

GÓEZ-JURADO



ĐIỆP VIÊN của CHƯA

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Thầy sẽ trao cho con chìa khóa Nước Trời

Kinh Thánh – Phúc Âm, Matthew 16:19

MỞ ĐẦU

TU VIỆN SAINT MATTHEW

(Trung tâm Điều trị dành cho những linh mục Công giáo có tiền sử lạm dụng tình dục)

Đồi Sachem, bang Maryland, Mỹ

Tháng 7 năm 1999.

Nửa đêm, cha Selznick mở choàng mắt, một con dao cắt cá ⁽¹⁾ kề sát họng ông. Không hiểu bằng cách nào Victor Karosky có được con dao, và hẳn đã biết tận dụng những đêm dài vô tận bị biệt giam của mình để mài nó trở nên sắc lẹm với một viên đá được cạy lên từ nền buồng giam.

Đây là lần thứ hai hẳn thành công trong việc thoát ra khỏi cái xà lim đặc biệt có kích thước hơn 20m² dành cho mình, hẳn đã phá được chiếc khóa kiên cố chỉ với một cây bút bi.

Selznick đã xúc phạm hẳn. Giờ là lúc ông ta sẽ phải trả giá.

“Đừng có mở miệng, Peter.”

Bàn tay cứng như thép của Karosky nhẹ nhàng bịt chặt miệng nạn nhân trong khi bàn tay kia cầm con dao gọt trên khuôn mặt mới cạo nhẵn nhụi của người đạo hữu. Con dao liếc lên liếc xuống như một màn cạo râu rùng rợn khiến người ta phải dựng tóc gáy. Selznick bàng hoàng nhìn hẳn, người cứng đờ vì khiếp đảm, mắt ông mở trừng trừng, những ngón tay run rẩy bấu chặt lấy khăn trải giường, cảm nhận rõ sức nặng của kẻ giết người đang đè trên người ông.

“Nhà ngươi có biết tại sao ta lại đến không, Peter? Nháy mắt một cái là có, nháy hai cái là không.”

Selznick không có phản ứng gì cho đến khi ông nhìn thấy con dao loang loáng vung lên rồi dừng lại trên không trung chờ đợi.

Ông vội nháy mắt hai cái.

“Sự ngu xuẩn của ngươi là điều duy nhất khiến ta điên tiết ngoài thái độ láo xược và hống hách như mọi khi, Peter. Ta đến đây để nghe lời xưng tội của ngươi.”

Khuôn mặt tái nhợt của Selznick thoáng hiện vẻ nhẹ nhõm, yên tâm.

“Nhà ngươi có ăn năn vì đã lợi dụng những đứa trẻ ngây thơ đó không?”

Selznick nháy mắt một cái.

“Nhà ngươi có ăn năn vì vết nhơ mà ngươi đã gây ra cho dòng tu của mình không?” Một cái nháy mắt.

“Ngươi có ăn năn vì đã làm vấy bẩn bao linh hồn và đã lừa dối trong ngôi nhà của Chúa không?”

Một cái nháy mắt nữa.

“Và cuối cùng, ngươi có ăn năn vì đã ngắt lời ta trong buổi điều trị nhóm ^[12] cách đây ba tuần không? Ngươi có biết hành động đó đã gần như chặt đứt con đường tái hòa nhập với xã hội và cơ hội tiếp tục được phụng sự Chúa của ta không?”

Một cái nháy mắt mạnh mẽ và dứt khoát.

“Ta rất hài lòng khi thấy ngươi ăn ăm. Với ba tội lỗi đầu, ta đòi hỏi ngươi phải sám hối sáu lần trước Chúa và Đức Mẹ Đồng trinh. Còn với tội lỗi cuối thì...”

Cặp mắt màu xám lạnh lùng của Karosky lóe lên vẻ hiểm ác và không hề thương xót khi hấn vung con dao lên và chọc thẳng vào miệng vị linh mục khốn khổ đang chết khiếp.

“Peter, ngươi không biết trò này làm ta thích thú đến thế nào đâu.”

Phải bốn mươi lăm phút sau Selznick mới chết hẳn, và ông ta chết hoàn toàn lặng lẽ, không hề có tiếng động gì khiến người bảo vệ đứng cách đó khoảng 100 yard phải chú ý.

Karosky lặng lẽ chui vào buồng giam và đóng cửa lại. Đó chính là nơi sáng hôm sau vị tu viện trưởng chết lặng khi nhìn thấy hắc ngòi như hóa đá, máu khô bê bết khắp người. Nhưng đó chưa phải là điều khiến vị linh mục già sững sờ nhất.

Điều khiến ông choáng váng hơn cả chính là vẻ thờ ơ tuyệt đối lạnh lùng và trơ tráo trong thái độ của Karosky khi hắc yêu cầu mang đến một chậu nước và một chiếc khăn. “Tôi lỡ để mấy thứ linh tinh dây vào người”. Đó là tất cả những gì hắc thốt lên.

NHÂN VẬT

CÁC LINH MỤC

ANTHONY FOWLER, cựu sĩ quan Tình báo Không quân Hoa Kỳ, người Mỹ.

VICTOR KAROSKY, linh mục, kẻ giết người hàng loạt, người Mỹ.

CANICE CONROY, cựu tu viện trưởng Tu viện Saint Matthew, đã qua đời, người Mỹ.

NHỮNG QUAN CHỨC DÂN SỰ

TRONG TÒA THÁNH VATICAN

JOAQUIN BALCELLS, phát ngôn viên của Vatican, người Tây Ban Nha.

GIANLUIGI VARONE, vị thẩm phán duy nhất tại Thành phố Vatican, người Italia.

CÁC HỒNG Y

EDUARDO GONZÁLEZ SAMALO, cận thần kiêm thư ký của Giáo hoàng, người Tây Ban Nha.

FRANCIS CASEY, người Mỹ.

EMILIO ROBAYRA, người Argentina.

ENRICO PORTINI, người Italia.

GERALDO CLAUDIO CARDOSO, người Brazil.

Và 110 hồng y giáo chủ khác có mặt tại Đại hội Hồng y để bầu Giáo hoàng mới.

THÀNH VIÊN CỦA CÁC DÒNG TU

Đạo hữu FRANCESCO TOMAS, dòng tu Carmelite, Giáo xứ Santa Maria tại Traspontina (Italia).

XƠ HELENA TOBINA, Mẹ nhất Tu viện nữ Saint Martha, người Ba Lan.

CORPO DI VIGILANZA

CƠ QUAN CẢNH SÁT VATICAN

CAMILO CIRIN, Chánh thanh tra.

FABIO DANTE, Phó Chánh thanh tra.

CẢNH SÁT ITALIA

Unità per L'Analisi del Crimine Violento (UACV, Cục Phân tích Tội phạm Hình sự).

PAOLA DICANTI, thanh tra và là nhà tâm lý học, phụ trách *Laboratorio per l'Analisi del Comportamento* (LAC, Phòng thí nghiệm Phân tích hành vi).

CARLO TROY, Giám đốc UACV, sếp của Paola Dicanti.

MAURIZIO PONTIERO, thám tử.

ANGELO BIFFI, chuyên gia giám định pháp y và hình ảnh kỹ thuật số.

NHỮNG NGƯỜI KHÁC

ANDERA OTERO, phóng viên tự do viết bài cho tờ El Gobo, nhật báo Tây Ban Nha.

GIUSEPPE BASTINA, người đưa tin cho tờ Tevere Express, người Italia.

NHỮNG CON SỐ CƠ BẢN

VỀ TÒA THÁNH VATICAN

(Trích từ cuốn *The CIA World Factbook*)

Diện tích: 0.44km² (quốc gia nhỏ nhất thế giới).

Biên giới: 3,184km (nằm lọt giữa Rome, thủ đô Italia).

Điểm thấp nhất: Quảng trường Thánh Peter, cao 19m so với mực nước biển.

Điểm cao nhất: Vườn Vatican, cao 75m so với mực nước biển.

Khí hậu: Ôn đới, mùa đông mưa nhiều kéo dài từ tháng 9 đến giữa tháng 5; mùa hè nóng và khô, từ tháng 5 đến tháng 9.

Diện tích đất sử dụng: 100% đất đô thị. Diện tích đất canh tác là 0%.

Tài nguyên thiên nhiên: Không.

Dân số: 911 công dân có hộ chiếu, 3000 nhân công làm việc mỗi ngày.

Hệ thống tổ chức chính phủ: Tổ chức theo mô hình giáo hội, quyền lực tuyệt đối thuộc về Giáo hoàng.

Tỷ lệ sinh: 0%. Trong suốt lịch sử, không có đứa trẻ nào được sinh ra tại Vatican.

Kinh tế: Dựa trên các khoản quyên góp từ thiện và tiền thu từ việc bán tem, bưu ảnh, tài liệu và lợi nhuận từ các ngân hàng và quỹ tài chính của Tòa thánh.

Thông tin liên lạc: 2.200 đường dây điện thoại, 7 đài phát thanh, 1 kênh truyền hình.

Thu ngân sách hàng năm: 242.000.000 USD.

Chi ngân sách hàng năm: 272.000.000 USD.

Hệ thống tư pháp: Dựa trên bộ Luật Giáo hội. Hình phạt tử hình vẫn được duy trì, mặc dù chỉ được áp dụng một cách chính thức từ năm 1868.

Thông tin khác: Đức Thánh cha (Giáo hoàng) có ảnh hưởng vô cùng to lớn đối với hơn 1.086.000.000 tín đồ Công giáo ở khắp nơi trên thế giới.

CUNG ĐIỆN GIÁO HOÀNG

Thứ bảy, ngày 02 tháng 04, 2005, 9:37 tối.

Người bệnh trên giường đã tắt thở. Thư ký riêng của ông, Đức ông Stanislaw Dwisicz, suốt ba mươi sáu tiếng đồng hồ vừa qua ngồi bên giường nắm chặt bàn tay phải của người hấp hối, khóc nức nở. Các bác sĩ đang túc trực đã phải dùng sức kéo Dwisicz ra một bên trong suốt quãng thời gian họ vật lộn với thần chết để giành giật lại sự sống cho bệnh nhân. Họ đã cố gắng làm tất cả những gì có thể. Hết lần này đến lần khác khi tìm cách cấp cứu cho ông, các bác sĩ biết rằng họ phải làm tất cả những gì trong khả năng của mình, dù chỉ là vì vấn đề chuyên môn thuần túy.

Phòng riêng của Đức Thánh cha có lẽ sẽ khiến nhiều người bình thường phải ngạc nhiên. Người chần chừ vĩ đại của hơn một tỷ tín đồ mà các nguyên thủ trên thế giới cũng phải cúi mình ngưỡng mộ lại có cuộc sống cực kỳ giản dị. Phòng riêng của ông được bài trí một cách khổ hạnh không sao hiểu nổi, các bức tường trông trơn ngoài một chiếc thánh giá, đồ đạc cũng không có gì hơn một chiếc ghế, một chiếc bàn, và chiếc giường bệnh viện có bánh xe vốn đã thay thế cho chiếc giường nhỏ của ông. Suốt mấy tháng qua. Xung quanh giường bệnh các bác sĩ đã cố hết sức làm tất cả những gì có thể để giúp ông tỉnh lại, những giọt mồ hôi nặng trĩu liên tục rớt xuống tấm khăn trải giường trắng toát. Bốn bà xơ người Ba Lan thay khăn trải giường ba lần mỗi ngày.

Bác sĩ Silvio Renato, bác sĩ riêng của Giáo hoàng, là người quyết định chấm dứt các nỗ lực cấp cứu vô vọng. Ông vẫy tay ra lệnh cho các y tá phủ một tấm khăn trắng lên khuôn mặt khắc khổ vì thời gian của người quá cố.

Sau đó bác sĩ yêu cầu mọi người ra ngoài, chỉ còn ông và Dwisicz ở lại. Công việc của ông lúc này là viết giấy chứng tử, thời gian và địa điểm. Nguyên nhân của cái chết là rất rõ ràng: trái tim già nua của người bệnh cũng như toàn bộ hệ tuần hoàn đã suy sụp hoàn toàn, tình hình còn trở nên xấu đi rất nhanh vì Giáo hoàng bị viêm thanh quản. Bác sĩ hơi ngộp ngừng khi điền đến mục tên của người chết, mặc dù cuối cùng, để tránh nhầm lẫn, ông quyết định chọn cái tên khai sinh của Giáo hoàng.

Sau khi đã điền đủ các mục và ký tên, bác sĩ chìa tờ giấy cho Hồng y Samalo, cận thần của Giáo hoàng, người vừa bước vào phòng. Vị hồng y, vẻ mặt buồn rầu trong chiếc áo dài đỏ, sẽ là người phải thực hiện công việc đau lòng là thông báo chính thức cái tin tang tóc này.

“Cám ơn bác sĩ. Nếu ông cho phép, tôi xin được tiến hành các thủ tục.”

“ Tất cả phụ thuộc vào ngài, thưa Hồng y.

“Không, bác sĩ. Từ đây trở đi, Chúa sẽ là người chỉ đường.”

Samalo chậm rãi ghé lại bên giường người đã khuất. Ở cái tuổi 78, đã không biết bao nhiêu lần ông cầu xin Chúa đừng bắt mình phải chứng kiến cảnh này. Ông là một người trầm tĩnh, một người không dễ dàng ngã lòng trước khó khăn, nhưng giờ đây ông có thể cảm nhận rõ gánh nặng, cùng những trách nhiệm và nghĩa vụ to lớn đang đè lên vai mình.

Samalo thận trọng kiểm tra thi thể. Giáo hoàng qua đời ở tuổi 84, trong hành trình đó ông từng vượt qua một lần bị bắn vào ngực, một khối u trực tràng, và một lần viêm ruột thừa biến chứng. Càng về cuối đời căn bệnh Parkinson ^[3] càng tấn công ông mạnh mẽ hơn, và cuối cùng trái tim già yếu của ông cũng đã phải gục đổ hoàn toàn.

Từ cửa sổ tầng ba của Cung điện, vị hồng y có thể nhìn thấy gần hai nghìn người đang tràn vào Quảng trường Thánh Peter. Nóc các tòa nhà xung quanh cũng kín đặc ăng-ten và các camera truyền hình. Chỉ trong chốc lát nữa thôi sẽ còn đông hơn nữa, Samalo thầm nghĩ. Những điều sắp xảy ra sẽ nhấn chìm chúng ta mất. Người dân yêu kính Giáo hoàng, họ tôn thờ sự hy sinh cùng ý chí sắt đá của ông. Thật là một đòn nặng nề, cho dù tất cả đều chờ đợi điều đó từ tháng giêng. . và không ít kẻ còn cầu nguyện để nó thực sự xảy ra. Giờ thì chúng ta sẽ có thêm một vấn đề nữa cần giải quyết.

Ngoài cửa có tiếng động, và người phụ trách an ninh của Tòa thánh, Camilo Cirin, bước vào phòng cùng ba hồng y khác với nhiệm vụ chứng thực về cái chết của Giáo hoàng. Vẻ lo lắng và mệt mỏi hằn sâu trên những khuôn mặt trữu nặng đau buồn khi ba vị tu sĩ áo đỏ bước lại bên giường người đã khuất.

“Chúng ta bắt đầu thôi”, Samalo lên tiếng.

Dwisicz cầm một chiếc hộp nhỏ, mở nắp và để bên cạnh Samalo. Hồng y nhắc tấm khăn trắng đang phủ trên khuôn mặt Giáo hoàng, và mở một chiếc lọ nhỏ đựng dầu thánh.

Ông bắt đầu tiến hành nghi lễ cổ xưa bằng tiếng Latinh.

Si vives ego te absolvo a peccatis tuis, in nomine Patris, et Filli, et Spritus Sancti. Amen. Nếu người còn sống, ta tuyên bố xóa bỏ tất cả những tội lỗi của người nhân danh Cha, Con, và Thánh thần. Amen.

Samalo làm dấu thánh giá trên trán người đã khuất và tiếp tục.

Per istam sanctam Unctionem, indulgeat tibi Dominum a quidquid. Amen. Với thứ dầu thiêng liêng này, Chúa sẽ tha thứ cho người về tất cả những tội lỗi mà người đã phạm phải. Amen.

Với một cử chỉ trang nghiêm, ông bắt đầu tụng kinh.

“Với tất cả quyền năng mà Tòa thánh đã ban cho ta, ta tuyên bố tha thứ và khoan hồng cho người về tất cả các tội lỗi, và ta cầu phúc cho người. Nhân danh Cha, Con, và Thánh thần. Amen.

Trong khi viên thư ký vẫn đang giữ chiếc hộp trên tay, Hồng y lấy ra một chiếc búa nhỏ bằng bạc, ông gõ ba lần lên trán của người đã khuất, lần gõ sau nhẹ hơn lần gõ trước kèm với câu hỏi, “Karol Wojtyla ^[4], người còn sống hay không?

Không có phản ứng gì. Hồng y cận thần nhìn ba vị hồng y khác đang đứng quanh giường, cả ba đều lặng lẽ gật đầu.

Giáo hoàng đã băng. Không phải nghi ngờ gì nữa.

Samalo dùng tay trái tháo chiếc nhẫn của người đánh cá ^[5] biểu tượng quyền lực của Giáo hoàng trên thế gian ra khỏi bàn tay phải của người đã khuất. Tay phải của Hồng y phủ chiếc khăn trắng lên khuôn mặt Giáo hoàng John Paul II. Ông hít thật sâu và quay ra nhìn ba người đồng hữu của mình.

“Chúng ta còn rất nhiều công việc đang chờ phía trước.”

NHÀ THỜ SANTA MARIA

TẠI TRASPONTINA

Số 14, đường Conciliazione

Thứ ba, ngày 05 tháng 04 năm 2005, 10:41 sáng

Thanh tra Paola Dicanti khép hờ mắt trong giây lát để quen với bóng tối khi cô đứng trước lối vào tòa nhà.

Cô mất gần nửa tiếng đồng hồ mới đến được hiện trường vụ án. Bình thường Rome vẫn là trung tâm hỗn loạn về giao thông, thì sau cái chết của Đức Thánh cha, Rome thực sự trở thành một địa ngục xe cộ. Mỗi ngày có đến hàng nghìn người đổ về thủ đô Thiên Chúa giáo để viếng di hài Giáo hoàng hiện đang được quàn tại Nhà thờ Thánh Peter. Vị giáo hoàng này đã sang thế giới bên kia với danh tiếng của một vị thánh, và ngay lúc này đã có những người tình nguyện đi khắp nơi trên các đường phố thu thập chữ ký của mọi người để có thể bắt đầu thủ tục yêu cầu phong thánh cho Giáo hoàng. Cứ mỗi giờ đồng hồ, lại có mười tám nghìn người đi qua trước linh cửu trần tục của ông. “Một thành công tuyệt đỉnh của ngành pháp y”, Paola tự nhủ đầy châm biếm.

Trước khi cô rời căn hộ của hai mẹ con trên phố Croce, mẹ cô đã cảnh báo, “Nếu con đi đường Cavour sẽ mất quá nhiều thời gian, tốt nhất là đi lên phố Regina Margherita, rồi xuống phố Rienzo.” Bà mẹ vừa nói vừa luôn tay quấy món cháo bột semolina của mình cho con gái, một công việc mà sáng nào bà cũng làm suốt 33 năm qua.

Và tất nhiên Paola đã đi đường Cavour, và bỏ phí khá nhiều thời gian vì tắc đường.

Vị cháo semolina vẫn còn đọng lại trong miệng cô. Đó bao giờ cũng là món đầu tiên mà cô ăn mỗi sáng. Trong suốt năm học tại tổng hành dinh của FBI ở Quantico, bang Virginia của Mỹ, cô nhớ món cháo này của mẹ mình đến nỗi gần như lúc nào cũng bị nó ám ảnh. Cuối cùng cô phải gọi về nhà bảo mẹ gửi cho mình một hộp cháo to thùng, mỗi sáng cô lại cho một chút vào lò vi sóng ở phòng ăn của Vụ Khoa học Hành vi. Mùi vị tất nhiên không còn được như cũ, nhưng ít nhất nó cũng giúp cô bớt nhớ nhà hơn trong suốt một năm dài đầy khó khăn nhưng cũng nhiều thành công. Paola đã sinh ra và lớn lên trên phố Condotti, một trong những con phố hào nhoáng và giàu sang nhất thế giới, nhưng gia đình cô thì nghèo.

Paola chưa bao giờ thực sự hiểu được ý nghĩa của cuộc đời cho đến khi cô đến Mỹ, một đất nước với những tiêu chí riêng cho tất cả mọi điều. Lòng cô ngập tràn hạnh phúc khi được quay lại thành phố quê hương mà trước đó cô chỉ toàn thấy một lòng căm thù sôi sục.

Ở Italia, Cục Phân tích Tội phạm hình sự (UACV, hay Unità per l'Analisi del Crimine Violento) được thành lập năm 1995, với nhiệm vụ chủ yếu là theo dõi những kẻ giết người hàng loạt. Kể ra cũng thật khó tin rằng ở một đất nước đứng thứ năm thế giới về số người mắc bệnh tâm thần mà mãi về sau mới có cơ quan hình sự chuyên trách về những tên tội phạm điên loạn. Trong UACV có một phòng đặc biệt được gọi là Phòng Thí nghiệm phân tích hành vi (*LAC Laboratorio per l'Analisi del Comportamento*) do Giovanni Balta, thầy dạy và người hướng dẫn của Dicanti, sáng lập ra. Balta qua đời hồi đầu năm 2004 sau một cơn đột quỵ, vào đúng thời điểm *Dottoressa* ^[6] Dicanti trở thành *Ispettore* ^[7] Dicanti, phụ trách văn phòng của LAC tại Rome. Kinh nghiệm huấn luyện tại tổng hành dinh FBI cùng những lời nhận xét tuyệt vời của Balta là sự bảo đảm hoàn hảo trong lý lịch của cô. Sau cái chết của Balta, nhân sự của LAC bị giảm sút thảm hại: toàn bộ đội ngũ nhân viên thực ra chỉ còn có

Paola. Mặc dù vậy, cơ quan này vẫn là một phần không thể thiếu của UACV, và nói chung lực lượng cảnh sát Rome vẫn có thể trông đợi vào sự hỗ trợ kỹ thuật của một trong những đơn vị khoa học hình sự hàng đầu châu Âu.

Mặc dù vậy, ở thời điểm đó, họ vẫn chưa giải quyết được vụ nào ra hồn. Tại Italia thực ra vẫn còn 30 tên giết người hàng loạt đang nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật, thậm chí danh tính của chúng còn chưa xác định được.

Trong số đó, có chín vụ được coi là “nóng bỏng”, vì chúng có liên quan chặt chẽ với những cái chết gần đây nhất được lưu trong hồ sơ. Từ lúc Dicanti trở thành người phụ trách LAC thì vẫn chưa có thêm thi thể nào được phát hiện, trong khi việc thiếu những bằng chứng xác thực càng làm tăng thêm áp lực, khiến cho những hồ sơ tâm lý tội phạm mà cô phác ra trở thành thứ duy nhất giúp cảnh sát xác định kẻ tình nghi. “Những lâu đài trên không”, đó cách gọi những vụ như vậy của Carlo Troy. Troy là một nhà vật lý và toán học cứng nhắc, một người dành phần lớn thời gian ngồi bên điện thoại hơn là ở trong phòng thí nghiệm. Chỉ buồn một nỗi ông ta lại là giám đốc UACV và là sếp trực tiếp của Paola, và mỗi lần chạm mặt nhau ngoài hành lang là ông ta lại ném cho cô một cái nhìn chằm biếm. “Nữ văn sĩ nhỏ nhắn xinh xắn của tôi” là biệt danh mà ông ta tặng cho cô mỗi khi chỉ có hai người trong phòng: một kiểu chế giễu nhằm vào sự tương tượng phong phú trong những chân dung tội phạm của Dicanti.

Paola khát khao hy vọng rằng công việc của mình sẽ sớm mang lại thành quả, để cô có thể quật thẳng vào mặt sếp. Ông ta là một lão dê già, và một hôm cô đã phạm sai lầm là chiều ý lên giường với ông ta. Sau những giờ làm việc căng thẳng, sự cảnh giác của cô tự nhiên chùng xuống, trong trái tim cô là một nỗi trống vắng không thể gọi tên. . . để rồi sáng hôm sau là sự hối tiếc và tủi hổ. Nhất là khi cô tự nhắc nhở mình rằng Troy đã có vợ và ông ta hơn gấp đôi tuổi cô. Dù sao ông ta cũng là một người tử tế, không lẳng nhẳng bám theo cô để đòi hỏi thêm, và cũng thận trọng giữ gìn khoảng cách, nhưng ông ta cũng không để yên cho Paola quên chuyện đó, thỉnh thoảng ông ta lại bóng gió nhắc nhở cô bằng những lời lẽ nửa khêu gợi nửa dâm dăng. Trời ạ, sao mà cô căm thù ông ta đến thế.

Và rồi cuối cùng, lần đầu tiên kể từ khi đảm nhiệm cương vị này, cô được nhận một vụ án mà cô có thể bắt tay giải quyết ngay từ đầu, thay vì phải dựa vào những bằng chứng thứ phẩm do những nhân viên điều tra dằn dặt mang về. Đang ăn dở bữa sáng thì nhận được điện thoại, cô đâm bổ vào phòng thay quần áo. Cô vội vàng chải lại mái tóc dài, đen óng của mình trước khi buộc lên thành búi, cởi bỏ chiếc quần vải và áo nịt len cô đã định mặc đi làm, thay vào đó là một bộ vest trang nhã, với áo khoác đen. Paola cảm thấy cực kỳ phấn khích: cú điện thoại cũng chẳng cung cấp chi tiết nào cụ thể, ngoài thông tin có một vụ án mới xảy ra nằm trong lĩnh vực chuyên môn của cô, và họ yêu cầu cô đến nhà thờ Santa Maria ở Traspontina “ngay lập tức”. Và giờ đây cô đang đứng trước cửa nhà thờ. Sau lưng cô là cả một biển người đang lặng lẽ nối đuôi nhau dài dằng dặc đến hàng cây số, mãi đến tận cầu Victoria Emanuele II.

Paola lo lắng nhìn khung cảnh trước mặt. Mọi người đã xếp hàng ở đây suốt đêm, nhưng người có khả năng chứng kiến những điều đã xảy ra thì có lẽ cũng đi xa lắm rồi. Những

người hành hương lặng lẽ đi qua thỉnh thoảng lại liếc nhìn hai sĩ quan cảnh sát đứng gác ở lối vào nhà thờ. Cảnh sát đã lịch sự giải thích với những ai tình cờ ghé vào đây rằng nhà thờ đang tạm thời đóng cửa để sửa chữa.

Paola hít một hơi thật sâu rồi mạnh dạn bước thẳng qua ngưỡng cửa nhà thờ tối om. Nhà thờ này có một gian đại sảnh ở giữa, cùng với năm nhà nguyện ở mỗi bên, không khí bên trong thoảng một mùi hương lưu cữu đến mốc meo. Ánh đèn trong nhà thờ cũng lơ mờ không rõ, chắc chắn là đúng như khi thi thể nạn nhân được tìm thấy. Đó là một trong những phương châm của Troy: “Để xem cách hắn làm như thế nào”. Cô nhìn quanh, căng mắt cố xác định mọi thứ trong bóng tối. Có hai người đang nói chuyện khe khẽ ở phía cuối nhà thờ, lưng quay về phía Paola. Một tu sĩ dòng Carmelite ^[8], đang bồn chồn lần tràng hạt đọc kinh rôze trước bình đựng nước thánh, chăm chăm nhìn Paola khi cô đang quan sát hiện trường.

“Rất đẹp phải không, thưa cô ^[9]? Nhà thờ được kiến trúc sư Peruzzi ^[10] xây từ năm 1566, các nhà nguyện của nó...”

Dicanti ngắt lời ông ta, nhưng vẫn nhã nhặn mỉm cười.

“Tôi sợ là ngay lúc này tôi không hứng thú cho lắm về nghệ thuật và kiến trúc. Tôi là thanh tra Dicanti. Cha có phải linh mục của giáo xứ này không?”

“Vâng. Tôi chính là người đã phát hiện ra thi thể nạn nhân. Tôi đoán là cô quan tâm đến điều đó hơn. Cầu Chúa phù hộ cho tất cả chúng con... Một vị thánh đã ra đi và chỉ còn lại quỹ dữ lộng hành!”

Vị tu sĩ dòng Carmelite trông có vẻ rất già. Ông đeo một cặp kính gọng đồi mồi, mắt kính dày cộp, trên mình khoác áo màu nâu của dòng tu, với một dải quàng vai lớn thắt lại quanh hông; ông để nguyên bộ râu quai nón trắng xóa phủ kín mặt. Ông lặng lẽ bước vài bước về phía bình nước thánh, Paola kịp nhận ra là lưng ông hơi gù và chân tập tễnh. Bàn tay ông run rẩy lần tràng hạt, chốc chốc lại run lên bần bật.

“Cha cứ bình tĩnh. Tên cha là gì?”

“Francesco Tomas, thưa thanh tra”

“Xin Cha hãy kể lại những gì đã xảy ra. Tôi biết là cha đã kể đi kể lại sáu bảy lần rồi, nhưng không thể khác được. Xin cha cứ tin tôi.”

Vị tu sĩ thở dài.

“Cũng không có gì nhiều mà kể. Ngoài giáo xứ, tôi còn được giao cai quản nhà thờ này. Tôi sống trong một phòng nhỏ, đằng sau phòng để đồ thờ. Sáng nay, tôi dậy lúc sáu giờ như mọi khi, rửa mặt mũi rồi mặc áo choàng. Tôi bước qua phòng để đồ thờ và vào nhà thờ qua cánh cửa nhỏ ẩn kín bên dưới bàn thờ lớn. Tôi vào nhà nguyện Đức bà Carmen, nơi tôi vẫn cầu nguyện hàng ngày. Tôi để ý thấy còn những ngọn nến đang cháy ở trước cửa nhà nguyện

Thánh Thomas, nhưng khi tôi quay về phòng mình thì đã thấy nến tắt hết rồi. Đó là lúc tôi nhìn thấy nạn nhân. Tôi vội vàng bỏ chạy về phía phòng để đồ thờ, sợ đến chết vì vào lúc đó rất có thể tên giết người vẫn còn ở trong nhà thờ. Tôi đã gọi cho 113.”

“Cha không động gì đến hiện trường chứ?”

“ Không. Hoàn toàn không. Tôi sợ đến phát điên, lạy Chúa tha thứ cho con.”

“Sao cha không tìm cách giúp đỡ nạn nhân?”

“Tôi thấy rõ là không thể giúp gì cho ông ta được nữa.”

Một bóng người bước về phía họ từ lối đi chính giữa hai dãy ghế trong nhà thờ. Đó là thám tử Maurizio Pontiero, cũng của UACV.

“Dicanti, nhanh lên. Họ sắp bật điện lên đấy.”

“Chờ một chút. Cha cầm lấy cái này. Đây là danh thiếp của tôi. Số điện thoại cầm tay của tôi ở dưới cùng ấy. Nếu cha nhớ thêm được gì thì gọi ngay cho tôi nhé.”

“Tôi sẽ gọi ngay. Còn đây là quà cho cô.”

Vị tu sĩ chìa cho cô một tấm ảnh nhỏ, màu sắc rục rở.

“Đức mẹ Carmen. Cô nhớ luôn mang theo mình. Nó sẽ giúp cô tìm ra con đường đúng đắn trong những giây phút khó khăn nhất.”

“Cám ơn cha! Dicanti hồ hững cầm tấm ảnh từ tay vị tu sĩ già, và nhét thẳng nó vào túi ngực.

Cô bước theo Pontiero đi dọc nhà thờ đến nhà nguyện thứ ba bên trái, xung quanh nhà nguyện đã được vây lại bằng dải băng màu đỏ trắng đánh dấu hiện trường của UACV.

“Cô đến muộn”, Pontiero làu bàu.

“Đường xá thật khủng khiếp. Ngoài kia người ta đi như trầy hội ấy.”

“ Lẽ ra cô phải đi đường Rienzo.”

Trong hệ thống cấp bậc của cảnh sát Italia, mặc dù Dicanti nắm giữ chức vụ cao hơn Pontiero, nhưng ông ta lại là đặc vụ phụ trách bộ phận Điều tra hiện trường của UACV, và vì lý do đó, ông ta nghiêm nhiên được xếp trên bất kỳ chuyên viên nghiên cứu nào, dù đó có là Paola Dicanti, người phụ trách bộ phận của mình. Pontiero đã 51 tuổi một người cẩn thận và nóng tính. Mặt ông ta trông như một quả nho khô, lúc nào cũng quàu quạu. Paola biết thừa Pontiero phải lòng cô, nhưng ông ta cố gắng không thể hiện điều đó.

Dicanti đang định luồn qua dải băng thì Pontiero chìa cánh tay ra ngăn cô lại.

“Chờ một lát, Paola. Chắc chắn là cô chưa chứng kiến điều gì khủng khiếp như thế này đâu. Tôi cam đoan với cô đây là tội ác cực kỳ man rợ.” Giọng ông chột run lên.

“Tôi tin là tôi sẽ giải quyết được mà, Pontiero. Dù sao cũng cảm ơn ông.”

Cô bước vào nhà nguyện. Một nhân viên kỹ thuật của UACV đã có mặt từ trước, đang chăm chú chụp ảnh. Cuối nhà nguyện, dựa sát vào tường, là một bàn thờ nhỏ trang trí ảnh Thánh Thomas lúc người đang bịt những ngón tay vào vết thương của Chúa Jesus.

Bên dưới bàn thờ là cái xác.

“Lạy Đức mẹ Đồng trinh.”

“Tôi đã cảnh báo mà.”

Đó là một cảnh địa ngục mà Dante ^[11] đã miêu tả. Người chết ngồi dựa lưng vào bàn thờ. Mắt ông ta đã bị khoét đi, chỉ còn lại hai hốc sâu đen ngòm, máu dây ra xung quanh đã khô hết. Gương mặt khủng khiếp, méo xệch đầy đau đớn và kinh hoàng, từ cái miệng há hốc thò ra một vật gì đó màu nâu xám. Trong khoảnh khắc ánh đèn flash của máy ảnh lóe sáng, Dicanti nhận ra điều kinh khủng nhất: hai bàn tay của nạn nhân đã bị cắt rời nằm vắt chéo lên nhau bên cạnh thi thể. Hai bàn tay đều được kẻ giết người lau sạch vết máu và đặt lên một tấm vải trắng.

Trên một bàn tay có thể thấy chiếc nhẫn to lạ thường.

Người chết mặc một chiếc áo choàng đen dài có khăn thắt lưng màu đỏ và tay viền mà những hồng y thường mang.

Paolo mở tròn mắt, trân trối.

“Pontiero, hãy nói với tôi đó không phải là một hồng y đấy chứ?”

“Chúng ta vẫn chưa biết, Dicanti. Đang cho điều tra rồi. Mặc dù khuôn mặt hầu như không còn lại gì nguyên vẹn. Chúng tôi giữ nguyên hiện trường để cô có thể quan sát ngay từ đầu và tìm hiểu cách thủ phạm thực hiện vụ giết người.”

“Những người khác trong đội Phân tích hiện trường đâu rồi?”

Đội Phân tích là lực lượng trọng yếu của UACV. Tất cả thành viên trong đội đều là chuyên gia khoa học hình sự và bệnh học có khả năng và kinh nghiệm, chuyên về xác định dấu vết, vân tay, lông, tóc và bất kỳ thứ gì mà một tên tội phạm có thể để lại. Họ làm việc theo

nguyên tắc trong tất cả những vụ án đều có một sự đánh đổi: thủ phạm lấy đi vài thứ và để lại vài thứ.

“Họ đang trên đường rồi. Xe của đội bị kẹt trên đường Cavour.”

“Lẽ ra họ phải đi đường Rienzo.”

Người kỹ thuật viên xen vào.

“Không ai hỏi anh cả,” Dicanti giật giọng.

Người thợ chụp ảnh rời khỏi nhà nguyện, miệng lầm bầm nguyên rửa Paola.

“Cô phải học cách kiểm soát cái tính đanh đá của mình đi nhé.”

“Vì Chúa, tại sao ông không gọi cho tôi sớm hơn, Pontiero?” Dicanti hỏi, hoàn toàn phớt lờ lời khuyên vừa rồi của tay thám tử. “Đây là vụ án cực kỳ nghiêm trọng. Bất kỳ kẻ nào làm chuyện này chắc chắn bị điên rồi.”

“Đó là phân tích chuyên môn của cô sao, Tiến sĩ?”

Carlo Troy bước vào nhà nguyện, nhướng mắt nhìn cô với vẻ giễu cợt. Ông ta luôn thích xuất hiện đột ngột như vậy. Lúc này Paola mới nhận ra ông ta là một trong hai người nói chuyện quay lưng lại phía bình nước thánh khi cô mới bước vào nhà thờ; cô thầm rửa mình đã để ông ta có cơ hội tấn công trong lúc không hề phòng bị. Người đàn ông kia vẫn đứng bên cạnh tay giám đốc, nhưng ông ta không hề hé răng nói câu gì và cũng không bước chân vào nhà nguyện.

“Không. Bản phân tích chuyên môn của tôi sẽ nằm trên bàn ông ngay khi hoàn thành. Tôi chỉ đơn giản nhận xét rằng, cho dù chúng ta có nói gì đi nữa, kẻ nào gây ra tội ác này chắc chắn có cái ốc nào đó trong đầu bị lỏng.”

Troy định nói gì đó, nhưng đúng lúc này đèn điện trong nhà thờ vụt sáng. Và tất cả mọi người đều nhận ra cái mà họ đã không nhìn thấy lúc đầu: dòng chữ được viết trên sàn nhà thờ, sát với thi thể của nạn nhân: “EGO TE ABSOLVO.”

“Hình như là viết bằng máu,” Pontiero thốt lên điều mà mọi người cũng đang nghĩ trong đầu.

Một chiếc điện thoại di động của ai đó đột nhiên vang lên tiếng nhạc chuông “Hallelujah”. Ba người quay sang nhìn người đàn ông đang đứng cạnh Troy, ông này lặng lẽ lấy chiếc điện thoại di động ra khỏi túi với vẻ mặt hết sức nghiêm trọng rồi trả lời. Thực ra ông ta hầu như không nói gì, chỉ là những tiếng “à, hử” và “hừm, hừ.” Sau khi ngắt máy, ông ta nhìn Troy và gật đầu.

“Đúng là điều mà chúng ta lo sợ,” Giám đốc UACV nói. “Dicanti, Pontiero này, không cần phải nói chắc các vị cũng biết đây là một vụ hết sức nhạy cảm. Thi thể này là của vị hồng y giáo chủ Emilio Robayra đến từ Argentina. Bản thân việc một hồng y bị ám sát tại Rome đã là một bi kịch khủng khiếp, nhưng điều còn khủng khiếp hơn là nó xảy ra đúng vào thời điểm này. Nạn nhân là một trong số 115 hồng y sẽ tham gia Hội nghị hồng y trong vài ngày tới để bầu chọn Giáo hoàng mới. Do đó đây là tình huống hết sức nhạy cảm. Không được phép để vụ này lọt đến tai báo chí vì bất kỳ lý do gì. Hãy tưởng tượng những dòng tít: *‘Kẻ giết người hàng loạt đang theo dõi cuộc bầu chọn Giáo hoàng.’* Tôi thậm chí còn không dám nghĩ đến chuyện đó”.

“Khoan đã, thưa Giám đốc, ông vừa nói đến một kẻ giết người hàng loạt? Có thông tin gì mà chúng tôi chưa biết phải không ạ?” Troy hắng giọng và liếc nhìn con người bí ẩn đứng bên cạnh ông ta.

“Paola Dicanti, Maurizio Pontiero, cho phép tôi giới thiệu với các bạn ông Camilo Cirin, Chánh thanh tra của Corpo di Vigilanza, lực lượng cảnh sát Tòa thánh Vatican.”

Cirin gật đầu và bước lại gần mọi người. Ông ta dè dặt cất tiếng một cách khó khăn, như thể ông ta không hề thích thú gì việc phải hé lộ điều bí mật này.

“Chúng tôi tin rằng người đàn ông này là nạn nhân thứ hai.”

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, bang Maryland, Mỹ

Tháng 8 năm 1994

“Vào đi, cha Karosky, vào đi. Đề nghị Cha vui lòng cởi bỏ quần áo sau bức màn kia.”

Vị linh mục bắt đầu cởi chiếc áo thầy tu trùm đầu. Nhân viên kỹ thuật liên tục nói chuyện với ông ta từ bên kia bức màn trắng.

“Không việc gì phải lo lắng về buổi kiểm tra đâu, thưa đức cha. Đây là điều bình thường nhất trên đời, phải không ạ?”

Tay kỹ thuật viên vừa nói vừa cười khùng khục. “Có lẽ cha đã nghe những người khác ở đây nói về buổi kiểm tra này rồi, nhưng thực ra con sư tử đâu có hung ác như người đời vẫn tô vẽ về nó, bà nội tôi thường dạy thế. Cha ở với chúng tôi được bao lâu rồi nhỉ?”

“ Hai tuần.”

“Như vậy là đủ thời gian để làm quen với buổi kiểm tra rồi, đúng vậy. Cha đã chơi tennis bao giờ chưa?”

“Tôi không thích tennis. Tôi đi được chưa?”

“Không, thưa cha. Cha có thể mặc chiếc áo ngủ dài màu xanh kia lên người, kéo lại bị cảm đấy.”

Tay nhân viên kỹ thuật lại cười khùng khục.

Karosky bước ra từ sau bức màn với một chiếc áo xanh rộng thùng thình trên người.

“Cha hãy bước đến chiếc bàn kiểm tra kia và nằm xuống. Đúng rồi. Cha chờ một chút, tôi sẽ chỉnh lại tay đỡ cho cha. Cha phải tập trung chú ý vào những hình ảnh trên màn hình tivi. Cha có nhìn thấy không ?”

“ Rất rõ.”

“Tốt lắm. Chờ chút, tôi phải điều chỉnh lại những phím bấm trên máy đã, sau đó chúng ta có thể bắt đầu. Chúng ta có một cái tivi thật tuyệt, cha có thấy vậy không? Một chiếc tivi 32 inch đấy. Tôi mà có cái tivi như thế này ở nhà thì chắc chắn con vợ cũ của tôi đã phải biết kính nể tôi lắm, cha có đồng ý thế không?” Một lần nữa người kỹ thuật viên cười khùng khục vì câu nói đùa của chính gã.

“Tôi không biết”.

“Ha. Tất nhiên là không rồi, thưa cha, tất nhiên là không rồi. Cái con quỷ cái ấy thì chắc cũng chẳng thêm kính nể gì Chúa Jesus Christ nếu Người hiện ra từ túi ngũ cốc Golden Grahams và hét lên cái mông nhão nhoét của nó. Ha ha ha.”

“Anh không nên gọi tên Chúa vô cớ như thế, con trai của ta.”

“Vâng, thưa cha. Được rồi. Tất cả đã sẵn sàng. Từ trước đến giờ cha chưa bao giờ trải qua một buổi kiểm tra thể tích dương vật ([121](#)) đúng không ạ ?”

“Chưa bao giờ.”

“ Tất nhiên là chưa rồi. Tôi nói đùa mà. Họ đã giải thích với cha về nội dung kiểm tra rồi chứ?”

“ Sơ sơ thôi.”

“Được rồi, giờ thì tôi sẽ cho tay vào bên dưới chiếc ngủ của cha để có thể gắn hai điện cực này vào dương vật của cha. Có vấn đề gì không ạ ? Đây là biện pháp cần thiết để xác định mức độ phản ứng của dương vật trước những kích thích tình dục khác nhau. Tôi bây giờ tôi sẽ bắt đầu gắn các điện cực đây. Xong rồi.”

“Tay anh lạnh quá.”

“Vâng, ở đây cũng hơi lạnh rồi mà, phải không nào? Cha có thấy thoải mái không?”

“Tôi ổn.”

“Thế thì bắt đầu thôi.”

Lần lượt từng hình ảnh thay nhau hiện ra trên màn hình: Tháp Eiffel. Bình minh. Những đỉnh núi mù sương. Bánh kem phủ sô cô la. Cảnh giao cấu khác giới. Một khu rừng. Cây cối. Cảnh khẩuâm giữa một người phụ nữ và một người đàn ông. Những cánh đồng hoa tulip ở Hà Lan. Cảnh quan hệ tình dục đồng giới. Bức tranh Las Meninas của Velázquez. Mặt trời lặn trên đỉnh Kilimanjaro. Hai người đàn ông đang quan hệ khẩuâm. Tuyết phủ trên mái nhà ở một làng quê Thụy sĩ. Một cậu bé đang thực hiện quan hệ khẩuâm với một người đàn ông lớn tuổi, ánh mắt buồn bã của đứa trẻ nhìn thẳng vào ống kính trong khi miệng vẫn đang ngậm cái của kia của người đàn ông.

Karosky đứng bật dậy. Con cuồng nộ bùng bùng trong ánh mắt đỏ như máu.

“Thưa cha, cha không được đứng dậy. Chúng ta vẫn chưa xong”.

Vị linh mục tóm lấy cổ gã nhân viên kỹ thuật và đập mạnh đầu anh ta xuống tấm bảng điều khiển, bình bình, liên tục, liên tục, cho đến khi máu đỏ bắt đầu bắn tung tóe trên các phím bấm, thấm loang lổ trên chiếc áo choàng trong của anh ta, bắn lên cả chiếc áo ngủ màu xanh của Karosky, và cuối cùng là tấm cả thế giới xung quanh trong biển máu.

“Đừng bao giờ làm những trò ô uế ấy nữa, hiểu không? Mà có hiểu tao nói gì không, đồ cút đái kia? Hiểu không?”

NHÀ THỜ SANTA MARIA

TẠI TRASPONTINA

Số 14, đường Conciliazione

Thứ ba, ngày 05 tháng 04 năm 2005, 11:59 sáng.

Sự im lặng sau khi Camilo Cirin nói trở nên nặng nề hơn khi những chiếc chuông ở Quảng trường Thánh Peter gần đó đột nhiên rung lên khúc chuông Nguyễn Đức bà.

“Nạn nhân thứ hai? Có nghĩa là chúng đã phanh xác một hồng y khác rồi và chúng ta cũng vừa mới phát hiện ra?”

Nhận xét của Pontiero cũng chính là quan điểm hoàn toàn rõ ràng của mọi người về tình hình hiện tại.

Cirin đứng ngây như tượng, nhìn thẳng vào mắt mọi người. Trông ông ta chẳng có vẻ gì là đặc biệt. Người tầm thước cặp mắt màu nâu, rất khó ước lượng tuổi, mặc một bộ complet giản dị, bên ngoài là áo khoác màu xám - hoàn toàn không có gì đáng chú ý, thậm chí thoát nhìn phải nói rằng ông ta là hình mẫu của sự giản dị, giản dị đến tầm thường. Ông ta cực kỳ ít nói, cứ như thể mỗi lời nói ra sẽ làm ông ta lộ rõ hơn thân phận của mình, tuy nhiên điều đó không thể lờ được ba người đang có mặt ở đây: tất cả đều đã nghe nói đến Camilo Cirin, một trong những nhân vật quyền lực nhất Tòa thánh Vatican, phụ trách cơ quan cảnh sát nhỏ nhất trên thế giới: lực lượng Vigilanza của Tòa thánh. Lực lượng này bao gồm 8 nhân viên (con số chính thức), chưa bằng một nửa lực lượng Cận vệ Thụy Sĩ, nhưng sức mạnh thực sự thì lớn hơn rất nhiều. Không có gì xảy ra trong quốc gia nhỏ bé này mà Cirin không biết. Năm 1997, có một người đã tìm cách lên mặt với ông ta: Alois Siltermann, viên chỉ huy mới của lực lượng Cận vệ Thụy Sĩ. Chỉ hai ngày sau khi nhận chức, xác của Siltermann, cùng với vợ anh ta và một tay hạ sĩ xưa nay vẫn nổi tiếng là đứng đắn, được tìm thấy. Cả ba người đều bị giết bằng súng. Thủ phạm được quy cho anh chàng hạ sĩ. Giả thuyết cho rằng sau khi nổi cơn điên, tay hạ sĩ này đã bắn vợ chồng người chỉ huy rồi sau đó nhét thẳng khẩu súng của mình vào miệng và kéo cò. Toàn bộ lời giải thích này nghe rất có lý, chỉ trừ có hai chi tiết nhỏ: các hạ sĩ trong lực lượng Cận vệ Thụy Sĩ không được phép mang vũ khí, và người hạ sĩ trong vụ này bị gãy hàm răng cửa. Tất cả những chi tiết này khiến người ta tin rằng ai đó đã thô bạo nhét khẩu súng vào miệng anh ta.

Một đồng nghiệp cảnh sát kể cho Dicanti nghe toàn bộ câu chuyện. Sau sự kiện này, anh ta và một vài sĩ quan cảnh sát cùng đội được cử đến hỗ trợ công tác điều tra cho các thành viên của Vigilanza, nhưng vừa mới có mặt tại hiện trường thì họ đã được lịch sự mời quay ra, trước khi cánh cửa được khóa chặt lại từ bên trong. Những lời đồn thổi u ám về Camilo

Cirin đã lan truyền nhanh chóng từ người này sang người khác trong các đồn cảnh sát ở Rome, và UACV cũng không là ngoại lệ.

Cả ba người đứng yên tại chỗ, ngay bên ngoài nhà nguyện, vẫn còn choáng váng trước tuyên bố của Cirin.

“Với tất cả lòng kính trọng, thưa ngài chánh thanh tra ([\[13\]](#)), tôi nghĩ nếu như các ông đã nắm được thông tin rằng có một kẻ giết người hàng loạt có khả năng gây ra những tội ác khác tương tự như thế này vẫn đang nhởn nhơ ở Rome, thì các ông có nhiệm vụ báo cho UACV”, Dicanti lên tiếng.

“Hoàn toàn chính xác, và đó cũng chính là điều mà ngài đồng nghiệp đáng kính của tôi đây đã làm,” Troy trả lời. “Ông ấy đã liên lạc riêng với tôi, và cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng đây là một vụ án cần được giữ bí mật tuyệt đối vì lợi ích của tất cả mọi người. Cả hai chúng tôi cũng nhất trí về một điểm nữa. Vatican không có nhân viên nào đủ khả năng đối phó với một tên tội phạm, phải nói như thế nào bây giờ nhỉ, điên loạn như thế này.”

Thật ngạc nhiên là Cirin chợt nói xen vào.

“Xin nói thật, thưa quý cô. Công việc của chúng tôi liên quan đến các hoạt động ngăn ngừa, bảo vệ và phản gián. Trong những lĩnh vực này tôi có thể bảo đảm rằng lực lượng của chúng tôi giỏi không kém bất cứ cơ quan nào trên thế giới. Nhưng với một kẻ - cô đã nói như thế nào nhỉ - à, một kẻ có vài cái ốc trong đầu bị lỏng như thế này, chúng tôi hoàn toàn không có khả năng và kinh nghiệm gì. Chúng tôi đang cân nhắc tìm kiếm sự giúp đỡ thì nhận được thông tin về vụ giết người thứ hai này.”

“Chúng tôi kết luận rằng vụ án này đòi hỏi cách tiếp cận và điều tra hết sức sáng tạo và khác thường, Dicanti.” Đến lượt Troy tiếp lời. Đó là lý do tại sao chúng tôi không hề muốn cô hạn chế khả năng của mình trong việc xây dựng hồ sơ tội phạm, giống như cô vẫn làm từ trước đến giờ. Chúng tôi muốn cô phụ trách cuộc điều tra.”

Paola phải cố gắng mới giữ được bình tĩnh. Đây là công việc của một đặc vụ điều tra, chứ không phải một nhà tâm lý học tội phạm. Tất nhiên cô có thể đảm nhiệm tốt công việc không kém một nhân viên điều tra nào, nhất là với những kiến thức cô đã được đào tạo tại Quantico, nhưng một đề nghị trực tiếp như vậy từ chính Troy, vào đúng lúc này, vẫn làm cô thấy bất ngờ.

Cirin xoay người về phía một người đàn ông mặc áo khoác da vừa mới đến gần họ.

“Anh đây rồi. Cho phép tôi giới thiệu Fabio Dante, phó chánh thanh tra của Vigilanza. Anh ta sẽ là người liên lạc giữa cô với Vatican. Dante cũng sẽ cung cấp cho cô những thông tin về vụ giết người thứ nhất, và cùng cô điều tra luôn vụ thứ hai, vì xét cho cùng đây cũng là một vụ án mà thôi. Cô muốn biết thông tin nào mà tôi biết thì cứ hỏi anh ta là xong. Và ngược lại: bất kỳ điều gì anh ta từ chối cung cấp, thì tức là tôi cũng sẽ từ chối nói ra. Tại Vatican chúng tôi có những luật lệ riêng, tôi hy vọng cô sẽ hiểu và thông cảm. Và tôi cũng mong cô sớm

tóm được con quái vật này. Một kẻ đã giết hại dã man hai nhân vật quan trọng trong nhà thờ của Chúa không bao giờ được phép nhờn nhơ ngoài vòng pháp luật.”

Không nói thêm bất kỳ lời nào khác, ông ta quay người bước ra ngoài.

Troy tiến sát đến bên Paola, sát đến nỗi làm cô có cảm giác khó chịu. Cuộc phiêu lưu tình ái của họ đêm nào vẫn còn ám ảnh trong tâm trí cô.

“Cô nghe rồi đấy, Dicanti. Cô vừa mới tiếp xúc với một trong những nhân vật có thể lực nhất trong Tòa thánh, và ông ta đã giao cho cô một sứ mệnh rất cụ thể. Tôi không biết tại sao ông ta lại chọn cô, nhưng chính ông ta đã nói thẳng tên cô. Hãy làm những gì phải làm. Hãy báo cáo tình hình cho tôi mỗi ngày, ngắn gọn, rõ ràng và trọng tâm, trọng điểm. Quan trọng nhất là hãy thu thập tất cả những bằng chứng xác thực nhất. Tôi hy vọng lần này “những lâu đài trên không” của cô sẽ thu được kết quả nào đó. Hãy mang cho tôi cái gì đó, nhưng phải khẩn trương lên.”

Ông ta quay gót bước thẳng về phía lối ra để đuổi theo Cirin.

“Thật là quân khốn kiếp,” Dicanti buột miệng rủa sau khi biết chắc chắn những người khác không nghe thấy cô nói gì.

“Tiếp tục đi, đừng nhìn lại.” Dante, người mới đến, đang cười sặc sụa.

Paola đỏ bừng mặt và chìa tay ra.

“Paola Dicanti.”

“Fabio Dante.”

“Maurizio Pontiero.”

Dicanti tranh thủ lúc hai người đàn ông bắt tay nhau để quan sát kỹ Dante. Đó là một người đàn ông khoảng ngoài 40, người thấp đậm và vạm vỡ, cái cổ ngắn ngủn và to bành đờ chiếc đầu phủ kín mái tóc đen và dày. Cao chưa đầy một mét bảy mươi nhưng trông viên thanh tra vẫn rất quyến rũ, mặc dù anh ta không hề đẹp trai. Mắt anh ta có màu xanh ôliu, nét điển hình của những người miền Nam bán đảo Italia.

“Tôi đoán ‘quân khốn kiếp’ kia bao gồm cả sếp của tôi trong đó, phải không thanh tra?”

“Thực lòng mà nói, đúng là như vậy. Tôi tin rằng mình đã được trao một vinh dự mà tôi hoàn toàn không xứng đáng.”

“Chúng ta đều biết tổng rằng đó chẳng phải vinh dự gì mà chỉ là một gánh nặng lời mắng. Và chẳng có gì là không xứng đáng. Hồ sơ chuyên môn của cô cho thấy cô hoàn toàn phù hợp

và được chuẩn bị tốt cho nhiệm vụ này. Kể ra cũng hơi đáng tiếc là trong đó không có nhiều kết quả cụ thể cho lắm, nhưng lần này thì mọi việc sẽ thay đổi, đúng không?”

“Anh đọc cả hồ sơ công tác của tôi sao? Ở đây không còn gì gọi là bí mật nữa à?”

“Vói ông ta thì chẳng có gì là bí mật.”

“Nghe này, cái đồ oắt con kiêu căng...” Pontiero nổi giận bùng bùng.

“Đủ rồi, Maurizio. Không cần thiết phải tự ái như thế. Chúng ta đang có mặt tại hiện trường vụ án, và tôi là người chịu trách nhiệm chính ở đây. Hãy bắt tay vào việc thôi, rồi nói chuyện sau cũng được. Giờ thì đến lúc nhường lại hiện trường cho họ rồi.”

“Tốt. Cô phụ trách vụ này, Paola. Sếp đã phân công rõ rồi.

Thận trọng đứng cách xa một quãng bên kia dải băng trắng đỏ là hai người đàn ông và một phụ nữ mặc đồng phục màu xanh tím than. Họ là những chuyên gia thuộc đội Phân tích hiện trường vụ án, những con sói già lão luyện trong lĩnh vực tìm kiếm bằng chứng. Dicanti và hai người kia ra khỏi nhà nguyện và bước về phía gian đại sảnh của nhà thờ.

“Như chúng ta đã thống nhất, Dante. Hãy kể cho chúng tôi tất cả những gì anh biết,” Dicanti yêu cầu.

“Chắc chắn rồi. Nạn nhân đầu tiên là hồng y giáo chủ Italia - Enrico Portini.”

“Không thể có chuyện đó!” Dicanti và Pontiero đồng thanh hét lên.

“Tin tôi đi, các bạn. Chính mắt tôi nhìn thấy mà.”

“Ứng cử viên hàng đầu của phe cải cách. Một người theo chủ nghĩa tự do của Tòa thánh. Giới truyền thông mà biết tin này thì mọi chuyện sẽ rối tung.”

“Không, Pontiero. Nếu vậy thì sẽ là một thảm họa. Sáng hôm qua Tổng thống Mỹ George Bush đã đến Rome cùng với cả gia đình. Sẽ có khoảng hai trăm đại diện và nguyên thủ quốc gia khác đang ở nước các bạn, nhưng đến thứ sáu họ sẽ ở nước tôi để tham dự đám tang. Chúng ta đang ở trạng thái báo động cao nhất, nhưng các bạn biết Vatican là thành phố như thế nào rồi đấy. Một tình huống vô cùng phức tạp, và chúng tôi không muốn làm mọi người hoảng loạn. Ra ngoài này với tôi, tôi phải làm điều thuốc.”

Dante dẫn mọi người ra phía đường phố, nơi dòng người mỗi lúc một đông nghẹt. Cả con phố Conciliazione chật cứng người là người. Cờ của tất cả các quốc gia hình như đều xuất hiện ở đây: Pháp, Tây Ban Nha, Ba Lan, Italia và rất nhiều nước khác. Những thanh niên chơi ghita, những tín đồ tay cầm nến cầu nguyện, thậm chí cả một người mù với con chó dẫn đường của mình - có đến hai triệu người sẽ tham dự tang lễ của vị giáo hoàng đã làm

thay đổi bản đồ châu Âu. Đây có lẽ là môi trường làm việc tồi tệ nhất trên thế giới, Dicati tuyệt vọng nghĩ.

Bất kỳ dấu vết mong manh nào chắc chắn cũng sẽ trôi tuột mất trong biển người hành hương này.

“Portini đã ở dinh thự Madre Pie, trên phố Gasperi,” Dante nói tiếp. “Ông ấy đến từ sáng thứ năm vì ông ấy biết trước tình trạng nguy kịch của Giáo hoàng. Các nữ tu cho biết mọi chuyện vẫn hoàn toàn bình thường khi ông ấy ăn tối hôm thứ sáu, sau đó ông ấy ở lại rất lâu trong nhà nguyện, cầu nguyện cho Đức Thánh cha. Không ai nhìn thấy ông ấy đi ngủ cả. Trong phòng hoàn toàn không có dấu vết vật lộn. Cũng không có ai ngủ trong giường, trừ phi kẻ bắt cóc hồng y đã vuốt lại giường đệm như cũ. Sáng thứ bảy không thấy ông ấy xuống ăn sáng, nhưng mọi người cứ đinh ninh ông ấy đang bận rộn ở Vatican. Chúng tôi cũng không rõ chuyện gì đã xảy ra hôm thứ bảy, nhưng Vatican hôm đó cứ rối tung lên. Các bạn có hiểu không? Ông ấy biến mất giữa phố xá trong Tòa thánh”.

Anh ta ngừng lại, châm một điếu thuốc rồi chìa bao thuốc ra mời Pontiero, ông này ngần ngại từ chối rồi tự châm thuốc của mình. Dante tiếp tục.

“Thi thể của ông ấy được tìm thấy sáng hôm qua trong nhà nguyện của dinh thự, nhưng cũng giống như ở đây, việc không có vết máu nào chảy ra cho thấy hiện trường đã được chuẩn bị rất bài bản. Thật may mắn người phát hiện ra thi thể là một linh mục đáng kính, ông ấy đã gọi ngay cho chúng tôi. Chúng tôi đã chụp ảnh toàn bộ hiện trường, nhưng khi tôi đề nghị gọi cho các bạn, Cirin bảo tôi rằng ông ta sẽ phụ trách. Và ông ta ra lệnh dọn dẹp sạch sẽ tất cả mọi thứ. Thi thể của hồng y được đưa đến một địa điểm giữa Vatican, và đã được hỏa thiêu. “Cái gì? Họ đã thủ tiêu toàn bộ bằng chứng của một vụ trọng án ngay trên lãnh thổ Italia! Thật không thể nào tin nổi.”

Dante đắc thắng nhìn hai người.

“Sếp tôi đưa ra quyết định đó, và có lẽ đó là cách phản ứng tốt nhất. Nhưng rồi ông ta gọi cho sếp của các bạn và giải thích mọi chuyện. Đó là lý do các bạn có mặt ở đây. Như vậy các bạn cũng đã nắm được những gì chúng tôi biết. Chúng tôi hoàn toàn không được chuẩn bị cho những tình huống như thế này.”

“Đó chính là lý do tại sao các anh nên để mọi chuyện cho những người chuyên nghiệp giải quyết ngay từ đầu.” Pontiero giật giọng nói, với nét mặt đanh lại.

“Anh vẫn không hiểu à. Chúng tôi không thể tin tưởng bất kỳ ai, đó là lý do tại sao Cirin, một người lính trung thành của Nhà thờ Đức mẹ, lại làm những gì ông ta phải làm. Đừng có nhìn tôi với bộ mặt ấy, Dicanti. Hãy cố hiểu những lý do khiến ông ta phải làm như vậy. Nếu như cái chết của Portinia là tất cả những gì chúng tôi phải giải quyết, thì chúng tôi đã có thể sắp xếp ổn thỏa đầu vào đấy rồi, nhưng mọi chuyện không diễn ra đơn giản như vậy. Chẳng có gì là riêng tư ở đây cả, xin hãy hiểu cho là như vậy.”

“Điều tôi hiểu ở đây là chúng tôi được mời đến dự món thứ hai của bữa tiệc. Với một nửa bằng chứng. Tuyệt thật. Liệu còn gì khác mà chúng tôi cần hiểu nữa không?”

Lúc này Dicanti đã nổi giận thực sự.

“Vào lúc này thì không,” Dante vẫn bình tĩnh nói, với nụ cười châm biếm không thêm che giấu.

“Khốn kiếp. Mọi thứ đang rối tung tung phèng lên, Dante. Từ giờ trở đi tôi muốn anh nói cho tôi biết tất cả. Và tôi muốn làm rõ một điểm: Tôi mới là người phụ trách. Họ đã ra lệnh cho anh phải giúp tôi trong mọi chuyện, nhưng tôi muốn anh hiểu rằng quan trọng hơn cả việc hai nạn nhân đều là những hồng y, cả hai vụ này đều xảy ra trong phạm vi điều tra của tôi. Anh rõ chưa?”

“Cực kỳ rõ”.

“Tốt nhất là như thế. Cách thức gây án cũng như thế này à?”

“Hoàn toàn giống như ở đây. Thi thể bị vứt ra dưới chân bàn thờ. Hai mắt bị khoét. Hai bàn tay đều bị cắt ra và xếp lên một mảnh vải đặt bên cạnh thi thể. Thật kinh tởm. Chính tay tôi phải nhặt xác ông ấy cho vào túi và mang đến lò thiêu. Tôi đã mất cả đêm trong nhà tắm để kỳ cọ, xin hãy tin tôi đi.”

“Lẽ ra anh phải ở trong đó lâu thêm chút nữa,” Pontiero lầm bầm.

Sau bốn giờ đồng hồ mọi công việc trên thi thể của Robayra đã hoàn tất và có thể cho chuyển đi. Theo lệnh của Giám đốc Troy, chính những người trong đội Phân tích cho thi thể ông ta vào túi và chuyển đến nhà xác, để những người ở đó không nhận ra chiếc áo hồng y. Mọi người đều được chỉ thị rằng đây là một vụ hết sức đặc biệt và danh tính của người chết sẽ tiếp tục được giữ kín.

Vì lợi ích của tất cả mọi người.

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, bang Maryland, Mỹ

Tháng 9 năm 1994

Biên bản buổi phỏng vấn số 5 giữa
bệnh nhân N. 3643 và bác sĩ Canice Conroy

Bác sĩ Conroy: Xin chào, Victor. Chào mừng anh đến văn phòng của tôi. Anh thấy khá hơn chưa?

N. 3643: Vâng, thưa bác sĩ. Cảm ơn ông.

Bác sĩ Conroy: Anh có muốn uống gì không?

N.3643: Không, cảm ơn ông.

Bác sĩ Conroy: Một bác sĩ không uống rượu - thật lạ thường đấy. Anh có phiền không nếu tôi...

N.3643: Xin mời bác sĩ cứ tự nhiên.

Bác sĩ Conroy: Tôi được biết là anh mới ở bệnh xá về.

N.3643: Cách đây một tuần tôi mới bị vài vết thâm.

Bác sĩ Conroy: Anh có nhớ tại sao lại có những vết thâm đó không?

N.3643: Có, thưa bác sĩ. Đó là do một vụ ẩu đả trong phòng kiểm tra.

Bác sĩ Conroy: Hãy kể xem chuyện gì đã xảy ra.

N.3643: Tôi đến đó để thực hiện bài kiểm tra thể tích, theo đề nghị của ông.

Bác sĩ Conroy: Anh còn nhớ mục đích của bài kiểm tra không, Victor?

N.3643: Để tìm ra nguyên nhân những vấn đề trục trặc của tôi.

Bác sĩ Conroy: Chính xác, Victor. Anh biết rằng anh có những trục trặc, đó là dấu hiệu tiền bộ rõ ràng.

N.3643: Tôi vẫn luôn biết là tôi bị trục trặc, thưa bác sĩ. Xin nhắc ông là tôi vào trung tâm này hoàn toàn tự nguyện.

Bác sĩ Conroy: Đó là chủ đề mà chắc chắn tôi sẽ thảo luận với anh trong buổi khác. Còn bây giờ xin hãy kể tiếp cho tôi nghe chuyện hôm nọ.

N.3643: Tôi vào phòng và cởi bỏ quần áo.

Bác sĩ Conroy: Điều đó có khiến anh thấy khó chịu?

N.3643: Có.

Bác sĩ Conroy: Đó chỉ là một thủ tục y tế thôi mà. Bao giờ anh cũng phải cởi quần áo.

N.3643: Nếu ông đã hỏi thì tôi cũng xin nói thẳng là việc đó không cần thiết.

Bác sĩ Conroy: Nhân viên kỹ thuật phải gắn thiết bị để xác định khả năng phản ứng trên một bộ phận cơ thể khó tiếp xúc của anh. Đó là lý do tại sao anh phải cởi quần áo, Victor.

N.3643: Tôi không nghĩ đó là điều cần thiết.

Bác sĩ Conroy: Thôi được rồi, hãy cứ đồng ý với tôi đã và nhất trí rằng đó là điều cần thiết.

N.3643: Nếu ông đã nói vậy, thưa bác sĩ.

Bác sĩ Conroy: Sau đó thì chuyện gì xảy ra?

N.3643: Anh ta gắn những điện cực vào chỗ đó.

Bác sĩ Conroy: Chỗ nào cơ, Victor?

N.3643: Ông biết ở đâu rồi còn gì.

Bác sĩ Conroy: Không, Victor, tôi không biết và tôi muốn anh nói ra.

N.3643: Gắn lên cái ấy của tôi.

Bác sĩ Conroy: Anh có thể nói rõ hơn được không, Victor?

N.3643: Lên. . .dương vật của tôi.

Bác sĩ Conroy: Tốt lắm, Victor. Đúng rồi: Cơ quan sinh dục nam, với chức năng giao cấu và tiểu tiện.

N.3643: Trong trường hợp của tôi thì chỉ có chức năng thứ hai thôi, thưa bác sĩ.

Bác sĩ Conroy: Anh chắc chứ, Victor?

N.3643: Vâng.

Bác sĩ Conroy: Trong quá khứ đâu phải lúc nào cũng vậy, Victor.

N.3643: Quá khứ đã là quá khứ. Tôi muốn thay đổi điều đó.

Bác sĩ Conroy: Tại sao?

N.3643: Bởi vì đó là ý muốn của Chúa.

Bác sĩ Conroy: Anh có thực sự tin rằng Chúa có liên quan đến chuyện này không, Victor? Đến những trực trặc của anh ấy?

N.3643: Chúa có liên quan đến mọi chuyện.

Bác sĩ Conroy: Tôi cũng là một linh mục mà, Victor, và tôi tin rằng nhiều khi Chúa cũng để mặc cho tự nhiên chi phối.

N.3643: Tự nhiên là một phạm trù trừu tượng không có chỗ trong tôn giáo của chúng ta, thưa bác sĩ.

Bác sĩ Conroy: Hãy quay lại chuyện phòng kiểm tra đi, Victor. Hãy kể cho tôi cảm giác khi người nhân viên kỹ thuật gắn điện cực lên người anh.

N.3643: Tay anh ta rất lạnh.

Bác sĩ Conroy: Chỉ lạnh thôi sao?

N.3643: Thế thôi.

Bác sĩ Conroy: Thế khi những hình ảnh bắt đầu xuất hiện trên màn hình thì sao?

N.3643: Tôi cũng không hề cảm thấy gì.

Bác sĩ Conroy: Anh biết đấy, Victor, tôi đã có kết quả buổi kiểm tra hôm đó, cho thấy những phản ứng rất cụ thể của anh. Anh có thấy những đường đồ thị lên đột ngột này không?

N.3643: Tôi cảm thấy kinh tởm khi tôi nhìn thấy một số hình ảnh.

Bác sĩ Conroy: Kinh tởm ư, Victor?

(cuộc trò chuyện ngừng lại trong hơn một phút).

Bác sĩ Conroy: Cứ bình tĩnh rồi trả lời cũng được Victor.

N.3643: Những hình ảnh dâm dục làm tôi thấy kinh tởm.

Bác sĩ Conroy: Cụ thể là hình nào, Victor?

N.3643: Tất cả.

Bác sĩ Conroy: Anh có biết tại sao anh thấy khó chịu không?

N.3643: Bởi vì chúng xúc phạm Chúa.

Bác sĩ Conroy: Vậy mà khi anh quan sát những hình ảnh đó thiết bị kiểm tra đã xác định cơ quan sinh dục của anh đã cương cứng.

N.3643: Không thể có chuyện đó.

Bác sĩ Conroy: Nói một cách tục tĩu, thì những hình ảnh đó đã khiến anh thấy “*nứng*”.

N.3643: Những ngôn từ như thế xúc phạm Chúa và phẩm giá của các linh mục phụng sự Người. Tôi phải...

Bác sĩ Conroy: Anh phải làm gì cơ, Victor?

N.3643: Không có gì.

Bác sĩ Conroy: Anh đang phát khùng à, Victor?

N.3643: Không, thưa bác sĩ.

Bác sĩ Conroy: Vậy hôm nọ anh có phát khùng không?

N.3643: Hôm nọ là hôm nào?

Bác sĩ Conroy: Đúng rồi. Xin thứ lỗi vì tôi đã không nói rõ. Vậy anh có thừa nhận rằng hôm nọ anh đã phát khùng khi túm đầu một nhân viên y tế của chúng tôi và giập thẳng xuống bảng điều khiển không?

N.3643: Anh ta đã khiêu khích tôi. “Và nếu con mắt người xúc phạm người, hãy móc nó ra và ném đi,” Chúa đã răn dạy như vậy.

Bác sĩ Conroy: Matthew, chương 8, đoạn 9.

N.3643: Chính xác.

Bác sĩ Conroy: Vậy con mắt hôm đó thì sao? Và nỗi đau mà con mắt đó gây ra thì sao?

N.3643: Tôi không hiểu.

Bác sĩ Conroy: Tên anh ta là Robert. Anh ta có vợ và con gái. Chính anh đã khiến anh ta phải vào viện cấp cứu. Anh đã làm anh ta bị gãy mũi, gãy bảy cái răng, và khiến anh ta bị chấn động não nghiêm trọng, ơn Chúa, may mà những người bảo vệ kịp ngăn anh lại.

N.3643: Có thể là tôi đã hơi thiếu kiềm chế.

Bác sĩ Conroy: Anh có nghĩ là ngay giờ đây anh cũng có thể phát khùng, nếu như anh không bị buộc chặt hai tay vào ghế như thế này?

N.3643: Nếu ông muốn, chúng ta có thể thử xem mà, bác sĩ.

Bác sĩ Conroy: Tôi nghĩ tốt hơn là chúng ta nên dừng cuộc nói chuyện ở đây, Victor.

NHÀ XÁC THÀNH PHỐ

Thứ ba, ngày 05 tháng 04 năm 2005, 8:32 tối.

Phòng mổ khám nghiệm tử thi là một nơi lạnh lẽo, các bức tường được sơn một màu hoa cà xám trông rất nghịch mắt khiến không khí trong phòng càng thêm rùng rợn và u ám. Trên bàn mổ tử thi là một giá đèn gồm sáu bóng điện chiếu thẳng xuống, giúp người chết có thêm vài phút huy hoàng (!) trước mặt bốn người đang chăm chú vây quanh. Công việc của họ là tìm ra kẻ chịu trách nhiệm về cái chết khủng khiếp này.

Pontiero giơ tay lên bịt miệng khi bác sĩ pháp y đặt dĩa dày của Hồng y Robayra lên chiếc khay bên cạnh.

Mùi thức ăn đang phân hủy bốc lên và tỏa ra khắp phòng mổ khi người bác sĩ mở phanh chiếc dĩa dày ra. Mùi hôi thối nồng nặc đến nỗi át cả mùi formaldehyde và các hóa chất tổng hợp mà các bác sĩ dùng để sát trùng dụng cụ. Dicanti tự hỏi không hiểu tại sao các bác sĩ pháp y phải giữ dụng cụ sạch sẽ như vậy để làm gì trước khi sử dụng. Thật là vô lý. Chẳng lẽ họ lại sợ người chết bị nhiễm trùng hay sao chứ?

“Này, Pontiero, anh có biết tại sao đứa bé đã chết lại băng qua đường không?”

“Có bác sĩ ạ, bởi vì nó bị dính chặt vào con gà. Ông đã kể chuyện đó cho tôi nghe cả sáu, à không, bảy lần rồi, ông không còn chuyện nào khác à?”

Tay bác sĩ pháp y vừa khe khẽ ngâm nga vừa tiếp tục mổ. Thực ra ông ta cũng là một ca sĩ giỏi, với chất giọng khàn đục làm Paola nhớ đến Louis Armstrong ^[14], nhưng quan trọng nhất là ông ta đang hát bài “What a Wonderful World.” Ông ta chỉ ngừng hát để hành hạ Pontiero.

“Điều vui nhất là nhìn cái mặt anh cố gắng lắm mới không nôn, Pontiero. Đừng tưởng tôi không thích trò đó.”

Paola và Dante liếc nhìn nhau qua thi thể của vị hồng y. Tay bác sĩ pháp y, một chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực của mình, nhưng nhiều khi ông ta chẳng có vẻ gì là tôn trọng những người đã chết. Đối với ông ta thì cái chết thê thảm của Robayra là điều thật buồn cười, trong khi Dicanti hoàn toàn không thấy có chút gì đáng cười trong toàn bộ tấn bi kịch này.

“Bác sĩ, ông có thể tập trung vào phân tích thi thể nạn nhân được không? Các vị khách mời của chúng tôi, Phó Chánh thanh tra Dante, và tôi đều cảm thấy những trò đùa của ông là rất gớm ghiếc và không phù hợp.”

Bác sĩ pháp y cau mày liếc xéo Dicanti và cúi xuống tiếp tục kiểm tra dạ dày của Robayra. Ông ta không buông ra những lời cợt nhả nữa, thay vào đó là những lời lầm bầm chửi rủa dành cho tất cả những người trong phòng cùng với họ hàng hang hốc ba đời nhà họ. Paola không thêm để ý đến ông ta, cô quay sang chăm chú nhìn Pontiero, mặt ông ta mỗi lúc một trắng bệch trông vô cùng thảm hại.

“Maurizio, tôi không hiểu tại sao ông cứ phải tự hành hạ bản thân như thế. Có bao giờ ông chịu được cảnh máu me đâu cơ chứ.”

“Mẹ kiếp, nếu ông thánh con giẻ rách này mà chịu được thì tôi cũng chịu được.”

“Ông sẽ ngạc nhiên nếu biết tôi đã tham dự bao nhiêu ca mổ khám nghiệm tử thi rồi đấy, đồng nghiệp thân mến ạ.”

“Vây cơ à? Ghê nhỉ. Để tôi nói cho anh biết là vẫn còn ít nhất một ca mổ nữa đang chờ đợi anh đấy, mặc dù tôi nghĩ tôi sẽ thích xem nó hơn là anh.”

Lạy Chúa, họ lại bắt đầu rồi, Paola thầm nghĩ. Cô sẽ lại phải tìm cách hòa giải hai người. Họ đã liên tục như thế này suốt cả ngày. Không hiểu sao ngay từ phút đầu tiên gặp mặt, Dante và Pontiero đã có những ác cảm về nhau, nhưng nói cho công bằng thì hầu như bất kỳ người đàn ông nào đến gần Dicanti cũng khiến cho Pontiero ngấm tức giận và tìm cách gây gổ. Cô biết ông coi cô như con gái mình, nhưng đôi khi ông thể hiện sự quan tâm hơi quá đáng.

Fabio Dante là mẫu người ba hoa chích chòe và rõ ràng không phải là người cao siêu giỏi giang nhất, nhưng anh ta cũng đâu có đáng phải chịu tất cả những lời công kích và châm chọc mà người đồng nghiệp mới quen kia chĩa vào mình. Điều Dicanti thấy khó hiểu là bằng cách nào một người như Dante có thể giành được vị trí quan trọng như vậy trong Vigilanza. Nói đùa tục tĩu luôn mồm, bộp chát xúc phạm người khác, tất cả đều khác hoàn toàn với tính cách giản dị và kín đáo của Chánh thanh tra Cirin.

“Có lẽ những vị khách quý hóa của tôi nên tập trung tinh lực vào việc chú ý đến kết quả giám định tử thi ở đây theo chức trách nhiệm vụ của họ thì hơn.” Giọng nói gay gắt của người bác sĩ kéo Dicanti quay về với thực tại.

“Xin vui lòng tiếp tục cho.” Cô ném một cái nhìn sắc lạnh về phía hai đồng nghiệp của mình để chấm dứt trò cãi vã của họ.

“Được rồi, nạn nhân chưa ăn gì thêm kể từ sau bữa sáng, và có vẻ như ông ta ăn rất sớm vì tất cả những gì tôi có thể tìm thấy chỉ là một chút thức ăn.”

“Như vậy là ông ta đã bỏ một bữa hoặc ông ta lọt vào tay tên giết người ngay trước bữa trưa.”

“Tôi không nghĩ là ông ta đã bỏ bữa...ông ta ăn nhiều lắm, như các người thấy đấy. Khi còn sống, ông ta nặng hơn 120kg, với chiều cao một mét tám mươi nhăm của mình.”

“Điều đó cho chúng ta thấy rằng thủ phạm là một tên rất khỏe. Robayra đâu phải là người yếu ớt gì” Dante nói chen vào.

“Và khoảng cách từ lối vào nhà thờ đến nhà nguyện là 40m,” Paola nói. “Chắc chắn phải có ai đó nhìn thấy thủ phạm đưa xác nạn nhân vào trong nhà thờ. Pontiero, xin hãy giúp tôi một việc, ông hãy cử bốn cảnh sát đáng tin cậy đến khu vực đó. Đề nghị họ mang phù hiệu nhưng mặc quần áo dân sự thôi. Không cần thiết phải nói cho họ biết chuyện gì đã xảy ra. Cứ nói rằng mới xảy ra một vụ cướp ở nhà thờ và chỉ thị cho họ tìm hiểu xem có người dân nào nhìn thấy điều gì đó bất thường đêm qua không.

“Đi hỏi những người ở nơi khác đến chỉ tổ tốn thời gian.”

“Thế thì đừng có làm như vậy? Hãy hỏi chuyện những người dân sống gần đó, nhất là những người già. Họ thường ngủ rất ít.”

Pontiero gật đầu và vội vàng rảo bước ra khỏi phòng mổ, không giấu nổi vẻ nhẹ nhõm khi không phải ở lại thêm. Paola đứng nhìn ông ta bước ra, và khi cánh cửa đã đóng sập lại sau lưng người cảnh sát già, cô quay lại nhìn thẳng vào mắt Dante.

“Chính xác là có chuyện gì với ông vậy, thưa quý ông Vatican? Pontiero là một cảnh sát giỏi, ông ấy chỉ không sao quen nổi với cảnh máu me này. Thế thôi. Tôi yêu cầu ông dừng ngay tất cả những trò đấu võ mồm này cho.”

“Chính cô nói ra nhé. Không chỉ tôi là người to mồm trong cái nhà xác này.” Tay bác sĩ pháp y cười đắc thắng.

“Tập trung vào việc của ông đi, bác sĩ. Tiếp tục đi. Tôi nói thế đã rõ chưa, Dante?”

“Bình tĩnh nào.” Dante giơ tay lên như để tự vệ. “Tôi không nghĩ là cô hiểu những gì đang diễn ra ở đây. Nếu sáng mai tôi phải lao vào một tòa nhà đang cháy cùng khẩu súng trong tay, sát cánh cùng với Pontiero, thì chắc chắn tôi vẫn sẽ làm.”

“Nếu vậy thì ông có thể cho tôi biết tại sao ông cứ phải trêu tức ông ta làm gì?” Paola bực bội hỏi.

“Bởi tôi thích thế. Và tôi tin là ông ta cũng thích làm tôi bẽ mặt không kém gì. Sao cô không đi mà hỏi ông ta nhỉ?”

Paola lắc đầu, miệng lầm bầm nguyên rửa những lời cay nghiệt về *‘bọn đàn ông’*. “Chúng ta tiếp tục chứ? Bác sĩ, ông có xác định được thời gian và nguyên nhân của cái chết không?”

Tay bác sĩ lướt qua những bản ghi chép của mình.

“Xin nhắc cô rằng đây mới chỉ là báo cáo ban đầu, nhưng cơ bản tôi nắm rất chắc rồi. Vị Hồng y này chết vào khoảng 9 giờ tối hôm qua, tức là thứ hai. Sai số trong khoảng một giờ đồng hồ. Cổ họng ông ấy bị rạch toang. Vết cắt được thực hiện từ phía sau, tôi tin là kẻ giết người có chiều cao tương đương. Tôi không thể nói gì về thứ vũ khí này, chỉ biết nó dài khoảng 13cm, lưỡi thẳng, và tất nhiên là cực sắc. Cũng có thể đó là một con dao cạo mà thợ cắt tóc vẫn dùng. Tôi cũng không biết.”

“Thế còn những vết thương thì sao?” Dante hỏi.

“Việc móc mắt được thực hiện trước khi nạn nhân tử vong, cũng như việc cắt lưỡi.”

“Hắn rút cả lưỡi ,nạn nhân? Lạy Chúa toàn năng.” Dante bàng hoàng.

“Theo tôi, hắn đã dùng một cặp kìm. Khi làm xong, hắn đã lấy giấy vệ sinh nhét vào hốc miệng để cầm máu. Sau đó hắn rút giấy ra, nhưng vẫn còn vài sợi cellulose còn sót lại. Nghe này, Dicanti, cô làm tôi ngạc nhiên đấy. Dường như toàn bộ chuyện này không làm cô choáng váng cho lắm thì phải.”

“Tôi đã chứng kiến nhiều chuyện còn khủng khiếp hơn.”

“Vậy thì để tôi cho cô xem cái mà tôi tin chắc cô chưa bao giờ chứng kiến. Đến bản thân tôi còn chưa bao giờ gặp chuyện tương tự, thế mà tôi đã làm công việc này hàng chục năm nay rồi. Hắn đã nhét lưỡi của nạn nhân vào khoang trực tràng một cách cực kỳ gọn ghẽ. Sau đó

hắn lau sạch vết máu xung quanh. Suýt nữa tôi đã bỏ sót mất chi tiết này nếu không thận trọng nhìn vào trong.”

Bác sĩ cho họ xem những bức ảnh lười bị rút ra, cắt vụn thành nhiều mảnh.

“Tôi đã cho cái lười vào hộp đá và gửi đến phòng thí nghiệm. Khi có kết quả họ sẽ thông báo cho tôi ngay.” Không hiểu hắn làm cách nào?”

“Ông yên tâm, tôi sẽ tự mình nhắc họ kiểm tra,” Dicanti cam đoan. “Thế còn tay của hồng y thì sao?”

“Tay bị cắt ra khỏi thi thể nạn nhân sau khi ông ta đã chết. Không gọn gàng cho lắm. Có rất nhiều vết cắt không dứt khoát, chỗ này, chỗ này nữa. Có lẽ khi ấy hắn đang đứng ở một tư thế không thuận lợi.”

“Có gì dưới móng tay không?”

“Chẳng có gì sất. Hai bàn tay sạch như chùi. Tôi đoán là hắn đã rửa chúng bằng xà phòng. Tôi tin là tôi ngửi thấy có mùi oải hương.”

Paola trầm ngâm nghĩ ngợi.

“Bác sĩ, theo ông thì thủ phạm cần bao nhiêu thời gian để thực hiện những vết cắt này trên cơ thể nạn nhân?”

“Tôi chưa nghĩ đến điều đó. Để xem nào. Chờ tôi một lát.”

Ông bác sĩ già lướt hai bàn tay trên cánh tay của người chết, sờ vào hai hốc mắt, xem xét cái miệng rộng hoác với vẻ mặt đắm chiêu suy nghĩ mông lung. Điều buồn cười là trong suốt thời gian đó ông ta vẫn không ngừng ngâm nga, lần này là một bài hát của Moody Blues.

Paola không sao nhớ nổi tên bài hát.

“Chà, thưa các vị. . . Hắn cần ít nhất nửa tiếng để cắt hai bàn tay rồi rửa sạch, và cũng khoảng một giờ để rửa sạch sẽ cái xác trước khi mặc lại quần áo cho nó. Không thể nói chính xác hắn đã tra tấn nạn nhân trong bao lâu nhưng có vẻ như hắn thao tác rất chậm rãi. Tôi đoán chắc hắn phải mất ít nhất là ba giờ cả thảy, có lẽ còn hơn . . .”

Đó phải là một nơi yên tĩnh, ít người qua lại. Một nơi riêng tư, tránh xa những cái nhìn tò mò. Chắc chắn là phải cách âm, vì tất nhiên Robayra đã phải gào thét đau đớn. Không biết một người sẽ gào thét thảm thiết đến đâu nếu có kẻ đang rút lười và móc mắt ông ta? Chắc chắn là sẽ gào thét rất nhiều. Trước hết phải dựng được khung thời gian, xác định xem thủ phạm đã giữ vị hồng y trong bao lâu, sau đó trừ đi thời gian hắn thực hiện các trò dã man trên thi thể nạn nhân. Bằng cách đó mới có thể thu hẹp phạm vi điều tra, nếu như cảnh sát gặp may và thủ phạm không có đủ thời gian gây án tiếp.

“Tôi biết là họ chưa thu thập được dấu vân tay nào. Ông có thấy điều gì bất bình thường không, bất kỳ thứ gì ông đã gửi đi phân tích?”

“Cũng không có gì nhiều. Chỉ có vài sợi vải, cùng với vài vết trông như mỹ phẩm trên cổ áo sơ mi.” “Mỹ phẩm ư? Thú vị thật. Hay là của thủ phạm?”

“Nghe này, Dicanti, có thể là vị hồng y của chúng ta có một vài bí mật,” Dante nói.

Paola chăm chăm nhìn Dante. Cô hơi bất ngờ trước điều anh ta vừa nói.

Ông bác sĩ pháp y cười nhe răng, khoái trá.

“Tôi không định nói ý đó,” Dante vội vàng đính chính. Tôi chỉ định nói là có thể hồng y rất quan tâm đến hình ảnh của mình. Xét cho cùng thì ông ta cũng là một người đàn ông...đúng tuổi.”

“Dù thế nào thì đây cũng là một chi tiết rất đáng chú ý. Có dấu vết mỹ phẩm nào trên mặt ông ta không?”

“Không, nhưng chắc chắn thủ phạm đã rửa sạch khuôn mặt, hoặc ít nhất thì cũng lau khô máu trào ra từ hốc mắt. Tôi sẽ kiểm tra lại xem thế nào.”

“Bác sĩ, hãy gửi một mẫu mỹ phẩm đó sang phòng thí nghiệm, biết đâu đấy. Tôi muốn biết đó là sản phẩm của hãng nào và thành phần của nó.”

“Việc đó sẽ tốn khá nhiều thời gian, trừ phi họ có sẵn một ngân hàng dữ liệu để so sánh với mẫu mà chúng ta gửi sang.”

“Ông viết rõ trong tờ lệnh là họ có thể kiểm tra toàn bộ một cửa hàng nước hoa nếu cần thiết. Đây là kiểu công việc mà Troy rất thích. Ông có muốn nói gì với tôi về dấu vết của máu hay tinh dịch không? Chúng ta có may mắn thế không nhỉ?”

“Hoàn toàn không. Quần áo của nạn nhân không hề có dấu vết gì ngoại trừ vài vết máu li ti, trùng khớp với máu của nạn nhân. Rõ ràng đó là máu của ông ta.

“Có gì trên da và tóc không? Bào tử, bất kỳ thứ gì?”

“Tôi tìm thấy những vết keo dính còn sót lại trên cổ tay, điều đó cho phép chúng ta nghi ngờ rằng thủ phạm đã lột quần áo của hồng y, rồi trói ông ta lại bằng băng dính trước khi tiến hành tra tấn, sau đó lại mặc quần áo vào cho nạn nhân. Hẳn đã rửa ráy cho cái xác, nhưng không phải trong bồn tắm. Cô nhìn thấy chỗ này chứ?” Ông bác sĩ chỉ vào một vết xà phòng khô kết trắng lại bên sườn của Robayra. “Hẳn đã dùng một miếng bọt biển tắm nước và xà phòng, nhưng không nhiều nước cho lắm, hoặc là do hẳn không cẩn thận khi kỳ đến đến chỗ này vì hẳn còn để sót rất nhiều xà phòng trên người nạn nhân.”

“Đó là loại xà phòng nào vậy?”

“Việc đó thì dễ xác định hơn là mỹ phẩm, nhưng lại chẳng giúp được gì nhiều. Có vẻ như chỉ là loại xà phòng oải hương thông thường.”

Paola cúi sát xuống cái xác và hít thật sâu. Đúng là mùi oải hương.

“Còn gì nữa không?”

“Trên mặt cũng còn sót keo dính, nhưng rất ít. Thế thôi. Và điều hiển nhiên là hồng y bị cận thị.”

“Chuyện đó thì liên quan gì đến vụ án này?”

“Dante, chú ý vào, ông ta không hề mang kính.”

“Tất nhiên là ông ta không mang kính. Thủ phạm đã móc mắt ông ta ra, ông ta cần cặp kính khốn kiếp ấy làm gì chứ?”

Ông bác sĩ không che giấu nổi sự tức giận trước nhận xét của Dante.

“Được rồi. Anh nghe này. Tôi không định chỉ dẫn cho công việc của anh. Tôi chỉ truyền đạt nguyên văn những gì tôi thấy.”

“Tốt lắm, bác sĩ. ông hãy gọi cho chúng tôi ngay sau khi có báo cáo hoàn chỉnh nhé.”

“Tất nhiên rồi, thanh tra.”

Dante và Paola bước ra, để lại ông bác sĩ già đang cúi gập người bên thi thể nạn nhân, miệng vẫn còn huýt sáo những tác phẩm jazz kinh điển. Hai người ra hành lang, nơi Pontiero đang ra những mệnh lệnh ngắn gọn và rõ ràng qua điện thoại di động. Ngay sau khi ông ta nói chuyện xong, Dicanti nói với cả hai người.

“Được rồi, chúng ta làm thế này nhé. Dante, anh hãy quay lại văn phòng của mình, viết báo cáo về tất cả những gì anh có thể nhớ ra từ hiện trường vụ án đầu tiên. Tôi muốn anh thực hiện việc đó một mình. Đính kèm vào đó tất cả những bức ảnh và bằng chứng mà ông sắp khôn ngoan và nhìn xa trông rộng của anh đồng ý cho anh giữ. Và sau đó hãy quay lại trụ sở UACV ngay khi anh làm xong. Tôi sợ chúng ta sẽ có một đêm dài đấy.”

FBI

VỤ KHOA HỌC HÀNH VI

TRUNG TÂM QUỐC GIA VỀ PHÂN TÍCH TỘI PHẠM HÌNH SỰ CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN QUỐC TẾ

KỶ THI TỐT NGHIỆP: TÂM LÝ TỘI PHẠM

Sinh Viên: DICANTI, Paola Ngày: 19 - 7 - 1999

Điểm: A+

Câu hỏi duy nhất: Hãy miêu tả với dưới 100 từ tầm quan trọng của yếu tố thời gian trong việc xây dựng hồ sơ tội phạm, sử dụng phương pháp Rosper. Đưa ra đánh giá của mình bằng cách liên kết những biến số với mức độ kinh nghiệm của thủ phạm. Thời gian làm bài hai phút, tính từ lúc nhận đề.

Trả lời: Thủ phạm bao giờ cũng cần có đủ thời gian để:

a) Giết chết nạn nhân.

b) Tác động đến thi thể.

c) Xóa bỏ bất kỳ dấu vết nào lưu lại trên xác nạn nhân và thủ tiêu xác.

Nhận xét: Theo đánh giá của bản thân tôi, biến số a) bị giới hạn bởi ý nghĩ bệnh hoạn của thủ phạm, biến số b) giúp xác định những động cơ được giấu kín của hăng, trong khi biến số c) cho thấy khả năng phân tích và ứng biến của thủ phạm. Tóm lại, nếu thủ phạm ưu tiên thời gian hơn cho thấy:

a) Hăng có mức độ kinh nghiệm trung bình (khoảng ba tội ác).

b) Hấn là một kẻ giết người chuyên nghiệp (từ bốn vụ trở lên).

c) Hấn là một kẻ mới vào nghề (đây là vụ thứ nhất hoặc thứ hai).

TRỤ SỞ UACV

Số 3, phố Lamarnora

Thứ ba, ngày 05 tháng 04 năm 2005, 10:32 tối.

“Xem nào, chúng ta có gì đây?”

“Hai hồng y bị giết hại một cách dã man và bệnh hoạn nhất”.

Dicanti và Pontiero ăn bánh sandwich và uống cà phê trong phòng họp của phòng thí nghiệm. Đó là một căn phòng mang phong cách kỹ thuật hiện đại, xám xịt và nặng nề. Điểm sáng nhiều màu sắc duy nhất trong phòng lại đến từ hàng trăm bức ảnh chụp hiện trường vụ án được bày trên một chiếc bàn rộng thênh thang trước mặt hai người, ở đầu kia bốn chiếc túi nylon chứa đầy những bằng chứng liên quan. Cho đến thời điểm này đó là tất cả những gì họ có. Hai người đang chờ Dante mang đến những gì còn sót lại của vụ giết người đầu tiên.

“Được rồi, Pontiero. Hãy bắt đầu với Robayra. Chúng ta biết những gì về ông ta?”

“Ông ta sống và làm việc tại Buenos Aires. Đến đây trên một chuyến bay của hãng hàng không Aerolineas Argentinas sáng chủ nhật, với một chiếc vé để trống tên mà ông ta mua trước đó vài tuần. Mãi đến một giờ chiều thứ bảy chiếc vé mới chính thức được đăng ký. Căn cứ vào sự khác biệt về múi giờ, tôi nhận thấy lúc đó chính là khi Đức Cha thánh qua đời.”

“Vé khứ hồi chứ?”

“Không, chỉ đi thôi! Lạ thật. . . hoặc là vị hồng y này không kịp lên kế hoạch trước, hoặc là ông ta đến hội nghị hồng y lần này với khá nhiều hy vọng. Maurizio, ông cũng biết tôi không phải là người ngoan đạo cho lắm. ông có biết gì về cơ hội trở thành Giáo hoàng của Robayra không?”

“Không nhiều lắm. Cách đây một tuần tôi có đọc đôi chút về ông ta, tôi nhớ là trên tờ *La Stampa*. Họ đánh giá ông ta là người có nhiều thuận lợi, nhưng nói chung không được lòng các hồng y khác cho lắm. Nhưng dù sao thì cô cũng biết báo chí Italia rồi đấy, họ lấy lòng tất cả các hồng y. Tôi cũng đã đọc rất nhiều về Portini.”

Pontiero là người đàn ông của gia đình, hoàn toàn trung thực. Theo những gì Paola biết, ông ta là một người chồng và người cha tận tụy, chủ nhật tuần nào cũng đưa gia đình đi dự lễ mi-xa ở nhà thờ. Và tuần nào ông ta cũng mời Paola đi cùng với gia đình, làm cô phải tìm có thoái thác hết lần này đến lần khác. Có những lý do chính đáng, có những lý do vô thưởng vô phạt, nhưng quan trọng là cô không phải đến nơi cô không mấy hào hứng.

Pontiero biết rằng trong thâm tâm Paola, tôn giáo không có vai trò quan trọng cho lắm. Niềm tin tín ngưỡng đã ra đi cùng với cha cô, từ mười năm trước.

“Tôi thấy không an tâm, Maurizio. Điều quan trọng là phải biết lòng thù hận nào đã khiến kẻ giết người này bám theo các hồng y. Liệu có phải vì hấn căm thù những gì mà các hồng y đại diện, hay hấn là một học sinh trường dòng phần chí, hay đơn giản chỉ vì hấn ghét những cái mũ chóp đỏ của họ.”

“Cái đó được gọi là *cappellos cardinalicios* ^[15].

“Cám ơn ông đã cho tôi biết thuật ngữ đó. Tôi cho rằng có điều gì đó chung giữa các nạn nhân, điều gì đó quan trọng hơn là những chiếc mũ. Chắc chắn công việc điều tra của chúng ta sẽ không tiến triển gì nếu chúng ta không tiếp xúc được với một nguồn tin chắc chắn, một ai đó với tiếng nói có trọng lượng. Trách nhiệm của Dante là khai thông bế tắc đó cho chúng ta, để chúng ta có thể tiếp cận một ai đó ở Curia ^[16], và khi đã nói đến cấp cao thì càng cao càng tốt.”

“Sẽ khó khăn đấy.”

“Điều đó chúng ta xem xét sau. Nhưng trước mắt, cứ tập trung vào những gì chúng ta đã có. Trước hết, Robayra đã bị giết ở đâu đó chứ không phải nhà thờ.”

“Tại đó hầu như không có vết máu nào. Chắc chắn ông ta đã bị giết ở nơi khác.”

“Hiển nhiên là thủ phạm đã phải giữ hồng y một thời gian tại một địa điểm cách biệt để không ai biết, nơi hấn có thể thực hiện những trò dã man kia trên xác nạn nhân. Chúng ta biết rằng bằng cách nào đó hấn đã tạo được lòng tin của nạn nhân, khiến cho nạn nhân tự nguyện đi vào nơi cách biệt đó. Từ đó, hấn đã chuyển xác nạn nhân tới nhà thờ Santa Maria ở Traspontina, vì lý do nhất định.”

“Thế nhà thờ đó thì sao?”

“ Tôi đã nói chuyện với vị linh mục. Khi ông ta đi ngủ bao giờ nhà thờ cũng được khóa cẩn thận. Chắc ông còn nhớ là ông ta đã phải mở cửa nhà thờ khi cảnh sát đến. Nhưng còn một cửa nữa, rất hẹp, mở ra phố Corridori. Có lẽ thủ phạm đã vào qua lối đó.

“Đã cho kiểm tra chưa?”

“ Khóa vẫn còn nguyên vẹn, khá mới. Không thể phá được Nhưng ngay cả khi cửa không khóa, tôi vẫn không hiểu thủ phạm có thể vào trong bằng cách nào?”

“Bởi vì?”

“Cô có biết có bao nhiêu người đứng trước cửa chính quay ra phố Conciliazione không? Và ở con phố phía sau, thậm chí còn đông hơn nhiều, lạy Chúa. Con phố đó cũng chật cứng người về dự đám tang. Họ đứng kín suốt con phố, làm tắc nghẽn giao thông. Đừng có cố thuyết phục tôi rằng thủ phạm đã bước vào qua cửa đó với một xác chết trên tay trước đông đảo bàn dân thiên hạ như thế.”

Paola ngẫm nghĩ trong giây lát. Có khi chính dòng người đông đảo đó lại là tấm màn nguy trang hoàn hảo cho thủ phạm, nhưng ngay cả như thế, làm thế nào hắn có thể vào trong nhà thờ mà không cần phá cửa?

“Pontiero, trước mắt chúng ta cần ưu tiên xác định xem hắn đã vào trong bằng cách nào. Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện với vị tu sĩ. Tên ông ta là gì nhỉ?”

“Francesco Tomas, một tu sĩ dòng Carmenlite.” Pontiero vừa gật gù vừa lăn giở quyển sổ tay.

“Trang đó đấy. Mặt bên kia là những chi tiết khủng khiếp: thông điệp trên sàn nhà, những bàn tay xếp chồng trên mảnh vải... và những cái túi này. Tiếp tục đi.”

Pontiero bắt đầu đọc danh sách trong khi Thanh tra Dicanti dùng bút bi điền vào báo cáo. Đây là một trong những văn phòng tân tiến nhất thế giới, vậy mà họ vẫn phải dùng đến những di sản cũ rích của thế kỷ hai mươi là những biểu bảng kê khai này.

“Bằng chứng số một. Khăn choàng của thầy tu. Vải thêu, hình chữ nhật, các linh mục Công giáo thường mặc khi nghe các con chiên xưng tội, được tìm thấy trong miệng của nạn nhân, ướt sũng máu. Nhóm máu trùng với máu của nạn nhân. Kết quả phân tích ADN đang được tiến hành.”

Đó chính là cái vật màu nâu mà ban đầu họ không biết là cái gì trong ánh sáng lờ mờ của nhà thờ. Phải ít nhất hai ngày nữa mới có kết quả phân tích AND, mà đó là UACV có riêng một trong những phòng thí nghiệm hiện đại nhất thế giới. Còn nhớ là Dicanti đã bật cười

khi xem chương trình CSI của Mỹ. Giá như lúc nào bằng chứng tội phạm cũng được xử lý nhanh chóng như trên truyền hình.

“Bằng chứng số hai. Vải trắng. Nguồn gốc: không rõ. Chất liệu: cotton. Lượng máu dính trên rất ít. Thủ phạm đã đặt hai bàn tay cắt rời của nạn nhân lên mảnh vải này. Nhóm máu cùng loại với máu của nạn nhân. Kết quả phân tích ADN vẫn đang được tiến hành.”

Dicanti dậm chiêu. “Có điểm này. Robayra được viết với chữ *y* hay là *i* nhỉ?”

“Với chữ *y*, chắc chắn đấy.”

“Tốt lắm, tiếp tục đi, Maurizio.”

Bằng chứng số ba. Một mẫu giấy nhàu nát, dài 2,5cm, rộng 1,2cm. Được tìm thấy trong hốc mắt bên trái của nạn nhân. Loại giấy, thành phần, trọng lượng và tỷ lệ chlorine vẫn đang được phân tích. Trên mẫu giấy, được viết bằng bút bi, là dòng chữ **MT 16**.

“MT 16”, Dicanti nói. “Một địa chỉ nào đó chẳng?”

“Mẫu giấy được tìm thấy trong tình trạng bị vo viên và thấm đẫm máu. Rõ ràng đây là một thông điệp của thủ phạm. Những con mắt bị khoét bỏ của nạn nhân cũng có thể là một hình thức trừng phạt có ý nghĩa nào đó...Cứ như thể hẳn muốn chúng ta tìm kiếm vào đâu đó”.

“Hoặc hẳn muốn nói chúng ta bị mù.”

“Một kẻ giết người bao giờ cũng làm như thế để thỏa mãn thú tính của hắn. Đây là vụ đầu tiên mà chúng ta gặp ở Italia. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao Troy muốn cô phụ trách điều tra vụ này, Paola. Không hoàn toàn như một thám tử điều tra thông thường, mà phải là một ai đó có khả năng suy nghĩ giống như thủ phạm.”

Dicanti suy nghĩ về những điều Pontiero vừa nói. Nếu quả đúng như vậy thì mức độ rủi ro còn lớn gấp đôi. Một kẻ giết người dám thách thức cảnh sát thì thường là một kẻ cực kỳ thông minh, một kẻ cực kỳ khó bắt vì hiếm khi hắn phạm sai lầm. Sớm hay muộn chúng cũng sẽ mắc sai lầm nào đó, nhưng trong thời gian đó đã có thêm biết bao nhiêu nạn nhân nữa.

“OK, hãy suy nghĩ một chút nào. Chúng ta biết những con phố nào mà có chữ viết tắt là MT?”

“Phố Muro Torto.”

“Không, không, con phố đó chạy qua công viên và làm gì có số nhà, Maurizio.”

“Nếu vậy thì Monte Tarpeo cũng bị loại. Nó là con phố chạy qua vườn Palazzo dei Conservatori.”

“Thế phố Monte Testaccio.”

“Ở Parco Testaccio...cũng có thể.”

“Khoan đã.” Dicanti nhắc điện thoại và gọi đến một số trong sổ cảnh sát. “Phòng lưu trữ phải không? Vâng, xin chào. Hãy kiểm tra hộ tôi xem ở phố Monte Testaccio có số nhà 16 không nhé. Nhớ mang lên đây cho tôi một bản đồ thành phố, mang lên phòng giao ban ấy. Cảm ơn.”

Trong khi chờ đợi, Pontiero tiếp tục với danh sách các bằng chứng.

“Và cuối cùng: bằng chứng số bốn. Một mẫu giấy nhàu nát, dài 2,5cm, rộng 1,2cm. Được tìm thấy trong hốc mắt bên phải của nạn nhân, cũng trong tình trạng như mẫu giấy tìm thấy trong hốc mắt trái. Loại giấy, thành phần, trọng lượng và tỷ lệ chlorine vẫn đang được phân tích. Trên mẫu giấy, được viết bằng bút bi, là dòng chữ *undeviginti* và một mũi tên.”

UNDEVIGINTI

“*Undeviginti*. Chó má. Thật là một trò mật mã khốn kiếp.” Dicanti cắn giận thốt lên. “Chỉ hy vọng nó không phải là sự tiếp nối của thông điệp trên người nạn nhân đầu tiên, bởi vì nếu thế thì cũng đã bị thiêu thành tro rồi.”

“Tôi đoán chúng ta sẽ phải chấp nhận những gì đang có trong tay, ít nhất là trong lúc này.”

“Lạ lùng thật, Pontiero. Tại sao ông không nói cho tôi biết *undeviginti* có nghĩa là gì? Hay là lại để tôi tự xoay sở đây?”

“Tiếng Latinh của cô đâu hết rồi, Dicanti. Nó có nghĩa là *mười chín*”

“Ừ nhỉ, khốn kiếp. Hồi trước tôi suốt ngày bị đuổi học. Thế còn mũi tên thì có ý nghĩa gì?”

Đúng lúc đó một người trợ lý từ phòng lưu trữ bước vào, mang theo một tấm bản đồ các đường phố của Rome.

“Đây ạ, thưa thanh tra. Tôi đã kiểm tra con phố mà bà yêu cầu: không có số 16 phố Monte Testaccio. Con phố đó chỉ có bốn dinh thự đứng tách biệt mà thôi.”

“Cảm ơn, Silvio. Hãy giúp tôi một việc: hãy ở lại đây với tôi và Pontiero và chúng ta sẽ rà soát lại các đường phố ở Rome có tên viết tắt là MT. Đây cũng chỉ là trò hú họa thôi, nhưng tôi có linh cảm chúng ta đang đi đúng hướng.”

“Hy vọng cô là một nhà tâm lý tội phạm giỏi hơn là một nhà chiêm tinh, tiến sĩ Dicanti. Cô nên tìm trong Kinh thánh ấy.”

Cả ba cái đầu cùng quay ra nhìn cửa phòng giao ban nơi có tiếng nói vừa phát ra. Một vị linh mục trong trang phục thường ngày đang đứng bên ngưỡng cửa. Đó là một người to cao, vạm vỡ, và đáng chú ý là rất hói. Trông ông ta khoảng ngoài năm mươi tuổi, với những nét khỏe khoắn và rám nắng của một người dành nhiều thời gian ở ngoài trời mỗi sáng. Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu Dicanti là trông ông ta giống một quân nhân hơn là một tu sĩ.

“Ông là ai và muốn gì? Đây là khu vực cấm mà. Xin ông hãy ra khỏi đây ngay lập tức,” Pontiero lên tiếng.

“Tôi là Cha Anthony Fowler. Tôi đến đây để giúp các vị.”

Tiếng Italia của ông ta hoàn toàn chính xác về mặt ngữ pháp nhưng nghe vẫn lơ lớ và hơi ê a.

“Đây là cơ quan cảnh sát mà cha đã tự tiện thâm nhập. Nếu như cha muốn giúp chúng tôi, xin hãy tìm nhà thờ nào đó và cầu nguyện hộ cho.”

Pontiero đang dợm bước về phía người lạ mặt, với ý định mời ông ta ra khỏi tòa nhà, dù ông ta có muốn hay không. Dicanti đã quay lưng lại tiếp tục xem xét những bức ảnh trên bàn thì Fowler lại lên tiếng:

“Đó là những dòng từ Kinh thánh, chính xác từ Kinh Tân ước.”

“Ông nói vậy nghĩa là gì?” Pontiero giật mình.

Dicanti vội vàng ngẩng đầu lên và nhìn Fowler.

“Ông có thể giải thích rõ được không?”

“MT 16. Kinh Phúc âm của Thánh Matthew, chương 16. Hẳn ta có để lại thêm mẫu giấy nào không?”

Pontiero cau mày.

“Nghe này, Paola, cô đừng có dại mà mất công vô ích với...”

“Chúng tôi đang nghe cha nói đây.”

Fowler bước hẳn vào phòng giao ban. Trên tay ông ta là một chiếc áo choàng được gấp gọn gàng, ông ta bước vào mặc chiếc áo lên lưng ghế.

“Như chúng ta đều biết, Kinh Tân ước Thiên Chúa giáo bao gồm bốn cuốn sách chính, mỗi cuốn liên quan đến một tông đồ truyền bá kinh Phúc âm: Matthew, Mark, Luke, và John. Trong hệ thống thư mục Thiên Chúa giáo, cuốn sách của Matthew được viết tắt là MT. Con số tiếp sau có nghĩa là số chương. Và hai con số tiếp theo sẽ ám chỉ một câu trích dẫn trong chương đó, giữa hai đoạn.

“Thủ phạm để lại cái này.” Paola rút ra bằng chứng số bốn, được bọc trong túi nylon, rồi để trước mặt vị linh mục. Ông ta chăm chú nhìn nó, nét mặt không hề biểu lộ về gì là ông ta nhận ra mảnh giấy này, vết máu cũng không làm ông ta thấy choáng váng.

Ông ta chỉ lặng lẽ nhìn kỹ mẫu giấy rồi lên tiếng.

“Mười chín. Rất phù hợp.” Pontiero như sắp phát điên lên.

“Ông sẽ nói với chúng tôi những gì ông biết hay ông còn bắt chúng tôi còn phải chờ đến bao giờ đây, thưa cha?”

“Et tibi dabo claves regni coelorum,” Fowler đọc. *“Et quodcumque ligaveris super terram, erit legatum et in coelis; et quodcumque solveris super terram, eri solutum et in coelis”*. Thầy sẽ trao cho con chìa khóa của Nước Trời: dưới đất, con cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất, con tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy. Phúc âm Matthew, chương 16, đoạn 19. Đó chính là những lời mà Chúa đã nói với Thánh Peter ⁽¹⁷⁾, khi cử ông làm người đứng đầu các Tông đồ, và trao cho ông cùng những người kế vị ông sau này trọng trách cai quản toàn bộ vương quốc của Chúa.”

“Lạy Đức mẹ đồng trinh,” Dicanti thốt lên.

“Căn cứ vào những gì sắp diễn ra trong thành phố này, thưa quý vị, tôi nghĩ là tình hình rất đáng lo ngại. Rất đáng lo ngại.”

“Mẹ kiếp, thằng ma cà bông dã man nào đó cắt cổ một thầy tu và ông thì ở đây dọa dẫm mọi người. Tôi chẳng thấy có gì đáng sợ cả,” Pontiero làu bàu.

“Không, bạn của tôi ơi. Kẻ giết người không phải là một tên vô gia cư tâm thần. Hẳn là một kẻ độc ác, cẩn thận, cực kỳ thông minh, và cuồng tín khủng khiếp. Tin tôi đi.”

“Thật sao? Nghe như thể ông biết rất rõ về những động cơ của hung thủ vậy, thưa cha.” Pontiero giễu cợt vị khách.

“Tôi còn biết nhiều hơn thế, thưa ngài cảnh sát. Tôi biết hẳn là ai.”

TRÍCH BÀI BÁO TRÊN TỜ

THE DAILY MARYLAND GAZETTE

Số ra ngày 29 tháng 7, năm 1999, trang 7

LINH MỤC NGƯỜI MỸ BỊ CÁO BUỘC

LẠM DỤNG TÌNH DỤC ĐÃ TỰ VẮN

ĐÔI SACHEM, MARYLAND - Một báo cáo của cảnh sát gửi cho hãng tin American Press hôm thứ sáu vừa qua đã cho biết, trong khi những bê bối tình dục vẫn đang tiếp tục gây chấn động Nhà thờ Công giáo Bắc Mỹ, một linh mục đến từ Connecticut bị cáo buộc lạm dụng tình dục trẻ em đã treo cổ tự tử trong phòng riêng của mình tại một tu viện dành cho những linh mục có vấn đề.

Linh mục Peter Selznick, 61 tuổi, đã từ bỏ cương vị linh mục giáo xứ tại nhà thờ Saint Andrews, ở Bridgeport, bang Connecticut, hôm 27 tháng 04 năm ngoái, chỉ một ngày sau khi những người có trách nhiệm của Nhà thờ Công giáo phỏng vấn hai người đàn ông đã buộc tội Selznick lạm dụng họ trong nhiều năm liền từ cuối những năm 70 cho đến đầu những năm 80, theo tuyên bố của một phát ngôn lên Giáo khu Bridgeport.

Vị linh mục này đang được điều trị ở Tu viện Saint Matthew tại Maryland, một trung tâm điều trị tâm thần, dành cho những chức sắc Công giáo bị cáo buộc lạm dụng tình dục hoặc những người bị cho là có “xu hướng tình dục lệch lạc.” Thông tin này được xác nhận trong một tuyên bố của tu viện này.

“Các nhân viên trong tu viện đã gõ cửa phòng ông ta nhiều lần và tìm cách vào trong, nhưng có gì đó chặn bên trong cánh cửa,” bà Diane Richardson, phát ngôn viên sở cảnh sát Prince George tuyên bố tại cuộc họp báo. “Khi vào trong phòng, các nhân viên y tế phát hiện một thi thể đang bị treo trên xà nhà.” Selznick đã tự treo cổ bằng một tấm vải trải giường,

Richardson khẳng định, đồng thời bổ sung rằng thi thể nạn nhân đã được đưa đến nhà xác để mổ giám định pháp y. Đồng thời bà cũng phủ nhận những tin đồn rằng thi thể vị linh mục được phát hiện trong tình trạng trần truồng và bị cắt xẻo dã man. Bà ta khẳng định, những lời đồn đại đó là “hoàn toàn vô căn cứ”. Trong buổi họp báo, các phóng viên đã viện dẫn lời các nhân chứng rằng họ đã nhìn thấy những vết cắt xẻo ghê rợn trên người nạn nhân. Phát ngôn viên tuyên bố “một nam y tá làm việc cho đội cấp cứu y tế tua Hạt đã say cần sa và các loại ma túy khác khi kể lại câu chuyện như vậy.” Nhân viên này đã bị đình chỉ công tác không lương cho đến khi vụ việc này được đưa ra xử lý. Bản báo đã liên hệ với người y tá đã phát tán tin đồn này, anh ta từ chối bình luận thêm, và chỉ nói ngắn gọn: “Tôi đã nhìn nhầm.” Giám mục của vùng Bridgeport, Cha William Lopes, đã tuyên bố ông “vô cùng đau lòng” trước cái chết “bi kịch” của Selznick, đồng thời nói thêm rằng vụ bê bối làm đau đầu Nhà thờ Công giáo Bắc Mỹ có liên quan đến “rất nhiều nạn nhân”. Cha Selznick sinh năm 1938 tại New York, và được thụ phong linh mục tại Bridgeport năm 1965. Ông đã phụng sự tại nhiều giáo xứ ở bang Connecticut và đã có thời gian ngắn làm linh mục tại giáo xứ San Juan Vianney, tỉnh Chiclayo, Peru.

“Mọi người, ai cũng vậy, đều có phẩm giá và giá trị nhất định trước Chúa, và mỗi con người đều cần có và đáng nhận được sự cảm thông, chia sẻ của chúng ta,” giám mục Lopes tuyên bố.

“Những điều đáng buồn xảy ra xung quanh cái chết của cha Selznick cũng không thể xóa sạch những điều tốt đẹp mà ông ấy đã làm được,” vị Giám mục kết luận.

Tu viện trưởng Tu viện Saint Matthew, Cha Canice Conroy, đã từ chối phát biểu trước báo giới. Cha Anthony Fowler, phụ trách Chương trình Những sáng kiến mới của tu viện, đã xin lỗi báo chí vì Tu viện trưởng đã không có tuyên bố chính thức trước dư luận, ông giải thích rằng đức cha Tu viện trưởng vẫn còn “bị sốc” trước bi kịch mới xảy ra.

TRỤ SỞ UACV

Số 3, phố Lamarmora

Thứ ba, ngày 05 tháng 04 năm 2005, 11:14 tối.

Tuyên bố của Fowler như một đòn bất ngờ làm mọi người choáng váng. Dicanti và Pontiero đứng sững người như trời trồng. Họ chăm chăm nhìn vị linh mục.

Tôi có thể ngồi xuống chứ?” Có rất nhiều ghế trống đấy,” Paola nói. “Ông có thể ngồi chỗ nào ông muốn.” Cô ra hiệu cho người nhân viên phòng lưu trữ, anh ta biết ý bèn đứng dậy và nhanh chóng rời khỏi phòng.

Fowler đặt chiếc vali màu đen sờn mép của mình lên mặt bàn. Rõ ràng chiếc vali đã chu du nhiều nơi trên thế giới cùng với chủ nhân của nó. Ông ta mở chiếc vali và lấy ra một tập giấy tờ dày cộp lấm tấm vết ố cà phê, đặt tập giấy lên bàn và ngồi đối diện với Dicanti. Cô chăm chú nhìn ông, ấn tượng với những động tác di chuyển hết sức nhẹ nhàng và dẻo dai, cùng sức mạnh toát ra từ cặp mắt màu xanh lơ. Cô rất băn khoăn với câu hỏi vị linh mục lạ lùng này ở đâu ra, nhưng cô quyết định sẽ không để bị ông ta dắt mũi, nhất là khi ở ngay trên mảnh đất của chính mình.

Pontiero cũng kéo một chiếc ghế, và ngồi xuống bên trái Fowler, hai tay đặt trên thành ghế. Dicanti thầm ghi nhớ sẽ nhắc ông ta thôi ngay cái trò bắt chước những bộ phim cũ rích của Bogart ^[18] : - Ông cảnh sát già - chắc hẳn đã xem phim *The Maltese Falcon* đến hàng trăm lần. Nếu như ông ta nghi ngờ ai, bao giờ ông ta cũng ngồi bên trái người đó, và liên tục rít hết điếu Pall Mall này đến điếu khác.

“Tiếp tục đi, đức cha. Nhưng hãy cho chúng tôi cái gì đó chứng minh ông là ai.”

Fowler lấy từ túi ngực ra hộ chiếu và chìa cho Pontiero. Ông làm cử chỉ tỏ ra khó chịu trước làn khói thuốc lá mù mịt mà Pontiero phả ra.

“Ra thế, ra thế. Hộ chiếu ngoại giao cơ đấy. Vậy ông có quyền miễn trừ chứ gì? Ông là ai vậy? Giám điệp à?” Pontiero hỏi.

“Tôi là một sĩ quan thuộc Không quân Hoa Kỳ.”

“Cấp bậc của ông là gì?”

“Thiếu tá. Thám tử Pontiero, cảm phiền ông không hút thuốc lá bên cạnh tôi được không? Tôi bỏ thuốc nhiều năm nay rồi và tôi không hề muốn nghiện lại chút nào.”

“Ông ấy nghiện thuốc lá mà, Thiếu tá Fowler.”

“Cha Fowler, tiến sĩ Dicanti ạ. Tôi...tôi đã nghỉ hưu rồi.”

“Chờ một lát. Làm thế nào mà ông biết tên tôi, và biết tôi là thanh tra?” Dicanti mỉm cười, vừa tò mò vừa thích thú.

“Maurizio, tôi ngờ rằng cha Fowler của chúng ta vẫn chưa nghỉ hưu như ông ấy nói đâu.”

Fowler đáp lại nụ cười của Dicanti, nhưng gương mặt thoáng vẻ buồn bã.

“Đúng là tôi vừa mới quay lại công tác trong quân đội. Điều đáng buồn là lý do tôi quay lại công việc này lại liên quan đến cuộc sống dân sự của tôi.”

Ông trở nên trầm tư, tay xua xua trước mặt để đám khói thuốc lá tan đi.

“Và? Vậy nếu quả thực ông thông minh đến thế, hãy cho chúng tôi biết thằng chó đẻ đó là ai và đang ở đâu, kẻ đã giết hại man rợ một hồng y ngay trong nhà thờ của Chúa, để chúng tôi có thể về nhà ngủ cho nhanh?”

Vị linh mục không hề phản ứng gì, trông ông ta vẫn lạnh lùng và cứng đờ như cái cổ áo hồ bột của mình.

Paola biết thừa rằng ông ta quá bản lĩnh nên không bao giờ lại mắc mưu khích tướng của Pontiero. Những dấu vết thử thách khắc nghiệt của cuộc sống vẫn còn in dấu trên khuôn mặt nhàu nhĩ của ông ta, và có lẽ chính mắt ông ta đã chứng kiến nhiều điều còn tồi tệ hơn tay cảnh sát xoàng hút thuốc như ống khói này.

“Đủ rồi đấy, Maurizio. Tắt thuốc đi nào.”

Pontiero bực bội ném mẩu thuốc vào gạt tàn.

“Nào xin mời, cha Fowler,” Paola vừa nói vừa sắp xếp lại những bức ảnh trên bàn, mắt vẫn chăm chú nhìn thẳng vào vị linh mục. “Ông đã cho tôi thấy, trước mắt, ông mới là người phụ trách ở đây. Ông biết điều gì đó mà tôi không biết, điều gì đó mà tôi cần phải biết. Nhưng giờ ông đang ở trong nhà tôi, lĩnh vực mà tôi phụ trách. Ông có trách nhiệm phải nói ra những gì ông biết thôi.”

“Trước hết tôi muốn biết những đánh giá của cô về chân dung tên giết người này?”

“Tại sao?”

“Bởi vì trong trường hợp này không cần thiết phải dựng lên một chân dung tội phạm để biết hắn là ai. Đó là điều tôi có thể nói cho cô biết. Cái chúng ta cần ở đây là xác định xem có thể truy tìm hắn ở đâu. Và đây là hai phạm trù hoàn toàn khác nhau.”

“Vậy ra đây là một kỳ thi phải không, thưa cha? Ông muốn biết chính xác người ngồi đối diện với mình có giỏi không chứ gì? Và ông sẽ là vị giám khảo đánh giá khả năng suy luận của tôi, giống như Troy?”

“Tôi nghĩ rằng ở thời điểm này vị giám khảo duy nhất của cô là chính bản thân cô thôi”

Paola hít thật sâu và cố gắng kiềm chế hết sức để không hét toáng lên. Fowler đã xát thêm muối vào vết thương của cô. Và đúng lúc cô không thể nhẫn nhịn thêm được nữa thì sắp cô

xuất hiện trên ngưỡng cửa. Ông ta lặng lẽ đứng yên tại đó, chăm chú nhìn vị linh mục, ông này cũng nhìn lại ông giám đốc chăm chú không kém. Vài giây sau, cả hai người cùng gật đầu chào nhau.

“Chào cha Fowler.”

“Chào Giám đốc Troy.”

“Người ta vừa mới cho tôi hay, qua một kênh, nói như thế nào nhỉ, à, không quen biết, là ông sẽ đến. Trong thông báo đó không nói sự có mặt của ông ở đây là một hành động áp đặt, tuy nhiên tôi nhận thức rằng ông có thể giúp đỡ chúng tôi. Nói như vậy có chính xác không?”

“Chính xác.”

“Vậy xin mời ông cứ tiếp tục.”

Ngay từ thời thơ ấu Paola đã có cảm giác khó chịu rằng cô được sinh ra quá muộn, khi mà mọi thứ trên thế giới đều đã an bài, và đúng lúc này thì cảm giác đó lại quay trở lại. Cô chán ngấy trước thực tế tất cả mọi người ở đây đều biết những điều mà cô không hề mảy may hay biết. Tất nhiên sau này khi có cơ hội cô có thể yêu cầu Troy giải thích mọi chuyện, nhưng lúc này cô quyết định xoay chuyển tình hình theo hướng có lợi cho mình.

“Cha Fowler đây đã nói với Pontiero và tôi rằng ông biết thủ phạm là ai, nhưng có vẻ như ông ấy còn muốn đánh giá khả năng xây dựng chân dung tội phạm của tôi trước khi chịu tiết lộ tên hắn. Theo tôi nghĩ thì chúng ta đang lãng phí thời gian quý báu, nhưng được rồi, tôi quyết định sẽ chấp nhận trò chơi của ông”.

Cô đứng bật dậy, làm ba người đàn ông đang chăm chú nhìn cô phải giật mình. Dicanti bước đến bên tấm bảng lớn choán gần hết cả bức tường trong phòng và bắt đầu viết.

“Thủ phạm là một người đàn ông da trắng, độ tuổi từ ba mươi tám đến bốn mươi sáu. Hắn có chiều cao trung bình, cơ thể vạm vỡ khỏe mạnh. Đây là một kẻ rất thông minh, trình độ học vấn của hắn tối thiểu cũng phải đại học, hắn đặc biệt có năng khiếu về ngôn ngữ. Tên này thuận tay trái. Hắn đã trải qua quá trình giáo dục về tôn giáo rất nghiêm khắc, và đã phải trải qua nhiều khó khăn, thậm chí còn bị lạm dụng thời thơ ấu. Hắn có một số nhận thức khá lệch lạc và cuồng tín, công việc khiến hắn phải chịu nhiều áp lực vượt quá khả năng cân bằng cảm xúc và lý trí của mình, và hắn cũng phải chịu đựng sự ức chế tình dục mạnh mẽ. Nhiều khả năng hắn đã có tiền sử bạo lực từ lâu. Đây không phải lần thứ nhất, thứ hai hắn giết người, và tất nhiên sẽ không phải lần cuối cùng. Hắn khinh bỉ chúng ta, cảnh sát, cũng như hắn khinh bỉ các nạn nhân. Và bây giờ, cha Fowler, tại sao ông không cho chúng tôi biết tên của thủ phạm nhỉ?” Dicanti quay người lại và tung viên phấn vào tay vị linh mục.

Cô liếc nhìn những khán giả của mình. Fowler đang trân trối nhìn cô, gương mặt còn nguyên vẻ ngạc nhiên đến sững sờ; Pontiero thì đắc thắng và tự hào ra mặt; Troy vẫn tỏ ra hoài nghi.

Cuối cùng vị linh mục lên tiếng trước.

“Giỏi lắm, Tiến sĩ. Đúng một trăm phần trăm. Có thể tôi cũng là một nhà tâm lý, nhưng tôi không hiểu làm thế nào cô có thể đưa ra những kết luận chính xác đến vậy. Cô có thể giải thích rõ hơn được không?”

“Đây chỉ là những nét phác thảo tạm thời, nhưng có thể nói những kết luận trên cũng tương đối sát với thực tế. Việc thủ phạm là người da trắng được thể hiện qua chính những nạn nhân của hắn, thường rất hiếm khi một kẻ giết người hàng loạt lại đi giết ai đó thuộc chủng tộc khác với hắn. Tôi xác định hắn có chiều cao trung bình vì Robayra khá cao và vị trí cũng như góc độ của vết cắt ở cổ họng ông ta cho thấy ông ta bị một người cao khoảng 1m75 tấn công bất ngờ. Việc hắn là người rất khỏe thì cũng hiển nhiên; nếu không hắn đã không thể nào đưa được xác của vị hồng y vào trong nhà thờ, bởi vì ngay cả nếu như hắn dùng xe ô tô chở xác đến nhà thờ, thì từ đó vào đến nhà nguyện cũng là một đoạn đường dài đến 40m. Đầu óc lệch lạc của hắn tất nhiên tỷ lệ thuận với kiểu giết người ghê rợn này: hắn có một lòng căm thù sâu sắc đối với nạn nhân, coi họ chỉ như một thứ vô tri vô giác; đối với cảnh sát cũng vậy: hắn coi họ như những kẻ hạ đẳng.”

Fowler lịch sự chen vào bằng cách giơ tay lên.

“Trong này có hai chi tiết khiến tôi rất chú ý. Thứ nhất, cô nói rằng đây không phải lần đầu tiên hắn giết người. Có phải cô đã suy luận ra điều gì đó từ cách hắn thực hiện tội ác rất gọn ghẽ tại hiện trường phải không?”

“Chính xác. Con người này hiểu biết rất rõ về công việc điều tra của cảnh sát. Hắn đã làm như thế này nhiều lần rồi. Kinh nghiệm cho tôi thấy rằng lần đầu tiên thường bao giờ cũng hỗn loạn và bị động.”

“Chi tiết thứ hai là khi cô nói, *‘công việc khiến hắn phải chịu nhiều áp lực vượt quá khả năng cân bằng cảm xúc và lý trí của mình.’* Tôi không hiểu làm thế nào cô có thể suy ra kết luận đó.”

Dicanti đứng yên, đỏ mặt. Cô khoanh tay, không trả lời.

Troy tận dụng cơ hội đó để nói chen vào.

“Chà, giỏi lắm Paola. Trí thông minh đáng nể của cô ấy lúc nào cũng có chỗ để bản năng phụ nữ len lỏi vào, phải vậy không? Nhiều lúc Dicanti đưa ra những kết luận hoàn toàn mang tính trực giác, cha ạ. Tôi cũng không biết tại sao. Tất nhiên, cô ấy có tương lai rất xán lạn trên cương vị là một nhà văn.”

“Còn hơn những gì ông biết đấy, ông giám đốc. Bởi vì cô ấy nói đúng hoàn toàn,” Fowler nói, nhồm người khỏi ghế và bước về phía tấm bảng: thanh tra, vậy tên gọi chính xác của công việc mà cô đảm nhiệm là gì? Chuyên gia về chân dung tội phạm, đúng không?”

“Vâng,” Paola trả lời, vẫn còn hơi lúng túng.

“Cô nhận văn bằng chứng nhận khi nào?”

“Sau khi tôi hoàn thành khóa học về Tội phạm học Pháp y và sau một năm huấn luyện chuyên sâu tại Vụ Khoa học hành vi của FBI. Có rất ít học viên hoàn thành toàn bộ khóa học.”

“Cô có thể cho chúng tôi biết có bao nhiêu chuyên gia về chân dung tội phạm chuyên nghiệp trên thế giới?”

“Hiện tại thì chỉ có hai mươi. Mười hai người ở Mỹ, bốn người ở Canada, hai người ở Đức, một người ở Italy, và một người ở Áo.”

“Cảm ơn cô. Các vị đã rõ chưa? Chỉ có hai mươi người trên thế giới có đủ khả năng xây dựng chân dung tâm lý của một tên giết người hàng loạt một cách tương đối chính xác, và người đó đang ở đây. Hãy tin tôi đi, nếu chúng ta muốn bắt được tên này...”

Fowler quay người lại và viết lên bảng, bằng những nét chữ lớn và đậm nét: VICTOR KAROSKY

“...thì chúng sẽ cần một người có khả năng hiểu những suy nghĩ trong đầu hắn.

Giờ thì quý vị đã có cái tên cần tìm. Nhưng trước khi lao đến điện thoại và đưa ra những mệnh lệnh để bắt hắn ta, xin hãy cho tôi có cơ hội được kể cho quý vị tất cả những gì tôi biết về hắn.”

THƯ CỦA EDWARD DRESSLER, BÁC SĨ TÂM THẦN, GỬI HỒNG Y FRANCIS CASEY

(Trích)

Boston Ngày 14 tháng 5, 1991.

[...] Thưa Đức ông, chúng tôi hoàn toàn không nghi ngờ việc chúng tôi đang có trong tay một kẻ tội phạm bẩm sinh. Căn cứ vào những gì tôi được báo cáo, đây là lần thứ 5 anh ta bị chuyển qua một giáo xứ mới. Những kiểm tra mà chúng tôi thực hiện trong thời gian hai tuần đã xác nhận rằng chúng tôi không thể liệu lĩnh để anh ta được phép sống gần những đứa trẻ, vì sự an nguy của chúng.[...] Tôi hoàn toàn không nghi ngờ quyết tâm sám hối của anh ta, bởi vì quả thực quyết tâm đó là rất mạnh mẽ. Nhưng tôi nghi ngờ khả năng kiểm soát bản thân của anh ta. [...] Chúng tôi không thể nào chấp nhận việc để anh ta phụ trách một giáo xứ. Tốt hơn hết là chúng ta kiểm soát anh ta thật chặt trước khi anh ta hoàn toàn nổi loạn. Nếu không, tôi không thể nào không có trách nhiệm. Tôi đề nghị nên đưa anh ta đi điều trị trong thời gian ít nhất là sáu tháng tại Tu viện Saint Matthew.

Boston ngày 04 tháng 8, 1993

[...] Tôi đã cố gắng lần thứ ba với anh ta [Karosky].[...] Tôi buộc phải nói rằng “luồng không khí mới” như Đức ông vẫn nói, mỗi khi Đức ông chuyển anh ta từ giáo xứ này sang giáo xứ khác, đã hoàn toàn không có tác dụng, thậm chí còn ngược lại là khác. Anh ta ngày càng thường xuyên mất khả năng kiểm soát bản thân, và tôi nhận thấy trong hành vi của anh ta có những biểu hiện bệnh tâm thần phân liệt. Rất có thể một lúc nào đó anh ta sẽ vượt qua mọi giới hạn và trở thành một con người khác. Thưa Đức ông, người biết sự tận tụy của tôi với Nhà thờ của Chúa, và tôi hiểu hiện nay chúng ta đang rất thiếu các linh mục, nhưng hạ thấp tiêu chí xuống đến như vậy thì [...]. Ba mươi lăm người như vậy đã qua tay tôi điều trị, thưa Đức ông, và tôi thấy ở một vài người trong số đó có triển vọng phục hồi khả năng tự chủ [...] nhưng Karosky nhất định không phải là người như vậy. Thưa Hồng y, từ trước đến nay, chỉ trong những trường hợp hiếm hoi lắm người mới lắng nghe lời khuyên của tôi. Tôi cầu xin người lần này cũng hãy làm như vậy: hãy thuyết phục Karosky vào Tu viện Saint Matthew.

TRỤ SỞ UACV

Số 3, phố Lamarmora

Thứ tư, ngày 06 tháng 04, 2005, 12:03 sáng.

Paola ngồi xuống, chăm chú lắng nghe câu chuyện Fowler sắp kể.

“Mọi chuyện với tôi bắt đầu năm 1995. Vào thời điểm đó sau khi rời khỏi Không quân Hoa Kỳ, tôi bắt đầu làm việc dưới sự hướng dẫn của Đức Giám mục. Người muốn tôi tận dụng chuyên môn tâm lý học đã được đào tạo để gửi tôi tới Tu viện Saint Matthew. Đã có ai nghe nói đến nơi này chưa?”

Cả ba người đều lắc đầu.

“Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Chính sự tồn tại của Tu viện này cũng là một bí mật đối với đại đa số công chúng Mỹ. Về danh nghĩa nó là một trung tâm điều trị nội trú dành cho những linh mục và nữ tu gặp “vấn đề”, nằm ở Đồi Sachem, bang Maryland. Trong thực tế 95% bệnh nhân ở đây có tiền sử lạm dụng tình dục trẻ em hoặc những vấn đề về ma túy. Cơ sở hạ tầng của Tu viện này quả thực vô cùng sang trọng: có 35 phòng cho bệnh nhân, 9 phòng dành cho các nhân viên y tế (hầu hết là bác sĩ thực tập nội trú), một sân tennis, hai sân bóng chèo (^[19]), một bể bơi, phòng giải trí với bàn bi da...”

“Nghe giống như một trung tâm an dưỡng hơn là một bệnh viện tâm thần.” Pontiero ngắt lời.

“Vâng, đó là một điều bí hiểm ở nhiều cấp độ. Nó là một điều bí hiểm đối với thế giới bên ngoài cũng như với cả những người sống trong đó. Ban đầu các bệnh nhân coi đây là một nơi họ có thể nghỉ ngơi vài tháng, mặc dù dần dần họ nhận ra đó là một nơi hoàn toàn khác với những gì họ nghĩ. Hẳn quý vị đã biết vấn đề nan giải mà nhà thờ ở nhiều nước đang phải đối mặt, liên quan đến những linh mục trong những năm gần đây. Theo công chúng, thật khó có thể chấp nhận thực tế rằng những kẻ đang bị cáo buộc là lạm dụng tình dục trẻ em lại đang được hưởng thụ cuộc sống sung sướng trong một khách sạn xa xỉ.”

“Và người ta cứ để yên như thế sao?” Pontiero hỏi. Ông ta tỏ ra rất bức xúc trong chuyện này, có lẽ vì nghĩ đến hai đứa con còn đang ở tuổi vị thành niên của mình.

“Không. Tôi sẽ cố gắng kể lại những gì tôi đã trải qua tại đó một cách cô đọng nhất. Sau khi đến tu viện, tôi nhận thấy đó là một nơi cực kỳ trần tục. Trông chẳng có gì giống như một tu viện bình thường cả: thậm chí còn không có cả cây thánh giá trên tường, chẳng có ai trong các đạo hữu của rất nhiều dòng tu mặc áo choàng của linh mục cả. Tôi đã phải đi lại rất nhiều nơi, cả trong những chiến dịch viễn chinh cho đến mặt trận thực sự, nhưng tôi chưa bao giờ cởi bỏ chiếc cổ áo linh mục của mình. Vậy mà mọi người ở đó đến và đi thế nào tùy thích. Niềm tin và khả năng tự chủ rõ ràng là những điều xa xỉ ở đó .

“Vậy ông không liên hệ với ai đó có trách nhiệm hay sao?” Dicanti hỏi.

“Tất nhiên là có chứ. Điều đầu tiên tôi làm là viết thư cho vị giám mục chịu trách nhiệm ở giáo xứ đó. Ông ta buộc tội tôi là quá cứng nhắc do những thói quen trong môi trường quân

đội. Ông ta còn khuyên tôi nên “hòa đồng và thích nghi” hơn. Đó quả là quãng thời gian khó khăn đối với tôi; sự nghiệp của tôi trong Không quân cũng gặp nhiều trắc trở. Tôi hoàn toàn không có ý định miêu tả chi tiết làm gì, nó cũng không liên quan nhiều đến công việc chúng ta có ở đây. Tôi chỉ có thể nói rằng tôi hoàn toàn không muốn mang tiếng là người quá cố hủ và cứng nhắc.”

“Cha không việc gì phải tự biện minh cho mình.”

“Tôi biết, nhưng tôi cảm thấy lương tâm cắn rứt trước những gì xảy ra ở đó. Tại tu viện đó người ta chẳng chữa chạy được gì hết, cả tâm hồn và trí óc; họ chỉ tìm cách o ép bệnh nhân theo hướng quy phục mọi sự phản kháng. Kết quả là mọi thứ hoàn toàn đi ngược với những gì các cha bề trên kỳ vọng.”

“Tôi không hiểu,” Pontiero nói.

“Tôi cũng vậy,” Troy tiếp lời.

“Vâng, mọi chuyện rất phức tạp. Thứ nhất, người duy nhất có trình độ đại học về tâm thần học ở đó là Cha Conroy, đồng thời là tu viện trưởng. Tất cả những người còn lại chỉ qua trường đào tạo y tá hoặc nhân viên kỹ thuật. Vậy mà họ lại được phép đưa ra những nhận định về tâm thần của người bệnh!”

“Điên rồ!” Dicanti ngạc nhiên.

“Chính xác là như thế. Điều kiện duy nhất để có thể được thuê vào làm ở đó là người ấy phải là người của *Dignity* (Phẩm giá). Đây là một tổ chức vận động phong chức linh mục cho phụ nữ và tự do tình dục cho các linh mục nam. Cá nhân tôi không hề ủng hộ bất kỳ điều gì của họ...nhưng nói chung thì tôi cũng không có thẩm quyền phán xét. Tôi chỉ có thể đưa ra nhận xét về trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên tại đó, và phải nói thật là rất yếu.”

“Tôi không hiểu là tất cả những chuyện này đang dẫn chúng ta đến đâu,” Pontiero sốt ruột châm một điếu thuốc khác.

“Xin chờ thêm năm phút nữa thôi rồi ông sẽ thấy. Như tôi đã nói, Cha Conroy, một người có thiện cảm với tổ chức Dignity có tư tưởng rất tự do về vấn đề đời sống nội tâm, đã quản lý tu viện Saint Matthew một cách vô cùng tùy hứng. Nhiều linh mục lương thiện đến đó, và vì Conroy mà họ đã từ bỏ chức vị tu sĩ vẫn là ánh sáng chỉ lối cho cuộc đời mình. Với những người khác, ông ta thúc giục họ không nên cưỡng lại bản năng tự nhiên của mình, mà hãy cứ sống cuộc sống mà họ muốn. Ông ta coi đó là thành công của mình khi một người ngoan đạo từ bỏ lời thề trung thành với Chúa và bắt đầu một mối quan hệ đồng tính.”

“Và ông coi đó là một vấn đề sao?” Dicanti hỏi.

“Không, nếu như người đó thực sự muốn hoặc cần như vậy thì không sao. Đằng này Conroy chẳng hề tí ti đếm xỉa gì đến những nhu cầu của bệnh nhân. Trước hết, ông ta đặt ra

cho mình những mục tiêu cần đạt được và áp dụng ngay cho người kia, mà chẳng hề biết trước tí gì về người đó. Ông ta đóng vai trò là Chúa trời đối với con tim và khối óc của những con người khốn khổ đó, mà trong số này có nhiều người đang phải vật lộn với những mâu thuẫn nội tâm giằng xé mãnh liệt. Vậy mà ông ta gột rửa sạch sẽ cho tất cả như nhau. Gột sạch sẽ những gì còn sót lại trong đầu họ về ý thức tôn giáo.”

“Lạy Chúa tôi,” Pontiero lẩm bầm, giả vờ tỏ ra phẫn nộ.

“Xin hãy tin tôi: ông ta toàn làm những việc vượt quá phạm vi quyền hạn của mình. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều tồi tệ nhất. Xuất phát từ những sai lầm nghiêm trọng trong việc lựa chọn các ứng viên, rất nhiều thanh niên ở đất nước tôi, vốn không hề thích hợp với công việc chấn dất linh hồn người khác, lại bước vào các trường dòng Công giáo từ những thập kỷ 70 và 80 của thế kỷ trước. Họ thậm chí còn không có khả năng chăm lo linh hồn của chính mình. Thực tế là vậy. Dần dần, nhiều người trong số những thanh niên này đã từ bỏ chiếc áo linh mục. Họ đã gây ra những tổn hại cực kỳ to lớn cho thanh danh của Nhà thờ Công giáo, và tồi tệ hơn cả, là những điều họ đã gây ra cho rất nhiều thanh thiếu niên khác. Có không ít linh mục đã bị cáo buộc là lạm dụng tình dục, đã nhận tội lạm dụng tình dục, nhưng không bao giờ phải vào tù. Họ chỉ biến mất; họ được chuyển từ giáo xứ này sang giáo xứ khác. Và một vài người trong số đó bị gửi đến Tu viện Saint Matthew. Một khi đã đến đó, nếu may mắn, họ sẽ được định hướng để quay lại cuộc sống thế tục. Điều đáng xấu hổ là nhiều người thậm chí còn quay lại đoàn linh mục trong khi lẽ ra chỗ của chúng là ở trong tù. Tiến sĩ Dicanti, xin cô hãy cho tôi biết liệu có khả năng điều trị được cho một kẻ giết người hàng loạt hay không?”

“Hoàn toàn không. Một khi đã vượt qua ngưỡng, không có cách nào đưa hắn quay lại.”

“Với một kẻ lạm dụng tình dục trẻ em đáng ghê tởm cũng vậy. Đáng tiếc là khả năng đi đến kết luận chắc chắn mà cô có lại không hề tồn tại trong lĩnh vực của chúng tôi. Họ biết rằng họ đang có trong tay một con quái vật, một kẻ đáng ra phải bị bắt giam. Nhưng với một nhà điều trị tâm thần làm việc với một kẻ bệnh hoạn, thật khó có thể xác định hắn đã vượt qua ranh giới vĩnh viễn hay vẫn còn cơ hội cứu chuộc. Tôi chỉ biết đúng một trường hợp duy nhất mà tôi hoàn toàn không phải nghi ngờ gì thêm. Và đó là trường hợp mà ẩn sau căn bệnh thích lạm dụng tình dục trẻ em, vẫn còn một điều nguy hiểm hơn nhiều.”

“Để tôi đoán nhé: đó là Victor Karosky. Thủ phạm của chúng ta.”

“Chính hắn.”

Troy đằng hắng rồi nói xen vào. Một thói quen khó chịu mà ông ta rất hay làm trước mặt mọi người.

“Cha Fowler, xin ông vui lòng giải thích cho chúng tôi biết tại sao ông lại chắc chắn rằng đây chính là kẻ đã giết hại dã man Robayra và Portini?”

“Tất nhiên rồi. Karosky đến tu viện này tháng 8 năm 1994. Trước đó hắn đã bị chuyển qua rất nhiều giáo xứ, vì các đấng bề trên của hắn luôn giải quyết tình hình bằng cách đẩy vấn đề từ chỗ này sang chỗ khác. Ở bất kỳ đâu họ cũng nhận được rất nhiều lời tố cáo, mức độ nghiêm trọng có khác nhau, mặc dù không có vụ nào là đặc biệt hung bạo. Căn cứ vào những lời khai mà chúng tôi thu thập được, chúng tôi tin rằng hắn đã lạm dụng tất cả là 89 đứa trẻ, mặc dù con số thực tế có thể còn cao hơn.”

“Mẹ kiếp.”

“Ông nói đấy nhé, Pontiero. Nghe này, gốc rễ vấn đề của Karosky bắt nguồn từ tuổi thơ của hắn. Hắn sinh năm 1961, tại Katowice, Ba Lan. Có...”

“Khoan đã, thưa cha. Cha vừa nói là năm nay hắn 44 tuổi?”

“Chính xác. Hắn cao đúng 1m75 và nặng khoảng 80kg, vạm vỡ, khỏe mạnh. Các bài kiểm tra trí thông minh cho thấy chỉ số IQ của hắn trong khoảng 110 đến 125, tùy thuộc vào từng thời điểm kiểm tra. Trong thời gian ở tu viện, hắn làm 7 bài kiểm tra IQ cả thảy. Nói chung là hắn rất hứng thú với kiểu kiểm tra này.”

“Như thế là khá cao đấy!”

“Cô là một chuyên gia tâm thần, còn tôi lại nghiên cứu tâm lý học và hồi sinh viên tôi cũng chưa bao giờ là một người xuất sắc. Tôi tiếp xúc với những kẻ bệnh hoạn nguy hiểm nhất quá muộn màng nên không kịp đọc nhiều tài liệu về chúng. Hãy nói cho tôi biết: có đúng là tên giết người hàng loạt này cực kỳ thông minh không?”

Paola mỉm cười, hơi pha chút châm biếm, và liếc nhìn Pontiero, ông ta cũng nhìn lại cô với vẻ mặt như vậy.

“Tôi nghĩ là ngài thám tử đây có thể trả lời một cách xác đáng hơn câu hỏi của cha.”

“Hannibal Lecter ^[20] làm gì có thật còn Jodie Foster ^[21] thì chỉ nên đóng những phim tâm lý xã hội thôi.” Thanh tra Dicanti vẫn nói thế mà.”

Tất cả đều bật cười, không phải vì câu nói đùa đó có gì hài hước mà đơn giản là vì để không khí trong phòng bớt căng thẳng hơn.

“Cám ơn ông, Pontiero. Thưa cha Fowler, chân dung một kẻ giết người hàng loạt điên rồ được xây dựng trong phim ảnh và tiểu thuyết thường rất hoang đường và phi lý. Trong thực tế, những kẻ như vậy chẳng bao giờ tồn tại. Có những kẻ giết người hàng loạt có chỉ số IQ rất cao, nhưng cũng nhiều tên lại cực kỳ ngu độn. Sự khác biệt giữa hai loại này là ở chỗ những tên có chỉ số IQ cao thường có khả năng gây tội ác lâu hơn vì chúng cẩn thận và cảnh giác hơn. Điều mà tất cả các nhà nghiên cứu học thuật đều thống nhất chính là khả năng giết người dễ dàng và nhanh chóng của những kẻ giết người hàng loạt.”

“Thế còn quan điểm của những người làm việc trực tiếp như cô thì sao?”

“Tôi nhận thấy trong số này có những tên khốn kiếp còn tinh ranh hơn quỷ Sa tan. Không hẳn là thông minh mà là tinh ranh thì đúng hơn. Và một số ít có chỉ số IQ rất cao, có năng khiếu bẩm sinh trong việc giết hại con người và che giấu hành vi tội ác của chúng. Từ trước đến nay mới chỉ có đúng một trường hợp và chỉ một trường hợp trong đó những đặc điểm này cùng tồn tại trong một tên giết người, và hẳn cũng là kẻ có trình độ học vấn rất cao. Tôi đang nói đến Tên Bundy.”

“À, đây là một vụ khét tiếng ở nước chúng tôi. Hẳn đã xiết cổ rồi giao cấu với khoảng 35 phụ nữ thì phải.”

“Theo tôi biết thì là 36,” Paola chỉnh lại. Cô nhớ rõ vụ Bundy đến từng chi tiết, vì những thông tin trong vụ này đã được dùng làm tài liệu nghiên cứu trong thời gian cô huấn luyện tại Quantico.

Fowler gật đầu buồn bã.

“Như tôi đã nói, Victor Karosky chào đời năm 1961, tại Katowice, thật trớ trêu nơi đó chỉ cách nơi sinh của Giáo hoàng John Paul II - Karol Wojtyla có vài cây số. Năm 1969, gia đình Karosky, gồm bản thân hắn, bố mẹ, cùng hai người anh em trai, di cư sang Mỹ. Bố hắn tìm được một công việc trong nhà máy của General Motors tại DeTroyt, và theo hồ sơ, ông ta là một công nhân giỏi nhưng rất ương bướng. Năm 1972, có một đợt cắt giảm biên chế sau cuộc khủng hoảng dầu lửa, và ông bố Karosky là công nhân đầu tiên bị tổng cổ. Lúc này ông ta đã được công nhận quốc tịch Mỹ, nên ông ta sống khá thoải mái trong căn hộ chật chội cùng với gia đình, tiêu hết khoản tiền thôi việc và trợ cấp thất nghiệp. Càng ngày ông ta càng quá đáng và dần trở thành một con người hoàn toàn khác. Ông ta bắt đầu lạm dụng Victor và người anh trai của hắn. Tên người anh trai là Beria. Năm lên 14 tuổi, Beria đã bỏ nhà ra đi và không bao giờ quay trở lại.”

“Karosky kể cho cha nghe tất cả những chuyện này hay sao?” Dicanti bắn khoăn hỏi, vừa tò mò vừa thích thú.

“Chỉ sau một buổi điều trị bằng phương pháp truy vấn cực kỳ căng thẳng. Còn khi mới đến tu viện, câu chuyện mà hắn kể với mọi người là hắn được sinh ra trong một gia đình Công giáo nề nếp.”

Paola hí hoáy ghi thếp tất cả những gì Fowler đang kể, cô dùng tay dụi mắt. Cô muốn rũ bỏ tất cả những dấu vết của sự mệt mỏi và buồn ngủ trước khi bắt đầu lên tiếng.

“Những gì ông vừa nói hoàn toàn phù hợp với đặc tính chung của những kẻ bệnh hoạn cấp một: huyền hoặc bản thân, không có khả năng tư duy logic, thiếu cảm giác tin cậy và không biết thế nào là lòng trắc ẩn, đặc biệt những người như vậy thường có biệt tài che giấu cảm xúc. Sự vũ phu của người cha cùng với việc cả cha lẫn mẹ đều nghiện rượu thường là điểm chung của 74% những người bệnh tâm thần có xu hướng bạo lực.”

“Như vậy đó có thể là nguyên nhân chăng?” Fowler hỏi.

“Nhiều khả năng đó chỉ là một trong số rất nhiều yếu tố. Tôi có thể viện dẫn ra hàng nghìn trường hợp những người được sinh ra trong những gia đình tan vỡ, hoặc có điều kiện giáo dục cực kỳ tồi tệ so với những gì ông vừa miêu tả, vậy mà họ vẫn trưởng thành và có cuộc sống cũng như nhận thức hoàn toàn bình thường.”

“Khoan đã. Chúng ta mới chỉ cày xới bề mặt của vấn đề mà thôi. Karosky đã kể về cái chết của em trai hắn năm 1974 vì bệnh viêm màng não, trong khi bố mẹ hắn hầu như chẳng hề đoái hoài gì. Tôi đã cực kỳ ngạc nhiên vì thái độ lạnh lùng và thờ ơ của Karosky khi hắn kể lại giai đoạn tăm tối đó. Hai tháng sau khi thằng bé chết, người cha cũng đột nhiên biến mất một cách bí hiểm. Victor chưa bao giờ giải thích rõ việc hắn có liên quan đến sự mất tích này hay không, mặc dù chúng tôi cũng không nghĩ vậy, vì khi đó hắn mới 13 tuổi. Tuy nhiên chúng tôi biết chắc chắn rằng chính thời điểm này hắn đã bắt đầu hành hạ những con vật nhỏ. Tuy nhiên, điều tồi tệ nhất với Karosky sau đó lại là việc hắn phải sống cùng một người mẹ độc đoán và cuồng tín đến bệnh hoạn. Bà ta thậm chí còn bắt hắn ăn mặc như con gái để hai mẹ con có thể ‘chơi đùa cùng nhau’. Nhiều khả năng chính bà mẹ cũng đã có những hành động vuốt ve con trai mình một cách không bình thường, bà ta còn thường xuyên trêu cợt cậu bé Victor rằng sẽ cắt ‘thằng nhỏ’ của nó đi để nó thực sự giống một bé gái. Kết quả là mãi đến năm 15 tuổi mà Karosky vẫn còn tật đái dầm. Hắn thường xuyên phải mặc những bộ quần áo đại hạ giá, lỗi mốt hoặc không còn lành lặn - xét cho cùng gia đình hắn lúc nào cũng túng thiếu. Tại trường học, hắn đã phải chịu đựng sự dè bủ và cô lập của bạn bè... Có lần tại trường trung học, một cậu bạn cùng lớp đã vô tình đưa ra lời nhận xét mang tính xúc phạm đến kiểu ăn mặc của Karosky khi hai người gặp nhau ở hành lang. Karosky đã nổi khùng và đánh người bạn bằng một cuốn sách giáo khoa bìa cứng và dày cộp. Cậu bạn kia đang đeo kính, mắt kính vỡ vụn ra và cậu ta bị mù hẳn con mắt bên trái.”

“Hồng mắt... giống như những nạn nhân ngày hôm qua. Như vậy đó là tiền sự đầu tiên của hắn.”

“Theo chúng tôi biết thì đúng là như vậy. Victor bị gửi đến một trại giáo dưỡng ở ngoài Boston, và điều cuối cùng mà bà mẹ nói với hắn trước khi chia tay là lẽ ra tao phải nạo thai thay vì để mày ra đời. Vài tháng sau bà ta tự kết liễu đời mình.

Cả phòng đều im phăng phắc. Chẳng còn biết nói gì thêm.

“Karosky ở trại giáo dưỡng cho đến hết năm 1979. Trong cả năm đó chúng tôi không có thông tin gì cụ thể, nhưng năm 1980, hắn đăng ký vào một trường dòng ở Baltimore. Hồ sơ đăng ký nhập học của Karosky ghi rằng hắn không hề có tiền án, tiền sự và xuất thân từ một gia đình Công giáo căn bản. Năm đó hắn đã 19 tuổi, và ai cũng nghĩ rằng hắn đã biết tu tỉnh. Chúng tôi hầu như không nắm được thông tin gì về thời gian hắn học trong trường dòng, ngoại trừ việc hắn học hành miệt mài đến mệt thiếp đi và nhất là việc hắn cực kỳ ghê tởm môi trường đồng tính luyện ái gần như công khai trong tu viện. Conroy khẳng định Karosky là một người đồng tính luyện ái bị ức chế bởi chính sự chối bỏ bản thân của hắn, nhưng ông

ta đã sai lầm. Karosky không phải người đồng tính luyến ái cũng chẳng phải người quan hệ tình dục khác giới bình thường. Tóm lại, xu hướng tính dục của hắn không rõ ràng. Theo tôi nghĩ việc tình dục không hề có vai trò gì trong tính cách của Karosky là nguyên nhân gây nên những tổn thương nghiêm trọng về mặt tâm thần của hắn.”

“Cha có thể giải thích cụ thể được không?” Pontiero đề nghị.

“Vâng. Tôi là một linh mục, và tôi đã tự nguyện chọn một cuộc sống độc thân, không tình dục. Nhưng điều đó cũng không ngăn cản tôi cảm thấy bị hấp dẫn khi đứng trước tiến sĩ Dicanti,” Fowler nói, và khoát tay làm một cử chỉ về phía Paola khiến cô không khỏi đỏ mặt ngượng ngùng. “Tôi biết tôi là người có thiên hướng tình dục khác giới, nhưng tôi tự nguyện giữ mình chay tịnh. Trong tính cách của tôi vẫn có thiên hướng tình dục rõ ràng, mặc dù tôi không hề thực hiện nó. Karosky thì hoàn toàn khác.

Những tổn thương nghiêm trọng mà tên này phải chịu đựng từ thời thơ ấu đã tạo ra một khoảng trống trong sâu thẳm tâm hồn hắn. Karosky ra sức chối bỏ những khía cạnh có xu hướng tình dục trong bản thân mình. Hắn vừa yêu vừa căm ghét bản thân, và chính mâu thuẫn đó là cơ sở phát sinh bạo lực, tâm thần phân liệt và cuối cùng là hành vi lạm dụng trẻ em, lặp lại chính thói bệnh hoạn mà hắn căm ghét từ người cha. Năm 1986, khi còn là linh mục tập sự, Karosky đã dính líu đến vụ việc bê bối đầu tiên.

Nạn nhân là một cậu bé mười bốn tuổi. Tuy nhiên hành động lạm dụng cũng mới chỉ dừng lại ở mức độ vuốt ve và hôn hít. Theo chúng tôi thì chính cậu bé cũng không hề phản ứng trước những hành động âu yếm này. Dù thế nào chăng nữa thì cũng không có bằng chứng rõ ràng liên quan đến vụ việc này, nên cuối cùng vị giám mục vẫn quyết định phong chức linh mục cho Karosky. Từ ngày đó trở đi, hắn trở nên bị ám ảnh bởi chính đôi bàn tay của mình. Mỗi ngày hắn rửa tay 30 - 40 lần và đặc biệt chăm sóc cho chúng.”

Pontiero vội vàng lục lọi những bức ảnh đang được xếp trên mặt bàn cho đến khi tìm được bức ảnh ông ta đang tìm kiếm và liệng nó đến trước mặt Fowler. Vị linh mục nhẹ nhàng kẹp lấy bức ảnh chỉ bằng hai ngón tay, trước sự thán phục kín đáo của Paola.

“Hai bàn tay bị cắt ra và rửa sạch sẽ, đặt trên vải trắng. Theo Nhà thờ Công giáo, tấm vải trắng tượng trưng cho sự tôn trọng và sùng kính. Trong Kinh Tân ước có rất nhiều chi tiết đề cập đến biểu tượng này. Như chúng ta biết, khi nằm trong mộ, Chúa Jesus đã được liệm bằng một tấm vải trắng trắng.”

“Giờ thì không còn trắng nữa rồi,” Troy giễu cợt.

“Xin ông vui lòng tập trung bình luận về miếng vải trắng mà chúng ta đang nói đến ở đây,” Pontiero cau có.

“Ồ vâng, tất nhiên rồi.”

“Tiếp tục đi, cha Fowler.”

“Bàn tay của một linh mục là biểu tượng của sự thiêng liêng. Bàn tay là công cụ để linh mục thực hiện các phép bí tích. Đó là điều hằn sâu trong đầu óc của Karosky, như chúng ta sẽ thấy. Năm 1987, hấn làm việc tại một trường học ở Pittsburgh, nơi bắt đầu những hành động lạm dụng đầu tiên của hấn. Nạn nhân của hấn là những bé trai từ 8 đến 11 tuổi. Hấn hoàn toàn không quen với kiểu tình dục đồng thuận trưởng thành, dù là đồng giới hay khác giới.

Khi những lời cáo buộc bắt đầu đến tai các cha bề trên, ban đầu họ không hề hành động gì. Sau đó, họ chuyển hấn, từ giáo xứ này sang giáo xứ khác. Chỉ sau một thời gian ngắn hấn lại bị kiện vì tấn công cậu lễ sinh phụ lễ trong nhà thờ - hấn đã tát vào mặt cậu bé một cách vô cớ... Và cuối cùng, hấn bị buộc phải vào Tu viện Saint Matthew.”

“Cha có nghĩ rằng nếu người ta giúp đỡ hấn sớm hơn thì mọi chuyện có thể đã khác đi rồi không?”

Fowler đứng cứng đờ người và phác một cử chỉ khó chịu.

“Chúng tôi chẳng hề giúp hấn, dù chỉ là một chút nào hết. Điều duy nhất mà chúng tôi làm là phóng thích kẻ giết người lẩn trốn bên trong Karosky. Và cuối cùng chúng tôi còn tạo điều kiện để hấn trốn thoát.”

“Tệ đến thế thật sao?”

“Còn tệ hơn ấy chứ. Khi mới đến, hấn còn là một người bị giằng xé bởi những cảm xúc nổi loạn và những cơn giận điên cuồng. Hấn đã thể hiện sự ăn năn sau những hành động của mình, mặc dù hấn nhiều lần phủ nhận điều đó. Chẳng qua là hấn không sao kiểm soát được bản thân. Nhưng dần dần, với những phương pháp điều trị sai lầm, kết hợp việc hấn phải thường xuyên chứng kiến sự bê tha của những đạo hữu quanh mình tại tu viện, Karosky đã càng ngày càng trở nên khủng khiếp.

Hấn trở thành một người lạnh lùng và thâm hiểm. Sự ăn năn, sám hối đã hoàn toàn biến mất. Như mọi người thấy, chúng tôi đã phác họa lại những ký ức đau đớn nhất thời thơ ấu mà hấn phải trải qua. Chỉ riêng điều đó thôi cũng đã biến hấn thành một người có thiên hướng quan hệ đồng giới. Nhưng chính liệu pháp tâm lý hồi quy thảm khốc đã...”

“Tại sao lại gọi là thảm khốc?”

“Lẽ ra mục tiêu của việc điều trị phải là tạo sự thư thái, thanh bình trong tâm trí bệnh nhân. Nhưng tôi sợ rằng bác sĩ Conroy đã cảm thấy tò mò đối với trường hợp của Karosky, đến nỗi ông ta không ngần ngại thực hiện những cách điều trị hoàn toàn phi đạo đức. Trong những trường hợp tương tự, những gì nhà thôi miên tìm cách thực hiện là ‘cấy’ những sự kiện tích cực vào trong ký ức của bệnh nhân, thúc giục anh ta quên đi những điều tồi tệ nhất đã xảy ra. Conroy thì lại ức chế quy trình đó. Ông ta không chỉ ghi lại những gì Karosky nói

ra trong trạng thái bị thôi miên, mà còn cho hắn nghe lại những lời đó, kể cả một đoạn băng trong đó Karosky đang the thé cầu xin mẹ để cho hắn được yên.”

“Lạy Chúa, ông ta là Mengele (^[22]) chứ không phải là một linh mục nữa!” Paola bàng hoàng thốt lên.

Conroy tin rằng Karosky phải chấp nhận bản thân hắn. Theo ông ta, đó là giải pháp duy nhất. Karosky phải chấp nhận thực tế rằng hắn đã phải trải qua tuổi thơ đầy đau đớn và hắn là người đồng tính luyến ái. Như tôi đã nói ông ta đưa ra những chẩn đoán của mình ra sau đó tìm mọi cách áp đặt bệnh nhân vào đó. Hơn thế, ông ta còn cho Karosky sử dụng một loại cocktail hormone, trong đó hầu hết là những loại hóa chất vẫn còn chưa qua thử nghiệm lâm sàng, ví dụ như một loại biến thể của thuốc tránh thai Depo-covetan. Với loại thuốc này, tiêm vào cơ thể bệnh nhân với liều lượng cực lớn, Conroy đã giảm thiểu được khả năng phản ứng tình dục của Karosky nhưng lại kích động xu hướng bạo lực của hắn. Kiểu điều trị này được duy trì liên tục và lâu dài, nhưng chẳng mang lại kết quả gì tích cực. Có những giai đoạn Karosky trở nên khá thuần tính, nhưng cũng chỉ thỉnh thoảng thôi, nhưng Conroy lại cứ tưởng đó là những dấu hiệu tiến triển tích cực. Sau một thời gian, có thể nói ông ta đã dùng các hóa chất đó để biến Karosky thành một '*quan hoạn*' thực sự. Karosky không còn khả năng cương cứng nữa, và chính đó là điều làm hắn ta phát điên.”

“Vậy lần đầu tiên ông tiếp xúc với hắn là khi nào?”

“Tôi thường xuyên nói chuyện với hắn sau khi tôi đến tu viện, năm 1995. Giữa hai chúng tôi đã hình thành một mối quan hệ có mức độ tin cậy nhất định, trước khi đổ vỡ về sau này, như tôi sẽ giải thích. Cứ để tôi kể lại mọi chuyện theo thứ tự. Chỉ mười lăm ngày sau khi hắn đến tu viện, họ đã quyết định cho Karosky thực hiện buổi kiểm tra thể tích dương vật. Đó là một hình thức kiểm tra bằng cách gắn dương vật với thiết bị chuyên dụng qua các điện cực. Thiết bị này sẽ xác định mức độ phản ứng của dương vật trước các yếu tố kích thích khác nhau.”

“Tôi cũng biết hình thức kiểm tra này rồi.” Paola nói, như là một người đã nhiều lần nghe nói về sự bùng phát của virus Ebola ở châu Phi.

“Vậy thì như cô biết đấy...Hắn phản ứng rất khủng khiếp. Trong buổi kiểm tra, họ đã cho hắn xem những hình ảnh đáng ghê tởm, những hình ảnh cực kỳ xúc phạm.”

“Nghĩa là sao?”

“Những hình ảnh về lạm dụng tình dục trẻ em.”

“Mẹ kiếp !”

Karosky phản ứng rất hung hãn, hắn hành hung người nhân viên kỹ thuật vận hành máy hôm đó. May mà những người bảo vệ bên ngoài kịp ngăn hắn lại, nếu không, có lẽ hắn giết anh chàng kia mất. Sau thảm kịch đó lẽ ra Conroy phải nhận ra rằng không còn hy vọng nào

điều trị cho Karosky và phải gửi ngay hắn vào bệnh viện tâm thần. Nhưng ông ta đã không làm như vậy. Thay vào đó, ông ta thuê hai nhân viên bảo vệ lực lưỡng, và ra lệnh cho họ lúc nào cũng phải để mắt đến Karosky. Đồng thời ông ta bắt đầu áp dụng liệu pháp hồi quy cho hắn.

Những biện pháp này được tiến hành trùng với thời điểm tôi đến tu viện. Sau vài tháng, Karosky trở nên khép mình hoàn toàn. Những cơn bùng phát bạo lực của hắn cũng biến mất. Conroy kết luận rằng đó là những thay đổi quan trọng trong tính cách của hắn. Họ bắt đầu lơ lửng việc giám sát hắn. Và rồi một đêm, Karosky phá được khóa phòng.”

“Hắn bị giam sao?”

“Tại tu viện có quy định khóa cửa bên ngoài phòng Karosky vào những giờ nhất định, để đề phòng.”

“Và chuyện gì đã xảy ra?”

“Hắn chặt đứt cả hai bàn tay của một vị linh mục sống cùng dãy nhà. Karosky tuyên bố với mọi người rằng vị linh mục đó là một kẻ ô trọc, chính hắn đã nhìn thấy ông ta sờ soạng một linh mục khác một cách “không đàng hoàng.”

Khi nghe thấy tiếng gào thét vì đau đớn, các nhân viên bảo vệ chạy vào phòng và chứng kiến cảnh Karosky đang rửa hai bàn tay của nạn nhân dưới vòi hoa sen.”

“Cũng một cách gây án. Như vậy theo tôi, không còn phải nghi ngờ gì nữa,” Paola nhận xét.

Bất chấp sự phản đối giận dữ và cương quyết của tôi, Conroy nhất định không báo cáo vụ việc cho cảnh sát. Họ bồi thường rất nhiều tiền cho vị linh mục xấu số kia, một nhóm bác sĩ tại California cũng nổi hai bàn tay cho ông ta, nhưng chắc chắn khả năng vận động không còn được như cũ. Tất cả những gì Conroy làm sau đó là tăng cường công tác bảo vệ và xây một phòng giam cách li rộng 20 mét vuông. Đây là nơi Karosky đã sống cho đến khi hắn trốn khỏi tu viện. Hết buổi điều trị này đến buổi điều trị khác, cùng với liệu pháp điều trị theo nhóm, Conroy vẫn hoàn toàn thất bại trong khi Karosky ngày càng trở thành một con quái vật giống như hiện tại. Tôi liên tục viết thư gửi Hồng y giáo chủ (Mỹ), và báo cáo chi tiết về tình hình tại tu viện, nhưng không nhận được câu trả lời nào cả.

Năm 1999, Karosky trốn khỏi phòng giam và thực hiện vụ giết người đầu tiên mà chúng tôi biết: nạn nhân là linh mục Peter Selznick.”

“Chúng tôi cũng có nghe nói đến vụ này. Họ thông báo là ông ta đã tự sát cơ mà?”

“Không phải vậy đâu: Karosky trốn ra khỏi phòng giam bằng cách phá khóa với một chiếc bút bi, sau đó hắn đã dùng một con dao ăn được mài sắc trong phòng giam để cắt lưỡi và môi của Selznick. Hắn còn xẻo cả dương vật của ông ta rồi nhét nó vào miệng nạn nhân.

Selznick đã hấp hối khoảng ba giờ đồng hồ trước khi chết hẳn, nhưng mãi đến sáng hôm sau mọi người mới phát hiện ra sự việc.”

“Thế Conroy nói sao?”

“Ông ta tuyên bố bị kích đó chỉ là một bước thụt lùi. Ông ta tìm cách bùng bít sự việc, bằng cách thuyết phục thẩm phán hạt và cảnh sát trưởng ra tuyên bố đó là một vụ tự sát.”

“Và những người kia cũng đồng ý sao? Với một tội ác như vậy?” Pontiero phẫn nộ.

“Cả hai người đó đều là tín đồ Công giáo mà. Tôi nghĩ Conroy đã chi phối được họ bằng cách đánh vào tinh thần phụng sự nhà thờ. Và mặc dù không chịu thừa nhận, nhưng quả thực Conroy rất sợ hãi. Ông ta bắt lực chứng kiến Karosky tuột ra khỏi tầm kiểm soát của mình, mỗi ngày qua ông ta càng thêm chán nản. Mặc dù vậy, ông ta vẫn nhất quyết không chịu thông báo tình hình lên các cha bề trên, rõ ràng là sợ bị mất việc. Tôi tiếp tục trình việc này lên cho tòa giám mục nhưng họ vẫn nhắm mắt làm ngơ. Tôi bèn trực tiếp nói chuyện với Karosky và không hề nhận thấy ở hắn chút gì là ăn năn cả, cuối cùng tôi nhận ra hắn đã trở thành một người hoàn toàn khác.

Hắn không còn nhu cầu tiếp xúc bình thường với mọi người. Đó là lần cuối cùng tôi nói chuyện với hắn. Tôi chẳng muốn nói dối làm gì: con quái vật trong buồng giam đó làm tôi ghê sợ. Và thế là Karosky vẫn tiếp tục ở lại tu viện, thay vì phải vào nhà giam. Họ lắp đặt camera giám sát, thuê thêm bảo vệ. Cho đến một đêm tháng sáu năm 2000, hắn biến mất. Tất cả chỉ có vậy.”

“Còn Conroy? ông ta phản ứng thế nào?”

“Ông ta bị chấn động ghê gớm. Ông ta uống ngày càng nhiều. Đến tuần thứ ba thì lá gan của ông ta suy sụp hoàn toàn và ông ta chết. Thật là đáng tiếc.”

“Nếu là tôi thì tôi không đòi nào để yên như thế !” Pontiero giận dữ nói.

“Chúng ta nên để cho linh hồn của ông ấy được yên nghỉ. Trong khi chờ đợi các cha bề trên tìm kiếm sự thay thế phù hợp, tôi tạm thời tiếp quản công việc điều hành tu viện. Tòa giám mục chưa bao giờ tin tưởng tôi, có lẽ vì tôi thường xuyên công khai phê phán các cha bề trên. Tôi chỉ chịu trách nhiệm đúng một tháng, nhưng tôi cũng kịp tận dụng khoảng thời gian đó một cách hiệu quả nhất. Tôi nhanh chóng thay đổi bộ máy nhân sự trong phạm vi có thể, thuê những người có trình độ chuyên môn thực sự, và xây dựng những chương trình điều trị mới dành cho các bệnh nhân. Rất nhiều thay đổi này đã không bao giờ được đưa vào thực hiện, nhưng cũng có một số được triển khai, như vậy những nỗ lực của tôi cũng phần nào được bù đắp. Tôi gửi một báo cáo ngắn gọn cho một cơ sở cũ của mình tại VICAP ^[23] có tên là Kelly Sanders. Bà ấy đã rất giận dữ trước những thông tin Karosky và vụ việc Selznick bị giết hại dã man nên đã cử một đặc vụ truy tìm Karosky. Nhưng hoàn toàn không có manh mối gì.”

“Thật sao? Hẳn biến mất à?” Paola không thể tin vào những gì vị linh mục vừa nói.

“Biến mất tằm. Năm 2001, người ta nghĩ rằng hắn đã lộ diện sau khi có một vụ án mạng tại Albany, New York. Thi thể nạn nhân cũng bị cắt xẻo một phần. Nhưng hóa ra lại không phải hắn. Hầu hết mọi người đều cho rằng hắn đã chết, nhưng rất may là ai đó đã lưu lại hồ sơ của hắn trong máy tính. Tôi tìm được công việc tại một trung tâm phát đồ ăn từ thiện ở khu Harlem Tây Ban Nha của thành phố New York. Tôi làm việc tại đó vài năm liền, cho đến tận cách đây vài hôm. Một cấp trên cũ của tôi đã thay mặt ngành liên hệ với tôi, và tôi đã nghĩ mình sẽ làm cha tuyên úy cho quân đội một lần nữa. Người ta cho tôi biết dường như có những dấu hiệu cho thấy Karosky đã quay lại sau một thời gian dài im hơi lặng tiếng. Và thế là tôi ở đây. Tôi mang đến cho các vị một tập tài liệu cốt lõi nhất mà tôi đã thu thập về Karosky trong vòng 5 năm tôi làm việc với hắn.”

Fowler đặt chồng tài liệu dày hơn 10 phân lên mặt bàn.

“Có những bức e-mail liên quan đến loại hormone mà tôi vừa kể, những nội dung các buổi phỏng vấn với hắn, một bài báo đề cập đến Karosky, thư từ của các bác sĩ tâm thần, báo cáo... Tất cả gửi cô, tiến sĩ Dicanti. Cô có thể hỏi tôi về bất kỳ nội dung nào trong này.”

Paola vói tay qua mặt bàn cầm lấy tập hồ sơ dày cộp, vừa mở tờ bìa cứng bọc ngoài ra cô đã nhăn mặt vì một cảm giác khó chịu đột nhiên xâm chiếm. Gắn ngay trên trang đầu tiên của tập tài liệu là một bức ảnh của Karosky. Đó là một gã đàn ông có nước da trắng nhợt, tóc thẳng màu nâu và cặp mắt màu xám vô cảm. Nhiều năm qua, cô đã quá quen với việc nghiên cứu những bộ mặt bề ngoài lạnh lùng này, hoàn toàn không có chút cảm xúc nào của con người - bộ mặt của những kẻ giết người hàng loạt - cô phát hiện ra đằng sau những cặp mắt đã thú đó chỉ là những cái nhìn trống rỗng. Chúng là những kẻ giết người hoàn toàn tự nhiên và bản năng như người ta ăn cơm hàng ngày. Chỉ có duy nhất một thứ trong tự nhiên có nét tương đồng với những ánh nhìn của chúng, đó là cặp mắt của những con cá mập trắng. Chúng nhìn nhưng không trông thấy gì, một cách lạnh lùng, chết chóc. Một ánh nhìn khủng khiếp và tang tóc.

Và giờ đây, trước mặt cô là toàn bộ ánh mắt vô cảm của Karosky.

“Sốc quá phải không?” Fowler hỏi, chăm chú nhìn Paola. Có gì đó trong vẻ mặt, trong cảm xúc của người đàn ông này. Một điều gì đó không sao định nghĩa nổi. Thoạt tiên hẳn chẳng có gì đáng chú ý, lơ đãng, nhợt nhạt, nhưng rồi, tôi không biết phải nói như thế nào nhỉ, khi hắn đột nhiên bùng lên cơn giận dữ, mọi chuyện thật kinh khủng.”

“Và khiến người ta như bị thôi miên?”

“Đúng vậy.”

Paola chuyển tấm ảnh cho Pontiero rồi đến Troy, cả hai cùng chụm đầu lại để nhìn thật rõ bộ mặt của tên giết người.

“Điều gì làm ông e sợ hơn cả, thừa đức cha, sự nguy hiểm về thể chất hay khi nhìn thẳng vào mắt hắn và có cảm giác hắn đang xoi mói, sẫm soi bản thân ông, lột trần ông ra, như thể hắn thuộc về một chủng tộc thượng đẳng đứng trên mọi giá trị thông thường của xã hội?”

Fowler lặng lẽ nhìn lại tấm ảnh, rồi khẽ đáp.

“Tôi nghĩ nói như vậy tức là cô đã có câu trả lời rồi.”

“Suốt thời gian làm việc tôi đã có cơ hội thẩm vấn ba tên giết người hàng loạt. Cả ba tên đều gọi lên trong tôi những cảm giác giống như tôi vừa nói và rất nhiều người khác nữa cũng đều cảm thấy như vậy. Nhưng đó là một cảm giác không có thật. Đừng bao giờ quên một điều: Những tên giết người này là những kẻ thua cuộc, chứ không phải những nhà tiên tri. Chúng là những kẻ bỏ đi. Chúng không xứng đáng nhận được bất kỳ sự thông cảm nào hết.”

BÁO CÁO VỀ LOẠI HORMONE

TIỀN THỤ THAI TỔNG HỢP 1789

(Nhóm progestin dùng để tiêm)

Tên thương mại: Depo-covetan .

Loại báo cáo: Tuyệt mật, được mã hóa.⁽¹²⁴⁾

Người nhận: Marcus.Bietghofer@betlzer-hogan.com

Người gửi: Lorna.Barr@beltzer-hoan.com

Đồng kính gửi: filesys@beltzer-hoan.com

Nội dung: TUYỆT MẬT: Báo cáo 45 về HPS 1789

Ngày: 17 tháng 3, 1997, 11:43.

Đính kèm: Inf#45 _ HPS1789.Paola Dicanti.

Marcus thân mến,

Trong phần đính kèm của lá thư này anh sẽ thấy một bản sao trước của bản báo cáo mà anh yêu cầu.

Kết quả phân tích được thực hiện trong những cuộc nghiên cứu khu vực ALFA cho thấy có những rối loạn nghiêm trọng về kinh nguyệt, mất ngủ, chóng mặt, và có thể là xuất huyết trong. Báo cáo này đề cập đến những ca nghiêm trọng với các triệu chứng căng thẳng cao độ, nghẽn động mạch, và một số bệnh về tim mạch.

Ngoài ra còn có sự gia tăng một số bệnh lật vạt cụ thể:

1,3% bệnh nhân bị nhức mỏi cơ và rối loạn giấc ngủ, một tác dụng phụ mà các thử nghiệm trước đó đã không xác định được.

Nếu anh so sánh với báo cáo về loại hormone 1786, mà chúng ta đã xúc tiến tại Mỹ và châu Âu, thì những tác dụng phụ đã thấp hơn 3,9%. Nếu những kết quả phân tích rủi ro của chúng ta không quá sai lệch, chúng ta có thể dự trù tối đa là 53 triệu đô la cho những chi phí đền bù pháp lý. Vì vậy chúng ta vẫn có thể bám sát nguyên tắc chỉ đạo ban đầu, có nghĩa là dưới 7% lợi nhuận.

Không, không cần phải cảm ơn tôi. . . cứ tăng lương cho tôi là được!

Ngoài ra, phòng thí nghiệm đã nhận được kết quả thử nghiệm sử dụng chất 1789 trên những bệnh nhân nam, với mục đích là gây ức chế hoặc tiết giảm ham muốn tình dục của họ. Trong chương trình này, chúng ta đã sử dụng liều lượng hóa chất ở mức đủ để làm triệt tiêu khả năng tình dục. Căn cứ vào những báo cáo và kết quả phân tích do phòng thí nghiệm này thực hiện, trong một số trường hợp nhất định người dùng thuốc có xu hướng gia tăng cảm giác hồi hộp, lâng lâng, cùng với nó là những hiện tượng bất thường trong hoạt động của não bộ. Chúng tôi đề nghị mở rộng phạm vi nghiên cứu để làm rõ mức độ của những tác dụng phụ. Sẽ thích hợp nhất nếu tiến hành thử nghiệm với những đối tượng Omega, nhất là những người không còn khả năng phục hồi về mặt tâm thần, hoặc những tử tù sắp bị hành quyết.

Tôi sẽ rất vui lòng được phụ trách những thử nghiệm này.

Thứ sáu này chúng ta sẽ ra ngoài ăn trưa chứ? Tôi mới tìm thấy một nhà hàng nhỏ nhưng rất tuyệt trong làng, có phục vụ món cá vược cực đỉnh của Chilê.

Chúc vui vẻ, Tiến sĩ Lorna Barr

Giám đốc Nghiên cứu.

TRỤ SỞ UACV

Số 3, phố Lamarmora

Thứ tư, ngày 06 tháng 04, 2005, 1:25 sáng.

Những lời lẽ gay gắt của Paola khiến mọi người trong phòng đều im lặng suy nghĩ. Cả một ngày dài vất vả khiến tất cả đều mệt nhoài; cặp mắt chỉ chực díp lại. Cuối cùng Troy lên tiếng.

“Hãy nói cho chúng tôi biết cô định làm gì, Dicanti.”

Paola bắn khoăn hồi lâu trước khi đưa ra câu trả lời.

“Tôi biết chúng ta đã phải trải qua một ngày rất dài. Trước hết mọi người hãy cứ về nhà và chợp mắt một lát. Chúng ta sẽ gặp lại nhau tại đây vào 8 giờ 30 phút sáng. Ưu tiên hàng đầu của chúng ta là xác định địa điểm mà các nạn nhân bị giết. Chúng ta sẽ lùng sục kỹ lại hiện trường, với hy vọng các nhân viên của Pontiero đã lần ra manh mối gì đó, cho dù hy vọng đó nghe có vẻ hơi hão huyền. Còn Pontiero, ông hãy gọi cho Dante và nói cho anh ta thời gian gặp ở đây vào buổi sáng.”

“Chắc sẽ rất vui đây,” ông ta nhận xét đầy châm biếm.

Tảng lờ như không nghe thấy gì, Dicanti bước đến gần Troy và khều nhẹ vào cánh tay ông ta.

“Tôi muốn nói chuyện riêng với ông một lát.”

“Hãy ra ngoài hành lang kia.”

Paola rời khỏi phòng trước giám đốc. Ông ta, như mọi khi, vẫn tỏ ra vô cùng ga lăng, đứng mở cửa cho cô rồi đóng lại như cũ. Không hiểu sao Dicanti thấy ghét cay ghét đắng cái kiểu nịnh đầm của sếp mình.

“Nào cô nói đi.”

“Vậy chính xác thì Fowler có vai trò như thế nào trong cuộc điều tra này? Tôi không sao hình dung ra được, và tôi hoàn toàn không tin chút nào vào những lời ông ta giải thích tại sao ông ta có mặt ở đây.”

“Dicanti, đã bao giờ cô nghe thấy cái tên John Negroponte chưa?”

“Tôi buồn ngủ lắm rồi. Một người Mỹ gốc Italia à?”

“Lạy Chúa tôi, Paola, thỉnh thoảng cũng phải ngẩng đầu lên khỏi những cuốn sách nghiên cứu tội phạm của cô và đọc vài tờ báo đi chứ. Đúng, ông ta là người Mỹ, nhưng xuất thân từ một gia đình gốc Hy Lạp. Nói ngắn gọn, ông ta vừa được bổ nhiệm làm giám đốc tình báo quốc gia đầu tiên của Mỹ. Tức là ông ta phụ trách rất nhiều cơ quan trong cộng đồng tình báo Mỹ: CIA (Cục Tình báo Trung ương), NSA (Cục An ninh Quốc gia), DEA (Cục Phòng chống Ma túy), vân vân và vân vân . . . Điều tôi muốn nói ở đây là ông ta, một người nhiều khả năng là tín đồ Công giáo, là một trong những nhân vật quyền lực nhất trong chính phủ Mỹ. Vâng, chính cái ông Negroponte này đã gọi điện cho tôi sáng nay trong khi chúng ta mới nhận được tin báo về Robayra, và chúng tôi đã nói chuyện khá lâu. Ông ta cho tôi biết Fowler đã bay thẳng từ Washington tới Rome để tham gia cuộc điều tra. Ông ta hoàn toàn không cho tôi có lựa chọn nào trong vấn đề này. Đó không chỉ là việc liên quan đến bản thân Tổng thống Bush cũng đang ở Rome, vì vậy tất cả cần hết sức thận trọng. Negroponte đã nói nguyên văn rằng, 'Tôi gửi đến cho ông một trong những cộng sự thân tín nhất của mình, và chúng ta rất may mắn khi ông ta biết rành rẽ vụ án này một cách chân tơ, kẽ tóc.'"

“Làm thế nào họ có thể biết nhanh đến thế.” Paola ngỡ ngàng hỏi, ánh mắt hoang mang lia xuống đất, chết lặng trước quy mô của những gì cô đang nghe.

“À Paola thân mến của tôi, đừng có bao giờ đánh giá thấp Camilo Cirin, dù chỉ là một giây. Khi nạn nhân thứ hai xuất hiện, đích thân ông ta đã gọi cho Negroponte. Và theo lời Negroponte nói với tôi, hai người chưa hề nói chuyện với nhau trước đó. Ông ta hoàn toàn không biết làm thế nào mà Cirin có được một số điện thoại tuyệt mật như vậy, vừa mới được sử dụng vẹn vẹn có hai tuần.”

“Vậy làm thế nào Negroponte có thể biết phải cử ai đi trong thời gian ngắn ngủi đến thế?”

“Điều đó chẳng có gì là bí hiểm cả. Người bạn của Fowler tại VICAP đã đánh giá những lời cuối cùng của Karosky trước khi hắn bỏ trốn khỏi tu viện Saint Matthew là một mối đe dọa tiềm ẩn đối với những chức sắc của nhà thờ và họ đã liên hệ ngay với Vigilanza từ cách đây 5 năm. Sáng nay, khi phát hiện ra thi thể của Robayra, Cirin buộc phải phá vỡ nguyên tắc không vạch áo cho người xem lưng. Ông ta đã gọi vài cú điện thoại và chấp nối các đầu mối

lại với nhau. Thằng cha chó chết đó có rất nhiều mối quan hệ, thậm chí ở cấp cao nhất. Nhưng bạn thân mến ơi, tôi tin là sớm muộn cô cũng sẽ tự mình tìm ra điều đó thôi.”

“Tôi biết làm gì?” Dicanti nói với vẻ giận dữ, bực bội.

“Ông ta nói với tôi, hết lần này đến lần khác, rằng cá nhân ông ta, cũng như những nhân vật ở cấp cao nhất của chính phủ, đều đặc biệt quan tâm đến vụ án này.”

“Ôi, lạy Chúa. Đừng có nói là lần này chúng ta có hẳn một đội bảo đảm đấy chứ?”

“Cô đi mà tự tìm lấy câu trả lời.”

Dicanti không nói gì. Nếu như ưu tiên hàng đầu là bảo đảm bí mật thì cô sẽ phải cố gắng xoay sở với những gì mình có trong tay. Chỉ thế thôi.

“Ông có nghĩ là tôi đang phát điên với tất cả những chuyện này hay không?” Thực sự, Dicanti đang cực kỳ mệt mỏi và hoang mang trước tất cả những diễn biến xung quanh cô. Cô chưa bao giờ phải trải qua điều gì đó tương tự, và đột nhiên cô thấy tiếc là đã thốt ra những lời như vậy.

Troy lặng lẽ xoa cằm. Ông ta buộc Dicanti phải nhìn thẳng vào mắt mình.

“Tất cả chúng ta đều đang phát điên, *thưa cô* ^[25]. Nhưng hãy bình tĩnh nào. Trước mắt cần tập trung vào thực tế rằng có một con quái vật đang giết người. Và công việc của cô chẳng phải là săn lùng quái vật đó sao?”

Bất giác Paola mỉm cười. Cô cảm thấy biết ơn và đột nhiên cô chợt trào lên cảm giác ham muốn ông ta, một lần cuối cùng, mặc dù cô biết đó là một sai lầm và điều đó sẽ làm tim cô tan nát. Thật may mắn cho cô, cảm giác đó tan biến trong giây lát. Cô phác một cử chỉ mạnh mẽ để bình tĩnh lại với hy vọng ông ta không nhận ra những gì vừa diễn ra trong tâm trí cô.

“Tôi chỉ lo Fowler có thể khuấy động mọi chuyện trong quá trình điều tra. Biết đâu ông ta có thể là một trở ngại.”

“Cũng có thể. Nhưng cũng có thể ông ta sẽ giúp ích rất nhiều. Ông ta đang làm việc trong biên chế Không quân Mỹ và là một nhà thiện xạ đại tài. Cùng với nhiều tài năng khác. Đó là chưa kể việc ông ta cũng là một linh mục và hiểu rất rõ kẻ mà chúng ta đang truy đuổi, ông ta sẽ trở nên rất hữu ích đối với cô trong việc thâm nhập vào một thế giới mà cô không mấy quen thuộc, cũng giống như Dante. Hãy cứ nghĩ như thế này: người đồng nghiệp ở Vatican của chúng ta là chìa khóa mở những cánh cửa cho cô, còn Fowler nắm chìa khóa mở những cái đầu.”

“Cái tay Dante đó là một tên vô lại khốn kiếp.”

“Tôi biết. Nhưng cũng là...một tên vô lại hữu ích. Tất cả những nạn nhân tiềm năng của tên giết người đều đang ở trong lãnh thổ của Vatican. Mặc dù chúng ta chỉ cách Vatican có vài bước chân, nhưng đó vẫn là lãnh thổ của họ.”

“Đó vẫn là Italia, và có nghĩa vẫn là lãnh thổ của chúng ta. Những gì họ làm với Portini là hoàn toàn phi pháp, khi mà không thềm đếm xỉa đến chúng ta. Đó là hành động cản trở công lý.”

Troy nhún vai.

“Chúng ta được gì khi khiêu nại chuyện đó? Tất cả những gì chúng ta có thể làm là chuốc thêm những kẻ thù mới mà thôi. Hãy quên chính trị và những gì họ nói đi. Ngay lúc này đây chúng ta cần Dante. Như cô biết đấy, anh ta là một phần trong đội điều tra.”

“Ông là sếp, ông nói thế nào thì là như thế.”

“Còn cô là một thanh tra mà tôi hoàn toàn tin tưởng. Dù sao đi nữa tôi cũng phải về nhà nghỉ ngơi một lát. Sáng mai tôi sẽ có mặt tại phòng thí nghiệm, chỉ đạo phân tích những mẫu bằng chứng mà họ gửi đến. Tôi sẽ để cô tùy thích xây những lâu đài trên không của mình.”

Bước gần đến cuối hàng lang, đột nhiên Troy dừng lại, quay người nhìn Paola chăm chú.

“Còn điều này nữa. Negroponte muốn chúng ta tóm được thằng chó đẻ này. Ông ta nhờ chúng ta giúp đỡ với tư cách cá nhân. Cô hiểu chứ? Đừng bao giờ nghi ngờ việc tôi sẽ vui như thế nào nếu biết ông ta nợ chúng ta một điều gì đó.”

CĂN HỘ CỦA GIA ĐÌNH DICANTI

Số 12, phố Croce

Thứ tư ngày 6 tháng 4 năm 2005, 1:59 sáng.

“Không phải trả lại đâu.”

“Molto generoso. Cảm ơn cô, cô thật hào phóng.”

Paola phớt lờ lời châm biếm của người tài xế taxi. Lúc nào cũng là những câu nói thô bỉ như vậy nhưng người ta phải chấp nhận sống chung trong thành phố, khi mà ngay cả một người lái xe cũng có thể xúc phạm bạn nếu bạn chỉ boa cho anh ta 60 cent. Tính ra thì bằng bao nhiêu lia nhĩ. Đủ rồi. Quá đủ rồi. Đâu có đáng phải trả thêm. Đó là chưa kể cái đồ thô lỗ ấy đã rồ máy phóng thẳng trong khi cô còn chưa kịp ra khỏi xe. Một người đàn ông chân chính sẽ phải chờ cho đến khi cô vào trong nhà an toàn.

Bây giờ là hai giờ sáng và đường phố vắng tanh, không một bóng người, lạ Chúa.

Thời điểm này trong năm, thời tiết đã trở nên ấm áp, nhưng Paola vẫn thoáng rùng mình khi mở cửa vào tòa nhà.

Hình như vừa thoáng có bóng người ẩn hiện phía cuối phố Không, chắc là cô tưởng tượng thôi. Chắc là thế.

Cô vội vàng đóng cửa, hơi xấu hổ vì thần hồn nát thần tính. Cô nôn nóng nhảy ba bậc thang một lên căn hộ của mình, cầu thang gỗ cũ kỹ kêu lên ken két dưới mỗi bước chân. Vậy mà cô hầu như chẳng nghe thấy gì: máu như đang dồn lên khiến tai cô nóng bừng và cô phải dừng lại thở hổn hển khi đến cửa nhà mình. Nhưng vừa lên đến ngưỡng cửa, cô đã đứng sững lại, chết lặng người.

Cánh cửa căn hộ chỉ khép hờ.

Cô thận trọng mở cúc áo khoác, luồn tay vào trong, rút khẩu súng ngắn ra khỏi bao đeo rồi rón rén bước vào trong phòng. Cô lấy một tay đẩy cửa và nhẹ nhàng lách hẳn người vào trong. Phòng ngoài của căn hộ vẫn sáng đèn. Paola căng thẳng lần từng bước vào trong và bất thành linh đứng nép vào một bên cánh cửa, chìa thẳng khẩu súng về phía trước.

Không có gì.

“Paola à?”

“Mẹ?”

“Vào đi con. Mẹ đang ở trong bếp.”

Paola thở phào nhét khẩu súng vào bao. Lần đầu tiên trong đời cô đã phải rút súng ra. Tất nhiên cô đã được huấn luyện việc này tại Học viện FBI nhưng...Rõ ràng là vụ án này đang làm thần kinh cô căng lên như dây đàn.

Bà Lucrezia Dicanti đang ở trong bếp, phết bơ lên những chiếc bánh quy. Cửa vừa xịch mở thì chiếc lò vi sóng cũng rít lên tu tu, bà lấy ra hai cốc sữa bốc khói, đặt chúng lên chiếc bàn phoocmica nhỏ. Paola đảo mắt nhìn khắp căn phòng. Tim cô vẫn còn đang đập thình thịch. Tất cả vẫn hoàn toàn bình thường như mọi khi: cái giá cắm thìa hình con lợn bằng nhựa,

căn bếp với màu sơn sáng sữa mà hai mẹ con đã tự tay quét, mùi kinh giới đại vẫn còn thoang thoảng trong không khí. Cô đoán mẹ cô đã làm món cannoli (^[26]), và cô cũng thích thú nghĩ rằng một mình bà đã ăn hết sạch, đó là lý do tại sao bà đang hì hục làm món bánh quy cho con gái.

“Con ăn đi này. Nếu con thích mẹ sẽ cho thêm bơ.”

“Trời ơi, mẹ, mẹ làm con sợ suýt chết. Sao mẹ lại để cửa mở thế?”

Cô đang gần như hét lên. Người mẹ lo lắng nhìn cô con gái. Bà rút trong túi áo khoác ngoài mặc nhà ra một tờ khăn giấy và cầm cúi lau sạch những vết bơ còn dính trên ngón tay.

“Mẹ vẫn thức, nghe ngóng tất cả những gì diễn ra dưới sảnh. Cả Rome đang đảo lộn từng پہلو, phát điên lên với những phỏng đoán về việc ai sẽ là vị giáo hoàng mới. Đó là chủ đề duy nhất mà người ta bình luận trên đài. Mẹ quyết định thức chờ con. Và sau đó mẹ nhìn thấy con ra khỏi ta xi, nên để sẵn cửa. Mẹ xin lỗi.”

Paola chột cảm thấy xấu hổ và lúng búng xin lỗi mẹ.

“Bình tĩnh đi, con ăn một cái bánh đi nào.”

“Cảm ơn mẹ.”

Cô ngồi xuống bên mẹ, ánh mắt bà âu yếm nhìn con.

Từ lúc Paola còn là một cô bé, Lucrezia đã quá quen với những trạng thái tâm lý của con gái mình và bà cũng biết làm thế nào để an ủi và khuyên nhủ cô tốt nhất. Nhưng giờ đây, con gái bà đang trần trụi vì một vấn đề quá nặng nề, quá phức tạp và quá sức. Bà thậm chí còn không hình dung nổi điều gì đã khiến cô lo lắng đến thế.

“Lại chuyện công việc hả con?”

“Mẹ biết là con không thể nói về chuyện đó được mà.”

“Mẹ biết, và mẹ cũng biết là khi con về nhà với vẻ mặt này, như thể ai đó vừa làm con phật ý, thì kiểu gì con cũng trần trọc cả đêm. Có chắc là con không muốn kể với mẹ?”

Paola dăm dăm nhìn cốc sữa trên bàn, cô vói lấy cái thìa và múc lấy múc để hết thìa đường này đến thìa đường khác cho vào cốc.

“Chẳng qua lại là...lại là một vụ khác, mẹ ạ, nhưng lần này thì dính dáng đến một kẻ cực kỳ điên rồ, bệnh hoạn. Con thấy mình chẳng khác gì cốc sữa khốn kiếp này, bị người ta tống đầy đường vào. Đường thì chẳng bao giờ tan hết, chỉ tổ làm cốc sữa tràn ra thôi.”

Lucrezia dịu dàng đặt ngửa bàn tay che lên miệng cốc sữa, và thế là Paola đổ nguyên một thìa đường lên bàn tay bà mẹ.

“Nhiều khi nếu con chia sẻ, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn.”

“Con không thể, mẹ ạ, con xin lỗi.”

“Được rồi, con chim bồ câu của mẹ. Mẹ hiểu mà. Con có muốn ăn thêm bánh không? Mẹ biết là con chưa ăn gì mà.”

Mẹ cô luôn biết lúc nào thì khôn ngoan nhất là thay đổi chủ đề.

“Thôi mẹ ạ, thế này là nhiều lắm rồi. Giỏ đựng bánh này của con còn lớn hơn cả đại đấu trường Coliseum ấy chứ.”

“Con gái mẹ hóa ra lại có cặp hông rất đẹp.”

“Đúng rồi. Thế nên bây giờ con vẫn chẳng có ma nào ngó ngang đến.”

“Không phải đâu, Paola. Con vẫn một mình vì tính con rất nóng. Con xinh lắm, con biết chăm sóc bản thân, tập thể dục thường xuyên...Chỉ là vấn đề thời gian mà thôi trước khi con gặp một anh chàng không khiếm vía bởi giọng nói chát chúa và khuôn mặt lúc nào cũng cau có của con.”

“Con không dám tin là sẽ có người như thế đâu mẹ ạ.”

“Sao lại không chứ? Thế còn sếp của con thì sao, cái ông đẹp trai ấy?”

“Trời ạ, ông ấy có vợ rồi. Với lại ông ấy già bằng tuổi cha còn gì.”

“Con cứ nói quá lên thế. Cứ đưa ông ta đến đây, mẹ hứa là không làm ông ta ngượng đâu. Hơn nữa, thời buổi này, có vợ rồi thì cũng đâu có sao.”

“Trời ơi, mẹ mà biết sự thật thì, Paola thầm nghĩ. “Mẹ nghĩ thế thật sao?”

“Thật chứ. Lạy Đức mẹ Đồng trinh, mà ông ta có hai bàn tay thanh tú thật! Mẹ sẵn sàng đập phá tung trời với một người như thế”

“Mẹ! Nhiều lúc mẹ làm con bị sốc đấy!”

“Từ khi cha con bỏ hai mẹ con mình cách đây mười năm rồi, chưa có ngày nào mẹ không nhớ ông ấy. Nhưng dù sao mẹ cũng đâu có giống như những bà góa phụ ở Sicile, suốt ngày mặc đồ đen kín mít rồi than khóc suốt mướt bên mộ chồng cho đến cuối đời. Nào, con ăn thêm một cái bánh nữa đi và mẹ con mình đi ngủ nhé.”

Paola nhúng thêm một chiếc bánh quy vào cốc sữa, trong đầu thầm nhắm lượng kalo và chọt thấy áy náy.

Thật may vì cảm giác đó chỉ thoáng qua trong chốc lát.

THƯ CỦA HỒNG Y FRANCIS CASEY

GỬI BÀ EDWINA MACDOUGAL

Boston

Ngày 23 tháng 02 năm 1999

Thưa bà MacDougal,

Để trả lời lá thư ngày 17 tháng 2 vừa qua của bà, tôi muốn bày tỏ sự lo lắng của mình [...] Tôi tôn trọng và rất tiếc vì những nỗi buồn mà bà và con trai Harry của mình đã phải chịu đựng. Tôi rất chia sẻ với những nỗi thống khổ và đau đớn cậu bé đã phải gánh chịu. Tôi đồng ý với bà rằng việc một người con của Chúa như cha Karosky sa xuống vực sâu tội lỗi sẽ làm lung lay niềm tin của các con chiên khác.

Tôi thừa nhận sai lầm của mình. Lẽ ra tôi không nên tái bổ nhiệm cha Karosky làm linh mục phụ trách giáo xứ. . . Đến lần thứ ba khi mà những con chiên, ví dụ như chính bà, đến gặp tôi với những lời tố cáo, lẽ ra tôi đã phải hành động khác đi [...] Tôi đã nhận được những lời tham mưu sai lầm từ các bác sĩ tâm thần trong việc này, những người như bác sĩ Dressler, người đã lấy cả tính mạng của mình ra để bảo đảm với tôi rằng Karosky hoàn toàn có thể quay lại đoàn linh mục. Và tôi đã nghe ông ta [...] Tôi chỉ có thể hy vọng sự bồi thường hào phóng mà chúng tôi nhất trí bù đắp cho con trai bà sẽ phần nào mang lại sự hài lòng cho tất cả các bên [...] Số tiền đó trong thực tế đã vượt quá khả năng của chúng tôi [...] Tuy nhiên, tôi không hề có ý muốn dùng tiền để xoa nhẹ nỗi đau của gia đình bà. Tôi chỉ muốn khuyên bà không nên tiếp tục đề cập đến vấn đề này, như vậy là tốt cho tất cả mọi người [...] Nhà thờ của Chúa đã phải chịu đựng quá nhiều lời vu khống từ giới báo chí và truyền thông độc ác [...] Vì lợi ích của cộng đồng nhỏ bé của chúng ta, vì lợi ích của chính con trai và bản thân bà, chúng ta hãy hành động như thể vụ việc này chưa bao giờ xảy ra.

Cầu chúa ban phước lành cho bà.

(Đã ký)

Francis Casey

Tòa Giám mục Boston .

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Sachem Pike, Maryland.

Tháng 11 năm 1995

Biên bản buổi phỏng vấn số 45 giữa bệnh nhân N.3643 và bác sĩ Canice Conroy, với sự giúp đỡ của bác sĩ Anthony Fowler và Sahler Fanabarzra

Bác sĩ Conroy: Xin chào Victor. Chúng tôi vào được chứ?

N.3643: Cứ tự nhiên, thưa bác sĩ. Đây là bệnh viện của ông mà.

Bác sĩ Conroy: Nhưng đây là phòng của anh.

N.3643: Vào đi, xin mời, vào đi.

Bác sĩ Conroy: Tôi nhận thấy anh đang có tâm trạng rất vui vẻ. Anh cảm thấy thoải mái chứ?

N.3643: Rất tuyệt vời.

Bác sĩ Conroy: Tôi rất vui khi thấy rằng từ khi anh rời bệnh xá về phòng đến nay không còn có thêm vụ bạo lực nào xảy ra. Anh đang uống thuốc rất đúng giờ và tham gia đầy đủ các buổi họp theo nhóm...Anh đang tiến triển rất nhanh, Victor.

N.3643: Cảm ơn bác sĩ. Tôi chỉ làm những gì có thể thôi.

Bác sĩ Conroy: Tốt lắm. Như chúng ta đã thỏa thuận, hôm nay là ngày bắt đầu liệu pháp hồi quy cho anh. Đây là ông Fanabarzra, một chuyên gia thôi miên người Ấn Độ.

N.3643: Bác sĩ, tôi không nghĩ là tôi thấy thoải mái với ý tưởng tham gia vào buổi thí nghiệm này.

Bác sĩ Conroy: Đây là việc rất quan trọng, Victor. Chúng ta đã nói về chuyện này từ tuần trước rồi mà, anh còn nhớ chứ?

N.3643: Vâng, tôi nhớ.

Bác sĩ Conroy: Như vậy chúng ta đã có thỏa thuận rồi. Ông Fanabarzra, ông muốn bệnh nhân ngồi ở đâu đây?

Fanabarzra: Tốt nhất là cứ để anh ta nằm trên giường. Điều quan trọng là tay anh ta càng cảm thấy thoải mái càng tốt.

Bác sĩ Conroy: Vậy thì anh ta sẽ nằm trên giường. Nằm xuống đi, Victor.

N.3643: Xin chiều ý các ông.

Fanabarzra: Tốt lắm, Victor. Tôi sẽ cho anh xem một con lắc. Ông có thể kéo rèm cửa xuống một chút được không, bác sĩ? Được rồi. Victor, vui lòng nhìn vào con lắc này đi nào.

(Bản bóc băng này lược bỏ phần liên quan đến quá trình thôi miên của Fanabarzra, theo yêu cầu của ông ta.)

Fanabarzra: Được rồi, nào... bây giờ là năm 1972. Anh có nhớ được gì liên quan đến giai đoạn này không?

N.3643: Bố tôi... ông ta chẳng bao giờ ở nhà. Thỉnh thoảng cả gia đình phải đến nhà máy chờ ông ta vào những chiều thứ sáu. Mẹ bảo bố là kẻ chẳng ra gì và nếu chúng tôi tìm được bố thì sẽ ngăn ông ta ném hết tiền lòng vào rượu chè. Ngoài trời rất lạnh. Một hôm chúng tôi đợi, đợi mãi. Chúng tôi phải giẫm miết chân trên mặt đất để chúng không bị tê cứng lại. Emil hỏi mượn tôi cái khăn vì nó bị lạnh. Tôi nhất định không chịu. Mẹ tôi cốc lên đầu tôi và bắt tôi nhường lại khăn cho nó. Cuối cùng chúng tôi không thể chờ thêm được nữa và bỏ về nhà.

Bác sĩ Conroy: Hãy hỏi anh ta xem khi đó bố anh ta đã đi đâu?

Fanabarzra: Anh có biết lúc đó bố anh ở đâu không?

N.3643: Ông ấy bị đuổi việc. Hai ngày sau ông ấy mới về nhà trong tình trạng hết sức thảm hại. Mẹ bảo ông ấy đã uống say bí tỉ và ngủ với những người đàn bà xa lạ. Lúc ông ta đuổi việc người ta đã đưa cho ông một tờ séc, nhưng cũng chẳng còn lại bao nhiêu. Chúng tôi phải đến Sở An sinh xã hội để nhận tờ séc của bố, nhưng nhiều khi ông ấy đến trước và lấy tiền uống rượu hết. Emil không hiểu tại sao người ta có thể uống được một mảnh giấy bé xíu như thế.

Fanabarzra: Gia đình anh có yêu cầu giúp đỡ không?

N.3643: Thỉnh thoảng giáo xứ cũng cho chúng tôi quần áo cũ. Những đứa trẻ khác nhận quần áo từ Hội Cứu tế, bởi vì quần áo ở đó bao giờ cũng tốt hơn. Nhưng mẹ nói đó là quần áo của quân dị giáo và những kẻ vô thần, tốt nhất là mặc quần áo tử tế của những người Thiên Chúa giáo khác. Beria nói rằng bộ quần áo tử tế Thiên Chúa giáo của nó toàn lỗ thủng. Đó là lý do nó ghét phải mặc những bộ quần áo đó.

Fanabarzra: Anh có vui không khi Beria ra đi?

N.3643: Tôi nằm trên giường. Tôi thấy anh ấy bước qua phòng ngủ lúc nửa đêm, một tay mở cửa, một tay xách giày. Anh ấy cho tôi sợi dây chuyền đeo chìa khóa có con gấu bằng bạc và bảo rằng có lẽ tôi sẽ tìm được chiếc chìa khóa thích hợp để đeo nào đó. Sáng hôm sau Emil khóc ầm lên vì nó chưa nói lời tạm biệt với Beria, thế là tôi phải cho nó cái dây đeo chìa khóa. Emil vẫn khóc và ném cả cái dây chuyền đi. Nó cứ khóc ngằn ngặt suốt ngày. Tôi xé nát một quyển truyện tranh mà nó thích để bắt nó nín. Tôi còn lấy kéo cắt vụn những trang sách. Bố tôi đã giam tôi trong phòng ông ấy.

Fanabarzra: Khi đó mẹ anh đâu?

N.3643: Đang chơi bingo ở nhà văn hóa của giáo xứ. Hôm đó là thứ ba, bà ấy luôn đi chơi bingo vào thứ ba trong tuần. Mỗi lần chơi chỉ mất có một xu.

Fanabarzra: Chuyện gì đã xảy ra trong phòng bố anh?

N.3643: Không có gì. Tôi chỉ ngồi đấy thôi.

Fanabarzra: Victor, anh phải kể cho tôi biết.

N.3643: Chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Ông không hiểu à? Chẳng có gì hết.

Fanabarzra: Victor, anh phải cho tôi biết. Bố anh đã giam anh lại trong phòng và làm chuyện gì đó với anh. Đúng không?

N.3643: Ông chẳng hiểu quái gì hết. Tôi đáng bị như thế.

Fanabarzra: Anh đáng bị sao cơ ?

N.3643: Bị trừng phạt. Trừng phạt. Tôi phải bị trừng phạt rất nhiều lần để tôi có thể ăn năn, sám hối vì tất cả những gì tồi tệ tôi đã gây ra.

Fanabarzra: Những điều tồi tệ nào?

N.3643: Rất nhiều chuyện xấu xa, tôi là một kẻ xấu xa. Những việc tôi đã làm với con mèo. Tôi tống con mèo vào một thùng rác đựng đầy báo cũ xé vụn rồi châm lửa. Con mèo kêu gào thảm thiết. Nó gào nghe như người thật vậy. Và cả những gì tôi đã làm với quyển truyện tranh nữa.

Fanabarzra: Thế hình phạt là gì, Victor?

N.3643: Đau. Ông ấy làm tôi đau. Và ông ấy thích như thế, tôi biết. Ông ấy bảo tôi là ông ấy cũng đau không kém, nhưng ông ấy nói dối. Ông ấy nói bằng tiếng Ba Lan. Ông ấy đâu có biết nói dối bằng tiếng Anh, câu từ cứ lộn tung cả lên. Lần nào trừng phạt tôi ông ấy cũng nói bằng tiếng Ba Lan.

Fanabarzra: Ông ấy sờ soạn anh à?

N.3643: Ông ấy cho cái đó vào người tôi từ phía sau. Ông ấy bắt tôi quay người lại. Và ông ta cho cái gì đó vào người tôi, nóng rực và làm tôi đau lắm.

Fanabarzra: Những hình phạt như vậy có diễn ra thường xuyên không?

N.3643: Thứ ba nào cũng vậy. Khi mẹ không có nhà. Nhiều lúc, sau khi xong, ông ta nằm vật ra, nằm ngủ ngay trên lưng tôi. Cứ như là chết rồi ấy. Nhiều lúc ông ta không đủ sức trừng phạt tôi bằng cách thông thường, thế là ông ta đánh tôi.

Fanabarzra: Ông ta đánh anh như thế nào?

N.3643: Ông ta phát vào mông tôi cho đến khi mệt nhoài. Tỉnh thoảng sau khi đánh tôi xong, ông ta lại phạt tôi, nhưng cũng có lúc thì không.

Fanabarzra: Thế còn anh và em trai của anh thì sao, Victor? Họ có bị bố anh phạt không?

N.3643: Tôi nghĩ ông ấy cũng phạt cả Beria. Emil thì không. Emil là đứa tốt. Đó là lý do tại sao nó chết.

Fanabarzra: Vậy chỉ những người tốt mới chết sao, Victor?

N.3643: Chỉ người tốt thôi. Kẻ xấu chẳng bao giờ chết cả.

PALAZZO DEL GOVERNATORATO

Tòa thánh Vatican

Thứ tư, ngày 6 tháng 4 năm 2005, 10:34 sáng

Paola sốt ruột và lo lắng bước tới bước lui, đếm từng bước chân cô rải trên tấm thảm ngoài sảnh lớn trong khi chờ Dante. Ngày hôm nay khởi đầu thật tồi tệ. Đêm qua cô hầu như không chợp được mắt lấy một phút. Vậy mà vừa mới đến cơ quan, cô đã ngập đầu trong một đống giấy tờ và công việc. Người phụ trách cơ quan Dân phòng, Guido Bertolano, đang phát điên với số lượng người hành hương bất tận đang kéo về tràn ngập thành phố. Đến thời điểm này các sân vận động, trường đại học, và bất kỳ trụ sở cơ quan nhà nước nào cũng đều chật cứng những người mới đến. Người ta ngủ cả trên hè phố, dưới cổng các nhà ven đường, trung tâm buôn bán, và thậm chí là cả trong các phòng đặt máy ATM. Dicanti đã liên hệ với Bertolano yêu cầu hỗ trợ tìm kiếm và bắt giữ một kẻ tình nghi, nhưng ông ta đã cười thẳng vào mặt cô.

“Thanh tra thân mến của tôi ời, ngay cả nếu đối tượng tình nghi của cô có là Osama bin Laden chẳng nữa thì chúng tôi cũng chẳng làm được gì đâu. Chắc phải đợi cho đến khi cái nhà thương điên này vẫn bớt người đi đã”.

“Tôi nghĩ ông không hiểu được rằng...”

“Thanh tra - cô vừa nói tên cô là Dicanti phải không? - chiếc Không lực I (^[27]) đang đậu tại Fiumicino. Không còn phòng nguyên thủ ở bất kỳ khách sạn 5 sao nào mà lại chưa có khách là một vị tai to mặt lớn. Cô có hình dung được cơn ác mộng của chúng tôi khi phải lo bảo đảm an ninh cho những người này không? Cứ mười lăm phút lại có những báo cáo về khả năng xảy ra tấn công khủng bố và những vụ đặt bom thất thiệt. Tôi đang phải liên hệ chặt chẽ với lực lượng cảnh sát của thành phố và thị trấn trong phạm vi bán kính 200km. Tin tôi đi, việc của cô phải chờ thôi. Còn bây giờ xin vui lòng để tôi còn nhận điện thoại.”

Ông ta nói rồi gác máy luôn, không kịp để cô phản ứng gì.

Khốn kiếp! Tại sao không ai thực sự coi trọng ý kiến của cô nhỉ? Vụ án này đúng là đang làm cô đau đầu đến phát điên. Sự im lặng mà nó tạo ra, âm ỉ trong sự chờ đợi những trò diễn rồ tiếp theo của tên quái vật bệnh hoạn, chỉ làm tăng thêm mối mâu thuẫn giữa những nỗ lực của Paola và sự thờ ơ của mọi người xung quanh. Cô đã tốn quá nhiều thời gian trên điện thoại mà chẳng lần ra được manh mối gì. Giữa vô số những cuộc gọi mệt mỏi ấy, cô đã yêu cầu Pontiero quay lại hỏi chuyện vị tu sĩ già dòng Carmelite tại nhà thờ Santa Marie ở Traspontina trong khi cô chuẩn bị cho cuộc gặp với Hồng y Samalo, cận thần của Giáo hoàng, hay *il Camerlengo* trong tiếng Italia. Và bây giờ thì cô đang ở đây, bên ngoài văn phòng của hồng y, lờn lộn như một con hổ với cái bụng chứa toàn cả phê đen đắng ngắt.

Trong lúc đó Fowler ngồi thư giãn trên một chiếc tràng kỷ dài bằng gỗ hồng đào. Ông ta chăm chú đọc quyển kinh nhật tụng.

“Chính những lúc như thế này tôi mới hối hận là đã bỏ thuốc.”

“Cha thấy hồi hộp à?”

“Không. Nhưng những bước chân căng thẳng của cô làm tôi không sao tập trung được.”

Paola hiểu ý vị linh mục, cô quyết định không bước tới bước lui nữa mà dừng lại và ngồi xuống cạnh ông ta.

Cô làm ra vẻ đang đọc lại bản báo cáo của Dante về vụ giết người đầu tiên, nhưng thực ra trong đầu chỉ bản khoản về vẻ mặt rất lạ của viên phó chánh thanh tra Tòa thánh khi cô giới thiệu Fowler với anh ta tại trụ sở của UACV lúc sáng. Dante đã kéo Paola qua một bên và thì thầm với vẻ mặt hết sức nghiêm túc, “Đừng tin ông ta.” Cô thấy lo lắng, bản khoản và quyết định ngay khi có cơ hội sẽ hỏi Dante xem ý anh ta chính xác là gì.

Cô lắc mạnh đầu và tập trung trở lại vào bản báo cáo.

Phải gọi đó là một thảm họa thì đúng hơn. Rõ ràng Dante không mấy khi phải làm những việc như thế này, nhưng như thế cũng có nghĩa là anh ta vẫn luôn gặp may. Chắc chắn họ sẽ phải kiểm tra lại từng li từng tí hiện trường nơi Portini bị giết, với hy vọng tìm được chút dấu vết nào đó.

Chậm nhất là ngay chiều nay phải tiến hành luôn. Nhưng bù lại thì những bức ảnh cũng không đến nỗi nào. Paola đóng sập tập tài liệu lại. Cô không thể nào tập trung được.

Paola không dám thừa nhận với chính mình rằng cô cảm thấy lo sợ. Cô đang ở giữa Tòa thánh Vatican, trong một tòa nhà đứng độc lập ở trung tâm thành phố. Tòa nhà này có tới hơn 1500 phòng làm việc, trong đó quan trọng nhất chính là phòng làm việc của Giáo hoàng. Đối với Paola, chỉ riêng cơ man nào là tranh ảnh và tượng điêu khắc bày khắp các gian sảnh và hành lang cũng đủ làm cô thấy choáng ngợp rồi. Và đối với những người đứng đầu Tòa thánh suốt hàng chục thế kỷ qua, đó chính là điều mà họ mong muốn; họ đều biết chắc những tác động mà thành phố của mình tạo ra cho du khách. Mặc dù vậy Paola nhất

định không để cho những thứ xung quanh làm xao nhãng nhiệm vụ quan trọng mà mình đang theo đuổi.

“Cha Fowler?”

“Vâng.”

“Tôi hỏi ông một câu được không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Đây sẽ là lần đầu tiên tôi gặp một vị hồng y đấy.”

“Không có lẽ thế.”

Paola suy nghĩ giây lát rồi nói tiếp.

“Tôi muốn nói là gặp một vị hồng y còn sống ấy.”

“Vậy cô định hỏi gì?”

“Thường thì người ta phải xưng hô như thế nào với một hồng y?”

“Bao giờ cũng là Đức ông.” Fowler gấp quyển kinh lại và nhìn thẳng vào mắt Paola.

“Thoải mái đi nào. Ông ta cũng chỉ là một con người bình thường, giống như cô và tôi thôi. Và cô còn là thanh tra phụ trách cuộc điều tra này cơ mà. Cô là một người chuyên nghiệp. Và hãy hành động như đang ở trong hoàn cảnh hết sức bình thường thôi.”

Dicanti mỉm cười biết ơn. Cuối cùng thì Dante cũng mở cửa bước ra từ phòng chờ của văn phòng hồng y.

“Xin mời vào.”

Trong phòng đợi có hai chiếc bàn, hai vị linh mục trẻ măng ngồi bên điện thoại và máy tính. Họ lịch sự gật đầu chào các vị khách, và cả nhóm tiếp tục bước vào văn phòng của vị hồng y cận thần. Đó là một căn phòng giản dị đến khổ hạnh, chẳng hề có lấy một bức tranh hay tấm thảm nào. Phía bên này phòng có một thư viện nhỏ, đối diện là một chiếc ghế dài. Vật trang trí duy nhất trên tường là một cây thánh giá bằng gỗ.

Khác với những bức tường trống trơn, bàn làm việc của Eduardo González Samalo, người cầm trịch mọi chuyện tại Tòa thánh cho đến khi bầu ra được vị Giáo hoàng mới, lại bừa bộn giấy tờ. Samalo, trong trang phục áo dài màu đỏ sẫm của các hồng y, đứng lên khỏi ghế sofa để chào đón các vị khách. Fowler quỳ xuống và hôn chiếc nhẫn trên bàn tay chìa ra của Hồng y, như một cử chỉ thể hiện lòng tôn kính và quy phục, điều mà tín đồ Công giáo nào

cũng làm trước mặt một vị hồng y. Paola hơi lùi lại, hy vọng là không ai để ý. Cô chỉ hơi cúi đầu, có lẽ là vì xấu hổ nhiều hơn là một cử chỉ chào. Từ lâu cô không còn coi mình là một người Công giáo nữa.

Samalo tỏ ra rất khoan dung trước sự thô lỗ của Paola.

Về đau thương và mệt mỏi còn hằn rõ trên khuôn mặt và đôi vai như sụp xuống của ông. Trong vài ngày tới ông vẫn còn là nhân vật tối cao trong Tòa thánh, nhưng căn cứ vào vẻ mặt ông, người ta có thể nhận ra là Samalo không mặn mà lắm với vai trò nặng nề này.

“Xin lỗi vì đã bắt các con phải chờ. Ta vừa nói chuyện điện thoại với một đại biểu của phái đoàn Đức. Họ đang vô cùng bức bối. Các phòng khách sạn đều chật cứng và cả thành phố là một mớ hỗn độn khủng khiếp. Thế mà ai cũng đòi được ngồi ở hàng ghế đầu trong tang lễ sáng mai.”

Paola nhả nhận gật đầu.

“Con nghĩ chắc chắn cơn chấn động này làm tất cả chúng ta đều mệt mỏi.”

Samalo chỉ thở dài chán nản như một câu trả lời.

“Thưa Đức ông, người đã được thông báo về những gì đang diễn ra chứ ạ?”

“Tất nhiên. Camilo Cirin đã kịp thời thông báo cho ta về những sự kiện đã xảy ra. Tất cả đều là nỗi ô nhục khủng khiếp. Ta nghĩ rằng trong những hoàn cảnh khác có lẽ ta đã phản ứng mạnh mẽ hơn trước những tội ác dã man này. Nhưng chân thành mà nói với các con, ngay lúc này đây ta còn chẳng có đủ thời gian để mà phẫn nộ.”

“Chắc người cũng biết, thưa Đức ông, chúng ta phải nghĩ đến việc bảo đảm an toàn cho những hồng y khách.”

Samalo phác một cử chỉ về phía Dante.

“Vigilanza đã nỗ lực hết sức để tập trung các hồng y tại Domus Sanctae Marthae sớm hơn dự kiến, để bảo đảm an ninh cho cả tòa nhà này.”

“La Domus Sanctae Marthae?”

Dante xen vào giải thích. “Nghĩa là tòa nhà Sainte Martha. Một công trình kiến trúc được trùng tu lại theo chính yêu cầu của Giáo hoàng John Paul II, Người muốn công trình này được sử dụng làm nơi cư trú chính thức của các hồng y trong thời gian diễn ra Hội nghị bầu giáo hoàng.”

“Xây cả một tòa nhà rộng mênh mông chỉ cho mục đích đó thôi sao?”

“Khi nào không có Hội nghị hồng y, tòa nhà được sử dụng làm nơi dừng chân của những vị khách quý đến Tòa thánh,” Hồng y Samalo nói. “Cha Fowler, nếu tôi không nhầm thì cha cũng đã ở đó một lần, phải không nhĩ?”

Fowler có vẻ khó chịu. Trong giây lát như thể giữa hai người đang có sự đối đầu căng thẳng, một cuộc đối đầu không đổ máu nhưng căng thẳng không kém, bằng sức mạnh ý chí. Cuối cùng Fowler là người cúi đầu xuống.

“Đúng vậy, thưa Đức ông. Tôi đã có vinh dự được mời đến Tòa thánh một lần rồi.”

“Ta nghĩ là cha đã gặp rắc rối với Sant' Uffizio, Văn phòng Tòa thánh.”

“Tôi được mời đến để tham gia một cuộc thẩm tra về những hoạt động mà tôi đã tham gia, chỉ có thể thôi. Không có gì hơn cả.”

Vị hồng y tỏ vẻ hài lòng trước sự khó chịu không thể che giấu nổi của linh mục.

“À, tất nhiên rồi, cha Fowler. . . Không cần thiết phải giải thích với ta làm gì. Dù sao thì danh tiếng của cha cũng đã vượt trước cha rồi. Như ta đang nói, thanh tra Dicanti, ta rất yên tâm về vấn đề bảo đảm an toàn cho các vị hồng y, nhờ những nỗ lực rất đáng khen ngợi của cơ quan Vigilanza. Hầu hết các hồng y đều đang được bảo vệ sát sao, tránh xa khỏi mọi nguy hiểm, ở ngay trong Vatican này. Cũng còn vài người chưa đến. Về nguyên tắc, từ ngày 15 tháng 4 trở đi, các hồng y mới bắt buộc phải ở trong Domus Sanctae Marthae. Nhiều hồng y đang ở phân tán trong các giáo đoàn và dinh thự dành cho các chức sắc. Nhưng sắp tới chúng ta sẽ thông báo cho họ biết rằng họ phải ở tập trung cùng nhau”.

“Vậy hiện tại ở tòa nhà Sainte Martha có bao nhiêu người tất cả?”

“Năm mươi tư hồng y. Những người khác, trong tổng số 115 hồng y, sẽ đến đó trong vài giờ nữa. Chúng ta đã nỗ lực liên hệ với tất cả mọi người, yêu cầu họ gửi cho chúng ta lịch trình đi lại của họ để có thể bảo đảm an ninh cần thiết. Các hồng y sẽ là đối tượng bảo vệ quan trọng nhất của Tòa thánh. Nhưng như ta đã nói với cô, Chánh thanh tra Cirin đang phụ trách tất cả mọi chuyện.

“Đừng nên lo lắng như thế, cô gái.”

“Vậy con số một trăm mười lăm hồng y đó có gồm cả Robayra và Portini không?” Dicanti đảm chiêu hỏi, hơi khó chịu vì sự kè cả của vị hồng y cận thần.

“Hừm, có lẽ trong thực tế phải nói là một trăm mười ba hồng y,” Samalo bực bội trả lời. Với một người kiêu ngạo như ông ta, việc để cho một người phụ nữ chỉnh lại quả là khó chấp nhận.

“Tôi dám chắc là Đức ông đã có kế hoạch phù hợp với vấn đề này,” Fowler xen vào, cố gắng hòa giải hai người.

“Đúng thế. Chúng ta sẽ thông báo rằng Portini bị bệnh tại nhà nghỉ nông thôn của gia đình ông ấy, ở Corsica. Và rất đáng tiếc là ông ấy đã không qua khỏi. Còn về Robayra, những vấn đề liên quan đến sứ mệnh mà ông ấy đảm trách khiến ông ấy không thể tham dự Hội nghị hồng y bầu giáo hoàng, mặc dù chắc chắn ông ấy sẽ đến Rome để thể hiện sự phục tùng của mình trước Đức Thánh cha mới. Và thật đáng tiếc, ông ấy đã qua đời trong một tai nạn giao thông, chắc chắn bên cảnh sát sẽ dễ dàng hoàn thành các thủ tục chứng tử phù hợp. Những câu chuyện này sẽ được thông báo cho báo chí sau khi Hội nghị hồng y kết thúc.”

Paola không khỏi thốt lên kinh ngạc, “Như vậy là Đức ông đã trù tính mọi việc đâu vào đấy rồi.”

Vị hồng y đằng hắng trước khi trả lời.

“Đó chỉ là một trong số nhiều phương án dự phòng. Và ít nhất thì phương án này sẽ không gây hại cho ai cả.”

“Trừ sự thật.”

“Đây là nhà thờ Công giáo, thanh tra ạ. Là nguồn sức mạnh và ánh sáng soi rọi đường đi cho hàng triệu con chiên. Chúng ta không thể để cho nhà thờ phải chịu thêm bất kỳ chuyện ô nhục nào khác. Xét từ quan điểm đó thì sự thật có là gì?”

Mặt Dicanti không giấu nổi vẻ hoài nghi, mặc dù cô thừa nhận tính logic ẩn chứa trong những lời của vị hồng y già. Cô nghĩ đến những cách khác nhau để đáp lại ông ta, nhưng rồi lại hiểu chẳng có cách nào chứng tỏ được điều gì khác cả. Tốt nhất là nên quay lại cuộc phỏng vấn.

“Tôi đoán nguyên nhân của việc triệu tập các hồng y sớm hơn dự định sẽ không được thông báo cho họ”.

“Tuyệt đối không. Tôi đã yêu cầu họ không được ra khỏi Tòa thánh nếu không có lực lượng Vigilanza hoặc Cận vệ Thụy Sĩ đi cùng. Lý do tôi đưa ra là có một nhóm cực đoan trong thành phố đang đe dọa chống lại nhà thờ Công giáo. Tôi tin là mọi người đều hiểu.”

“Ông có biết rõ các nạn nhân không?”

Gương mặt vị hồng y tối sầm lại trong giây lát.

“Lạy Chúa, có. Với Hồng y Portini tôi cũng không có nhiều điểm chung, mặc dù ông ta là người Italia. Công việc của tôi từ trước đến giờ vẫn xoay quanh tổ chức nội bộ của Vatican, còn ông ấy thì dành cả cuộc đời cho học thuật. Lúc nào ông ấy cũng nghiên cứu, viết lách và đi khắp nơi rao giảng. Portinia là một con người vĩ đại. Cá nhân tôi không đồng tình với những quan điểm của ông ấy cho lắm, tôi thấy chúng quá cởi mở và cách mạng.”

“Cách mạng là sao ạ?”

Fowler hơi cúi người về trước và chăm chú hỏi.

“Rất cách mạng là khác, đức cha ạ. Ông ta đấu tranh cho việc sử dụng bao cao su, ủng hộ việc phong chức linh mục cho phụ nữ. Lẽ ra ông ấy đã có thể là một giáo hoàng của thế kỷ XXI. Hơn nữa, ông ấy cũng còn khá trẻ, dù trong thực tế năm nay ông ấy đã năm mươi chín tuổi rồi. Nếu ông ngồi vào chiếc ngai vàng của thánh Peter, chắc chắn ông ấy sẽ là người phụ trách Cộng đồng Vatican III, mà nhiều người đang rất tin tưởng là vô cùng cần thiết cho Giáo hội. Cái chết của ông ấy là một mất mát vô cùng to lớn và khủng khiếp.”

“Nếu ông ấy còn sống thì Đức ông sẽ bầu cho ông ấy chứ?” Fowler hỏi.

Vị hồng y cận thần cười khẽ.

“Cha không định yêu cầu tôi tiết lộ việc tôi sẽ bầu cho ai đấy chứ?”

Paola lại lên tiếng để tiếp tục kiểm soát cuộc phỏng vấn.

“Thưa hồng y, ông vừa nói là ông không có nhiều điểm chung với Portini cho lắm. Thế còn với Robayra thì sao?”

“Một con người vĩ đại. Hoàn toàn hiến dâng cuộc đời mình cho người nghèo. Tất nhiên là ông ấy cũng có những khiếm khuyết. Ông ấy bị ám ảnh với ý nghĩ được khoác chiếc áo trắng, đứng trên ban công nhìn xuống quảng trường Saint Peter ^[28]. Tất nhiên, ông ta không bao giờ công khai tuyên bố tham vọng của mình. Chúng tôi là bạn bè rất thân thiết và thường xuyên viết thư cho nhau. Tội lỗi duy nhất của Robayra là sự kiêu ngạo. Lúc nào ông ta cũng muốn khoe khoang sự nghèo khổ của mình. Lá thư nào của ông ta cũng kết thúc bằng câu *beati pauperes* ^[29]. Và để trêu ông ta, tôi ký lại là *beati pauperes spirito* ^[30] nhưng có vẻ như ông ta chẳng bao giờ hiểu điều tôi ám chỉ. Mặc dù có những khiếm khuyết, ông ta vẫn thực sự là người con trung thành của Chúa và nhân vật vĩ đại của Giáo hội.

Trong suốt đời mình, ông ấy đã làm được rất nhiều việc tốt đẹp. Tôi chưa bao giờ hình dung đến việc tôi sẽ nhìn thấy ông ấy trở thành Giáo hoàng ^[31] nhưng có lẽ là vì tôi đã quá thân với ông ấy.”

Trong khi nói về người bạn xấu số, vị hồng y già như rũ xuống, gương mặt u ám, buồn thảm, giọng nói run rẩy, đau thương - lúc này người ta mới nhận ra nỗi mệt mỏi và gánh nặng mà một ông già bảy mươi tám tuổi phải chịu đựng. Mặc dù không hiểu lắm những gì vị hồng y già đang nói, Paola vẫn cảm thấy thông cảm với ông ta.

Cô hiểu rằng đằng sau những lời lẽ thống thiết, trang trọng và biểu cảm như một bài điệu văn, vị hồng y già người Tây Ban Nha đang đau buồn vì không có cả thời gian để ở một mình và khóc thương người bạn thân của mình. Trong lúc suy nghĩ như vậy, cô chợt nhận ra mình đang bắt đầu nhìn thấu qua chiếc mũ và tấm áo choàng màu đỏ thẫm của vị hồng y, để hiểu

rõ cái con người đang mang chúng. Có lẽ cô phải từ bỏ định kiến nhìn nhận các chức sắc tôn giáo như là những con người một chiều, cứng nhắc. Trong trường hợp này, thành kiến của cô đối với các linh mục hoàn toàn có thể gây tổn hại tới công việc mà cô đang tiến hành.

“Xét cho cùng, ta nghĩ không ai được coi là vị thánh ngay trong đất nước của chính mình. Như ta đã nói, ta và ông ấy có rất nhiều điểm tương đồng. Ông bạn già Emilo của ta đã đến đây bảy tháng trước. Đó là chặng dừng chân cuối cùng trong chuyến thăm của ông ấy. Một người phụ tá của ta đã chụp lại bức ảnh của ta và ông ấy trong văn phòng. Ta nhớ là ta đã để đầu đó ở đây thôi”

Vị hồng y bước lại bàn làm việc của mình và lấy ra một chiếc phong bì đựng rất nhiều ảnh. Ông lướt qua một lượt, chọn ra một bức và chìa cho các vị khách của mình xem.

Paola hồ hững nhìn lướt qua bức ảnh cho đến khi điều gì đó trong bức ảnh đột nhiên làm cô chú ý. Mắt cô trợn trừng sững sờ, miệng há hốc, có vệt vàng giập mạnh cánh tay Dante, suýt chút nữa thì làm cánh tay của anh ta trật khỏi khớp vai.

“Ôi khốn kiếp, khốn kiếp.”

NHÀ THỜ SANTA MARIA TẠI TRASPONTINA

Số 14, phố Conciliazione

Thứ tư, ngày 6 tháng 4 năm 2005, 10:41 sáng

Pontiero đập thành thịch liên tục mấy lần liền lên cánh cửa mở từ phía sau nhà thờ vào phòng để đồ thánh. Theo hướng dẫn của cảnh sát, cha Francesco đã gắn lên cửa một tấm biển, nét chữ viết nguệch ngoạc và run rẩy, thông báo rằng nhà thờ đang được đóng cửa để sửa chữa. Chắc hẳn là vị tu sĩ nhũn nhặn này hơi nặng tai vì Pontiero đã đứng đập cửa đến cả 5 phút rồi. Sau lưng ông là hàng nghìn con người đang mãi mê chen chúc trên con phố Corridori, mỗi lúc một đông và lộn xộn hơn. Trên con phố nhỏ này còn đông người hơn là cả phố chính Conciliazione.

Cuối cùng Pontiero cũng nghe thấy những tiếng lách cách bên kia cánh cửa. Chốt cửa được rút ra và gương mặt của tu sĩ Francesco hiện ra qua khe cửa vừa hé mở, mắt hơi nheo lại trước ánh mặt trời chiếu vào.

“Ai đấy?”

“Chào cha, tôi là thám tử Pontiero. Cha còn nhớ tôi chứ?”

Vị tu sĩ gạt đầu, ngẩng ngẩng giây lát rồi lại gạt đầu.

“Anh muốn gì? Cầu Chúa là anh đến để thông báo tôi có thể mở cửa nhà thờ. Với từng ấy người hành hương ở ngoài kia... anh hãy thử nhìn xung quanh xem,” ông vừa nói vừa khoát tay chỉ ra đường phố nơi hàng nghìn người đang chen chúc.

“Không, thưa cha. Tôi cần hỏi thêm vài câu hỏi thôi. Tôi vào được chứ?”

“Ngay bây giờ ư? Tôi đang cầu nguyện dở.”

“Tôi sẽ không làm mất nhiều thời gian của cha đâu. Cùng lắm chỉ vài phút thôi.”

Francesco lắc đầu than thở.

“Thời buổi gì thế này, thời buổi gì thế này không biết! Đâu đâu cũng toàn chết chóc, chết chóc và xô bồ. Người ta còn không để tôi cầu nguyện cho xong nữa.”

Cánh cửa từ từ mở ra rồi sập lại đánh rầm một tiếng sau lưng Pontiero.

“Cha Francesco, cánh cửa nặng thật.”

“Đúng thế, con trai của ta. Nhiều lúc phải khó khăn lắm ta mới mở được nó ra, nhất là những khi ta đi mua hàng ở siêu thị về. Thời buổi này làm gì còn ai quan tâm đến chuyện giúp một ông già mang vác túi nặng. Thời buổi gì thế này, thời buổi gì thế này kia chứ?”

“Cha nên kiếm một chiếc xe đẩy.” Pontiero vừa nói vừa quay lại kiểm tra cánh cửa từ bên trong, chăm chú xem kỹ chốt cửa và những chiếc bản lề khổng lồ gắn sát tường.

“Tôi muốn nói là trên chiếc khóa hoàn toàn không có vết trầy xước nào cả. Không có vẻ gì là nó đã bị phá.”

“Không đâu, con trai của ta. Ơn Chúa, đó là một cái khóa rất chắc chắn. Cánh cửa mới được một giáo dân sơn lại cách đây một năm, đó là ông bạn già Giuseppe đáng kính của ta. Ông ta bị bệnh suyễn, con biết đấy, và mùi sơn làm ông ta đến khổ ...”

“Chắc chắn cái ông Giuseppe ấy là một người Công giáo ngoan đạo.”

“Đúng thế, con trai của ta, đúng thế đấy!”

“Nhưng tôi đến đây không phải vì chuyện đó. Tôi đang cần tìm hiếm xem tên giết người đã vào trong nhà thờ bằng cách nào, nhất là khi hoàn toàn không còn cách nào khác để thâm nhập. Thanh tra Dicanti nghĩ đây là một chi tiết rất quan trọng.”

“Có thể hắn đã vào bằng đường cửa sổ, nếu hắn dùng thang. Nhưng thực ra ta không nghĩ vậy, vì nếu thế thì kính cửa phải bị vỡ thủng. Lạy Chúa tôi, thật thảm họa nếu hắn đang tâm phá vỡ những tấm ảnh màu của cửa sổ này.”

“Cha có thể dẫn tôi xem qua những ô cửa sổ đó không?”

“Không sao. Đi theo ta.”

Vị tu sĩ tập tễnh đi từ phòng để đồ thánh vào sâu trong nhà thờ. Toàn bộ gian sảnh lớn được chiếu sáng hoàn toàn bằng những cây nến cắm dưới chân các tượng thánh. Pontiero hơi ngạc nhiên khi thấy có nhiều nến cùng được thắp sáng đến vậy.

“Nhiều nến dâng cúng thật, thưa cha.”

“À con trai của ta. Ta đã thắp tất cả nến trong nhà thờ, để cầu nguyện các vị thánh đưa linh hồn của Đức Thánh cha John Paul lên thiên đường.”

Pontiero thấy thích thú vì sự tự nhiên của vị tu sĩ. Hai người đang đứng ở lối đi giữa nhà thờ, từ đây có thể nhìn thấy cánh cửa phòng giữ đồ thánh. Lối đi này thông thẳng ra cửa chính, phía trên là những ô cửa sổ được bố trí ở ngay mặt trước của nhà thờ. Ông lướt ngón tay lên phía sau một băng ghế, một hành động vô thức mà ông đã lặp đi lặp lại hàng nghìn lần trong các buổi lễ mi-xa sáng chủ nhật. Đây là ngôi nhà của Chúa, vậy mà nó đã bị báng bổ và làm nhơ bẩn. Hôm nay, dưới ánh sáng lung linh của những ngọn nến, nhà thờ có dáng vẻ và không khí hoàn toàn khác so với ngày hôm trước. Bên trong nhà thờ hơi lạnh lẽo và ẩm thấp, đối nghịch hoàn toàn với không khí sôi động đang diễn ra bên ngoài. Ông ngược nhìn những ô cửa sổ. Ô thấp nhất cũng cách mặt đất khoảng năm mét. Toàn bộ ô cửa sổ là những mảng kính màu sắc sặc sỡ, hoàn toàn không có lấy một vết xước.

“Không ai có thể trèo qua cửa sổ với hơn 100kg trên lưng được. Nếu có thì tên giết người chắc phải dùng đến cần trục. Và nếu thế thì hàng nghìn người hành hương bên ngoài sẽ phải nhìn thấy hắn. Không, không thể thế được.”

Cả hai đều nghe thấy những bài hát mà các thanh niên ngoài đường phố đang đồng thanh hát khi đứng thành hàng dài để nói lời tiễn biệt tới Giáo hoàng John Paul. Tất cả những bài hát đều nói về tình yêu và hòa bình.

“Chà, các thanh niên. Niềm hy vọng cho tương lai của chúng ta. Đúng không, ông thám tử?”

“Vâng, thưa cha.”

Pontiero vò đầu bứt tai. Ông hoàn toàn không hiểu làm thế nào có thể lọt vào trong nhà thờ được ngoài hai đường là qua cửa chính và cửa sổ. ông sốt ruột bước tới bước lui, gót giày vang vọng lộp cộp trong nhà thờ trống rỗng.

“Xin cha cho biết, liệu còn ai khác có chìa khóa vào nhà thờ không? Có lẽ là người lau dọn chẳng?”

“ Không, không, tuyệt đối không có chuyện đó. Có vài giáo dân mộ đạo luôn giúp ta dọn dẹp nhà thờ vào sáng sớm thứ bảy và chiều thứ hai, nhưng bao giờ họ cũng chỉ đến khi có mặt ta ở đây thôi. Hơn nữa, ta cũng chỉ có đúng một bộ chìa khóa lúc nào cũng mang theo bên mình. Đây này.” Ông dứt tay vào túi và rút ra một chùm chìa khóa.

“Được rồi, thưa cha, tôi chịu thua rồi. Tôi không hiểu hẳn làm thế nào lọt vào đây mà không có ai để ý.”

“Ta cũng không biết gì hơn, con trai của ta. Rất tiếc là ta đã không thể giúp gì hơn.”

“Cám ơn cha.” Pontiero quay người và dậm bước về phía gian thờ thánh.

“Trừ phi...”

Vị tu sĩ dòng Carmelite có vẻ đang băn khoăn trong giây lát, rồi lắc đầu, “Hừm, không thể có chuyện đó. Không đời nào.”

“Trừ phi gì ạ? Xin cha cứ nói đi. Biết đâu một chi tiết nào đó có thể sẽ rất có ích.”

“Không có gì đâu, hãy quên lời ta nói vừa rồi đi.”

“Xin cha đấy. Cha đang nghĩ đến chuyện gì vậy?”

Vị tu sĩ dậm chiều vò bộ râu và trầm ngâm:

“Hừm, có một lối vào dưới mặt đất. Đó là một đường hầm cũ từ khi nhà thờ này mới được xây dựng lại.”

Như vậy là trước kia ở đây đã có một nhà thờ khác nữa?”

“Đúng vậy, tòa nhà cũ đã bị phá hủy trong trận tấn công vào Rome năm 1527. Nhà thờ nằm đúng trên đường đạn của những khẩu đại bác bảo vệ pháo đài Saint Angelo. Và vào thời điểm đó, nhà thờ...”

“Cha có thể để bài học lịch sử đến lúc khác được không? Hãy cho tôi xem đường hầm đó ngay đi.”

“Anh chắc chứ? Anh đang mặc bộ complet lịch sự và đẹp thế kia cơ mà...”

“Chắc, tôi chắc. Cha chỉ luôn cho tôi đi.”

“Tùy anh thôi, thám tử, tùy anh thôi,” vị tu sĩ nhún nhún đáp.

Ông ta cầnhấc bước quanh cửa chính vào nhà thờ, gần nơi đặt bình nước thánh. Sau vài bước ông ta dừng lại và chỉ tay vào một khe hở giữa những tảng đá lát trên nền nhà thờ.

“Anh có nhìn thấy khe hở đó không? Hãy luồn ngón tay vào đó và kéo thật mạnh.”

Pontiero quỳ xuống và làm theo hướng dẫn của vị tu sĩ. Chẳng có gì xảy ra.

“Thử lại đi. Kéo mạnh về bên trái ấy.”

Pontiero làm theo lời Francesco bảo, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Mặc dù vóc người thấp bé nhưng thực ra Pontiero rất khỏe. Ông nhất định không chịu bỏ cuộc. Thử lần thứ ba, ông cảm thấy hòn đá đang dịch chuyển. Sau đó nó bật lên thật dễ dàng. Hóa ra đó là một kiểu cửa sập bí mật. Ông dùng một tay mở nó ra. Phía dưới là một cầu thang ngắn và hẹp, cao khoảng hơn hai mét. Pontiero tìm thấy trong túi một chiếc đèn pin nhỏ và rọi thẳng đèn vào bóng tối bên dưới. Những bậc thang được xây bằng đá, trông rất chắc chắn.

“Tốt lắm. Để xem con đường này đưa chúng ta đi đâu.”

“Thám tử, đừng xuống đó một mình.”

“Cha cứ yên tâm. Có gì đâu, tôi vẫn đang kiểm soát được mọi việc mà.”

Pontiero tưởng tượng ra cảnh mặt Dante và Dicanti sẽ nghệt ra như thế nào khi họ biết ông đã phát hiện ra điều gì. Ông đứng thẳng dậy, đặt bước chân đầu tiên xuống bậc thang.

“Chờ đã, ta sẽ lấy cho anh một cây nến”

“Không cần đâu, thưa cha. Tôi dùng cây đèn pin này là đủ rồi,” Pontiero hét vọng lên.

Cuối bậc thang là một lối đi ngắn, vách tường ẩm ướt dẫn đến một căn phòng rộng chỉ khoảng 6m². Pontiero lia chiếc đèn pin qua mọi góc ngách trong phòng. Có vẻ như đường hầm này chỉ đến đây là dừng lại. Có hai chiếc cột cột ngọn, mỗi cột cao khoảng 1,8m, đều ở giữa phòng. Trông chúng có vẻ rất cổ kính, lâu đời. Pontiero không thể xác định được niên đại của chúng; giờ ông mới hối hận là đã không mấy chú tâm đến những giờ học lịch sử khi còn ở trường.

Mặc dù vậy, ông có thể nhìn thấy cái gì đó còn dính lại trên những thân cột, những thứ mà bình thường không thể có trên một cây cột cổ kính như vậy. Trông giống như là...

Bằng dính.

Hóa ra đây chẳng phải đường hầm gì hết mà là phòng tra tấn.

Pontiero vừa quay người lại thì lãnh nguyên một cú đánh như trời giáng. Hung thủ hẳn đã định đập vỡ đầu ông nhưng vì Pontiero quay người lại nên cú đánh trượt xuống vai bên phải. Ông ngã lộn xuống đất, đau đến quặn người lại. Chiếc đèn pin bắn qua một bên, hắt ra những tia sáng dưới chân một cây cột. Bằng trực giác ông biết đòn đánh thứ hai đang sắp đến ngay lập tức, và bóp một tiếng, có cái gì đó giáng thẳng vào cánh tay bên phải của Pontiero. Dù đau điếng, ông vẫn cố thọc tay trái vào dưới nách trong chiếc áo khoác để rút súng ra. Khẩu súng nặng trĩu như được làm bằng chì. Tay kia của ông không còn cảm giác gì nữa.

Một thanh sắt, ông nghĩ. Chắc chắn hẳn có một thanh sắt hay cái gì đó tương tự.

Pontiero cố gượng đau giương súng lên, nhưng không thể nào bóp cò nổi. Ông đang lao đảo lết về phía cây cột thì đòn đánh thứ ba giáng thẳng vào lưng, làm ông ngã lộn ra sàn. Mặc dù vậy ông vẫn nắm chặt lấy khẩu súng, như một người đang bám víu lấy hy vọng cuối cùng của sự sống.

Một bàn chân đạp mạnh lên bàn tay cầm súng của Pontiero làm ông phải thả khẩu súng ra. Bàn chân vẫn tiếp tục day miết xuống, và khi những chiếc xương trong tay ông bắt đầu kêu rảng rảng trước khi nát vụn ra, ông chợt nghe thấy một giọng nói mà ông mơ hồ nhận ra.

“Pontiero, Pontiero. Ta đã bảo mà, nhà thờ cũ nằm trong đường đạn đại bác bảo vệ pháo đài Saint Angelo. Và thực ra nhà thờ đó cũng nằm trên nền của một đền thờ của những kẻ vô đạo^[32] mà chính Giáo hoàng Alexander VI đã ra lệnh phá bỏ. Thời Trung Cổ người ta cho rằng ngôi đền đó chính là lăng mộ của Romulus ^[33].”

Thanh sắt lại giáng xuống một lần nữa, đập thẳng xuống lưng Pontiero đang nằm sòng xoài trên mặt đất.

“Nhưng lịch sử huy hoàng của nó không chỉ có thế. Hai cây cột mà ngươi thấy ở đây chính là chỗ đã xiềng xích thánh Peter và thánh Paul trước khi người La Mã đưa họ ra hành hình. Những người La Mã các ngươi lúc nào cũng chăm sóc cẩn thận các vị thánh của chúng ta như thế đấy.”

Một lần nữa thanh sắt lại giáng xuống, lần này là vào đùi bên trái. Pontiero rống lên đau đớn.

“Nếu không ngắt lời ta thì ngươi đã biết rõ hơn về những điều đó khi còn ở trên kia rồi. Nhưng đừng lo, ngươi sẽ biết rất rõ những cây cột này cho mà xem. Chắc chắn ngươi sẽ biết chúng rất rõ, rất rõ, tin ta đi.”

Pontiero cố gắng nhúc nhích, nhưng ông bàng hoàng nhận ra rằng người ông đang cứng đờ. Ông không biết mình đã bị thương nặng đến đâu. Chân tay ông hoàn toàn mất cảm giác. Người ông đang bị kéo đi trong bóng tối bởi những bàn tay cực khỏe. Ông có thể cảm nhận được điều đó, cùng với một cơn đau đến tận óc.

Pontiero lại rú lên vì đau đớn.

“Ta không cảm người hét lên như thế. Chẳng ai nghe thấy người đâu. Cả hai đứa kia cũng hét như thế mà chẳng có ma nào nghe thấy cả. Ta đã cẩn thận trù tính đâu vào đấy rồi. Ta ghét nhất là bị người khác chen ngang.”

Pontiero cảm thấy tri giác của mình như đang tan dần, tan dần vào một hố đen khủng khiếp, giống như một người đang chìm vào một giấc mơ. Và cũng giống như một giấc mơ, ông mơ hồ nghe thấy tiếng hát của những thanh niên ngoài phố, phía trên chỗ ông đang nằm có vài mét.

Ông có cảm giác mình nhận ra giai điệu mà họ đang hát.

Đó là một ký ức xa xăm, từ khi ông còn là một cậu bé, cách đây hàng triệu, hàng triệu năm.
.. *If you're saved and you know, clap your hands.*

“Thực ra, ta ghét nhất là khi bọn chúng ngắt lời ta,” Karosky lạnh lùng nói.

TÒA NHÀ CHÍNH PHỦ

Tòa thánh Vatican

Thứ tư, ngày 6 tháng 4 năm 2005, 1:31 chiều.

Paola chia bức ảnh của Robayra cho Dante và Fowler. Đó là một bức ảnh chụp cận cảnh rất hoàn hảo, vị hồng y đang mỉm cười triu mến, ánh mắt lấp lánh hiền hậu sau cặp kính gọng đồi mồi dày cộp. Ban đầu Dante chỉ chăm chú ngắm bức ảnh. Anh ta không nhận thấy có vấn đề gì đáng chú ý.

“Cặp kính, Dante. Cặp kính đã mất tích.” Paola rút điện thoại di động ra, cuống cuồng bấm số, vừa bấm vừa chạy như bay ra khỏi cửa văn phòng của vị hồng y cận thần đang tròn mắt ngạc nhiên.

“Cặp kính! Cặp kính của vị tu sĩ dòng Carmelite.” Paola hét với trở lại khi cô đã chạy ra đến hành lang.

Và Dante chợt hiểu ra.

“Đi thôi.”

Dante vội vàng xin lỗi vị hồng y và cùng Fowler vội vàng đuổi theo Paola.

Paola ngừng bấm máy. Cô giận đến phát điên.

Pontiero không trả lời. Chắc ông ta đã tắt máy. Cô vội vã chạy xuống các bậc thang, lao thẳng ra phố. Cô sẽ phải chạy dọc cả phố Governatorato. Đúng lúc đó một chiếc xe nhỏ chạy tới từ phía ngược lại. Trong xe là các bà sơ đang ngồi. Paola rồ rít vẫy họ dừng lại và lao vội ra đứng trước đầu xe. Chiếc xe phanh kít lại, tấm chắn bùn chỉ còn cách đầu gối Paola có vài cm.

“Lạy Đức mẹ Đồng trinh. Cô bị điên à?”

Paola lao bổ đến bên bà sơ cầm lái, chìa cho bà ta xem tấm phù hiệu cảnh sát của mình.

“Xin sơ làm ơn, tôi không có thời gian giải thích. Tôi phải đến cổng Santa Ana ngay lập tức.”

Các bà sơ mở tròn mắt như thể đang nhìn một người tâm thần. Paola chui vào xe, ngồi ngay sau ghế người lái.

“Cô không thể đến đó từ đây được; trước hết cô phải đi bộ tắt qua Cortile del Belvedere (Sân Vọng cảnh) - bà sơ đang cầm lái nói. “Nếu cô muốn, tôi có thể đưa cô đến sát Piazza del Sant’ Uffizio (Quảng trường Saint Uffizio). Đó là lối đi nhanh nhất để ra khỏi Tòa thánh. Lực lượng Cận vệ Thụy Sĩ đã lập các hàng rào an ninh nhân sự kiện Hội nghị Hồng y.”

“Sao cũng được, chỉ cần sơ làm ơn nhanh lên cho.”

Bà sơ vào số và nhanh chóng tăng tốc trước khi đứng khựng lại lần thứ hai.

“Cả thế giới đều mất trí rồi hay sao chứ?” một bà sơ trong xe hét toáng lên.

Fowler và Dante đang đứng trước đầu xe, cả hai đều đặt tay trên mui xe. Chiếc xe vừa dừng hẳn, cả hai đã chạy vòng lại và mở cửa chui tọt vào trong. Các bà sơ trong xe hoảng hốt làm dấu thánh.

“Xin lỗi các sơ, nhưng vì Chúa, làm ơn nhanh lên đi.”

Chỉ mất hai mươi giây chiếc xe nhỏ đã chạy hết chặng đường gần nửa cây số. Bà sơ cầm lái cũng tỏ vẻ sốt ruột không kém, chỉ muốn mau mau chóng chóng thoát khỏi những vị khách kỳ lạ của mình. Xe vừa tới Piazza del Sant' Uffizio, bà sơ còn chưa kịp đạp phanh thì Paola đã lao vọt ra ngoài và chạy về phía những cánh cổng sắt đen ngòm cạnh lối vào Tòa Thánh Vatican, tay cầm điện thoại di động. Cô quay số trụ sở cảnh sát. Nhân viên trực tổng đài liền nghe điện.

“Thanh tra Paola Dicanti đây, số hiệu sĩ quan là 13897.

Một sĩ quan cảnh sát đang gặp nguy hiểm, tôi nhắc lại, một sĩ quan cảnh sát đang gặp nguy hiểm. Thám tử Pontiero đang có mặt tại số 14 phố Conciliazone. Đó là nhà thờ Santa Maria tại Traspontina. Huy động tối đa lực lượng có thể. Nghi phạm giết người đang ở trong tòa nhà. Phải hết sức đề phòng.”

Paola guồng chân chạy, chiếc áo khoác của cô bay phần phật trong gió, thấp thoáng lộ ra khẩu súng trong bao đeo dưới nách, cô vừa chạy vừa hét lên trên điện thoại như một người bị ma ám. Hai người lính gác Thụy Sĩ đứng ở cổng quay ra nhìn cô và chuẩn bị ngăn cô lại. Khi một trong hai người lính gác chụp lấy vật áo khoác của cô, cô thô bạo rút tay lại, làm chiếc điện thoại đang cầm bị văng ra. Người lính gác Thụy Sĩ chỉ cầm được hai ống tay của chiếc áo khoác đã bị lộn ngược ra. Anh ta vừa định dậm bước đuổi theo Paola thì Dante chạy đến nơi, chìa vội vàng chiếc thẻ cảnh sát Vigilanza của mình ra.

“Để cô ấy đi. Cô ấy là người của chúng tôi.”

Fowler chạy theo sau, tay vẫn xách chiếc cặp tài liệu.

Ông mất thêm vài giây cúi xuống nhặt chiếc điện thoại của Paola. Paola quyết định chạy đường ngắn nhất, thẳng qua Quảng trường Saint Peter. Những đám đông ở khu vực này cũng thưa thớt hơn vì cảnh sát đã thiết lập một hàng rào an ninh quanh quảng trường, khiến khung cảnh ở đây trái ngược hoàn toàn với những biển người đang chen chúc phía ngoài. Paola vừa chạy vừa vắt tấm thẻ đeo trên cổ ra phía ngoài, để các nhân viên cảnh sát nhìn thấy và không chặn cô lại. Sau khi chạy cắt qua Esplanade (Lối dạo mát), và qua cả Hàng cột Bernini mà không gặp ai cản trở, ba người đến đầu phố Corridori, gần như đứt hơi. Từ đó trở đi, những biển khách hành hương nối tiếp nhau tưởng như vô cùng tận. Paola ép sát tay trái vào ngực để che bao súng ngắn. Cô di men sát vào tường các ngôi nhà trên vỉa hè và cố gắng nhoi lên trên. Dante chạy phía trước cô vài bước, khuỷu tay và vai của anh được triệt để sử dụng để mở đường cho mọi người. Đi sau cùng là Fowler.

Ba người phải mất mười phút chạy hộc tốc mới đến được cánh cửa phía sau nhà thờ, dẫn từ phố vào phòng để đồ thánh. Hai nhân viên cảnh sát đang đứng chờ sẵn, liên tục nhấn chuông cửa. Dicanti thở hơn hển, mồ hôi nhễ nhại, bao súng bằng da của cô lộ hẳn ra ngoài,

mái tóc xõa tung, rũ rượi, dáng vẻ của cô làm hai nhân viên cảnh sát hơi hoảng. Mặc dù vậy, họ vẫn đứng nghiêm chào cô khi nhìn thấy tấm phù hiệu UACV.

“Chúng tôi đã nhận được lệnh báo động. Bên trong không có ai trả lời. Đầu kia chúng tôi cũng đã bố trí bốn nhân viên.”

“Vì lý do quái quỷ gì mà các anh chưa vào trong hả? Các anh có biết là một đồng nghiệp đang bị kẹt trong đó không?”

Hai nhân viên cúi gằm mặt xuống mũi giày, lảng tránh cơn giận dữ của Paola.

“Giám đốc Troy gọi đến. Ông ấy ra lệnh cho chúng tôi phải hết sức thận trọng. Có rất nhiều người đang tò mò nhìn chúng ta kìa, thanh tra.”

Dicanti tựa lưng vào tường và hít thật sâu trong năm giây để bình tĩnh lại. Khốn kiếp, cô tự nhủ. Hy vọng là chúng ta không đến muộn. “Các anh có mang chìa khóa vạn năng không?”

Một người cảnh sát chỉ tay xuống bên hông, nơi anh ta có đeo một cái túi được nguy trang rất khéo, bên trong là một thanh thép có hai răng gấu ở đầu. Mọi người trên phố bắt đầu tò mò chú ý đến nhóm người đang tùm tùm quanh cửa nhà thờ. Paola ra hiệu cho người cảnh sát đang cầm dụng cụ phá khóa.

“Cho tôi mượn bộ đàm của anh.”

Viên cảnh sát đưa bộ đàm cho cô, thiết bị này vẫn được gắn nguyên với bao đựng đeo trên thắt lưng anh ta qua một sợi dây. Paola ra một vài mệnh lệnh ngắn với đội đang chốt ở cửa bên kia nhà thờ. Không ai được phép hành động cho đến khi cô đến, và tất nhiên, nội bất xuất, ngoại bất nhập.

“Liệu ai đó có thể giải thích cho tôi là có chuyện gì không?” Fowler hỏi trong hơi thở đứt quãng.

“Theo chúng tôi thì nhiều khả năng nghi phạm đang ở bên trong. Tôi sẽ giải thích cụ thể sau nhé. Còn trước hết, tôi muốn cha đứng ngoài này đợi,” Paola nói.

Vị linh mục chìa cho cô chiếc điện thoại di động đã văng ra khỏi túi lúc cô chạy qua cổng.

“Của cô này.”

“Cảm ơn, cha.”

Cô hất đầu về phía biển người đang chuyển động xung quanh họ.

“Cha hãy làm gì đó để họ phân tâm trong lúc chúng tôi phá cửa. Hy vọng là chúng ta vào kịp.”

Fowler gật đầu. Ông nhìn quanh, tìm kiếm một nơi cao ráo để có thể đứng nổi bật lên giữa đám đông. Xung quanh không có chiếc xe nào, các loại phương tiện đã bị cấm đi vào con phố. Không còn thời gian nữa. Những gì ông có chính là con người, nên chắc chắn ông sẽ phải dùng họ làm bệ đỡ. Một người hành hương râu ria xù xì, khổ hạnh đứng nổi bật giữa đám đông gần đó. Anh ta phải cao gần 2m.

Fowler len đến gần anh ta và nói, “Con có thể đỡ ta lên trên vai được không?”

Người thanh niên dùng tay ra hiệu là anh ta không biết tiếng Italia. Fowler cũng dùng tay giải thích điều ông muốn. Sau vài phút mỏi tay, cuối cùng thì người hành hương cũng hiểu. Anh ta quỳ một bên gối xuống mặt đất và nâng vị linh mục lên vai, miệng cười toe toét. Đưa mắt nhìn đám đông bên dưới, Fowler bắt đầu hát đoạn thánh ca trong Khúc Cầu hồn.

In paradisum deducant te angeli

In tuo advente

Suscipiant te martyres

Đám đông bắt đầu quay ra nhìn ông. Fowler ra hiệu cho người hành hương đang công mình bước ra giữa phố, thu hút sự chú ý của mọi người để họ không còn để mắt đến Paola và các nhân viên cảnh sát nữa. Vài tín đồ, chủ yếu là các tu sĩ và linh mục, cũng cất tiếng hòa chung lời nguyện cầu cho vị Giáo hoàng vừa qua đời. Họ là những người đã phải đi bộ và xếp hàng trên phố nhiều giờ để được đến đây viếng ông.

Tranh thủ lúc mọi người không chú ý, hai nhân viên cảnh sát nhanh chóng dùng thanh sắt phá tung khóa cửa thông vào phòng để thờ thánh. Họ lẩn người vào trong, không quên nhắc nhở nhau phải hết sức thận trọng.

“Các anh nghe này, trong này có một đồng nghiệp của chúng ta. Phải tuyệt đối thận trọng nhé.”

Họ tiến vào trong theo đội hình hàng một. Dicanti xộc thẳng vào trong, khẩu súng trên tay lăm lăm sẵn sàng nhả đạn. Cô để cho hai nhân viên cảnh sát kia kiểm tra phòng thánh, còn mình thì bước thẳng vào gian sảnh lớn của nhà thờ. Cô vội vàng sục vào nhà nguyện Thánh Thomas.

Phòng nguyện trống không, dải băng niêm phong của UACV vẫn còn nguyên vẹn. Cô tìm kiếm một lượt trong các nhà nguyện khác ở bên trái, ngón tay vẫn đặt sẵn sàng trên cò súng. Cô ra hiệu cho Dante, anh ta đứng bao quát đầu bên kia lối đi giữa nhà thờ và bắt đầu kiểm tra dãy nhà nguyện bên phải. Gương mặt của những vị thánh chuyển động không ngừng, hằn lên vách tường nhà thờ dưới ánh sáng của những ngọn nến được thắp lên khắp mọi ngõ ngách. Hai người lại gặp nhau ở lối đi giữa.

“Không có gì à?”

Dante lắc đầu.

“Không.”

Và rồi họ nhìn thấy cùng một lúc. Ngay trên nền nhà thờ, sát với lối vào chính, dưới chân bình nước thánh, là một dòng chữ lớn màu đỏ, ngoằn ngoèo, uốn lượn:

Vexilla Regis Prodeunt Infernis.

“Những lá cờ của Vua Địa ngục đang đến gần hơn” một giọng nói vang lên sau lưng họ.

Hai người giật mình quay lại. Fowler đang bước lại.

Ông đã kết thúc bài thánh ca và lên vào bên trong nhà thờ từ lúc nào.

“Tôi nghĩ tôi đã báo cha chờ ở bên ngoài.”

“Thôi quên chuyện đó đi,- Dante xen vào. Vừa nói xong, anh ta chợt đứng lặng người khi nhìn thấy cánh cửa hầm dưới nền nhà đang mở toang.

“Tôi sẽ gọi những người khác.”

Paola đứng đờ người như mất trí. Trái tim cô thúc giục cô phải xuống dưới ngay lập tức, nhưng cô không dám liều lĩnh trong bóng tối. Dante lao vội tới cửa chính và mở khóa. Hai nhân viên cảnh sát bước vào, để lại hai người gác bên ngoài. Một viên cảnh sát rút từ thắt lưng ra chiếc đèn pin và đưa cho Dante. Dicanti giật nó từ tay anh ta và cúi đầu xuống rọi thẳng đèn vào hầm. Cô bước lần theo những bậc thang, người căng cứng như dây đàn, khẩu súng chĩa thẳng về phía trước. Fowler vẫn đứng nguyên tại chỗ, miệng thì thầm những lời cầu nguyện.

Trong giây lát Paola đã nhô đầu lên từ hầm tối. Ngay khi bước khỏi những bậc thang, cô đã lao vụt ra khỏi nhà thờ. Dante cũng lặng lẽ bước lên khỏi miệng hầm. Anh ta nhìn Fowler và lặng lẽ lắc đầu.

Paola đứng trên hè phố, khóc nức nở. Cô đã chạy xa khỏi cửa nhà thờ một quãng dài trước khi dừng lại và gặp người nôn thốc nôn tháo tất cả những gì có trong dạ dày. Nhiều thanh niên, đa phần là người ngoại quốc đang xếp hàng trên phố, lại gần để hỏi thăm xem có giúp được gì không.

“Cô ổn chứ?”

Paola lấy tay ra hiệu cho họ đi đi. Rồi Fowler đến gần và chìa cho cô chiếc khăn tay của ông. Cô cầm lấy và lau sạch những giọt nước mắt cùng nước miếng nôn ra còn vương trên mặt. Đầu cô choáng váng, đảo lộn. Không thể nào như thế được; Pontiero không thể là cái đồng thịt máu bầy nhầy treo lủng lẳng trên cây cột mà cô vừa nhìn thấy.

Thám tử Maurizio Pontiero, một người tốt bụng, khỏe mạnh lúc nào cũng làm cô ngạc nhiên vì khiếu hài hước ranh mãnh nhưng đầy thiện ý của ông. Ông như một người cha, một người bạn, một người đồng nghiệp. Những buổi chiều mưa tan giờ làm, ông che áo mưa cho cô đi từ trong phòng làm việc ra chỗ để xe; một đồng nghiệp tâm lý, lần nào đi uống cà phê ông cũng giành trả tiền; lúc nào ông cũng ở bên cô. Ông đã ở bên cô suốt bao năm qua. Không thể nào có chuyện Pontiero của cô đã trút hơi thở cuối cùng, không thể nào có chuyện ông chỉ còn là đồng thịt vô tri vô giác không hình hài kia nữa. Cô chỉ muốn xé tan hình ảnh vẫn còn hiện rõ trước mắt mình.

Hai tay cô bùng mặt, vò đầu, vật vã.

Điện thoại di động của cô chọt đổ chuông. Cô giận dữ rút nó ra khỏi túi và đứng lặng người không tin vào mắt mình. Trên màn hình, tên người gọi là M. Pontiero.

Paola khiếp sợ đến bàng hoàng khi cô bấm phím trả lời và áp điện thoại vào tai. Fowler chăm chú nhìn cô.

“Alô” Xin chào thanh tra. Cô thấy thế nào?”

“Ai đấy?”

“Thôi nào, thanh tra. Chính cô đã đề nghị ta gọi bất kỳ lúc nào nhớ ra điều gì đó có ích mà. Và ta chọt nhớ là vừa mới loại ông bạn đồng nghiệp của cô ra khỏi cuộc chơi. Ta vô cùng lấy làm tiếc. Chẳng qua là hấn cản đường ta.”

“Chúng tôi nhất định sẽ tóm được ông, Francesco. Hay tôi phải gọi ông là Victor?” Paola gào lên điên giận, mắt cô đầm đìa nước, nhưng cô vẫn không quên tự chủ và tấn công hấn. Giờ thì hấn biết rằng cái mặt nạ của hấn đã bị bóc trần.

Phía đầu kia im lặng. Nhưng chỉ trong giây lát. Có vẻ như cô đã không thể làm hấn ngạc nhiên chút nào.

“Như vậy các người đã biết ta là ai. Chà, cho ta gửi lời hỏi thăm cha Fowler. Kể từ lần cuối cùng chúng ta gặp nhau đến nay, tóc ông ta đã rụng bớt khá nhiều. Còn cô trông nhợt nhạt quá.”

Paola mở tròn mắt vì sững sờ.

“Ông đang ở đâu, đồ chó chết bệnh hoạn kia?”

Cô không biết sao? Ta đang ở ngay đằng sau cô thôi.”

Paola quay lại nhìn vào biển người đông đúc đang chen chúc nhau trên mặt phố. Có lẽ phải đến hàng nghìn người. Người thì đội mũ rộng vành, người thì đội mũ lưỡi trai, người đang vẫy cờ, kẻ đang uống nước, những người khác thì cầu nguyện.

“Tại sao ông không ra đây nhỉ? Chúng ta có thể nói chuyện với nhau.”

“Không đâu, thanh tra ạ. Ta sợ là chúng ta phải giữ khoảng cách thêm một thời gian nữa. Nhưng đừng có cho rằng công việc của cô đang tiến triển chỉ vì cô đã lật bỏ được mặt nạ của ông bạn Francesco già và tốt bụng. Cuộc sống của ông ta đã đi đến chạng cuối rồi. Cuối cùng thì ta cũng phải để ông ta ra đi. Đừng lo, cô sẽ lại sớm biết tin của ta thôi. Không cần phải trách cứ bản thân về cách cô đối xử với ta khi chúng ta gặp nhau lần đầu. Ta đã tha thứ cho cô. Cô không biết cô quan trọng với ta như thế nào đâu.”

Hắn tắt máy.

Dicanti lao thẳng vào giữa đám đông trên phố, cô kéo tay từng người một mà cô chạm phải, nháo nhác tìm kiếm những người có chiều cao giống như Karosky, xoay hết người này đến người kia, thậm chí còn thô bạo lột mũ của họ ra để nhìn tận mặt. Mọi người thấy lạ lùng bèn tản ra xung quanh và vội vàng bước tránh qua chỗ Paola. Cô như người loạn trí, ánh mắt đờ đẫn, điên dại như người mất hồn, mặc dù vậy, cô vẫn sẵn sàng kiểm tra từng người hành hương một, nếu như điều đó có ích.

Fowler lách vào giữa dòng người và chớp lấy tay Paola, kéo cô quay ra.

“Không ích gì đâu.”

“Bỏ ngay cái tay khốn kiếp của ông ra khỏi người tôi!”

“Paola. Bỏ đi. Hắn không có ở đây đâu.”

Dicanti òa khóc nức nở. Fowler choàng tay ôm lấy cô.

Khắp xung quanh, dòng người vô tận vẫn lặng lẽ tiến lên, như một con rắn khổng lồ đang trườn về phía trước, về nơi đang quần thi hài của Giáo hoàng John Paul II.

Và ở đâu đó trong dòng người ngoằn ngoèo này là kẻ giết người đang lẩn trốn.

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, Maryland

Tháng giêng, năm 1996

Biên bản bóc băng cuộc phỏng vấn số 72 giữa bệnh nhân N.3643 và bác sĩ Canice Conroy, với sự giúp đỡ của bác sĩ Anthony Fowler (và Sahler Fanabarzra)

Bác sĩ Conroy: Chào anh, Victor.

N.3643: Chào các ông.

Bác sĩ Conroy: Hôm nay lại là một ngày tiến hành liệu pháp hồi quy, Victor.

[Biên bản lại bỏ đi đoạn nói về quá trình thôi miên, giống như trong những báo cáo trước.]

Fanabarzra: Bây giờ là năm 1973. Từ đây trở đi, anh chỉ nghe tiếng nói của tôi mà thôi, không nghe bất kỳ ai khác. Chúng ta thỏa thuận thế nhé?

N.3643: Vâng.

Fanabarzra: Hẳn không nghe thấy các ông nói nữa đâu.

Bác sĩ Conroy: Có hôm chúng tôi thực hiện buổi kiểm tra theo phương pháp Rorschach ^[34]. Victor đã tham gia vào buổi kiểm tra này một cách bình thường, chỉ ra những con chim và hoa trong đó. Chỉ có đúng hai lần hắn nói rằng hắn không nhìn thấy gì. Nhớ lấy nhé, Cha Fowler. Khi Victor không quan tâm đến điều gì đó thì thực ra đó lại là điều tác động đến hắn sâu sắc nhất. Điều tôi muốn làm là kích thích phản ứng đó thông qua trạng thái hồi tưởng lại, qua đó chúng ta có thể hiểu được đâu là căn nguyên.

Bác sĩ Fowler: Tôi không đồng ý về tính an toàn của phương pháp này, hơn nữa theo kinh nghiệm của tôi thì nó cũng chẳng có ích lợi gì. Khi đang ở trong trạng thái hồi tưởng, bệnh nhân không còn kiểm soát được những cơ chế tự bảo vệ của mình, giống như lúc bình thường, và điều đó là nguy cơ làm anh ta bị tổn thương rất lớn.

Bác sĩ Conroy: Chính những cơ chế này đã làm bộ não anh ta không còn hoạt động bình thường. Chúng ta biết bệnh nhân này phải chịu đựng những cú sốc nặng trong một số giai

đoạn trong cuộc đời. Chúng ta phải vượt qua những rào cản đó, để tìm hiểu căn nguyên của vấn đề.

Bác sĩ Fowler: Bằng mọi giá sao?

Fanabarzra: Đề nghị các ông hạn chế thảo luận trong lúc này. Dù sao đi nữa, cũng không thể cho bệnh nhân xem bất kỳ hình ảnh nào trong tình trạng anh ta đang nhắm mắt.

Bác sĩ Conroy: Nhưng chúng ta có thể miêu tả cho anh ta biết mà. Tiến hành đi, Fanabarzra.

Fanabarzra: Vâng, thưa ông. Victor, bây giờ là năm 1973. Tôi muốn chúng ta cùng đến một nơi mà anh rất thích. Chúng ta nên chọn nơi nào bây giờ nhỉ?

N.3643: Cầu thang thoát hiểm.

Fanabarzra: Anh thường xuyên ở trên cầu thang thoát hiểm à?

N.3643: Đúng vậy.

Fanabarzra: Tại sao?

N.3643: Không khí trong lành. Không ngột ngạt như ở nơi khác. Trong nhà mùi khó chịu lắm.

Fanabarzra: Khó chịu là sao?

N.3643: Như mùi quả thối vậy. Mùi hôi thối đó từ giường của Emil bốc ra.

Fanabarzra: Em trai anh bị ốm à?

N.3643: Đúng vậy. Chúng tôi cũng chẳng biết tại sao. Chẳng ai chăm sóc nó cả. Mẹ tôi bảo nó bị quỷ ám. Nó không chịu được ánh sáng và chốc chốc lại run lên bần bật. Cổ họng nó lúc nào cũng đau nhức.

Bác sĩ Conroy: Tất cả đều là triệu chứng của bệnh viêm màng não. Sợ ánh sáng, đau cứng vùng cổ, co giật.

Fanabarzra: Không có ai chăm sóc em trai anh sao?

N.3643: Lúc nào nhớ thì mẹ tôi mới cho nó ăn vài miếng táo. Nó bị tiêu chảy còn bố tôi thì không bao giờ đoái hoài. Tôi căm ghét ông ta. Ông ta lừa dối tôi và bắt tôi phải lau rửa sạch sẽ cho thằng em trai. Tôi không muốn làm, tôi buồn nôn lắm. Mẹ tôi bắt tôi làm gì đó, nhưng tôi cãi lại và bà ấy gửi tôi vào thành lò sưởi.

Bác sĩ Conroy: Chúng tôi đã ghi lại những điều tàn tệ mà hấn phải chịu đựng. Hãy tìm hiểu xem điều gì đã khiến hấn nhìn thấy những hình ảnh trong hôm kiểm tra bằng phương pháp Rorschach. Đây là điều làm tôi thấy băn khoăn nhất.

Fanabarzra: Hãy quay lại chỗ ban công thoát hiểm. Anh đang ngồi ở đấy. Hãy cho tôi biết anh cảm thấy thế nào.

N.3643: Không khí trong lành. Dưới chân tôi là cầu thang bằng sắt. Tôi có thể ngửi thấy mùi các món ăn Do Thái từ cửa hàng phía trước mặt.

Fanabarzra: Bây giờ tôi muốn anh hình dung một cảnh. Một mảng tối lớn, rất lớn, lấp kín toàn bộ không gian trước mặt anh. Phía dưới mảng tối đó là một hình ô van nhỏ màu trắng. Cảnh đó có làm anh nhớ đến điều gì không?

N.3643: Bóng tối. Một mình trong phòng kho.

Bác sĩ Conroy: Chú ý vào. Tôi nghĩ chúng ta sắp lần ra manh mối đấy.

Fanabarzra: Anh đã làm gì trong phòng kho tối đó.

N.3643: Họ giam tôi trong đó. Tôi chỉ có một mình.

Bác sĩ Fowler: Vì Chúa, Conroy, nhìn mặt anh ta kìa. Anh ta đang đau đớn.

Bác sĩ Conroy: Câm đi. Chúng ta sắp đạt được điều mình muốn rồi, Fanabarzra, tôi sẽ viết thêm những câu hỏi lên tấm bảng này. Tôi viết xong thì anh đọc chúng lên nhé.

Fanabarzra: Victor, anh có nhớ chuyện gì đã xảy ra trước khi họ nhốt anh trong nhà kho không?

N.3643: Rất nhiều chuyện. Emil chết.

Fanabarzra: Emil chết như thế nào?

N.3643: Họ đã nhốt tôi. Tôi chỉ có một mình.

Fanabarzra: Tôi biết. Hãy kể xem Emil chết như thế nào.

N.3643: Nó đang nằm trong phòng chúng tôi. Bố đang xem ti vi, mẹ ra ngoài. Tôi đang ngồi trên ban công thoát hiểm thì nghe thấy tiếng động.

Fanabarzra: Tiếng động như thế nào?

N.3643: Giống như một quả bóng bay xì hơi. Tôi thò đầu vào trong phòng. Emil trông tái nhợt. Tôi nói với bố và ông ấy ném thẳng một lon bia vào tôi.

Fanabarzra: Có trứng không.

N.3643: Trúng ngay đầu. Tôi khóc ầm lên vì bị chảy máu. Bố tôi đứng dậy, giơ tay định đánh tôi. Tôi nói với ông ấy chuyện của Emil. Ông ấy nổi điên lên, và bảo đó là lỗi của tôi. Rằng tôi đang trông em cơ mà. Rằng tôi đáng bị trừng phạt. Và thế là ông ta lại bắt đầu.

Fanabarzra: Vẫn là hình phạt như mọi khi? Ông ấy sờ vào chỗ đó của anh à?

N.3643: Ông ấy làm tôi đau. Tôi bị chảy máu cả trên đầu và phía sau. Nhưng ông ấy dừng lại.

Fanabarzra: Tại sao ông ấy dừng lại?

N.3643: Tôi nghe thấy tiếng mẹ. Bà ấy gào rú và chửi bố xa xả. Toàn những điều tôi không hiểu. Bố nói mẹ đã biết hết rồi. Mẹ tôi khóc thét lên và gọi Emil đến khăn cổ.

Tôi biết giờ thì Emil chẳng nghe được bà ấy gọi nữa và tôi lấy làm thích thú. Rồi bà ấy túm cổ tôi và tống tôi vào trong phòng kho. Tôi gào thét. Tôi sợ. Tôi đập cửa rất lâu.

Bà ấy mở cửa ra và giơ cho tôi xem con dao. Bà ấy dọa nếu tôi còn mở miệng, bà ấy sẽ đâm ngay.

Fanabarzra: Vậy anh đã làm gì?

N.3643: Tôi im bật. Tôi chỉ có một mình. Tôi nghe thấy những giọng nói bên ngoài. Những giọng nói tôi không sao nhận ra. Họ ở đó mấy tiếng liền. Tôi vẫn ở trong phòng kho.

Bác sĩ Conroy: Chắc là những nhân viên y tế đến mang xác người em trai đi.

Fanabarzra: Anh đã bị nhốt trong đó bao lâu?

N.3643: Lâu lắm, tôi chỉ có một mình. Mẹ tôi mở cửa ra. Bà ấy nói tôi là đứa rất hư. Rằng Chúa không thích những đứa bé hư chuyên gây rắc rối cho bố mẹ. Rằng tôi sẽ phải chịu sự trừng phạt của Chúa vì những gì tôi đã làm. Bà ấy đưa cho tôi một chiếc xô nhựa cũ và bảo tôi đi vệ sinh vào đó. Mỗi sáng bà ấy lại cho tôi một cốc nước, bánh mì, và chút pho mát.

Fanabarzra: Anh đã ở trong kho bao nhiêu ngày?

N.3643: Một thời gian dài.

Fanabarzra: Anh không có đồng hồ sao? Anh không tính được thời gian à?

N.3643: Tôi cũng cố gắng tính thời gian, nhưng lâu lắm. Nếu như áp tai sát tường, tôi có thể nghe thấy âm thanh từ chiếc đài bán dẫn của bà Berger. Bà ấy hơi nặng tai. Thỉnh thoảng bà ấy nghe tường thuật bóng chày.

Fanabarzra: Anh đã nghe tường thuật bao nhiêu trận?

N.3643: Tôi không biết, khoảng 40 hay 50 gì đó. Tôi không thể đếm hết được.

Bác sĩ Fowler: Lạy Chúa tôi, họ nhất anh ta trong phòng tối gần hai tháng.

Fanabarzra: Anh không bao giờ được ra ngoài sao?

N.3643: Có một lần.

Fanabarzra: Tại sao anh lại được ra ngoài?

N.3643: Tôi đã có một hành động sai lầm. Tôi đá đổ cái xô nhựa và những thứ bẩn thỉu trong đó bắn tung tóe ra ngoài. Mùi hôi thối bốc lên thật khủng khiếp. Tôi nôn ọe mãi không thôi. Khi mẹ tôi quay về, bà ấy giận điên lên. Bà ấy giúi mặt tôi xuống những thứ bẩn thỉu đó. Sau đó tôi bị lôi ra khỏi phòng kho để mẹ có thể dọn dẹp lại.

Fanabarzra: Sao anh không bỏ trốn?

N.3643: Tôi chẳng biết đi đâu cả. Với lại mẹ làm thế là để tốt cho tôi thôi.

Fanabarzra: Vậy khi nào bà ấy mới cho anh ra ngoài hẳn.

N.3643: Một hôm bà ấy lôi tôi ra tắm. Bà ấy nói là hy vọng tôi đã học được bài học của mình. Mẹ tôi bảo phòng kho chính là hiện thân của địa ngục, nơi tôi sẽ đến nếu tôi vẫn còn hư, có điều là tôi sẽ không bao giờ được ra khỏi đó nữa. Bà ấy mặc quần áo cho tôi. Bà ấy còn bảo giá như tôi là con gái, nhưng giờ thì không thể thay đổi được gì nữa. Bà ấy sờ vào cái ấy của tôi và bảo nó thật là vô tích sự và dù thế nào thì tôi cũng sẽ phải xuống địa ngục, không còn con đường nào khác.

Fanabarzra: Vậy bố anh thì sao?

N.3643: Bố tôi không còn ở đó nữa. Ông ấy đã biến mất.

Bác sĩ Fowler: Conroy, dừng lại thôi. Nhìn mặt anh ta kìa. Trông bệnh nhân như sắp chết.

N.3643: Ông ấy đã đi rồi, đi rồi.

Bác sĩ Fowler: Conroy.

Bác sĩ Conroy: Được rồi, Fanabarzra, tắt máy ghi âm đi và đánh thức anh ta dậy.

NHÀ THỜ SANTA MARIA TẠI TRASPONTINA

Số 14, phố Conciliazione

Thứ tư, ngày 6 tháng 4 năm 2005, 3:21 chiều.

Lần thứ hai trong tuần, các kỹ thuật viên của đội Phân tích hiện trường hình sự bước qua cửa nhà thờ Santa Maria ở Traspontina. Họ bắt đầu thực hiện công việc của mình một cách lặng lẽ và kín đáo, trong những bộ thường phục giản dị để người hành hương trên phố không để ý.

Bên trong, thanh tra Dicanti đang quát tháo liên tục, lúc thì trên điện thoại di động, lúc thì trên bộ đàm. Fowler lại gần một nhân viên kỹ thuật của UACV.

“Các anh đã kiểm tra xong hiện trường chưa?”

“Xong rồi, thưa cha. Chúng tôi chuẩn bị chuyển thi thể ra ngoài và bắt đầu kiểm tra phòng để đồ thánh.”

Fowler nhìn Dicanti lo lắng.

“Tôi sẽ xuống đó cùng với cha.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi không muốn bỏ qua chi tiết nào. Cái gì vậy?”

Tay phải vị linh mục đang cầm một chiếc hộp nhỏ màu đen.

“Hộp đựng dầu thánh mà chúng tôi dùng khi rửa tội cho người chết.”

“Làm thế cũng giúp được gì đâu?”

“Tất nhiên là không ích gì cho việc điều tra. Nhưng với Pontiero thì có. Anh ấy là một tín đồ Công giáo ngoan đạo, chẳng phải thế sao?”

“Đúng thế. Và điều đó đã chẳng mang lại cho anh ấy điều gì tốt lành.”

“Với tất cả lòng kính Chúa, xin cô đừng báng bổ như vậy.”

Hai người bắt đầu thận trọng bước xuống bậc thang, cẩn thận bước vòng qua những dòng chữ được để lại phía trước miệng hầm. Hai người nhanh chóng đi hết đoạn hành lang ngắn và đến gian phòng nhỏ. Các kỹ thuật viên của UACV đã lắp đặt hai máy phát điện với những bóng điện công suất lớn chiếu sáng trung cả căn phòng.

Thân hình bất động của Pontiero bị lộ trần từ thắt lưng trở lên, treo lủng lẳng giữa hai cây cột phía sau.

Karosky đã trói chặt hai tay ông vào hai cây cột đá bằng loại băng dính mà hắn đã dùng với Robayra. Hai mắt và lưỡi ông cũng đã bị móc và xẻo đi khiến khuôn mặt bị biến dạng khủng khiếp. Những vết máu đã khô loang lổ trên ngực ông trông thật ghê rợn và tang tóc.

Paola cúi gục đầu trong khi vị linh mục tiến hành những nghi thức cuối cùng. Đôi giày đen của Pontiero, lúc nào cũng được đánh xi bóng lộn, giờ ngập sâu trong một vũng máu bầy nhầy. Paola cay đắng xua nỗi căm hận vào trong và nhắm nghiền mắt.

“Dicanti.”

Cô từ từ mở mắt. Dante cũng vừa bước vào gian hầm ngầm. Fowler đã xong phần việc của mình và đang tế nhị chuẩn bị rời đi.

“Cha định đi đâu vậy?”

“Lên trên kia. Tôi không muốn làm phiền hai người.”

“Có gì đâu. Nếu như chỉ cần một nửa những gì người ta nói về cha đều đúng, thì cha là người có thể giúp chúng tôi rất nhiều mà. Hơn nữa cha được cử đến đây để giúp chúng tôi. Vậy hãy giúp ngay tại đây đi.”

“Rất vui lòng, thanh tra.”

Cô hắng giọng và bắt đầu.

“Có vẻ như Pontiero đã vào bằng cửa thông với phòng để đồ thánh. Chắc chắn là ông ấy đã gõ cửa và tên tu sĩ giả mạo của chúng ta đã ra mở cửa cho ông ấy vào trong. Không có gì khó hiểu cả. Pontiero đã nói chuyện với Karosky và hắn đã tấn công ông ấy.”

“Nhưng ở đâu chứ?”

“Chắc chắn là ở dưới này. Nếu không thì trên kia đã phải có vết máu.”

“Tại sao hắn làm vậy? Chẳng lẽ Pontiero đã phát hiện ra điều gì đó chẳng?”

“Tôi không nghĩ vậy,” Fowler nói. “Theo tôi thì nhiều khả năng Karosky đã nhìn thấy cơ hội và tận dụng ngay. Tôi nghiêng về phương án cho rằng hắn đã chỉ cho Pontiero đường xuống hầm mộ, sau đó Pontiero xuống đây một mình, trong khi Karosky ở lại đằng sau.”

“Nghe có vẻ hợp lý hơn. Có lẽ ông ấy đã hoàn toàn không nghi ngờ Francesco. Không chỉ bởi vì hắn giả trang làm một ông già đi lại tập tễnh...”

“Mà bởi vì ông ấy là người ngoan đạo. Pontiero chẳng bao giờ lại nghi ngờ một tu sĩ, đúng không? Chẳng giống tội nghiệp.” Dante rầu rĩ nói.

“Làm ơn đi, Dante.” Fowler chăm chăm nhìn Dante nhưng viên cảnh sát Vatican đã quay sang hướng khác.

“Tôi xin lỗi. Tiếp tục đi, Dicanti.”

“Sau khi đã xuống đây, Karosky đánh ông ấy bằng một vật dày. Chúng tôi nghĩ đó là một cái giá nển bằng đồng. Các kỹ thuật viên của UACV đã mang nó đi kiểm tra. Họ tìm thấy nó được vút lặn lóc trên sàn, bên cạnh thi thể. Sau đó hắn trói ông ấy lên cột như thế này. . . như mọi người thấy. Chắc Pontiero phải đau đớn lắm.”

Nói đến đây giọng Paola như nấc lên. Hai người đàn ông làm ra vẻ không nghe thấy gì. Paola ho hắng một lúc để che giấu nỗi thương tâm và cố gắng lấy lại giọng bình thường.

“Một căn phòng tối om, hoàn toàn không có chút ánh sáng. Hắn đang lặp lại những nỗi đau mà hắn phải trải qua thời thơ ấu, quãng thời gian hắn bị nhốt trong phòng kín chằng?”

“Cũng có thể. Họ có tìm thấy thêm chút đầu mối nào mà hắn cố tình để lại không?”

“Chúng tôi cho rằng thông điệp duy nhất mà hắn để lại là những dòng chữ trên nền nhà thờ: *“Vexilla regis Prodeunt inferni”*.

“ Những lá cờ của Vua Địa ngục đang đến gần hơn,” vị linh mục dịch lại lần thứ hai.

“Điều đó có nghĩa là gì, Fowler?” Dante hỏi.

“Anh phải biết chứ.”

“Nếu ông đang định giễu cợt tôi thì ông nhầm to rồi đấy.”

Fowler lộ vẻ dăm chiêu, “Tôi hoàn toàn không có ý như thế. Đó chỉ là một dòng trích từ tác phẩm của tổ tiên nhà anh, Dante Alighieri.

“Ông ấy không phải tổ tiên nhà tôi. Dante là họ của tôi, và là tên của ông ấy. Chúng tôi chẳng có gì liên quan cả.”

“Xin lỗi. Tôi cứ tưởng người Italia nào cũng tự nhận mình là hậu duệ của Dante hoặc Julius Caesar.”

“Ít ra thì chúng tôi cũng biết tổ tiên của mình là ai.”^[35]

Cả Fowler và Dante đều đứng thẳng, gườm gườm nhìn nhau. Paola phải xen vào.

“Nếu hai người đã xong phần công kích bài ngoại, thì chúng ta có thể tiếp tục được rồi đấy.”

Fowler hăng giọng.

“Như tôi đã nói, *Vexilla regis Prodeunt inferni* là một câu trích từ tác phẩm *Thần khúc*, khi Dante và Virgil ^[36] đang chuẩn bị đi vào Địa ngục. Câu này bắt nguồn từ một câu kinh trong nghi thức tế lễ Thiên Chúa giáo, có điều ở đây nó được dành để xưng tụng quỷ Sa tan chứ không phải Chúa trời. Nhiều người cho rằng đây là một tuyên ngôn cổ vũ cho dị giáo, nhưng thực sự thì mục đích của Dante chỉ là gây cảm giác sợ hãi cho người đọc.”

“Đó là điều Karosky muốn sao? Hắn muốn đe dọa chúng ta?”

“Hắn ta muốn nói rằng Địa ngục đang đến gần. Tôi không nghĩ là Karosky có thêm ý nào khác. Thật ra hắn cũng không phải là người uyên bác cho lắm, mặc dù lúc nào hắn cũng tỏ ra như vậy. Còn thông điệp nào nữa không?”

“Trên cơ thể thì không,” Paola trả lời. “Hắn biết chúng ta đến đây và điều đó làm hắn sợ. Và việc hắn biết là lỗi của tôi, bởi vì tôi đã liên tục gọi vào điện thoại di động của Pontiero.”

“Có thể xác định vị trí chiếc điện thoại được không?”

“Chúng tôi đã liên hệ với công ty điện thoại. Hệ thống định vị điện thoại di động cho thấy chiếc điện thoại đã bị tắt hoặc nằm ngoài vùng phủ sóng. Cuộc gọi cuối cùng được ghi lại trong khu vực này là từ trên nóc khách sạn Atlante Star, chỉ cách chỗ chúng ta đứng có vài trăm mét.” Paola trả lời.

“Đó cũng chính là nơi tôi đang ở,” Fowler nói.

“Thôi nào, tôi biết chắc là cha đang phải sống bằng lương hưu mà, nhất là với một linh mục như ông. Tôi đoán ông phải ở nơi nào đó khiêm tốn hơn chứ.”

Fowler đáp trả nhận xét đầy ý khinh thị của Dante, “Dante, anh bạn thân mến, ở tuổi của tôi người ta cũng phải biết cách tận hưởng những điều tốt đẹp chứ. Nhất là khi Chú Sam ^[37] thanh toán cho toàn bộ chuyến đi này. Trong đời mình tôi đã phải dựng lều ở nhiều nơi cận kề cái chết rồi.”

“Thưa đức cha, tôi biết chứ.”

“Vậy anh đang ám chỉ điều gì? Cho dù anh có muốn bóng gió bất kỳ điều gì chẳng nữa, sao không nói toẹt ra?”

“Tôi chẳng muốn ám chỉ điều gì cả ngoài thực tế là việc ông phải ngủ ở nhiều nơi còn tồi tệ hơn ấy chứ, bởi vì...dòng tu đòi bại của ông.”

Bình thường thì Dante vốn đã là kẻ miệng lưỡi cay độc nhưng hôm nay trước sự hiện diện của Fowler, không hiểu sao anh ta còn gay gắt hơn rất nhiều. Paola cũng không hiểu anh ta đang bóng gió điều gì, nhưng cô nhận ra rằng có chuyện gì đó giữa hai người, cần phải giải quyết ngay, mặt đối mặt.

“Đủ rồi đấy. Ra khỏi đây thôi, có lẽ chúng ta cần hít thở đôi chút.”

Hai người đàn ông bước theo sau Paola đi lên nhà thờ.

Cô đang hướng dẫn các nhân viên y tế đưa thi thể của Pontiero đi thì một kỹ thuật viên của UACV lại gần và thông báo gì đó về một bằng chứng họ mới phát hiện.

Paola gật đầu rồi quay sang Fowler.

“Chúng ta có thể tập trung một lát được không cha?”

“Tất nhiên.”

“Dante?”

“Sao lại không chứ?”

“Được rồi, thế thì đây là những thứ mà chúng tôi vừa phát hiện thêm. Trong phòng ngủ có một hộp trang điểm chuyên nghiệp và một đồng tro tàn trên bàn. Theo chúng tôi nhiều khả năng đây là những gì còn lại của một cuốn hộ chiếu. Hẳn đã đổ khá nhiều cồn vào sau khi châm lửa, nên cũng không còn lại gì nhiều. Đội ngũ kỹ thuật viên của UACV đang mang những tàn tro đó đi kiểm tra, hy vọng xem còn lẫn ra được manh mối gì không. Những dấu vân tay tìm thấy trong phòng ngủ lại không phải là của Karosky, điều này có nghĩa là chúng ta sẽ phải xác định xem dấu vân tay đó là của ai. Dante, anh hãy tiến hành ngay việc này trong chiều nay. Hãy xác định xem cha Francesco là ai và ông ta đã ở đây bao nhiêu lâu. Tốt nhất là hãy điều tra từ các giáo dân thường xuyên của nhà thờ.”

“Nhất trí. Tôi sẽ dẫn thân vào thế giới của những công dân khả kính ngay đây.”

“Đừng có đùa cợt vào lúc này. Karosky đã chơi trò mèo vờn chuột với chúng ta, nhưng rõ ràng là hắn đang lo lắng. Hắn đã trốn vào bóng tối, và trong một thời gian nhất định sắp tới chúng ta sẽ không biết thêm thông tin gì về hắn. Nếu trong vài giờ tới chúng ta có thể xác định được hắn đã ở đâu, có lẽ chúng ta cũng sẽ tìm ra nơi hắn sắp đến.”

Paola kín đáo quặp chặt ngón cái và ngón trỏ ^[38] của mình trong túi, cố gắng thuyết phục bản thân tin vào những gì cô nói. Hai người đàn ông cố làm ra vẻ bình thản nhất, đồng thời cũng giả vờ rằng họ thấy khả năng đó không chỉ là một giấc mơ xa vời.

Hai tiếng sau Dante quay lại. Đi cùng anh ta là một người phụ nữ trung niên. Theo câu chuyện mà bà ta kể với Dicanti thì sau khi cha Dario chết, cha Francesco đã xuất hiện. Khoảng ba năm gì đó. Từ đó đến nay bà ta vẫn thường xuyên giúp vị linh mục dọn dẹp nhà thờ và phòng ngủ. Theo bà ta, cha Francesco Tomas là một tấm gương về sự khiêm nhường, giản dị và kính Chúa. Ông ta đã chăm lo giáo xứ rất chu đáo. Không ai có thể nói gì không hay về ông ta.

Kể ra thì cũng dễ bức mình khi nghe những nhận định ngây thơ như vậy, nhưng ít nhất thì cũng đã rõ một điểm.

Linh mục Dario Bassano đã chết tháng 11 năm 2001, như vậy có thể xác định được thời điểm Karosky thâm nhập vào Italia.

“Dante, giúp tôi một việc. Anh hãy xác định xem các tu sĩ dòng Carmenlite khác có biết gì về Francesco Tomas không.”

“Tôi sẽ phai gọi cho một số người. Nhưng tôi sợ là cũng chẳng có nhiều kết quả đâu.”

Dante ra ngoài qua cửa chính, đi về phía văn phòng của mình ở Vigilanza. Fowler cũng chuẩn bị đi ra ngoài.

“Tôi phải về khách sạn thay đồ đã. Gặp lại cô sau vậy.”

“Tôi sẽ ở nhà xác.”

“Cô đâu phải đến đó làm gì.”

“Có chứ, tôi phải đến.”

Cả hai cùng đứng tại chỗ, bứt rứt, không nói gì với nhau, sự im lặng của họ càng làm rõ hơn giai điệu của một bản thánh ca mà những người hành hương đang hát.

Giữa biển người mênh mông, hỗn độn đó, lần lượt từng giọng hát cất lên hòa vào đoạn điệp khúc trang nghiêm.

Mặt trời đang xuống dần dưới những ngọn đồi và Rome đang chìm dần trong bóng chiều đổ dài. Vậy mà biển người trên các con phố vẫn nổi dài vô cùng tận.

“Một bài hát như thế này có lẽ là điều cuối cùng mà Pontiero đã nghe thấy.”

Paola không đáp lại. Fowler đã nhiều lần chứng kiến những trạng thái cảm xúc mà các chuyên gia xây dựng chân dung tội phạm phải trải qua, một quá trình khởi đầu sau cái chết của người đồng nghiệp thân thiết. Ban đầu, đó là trạng thái mụ mị, trộn lẫn với khát khao trả thù.

Dần dần anh ta sẽ chìm đắm trong trạng thái kiệt sức và đau đớn, mỗi khi nhớ lại những gì đã xảy ra, nhất là với hình ảnh của một vết thương khủng khiếp thường có trên cơ thể nạn nhân. Cuối cùng trong Dicanti sẽ chỉ còn lại một nỗi đau đớn đến mụ mẫn, một cảm xúc lẫn lộn giữa căm giận với cay đắng và thù hận. Trạng thái này chỉ có thể dần nguôi ngoai một khi Karosky đã chết hoặc ít ra thì cũng phải ngồi sau song sắt. Và thậm chí là ngay cả như thế cũng chưa chắc đã làm vơi bớt được nỗi đau.

Vị linh mục đang định đặt tay lên vai Dicanti, nhưng đúng giây cuối cùng thì đột nhiên ông dừng lại. Ông đang đứng ngay sau lưng cô, và không cần quay lại nhìn, Paola vẫn cảm thấy điều gì đó. Cô quay lại và nhìn thẳng vào mắt Fowler, vẻ mặt lo lắng.

“Cha hãy cẩn thận. Giờ thì hắn đã biết cha ở đây, và điều đó có thể thay đổi tất cả. Không chỉ có thế, nhưng chúng ta cũng không thực sự biết trông hắn như thế nào. Hắn đã rất cẩn thận và tinh ranh trong việc hóa trang.”

“Làm thế nào hắn có thể thay đổi quá nhiều trong vòng 5 năm được?”

“Tôi đã nhìn kỹ tấm ảnh của Karosky mà ông cho tôi xem và tôi cũng đã gặp trực tiếp cha Francesco. Hai người đó hoàn toàn không có nét gì chung cả.”

“Khi đó chắc chắn là nhà thờ quá tối và cô lại hầu như không để ý gì đến vị tu sĩ dòng Carmelite già nua đó.”

“Tin tôi đi. Tôi biết cách nghiên cứu hình dạng của người khác. Có thể là hắn đã giả trang, nhất là với một bộ râu quai nón che kín cả nửa khuôn mặt, nhưng sự thực là trông hắn giống hệt như một ông già. Karosky vẫn biết cách làm thế nào để che giấu bản thân một cách kín kẽ nhất. Và đến lúc này có thể hắn đã là một người hoàn toàn khác.”

“Có lẽ thế thật. Nhưng tôi đã nhiều lần gặp hắn trực diện. Chỉ cần hắn đi qua trước mặt là tôi nhận ra ngay. Những thủ đoạn lừa gạt đó không giúp hắn trốn xa được đâu.”

“Không đơn giản là những thủ đoạn lừa gạt thôi đâu. Giờ thì hắn đã có trong tay một khẩu chín ly, cùng với ba mươi viên đạn. Khẩu súng của Pontiero và kẹp đạn dự phòng của ông ấy biến mất rồi.”

NHÀ XÁC THÀNH PHỐ

Thứ năm ngày 7 tháng 4 năm 2005, 1:32 sáng

Cô đến phòng mổ khám nghiệm tử thi với khuôn mặt như hóa đá. Bao nhiêu quyết tâm sắt đá như tan thành mây khói ngay khi cô bước vào phòng, càng lúc cô càng thấy đau đớn và thất vọng. Phải chứng kiến con dao mổ banh xác người đồng nghiệp thân thiết của mình thật là điều quá sức chịu đựng, nhưng cuối cùng cô vẫn quyết định đứng ở đó. Bác sĩ pháp y nhắc đi nhắc lại rằng Pontiero đã bị đánh 43 lần bằng một vật dày, nhiều khả năng hung khí chính là cái giá nền bằng đồng vấy máu mà họ tìm thấy tại hiện trường. Liên quan đến những vết cắt trên cơ thể, kể cả vết cắt trên cổ họng Pontiero, bác sĩ cho biết ông còn đợi các nhân viên trong phòng thí nghiệm đổ xong khuôn vết thương mới đưa ra kết luận.

Paola nghe bản báo cáo như người mộng du, những thông tin đó không hề làm vui bớt cảm giác nặng nề mà cô phải trải qua. Cô đứng đó, mắt nhìn trần trời suốt nhiều giờ liền, như đang cố tự trừng phạt bản thân. Dante cũng ghé qua phòng giải phẫu, hỏi vài câu, rồi nhanh chóng bước ra. Troy cũng thò đầu vào, nhưng đó chỉ là một cử chỉ lấy lệ. Ông ta bước vội ra ngoài sau vài giây, bàng hoàng, không tin nổi vào những gì mình vừa nhìn thấy, vừa đi vừa lẩm bẩm như người mất hồn rằng ông ta vừa mới nói chuyện với Pontiero chỉ cách đó vài tiếng.

Sau khi đã xong việc, viên bác sĩ pháp y để thi thể lại trên một chiếc bàn inox. Ông ta đang định phủ tấm vải lên mặt người chết thì Paola kéo tay ngăn lại.

“Đừng.”

Viên bác sĩ rời khỏi phòng, không nói một lời.

Thi thể Pontiero được lau rửa sạch sẽ, nhưng vẫn thoang thoảng mùi đồng sun phát. Sáu bóng điện lạnh lừng chiếu sáng quắc, chói cả mắt khiến cho người bạn vong niên của Paola vốn đã không cao lớn gì lại càng thêm nhỏ bé trên chiếc bàn kim loại. Những vết bầm dập phủ kín thi thể như những tấm huân chương đau đớn, từ miệng những vết thương tro hoặc vẫn bốc lên mùi máu tanh tanh.

Paola sờ sờ lướt qua chiếc phong bì đựng những món đồ trong túi Pontiero. Một quyển kinh nhật tụng, mấy chiếc chìa khóa, chiếc ví. Một chiếc bút bi, một chiếc bật lửa, một bao thuốc vừa mới bóc. Khi nhìn thấy bao thuốc và nhận ra rằng từ nay sẽ không còn ai hút đến chúng nữa, cô chợt cảm thấy buồn đến nhói lòng, như một người bị bỏ rơi. Và cô bắt đầu chấp nhận thực tế rằng người đồng nghiệp, người bạn vong niên của mình đã chết.

Như để chối bỏ điều đó, cô lắc ra một điếu thuốc.

Ngọn lửa từ chiếc bật lửa của Pontiero bập bùng cháy xèo xèo trong căn phòng mờ tối lặng.

Từ khi bố chết đến nay Paola mới lại hút thuốc. Cô phải cố kìm cơn ho và rít một hơi dài. Bắt chước Pontiero, cô phả khói thuốc lên tấm biển 'Không hút thuốc'. Và bây giờ là lúc cô phải nói lời vĩnh biệt.

Chó chết thật, Pontiero. Mẹ kiếp. Chó chết, chó chết chó chết. Làm sao ông có thể cơ sĩnh đến vậy cơ chứ? Tất cả là lỗi của ông thôi. Thử nhìn mình xem. Chúng tôi vẫn chưa dám để vợ ông nhìn thấy ông. Hẳn là ông nát bươm như giẻ rách thế này, mẹ kiếp, thực sự là nát bươm hết rồi. Bà ấy sẽ không thể nào chịu nổi, bà ấy sẽ không thể nào chịu được nếu nhìn ông như thế này. Thật đáng xấu hổ. Ông có thấy thật nhục cười khi có lẽ tôi là người cuối cùng trên thế giới này nhìn thấy ông khỏa thân như bây giờ? Tôi cam đoan với ông đây không phải là kiểu gần bó mà tôi vẫn muốn chia sẻ với ông. Không, trong tất cả những cảnh sát trên thế giới này, ông là ứng cử viên tồi nhất cho một chiếc quan tài đóng kín, vậy mà cuối cùng lại là ông đấy. Tất cả là do ông hết, Pontiero, ông là đồ dụng và đồ xuẩn ngốc. Tại sao ông lại có thể hờ hênh như thế chứ? Ông tìm kiếm cái quái gì trong đường hầm cơ chứ? Thật không thể nào tin được. Lúc nào tôi cũng chỉ sợ ông sẽ bị ung thư phổi!

Giống như người cha xấu số của tôi. Lạy Chúa Jesus Christ! Ông không bao giờ biết tôi nghĩ gì mỗi lần tôi nhìn ông hút những điếu thuốc khốn kiếp này. Tôi nhìn thấy cha tôi nằm trên giường bệnh, ho như muốn xé toạc buồng phổi. Và tôi đứng đó, đau đớn nhìn ông ấy mỗi buổi chiều. Buổi sáng tôi đến trường, còn buổi chiều thì ngồi và cố nhồi nhét bài học vào đầu giữa những tràng ho không ngớt của ông ấy. Trước đây tôi đã nghĩ thế nào cũng có ngày tôi phải ngồi bên giường bệnh của ông, nắm tay ông trong khi ông đang nhắm mắt vào mộng cô y tá. Có lẽ đó sẽ là những gì sẽ xảy ra với ông, thế mà cuối cùng ông lại từ bỏ cuộc chơi sớm quá. Sao lúc ấy ông không gọi cho tôi? Đồ ngốc? Khốn kiếp, trông như cứ như ông đang cười nhạo vào lời xin lỗi của tôi vậy. Hay ông thực sự nghĩ rằng đó là lỗi của tôi? Lúc này thì vợ và con ông không nghĩ vậy, nhưng khi có ai đó kể lại toàn bộ câu chuyện thì thế nào họ cũng tin là thế cho mà xem. Nhưng không Pontiero, đó không phải lỗi của tôi. Tất cả là lỗi của ông và chỉ là lỗi của ông mà thôi. Ông là đồ đàn độn. Còn tệ hơn cả một kẻ đàn độn chính cống. Ông xuống hầm mộ đó làm cái quái gì cơ chứ? Và lại còn đặt trọn niềm tin vào bất kỳ ai mang áo thầy tu. Tên khốn kiếp Karosky, hẳn đã chơi chúng ta một vở. Hừ, thực ra là hẳn chơi tôi, nhưng ông lại là người phải trả giá. Bộ râu đó, cái mũi đó. Hẳn đeo kính trông mới đạo mạo làm sao, như thể hẳn đang chế giễu chúng ta. Tên khốn kiếp. Hẳn nhìn thẳng vào mắt tôi nhưng tôi lại không nhìn thấy gì ngoài hai cái đít chai trên mũi hẳn. Bộ râu đó, cái mũi đó. Ông có thể tin được là ngay lúc này tôi cũng không dám chắc là tôi sẽ nhận ra hẳn nếu gặp lại? Tôi biết ông

đang nghĩ gì rồi. Kiểm tra hiện trường nơi hắn giết Robayra để xác định xem liệu hắn có ở đâu đó không, kể cả ở dưới đất. Và bây giờ đó cũng là điều tôi sẽ làm, vì Chúa. Tôi sẽ làm. Đừng có làm ra vẻ ta đây nữa. Đừng có cười tôi nữa, ông là đồ khốn kiếp, đừng có cười nữa.

Không đó chỉ là khuôn mặt cứng đờ của người chết thôi, vì Chúa.

Ngay cả chết đi rồi mà ông vẫn đổ lỗi cho tôi à? Đừng tin ai hết, ông đang định nói với tôi thế à? Chắc thế nào ông cũng nói, cẩn thận nào. Làm sao có thể hiểu tại sao ông cứ đưa cho tôi những lời khuyên khốn kiếp ấy trong khi ông thì lại phớt lờ? Chúa ơi, Pontiero, ông có biết ông đã để lại cho tôi một mớ bòng bong như thế nào không? Vì sự hờ hênh khốn kiếp của ông mà giờ đây tôi phải một mình đối mặt với con quái vật ấy. Mẹ kiếp, nếu như chúng ta đang truy tìm một tên linh mục điên rồ, thì tất nhiên nghi can hàng đầu phải là những kẻ mang áo thầy tu chứ, Pontiero. Đừng có thanh minh rằng Francesco trông chẳng khác gì một ông già tàn tật, khốn khổ. Lạy Chúa, xem hắn đã làm gì với ông kìa. Thật khốn kiếp, tôi ghét ông, Pontiero. Ông có biết vợ ông đã nói gì khi bà ấy biết rằng ông đã chết không? Bà ấy bảo “Anh ấy không thể chết được. Anh ấy mê nhạc Jazz lắm mà.” Bà ấy không hề nói, “Anh ấy còn hai đứa con, hoặc anh ấy là chồng tôi và tôi yêu anh ấy.” Không, bà ấy chỉ nói rằng ông thích nhạc Jazz. Cứ như thể Duke Ellington hay Diana Krall là một tấm áo giáp chống đạn chó chết vậy. Mẹ kiếp, bà ấy cảm thấy ông, bà ấy vẫn hình dung là ông còn sống, bà ấy vẫn nghe thấy giọng nói cáu kỉnh của ông và thứ âm nhạc mà ông vẫn thích nghe. Bà ấy vẫn ngửi thấy mùi thuốc lá mà ông hút. Mà ông đã hút. Tôi ghét ông, đồ cặn bã khốn kiếp kia. Ông cầu nguyện suốt ngày rồi cũng có ích lợi gì đâu? Chính những người mà ông tin tưởng đã phản bội ông. Tự nhiên tôi nhớ lại cái hôm chúng ta ngồi ăn pastrami ^[39] ở giữa chợ Colona.

Ông đã nói rằng linh mục cũng chỉ là những con người bình thường mang nặng trách nhiệm chứ không phải những thiên thần, nhưng Nhà thờ không nhận thức được thực tế này. Và tôi thề với ông là tôi sẽ nói lại điều đó với người tiếp theo đứng trên ban công của nhà thờ Saint Peter, tôi thề tôi sẽ viết điều đó lên một tấm biển thật to để ông ta có mù cũng phải nhìn thấy. Pontiero, ông là đồ ngốc khốn kiếp. Đây đâu phải cuộc chiến của chúng ta. Ôi, chó chết thật, tôi sợ, tôi sợ lắm. Tôi không muốn gặp kết cục giống ông. Trông cái bàn này lạnh lẽo như băng giá vậy. Và nếu Karosky theo đến tận nhà tôi thì sao? Pontiero ngốc ngốc kia, đây đâu phải cuộc chiến của chúng ta. Đó là cuộc chiến giữa các linh mục và Nhà thờ của họ. Mà ông cũng đừng có nói đây cũng là nhà thờ của tôi đấy chứ. Từ lâu nay tôi có tin Chúa nữa đâu. Hay là giờ đây tôi phải tin chẳng? Nhưng liệu có Chúa chẳng nữa thì tôi cũng không tin ông ta là người tốt. Tình yêu của tôi dành cho ông ta đã khô cạn ngay lúc này khi tôi đang bên một người lẽ ra phải sống thêm ba mươi năm nữa. Sự vĩ đại của ông ta tan biến nhanh như một thứ nước hoa rẻ tiền, Pontiero ạ. Và giờ đây tất cả những gì còn lại là mùi hôi thối của người chết, của mỗi xác chết mà chúng ta phải chứng kiến mấy năm qua. Những xác chết bốc mùi lên tận thiên đường chỉ vì Chúa không biết cách chăm sóc cho các sinh linh mà ông ta đã tạo ra. Và xác của ông sẽ bốc mùi nồng nặc nhất cho mà xem. Đừng có nhìn tôi như thế nữa. Đừng có nói là Chúa tin tôi. Một Chúa trời tử tế đời nào lại để những chuyện như thế này xảy ra. Ông ta sẽ không thể để cho một người phụng sự mình biến thành một con sói giữa đàn chiên. Ông cũng đã nghe Fowler nói gì rồi đây. Tên bệnh hoạn đó đã hoàn toàn biến thành một con quỷ sau những gì người ta gây ra với hắn và giờ đây hắn đang tìm kiếm những trò khác để thỏa mãn thú tính của mình, còn ghê gớm hơn cả việc lạm dụng những cậu bé đáng thương.

Và ông muốn nói gì để biện minh cho bản thân bây giờ? Loài Chúa nào lại để cho quý dữ phanh thây một con người trung thực như ông, để ông phải nằm trong phòng lạnh với những vết thương trống hoác to đến mức tôi, người đồng nghiệp đáng thương của ông, có thể thọc cả tay vào? Chó chết thật, trước đây thì đó không phải là cuộc chiến của tôi. Tôi chẳng việc gì phải nhận lệnh của Troy để bắt tên bệnh hoạn biến thái nhân cách này làm gì. Nhưng ông có thể thấy là tôi bất lực. Không, ông câm đi. Đừng có nói gì nữa. Đừng có bảo vệ tôi nữa. Tôi có phải con nhóc đâu.

Đúng vậy, tôi đã bất lực. Thật kinh khủng khi phải thú nhận điều đó đúng không? Tôi không sao suy nghĩ cho mình miễn được nữa. Rõ ràng là mọi thứ đang làm tôi choáng ngợp, nhưng vẫn thể thôi. Hết rồi. Mẹ kiếp, trước kia đó không phải là cuộc chiến của tôi, nhưng bây giờ thì đúng thế đấy. Giờ đây nó là vấn đề cá nhân của tôi, Pontiero. Giờ thì tôi không thêm quan tâm gì đến sức ép của Vatican, của Troy, của Cirin hay của bất kỳ con mụ nào đã sinh ra bọn họ. Giờ là lúc tôi sẽ không dung thứ cho bất kỳ kẻ nào, và cho dù trên đường tôi đi sẽ có nhiều cái đầu rụng xuống thì tôi cũng đểch quan tâm. Tôi sẽ tóm được hắn, Pontiero. Vì ông và vì tôi. Vì người vợ ông đang chờ đợi ngoài kia và vì hai đứa con ông nữa. Nhưng quan trọng hơn cả là vì ông, vì ông là người phải nằm trong phòng lạnh và khuôn mặt ông đã không còn là ông trước kia nữa. Lạy Chúa, hắn đã làm gì với ông thế này? Hắn đã làm ông không còn ra hình người nó, và chỉ còn lại mình tôi. Tôi ghét ông, Pontiero, và tôi còn nhớ ông nhiều hơn thế.

Paola bước ra hành lang. Fowler đang ngồi chờ cô trên một chiếc ghế băng dài, mắt trần trần nhìn vào bức tường trước mặt. Vừa nhìn thấy cô đi ra, ông ta liền đứng dậy.

“Tôi...”

“Mọi chuyện ổn mà.”

“Chẳng có gì là ổn hết. Tôi biết những gì cô đang phải trải qua và chắc chắn là cô không ổn chút nào.”

“Tôi rất không ổn, tất nhiên rồi. Nhưng lạy Chúa, sẽ không có chuyện tôi lại ngã vào vòng tay ông lần nữa như một người phụ nữ đau đớn đâu. Cứ để những cảnh ủy mị đó trên phim là đủ rồi.

Cô đang định chạy đi thì Troy xuất hiện trước cửa.

“Dicanti, chúng ta cần nói chuyện. Tôi rất lo cho cô.”

“Cả ông nữa sao? Thật là cảm động quá. Xin lỗi, tôi không có thời gian nói chuyện vớ vẩn đâu.”

Troy đứng chặn trước mặt cô. Đầu Dicanti va mạnh vào ngực ông ta.

“Tôi không hiểu được cô nữa, Dicanti. Tôi sẽ rút cô ra khỏi vụ này. Giờ đây mọi chuyện đang trở nên quá nguy hiểm.”

Paola ngẩng đầu lên. Cô chăm chăm nhìn vào mắt ông ta và chậm rãi, buông găng từng tiếng lạnh lùng, tỉnh táo.

“Nghe này, Carlo, nghe này, vì tôi sẽ nói đúng một lần thôi. Tôi sẽ tóm thẳng chó đẻ đã làm chuyện này với Pontiero. Ông hay bất kỳ ai khác cũng sẽ không thay đổi được gì đâu. Tôi nói thế đã đủ rõ ràng chưa?”

“Điều có vẻ không rõ ràng ở đây là ai đang phụ trách nhĩ, Dicanti.”

“Có thể là vậy thật. Nhưng điều tôi biết rõ nhất là những gì tôi phải làm, sẽ phải làm. Vì vậy làm ơn tránh đường cho tôi.”

Troy há miệng định nói gì đó nhưng rồi lại đứng gọn sang một bên. Paola lao vọt ra khỏi cửa.

Fowler bật cười.

“Chuyện này buồn cười lắm sao, thưa cha?”

“Ông, tất nhiên rồi. Ông không lừa tôi được đâu. Chẳng có lúc nào ông có ý định rút cô ấy ra khỏi vụ này, đúng không?”

Vị giám đốc của UACV làm ra vẻ đang bị sốc.

“Paola là một người phụ nữ mạnh mẽ và độc lập, cũng chính vì thế mà tôi sợ cô ấy sẽ mất cân bằng. Con giận dữ và căm thù mà cô ấy đang trải qua rất có thể bị kẻ thù lợi dụng xoay vào.”

“Chỉ toàn là câu chữ sáo rỗng, sáo rỗng. Tôi không thấy sự thật đâu cả.”

“OK, nói thế nào nhĩ. Tôi lo sợ cho cô ấy. Tôi cảm thấy không yên tâm về cô ấy. Và tôi cần biết liệu cô ấy còn đủ sức mạnh để tiếp tục hay không. Chỉ cần bất kỳ câu trả lời nào khác những gì cô ấy vừa nói với tôi, tôi sẽ rút cô ấy ra khỏi vụ này ngay lập tức. Chúng ta đang phải đối mặt với một kẻ hoàn toàn không tuân theo bất kỳ quy tắc nào hết. Phải vậy không?”

“Bây giờ ông mới chịu nói thật với tôi đấy.”

Bằng trực giác của mình, Fowler cảm thấy ở Troy một con người thật sự đằng sau vẻ ngoài của một chính trị gia.

Đúng khoảnh khắc đó vị linh mục chợt hiểu Troy là người như thế nào, trông ông ta như suy sụp hoàn toàn, quần áo nhàu nát, nét mặt đau đớn trước cái chết của một nhân viên dưới quyền. Có thể là Troy đã rất chú trọng tới việc lãng xê hình ảnh bản thân trong sự

nghiệp, nhưng thực tế thì lúc nào ông ta cũng bao bọc Paola từ phía sau. Và hiển nhiên là cô vẫn luôn là điều mà ông ta quan tâm nhất.

“Fowler, tôi muốn nhờ cha một việc.”

“Không.”

“Sao ông lại nói vậy?” Troy ngỡ ngàng.

“Ông không việc gì phải nhờ tôi điều đó. Tôi sẽ chăm sóc cô ấy, dù cô ấy có muốn thế hay không. Dù thế nào chẳng nữa, cũng chỉ còn ba người chúng tôi trong vụ này mà thôi. Fabio Dante, Dicanti và chính tôi. Chúng tôi sẽ phải đoàn kết thành một khối.”

TRỤ SỞ UACV

Số 3, phố Lamarmora

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 8:15 sáng.

“Cô đừng có tin Fowler, Dicanti. Ông ta là một kẻ giết người.”

Paola giật mình ngẩng đầu lên khỏi tập tài liệu về Karosky với cặp mắt sững húp. Cô chỉ chớp mắt được một lát trước khi quay lại bàn làm việc từ lúc sáng sớm. Từ trước tới nay, dậy sớm không phải là thói quen của Paola: cô chỉ thích ăn sáng thật cà kê rồi nhàn tản thả bộ đi làm, sẵn sàng la cà trốn việc đến tận tối. Về chuyện đó đã nhiều lần Pontiero cầu nhàu với cô. “Cô đang để phí những buổi bình minh lộng lẫy của Rome đấy,” ông thường nói vậy, và giờ đây cô đang ngồi ở bàn làm việc, không hẳn là để tận hưởng một buổi bình minh đẹp trời mà là để tưởng nhớ đến người bạn vong niên theo cách riêng của mình. Từ chỗ cô ngồi, khung cảnh buổi sáng đẹp đến ngỡ ngàng: mặt trời đang từ từ, trể nải, nhô dần lên trên những ngọn đồi của thành Rome, những tia nắng mặt trời lấp lánh đọng mãi trên mỗi tòa nhà và các công trình kiến trúc, như tôn vinh nét nghệ thuật và vẻ đẹp của Thành phố Vĩnh cửu ^[40]. Mỗi ngày mới lại xuất hiện với một hình dáng và màu sắc thật kỳ ảo và tinh tế, như một cô gái e lệ đang gõ cửa xin phép vào trong. Nhưng làm gì có ai lại bước thẳng vào phòng làm việc của Dicanti mà không gõ cửa, cũng không xin phép, cùng những lời buộc tội khó chịu kia, nếu không phải là Fabio Dante.

Viên phó Chánh thanh tra đến sớm nửa tiếng so với giờ hẹn, cùng một chiếc phong bì trên tay và một miệng lưỡi độc địa.

“Dante, anh lại vừa uống rượu à?”

“Làm gì có chuyện đó. Tôi đang nói với cô ông ta là một kẻ giết người. Còn nhớ là tôi đã nói cô đừng có tin ông ta không? Nghe tên ông ta là tôi thấy nghi nghi và cảnh giác ngay. Một ký ức nào đó nằm sâu trong đầu, một điều mà tôi đã biết từ trước. Vì thế tôi đã tiến hành điều tra ngay về cái tay thiếu tá nửa mùa của cô.”

Paola nhấp một ngụm cà phê đã lạnh ngắt, cô bắt đầu thấy tò mò .

“Vậy ông ta không phải bên quân đội thật sao?”

“Thì tất nhiên là đúng. Một cha tuyên úy trong quân đội Nhưng ông ta không phục vụ trong Không quân. ông ta làm cho CIA.”

“CIA? Anh đùa sao?”

“Không, Dicanti. Đức cha Fowler của cô không phải là người bình thường đâu. Nghe tôi này: ông ta sinh năm 1951 trong một gia đình cực kỳ giàu có. Bố ông ta sở hữu một công ty dược phẩm, hoặc đại loại như thế. Ông ta theo học ngành tâm lý tại Princeton. Tốt nghiệp năm hai mươi tuổi, *magna cum laude*.

“*Magna cum laude*. Hạng ưu cơ đấy. Vậy ra ông ta nói dối tôi. Ông ta bảo hồi sinh viên ông ta học rất làng nhàng.”

“Ông ta nói dối cô chuyện đó cũng như nhiều chuyện khác. Ông ta không nhận bằng tốt nghiệp. Hình như ông ta đã có những bất đồng sâu sắc với bố mình và đã nhập ngũ năm 1971. Một người tình nguyện nhập ngũ hiếm hoi giữa lúc chiến tranh Việt Nam đang căng thẳng. Ông ta được huấn luyện cơ bản trong năm tháng tại Virginia và mười tháng tại Việt Nam, với quân hàm trung úy.”

“Ngần ấy tuổi mà đã trung úy sao?”

“Cô đùa à? Một người tình nguyện với bằng đại học của Princeton cơ mà. Họ còn có kế hoạch để ông ta trở thành một vị tướng ấy chứ. Tôi không biết ông ta nghĩ gì trong thời gian đó, nhưng ông ta quyết định không quay về Mỹ sau khi chiến tranh kết thúc. Ông ta theo học thần học tại một trường dòng ở Tây Đức và được phong chức linh mục năm 1977. Sau đó, ông ta xuất hiện ở khắp mọi nơi: Campuchia, Afghanistan, Rumania. Chúng tôi còn biết ông ta đã đến thăm Trung Quốc nhưng rồi lại vội vàng rời khỏi đó.”

“Chưa có gì chứng minh ông ta là một điệp viên của CIA cả.”

“Dicanti, tất cả là ở đây.” Vừa nói Dante vừa chìa ra cho Paola xem những bức ảnh, hầu hết là ảnh đen trắng.

Trong đó cô nhìn thấy hình ảnh một Fowler trẻ trung mỗi ngày lại rụng bớt đi chút tóc trên đầu; ảnh Fowler đang ngồi trên một đồng bao cát, xung quanh là những người lính, mang quân hàm trung úy; Fowler trong bệnh viện bên cạnh một người lính đang mỉm cười; Fowler trong ngày được phong chức linh mục, nhận lễ ban phước tại Rome từ chính cố Giáo hoàng Paul II; Fowler trên một đường băng rộng thênh thang, trong trang phục cha tuyên úy xung quanh là những người lính trẻ...

“Bức ảnh này chụp khi nào?”

Dante xem lại những bản ghi chép.

“Năm 1977. Sau khi được phong chức Fowler đã quay lại Đức ở căn cứ không quân tại Spangdahlem. Trên cương vị cha tuyên úy trong quân đội.”

“Như những gì ông ta đã giới thiệu trong hồ sơ.”

“Hầu như là thế, nhưng không phải là tất cả. Một bản báo cáo không hiểu sao lại vẫn được giữ lại trong hồ sơ đã viết John Anthony Fowler, con trai của Marcus và Daphne Fowler, trung úy Không quân Hoa Kỳ, đã được thăng chức và tăng lương sau khi hoàn thành xuất sắc một khóa huấn luyện thực địa về các kỹ thuật phản gián.”

“Tại Đông Đức.”

“Chính xác. Ngay giữa lúc Chiến tranh lạnh đang căng nhất.”

Paola nhún vai. Cô vẫn chưa thấy bị thuyết phục lắm.

“Khoan đã, Dicanti, chưa hết đâu. Như tôi đã nói, ông ta đã đi rất nhiều nơi. Năm 1983, ông ta đã biến mất trong vài tháng. Người cuối cùng biết những thông tin về ông ta thời gian đó là một linh mục ở Virginia.”

Paola bắt đầu lung lay. Một sĩ quan biến mất trong vài tháng liền ở Virginia thì chỉ có thể ở một nơi duy nhất: tổng hành dinh CIA ở Langley.

“Tiếp tục đi, Dante.”

“Năm 1984, Fowler xuất hiện trong một thời gian ngắn ở Boston. Cha mẹ ông ta đã mất trong một vụ tai nạn xe hơi vào tháng 7. Ông ta đến dự buổi công bố di chúc. Tại đó ông ta đã yêu cầu luật sư phân chia tài sản thừa kế của mình cho nhiều tổ chức từ thiện khác nhau. Ông ta ký xong những giấy tờ cần thiết rồi lại biến mất. Theo luật sư tổng tài sản của bố mẹ ông ta để lại cùng với công ty được phẩm lên đến hơn 80 triệu đô la.”

Dicanti tròn tròn mắt và chu miệng huýt lên không thành tiếng vì bàng hoàng.

“Một đồng tiền, nhất là tính tại thời điểm năm 1984.”

“Chắc ông ta đã cho đi hết. Thấy tiếc vì không biết ông ta từ hồi đó à, Dicanti?”

“Anh đang ám chỉ điều gì vậy?”

“Không có gì, không có gì. Được rồi, để tôi nói nốt cho mà nghe - Fowler bay sang Mêhicô rồi từ đó sang Honduras. Ông ta được phong làm cha tuyên úy tại căn cứ quân sự El Aguacate, với quân hàm thiếu tá. Và đó chính là nơi ông ta đã trở thành một kẻ giết người.”

Paola liếc qua những bức ảnh tiếp theo mà Dante vừa chia ra và sững người chết lặng. Những xác chết nằm thành hàng dài trong các ngôi mộ tập thể. Những người công nhân mang xẻng và chĩa ba, khẩu trang mà họ đeo cũng không che kín được nét kinh hoàng trên khuôn mặt. Những thi thể bị quật lên, thổi rửa dưới ánh mặt trời gay gắt. Đàn ông, phụ nữ và cả trẻ em.

“Lạy Chúa, cái gì thế này?” Cô có vẻ không nắm chắc lịch sử cho lắm nhỉ? Tôi cũng dốt đặc. Tôi phải lùng sục mãi trên Internet mới tìm hiểu được ngọn ngành toàn bộ câu chuyện khốn kiếp này. Hình như hồi đó ở Nicaragua, lực lượng Sandinistas tiến hành làm cách mạng. Lực lượng phản cách mạng ở Nicaragua, được gọi là Contra, muốn khôi phục chính phủ cánh hữu lên nắm quyền. Chính quyền của Tổng thống Ronald Reagan đã bí mật hậu thuẫn cho những du kích phiến loạn, gọi là du kích nhưng thực chất là những tên khủng bố theo cách gọi ngày nay. Và cô có đoán được ai là đại sứ Mỹ tại Honduras thời điểm đó không?”

Paola bắt đầu căng óc chấp nối các dữ kiện.

“John Negroponte.”

“Giải nhất đã thuộc về người đẹp tóc đen!” Chính ông ta là người đã sáng lập căn cứ không quân El Aguacate, ngay trên biên giới giữa Honduras và Nicaragua, trại huấn luyện cho hàng nghìn du kích quân Contra. Theo tờ Bưu điện Washington, El Aguacate là một Trung tâm bí mật để giam giữ, tra tấn, giống như một trại tập trung thời phát xít hơn là một căn cứ quân sự trong một nhà nước dân chủ. Những bức ảnh sinh động mà cô đang xem đây được chụp từ hơn mười năm trước. Đây là những người đàn ông, phụ nữ và trẻ em bị chôn vùi trong các nấm mộ không tên. Và người ta tin rằng vẫn còn rất nhiều nạn nhân chưa được xác định, phải còn đến khoảng 300 người đang bị chôn vùi trong rừng núi.”

“Chúa ơi, thật là chuyện khủng khiếp quá sức tưởng tượng.”

Mặc dù vậy, những bức ảnh vẫn chưa đủ khiến Paola từ bỏ sự hoài nghi của mình.

“Chúng chẳng chứng minh được gì hết.”

“Ông ta đã ở đó. Ông ta là cha tuyên úy trong một trại tra tấn, vì Chúa! Thế cô nghĩ ai đã ở bên các nạn nhân trước khi họ bị bắn chết? Làm sao có chuyện ông ta vô can trong tấn thảm kịch này?”

Dicanti nhìn anh ta, lặng lẽ không nói một lời.

“Được rồi, thanh tra, cô muốn có thêm bằng chứng chứ gì? Trong phong bì này là những tài liệu mà cô cần. Một bản báo cáo của Sant’ Uffizio, Văn phòng Tòa Thánh. Năm 1993 ông ta bị triệu hồi tới Rome để chứng thực về việc ám sát hai mươi hai nữ tu sĩ trước đó bảy năm. Họ bị hãm hiếp, bị đưa lên trực thăng và rồi a lê hấp! Tất cả đều nát bét. Trong lần đó ông ta cũng phải giải trình về sự mất tích của mười hai nhà truyền giáo Công giáo. Gốc rễ của những lời buộc tội này là ở chỗ ông ta biết tất cả nhưng không bao giờ lên tiếng phản đối những hành động vi phạm nhân quyền trắng trợn này. Dù thế nào chăng nữa thì ông ta cũng có tội như tên phi công lái chiếc trực thăng. Trong khi đó với vị trí của ông ta, việc ngăn chặn tội ác đó là hoàn toàn có thể.”

“Vậy Văn phòng Tòa thánh đã ra phán quyết như thế nào?” Hừm, khi đó không có đủ bằng chứng để buộc tội ông ta. Ông ta thoát tội trong gang tấc và sau đó xin rời khỏi CIA, đó là điều chắc chắn mà tôi biết. Trong một thời gian ông ta gần như mất tích, trước khi xuất hiện trở lại ở Tu viện Saint Matthew.”

Paola chăm chú nhìn những bức ảnh hồi lâu.

“Dante, tôi xin hỏi anh một câu rất nghiêm túc. Với tư cách là một công dân của Vatican, anh có thể nói rằng Văn phòng Tòa thánh là một tổ chức cầu thả được không?”

“Không thể có chuyện đó.”

“Liệu có thể nói rằng cơ quan đó vẫn duy trì tính độc lập của mình?”

Dante lưỡng lự gật đầu. Anh ta bắt đầu hiểu Paola đang định nói gì.

“Cần nhắc tất cả những yếu tố, ngay cả cơ quan khắt khe nhất trong Vatican mà cũng không tìm được bằng chứng nào chống lại tội lỗi của Fowler, vậy mà anh vào phòng tôi hét lên rằng ông ta là kẻ giết người, và khuyên tôi không nên tin ông ta một chút nào là sao?”

Dante đứng bật dậy, phẫn nộ. Anh ta chồm hẳn người trên bàn của Dicanti:

“Cô nghe tôi nói này, cô em xinh đẹp ơi. Đừng có bao giờ nghĩ rằng tôi không biết cái kiểu cô nhìn thẳng cha linh mục rơm ấy. Vì sự trớ trêu của số phận mà chúng ta phải cùng nhau săn lùng con quái vật khốn kiếp kia dưới sự chỉ đạo của ông ta, và tôi muốn cô nghĩ xa hơn vạt váy áo mình một chút. Cô đã mất đi một đồng nghiệp, và tôi không muốn tên Mỹ đó đứng phía sau lưng tôi khi chúng ta đối mặt với Karosky. Đến lúc đó cô sẽ biết ông ta phản ứng như thế nào. Nói thế nào thì nói, ông ta vẫn hết sức trung thành với nước Mỹ của mình, và chắc chắn ông ta sẽ đứng về phía người Mỹ khi cần thiết.”

Paola đứng dậy, điềm tĩnh đến lạnh lùng, giang thẳng cánh tát hai cái vào mặt Dante. Bốp, bốp. Hai cái tát như trời giáng, tuyết đối trúng đích, làm Dante ù hết cả tai. Anh ta đứng như trời trồng, sững sờ và bẽ bàng đến mù mắt, không biết phản ứng như thế nào, miệng há hốc, hai má nóng ran.

“Đến lượt anh nghe tôi nói đây, Dante. Nếu như ba chúng ta phải gắn dính lấy nhau trong cuộc điều tra chó chết này thì đó là bởi vì Nhà thờ của anh không muốn cứu rỗi và soi sáng cho một con quái vật, kẻ đã lạm dụng trẻ em để rồi bị thiến trong một xô xình nào đó của chính nhà thờ, kẻ đang giết các hồng y khi chỉ còn mười ngày nữa là diễn ra một sự kiện vô cùng quan trọng. Đó chính là lý do Pontiero phải chết. Tôi xin nhắc anh nhớ rằng chính ‘người’ của các anh đã yêu cầu chúng tôi giúp đỡ. Có vẻ như tổ chức của các anh hoạt động quá hoàn hảo trong việc tìm kiếm thông tin về một linh mục làm việc trong rừng rậm ở Thế giới thứ ba, nhưng lại hoàn toàn mù tịt khi cần kiểm soát một kẻ bệnh hoạn về tình dục phạm tội hết lần này đến lần khác, ngay trước mũi các cha bề trên của hắn, giữa một đất nước tự vỗ ngực là dân chủ. Sự thật là thế đấy, vì vậy hãy mang ngay cái bộ mặt thảm hại của anh ra khỏi đây trước khi tôi nghĩ rằng vấn đề thực sự của anh là vì anh ghen với Fowler. Và hãy chỉ quay lại chừng nào anh thấy mình sẵn sàng làm việc trong một đội thực sự. Hiểu chứ?”

Dante chỉ kịp trấn tĩnh để hít một hơi thật sâu và quay gót bỏ ra ngoài. Đúng lúc đó thì Fowler bước vào phòng, viên phó chánh thanh tra cảnh sát Tòa thánh trút cơn giận dữ của mình bằng cách liệng thẳng những bức ảnh đang cầm trên tay vào mặt vị linh mục. Dante tức giận đến nỗi anh ta lao vọt ra khỏi phòng trong nháy mắt, quên cả sập mạnh cánh cửa.

Nhưng thực ra chính như vậy Dicanti lại cảm thấy dễ chịu hơn, vì hai lý do: thứ nhất, vì đã có cơ hội làm cái điều mà cô đã nhiều lần hình dung ra là cô sẽ phải làm; và thứ hai, vì đã làm được điều đó lúc chỉ có hai người. Nếu tình huống này mà xảy ra trước sự chứng kiến của một người nữa hoặc ngay giữa con phố đông đúc, Dante sẽ không bao giờ có thể chấp nhận được việc bị tát như thế.

Có lẽ chẳng người đàn ông nào chấp nhận được. Vẫn còn nhiều cách để điều chỉnh tình hình và tạo ra một sự hòa thuận nhất định trong nhóm. Cô chăm chú nheo mắt nhìn Fowler. Ông ta vẫn đứng lạng người trên ngưỡng cửa, mắt trần trối dán chặt vào những tấm ảnh vung vãi trên sàn.

Paola ngồi xuống, nhấp một ngụm cà phê, vẫn không ngẩng đầu lên khỏi tập tài liệu về Karosky, và nói. “Tôi nghĩ ông có một số vấn đề cần giải thích đấy, thưa đức cha.”

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, Maryland

Tháng 4 năm 1997

Biên bản bóc băng cuộc phỏng vấn #11 giữa bệnh nhân N.3643 và bác sĩ Fowler.

Bác sĩ Fowler: Xin chào cha Karosky.

N.3643: Vào đi, vào đi.

Bác sĩ Fowler: Tôi đến gặp anh vì anh đã tuyên bố anh sẽ không nói chuyện với cha Conroy.

N.3643: Thái độ của ông ta làm tôi thấy bị xúc phạm. Chính tôi đã đuổi ông ta ra khỏi phòng.

Bác sĩ Fowler: Chính xác thì điều gì trong thái độ của ông ta làm anh cảm thấy bị xúc phạm?

N.3643: Cha Conroy đặt ra những câu hỏi không hay về các chân lý đã được khẳng định trong tôn giáo của chúng ta.

Bác sĩ Fowler: Ví dụ như?

N.3643: Ông ta nói rằng quỷ dữ chỉ là một khái niệm do người ta phóng đại lên! Tôi chỉ thích được nhìn thấy cảnh cái “khái niệm” đó xọc chiếc chĩa của nó vào đất ông ta.

Bác sĩ Fowler: Anh có nghĩ rằng anh cũng sẽ ở đó để được chứng kiến cảnh này?

N.3643: Trong chừng mực nào đó thì đúng thế.

Bác sĩ Fowler: Vậy là anh tin vào địa ngục sao?

N.3643: Hoàn toàn không nghi ngờ chút nào.

Bác sĩ Fowler: Vậy anh nghĩ anh xứng đáng được đến đó à?

N.3643: Tôi là một chiến binh của Chúa.

Bác sĩ Fowler: Điều đó chẳng chứng minh được gì hết.

N.3643: Vì sao vậy?

Bác sĩ Fowler: Bởi vì chẳng có gì bảo đảm là một chiến binh của Chúa sẽ lên thiên đường hoặc xuống địa ngục sau khi anh ta chết cả .

N.3643: Nếu anh ta là một chiến binh trung thành thì chắc chắn là có đấy.

Bác sĩ Fowler: Cha Karosky, tôi muốn anh đọc một cuốn sách mà tôi tin là sẽ giúp được anh rất nhiều. Đó là một cuốn sách của Thánh Augustine. Cuốn sách nói về sự khiêm nhường và đấu tranh nội tâm.

N.3643: Tôi sẽ rất vui lòng được đọc nó.

Bác sĩ Fowler: Vậy anh thực sự tin là anh sẽ lên thiên đường khi anh chết sao?

N.3643: Chắc chắn rồi.

Bác sĩ Fowler: Hừm, vậy là anh biết nhiều điều hơn tôi rồi.

N.3643:...

Bác sĩ Fowler: Giả sử thế này nhé. Cứ cho là chúng ta gặp nhau trước cửa Cửa Thiên đường. Chúa đặt những việc tốt của tôi cũng như việc tốt của anh lên bàn cân, và hai bên đều bằng nhau. Chúa phân vân, Người yêu cầu anh chọn bất kỳ ai có thể giúp Người xóa bỏ sự phân vân của mình. Anh sẽ gọi ai?

N.3643: Tôi không biết.

Bác sĩ Fowler: Để tôi giới thiệu vài cái tên nhé: Ryan, Jamie, Lewis, Arthur...

N.3643: Những cái tên này chẳng có nghĩa gì cả.

Bác sĩ Fowler:... Harry, Michael, John, Grant...

N.3643: Cam đi!

Bác sĩ Fowler:...Paul, Sammy, Patrick...

N.3643: Cam đi! Tôi cảnh cáo ông đấy!

Bác sĩ Fowler:...Johnathan, Aaron, Samuel...

N.3643: Đủ rồi!

[Những tiếng vật lộn giữa hai người đàn ông, tiếng huỳnh huých nghe rất rõ trên băng.]

Bác sĩ Fowler: Phần cơ thể của anh mà tôi đang kẹp giữa hai ngón tay tôi đây được gọi là khí quản, cha Karosky. Không cần phải giải thích anh cũng biết là anh càng vật lộn sẽ càng đau hơn đấy. Hãy ra hiệu bằng tay trái nếu anh hiểu ý tôi. Tốt lắm. Hãy lặp lại khi anh đã bình tĩnh hơn một chút. Chúng ta có thể chờ bao lâu cũng được. Khá hơn rồi đó. Tốt lắm. Rồi, đây, anh uống nước đi.

N.3643: Cám ơn.

Bác sĩ Fowler: Anh ngồi xuống đi.

N.3643: Tôi thấy khá hơn rồi. Tôi không biết làm thế nào mà quý dữ lại chế ngự tôi như thế.

Bác sĩ Fowler: Cả hai chúng ta đều biết chuyện gì vừa xảy ra. Cũng như cả hai chúng ta đều biết rằng những cậu bé trong danh sách mà tôi vừa đọc chưa chắc sẽ đứng ra chống lại anh trước Chúa toàn năng đâu.

N.3643:...

Bác Sĩ Fowler: Anh không muốn nói gì sao?

N.3643: Tôi chẳng biết gì về địa ngục cả?

Bác sĩ Fowler: Anh nghĩ vậy à? Anh nhầm rồi: Tôi đã tận mắt chứng kiến thế nào là địa ngục. Tôi sẽ tắt máy ghi âm và kể cho anh nghe những điều mà tôi tin chắc sẽ làm anh thấy tò mò.

Số 3, phố Lamarmora

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 8:32 sáng

Fowler quay mặt khỏi những tấm ảnh nằm vung vãi trên sàn. Ông ta chỉ bước lướt qua mà không hề có ý định cúi xuống nhặt chúng lên. Paola tự hỏi liệu đó có phải là một cách ngấm ngầm đáp lại những lời buộc tội của Dante hay không. Nhiều lần trong suốt những ngày sau đó, Paola có cảm giác cô đang đứng trước mặt một người đàn ông vừa bí hiểm vừa lịch sự, vừa mơ hồ vừa thông thái. Fowler là cả một mối mâu thuẫn sống, một mặt mã không sao giải nổi. Nhưng ngay lúc này trong cô chỉ có một cảm xúc hoàn toàn khác, một cơn giận dữ đến mụ mẫm, điều cô không sao giấu nổi với cặp môi mím chặt.

Vị linh mục bước đến và ngồi xuống trước mặt Paola, đặt chiếc cặp sỏn rách của mình xuống cạnh bàn. Tay trái ông ta đang xách một chiếc túi giấy đựng ba cốc cà phê.

Ông ta lấy ra một cốc và chìa trước mặt Paola.

“Cappuccino không?”

“Tôi ghét cappuccino. Nó làm tôi nhớ lại một con chó mà tôi từng nuôi, những thứ mà nó nôn ra có màu giống hệt thứ cà phê này. Nhưng thôi, được rồi.” Cô cầm lấy cốc cà phê.

Trong vài phút Fowler vẫn lặng yên không nói gì.

Paola không còn đủ kiên nhẫn để tiếp tục giả vờ nghiên cứu tập hồ sơ về Karosky được nữa, cô quyết định phải đối đầu với ông ta. Cô phải biết rõ mọi chuyện.

“Sao đây? ông không định...”

Giọng nói của cô bỗng tắc nghẹn. Trước đó Paola chưa hề nhìn Fowler kể từ lúc ông ta bước vào phòng. Giờ đây cô mới nhận ra rằng ông ta đang như người mất hồn. Hai bàn tay cầm cốc cà phê đưa lên miệng đang run bần bật.

Căn phòng buổi sáng rất mát mẻ, nhưng những giọt mồ hôi đang lấm tấm rịn ra lấp lánh trên làn da đầu hói bóng của ông ta. Cặp mắt màu xanh lơ của ông ta như đang hét lên rằng chúng đã từng phải chứng kiến những điều khủng khiếp không thể nào gột sạch, và ngay lúc này tất cả như đang chậm chậm tái hiện trước mặt vị linh mục như một bộ phim nghiệt ngã.

Paola lặng yên. Cô nhận ra rằng vẻ lạnh lùng mà Fowler đã thể hiện khi liếc nhìn những bức ảnh chỉ là một cái mặt nạ không hơn không kém. Cô kiên nhẫn chờ đợi. Phải vài phút sau vị linh mục mới bình tĩnh trở lại, và khi ông cất tiếng, giọng nói của ông nghe thật xa vời, nhợt nhạt.

“Thật khó khăn. Cô nghĩ cô đã quên hết mọi chuyện, nhưng rồi tất cả lại thức dậy, giống như một cái nút chai trong bồn tắm. Cô giữ nó rồi thả tay, nó lại nổi bắn lên trên. Và thế là mọi chuyện lại sống lại từ đầu.”

“Có thể là nói ra sẽ nhẹ nhàng hơn.”

“Tin tôi đi: Chẳng có tác dụng gì đâu. Từ trước kia đã thế rồi. Có nhiều chuyện mà nói ra cũng chẳng giải quyết được gì.”

“Nghe một linh mục nói thế thì kể cũng hơi lạ. Càng khó tin đối với một nhà tâm lý. Nhưng lại rất dễ hiểu đối với một điệp viên CIA được huấn luyện để giết người.”

Fowler phải cố hết sức giữ bình tĩnh mới không chau mày.

“Họ không hề huấn luyện tôi giết người, cũng chẳng có gì đặc biệt hơn những người lính khác. Tôi được huấn luyện về các kỹ thuật phản gián thôi. Chúa ban cho tôi năng khiếu xạ kích gần như hoàn hảo, đúng là như vậy, nhưng tôi cũng đâu có đi tìm kiếm điều đó. Và để trả lời luôn câu hỏi tiếp theo của cô, tôi chưa hề giết ai cả kể từ năm 1972 đến nay. Thực ra ít nhất thì tôi cũng biết là tôi đã giết 11 người lính Việt cộng. Nhưng tất cả đều là trong lúc chiến đấu.”

“Ông tình nguyện nhập ngũ mà”

“Trước khi cô phán xét tôi, cứ nghe tôi kể đã. Tôi chưa bao giờ kể cho bất kỳ ai những gì tôi sắp kể với cô, vì vậy làm ơn đi. Tôi chỉ yêu cầu cô nghe tôi nói hết thôi. Không cần cô phải tin hay thông cảm với tôi làm gì, bởi vì ngay lúc này đó có lẽ là một đòi hỏi quá sức. Đơn giản là hãy lắng nghe những gì tôi sắp kể.”

Paola gật đầu đồng ý.

“Tôi đoán là những thông tin này đến được tay cô là qua anh bạn Vatican của chúng ta. Nếu như đó là báo cáo của Sant' Ufizio, thì chắc chắn nó sẽ cung cấp cho cô những nét chính về lý lịch bản thân tôi. Tôi tình nguyện nhập ngũ năm 1971, vì một số...bất đồng với cha tôi. Tôi không muốn làm cô nặng đầu thêm với những chi tiết khủng khiếp về cuộc chiến tranh, bởi vì thực ra chẳng ngôn từ nào có thể kể hết được những điều chết chóc đó. Cô đã xem phim *Apocalypse Now* chưa? ^[41].”

“Rồi. Cũng khá lâu rồi. Tôi hơi bị sốc vì sự trần trụi mà nó diễn tả”.

“Chỉ là những nét bề ngoài thôi. Bộ phim đó chỉ là một cái bóng trên tường, so với những gì mà nó muốn thể hiện. Tôi đã chứng kiến quá nhiều đau khổ và bạo lực đủ để lấp đầy một số kiếp con người. Nhưng đó cũng chính là nơi tôi phát hiện ra thiên hướng của mình. Sự giác ngộ đó không hề đến với tôi trong một căn hầm cá nhân lúc nửa đêm, trong khi hỏa lực của kẻ thù đang vây bủa khắp xung quanh. Nó cũng không hề đến khi nhắm nhìn khuôn mặt

một đứa trẻ mười tuổi mang trên cổ một chiếc vòng xâu từ tai người cắt ra. Mọi chuyện xảy ra phía sau chiến tuyến, vào một buổi chiều yên tĩnh ngồi bên người cha tuyên úy của trung đoàn. Chính lúc đó và tại đó tôi đã muốn dâng tặng đời mình cho Chúa và những con chiên của người. Và đó là con đường mà tôi đã chọn.”

“Thế còn CIA thì sao?”

“Đừng có vội vàng thế. Tôi không muốn quay lại Mỹ sau khi hết hạn phục vụ. Cha mẹ tôi vẫn còn ở đó. Vì vậy tôi cố đi càng xa càng tốt, đến tận sát chân Bức màn Thép ^[142]. Tôi đã học được khá nhiều điều ở đó, nhưng một số thứ trong đó - cô mới ba mươi tư tuổi đầu, cô sẽ không hiểu được đâu. Ngày nào chúng tôi cũng phải sống chung với mối đe dọa của chiến tranh hạt nhân. Bản thân mỗi cảm thù hiện hữu giữa các nhóm, và các khối khác nhau cũng là một loại tôn giáo. Dường như mỗi ngày trôi qua là các bên, có thể là chúng ta cũng có thể là họ, lại càng mất dần sự kiên nhẫn vốn đã ít ỏi của mình. Và khi đó sẽ là dấu chấm hết cho tất cả. Tôi dám chắc là như vậy. Không sớm thì muộn, một ai đó sẽ là người bấm nút.”

Fowler dừng lại một lát, nhấp một ngụm cà phê. Paola châm một điếu thuốc còn lại của Pontiero. Fowler vừa vươn tay qua bàn định lấy bao thuốc thì Paola đã đẩy nó ra xa khỏi tầm với của ông ta.

“Chúng là của tôi. Tự tôi sẽ hút hết chỗ này.”

“Đừng lo, tôi có định hút đâu, tôi chỉ tự hỏi là tại sao tự nhiên cô lại quay lại với thói quen này.”

“Chẳng sao cả. Tốt nhất là ông tiếp tục câu chuyện của mình đi hơn là nói về việc này.”

Fowler lờ mờ cảm nhận được nỗi đau trong giọng nói của cô.

Ông tiếp tục câu chuyện.

“Tất nhiên, tôi vẫn muốn được là một phần của quân đội. Tôi yêu tinh thần đồng đội, tính kỷ luật, cảm giác của cuộc sống trong quân ngũ. Cô cứ thử nghĩ mà xem, cũng không khác cuộc sống của một linh mục là bao: đó là vấn đề hy sinh bản thân vì người khác. Bản thân quân đội không phải là điều gì đó xấu xa; chỉ có chiến tranh mới là điều tồi tệ. Tôi đã đề nghị được cử tới một căn cứ quân sự của Mỹ làm cha tuyên úy, và vì tôi là một linh mục giáo khu nên vị giám mục của tôi đã chấp thuận.”

“Tôi không hiểu linh mục giáo khu nghĩa là thế nào?”

“Đại khái tôi là một linh mục tự do. Tôi không bị ràng buộc vào một giáo đoàn nào hết. Nếu muốn, tôi có thể yêu cầu vị giám mục của mình cử tôi phụ trách một giáo xứ nào đó. Nhưng tôi nghĩ tốt nhất là tôi nên thực thi công việc chăn chiên của mình ở nơi nào hợp với mình nhất, tất nhiên là lúc nào cũng cần có sự cho phép của vị giám mục, có thể hiểu đó như một sự bổ nhiệm chính thức.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Tại đó, tức là tại căn cứ quân sự, tôi làm việc bên cạnh rất nhiều sĩ quan của Cục (CIA), họ đang thực hiện một chương trình đặc biệt về các hoạt động chống phản gián cho các quân nhân không thuộc CIA. Họ mời tôi tham gia, bốn tiếng một ngày, năm ngày một tuần, trong vòng hai năm. Điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì đến công việc chiến đấu của tôi; chỉ là thức khuya dậy sớm hơn một chút thôi. Vì vậy tôi đã chấp nhận. Và hóa ra tôi lại là một học viên xuất sắc. Một đêm, sau giờ học, một huấn luyện viên đã kéo tôi lại và đề nghị tôi tham gia *Đại Đội*. Đó là bí danh nội bộ của CIA tại các đơn vị. Tôi bảo ông ta rằng tôi là một linh mục, rằng việc đó là không thể. Tôi còn cả núi công việc chờ phía trước với hàng trăm tín đồ Công giáo trẻ tuổi trong căn cứ. Cấp trên của họ cứ ra rả suốt nhiều giờ mỗi ngày dạy những người lính này cách căm thù cộng sản. Trong khi tôi chỉ có một giờ mỗi tuần cho việc nhắc nhở họ rằng tất cả chúng ta đều là con của Chúa.”

“Có vẻ như cha đã thua.”

“Hầu như lúc nào cũng thế. Sự nghiệp của một linh mục cũng giống như một vận động viên marathon.”

“Hình như tôi đã đọc câu này trong một cuộc phỏng vấn của ông với Karosky thì phải.”

“Có thể. Chúng tôi chấp nhận tích lũy từng điểm nhỏ một. Những chiến thắng khiêm tốn. Hóa hoãn lắm chúng tôi mới giành được điều gì đó kha khá một chút, nhưng rất hiếm khi thôi. Chúng tôi gieo một nắm hạt giống, với hy vọng là vài ba hạt sẽ nảy mầm. Thường thì người gieo hạt có mấy khi được là người hái quả, nghe thì rất dễ nản lòng.”

“Đó là chưa kể bao nhiêu khó khăn thất bại.”

“Ngày xưa ngày xưa có một ông vua đi săn trong rừng và gặp một ông già, một ông già nghèo khổ, đang còng lưng trên những luống đất. Vua lại gần và thấy ông già đang gieo hạt dẻ. Vua hỏi ông già tại sao lại làm như vậy và ông già trả lời, “Thần thích ăn hạt dẻ.” Vua bèn nói, ông già lắm cẩm ơi, đừng có tự hành hạ cái lưng của mình như thế. Chẳng lẽ ông lại không biết rằng đến lúc những cái cây này đủ lớn để có hạt ăn được thì ông cũng chẳng còn sống nữa đâu?” Và ông già đã trả lời, “Thưa bệ hạ, nếu tổ tiên thần cũng nghĩ như vậy thì thần đã chẳng bao giờ có hạt dẻ mà ăn.”

Paola bất giác mỉm cười, ngỡ ngàng vì chân lý giản dị của câu chuyện.

“Cô có biết câu chuyện đó dạy chúng ta điều gì không?”

Fowler ngừng lại một lát trước khi tiếp tục. “Đó là cô sẽ luôn tiến về phía trước nếu có ý chí, lòng kính Chúa và một chai Johnnie Walker.”

Paola hơi giật mình. Cô chưa bao giờ hình dung một vị linh mục đoan trang và chững chạc lại ôm chai whiskey trên tay, nhưng rõ ràng là ông ta mới cô đơn làm sao trong suốt cuộc đời mình.

“Người huấn luyện viên cũng bảo tôi rằng sẽ có linh mục khác giúp đỡ những chàng trai trẻ trong căn cứ, nhưng hàng nghìn thanh niên bên kia Bức màn Thép thì chẳng có ai giúp đỡ, tôi biết điều ông ta nói cũng phần nào có lý. Họ có thể phục vụ lợi ích của đất nước chúng tôi cũng như Nhà thờ Công giáo nữa, tất nhiên là ở những nơi hai khái niệm này trùng hợp với nhau. Đồng thời, hồi đó tôi đã thực sự tin rằng hai điều này không có gì mâu thuẫn.”

“Vậy bây giờ ông nghĩ sao? Bởi vì ông chẳng vừa quay lại hoạt động đấy thôi.”

“Tôi sẽ giải thích điều đó ngay đây. Họ đề nghị tôi làm điệp viên tự do, được phép chọn những nhiệm vụ nào mà tôi tin là phù hợp. Tôi đi khắp nơi. Có nơi tôi làm linh mục, có nơi tôi xuất hiện như một công dân bình thường. Mạng sống của tôi nhiều lần bị đe dọa, nhưng nói chung đó đều là những việc đáng làm. Tôi giúp đỡ những người cần đến sự giúp đỡ của tôi bằng cách này hay cách khác. Có lúc sự giúp đỡ đó là một lời cảnh báo kịp thời, lúc thì lại là một báo cáo, một bức thư, khi thì là việc xây dựng một mạng lưới liên lạc, hoặc để giúp ai đó thoát khỏi tình cảnh khó khăn. Tôi học thêm các ngoại ngữ, và tôi thậm chí còn cảm thấy vững vàng hơn để có thể quay về Mỹ. Đó là trước khi xảy ra những chuyện ở Honduras.”

“Khoan đã, ông vừa bỏ qua một phần quan trọng, đám tang của cha mẹ ông.”

Nét mặt Fowler thể hiện một nỗi khó chịu cực kỳ sâu sắc.

“Tôi đã từ chối đến dự tang lễ. Mãi sau tôi mới đến để dàn xếp một vài thủ tục pháp lý còn dang dở.”

“Cha Fowler, ông làm tôi ngạc nhiên thật. Tám mươi triệu đô la đâu chỉ là vấn đề thủ tục.”

“À, vậy là cô còn biết cả chuyện đó nữa. Được rồi, đúng là tôi đã từ bỏ quyền sở hữu tiền bạc mà tôi được thừa kế. Nhưng tôi không hề cho chúng đi, như người ta vẫn nghĩ. Tôi dùng số tiền đó để lập ra một quỹ phi lợi nhuận hoạt động trong nhiều lĩnh vực xã hội, cả trong và ngoài nước Mỹ. Quỹ đó mang tên Howard Eisner, người cha tuyên úy đã khuyến khích tôi khi còn ở Việt Nam.

“Ông là người thành lập quỹ Eisner?” Paola mở choàng mắt. “Chà, ông thật không phải người bình thường.”

“Thực ra tôi cũng đâu có thành lập ra nó. Tôi chỉ cung cấp tài chính cho nó thôi. Trong thực tế, những luật sư của cha mẹ tôi đảm nhiệm toàn bộ công việc. Cha mẹ tôi mà biết tôi làm vậy chắc đau lòng lắm.”

“Được rồi. Giờ hãy kể cho tôi chuyện ở Honduras. Ông cứ kể chi tiết vào.”

Vị linh mục tò mò nhìn Dicanti. Thái độ của cô đã thay đổi rất nhanh chóng và giờ đây cô bắt đầu tin vào những gì ông nói. Ngay chính cô cũng băn khoăn tự hỏi điều gì đã khiến cô thay đổi như vậy.

“Tôi không muốn làm mất thời gian của cô bằng những chi tiết. Lịch sử của El Aguacate có lẽ đủ lấp đầy một cuốn sách dày, nhưng tôi chỉ trình bày những nét cơ bản thôi. Mục tiêu của CIA là hoạt động dưới danh nghĩa một cuộc cách mạng. Nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ những người công giáo bị đàn áp dưới chế độ Sandinista. Một đội quân tình nguyện được thành lập và huấn luyện, nhằm mục đích tiến hành chiến tranh du kích lật đổ chính phủ. Binh lính được tuyển mộ từ những người dân Nicaragua nghèo đói nhất. Một đồng minh cũ của chính phủ Mỹ bán vũ khí cho họ, một người mà hồi đó ít ai ngờ có thể thay đổi đến nhường này: Osama bin Laden. Và quyền chỉ huy lực lượng Contra đã rơi vào tay một người tốt nghiệp trung học có tên là Bernie Salazar, một tên cuồng tín, đáng buồn là sau này chúng tôi mới nhận ra.

Trong những tháng mà đội quân đó được huấn luyện, tôi đã cùng Salazar vượt biên giới, mỗi lần đột nhập lại là một lần nguy hiểm hơn. Tôi đã giúp vài chức sắc tôn giáo bị lộ trốn ra nước ngoài. Nhưng càng ngày tôi càng nhận ra nhiều mối bất hòa với Salazar. Hắn bắt đầu nhìn thấy ai cũng là cộng sản, ở đây, ở kia, khắp mọi nơi. Nếu nghe lời hắn thì chỉ cần lật bất kỳ tảng đá nào lên cũng có cộng sản.”

“Theo những gì tôi đọc trong một giáo trình tâm thần học cũ thì những thủ lĩnh cuồng tín thường rất dễ bị sa vào trạng thái hoang tưởng cao độ.”

“Trong trường hợp này thì hoàn toàn đúng vậy. Tôi gặp một tai nạn, mà mãi về sau tôi mới biết là đã được trù tính trước. Sau lần đó tôi bị gãy chân, khiến cho việc vượt qua biên giới không còn thực hiện được nữa. Trong khi đó những du kích vẫn liên tục vượt biên rồi quay lại. Họ không còn ngủ trong doanh trại nữa, mà là trong những lán trại trong rừng, mà họ gọi là *bivouac*, trại dã ngoại. Ban đêm theo lịch thì họ tập trận, nhưng về sau tôi mới biết là họ lợi dụng đêm tối để thực hiện những vụ hành quyết.

Tôi vẫn nằm bẹp trên giường, nhưng cái đêm mà Salazar bắt giữ các nữ tu sĩ và buộc tội họ là theo cộng sản. Có người đã cho tôi biết. Đó là một chàng trai tốt, giống như hầu hết những người đã đi theo Salazar. Thông tin đó được anh ta tiết lộ cho tôi biết trong lúc xưng tội. Anh ta biết là tôi sẽ không nói với bất kỳ ai, nhưng thông tin đó buộc tôi phải làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ các nữ tu. Chúng tôi đã làm những gì có thể...”

Gương mặt Fowler lúc này trở nên tái mét. Ông ta ngừng lại hồi lâu để nuốt khan, ánh mắt không hề nhìn Paola mà gắn chặt vào đầu đó bên ngoài cửa sổ.

“...nhưng cũng không đủ. Ngày nay thì Salazar, cùng hầu hết những người lính trẻ của hắn, đã chết, nhưng cả thế giới biết rằng lực lượng Contra đã cướp chiếc trực thăng và ném các nữ tu xuống một ngôi làng thuộc quyền kiểm soát của Sandinitas. Họ phải bay đến ba chuyển mới hoàn thành công việc dã man đó.”

“Tại sao họ lại làm vậy?”

“Thông điệp họ đưa ra rất rõ ràng: Chúng ta sẽ giết bất kỳ ai nghi ngờ là dính dáng đến Sandinitas. Cho dù họ có là ai đi nữa.”

Paola ngồi lặng yên, mông lung suy nghĩ về những gì cô vừa nghe.

“Và ông tự đổ lỗi cho bản thân...đúng vậy không?”

“Thật khó mà không làm thế. Tôi đã không cứu được những nữ tu sĩ đó. Và tôi đã không biết chăm lo cho những đứa trẻ cầm súng đó, để cuối cùng chúng lại đi giết chóc chính đồng bào mình. Tôi đến đó với quyết tâm làm những gì tốt nhất, nhưng cuối cùng tôi đã không đạt được. Tôi cũng chỉ là một chiếc ốc trong một cỗ máy quái vật. Nước Mỹ của tôi đã quá quen với việc một ai đó mà chúng tôi huấn luyện, giúp đỡ và bảo vệ cuối cùng lại quay lại cắn chúng tôi.”

Mặc dù lúc này những tia nắng đã rọi thẳng vào mặt, Fowler vẫn ngồi bất động không chớp mắt. Ông ta chỉ hơi nheo mắt lại, đôi mắt chỉ còn là hai cái khe màu xanh lơ. Ánh mắt của ông ta dường như dán chặt vào đầu đó trên những mái nhà ngoài cửa sổ.

“Lần đầu tiên tôi nhìn thấy những bức ảnh của các ngôi mộ chung đó- vị linh mục tiếp tục - tôi chợt nhớ ra những tràng súng máy tóe lửa trong những cơn ác mộng nhiệt đới. 'Tập xạ kích', hồi đó họ đã giải thích như vậy, và tôi dần cũng quá quen với âm thanh chát chúa đó. Và rồi có những lúc giữa đêm khuya, tôi nghĩ tôi đã nghe thấy tiếng ai đó kêu khóc giữa những loạt đạn, nhưng lại lại gặt đi. Cơn buồn ngủ đã hoàn toàn chiến thắng. Sáng hôm sau lần nào tôi cũng tự trấn an rằng đó chỉ là do trí tưởng tượng mà thôi. Giá như, vào lúc đó, tôi mà nói chuyện với vị chỉ huy căn cứ, và giá như chúng tôi điều tra hoạt động của Salazar sát sao hơn, chúng tôi đã có thể cứu được rất nhiều mạng người. Đó là lý do tôi phải chịu trách nhiệm về những cái chết của họ, đó cũng là lý do tôi rời CIA, và cũng vì lý do đó mà tôi phải trình diện trước Sant' Uffizio.”

“Đức cha ạ, từ lâu rồi tôi không còn tin vào Chúa nữa. Giờ đây tôi biết rằng khi chúng ta chết đi, tất cả sẽ kết thúc. Tôi nghĩ chúng ta sẽ lại tan vào đất, sau một giai đoạn ngắn chu du trong ruột của những con sâu. Nhưng nếu ông cần một lời xá tội thì ông có thể có từ tôi đây. Ông đã làm tất cả để cứu các linh mục trước khi họ rơi vào bẫy.”

Một nụ cười biết ơn thoáng nở trên mặt Fowler.

“Cám ơn cô. Cô không biết những lời cô vừa nói quan trọng với tôi đến nhường nào đâu, mặc dù tôi cũng rất đau lòng khi phải nghe nói những lời đoạn tuyệt như vậy từ một tín đồ Công giáo lâu năm như cô.”

“Nhưng ông vẫn chưa nói tại sao ông quyết định quay lại hoạt động cho CIA.”

“Rất đơn giản. Một người bạn đã nhờ tôi. Mà tôi thì không bao giờ muốn để bạn bè phải thất vọng.”

“Vậy ra bây giờ ông là điệp viên của Chúa ư?”

Fowler mỉm cười.

“Đấy là cô gọi tôi như vậy nhé.”

Dicanti đứng bật dậy và bước lại giá sách kê cạnh bàn làm việc của mình.

“Đức cha ạ, làm thế này là sai nguyên tắc, nhưng như mẹ tôi vẫn nói, người ta chỉ sống có một lần thôi.”

Cô rút một cuốn sách dày cộp về phân tích hiện trường ra khỏi giá và chìa cho Fowler.

Ông ta mở nó ra. Trang đầu tiên có ghi lời đề tặng: “Hy vọng món quà này sẽ giúp cô giữ vững niềm tin. Maurizio.”

Những trang trong cuốn sách đã bị cắt rỗng, tạo thành ba chiếc hốc nhỏ, vừa khéo cho một chai Dewer nửa lít và hai chiếc cốc nhỏ.

“Mới có chín giờ sáng mà.”

“Thế ông có định uống luôn không hay cứ nhất định chờ đến tối hử đức cha? Tôi cảm thấy vô cùng tự hào được uống cùng người sáng lập quỹ Eisner. Ông không biết đâu, chính quỹ này đã cấp học bổng cho tôi theo học tại Quantico.”

Lần này đến lượt Fowler mở tròn mắt vì ngỡ ngàng.

Ông ta rút ra hai cốc whiskey đều nhau và nâng cốc của mình lên.

“Uống vì ai đây nhỉ?”

“Vì những người không còn ở bên chúng ta.”

“Được rồi. Vì những người không còn ở bên chúng ta.”

Họ cạn cốc. Thứ chất lỏng nóng rực chảy xuống cổ họ Paola. Với một người không bao giờ uống rượu như cô thật không khác gì phải uống định tẩm axit. Cô biết chắc là cả ngày hôm nay dạ dày cô sẽ cồn cào như lửa đốt nhưng dù sao cô vẫn tự hào được nâng cốc với người đàn ông này. Có những điều mà dù thế nào bạn cũng phải làm.

“Điều chúng ta phải quan tâm lúc này là đưa Dante quay lại nhóm. Đúng như ông dự đoán, đây là món quà từ người bạn Vatican của ông đấy” - Paola vừa nói vừa chỉ những tấm ảnh - “Tôi tự hỏi vì sao anh ta làm vậy. Có điều gì ở ông khiến anh ta khó chịu nhỉ?”

Fowler phá lên cười. Paola ngạc nhiên, cô chưa bao giờ thấy ai làm ra vẻ cười vui mà nghe lại buồn thảm và đau đớn đến thế.

“Đừng có nói với tôi là cô không để ý đấy nhé?”

“Xin lỗi, tôi không hiểu.”

“Cô tiến sĩ ơi, với một người xưa nay vẫn quá xuất sắc trong việc đọc suy nghĩ của người khác như cô, thật không thể tin nổi là cô lại hoàn toàn mù tịt trong trường hợp này. Chẳng lẽ cô không thấy là Dante đã phải lòng cô rồi à? Và không biết thế nào anh ta lại tin rằng tôi là đối thủ cạnh tranh của anh ta.”

Paola sững sờ, miệng há hốc. Cô có thể cảm thấy hai má mình đang đỏ bừng, và đó hoàn toàn không phải là vì ly rượu whiskey mà cô vừa uống. Đây là lần thứ hai người đàn ông này làm cô phải đỏ mặt. Cô hoàn toàn không hiểu tại sao ông ta lại có thể làm như vậy, nhưng trong thâm tâm cô vẫn muốn sống lại cảm giác đó thêm một chút, giống như một đứa trẻ nhút nhát nhưng vẫn cứ đòi được chơi trò đu quay thêm lần nữa.

Thật may mắn, đúng lúc cô đang ngượng ngùng không biết phải thoát khỏi hoàn cảnh khó xử này như thế nào thì chuông điện thoại bỗng reo vang. Dicanti vội vàng chớp lấy ông nghe. Mắt cô sáng bừng lên.

“Tôi sẽ xuống ngay.”

Fowler tò mò nhìn cô, không hiểu.

“Chúng ta phải đi thôi. Trong số những bức ảnh mà UACV tái tạo lại từ hiện trường sát hại hồng y Robayra có một bức có mặt của Francesco. Có lẽ chúng ta đã có thêm đầu mối rồi.”

TRỤ SỞ UACV

Số 3, phố Lamarmora

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 9:15 sáng

Đó chỉ là một hình ảnh rất mờ trên màn hình máy tính.

Người chụp ảnh đã chụp bên trong nhà nguyện, và trên nền ảnh là Karosky, tất nhiên là trong bộ dạng của cha Francesco. Người kỹ thuật viên phóng to hình ảnh đó lên 160 lần. Nhưng ngay cả như vậy cũng khó có thể nhận ra điều gì cụ thể.

“Có vẻ không ăn thua” Fowler sốt ruột xen vào.

“Bình tĩnh nào cha. - Troy đã bước vào phòng, trên tay ôm một chồng tài liệu. - Angelo là điêu khắc gia về khoa học hình sự của chúng tôi. Một chuyên gia hàng đầu về tái tạo hình ảnh, và tôi tin là cậu ấy sẽ tìm ra cách làm rõ khuôn mặt này mà. Tôi nói đúng không, Angelo?”

Angelo Biffi, một trong những kỹ thuật viên của UACV, chắc hẳn cũng chỉ vừa mới ngủ dậy bên chiếc máy tính của anh ta. Mái tóc bù xù của chàng trai phủ lòa xòa trên cặp kính cận dày như dính chai; trông Angelo cũng chỉ khoảng ngoài ba mươi tuổi. Anh ta ngồi lệt thốt trong góc làm việc của mình, sau một chiếc bàn lớn, thiếu ánh sáng, lổn nhổn những miếng pizza ăn dở, nước thơm cologne đại hạ giá... Hơn chục chiếc màn hình thể hệ tân tiến nhất đóng vai trò như chiếc cửa sổ. Sau khi liếc nhìn qua một lượt, Fowler tự nhủ chắc hẳn Angelo thích ngủ ngay bên cạnh những chiếc máy tính của anh ta hơn là về nhà. Nhìn thoáng qua cũng có thể thấy rằng Angelo là một con nghiện kỹ thuật, mặc dù anh chàng khá đẹp trai với một nụ cười nhút nhát luôn hiện trên khuôn mặt.

“Cha thấy đấy, ý tôi là, chúng tôi...không... hay đúng hơn là tôi...”

“Cứ nói thẳng ra đi, Angelo, mà thôi làm ngậm cà phê đã.”

Paola chìa cho anh ta cốc cà phê mà Fowler đã mua cho Dante cách đó nửa tiếng.

“Cám ơn, tiến sĩ. Khoan đã, lạnh quá!”

“Ôi, đừng lo, ngoài kia trời nóng lắm rồi. Sau này khi anh già đi anh sẽ nhìn lại và bảo, 'Tháng tư rồi, nóng thật đấy, nhưng cũng không nóng bằng cái năm mà giáo hoàng John Paul II qua đời.' Cứ đợi rồi xem.”

Fowler ngạc nhiên nhìn Dicanti. Tay cô đang đặt trên vai Angelo để động viên chàng trai. Mặc dù đang tan nát cõi lòng vì cái chết của Pontiero mà Paola vẫn cố gắng nói đùa để che giấu. Cô hầu như không chớp mắt được phút nào, hai mí mắt sừng húp híp, trong khi tâm trạng cô là một mớ rối bời, đau đớn và căm hận. Chẳng cần phải là một linh mục hoặc một nhà tâm lý cũng nhận ra điều đó.

Và bất chấp thực tế đó, cô vẫn đang tìm cách giúp chàng trai cảm thấy bình tĩnh hơn trước một vị linh mục mà anh ta có vẻ e ngại. Và đúng lúc đó, Fowler nhận ra là ông đã yêu cô, nhưng ông nhanh chóng rũ mạnh ý nghĩ đó ra khỏi đầu, ông vẫn không thể nào quên nỗi tủ hổ mà cô đã khiến ông phải trải qua trong văn phòng trước đó vài phút.

“Hãy giải thích công việc của anh cho cha Fowler nghe,” Paola nói, chắc chắn ông ấy sẽ rất thích cho mà xem.”

Được khích lệ, chàng trai sôi nổi hẳn lên.

“Hãy nhìn vào màn hình này. Chúng tôi đã...hoặc đúng hơn là tôi, thôi được rồi, tôi đã viết một phần mềm đặc biệt có tác dụng suy diễn hình ảnh. Như chúng ta đã biết, mỗi hình ảnh đều bao gồm các điểm màu được gọi là điểm ảnh (pixel). Một hình ảnh thông thường được tạo nên bởi 2500 x 1750 điểm ảnh, nhưng trong trường hợp này chúng ta chỉ quan tâm đến một góc nhỏ của bức ảnh, do vậy chúng ta không cần đến những phần kia. Phóng to hình ảnh lên như quý vị thấy trên màn hình đây chỉ làm hình ảnh trở nên nhòe nhoẹt. Thông thường khi một chương trình tìm cách phóng to hình ảnh, nó sẽ sử dụng phương pháp lập phương kép, có nghĩa là nó sẽ phải tính đến cả màu sắc của tám điểm ảnh xung quanh điểm ảnh mà ta muốn phóng to. Vì vậy cuối cùng vẫn là phóng to cả một mảng màu nhòe nhoẹt. Nhưng với chương trình của tôi...”

Paola liếc nhìn Fowler trong lúc ông ta ghé sát mặt vào màn hình máy tính. Vị linh mục đang ép mình phải chăm chú lắng nghe lời giải thích của Angelo để chế ngự những cảm xúc đau đớn trong lòng mình cách đó vài phút. Ngay lúc này ai nhìn ông cũng có thể nhận ra rằng việc phải nhìn lại những bức ảnh khủng khiếp mà Dante mang đến đã khiến Fowler hoàn toàn suy sụp. Mặc dù vậy ông vẫn đang cố gắng bắt mình phải tỏ ra có cảm tình với một chàng thanh niên mà có lẽ ông sẽ chẳng bao giờ gặp lại. Dicanti yêu ông vì điều đó, nhưng cô vội vàng rũ mạnh ý nghĩ này ra khỏi đầu. Tình huống khó xử xảy ra trong văn phòng vẫn còn nguyên vẹn trong tâm trí cô.

“...và trên cơ sở xem xét những biến số trong các điểm ánh sáng, chúng ta hãy xem xét một chương trình xử lý thông tin ba chiều có thể làm được gì nhé. Nó được xây dựng dựa trên một thuật toán rất phức tạp mà phải mất vài giờ mới tự diễn giải xong.”

“Mẹ nhỉ, Angelo, anh gọi chúng tôi xuống đây để nghe chuyện này à?”

“Nhưng đây, cô sẽ thấy...”

“Đừng lo, Angelo. Dicanti này, theo tôi thì anh chàng thông minh này đang cố gắng giải thích cho chúng ta biết là chương trình này đã chạy được vài tiếng rồi và chỉ trong thời gian ngắn nhất sẽ cho kết quả.”

“Chính xác, mà kia kìa, nó đang in ra kết quả đấy.”

Chiếc máy in laser trước mặt Dicanti kêu rì rì rồi đẩy ra một tờ giấy in hình một người đàn ông đứng tuổi, đôi mắt hơi mờ, nhưng dù sao thì tổng thể bức ảnh cũng rõ nét hơn ban đầu rất nhiều.

“Làm tốt lắm, Angelo. Dù không đủ nét để nhận dạng hẳn, nhưng ít nhất thế cũng là khởi đầu tốt rồi. Nhìn xem này.”

Fowler chăm chú nhìn những đặc điểm trong bức ảnh.

Troy, Dicanti và Angelo nhìn ông ta, chờ đợi.

“Tôi có thể nói chính là hẳn, nhưng rất khó khẳng định chính xác vì không có đôi mắt. Hình dáng của hốc mắt và một cái gì đó, cái gì đó rất khó định nghĩa, cho tôi biết đó chính là hẳn. Nhưng nếu hẳn đi ngang qua mặt tôi trên phố chắc tôi cũng không để ý.”

“Vậy là chúng ta lại sa vào ngõ cụt à?”

“Chưa đâu - Angelo gợi ý - Tôi có một chương trình có thể tạo ra hình ảnh ba chiều từ một vài dữ liệu thô. Tôi nghĩ những gì chúng ta có trong tay cũng là quá đủ rồi. Tôi đang cố xây dựng lại hình ảnh người kỹ sư này.”

“Kỹ sư nào?” Paola buột miệng hỏi.

“Vâng, tay kỹ sư Karosky ấy, chẳng phải hẳn đã cải trang thành một tu sĩ dòng Carmenlite và đánh lừa cô là gì. Trông mặt cô kìa, Dicanti.”

Troy vội vàng dùng mắt ra hiệu cho Paola, tay ông ta ra hiệu sau lưng Angelo. Paola chợt nhớ ra rằng Angelo hầu như chưa biết gì về vụ này. Cô cũng biết rằng vị giám đốc đã ra lệnh cho bốn kỹ thuật viên tham gia điều tra hiện trường giết hại hồng y Robayra và Pontiero không được về nhà. Ông ta chỉ cho phép họ gọi điện về nhà giải thích qua loa, rồi cách ly họ trong một phòng mà các nhân viên thường ngồi khi uống cà phê. Troy có thể rất mạnh tay khi cần thiết, nhưng ông ta cũng là người sắp rất công bằng: tiền thanh toán làm thêm giờ được tính cao gấp ba lần so với bình thường.

“À, đúng rồi, chẳng biết tôi đang nghĩ gì vậy không biết? Tiếp tục đi Angelo.”

Rõ ràng là Troy đang thực hiện phân chia thông tin thành nhiều cấp độ khác nhau nên mỗi bộ phận chỉ nắm được một phần của bức tranh toàn cảnh. Không ai biết rằng họ đang điều tra cái chết của hai vị hồng y. Mặc dù vậy, chắc chắn là điều này khiến cho công việc của Paola trở nên khó khăn hơn, đó là chưa kể nó khiến cô nghi ngờ sâu sắc không biết ngay cả mình cũng đã nắm được tất cả nhưng yếu tố trong vụ án này hay chưa.

“Như tôi đang nói, tôi đã bắt tay vào việc phục hồi hình ảnh của người kỹ sư này rồi. Tôi nghĩ rằng trong vòng nửa tiếng nữa chúng ta sẽ có một hình ảnh ba chiều về bức ảnh của

ông ta từ năm 1995, sau đó chúng ta có thể so sánh với hình ảnh vừa chụp năm 2005. Nếu lát nữa quý vị quay lại, chắc chắn tôi sẽ có điều gì đó rõ ràng hơn.”

“Thế thì quá tốt. Nếu hai vị không phản đối, thưa đức cha và thanh tra Dicanti, tôi muốn chúng ta tóm tắt lại toàn bộ vụ án này trong phòng giao ban. Angelo, lát nữa chúng tôi sẽ gặp lại cậu nhé.”

“Rõ, thưa giám đốc Troy.”

Ba người quay lên phòng giao ban, cách đó hai tầng.

Vừa bước vào phòng Paola đã choáng váng nhớ ra rằng lần gần đây nhất ngồi trong phòng này, cô đã ngồi gần như suốt đêm với Pontiero.

“Xin phép được hỏi hai vị đã làm gì với Phó Chánh thanh tra Dante vậy?”

Paola và Fowler liếc nhìn nhau. Cả hai cùng lắc đầu phủ nhận.

“Hoàn toàn không có gì.”

“Thế thì tốt. Hy vọng là lúc này tôi nhìn thấy anh ta vùng vằng chạy ra khỏi phòng không phải vì hai người. Sẽ là tốt nhất nếu anh ta giận dữ như vậy chỉ vì kết quả trận bóng đá hôm chủ nhật, bởi vì tôi không muốn Cirin hay ông bộ trưởng nội vụ có cớ để nói những lời không hay.”

“Tôi nghĩ ông không việc gì phải lo lắng cả. Dante vẫn đang toàn tâm toàn ý trong nhóm mà.” Paola nói dối.

“Tại sao tôi lại không thấy như thế nhỉ? Mới đêm qua thôi anh chàng đó còn cứu cô thoát chết trong gang tấc mà, Dicanti. Cô có muốn cho tôi biết Dante đi đâu không?”

Paola im lặng. Cô không thể nói với Troy vấn đề nội bộ của nhóm. Cô vừa mở miệng định nói gì đó thì bất ngờ một giọng nói quen thuộc vang lên từ phía ngoài cửa.

“Tôi ra ngoài hút thuốc một lát.” Dante, với chiếc áo khoác bằng da lộn và nụ cười châm biếm như mọi khi, đang đứng ở cửa phòng giao ban.

Troy nhìn anh ta với ánh mắt hoài nghi.

“Hút thuốc là một trong những tội lỗi lớn nhất trước Chúa đấy, Dante.”

“Chúng ta ai mà chẳng chết vì một lý do nào đó.”

Paola kín đáo quan sát Dante khi anh ta bước đến kéo một chiếc ghế bên cạnh Fowler, như thể giữa hai người hoàn toàn không có chuyện gì vừa xảy ra. Hai cái lườm hằn học

nhau như chớp đủ để thuyết phục Paola rằng mọi chuyện vẫn chưa có gì là êm ả như mọi người muốn.

Chỉ cần họ đối xử với nhau một cách văn minh và chừng mực trong vài ngày tới, thì cuối cùng mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả thôi. Điều cô không thể hiểu là tại sao người đồng nghiệp từ Vatican của mình có thể đẹp nổi tức giận qua một bên nhanh đến thế. Chắc chắn có chuyện gì đó đã xảy ra.

“Được rồi,” Troy nói. “Vụ án khốn kiếp này một lúc lại thêm phức tạp. Hôm qua, ngay giữa ban ngày ban mặt, chúng ta đã mất đi một trong những cảnh sát kỳ cựu nhất mà tôi từng biết, vậy mà không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây. Chúng ta thậm chí còn không thể tổ chức một đám tang công khai, ít nhất thì cũng là cho đến khi chúng ta tìm ra được lời giải thích thỏa đáng cho cái chết của anh ấy. Đó là lý do tại sao tôi muốn chúng ta cùng tập trung ở đây. Hãy kể lại cho tôi tất cả những gì cô biết, Paola.”

“Từ khi nào?”

“Từ đầu đi. Khái quát vụ án từ đầu đến giờ.”

Paola đứng dậy và đi đến bên chiếc bảng đen. Khi đứng thẳng, với viên phấn hoặc cái gì đó trên tay, cô có khả năng tư duy sắc sảo hơn rất nhiều.

“OK, tôi xin bắt đầu vậy. Victor Karosky, một linh mục có tiền sử lạm dụng tình dục trẻ em, đã trốn khỏi một bệnh viện tư, với chế độ bảo vệ rất lỏng lẻo. Tại bệnh viện này người ta đã liên tục tiêm cho hắn những liều lớn của một loại thuốc có tác dụng trấn an ham muốn tình dục, nhưng đồng thời lại kích thích sự hung hăng bạo lực trong con người hắn. Từ tháng 6 năm 2000 cho đến cuối năm 2001, hoàn toàn không có dấu vết gì về hành tung của hắn. Năm 2001, dưới một cái tên giả, hắn đã lén lút khoác cho mình vỏ bọc là một tu sĩ dòng Carmenlite tại Nhà thờ Santa Maria ở Traspontina, chỉ cách Quảng trường Saint Peter có vài bước chân.”

Paola vạch vài nét trên tấm bảng và bắt đầu xây dựng một lịch trình của tên giết người.

“Thứ sáu, ngày 1 tháng 4, chỉ hai mươi bốn tiếng trước khi Giáo hoàng John Paul II qua đời, Karosky đã bắt cóc vị hồng y người Italia là Enrico Portini ngay tại tòa dinh thự Madre Pie. Chúng ta phải xác định xem vết máu trong hầm mộ có trùng khớp với máu của hai hồng y không?”

Troy gật đầu.

“Karosky đã đưa Portini đến Santa Maria, tra tấn ông, và đưa xác ông quay lại chính nơi mà người ta đã nhìn thấy hồng y lần cuối cùng khi ông còn sống: đó là nhà nguyện trong dinh thự. Thứ bảy, ngày 2 tháng 4: thi thể của Portini được phát hiện đúng trong đêm Giáo hoàng qua đời, mặc dù lực lượng Vigilanza của Vatican đã quyết định thủ tiêu hiện trường, vì tin rằng đó là hành động bột phát của một kẻ bệnh hoạn. Thật may mắn là thông tin

không hề bị rò rỉ ra ngoài, phần lớn là nhờ tinh thần trách nhiệm của những người sống trong tòa nhà đó. Chủ nhật, ngày 3 tháng 4: Hồng y người Argentina là Emillo Robayra đến Rome bằng chiếc vé một chiều. Giả thuyết của chúng ta là ai đó đã đón ông ta tại sân bay hoặc trên đường tới dinh thự Santi Ambrogio dành cho các linh mục, nơi theo dự kiến ông ta sẽ có mặt vào tối chủ nhật. Chúng ta đã biết là ông ta không bao giờ đến đó. Chúng ta có tìm được thông tin nào có ích từ hệ thống camera giám sát của sân bay không?”

“Chưa có ai kiểm tra cả. Chúng ta không có đủ người,” Troy trả lời vẻ biết lỗi.

“Chúng ta có thừa người là khác.”

“Tôi không thể huy động thêm người vào vụ này được. Điều quan trọng là phải bảo đảm bí mật tuyệt đối, theo đúng yêu cầu của Tòa thánh. Phải tùy cơ ứng biến thôi, Paola. Tự tôi sẽ đi lấy những cuốn băng.”

Dicanti bĩu môi, nhưng thực ra cô cũng không ngạc nhiên trước phản ứng của Troy.

“Vẫn chủ nhật, ngày 3 tháng 4. Karosky bắt cóc Robayra và đưa ông xuống hầm mộ. Sau đó hẩn tra tấn vị hồng y hơn một ngày liền, để lại những thông điệp trên thi thể ông và cả tại hiện trường vụ án nữa. Câu để lại trên thi thể được trích từ Kinh Phúc âm: *“Và thầy sẽ trao cho con chìa khóa của Nước Trời.”* Đây là câu mà Chúa đã nói khi lựa chọn tông đồ Peter làm người đứng đầu tối cao của Nhà thờ Công giáo. Câu này và câu viết bằng máu trên nền nhà, cộng với những vết cắt trên thi thể, cho phép chúng ta suy ra rằng kẻ giết người đang nhắm đến Hội nghị bầu Giáo hoàng.

Thứ hai; ngày 4 tháng 4: Nghi phạm đã kéo xác nạn nhân vào trong một nhà nguyện và bình tĩnh gọi điện cho cảnh sát trong vỏ bọc là cha Francesco Tomas. Thậm chí hẩn còn lạnh lùng lấy chiếc kính của Hồng y Robayra để sử dụng như một trò trêu ngươi. Thông tin về vụ giết người này được thông báo cho UACV và giám đốc Troy đã liên hệ với Camilo Cirin.”

Paola ngừng lại và nhìn xoáy vào Troy.

“Khi ông nhắc điện thoại lên gọi cho ông ta, Cirin đã biết ngay kẻ giết người là ai, mặc dù ông ta không bao giờ nghi ngờ hẩn là một kẻ giết người hàng loạt. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều và tôi tin là Cirin biết tên kẻ giết Portini ngay từ tối hôm chủ nhật. Có lẽ ông ta có thể tiếp cận cơ sở dữ liệu của VICAP; chỉ cần gõ từ khóa *‘những bàn tay bị cắt rời’* là có thể gọi ra vài vụ ngay. Mạng lưới quan hệ của ông ta đã giúp Cirin liên lạc được với Thiếu tá Fowler, và ông ấy đã tới đây ngay tối hôm mùng 5 tháng 4. Nhiều khả năng kế hoạch ban đầu không bao gồm chúng ta. Chính Karosky đã đưa chúng ta vào trò chơi này, một cách hoàn toàn cố ý. Vấn đề mấu chốt của vụ án này là tại sao.”

Paola vạch một đường cuối cùng.

“Thứ tư ngày 6 tháng 4: trong khi Dante, Fowler và tôi đang lần theo dấu vết của các nạn nhân từ nơi ở của họ thì thám tử Maurizio Pontiero đã bị Victor Karosky đánh chết trong hầm mộ nhà thờ Santa Maria ở Traspontina.”

“Chúng ta tìm được hung khí chưa?” Dante hỏi.

Không có dấu vân tay để lại, nhưng có thể nói chúng ta đã xác định được hung khí gây án.” Troy trả lời. “Karosky cắt vài nhát trên cơ thể Pontiero, nhiều khả năng là bằng một con dao làm bếp cực sắc và đánh anh ấy bằng một cây giá nến bằng đồng được vút lại hiện trường. Nhưng tôi cũng không có nhiều hy vọng lắm theo hướng này.

“Tôi có thể hỏi tại sao được không?”

“Vì đó không phải quy trình thông thường của chúng tôi. Công việc của chúng tôi là xác định danh tính thủ phạm. Thường thì khi chúng tôi biết chắc kẻ giết người là ai, coi như nhiệm vụ của chúng tôi đã hoàn thành. Nhưng bây giờ chúng tôi phải áp dụng tất cả kiến thức của mình để xác định xem hắn ở đâu. Việc xác định danh tính hắn hóa ra cũng chỉ là bước khởi đầu. Đó là lý do mà những đóng góp của Dicanti lại trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.”

“Xin được ngả mũ trước Thanh tra Dicanti. Cô vừa hoàn thành một bản báo cáo khá quát rất ấn tượng.” Fowler nói về thán phục.

“Rất sắc bén,” Dante đế vào, đầy vẻ chế giễu.

Paola có thể cảm nhận được sự tức tối trong giọng nói của anh ta, nhưng cô quyết định tốt nhất là phớt lờ điều đó đi, ít nhất là trong lúc này.

“Tóm tắt hay lắm, Dicanti,” Troy cũng tán dương cô.

“Bước tiếp theo là gì đây? Cô đã thâm nhập được vào đầu Karosky chưa? Cô đã bao giờ gặp phải tên nào tương tự như thế này chưa?”

Paola bần khoản trong giây lát trước khi trả lời.

“Tất cả những người có đầu óc lạnh mạnh đều giống nhau, nhưng mỗi người tâm thần lại điên theo một kiểu của riêng mình.”

“Điều đó thì đâu có nói lên điều gì, ngoài việc cho Chúng tôi biết rằng cô đã đọc Anna Karenina. ^[43]” Troy hỏi.

“À, chúng ta rất có thể sẽ mắc sai lầm khủng khiếp nếu nghĩ rằng tên giết người hàng loạt nào cũng giống nhau. Có thể là ông thích tìm kiếm những quy tắc ngón tay cái, những ví dụ tương tự, rút ra kết luận từ những vụ xảy ra trước đó, nhưng sự thật thì mỗi kẻ bệnh hoạn này đều là một cá thể đơn độc sống cách xa loài người hàng triệu triệu năm ánh sáng. Chúng

chẳng giống với ai hết. Chúng không phải là con người. Ở chúng hoàn toàn không có lòng thương cảm. Cảm xúc của chúng đã bị triệt tiêu. Điều khiến chúng giết người, khiến chúng tin rằng bản ngã của chúng quan trọng hơn mạng sống của bất kỳ ai khác, những lý do mà chúng viện ra để bao biện cho sự bệnh hoạn của mình - tôi không thêm quan tâm. Tôi không hề cố gắng hiểu chúng hơn làm gì ngoài mức độ cần thiết nhất định đủ để tóm chúng mà thôi.”

“Đó chính là lý do tại sao chúng ta phải biết bước tiếp theo là gì.”

“Rõ ràng là hắn sẽ lại tiếp tục giết người. Nhiều khả năng hắn sẽ tìm kiếm một vỏ bọc mới hoặc có khi hắn đã có rồi cũng nên. Nhưng hắn sẽ không có cơ hội tập luyện vỏ bọc đó giống như khi hắn đóng giả làm cha Francesco trong vài năm liền. Có lẽ trong lĩnh vực này cha Fowler sẽ giúp được chúng ta chút gì đó.”

Vị linh mục dăm chiêu gật đầu.

“Tất cả những gì tôi biết đều nằm trong bộ hồ sơ tôi chuyển cho cô, tiến sĩ ạ. Nhưng còn điều này tôi muốn cho quý vị thấy.”

Trên bàn có một bình nước cùng với vài chiếc cốc.

Fowler đổ nước vào đầy một nửa chiếc cốc và thả chiếc bút chì của mình vào trong.

“Tôi mất rất nhiều công sức để tập suy nghĩ giống như hắn. Hãy nhìn chiếc cốc này. Nó trong suốt như nước vậy, nhưng khi tôi thả chiếc bút chì vào đó, một chiếc bút chì thoát trông có vẻ như thẳng tuột thành một khối, giờ đây trong nước trông nó lại hóa thành hai. Cũng tương tự như vậy, thái độ tưởng chừng như nhất quán của hắn lại luôn thay đổi và chuyển dịch ở những thời khắc quan trọng, giống như một đường thẳng bỗng dưng gãy khúc và chạy theo hướng hoàn toàn khác.”

“Điểm mà nó tách ra chính là chìa khóa.”

“Cũng có thể. Tôi không hề ghen tị với cô về công việc của cô, Dicanti ạ. Nhưng Karosky là một kẻ lúc này thì phản kháng chống lại những điều tội lỗi và bất công, để rồi lúc khác lại phạm phải một tội lỗi khủng khiếp hơn nhiều. Tôi chỉ biết là giờ đây chúng ta phải tìm hắn xung quanh các hồng y. Hắn sẽ lại tìm cách giết người, và hắn sẽ không dừng lại lâu đâu. Hội nghị bầu Giáo hoàng mỗi lúc một gần hơn rồi.”

Cả nhóm quay lại phòng thí nghiệm của Angelo trong trạng thái hơi bối rối. Người kỹ thuật viên trẻ được giới thiệu với Dante, nhưng anh ta phớt lờ không đáp lại.

Paola không khỏi bức mình vì sự thô lỗ của anh ta. Dante trông khá quyến rũ chỉ trừ một điều bản chất anh ta là người cực kỳ khó chịu. Nhưng những câu đùa cợt cay độc của anh ta chẳng hề che giấu được nhiều; đơn giản chúng là những gì đáng gọi là tốt đẹp nhất về con người anh ta.

Angelo trình bày kết quả như đã hứa. Anh ta gõ bàn phím và trên hai màn hình xuất hiện những hình ảnh ba chiều, hiện lên từ những sợi mảnh màu xanh trên nền đen.

“Có đắp da đắp thịt vào được không?”

“Chắc chắn rồi. Sau đây chúng sẽ có da, chỉ là phác thảo thôi, nhưng cũng gọi là có da có thịt.”

Màn hình bên trái hiển thị hình ảnh khuôn mặt của Karosky năm 1995, trong khi màn hình bên phải hiển thị phần nửa đầu trên, theo bức ảnh được khôi phục lại trong nhà thờ Santa Maria ở Traspontina.

“Tôi không thể tái tạo phần mặt dưới vì có bộ râu quai nón. Chúng ta cũng không thể nào xác định được đôi mắt một cách chính xác. Trong bức ảnh mà họ đưa cho tôi, anh ta bước đi với đôi vai hơi chúi về phía trước.”

“Anh có thể copy cảm của mẫu đầu tiên và lắp vào cái đầu mới được không?”

Angelo trả lời bằng những thao tác nhaoay nhoáy trên bàn phím cùng những cái click chuột. Trong vòng chưa đến hai phút, yêu cầu của Fowler đã được thực hiện xong.

“Angelo, hãy cho tôi biết anh đánh giá mức độ tin cậy của mẫu thứ hai này là bao nhiêu phần trăm?” Vị linh mục hỏi.

Anh chàng kỹ thuật viên hơi bối rối.

“À, ông biết đấy...phải cân nhắc cả thực tế là ánh sáng tại thời điểm chụp cũng không bảo đảm cho lắm...”

“Tôi không hỏi chuyện đó, Angelo. Chúng tôi biết điều đó rồi mà,” Troy chen vào.

Paola lên tiếng, cố gắng nói giọng dịu dàng và nhẹ nhàng nhất mà cô có thể.

“Nghe này, Angelo, không có ai ở đây đánh giá việc anh vừa tạo ra một mẫu xấu hay đẹp. Chúng tôi chỉ muốn biết chúng tôi có thể tin tưởng vào những mẫu này đến mức độ nào.”

“Vâng, trong khoảng 75-85% gì đó. Không hơn.”

Fowler chăm chú nhìn lại hai màn hình. Cả hai khuôn mặt hoàn toàn khác nhau. Cái mũi sau này lớn hơn, xương gò má cao hơn. Nhưng không biết chúng là những đặc điểm tự nhiên hay do cải trang?

“Angelo, anh hãy xoay lại cả hai hình ảnh theo chiều ngang và đo kích thước của xương gò má. Thế, thế. Đúng rồi... Đó chính là điều mà tôi lo ngại.”

Cả bốn người cùng nín thở nhìn ông ta.

“Điều gì cơ?”

“Đây không phải khuôn mặt của Karosky. Một người nghiệp dư dùng đồ trang điểm không bao giờ có thể tạo ra những khác biệt về kích thước xương gò má được. Có thể là một chuyên gia hóa trang Hollywood có thể làm được bằng cách sử dụng các khuôn cao su mềm, nhưng chắc chắn chỉ cần nhìn gần là phát hiện được ngay. Hẳn không thể nào duy trì kiểu ngụy trang đó lâu đến mấy năm như vừa rồi được.”

“Có nghĩa là?”

“Chỉ có một cách giải thích duy nhất. Karosky đã phẫu thuật lại khuôn mặt. Kẻ mà chúng ta đang tìm kiếm chỉ là một bóng ma.”

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, Maryland

Tháng 5 năm 1998

Biên bản bóc băng cuộc phỏng vấn số 14 giữa bệnh nhân N.3643 và bác sĩ Anthony Fowler.

Bác sĩ Fowler: Chào cha Karosky, tôi vào được chứ?

N.3643: Vào đi, cha Fowler.

Bác sĩ Fowler: Anh có thích cuốn sách tôi đưa cho anh không?

N.3643: Có, tất nhiên rồi. Những lời xưng tội của Thánh Augustine. Tôi vừa mới đọc xong. Một cuốn sách rất hay. Thật không thể tin nổi là lòng lạc quan bẩm sinh có thể đưa con người ta đi xa đến thế.

Bác sĩ Fowler: Tôi không hiểu.

N.3643: Nhưng ông là người duy nhất ở đây có thể hiểu được tôi. Người duy nhất không chế giễu tôi. Cũng không hề có ý xúc phạm hay hạ thấp nhân phẩm và danh dự của tôi như một số người khác.

Bác sĩ Fowler: Anh đang nói đến cha Conroy.

N.3643: Vâng, chính ông ta đấy. Ông ta là kẻ liên tục khẳng định rằng tôi là một bệnh nhân cần điều trị. Trong khi tôi là một linh mục chẳng khác gì ông ta. Dường như ông ta đã tự đánh mất đi lòng tự trọng khi cứ khẳng khái bắt tôi gọi là 'Bác sĩ.'

Bác sĩ Fowler: Tôi nghĩ rằng vấn đề này đã được giải thích rõ cho anh từ tuần trước, cha Karosky. Không có gì phải nghi ngờ việc quan hệ giữa anh và Conroy là quan hệ bệnh nhân với bác sĩ, và đúng là như vậy. Anh cần nhận được sự giúp đỡ để điều trị một số vấn đề về tâm lý xuất phát từ những gì anh đã phải chịu đựng trong quá khứ.

N.3643: Tôi chịu đựng. Tôi chịu đựng cái gì cơ chứ? Có lẽ cả ông cũng muốn tôi nghi ngờ tình yêu của tôi dành cho người mẹ thánh thiện của mình hay sao? Tôi xin ông đừng có đi theo vết xe đổ mà cha Conroy đã đi. Ông ta còn tuyên bố rằng sẽ cho tôi nghe những cuốn băng ghi âm giúp xóa tan những điều tôi nghi ngờ.

Bác sĩ Fowler: Vài cuốn băng sao?

N.3643: Ông ta đã nói thế đấy.

Bác sĩ Fowler: Tôi không nghĩ là anh nên nghe những cuốn băng này, cha Karosky. Sẽ không có lợi cho anh đâu. Tôi sẽ nói với cha Conroy về chuyện này.

N.3643: Ông muốn thế nào thì tùy. Tôi chẳng sợ gì hết.

Bác sĩ Fowler: Nghe này, cha Karosky. Tôi muốn tận dụng tối đa buổi điều trị này, và có một điều anh vừa nói khiến tôi rất quan tâm. Về sự lạc quan của Thánh Augustine trong cuốn *Những lời xưng tội*. Anh muốn nói đến điều gì?

N.3643: "Và mặc dù lúc này trong mắt người ta thật đáng nực cười, thì cuối cùng ta vẫn nhìn người với lòng thương xót."

Bác sĩ Fowler: Tôi không hiểu có gì trong đoạn này mà anh lại hiểu là lạc quan. Liệu có phải vì anh không còn niềm tin vào cái thiện là sự bao dung vô bờ của Chúa?

N.3643: Đức Chúa bao dung là một phát minh của thế kỷ 20, cha Fowler ạ.

Bác sĩ Fowler: Thánh Augustine sống trong thế kỷ thứ tư cơ mà.

N.3643: Thánh Augustine bị sốc bởi chính quá khứ tội lỗi của mình, và bắt tay vào viết một loạt những lời dối trá lạc quan.

Bác sĩ Fowler: Cha Karosky, chính những lời đó tạo thành nền tảng cho niềm tin của chúng ta. Việc Chúa sẽ bao dung cho tất cả.

N.3643: Không phải lúc nào cũng thế đâu. Chúng đi ta xưng tội cứ như người ta đi rửa xe vậy... Phù! Chúng làm tôi thấy buồn nôn.

Bác sĩ Fowler: Anh cảm thấy như vậy khi nghe những lời xưng tội sao? Anh cảm thấy ghê tởm à?

N.3643: Tôi cảm thấy tởm lợm. Nhiều lần tôi đã nôn trong buồng nghe xưng tội, sau khi nghe những gì người ngồi phía bên kia bức màn gọi lên trong tôi. Dối trá. Dâm loạn. Gian dâm. Khiêu dâm. Bạo lực. Trộm cắp. Tất cả bọn chúng, lén lút chui vào căn phòng nhỏ của tôi, làm vấy bẩn nó bằng những tội lỗi kinh tởm của chúng. Chúng cứ thể thải ra, cho đến khi tôi chết ngộp trong đồng cặn bã đó.

Bác sĩ Fowler: Nhưng cha Karosky, họ có nói với chúng ta đâu. Họ nói những điều đó với Chúa cơ mà. Chúng ta chỉ là chiếc cầu nối mà thôi. Khi khoác lên mình chiếc áo linh mục, chúng ta là bộ mặt của Chúa.

N.3643: Tất cả đều lộ trần ra. Chúng đến, bắn thủ, tội lỗi và cứ đinh ninh rằng khi rời khỏi đó chúng đều là những thiên thần trong trắng. “Trình cha, còn là kẻ có tội. Con đã biến thủ 10.000 đô la của đối tác.” “Trình cha, con là kẻ có tội. Con đã cưỡng bức em gái mình.” “Trình cha, con là kẻ có tội. Con chụp ảnh con trai con, và post chúng lên Internet.” “Trình cha, con là kẻ có tội. Con đã cho thuốc tẩy quần áo vào thức ăn của chồng con, để lão không còn hành hạ con trên giường nữa. Con buồn nôn với mùi hành và mồ hôi của lão.” Lúc nào cũng thế, hết ngày này đến ngày khác.

Bác sĩ Fowler: Nhưng phép xưng tội là một điều kỳ diệu, cha Karosky, khi có sự ăn năn, sám hối, và cùng với đó là quyết tâm thực sự để cứu chuộc lỗi lầm.

N.3643: Chẳng bao giờ có chuyện đó đâu. Lúc nào chúng cũng trút tất cả những tội lỗi của chúng lên vai tôi. Chúng bỏ rơi tôi, đơn độc trước khuôn mặt dừng đọng của Chúa. Tôi là người duy nhất mắc kẹt giữa tội lỗi của chúng và sự trừng phạt của Chúa trời.

Bác sĩ Fowler: Anh thực sự tin rằng Chúa là một hình thức trừng phạt sao?

N.3643: ¹⁶ *Tim nó cứng như đá, chắc như phần dưới thớt cối xay.*

¹⁷ Nó đứng lên, người hùng cũng run sợ, sóng cồn phải rút lui.

¹⁸ Có đâm trúng nó, lưỡi gươm cũng không xuyên thủng được, mũi giáo, mũi lao hay mũi tên cũng thế.

¹⁹ Nó coi sắt như rom, coi đồng như gỗ mục,

²⁰ gập cung nỏ cũng không chạy trốn, coi đá phóng như thể cọng rom.

Bác sĩ Fowler: Phải nói thật là tôi luôn thấy rất ấn tượng với khả năng thông hiểu Kinh Thánh của anh, nhất là Kinh Cựu ước Nhưng Quyển Gióp đã được coi là cổ hủ trước những chân lý mà Jesus ban cho chúng ta trong Kinh Thánh.

N.3643: Jesus Christ chỉ là Chúa con; còn Chúa cha mới là người đưa ra phán quyết cuối cùng. Và Chúa cha là người có khuôn mặt sắt đá.

Bác sĩ Fowler: Thật tiếc khi thấy là anh đã tự đi quá xa trong thế giới ảo tưởng do chính mình tạo ra. Và một khi anh vỡ mộng, kết quả sẽ chỉ là thảm họa mà thôi. Và nếu như anh nghe những cuốn băng ghi âm của cha Conroy, thì không khó để nhận thấy bi kịch gì sẽ xảy ra.

KHÁCH SẠN RAPHAEL

Số 2, phố Largo Febo

Thứ năm ngày 7 tháng 4 năm 2005, 2:45 chiều.

“Dinh thự Saint Ambrogio xin nghe.”

“Xin chào. Cho phép tôi được nói chuyện với Hồng y Robayra,” cô nhà báo trẻ trả lời bằng thứ tiếng Italia cực tồi.

Giọng nói ở đầu kia hơi bối rối.

“Xin phép được hỏi ai đang nói đấy ạ?”

Cũng không có gì nhiều; giọng của người nói chỉ hơi xao động. Nhưng đối với cô nàng phóng viên này thì như thế là quá đủ cho một dấu hiệu bất thường.

Andrea Otero đã làm việc cho tờ *El Globo* được bốn năm. Trong bốn năm đó cô đã cày như điên qua những phòng họp báo hạng ba, phỏng vấn những nhân vật chẳng ra gì, và viết vài bài báo vô thưởng vô phạt cho trang cuối. Cô vào *Globo* năm hai mươi tư tuổi, qua một mối quan hệ cá nhân. Trước tiên cô làm ở trang Văn hóa, nhưng người phụ trách chuyên mục này chưa bao giờ đánh giá cô đúng mức. Sau đó cô chuyển sang mục Xã hội, nơi có người phụ trách không bao giờ tin vào khả năng của cô. Và giờ đây cô lại nhảy sang mục Quốc tế, và ông biên tập viên phụ trách trang này tin rằng cô không có khả năng phù hợp. Nhưng còn ai phù hợp hơn cô chứ.

Đó không đơn giản chỉ là danh tiếng, hay cung cách hành nghề mà bạn chọn. Còn phải kể đến sự thông minh, nhạy cảm, và cái mũi thính của một phóng viên săn tìm sự kiện. Và chỉ cần Andrea Otero có được những phẩm chất này ở mức độ chỉ cần bằng một phần mười những gì cô nghĩ là mình có thì việc giành một giải Pulitzer không có gì là khó khăn. Tự tin là điều cô không hề thiếu. Chiều cao 1m72, đường nét thanh tú như một thiên thần, tóc vàng óng ả, cặp mắt xanh quyến rũ - đằng sau vẻ đẹp chết người đó là một phụ nữ thông minh và đầy tham vọng. Và thế là khi người đồng nghiệp của cô đang chuẩn bị đi phản ánh về việc Giáo hoàng sắp qua đời lại ngã trượt cầu thang đến gãy cả chân, lúc đang vội vàng rời nhà ra sân bay, thì Andrea đã không hề lưỡng lự một giây chộp lấy ngay cơ hội đề nghị sắp xếp để cô đi thay. Cô lên máy bay đúng vào phút chót, hành lý duy nhất mà cô kẹp mang đi là một chiếc túi xách tay lủng lẳng bên vai.

Thật may mắn là những con phố xung quanh khách sạn cô đang ở trên phố Piazza Novona không thiếu gì những cửa hàng nhỏ bán đủ các thứ mà cô cần. Và thế là Andrea Otero nhanh chóng mua cho mình một vài bộ quần áo để tiện thay đổi, một chiếc điện thoại di động, tất nhiên là tất cả sẽ đều do tòa soạn thanh toán. Và lúc này cô đang sử dụng chiếc điện thoại để gọi cho Dinh thự Saint Ambrogio, cố gắng thu xếp một cuộc phỏng vấn với Hồng y Robayra.

“Tôi là Andrea Otero, phóng viên tờ *El Globo*. Hồng y đã hẹn dành cho tôi một cuộc phỏng vấn vào hôm nay, tức là thứ năm. Nhưng rất tiếc là ông ấy không trả lời điện thoại di động. Bà có thể vui lòng nối máy cho tôi vào máy trong bàn làm việc của ông ấy được không ạ?”

“Thưa cô Otero, rất tiếc là chúng tôi không thể nối máy cho cô được, vì hồng y vẫn chưa đến.”

“Khi nào ông ấy đến ạ?”

“Ông ấy không đến đâu.”

“Ông ấy chưa đến, hay là ông ấy không đến ạ?”

“Ông ấy chưa đến bởi vì ông ấy không đến.”

“Liệu ông ấy có thể ở đâu khác được không?”

“Tôi không nghĩ thế. Ý tôi muốn nói là tôi đoán ông ấy sẽ ở đâu đó.”

“Xin phép cho tôi được biết tôi đang nói chuyện với ai không?”

“Tôi phải đi đây.”

Những tiếng tút tút lạnh lùng cho cô biết hai điều: cuộc nói chuyện đã kết thúc và người ở đầu dây bên kia đang vô cùng lo lắng. Và vậy là bà ta đã nói dối. Andrea dám chắc về điều đó. Bản thân cô cũng là một người nói dối bậc thầy nên chẳng khó khăn gì mà không nhận ra.

Không mất nhiều thời gian. Chỉ trong mười phút cô đã tìm được số điện thoại của văn phòng hồng y tại Buenos Aires. Lúc này bên đó đang là 10 giờ sáng, thật là không còn thời điểm nào phù hợp hơn để gọi điện. Cô bật cười khi nghĩ đến hóa đơn điện thoại mà tòa soạn sẽ phải thanh toán cho mình. Dù sao thì họ cũng chỉ trả cho cô mức lương bèo bọt nên tội gì mà Andrea không tiêu xài thả phanh cho vụ này.

Chuông điện thoại đổ khoảng một phút trước khi đường dây mất hẳn tín hiệu. Thật lạ là vào giờ này mà không có ai ở đó cả. Cô gọi lại một lần nữa.

Nada (^[44]) .

Cô bèn thử gọi số văn phòng chính. Một phụ nữ trẻ nhấc máy trong giây lát.

“Văn phòng Tổng giám mục xin nghe.”

“Cho phép tôi nói chuyện với Hồng y Robayra được không ạ?”

“À, ông ấy đã đi rồi, thưa cô.”

“Đi đâu cơ ạ?”

“Đến Hội nghị Hồng y, thưa cô. Tất nhiên là đến Rome.”

“Cô có biết nơi ông ấy ở không ạ?”

“Không, thưa cô. Để tôi nối máy cho cô nói chuyện với cha Serafin, thư ký của hồng y nhé!”

“Cám ơn cô.”

Một bản nhạc của nhóm Beatles vang lên trong khi cô chờ. Thật là thích hợp. Andrea quyết định nói dối một chút để cho mọi chuyện thêm tự nhiên. Hồng y vẫn còn người thân sống ở Tây Ban Nha. Để xem cô có thể đóng trọn vai kịch này không.

“Alô”

“Xin chào, tôi muốn nói chuyện với hồng y. Tôi là Asunción, cháu gái của người. Tôi là người cháu ở Tây Ban Nha đấy ạ.”

“Asunción, rất vui được nói chuyện với cô. Tôi là cha Serafin, thư ký của Hồng y. Đức ông chẳng kể gì với tôi về cô cả. Cô là con gái của Angustia hay Remedios nhỉ?”

Cô cảm thấy ông ta đang giăng bẫy. Andrea quyết định liều một phen. Cơ hội phạm sai lầm là 50/50. Mà thực ra thì Andrea luôn là một chuyên gia trong việc đưa ra những quyết định sai lầm: đã rất nhiều lần cô tự đẩy mình vào những tình huống dở khóc dở cười.

“Con gái của bà Remedios ạ.”

“Tất nhiên rồi, tôi thật ngốc. Tôi nhớ rồi. Bà Angustia không có con cái gì mà. Tiếc là hồng y không có ở đây.”

“Lúc nào tôi có thể nói chuyện với người ạ?”

Im lặng. Giọng của vị linh mục có vẻ khá thận trọng.

Andrea hình dung ra cảnh ở đầu dây bên kia ông ta đang áp chặt ống nghe và vặn vẹo sợi dây quanh ngón tay.

“Cô muốn nói chuyện gì với Đức ông vậy?”

“À, tôi đã chuyển sang Rome sống từ vài năm nay, lần trước Hồng y đã hứa là sẽ đến thăm tôi nếu qua bên này.”

Giọng nói ở đầu dây bên kia mỗi lúc một tỏ vẻ nghi ngờ. Ông ta nói rất chậm rãi, dường như đang cân nhắc để không phạm sai lầm.

“Đức ông đã đi Cordoba để giải quyết một số vấn đề cấp bách trong giáo phận. Người sẽ không thể tham dự Hội nghị bầu giáo hoàng.”

“Nhưng ở văn phòng chính người ta đã bảo tôi là Hồng y đi Rome rồi mà.”

“À, vâng, có một cô gái mới vào làm ở văn phòng Tổng giám mục, cô ấy vẫn chưa nắm chắc nội dung công việc cho lắm,” Serafin trả lời ngay. Rõ ràng đó là điều ông ta vừa bịa ra. “Mong cô thứ lỗi cho.”

“Dạ, không sao. Ông vui lòng nhẫn lại với bác tôi là tôi đã gọi cho người nhé!”

“Tất nhiên rồi. Cô có thể để lại số điện thoại được không, Asunción? Tôi muốn ghi vào lịch làm việc của Hồng y. Để chúng tôi có thể liên lạc lại với cô.”

“Bác tôi đã có số của tôi rồi đấy. Xin lỗi, nhưng chồng tôi đang gọi. Tạm biệt ông.”

Cô gác máy ngay khi vị thư ký đang định nói gì đó.

Giờ thì cô tin chắc là có chuyện gì đó không ổn ở đây rồi.

Việc của cô lúc này là phải kiểm tra lại điều đó. Thật may là trong phòng khách sạn cũng nổi mạng Internet. Chỉ mất có sáu phút là cô đã tìm ra số điện thoại của ba hãng hàng không chính ở Argentina. Ngay lần thử đầu tiên cô đã gặp may.

“Hãng hàng không Aerolineas Argentinas xin nghe.”

Andrea cố gắng lái tiếng Tây Ban Nha giọng Madrid của mình sao cho giống với một người Argentina. Cũng không đến nổi tệ lắm, nhất là nếu so với những lúc cô phải nói tiếng Italia.

“*Buenos días*” ([45]). Tôi đang gọi từ văn phòng Tổng giám mục. Xin hỏi tôi đang nói chuyện với ai đấy ạ?”

“Tôi là Verona.”

“Verona, tôi là Asunción. Tôi gọi để xác nhận lại chuyến bay của Hồng y Robayra từ Rome về Buenos Aires.”

“Ngày nào ạ?”

“Đức ông sẽ về vào ngày 19 tháng tới.”

“Tên đầy đủ là gì ạ?”

“Emilio Robayra.”

“Xin chờ để tôi kiểm tra lại ạ.”

Andrea hồi hộp cắn chiếc bút bi trong lúc chờ đợi, liếc mắt vuốt lại mái tóc trong gương, thả phịch người xuống giường, và xoa xoa hai bàn chân để bình tĩnh trở lại.

“Alô? Đồng nghiệp của tôi vừa cho biết văn phòng chỗ cô đã mua vé trong một chiều đi cho hồng y thôi. Hồng y đã bay theo vé đó rồi, có nghĩa là cô có thể mua vé về với mức giá được giảm mười phần trăm. Đó là mục khuyến mãi đặc biệt trong tháng tư. Cô có nắm được giờ Hồng y định về không?”

“Chờ một chút, để tôi kiểm tra xem.”

Và cô cúp máy, trên mặt nở một nụ cười đắc thắng.

Cảm giác phởn phơ, phấn khích tràn ngập trong lòng.

Hồng y Robayra đã lên chuyến bay đi Rome. Nhưng ông ta chưa hề xuất hiện ở bất kỳ đâu. Có lẽ ông ta đã quyết định ở lại nơi nào đó. Tuy nhiên, nếu quả thật là như thế, thì tại sao văn phòng Dinh thự Saint Ambrogio và văn phòng của hồng y lại phải nói dối cô làm gì?

“Hoặc là mình bị điên, hoặc là có một câu chuyện ly kỳ trong vụ này. Một câu chuyện cực ly kỳ cho mà xem,” cô sung sướng thốt lên khi đứng trước gương.

Vài ngày nữa là họ sẽ tiến hành chọn ra người tiếp theo ngồi lên ngai vàng đang bỏ trống của thánh Peter. Vậy mà ứng cử viên sáng giá nhất của những người nghèo, người đại diện cho Thế giới thứ ba, người công khai ủng hộ thuyết Thần học Giải phóng, lại đang mất tích.

DOMUS SANCTAE MARTHAЕ

Số 1, Quảng trường Santa Maria

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 4:14 chiều.

Paola dừng lại trước lối vào tòa nhà, vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên khuôn mặt cô. Phía bên kia quảng trường, một hàng dài xe ô tô đang chờ bên trạm xăng. Dante giải thích cho cô biết Vatican không đánh thuế, nên giá xăng dầu thấp hơn 30 phần trăm so với giá trung bình ở Italia. Tất nhiên nếu muốn đổ xăng ở một trong bảy trạm xăng của thành phố này, bạn cần có một tấm card đặc biệt, nhưng điều đó cũng không ngăn được dòng người mỗi ngày một dài thêm.

Ba người đứng bên ngoài chờ đợi khi những người lính cận vệ Thụy Sĩ canh gác bên ngoài tòa nhà Domus Sanctae Marthae gọi người phụ trách bên trong để thông báo rằng Paola, Dante và Fowler đang vào. Paola chỉ có giấy lát để suy nghĩ lại toàn bộ những gì đã diễn ra

trong buổi sáng. Trước đó hai tiếng, tại trụ sở của UACV, vừa mới thoát khỏi sự kiểm soát của Troy, cô đã lập tức kéo Dante qua một bên.

“Tôi có chuyện này muốn nói với anh.”

Dante tảng lờ ánh mắt giận dữ của Paola đang lườm anh ta. Anh ta bước theo cô vào phòng làm việc.

“Tôi biết cô đang định nói gì với tôi, Dicanti. Rằng chúng ta phải đoàn kết cùng nhau trong vụ này, đúng không?”

“Cái đó thì tôi biết rồi. Và tôi cũng nhận thấy một điều là, giống như Troy, anh chỉ gọi tôi là *thanh tra*, chứ không phải *tiến sĩ*. Bởi vì *thanh tra* là cấp thấp hơn *Chánh thanh tra*. Tôi hoàn toàn không lấy làm phật ý chút nào về việc anh tự ái với cách điều hành công việc của tôi. Như anh đã thể hiện khi mang những bức ảnh đến đây.”

Dante đỏ bừng mặt.

“Tôi muốn khẳng định cho cô biết. Chẳng có vấn đề cá nhân nào ở đây cả.”

“Anh muốn tôi phải cảnh giác với Fowler à? Anh đã làm như vậy rồi còn gì. Tôi đã nói rõ quan điểm của mình chưa nhĩ, hay tôi phải nói cụ thể hơn nữa đây?”

“Tôi thấy là cô đã nói rõ ràng rồi, *thanh tra*” Anh ta trề môi kéo dài giọng như một đứa trẻ biết lỗi, vừa nói vừa đưa tay xoa xoa lên má. “Cô tát tôi nổ đom đóm mắt. Có điều tôi không hiểu là tại sao tay cô không gãy cái xương nào.”

“Tôi cũng ngạc nhiên, không hiểu sao mặt anh cứng thế.”

“Tôi là một người đàn ông cứng rắn theo nhiều nghĩa.”

“Tôi không thêm quan tâm đến điều đó. Và hy vọng là anh đừng có quên.”

“Đó có phải là câu nói không của một phụ nữ không, *thanh tra*?”

Anh ta bắt đầu làm Paola thấy bồn chồn.

“Câu nói không của một phụ nữ là sao?”

“Kiểu như khi họ muốn nói C-Ó”

“Nếu là không họ sẽ nói K-H-Ô-N-G, thưa quý ông ảo tưởng.”

“Bình tĩnh đi nào. Cần gì phải nổi nóng thế, cô em.”

Dicanti thầm rửa anh ta. Cô đang rơi vào bẫy của Dante, cho phép anh ta đùa cợt với cảm xúc của cô. Nhưng tốt thôi. Từ giờ trở đi cô sẽ tỏ ra kẻ cả hơn, không thèm che giấu sự khinh bỉ của mình. Cô quyết định bắt chước Troy, ít nhất là trong việc thoát ra khỏi những cuộc đối đầu như thế này một cách lịch thiệp và mềm mỏng nhất.

“OK, sau khi chúng ta đã bày tỏ rõ quan điểm rồi, tôi phải nói với anh rằng tôi đã nói chuyện với người đồng nghiệp đến từ Bắc Mỹ của anh, cha Fowler. Tôi đã bày tỏ sự lo lắng của mình trước những lời buộc tội của anh đối với ông ta. Và Fowler đã đưa ra những giải thích khá thuyết phục, và theo đánh giá của tôi thì tôi hoàn toàn có thể tin ông ta. Cảm ơn anh đã nhọc công tìm kiếm những thông tin về Fowler. Dù sao đó cũng là một điểm đáng ghi nhận của anh.”

Dante ngạc nhiên trước thái độ bình tĩnh của Paola.

Anh ta đã thua và Dante biết rõ điều đó.

“Với tư cách là người phụ trách cuộc điều tra này, tôi phải chính thức đề nghị anh sẵn sàng hợp tác tối đa trong việc truy bắt Victor Karosky.”

“Tất nhiên, thưa thanh tra.” Dante bực dọc phớt ra như thể những từ đó là nắm đấm nóng bỏng trong miệng anh ta.

“Vấn đề duy nhất còn lại ở đây là tại sao anh quay lại nhanh đến thế?”

“Tôi đã gọi cho cấp trên của mình và bày tỏ sự không hài lòng thôi, nhưng họ cũng chẳng giúp được gì. Họ ra lệnh cho tôi phải gạt bỏ sự thù địch cá nhân qua một bên.”

Paola chợt chú ý đến những lời cuối cùng. Fowler cho rằng Dante không hề có điều gì bất hòa với ông ta, nhưng những lời lẽ của tên phó Chánh thanh tra lại chứng minh ngược lại. Trước đó Paola đã cảm thấy rằng hai người đàn ông này đã biết nhau từ trước, cho dù cả hai vẫn luôn che giấu điều đó. Cô quyết định đánh bài ngửa với Dante.

Anh biết Anthony Fowler từ trước phải không?”

“Không, thưa thanh tra,” Dante nói. Giọng anh ta tỏ ra rất chắc chắn, quả quyết.

“Vậy mà chỉ trong thời gian ngắn anh đã có hồ sơ đầy đủ về ông ta.”

“Cơ quan Vigilanza được tổ chức rất hiệu quả.”

Paola quyết định bỏ qua vấn đề này. Khi cô đang chuẩn bị bỏ đi, Dante chợt thốt lên câu nịnh đầm.

“Tôi chỉ muốn nói điều này. Nếu có lúc nào đó cô cảm thấy muốn đưa tôi vào khuôn khổ, thì tôi thích phương pháp roi vọt hơn. Tôi không hợp với nhưng thủ tục giao nhiệm vụ trang trọng này cho lắm.”

Paola yêu cầu Dante đưa cô đến tòa nhà mà các hồng y sẽ được bố trí ở lại. Và bây giờ họ ở đây. Tòa nhà của Thánh Martha - Domus Sanctae Marthae - được xây dựng ở phía tây của Thánh đường chính, bên trong những bức tường của Tòa thánh Vatican.

Từ bên ngoài trông tòa nhà có vẻ giản dị và khắc khổ.

Những đường nét thẳng tắp, mảnh mai không tô đắp, không phù điêu hay tượng trang trí. So với những công trình hoành tráng xung quanh, tòa nhà trông chẳng khác gì một quả bóng golf trong thung tuyệt ^[46]. Một du khách bình thường - nếu được phép bước vào khu vực cấm này trong Tòa thánh - chắc chắn cũng không thèm liếc nhìn đến nó quá một lần.

Nhưng sau khi được bên trong chấp thuận và được những người lính Cận vệ Thụy Sĩ cho vào, Paola mới nhận ra là nội thất của tòa nhà hoàn toàn trái ngược với những gì cô nhìn thấy bên ngoài. Toàn khung cảnh làm người ta tưởng đây là một khách sạn thời thượng, đẹp long lanh với sàn nhà lát đá cẩm thạch, tường ốp gỗ quý. Thoang thoáng trong không khí là mùi tử đinh hương dịu dịu.

Trong khi đứng chờ tiếp trong tiền sảnh, Dicanti chăm chú quan sát xung quanh. Trên tường treo rất nhiều tranh, mà chỉ cần nhìn thoáng qua Paola cũng nhận thấy đó là tác phẩm của những họa sĩ bậc thầy người Hà Lan và Italia thế kỷ XVI. Tất cả đều không phải là tranh chép.

“Ôi, mẹ kiếp.” Paola cố gắng kiềm chế cảm xúc của mình, nhưng vẫn hoàn toàn bị choáng ngợp. Một lát sau cô mới có thể bình tĩnh được.

“Tôi hiểu cảm giác của cô lúc này,” Fowler thông cảm.

Dicanti cũng hiểu rằng Fowler đã phải trải qua những giây phút không dễ chịu gì trong thời gian ông ta lưu lại tòa nhà này trong quá khứ.

“Tòa nhà này là một sự mâu thuẫn hoàn toàn với những công trình khác trong Tòa thánh, ít nhất là với những công trình mà tôi biết. Cả mới và cũ! Cô có biết gì về lịch sử của tòa nhà này không? Có lẽ cô còn nhớ là ở đây năm 1978 đã có hai Hội nghị Giáo hoàng liên, diễn ra cách nhau có hai tháng.”

“Hồi đó tôi còn nhỏ, nhưng tôi vẫn còn giữ được khá nhiều kỷ niệm về thời gian đó.” Trong giây lát Paola cho phép mình đắm chìm trở lại những ký ức của quá khứ.

Ăn kẹo bông trên Quảng trường Saint Peter. Bố mẹ uống nước chanh, còn mình ăn sô cô la và dâu tây. Những người hành hương đang đồng thanh hát thánh ca, không kín tươi vui hạnh phúc lan tỏa khắp nơi. Tay bố cứng cáp chai sẵn. Mình rất thích nín vào những ngón tay bố và

tung tăng đi khắp nơi khi trời về chiều. Mọi người hướng về phía ông khói và thấy làn khói trắng bốc lên (1471). Bố đỡ mình ngồi lên vai. Nụ cười của bố là điều ngọt ngào nhất trên đời. Minh đánh rơi chiếc kẹo và òa khóc, nhưng bố bật cười và hứa sẽ mua cho mình chiếc khác. Chúng ta sẽ ăn kem ốc quế mừng sức khỏe vị Giám mục của Rome,” bố bảo.

Tòa nhà được lựa chọn trong giai đoạn ngắn ngủi giữa hai đời giáo hoàng, khi người kế vị Paul IV là John Paul I qua đời đột ngột sau khi trở thành Giáo hoàng mới có 33 ngày. Người ta đã tổ chức Hội nghị Hồng y lần thứ hai, và chọn ra John Paul II. Hồi đó, những hồng y vẫn ở trong các phòng bé tí gần nhà thờ Sistine. Thiếu thốn tiện nghi và điều hòa không khí, giữa cái nắng như đổ lửa của mùa hè ở Rome, những vị hồng y già lão khổ sở không kém gì Chúa Jesus chịu cực hình trên cây thánh giá. Nhiều người đã phải nhập viện cấp cứu. Sau khi đã xỏ chân vào đôi dép của người đánh cá, chính Wojtyla đã quyết định sẽ để lại cho đời một công trình thực sự tầm vóc, để sau khi ông qua đời, những chuyện đáng buồn như trên không còn lặp lại. Và kết quả chính là tòa nhà này đây. Dicanti, cô vẫn nghe tôi nói đây chứ?”

Paola giật nảy mình thoát khỏi trạng thái mơ màng với vẻ bẽn lẽn.

“Xin lỗi, tôi đang mãi nghĩ đến chuyện khác.”

Dante quay lại. Anh ta vào trước để trao đổi với các nhân viên phụ trách an ninh trong tòa nhà. Paola nhận thấy anh ta có vẻ lảng tránh vị linh mục người Mỹ, có lẽ là để tránh một cuộc đối đầu mới. Cả hai người đều đang kiềm chế để trao đổi với nhau bằng một giọng bình thường nhất, nhưng Paola thấy dường như Fowler đã không thẳng thắn với cô khi giải thích rằng sự căng thẳng giữa hai người đàn ông chỉ là do Dante ghen tuông. Trong lúc này, cả đội lúc nào cũng hăm hè, dè chừng nhau, tất cả những gì Dicanti có thể làm là duy trì không khí hòa hoãn bên ngoài và phớt lờ mọi xích mích, dù sao thì đây cũng là điều mà xưa nay cô chưa bao giờ làm tốt được với cái tính nóng như lửa của mình.

Dante quay lại cùng với một bà sơ nhỏ bé, miệng tươi cười mặc dù trông bà ta phát ngất với bộ quần áo đen kín mít của mình. Sau khi tự giới thiệu là sơ Helena Tobina, người Ba Lan, phụ trách tòa nhà Saint Martha, bà ta bắt đầu thao thao bất tuyệt một bản báo cáo chi tiết về những thay đổi đã được tiến hành tại tòa nhà. Những thay đổi này được thực hiện qua nhiều giai đoạn, hoàn tất vào năm 2003. Mọi người bước lên một bậc thang lát đá cẩm thạch, bóng loáng đến lóa mắt. Khắp tòa nhà là những dãy cầu thang hoành tráng trải thảm đắt tiền, hai bên đầu cầu thang là những dãy phòng riêng sang trọng.

“Có tất cả 106 phòng nhiều buồng và 22 phòng đơn. Toàn bộ đồ nội thất đều là đồ cổ có từ nhiều thế kỷ nay, trong đó phải kể đến những đồ nội thất cực kỳ quý hiếm do các gia đình lớn ở Đức và Italia cung tiến.”

Bà sơ mở cửa một phòng gần nhất. Đó là một phòng rộng thênh thang, có lẽ phải đến hơn 70m², sàn nhà lát gỗ tự nhiên, giữa phòng là một tấm thảm tuyệt đẹp. Khung giường làm bằng gỗ quý, đầu giường là một tác phẩm điêu khắc cầu kỳ và tinh tế. Một chiếc tủ ngăn kéo phủ vải, một bàn làm việc, và một phòng tắm lớn chiếm trọn không gian còn lại trong phòng.

“Đây sẽ là phòng của một trong sáu hồng y chưa đến. 109 người khác đã nhận phòng rồi.”

Dicanti bắt giác nghĩ tới hai vị hồng y sẽ không bao giờ còn xuất hiện ở đây nữa.

“Liệu các hồng y có được an toàn ở đây không, thưa sơ Helena?”

Paola thận trọng hỏi. Cô vẫn chưa biết bà sơ đã ý thức được đến mức độ nào về mối nguy hiểm đang rình rập quanh những người đàn ông khả kính mặc áo chùng đỏ này.

“Rất an toàn là khác, con gái của ta, rất an toàn. Tòa nhà chỉ có một lối vào duy nhất, có lính Cận vệ Thụy Sĩ canh gác 24/24. Chúng tôi đã ra lệnh tháo điện thoại ra khỏi các phòng đơn, kể cả ti vi nữa.”

Paola hơi ngớ ngàng trước biện pháp phòng ngừa khá lạ đời này.

Các hồng y tuyệt đối không được liên lạc với thế giới bên ngoài trong suốt thời gian bầu Giáo hoàng. Không điện thoại, không di động, không radio, không ti vi, không tạp chí, không Internet. Hoàn toàn không có bất kỳ sự tiếp xúc nào với thế giới bên ngoài giống như người bị rút phép thông công.” Fowler giải thích cho Paola hiểu. “Đây là lệnh của Giáo hoàng John Paul II, trước khi người qua đời.”

Nhưng việc cách ly họ hoàn toàn sẽ không phải là dễ dàng gì. Anh nghĩ sao Dante?”

Viên phó Chánh thanh tra kiêu hãnh ưỡn ngực. Anh ta tỏ ra thích thú được khoe khoang những công việc của mình, cứ như thể chính anh ta là người thực hiện tất cả những hạng mục đó vậy.

“Thanh tra, chắc cô sẽ rất vui khi biết rằng, chúng tôi đang sử dụng những công nghệ hiện đại nhất trong việc ngăn chặn tín hiệu.”

“Tôi cũng không rành lắm về những ngôn ngữ kỹ thuật tình báo đâu. Anh giải thích rõ hơn được không?”

“Chúng tôi đang sử dụng những thiết bị điện tử có tác dụng tạo nên hai trường điện từ. Một ở đây và một ở nhà thờ Sistine. Trong thực tế, hai trường điện từ này có tác dụng giống như hai chiếc ô vô hình. Bên dưới hai chiếc ô này, không thiết bị nào có thể thực hiện việc liên lạc với bên ngoài. Không một loại sóng hay bất kỳ thiết bị điện tử chuyên dụng nào có thể hoạt động. Cô cứ thử dùng điện thoại di động mà xem.”

Paola rút điện thoại và nhận thấy trên màn hình là tín hiệu ngoài vùng phủ sóng. Họ ra ngoài hành lang. Vẫn hoàn toàn không có tín hiệu.

“Thế còn thức ăn thì sao?”

“Tất cả được bố trí tại đây, trong bếp của chúng tôi,” sơ Helena tự hào nói. đội ngũ đầu bếp bao gồm 10 nữ tu thường xuyên phục vụ cho các bữa ăn theo yêu cầu của những hồng y đang trú tại Tòa nhà Saint Martha. Ban đêm, những nhân viên duy nhất có mặt tại đây là đội phục vụ lễ tân, đề phòng có trường hợp khẩn cấp. Không ai được phép đặt chân vào bên trong tòa nhà, trừ các hồng y.”

Paola vừa định mở miệng hỏi một câu, nhưng câu hỏi đó đã tắc lại trong cổ họng. Đúng lúc cô định nói thì một tiếng thét đau đớn và khủng khiếp bất ngờ dội tới từ tầng nhà phía trên đầu mọi người.

DOMUS SANCTAE MARTHAE

Số 1, Quảng trường Santa Maria

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 4:31 chiều.

Chiếm được lòng tin của vị hồng y để lọt vào phòng ông hóa ra là một chuyện thật dễ dàng. Giờ thì vị hồng y vẫn còn rất nhiều thời gian để hối tiếc vì sai lầm đó. Sự hối tiếc được thể hiện ra qua từng tiếng rên đau đớn mỗi khi Karosky thực hiện một nhát cắt mới trên bộ ngực trần của hồng y.

“Bình tĩnh đi, Đức ông. Không còn lâu nữa đâu.”

Sự chống cự của nạn nhân mỗi lúc một yếu dần. Máu chảy xối xả, thấm ướt cả đệm giường và nhỏ thành vũng lớn trên tấm thảm Ba Tư, mang theo cả sức sống còn lại trong người ông. Tuy nhiên, điều kinh khủng nhất là hồng y không hề ngắt đi lấy một giây. Ông cảm nhận rõ ràng từng cú đánh, từng nhát cắt mà Karosky đang lạnh lùng thực hiện.

Ngực của hồng y là nét chấm phá cuối cùng trong tác phẩm của Karosky. Hắn tự hào chiêm ngưỡng những gì hắn đã viết ra. Bàn tay hắn giữ chiếc máy ảnh không hề run rẩy khi hắn chụp lại khoảnh khắc kinh khủng ấy. Hắn không thể cứ thế bỏ đi mà không có gì đó là kỷ niệm.

Tiếc là không kiếm được máy quay phim, nhưng chiếc máy ảnh rẻ tiền dùng một lần như thế này cũng là quá đủ. Karosky vừa giấu cọt Hồng y Cardoso vừa tranh thủ dùng ngón tay cái để chuyển phim sau mỗi *pô* ảnh.

“Mỉm cười trước ống kính xem nào, Đức ông. À, mà ông không cười được nữa nhỉ. Chỉ lát nữa thôi là ta sẽ cắt lưỡi ông. Ta cần cái thiên hướng ngôn ngữ mà ông có.”

Karosky là người duy nhất trong phòng mỉm cười với câu nói đùa chết chóc của mình. Hắn bỏ máy ảnh xuống và đưa con dao lại sát mặt vị hồng y, vừa làm vừa tự lè lưỡi ra như một trò hề khủng khiếp. Và đó chính là sai lầm đầu tiên của Karosky. Hắn bắt đầu rút búi giẻ ra khỏi miệng nạn nhân. Nạn nhân nằm trên giường vừa đau đớn vừa khiếp đảm đến tê cứng người, nhưng ông vẫn chưa hoàn toàn lịm hẳn đi như những nạn nhân khác. Cố thu hết chút sức tàn còn lại ông thét lên một tiếng khủng khiếp vang vọng khắp các hành lang của tòa nhà Domus Sanctae Marthae.

Paola phản ứng ngay lập tức khi nghe thấy tiếng hét. Cô vẩy tay ra hiệu cho bà sơ đứng nguyên tại chỗ, rồi vội vàng nhảy ba bậc một lên cầu thang, khẩu súng đã rút sẵn lăm lăm trên tay. Fowler và Dante cũng bám theo sát gót. Hồng y như cứng đờ lại vì trèo lên quá gấp rút. Lên đến tầng trên, họ chợt đứng khựng lại vì mất phương hướng. Ba người đứng như trời trồng giữa hành lang, hai bên là những cánh cửa nằm san sát nhau.

“Tiếng hét vọng ra từ phòng nào?” Fowler hỏi.

“Giá mà tôi biết” - Paola bức bối nói. “Chúng ta hãy đi cùng nhau. Rất có thể đó chính là hắn và hắn thì còn nguy hiểm hơn cả một con quỷ. Paola chọn phía phòng bên trái, ngang với cầu thang.

Cô chợt có cảm giác vừa nghe thấy tiếng động trong phòng 56. Tại cô đang áp chặt vào cánh cửa gỗ nghe ngóng thì Dante ra hiệu cho cô đứng qua một bên. Viên chánh thanh tra cảnh sát vạm vỡ của Tòa thánh vẩy tay cho Fowler, hai người cùng huých mạnh vai, và cánh cửa dễ dàng tung ra. Hai người cảnh sát vọt vào trong, Dante đứng phía trước trong khi Paola canh chừng hai bên.

Fowler dừng lại bên cửa, bàn tay để sẵn bên ngực áo.

Một hồng y đang nằm trên giường. Trông ông ta tái mét và sợ đến chết khiếp, nhưng rõ ràng là ông ta vẫn bình yên vô sự. Vị hồng y thẳng thốt nhìn hai người cảnh sát và giơ cả hai tay lên.

“Xin đừng hại tôi.”

Dante liếc quanh phòng một lượt và hạ mũi súng xuống.

“Tiếng động vừa rồi ở đâu ra?”

“Phòng bên cạnh, tôi nghĩ vậy,” người đàn ông nói, và chỉ ngón tay về một phía, hai cánh tay vẫn run rẩy giờ cao.

Ba người nhanh chóng chạy ngược ra hành lang. Paola đứng nép vào một bên cửa phòng 57. Dante và Fowler lại dùng vai huých cửa. Lần thứ nhất họ huých vai rất mạnh nhưng cánh cửa không hề suy xuyển. Sau cái huých thứ hai, cánh cửa bật mở đánh sầm một tiếng.

Một hồng y đang nằm trên giường. Chỉ liếc thoáng qua cũng thấy rõ là ông ta đã chết hẳn, nhưng trong phòng vẫn không có ai khác. Dante sải chân qua phòng và thò đầu kiểm tra phòng tắm. Anh ta lắc đầu không có gì. Và rồi đúng lúc đó mọi người lại nghe thấy tiếng thét khác.

“Cứu tôi với! Cứu tôi với!”

Cả ba lao vọt ra khỏi phòng. Phía cuối hành lang, bên cạnh thang máy, một vị hồng y đang nằm lăn quay trên sàn, chiếc áo choàng đỏ xòe ra trên mặt đá. Họ vội vàng chạy tới. Paola đến nơi trước tiên và quỳ xuống bên ông ta, nhưng lúc này vị hồng y cũng đã tự đứng dậy được.

“Francis Casey!”

Fowler thốt lên khi nhận ra người đồng hương của mình.

“Ta ổn, ta vẫn ổn mà. Hắn chỉ đẩy ngã ta thôi. Hắn chạy theo lối đó,” vị hồng y vừa nói vừa chỉ tay về phía cánh cửa sắt, khác biệt hoàn toàn so với những cánh cửa gỗ xung quanh.

“Cha hãy ở lại đây với ông ta.”

“Đừng lo, ta ổn mà. Hãy bắt kẻ giả danh đó”, hồng y nói.

“Hãy quay về phòng và đóng chặt cửa lại,” Fowler bảo ông ta, cố hết sức để không quát lên.

Ba người lại chạy qua cánh cửa cuối hàng lang và vội vàng lao xuống cầu thang dành cho những người phục vụ.

Đây là khu vực chật chội và tồi tàn nhất trong cả tòa nhà, không khí bốc mùi ẩm mốc, ánh sáng thì lờ mờ, không rõ.

“Quá lý tưởng cho một vị trí mật phục,” Paola thầm nghĩ. “Karosky đã có khẩu súng của Pontiero. Hắn hoàn toàn có thể đang đợi chúng ta ở một khúc ngoặt cầu thang nào đó, sẵn sàng nổ súng trước khi chúng ta kịp nhận ra là có chuyện gì.”

Mặc dù vậy, họ vẫn lao như bay xuống những bậc thang, mấy lần loạng choạng suýt ngã. Ba người theo bậc thang xuống đến tầng hầm, nằm thấp hẳn so với mặt phố phía trên. Cánh cửa ở tầng hầm vẫn đóng chặt với một chiếc khóa to đùng.

“Hắn không ra theo lối này.”

Họ lại vội vàng quay lên. Trên tầng một đang vọng xuống những tiếng ồn ào. Ba người mở cửa và bước thẳng vào nhà bếp. Dante bước phía trước Paola, ngón tay đặt sẵn trên cò súng, nòng súng lăm lăm chĩa thẳng về phía trước. Ba nữ tu sĩ đang bận rộn với đồng nồi niêu xoong chảo. Họ đứng sững như trời trồng, tròn tròn mắt trước sự xuất hiện đột ngột của các nhân viên cảnh sát.

“Có ai vừa ra theo lối này không?” Paola quát lên.

Ba nữ tu sĩ không hề phản ứng. Họ vẫn tròn mắt nhìn thẳng với vẻ mặt ngơ ngẩn không hiểu. Một người còn thậm chí không thèm để ý gì đến Paola, điềm nhiên thái những quả đỗ Hà Lan và đổ thẳng vào chảo.

“Có ai vừa ra theo lối này không? Một tu sĩ?” Paola quát lên nhắc lại.

Ba nữ tu sĩ nhún vai. Fowler đặt tay lên vai Paola.

“Mặc họ đi. Họ không nói được tiếng Italia.”

Dante sai bước qua gian bếp tới trước một cánh cửa sắt trông rất chắc chắn, bề ngang đến gần hai mét. Sau khi cố mở cánh cửa nhưng không được, anh ta bèn chìa ra trước mặt các nữ tu sĩ tấm thẻ cảnh sát Vatican của mình và ra hiệu về phía cánh cửa. Một bà sơ bước lại và cầm chìa khóa vào ổ khóa ẩn sâu trong cánh cửa. Cánh cửa sắt rít lên ken két đến chói tai và mở thẳng ra con phố bên cửa Quảng trường Santa Maria. Trước mặt họ là Cung điện Saint Charles.

“Mẹ kiếp! Thế mà bà sơ kia bảo là chỉ có một đường vào và đường ra duy nhất trong Domus này?”

“Vâng, như cô thấy đấy. Vậy là có hai đường,” Dante nói.

“Quay lại thôi.”

Họ lại chạy lên cầu thang, từ tiền sảnh lên đến tầng trên cùng. Tại đó ba người tìm thấy một cầu thang khác dẫn lên sân thượng. Nhưng cuối cầu thang là một cánh cửa vẫn cài chốt và khóa chặt.

“Không ai vừa thoát ra đường này.” Ba người ngồi bệt xuống đám bụi bẩn của cầu thang hẹp bên dưới cánh cửa, thở hổn hển không ra hơi. Phổi họ đang phồng lên xẹp xuống như bể lò rền.

“Anh có cho rằng hắn đang trốn ở một trong các căn Phòng không?” Fowler hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy. Chắc chắn là hắn đã thoát ra ngoài,” Dante nói.

“Qua đường nào?”

“Qua đường bếp, không thể khác được, khi các bà sơ không để ý. Nếu không thì làm gì có cách giải thích nào khác. Tất cả các cửa khác đều khóa chặt hoặc có người canh gác. Không thể có chuyện hắn thoát qua cửa sổ, như thế là quá liều lĩnh. Cứ vài phút là các nhân viên Vigilanza lại đảo qua một lượt. Hơn nữa bây giờ là ban ngày, hắn trèo ra cửa sổ là sẽ có người hô hoán ngay.”

Paola giận đến phát cuồng. Nếu như cô không mệt đứt hơi sau khi chạy lên chạy xuống từng ấy bậc thang chắc chắn cô đã đâm thành thịch lên tường.

“Tôi cần anh giúp, Dante. Hãy ra lệnh cho họ phong tỏa toàn bộ quảng trường.”

Dante lắc đầu thông cảm. Trán anh ta ướt đầm mồ hôi, từng giọt mồ hôi to đùng đang nhỏ từ trên mặt xuống chiếc áo khoác da. Mái tóc lúc nào cũng chải chuốt bóng loáng bây giờ rối tung.

“Cô muốn tôi gọi cho họ bằng cách nào bây giờ, cô bạn thân mến? Không có gì hoạt động được trong cái tòa nhà chết tiệt này. Không có camera trong hành lang, không điện thoại, di động hay bộ đàm gì hết - không có gì hoạt động được. Không có gì ngoài những chiếc bóng điện, tất cả những thiết bị điện tử và kỹ thuật số khác đều bị vô hiệu hóa. Có lẽ phải dùng bồ câu đưa thư mới xong.”

Đến lúc cô xuống được đến đó thì hắn đã cao chạy xa bay rồi. Chắc chẳng có ai để ý đến một tu sĩ đi lại trong Vatican đâu, Dicanti ạ,” Fowler nói.

“Ai đó có thể giải thích cho tôi làm thế nào tên khốn kiếp ấy có thể thoát khỏi đây? Tất cả chỉ có ba tầng, cửa sổ khóa chặt, và chúng ta thì phải phá mãi mới mở được cửa chính. Tất cả các đường ra đường vào tòa nhà đều bị khóa hoặc được canh gác cẩn mật đến vậy,” Dicanti tuyệt vọng thốt lên, vừa nói vừa đâm uỳnh uỳnh lên cánh cửa dẫn ra sân thượng, làm bụi trên cánh cửa bốc lên mù mịt.

“Chúng ta suýt tóm được hắn,” Dante tiếc nuối.

“Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp. Chúng ta gần như đã có hắn trong tay.” Fowler là người nói lên sự thật khủng khiếp lúc đó, và những lời của ông ta vọng trong tai Paola như một chiếc xẻng sắt kéo miết trên mặt đá.

“Dicanti, cái chúng ta có lúc này là thêm một xác chết nữa.”

DOMUS SANCTAE MARTHAЕ

Số 1, Quảng trường Santa Maria

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 5:15 chiều.

“Chúng ta vẫn phải tiến hành công việc điều tra một cách kín đáo.” Dante nói.

Paola giận đến tím ruột. Giá lúc đó mà Cirin đang đứng trước mặt cô với lời chỉ thị ấy thì có lẽ cô đã không kiềm chế được mình. Cô không sao gạt bỏ được ý nghĩ rằng đây là lần thứ ba cô muốn nện gậy rằng thẳng cha khốn kiếp đó, chỉ để xem liệu hắn có còn giữ được cái vẻ mặt bình tĩnh đáng ghét và giọng nói đều đều ấy không.

Sau khi gặp phải ngõ cụt ở cánh cửa đóng chặt dẫn lên sân thượng, họ quay lại và đi xuống, tất cả đều chán nản và ủ dột. Dante phải chạy qua phía bên kia quảng trường mới gọi được điện thoại di động. Anh ta trao đổi với Cirin về việc tăng cường an ninh và đề nghị cho phép tiến hành phân tích hiện trường gây án. Cirin đáp lại rằng ông ta chỉ có thể cho phép một nhân viên kỹ thuật hình sự của UACV vào trong tòa nhà, và nhất định là phải mặc thường phục. Cho dù có dùng đến những thiết bị nào chẳng nữa thì người nhân viên này cũng chỉ được mang theo một hộp dụng cụ bình thường.

“Chúng ta không thể để cho vụ việc này tiếp tục lan ra ngoài. Cô hiểu chứ, Dicanti?”

“Tôi chẳng hiểu cái đếch gì hết. Chúng ta đang truy bắt một kẻ giết người hàng loạt. Muốn vậy phải tổ chức sơ tán mọi người ra khỏi tòa nhà, tìm ra phương thức hấn đột nhập vào đây, thu thập bằng chứng và dấu vết...”

Dante trừng trừng nhìn Paola như thể cô đã hóa điên.

Fowler lắc đầu, tỏ vẻ không muốn can thiệp vào cuộc cãi vã của hai người. Paola biết cô đang để vụ án này vượt khỏi khả năng kiểm soát của mình, làm đầu óc của cô mỗi lúc một rối tung. Cô cố gắng hết sức để suy nghĩ thật thấu đáo và hợp tình, hợp lý, vì hơn ai hết cô biết bản tính nóng nảy của mình thường dẫn đến những phản ứng nhiều khi hơi quá đáng. Một khi chú tâm vào vấn đề gì đó, cô rất hay tập trung đến mức bị ám ảnh. Trong lúc này, cô cảm thấy cơn giận dữ đang gặm mòn lý trí của mình giống như một giọt axit cứ vài giây lại rỏ xuống một tầng thịt sống phía dưới.

Họ đứng trên hàng lang tầng ba, chính là tầng mà tấn thảm kịch đã xảy ra. Phòng 56 trống không. Người ở trong phòng này, cũng chính là người đã chỉ cho họ kiểm tra phòng 57, là vị Hồng y giáo chủ người Bỉ Petfried Haneels, một ông già bảy mươi ba tuổi. Vụ việc xảy ra đã làm vị hồng y già bị chấn động rất mạnh. Bác sĩ của tòa nhà đã đề nghị chuyển ông lên một phòng khác ở tầng trên để tiện chăm sóc.

“Thật may mắn là hầu hết các hồng y khác lúc đó đều đang ở trong nhà nguyện, tham gia cầu nguyện buổi chiều. Chỉ có năm người nghe thấy tiếng hét và chúng tôi đã giải thích với họ rằng có một người tâm thần lọt vào trong tòa nhà và la hét dọc hành lang.” Dante nói.

“Thế thôi sao? Đó là cách mà các anh kiểm soát tình hình sao?” Paola phì phì giận dữ. “Để bảo đảm rằng không có hồng y nào biết một người đạo hữu của họ vừa bị giết?”

“Phần đó thì dễ thôi. Chúng tôi sẽ nói rằng ông ta bị ốm đột ngột và phải nhập viện khẩn cấp vì xuất huyết dạ dày.”

“Và thế là mọi chuyện được giải quyết ổn thỏa.” Dicanti bật lại, không giấu nổi vẻ châm biếm, tức tối.

“À, còn một điều nữa. Cô sẽ không được nói chuyện với bất kỳ hồng y nào nếu tôi không cho phép, và việc phân tích hiện trường sẽ chỉ được bó hẹp trong phòng 57 thôi.”

“Anh đùa à? Chúng ta phải tìm kiếm dấu vân tay ở cửa ra vào, cầu thang, hành lang. Chắc chắn là anh đang nói đùa đúng không?”

“Vậy cô muốn thế nào đây, cô bé? Muốn cả đoàn xe cảnh sát bao vây ở cửa, cùng với đó là hàng ngàn ánh đèn flash của máy ảnh à? Kêu quang quác như gà mái đầu có giúp cô bắt được tên bệnh hoạn ấy?” Dante khinh khỉnh nói. “Hay cô đang định vẫy vẫy tấm bằng FBI của mình trước ống kính phóng viên đây? Nếu cô thực sự giỏi giang trong công việc của mình thì hãy chứng tỏ đi.”

Paola quyết tâm không để bị anh ta khiêu khích. Dù thế nào chăng nữa Dante vẫn khẳng khái nghiêng về giải pháp ưu tiên bùng bít thông tin và giấu nhem mọi chuyện đã xảy ra. Cô buộc phải lựa chọn: hoặc là mất thời gian húc đầu vào bức tường bảo thủ xây bằng đá hoa cương hàng nghìn năm này, hoặc là nhượng bộ và cố gắng tranh thủ tối đa tất cả những gì ít ỏi mà cô đang có trong tay.

“Anh gọi cho Cirin đi. Bảo ông ta báo cho Troy cử nhân viên kỹ thuật giỏi nhất đến đây. Thông báo cho người của các anh để mắt đến một thầy tu dòng Carmenlite quanh khu vực Vatican.”

Fowler đằng hắng để Paola chú ý. Ông ta kéo cô qua một bên và nói với cô bằng một giọng rất nhẹ nhàng, miệng ông ta gần như ghé sát bên tai cô. Paola không sao bình tĩnh nổi, hơi thở nóng rực của ông làm cô rùng mình sồn da gà, lúc này cô mới thấy may mắn là đã mặc áo khoác ngoài nên không ai nhận ra. Cô vẫn còn nhớ nguyên vẹn cảm giác hai cánh tay

mạnh mẽ của Fowler đã ôm chặt lấy cô ngày hôm qua, lúc cô lao mình vào giữa đám đông trên phố như một người hoàn toàn mất trí.

Sự thương cảm của ông đã giúp cô bình tĩnh lại. Bất giác Paola nhận ra lúc này cô chỉ muốn được ông ôm chặt vào lòng lần nữa, nhưng có lẽ bây giờ không phải lúc để cô để lộ sự yếu mềm của mình. Ngày hôm nay mọi chuyện đã quá đủ phức tạp rồi.

“Tất cả những mệnh lệnh đó chắc chắn là đã được ban bố và đang khẩn trương thực hiện rồi. Cô cũng quên khả năng tiến hành đầy đủ quy trình kiểm tra và vây ráp thông thường đi, bởi vì một chuyện như vậy không bao giờ được phép xảy ra ở Vatican này cả. Chúng ta sẽ phải chơi với những quân bài mà số phận đã chia cho chúng ta, cho dù đó không phải là những quân bài đẹp.” Giọng ông chợt thay đổi, “tất cả những chuyện này làm tôi nhớ đến câu: Xứ mù chẳng chờ làm vua.”

“Ông nói đúng, tôi cũng không thêm tranh cãi nữa làm gì. . . Dù sao thì lần đầu tiên trong vụ này chúng ta đã có nhân chứng. Như thế cũng là tiến triển đáng kể rồi.”

Fowler hạ thấp giọng hơn nữa, gần như thì thầm.

“Cô hãy nói chuyện với Dante. Cố gắng tỏ ra bình tĩnh thôi. Đề nghị anh ta cho chúng ta được tự do nói chuyện với Casey. Biết đâu ông ấy có thể giúp chúng ta nhận dạng kẻ giết người.”

“Nhưng nếu không có chuyên gia về chân dung tội phạm thì...”

“Cái đó để sau cũng được. Nếu hồng y Casey đã nhìn thấy hấn, việc xây dựng chân dung cũng sẽ dễ dàng hơn, ít nhất thì cũng là chân dung phác họa. Điều quan trọng nhất là chúng ta được phép hỏi chuyện ông ta.”

“Tên ông ta nghe quen quen. Có phải Casey chính là vị hồng y đã được đề cập đến trong một báo cáo về Karosky không?”

“Chính là ông ta đấy. Ông ta khá mạnh mẽ, thông minh. Hy vọng ông ta có thể giúp chúng ta nhận dạng hung thủ. Đừng có đề cập đến tên của hấn nhé. Để kiểm tra xem ông ta có nhận ra hấn không.”

Paola quay lại chỗ Dante.

“Thế nào, đôi chim câu đã trao đổi xong những bí mật rồi cơ à?”

Paola giả như không nghe thấy câu nói tức tối của anh ta.

“Fowler khuyên tôi nên bình tĩnh, và tôi thấy cũng nên nghe theo lời khuyên của ông ta.”

Dante chăm chăm nhìn cô với ánh mắt nghi ngờ, rõ ràng là anh ta ngạc nhiên trước sự thay đổi thái độ khá đột ngột của cô. Anh ta băn khoăn không biết người phụ nữ này đang âm mưu gì trong đầu.

“Cô làm thế là khôn ngoan đấy, thanh tra ạ.”

“*Noi abbiamo dato nella croce.*” Đúng không Dante? Chúng ta đang ở trong Nhà thờ ^[48] mà.”

“Cô phải nhìn nhận một thực tế là cô đã được mời đến một đất nước không còn là lãnh thổ của mình nữa. Sáng nay chúng ta đã làm mọi việc theo cách của cô. Bây giờ là lúc chúng ta phải làm việc theo cách của chúng tôi. Hoàn toàn không có gì là cá nhân ở đây hết.”

Paola hít một hơi thật sâu.

“Tốt thôi. Còn bây giờ tôi muốn nói chuyện với hòng y Casey.”

“Ông ấy đang ở trong phòng, còn chưa bình tâm trở lại sau biến cố vừa qua. Yêu cầu bị bác bỏ.”

“Dante. Hãy làm điều gì đó đúng đắn đi. Ít ra thì cũng một lần này. Nếu anh đồng ý, biết đâu chúng ta sẽ có cách tóm được hắn.”

Viên cảnh sát Toà thánh lắc lắc cái cổ to bự của mình, hết sang trái lại sang phải. Vài chiếc xương cổ kêu răng rắc. Đó là lúc anh ta đang suy nghĩ rất lung.

“OK. Với một điều kiện.”

“Điều kiện gì?”

“Cô nói từ kỳ diệu đó đi ^[49].”

“Quý tha ma bắt anh đi cho ranh Paola quay ngoắt đi, nhưng lại bắt gặp ánh mắt lườm phản đối của Fowler. Vị linh mục vẫn đang đứng gần đó, chăm chú theo dõi cuộc đối thoại của hai người. Paola đành quay lại đối mặt với Dante.

“Làm ơn đi.”

“Làm ơn gì cơ?”

Đồ con lợn này đang cười trên nỗi nhục nhã của cô. Được rồi, nếu anh ta đã muốn thế thì đây.

“Làm ơn đi, Thanh tra Dante. Cho phép tôi nói chuyện với hòng y Casey nhé?” Dante không giấu nổi nụ cười đắc thắng. Paola đã vượt qua kỳ thi với điểm giỏi là khác. Rồi đột nhiên anh ta lại lấy vẻ mặt nghiêm nghị.

“Năm phút. Năm câu hỏi. Không hơn. Và tôi cũng tham gia, hiểu chứ Dicanti?”

Hai thành viên của Vigilanza, mặc đồ đen từ trên xuống dưới, ra khỏi thang máy và bước tới đứng gác hai bên cửa phòng 57, bên trong là thi thể nạn nhân mới nhất của Karosky. Hai nhân viên này sẽ canh gác lối vào phòng cho đến khi người của UACV đến. Paola quyết định tranh thủ khoảng thời gian chết này để phỏng vấn nhân chứng.

“Casey nằm ở phòng nào?”

Hóa ra là phòng của vị hòng y người Mỹ cũng nằm ở tầng đó. Dante dẫn mọi người đến phòng 42, nằm ngay cạnh cửa dẫn ra cầu thang phục vụ. Anh ta nhẹ nhàng gõ cửa bằng hai ngón tay.

Sơ Helena ra mở cửa. Lúc này bà không còn mỉm cười như mọi khi nữa, nhưng nét mặt vẫn lộ vẻ nhẹ nhõm khi nhìn thấy mọi người.

“À, ít nhất thì mọi người cũng không sao. Tôi nghe nói là người ta đã truy đuổi kẻ điên rồ ấy xuống cầu thang. Họ có bắt được hắn không vậy?”

“Tiếc là không, sơ ạ,” - Paola trả lời bà. “Chúng tôi tin là hắn đã thoát qua đường nhà bếp.”

“Ôi, lạy Chúa tôi, qua cửa chuyển đồ ư? Lạy Đức mẹ Đồng trinh, thật khủng khiếp.”

“Sơ Helena, sao sơ bảo chúng tôi là chỉ có một đường vào tòa nhà?”

“Thì đúng là chỉ có một đường vào thôi mà, qua cửa chính. Cánh cửa chỗ nhà bếp có phải lối ra vào đâu, chỉ dùng cho xe tải chuyển đồ đặc linh tinh và thực phẩm thôi mà. Cánh cửa ở đó rất chắc chắn, được khóa rất cẩn thận.”

Paola nhận thấy là sơ Helena nói một thứ tiếng Italia khác hẳn mọi người. Bà ta nhấn rất mạnh vào các danh từ.

“Tên giết... ý tôi là kẻ hành hung kia có lẽ đã thoát ra ngoài qua cửa đó.”

Bà sơ khẳng khẳng lắc đầu không.

“Chỉ có hai người giữ chìa khóa cánh cửa nhà bếp, sơ bếp trưởng và tôi. Bà sơ ấy chỉ nói được tiếng Ba Lan, cũng như hầu hết các bà sơ khác làm việc trong tòa nhà này.”

Paola hiểu rằng bếp trưởng chính là bà sơ đã mở cửa cho Dante. Chỉ có hai chiếc chìa khóa. Mọi chuyện mỗi lúc lại thêm bí hiểm.

“Chúng tôi có thể vào gặp hồng y được không?” Sơ Helena lắc đầu dứt khoát. Lại là *không*.

“Tuyệt đối không thể được. Ông ấy đang - nói như thế nào nhỉ - *zdenierwowany*, ở trong trạng thái rất khiếp đảm.”

Chúng tôi chỉ gặp một lát thôi.” Dante nói xen vào.

Về mặt bà sơ lần này còn nghiêm nghị hơn trước.

“*Zaden*. Không và không.”

Có vẻ như bà sơ này thích dùng đến ngôn ngữ mẹ đẻ của mình mỗi khi phải trả lời bằng câu phủ định. Bà lui vào đang định sập cửa thì Fowler giơ chân vào sát mép cửa để ngăn lại. Và ông bắt đầu nói, bằng một giọng nhỏ nhẹ và chậm rãi, như cân nhắc từng từ một. “*Sprawiac przyjemosc, potrzebujemy zéby widziéc kardynnalny Casey, Siostra Helena.*”

Bà sơ tròn tròn mắt vì kinh ngạc.

“*Wasz zzyk polski nie jest dobry.*”

“Tôi biết, lẽ ra tôi phải thường xuyên đến thăm tổ quốc xinh đẹp của bà hơn mới phải. Từ những ngày đầu của phong trào Công đoàn đoàn kết đến nay tôi vẫn chưa có dịp quay lại.”

Bà sơ lắc đầu do dự và nhúu mày, nhưng có thể thấy là Fowler đã gây được lòng tin với bà. Bà lưỡng lự mở cửa và bước tránh sang một bên.

“Ông học tiếng Ba Lan từ lúc nào vậy?” Paola thì thầm khi bước vào trong phòng.

“Chỉ biết chút ít căn bản thôi. Người ta bảo đi một ngày đàng học một sàng khôn mà.”

Paola liếc nhìn Fowler với ánh mắt thán phục trước khi tập trung sự chú ý của mình vào người đàn ông đang nằm trên giường. Căn phòng hơi tối. Những tấm rèm Ba Tư được kéo xuống hết cỡ. Hồng y Casey nằm thiêm thiếp trên giường với một chiếc khăn tay hay khăn mặt ướt gì đó đắp trên trán - phòng tối nên Paola cũng không nhìn rõ. Khi mọi người bước lại gần chân giường, hồng y chống khuỷu tay nhồm dẫy và thở dài. Chiếc khăn ướt tuột rơi ra khỏi trán. Hồng y có vóc người cao lớn, khuôn mặt thanh thoát. Mái tóc bạc trắng, đang bắt lại vì ướt, lộ ra khi chiếc khăn rơi xuống.

“Xin thứ lỗi, ta ...”

Dante cúi xuống định hôn chiếc nhẫn trên bàn tay vị hồng y nhưng ông ngăn anh ta lại.

“Không, không phải lúc này, xin thứ lỗi.”

Viên cảnh sát của Vatican lùi lại, hơi bẽn lễn. Anh ta phải đứng hắng trong giây lát trước khi mở lời.

“Thưa hồng y Casey, chúng tôi rất xin lỗi vì đã đường đột quấy quả người, nhưng chúng tôi cần hỏi Đức ông vài câu hỏi. Đức ông có thể trả lời được không ạ?”

“Tất nhiên rồi, con của ta. Ta chỉ nằm nghỉ một lát thôi. Thật không thể tin là ta có thể bị hành hung ngay trong ngôi nhà thiêng liêng này của Chúa. Vả lại, vài phút nữa ta sẽ có một cuộc họp về những vấn đề rất quan trọng. Các vị làm ơn hỏi nhanh cho.”

Dante liếc nhìn sơ Helena rồi lại nhìn hồng y. Casey hiểu ý: không nên đề bà sơ có mặt ở đây.

“Sơ Helena, sơ có thể qua nói với Hồng y Pauljic là ta sẽ đến muộn một lát được không?”

Bà sơ bức bối rời khỏi phòng, miệng không ngừng lầm bầm những câu gì đó. Không chứng kiến tận mắt thì cũng khó tin là một nữ tu sĩ lại có thể có những hành động như vậy.

“Đức ông có thể kể lại cho chúng tôi nghe chuyện đã xảy ra được không?” Dante hỏi.

“Ta vừa mới lên phòng để đọc kinh nhật tụng thì nghe thấy một tiếng thét thật khủng khiếp. Ta đứng chết lạng trong giây lát; lúc đó ta vẫn phân vân không hiểu chuyện gì đang xảy ra hay chỉ là do ta tưởng tượng ra. Ta nghĩ ta đã nghe thấy tiếng người chạy lên cầu thang, rồi nghe thấy rầm một tiếng. Ta bèn bước ra hành lang, và sợ chết khiếp. Trong ô cửa bước vào thang máy là một tu sĩ dòng Carmenlite, đang nép mình trốn sát hốc tường. Ta nhìn hấn. Hấn cũng quay ra nhìn thẳng vào mắt ta. Rồi đúng lúc đó, lại một tiếng rầm nữa, ta hoa cả mắt, hấn lao thẳng vào ta, làm ta ngã lãn ra và hét toáng lên. Sau đó như thế nào thì mọi người đều biết rồi đấy.”

“Đức ông có kịp nhìn thấy mặt hấn không?” Paola lên tiếng.

“Khuôn mặt hấn hầu như bị che kín hoàn toàn bởi một bộ râu quai nón. Ta không thể nhớ được điều gì cụ thể.”

“Đức ông có thể miêu tả khuôn mặt và những đặc điểm chính của hấn không?”

“Ta e là không, ta chỉ nhìn thoáng qua mặt hấn trong giây lát; hơn nữa mắt ta dạo này cũng không còn tinh tường như trước kia nữa. Mà hình như hấn có mái tóc màu muối tiêu. Ta đã biết ngay hấn không phải là tu sĩ.”

“Điều gì khiến người nghĩ vậy, thưa Đức ông?” Fowler hỏi.

“Tất nhiên là qua thái độ của hấn. Hấn đứng nép sát vào cửa thang máy, trông hấn chẳng có vẻ gì là một người phụng sự trung thành của Chúa, tuyệt đối không.”

Sơ Helena quay lại phòng, đằng hắng từ ngoài cửa với vẻ bồn chồn.

“Hồng y Casey, Hồng y Pauljic nói rằng dù thế nào thì ủy ban cũng sẽ chờ Đức ông trước khi bắt đầu tiến hành tổ chức lễ *novena* ^[50]. Tôi đã cho chuẩn bị phòng họp dưới tầng một.”

“Cám ơn sơ. Sơ cứ xuống trước cùng với Antun, tôi còn bận chút việc. Nói với ông ấy là tôi sẽ xuống trong vòng năm phút nữa.”

Dante hiểu câu nói đó có nghĩa là cuộc gặp của họ với Hồng y Casey đã kết thúc.

“Xin cảm ơn Đức ông. Chúng tôi cũng xin phép đi luôn đây.”

“Ta cũng rất lấy làm tiếc. Lễ *novena* sẽ được tổ chức tại các nhà thờ trên khắp thành Rome cũng như hàng nghìn nhà thờ khác trên toàn thế giới để cầu nguyện cho linh hồn Đức Thánh cha. Đây là một nghi lễ rất quan trọng và ta sẽ không bao giờ lãng tránh trách nhiệm này chỉ vì có một kẻ điên rồ đẩy ngã ta.”

Paola đang định nói thêm gì đó thì Fowler đã kín đáo nắm lấy khuỷu tay cô khiến cô đành phải từ bỏ câu hỏi của mình. Cô cũng vẫy tay tạm biệt vị hồng y. Khi mọi người đang bắt đầu lục tục rời khỏi phòng thì hồng y chợt thốt lên một câu hỏi thật khó trả lời.

“Người đàn ông đó có liên quan gì tới những vụ mất tích kia không?”

Dante từ từ quay lại để trả lời câu hỏi của hồng y, anh ta thận trọng nhả từng chữ.

“Hoàn toàn không, thưa Đức ông. Có lẽ đó chỉ là một phần tử phá hoại thôi. Chúng tôi nghĩ hẳn liên quan đến phong trào phản đối toàn cầu hóa thì đúng hơn. Những người này thường ăn mặc kỳ quái như vậy để thu hút sự chú ý đấy mà, như người biết rồi đấy.”

Hồng y nhóm người dậy thêm một chút, cho đến khi ông ngồi thẳng hẳn trên giường. Ông vừa nói vừa nhìn bà sơ.

“Ông có lời đồn giữa một số hồng y đạo hữu của ta rằng hai trong số những nhân vật nổi bật nhất của Hội đồng hồng y sẽ không thể tham gia Hội nghị bầu giáo hoàng. Ta hy vọng cả hai người đó vẫn ổn đấy chứ.”

“Thưa Đức ông, người nghe tin này ở đâu vậy?”

Paola ngạc nhiên đến ngỡ ngàng. Cả đời mình cô chưa hề nghe giọng nói nào lại ngọt ngào, cung kính và dịu dàng như giọng nói của Dante khi cất tiếng hỏi hồng y.

“À con của ta, ở cái tuổi này con người ta thường quên nhiều thứ, nhất là việc ai đã thì thầm điều gì giữa món chính và món tráng miệng. Nhưng ta có thể cam đoan với con rằng ta không phải là người duy nhất biết đến việc này.”

“Thưa Đức ông, con có thể bảo đảm với người rằng đây chỉ là một tin đồn hoàn toàn không có căn cứ. Xin Đức ông thứ lỗi, con xin phép cùng mọi người ở đây tiếp tục đi truy tìm kẻ vừa gây rối”

“Ta cũng hy vọng các vị sớm truy tìm ra hắn. Có quá nhiều chuyện phiền phức đang diễn ra ở Vatican này, và có lẽ đã đến lúc cần thay đổi định hướng chính sách an ninh của chúng ta.”

Lời đe dọa úp mở của Casey, cũng như thái độ cay cú đằng sau vẻ ngoài ngọt nhạt của Dante, không qua được mắt hai người còn lại. Cảnh tượng đó làm máu trong người Paola như sôi lên, cùng với đó là cảm giác căm ghét bất kỳ thành viên Vigilanza nào mà cô biết.

Sơ Helena rời khỏi phòng cùng với mọi người và bước vượt lên trước họ ra hành lang. Một vị hồng y to béo đang chờ bà ta ở đầu cầu thang. Đó là hồng y Antun Pauljic, và hai người cùng bước xuống tầng dưới nơi bố trí phòng họp.

Ngay sau khi nhìn thấy sơ Helena đi khuất, Paola quay sang Dante, vẻ giễu cợt hiện rõ trên mặt cô.

“Có vẻ như biện pháp kiểm soát tình hình của anh không phát huy hiệu quả như anh nghĩ đâu”

“Thề với cô là tôi không hiểu gì cả.” Dante mệt mỏi đáp. Dù sao thì cũng hy vọng là họ còn chưa biết nguyên nhân thực sự. Về lâu dài thì chắc là không giấu được. Cứ theo tình hình hiện tại mà suy xét, có khi chính Casey sẽ là người tiếp theo xỏ chân vào đôi dép đỏ.” ^[51]

“Chỉ ít thì các hồng y cũng đã bắt đầu nghi ngờ có chuyện không bình thường đang diễn ra. Thật lòng mà nói, tôi chỉ mong tất cả chuyện này vỡ lở, bùng hết ra cho anh biết tay rồi sau đó chúng tôi có thể làm công việc theo cách của mình.”

Dante đang định giận dữ vặc lại thì có tiếng ai đó đang lên cầu thang. Carlo Troy đã quyết định cử tới đây người mà ông ta coi là nhân viên giỏi nhất và biết kín mồm kín miệng nhất của UACV.

“Xin chào mọi người.”

“Chào giám đốc Troy.”

Giờ là lúc bắt tay vào xem xét tác phẩm mới nhất của Karosky.

HỌC VIỆN FBI

Quantico, Virginia

Ngày 22 tháng 8 năm 1999

“Vào đi, vào đi. Tôi đoán cô đã biết tôi là ai, đúng không?”

Đối với Paola, đến gặp Robert Weber thật chẳng khác gì một nhà Ai Cập học được chính Ramses II ([\[52\]](#)) mời dự tiệc trà. Cô bước vào phòng họp, nơi nhà tội phạm học lừng danh đang chờ công bố kết quả thi cho bốn học viên tham gia khóa học. Ông đã nghỉ hưu từ mười năm nay, nhưng những dấu ấn mà ông để lại vẫn là nguồn cảm hứng cho biết bao thế hệ học viên mới của Học viện FBI. Ông chính là người đã làm nên một cuộc cách mạng trong khoa học hình sự bằng cách tạo ra một phương pháp lần theo dấu vết tội phạm hoàn toàn mới: xây dựng chân dung tâm lý. Trong khóa học đặc biệt mà FBI xây dựng dành cho mục đích phát hiện và bồi dưỡng kiến thức cho các tài năng ở khắp nơi trên thế giới này, ông luôn là người đảm nhiệm phần đánh giá khả năng thực sự của học viên. Lúc nào Weber cũng tạo nên được những ấn tượng sâu đậm đối với các học viên, những người có thể ngồi đối diện với một thần tượng mà họ vô cùng ngưỡng mộ.

“Tất nhiên là tôi biết ông. Tôi phải nói thật là...”

“Vâng, tôi biết rồi. Cô định nói là thật vinh dự khi được biết tôi. Chà, thật là chuyện bá láp. Giá kể mỗi lần nghe câu này mà tôi có một đô la thì tôi đã giàu to rồi.”

Ông ta nói một mạch nhưng vẫn cắm mũi vào tập tài liệu dày cộp. Paola thọc tay vào túi quần và rút ra một tờ tiền nhàu nát rồi chìa cho Weber.

“Rất vinh dự khi được gặp ông.”

Weber ngược lên nhận tờ giấy bạc và bật cười. Đó là tờ một đô la. Ông ta chìa tay và cầm lấy, vuốt thẳng rồi đút vào túi áo

“Đừng có làm nhàu nát tiền chứ, cô Dicanti. Chúng là tài sản của Ngân khố Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đấy.”

Nhưng ông ta mỉm cười, rõ ràng là thích thú với phản ứng dè dặt của người phụ nữ trẻ.

“Tôi sẽ ghi nhớ điều đó, thea ông.”

Rồi Weber lấy lại vẻ mặt nghiêm túc, cau có. Đây là khoảnh khắc của sự thật, và mỗi lời được ông ta nói ra chẳng khác gì một chiếc búa giáng thẳng vào cô học viên trẻ tuổi.

“Cô quá yếu cô Dicanti ạ. Cô chỉ đủ điểm đỗ trong những bài kiểm tra thể lực cũng như bài tập bắn. Cô chẳng có cá tính gì cả. Cô dễ nản lòng, nổi nóng nhanh. Dễ đầu hàng khó khăn. Cô dễ dàng nhượng bộ trước nghịch cảnh.”

Paola choáng váng. Thật khó có thể nhá nổi thực tế là thần tượng mà bạn tôn thờ lại chẳng hề kiêng nể gì sỉ nhục bạn như tát vào mặt. Tệ hơn cả là cái giọng lạnh tanh của ông ta hoàn toàn không có chút gì là thông cảm với cô gái tội nghiệp đang đứng run rẩy trước mặt mình.

“Cô không có khả năng suy luận. Thôi thì cũng không sao, nhưng cô phải biết tận dụng tối đa những gì cô có chứ. Và để làm được như thế, cô phải sáng tạo thôi. Hãy tưởng tượng ra mọi chuyện cô Dicanti ạ. Đừng có bám dính lấy sách giáo khoa từng câu từng chữ như thế. Hãy tùy cơ ứng biến, và cô sẽ thấy. Và phải khôn khéo hơn nữa. Đây là kết quả đánh giá của cô. Ra ngoài rồi hãy mở ra xem nhé.”

Paola nhận phong bì từ tay Weber bằng hai bàn tay run rẩy, cô mở cửa, trong lòng thầm biết ơn số phận là cuối cùng thì cô cũng được ra khỏi căn phòng đáng nguyền rủa đó.

“Còn điều này nữa, cô Dicanti. Động cơ thực sự của kẻ giết người hàng loạt là gì?”

“Nổi khát khao được giết người mà hẳn không sao kiểm soát nổi.”

Nhà tội phạm học già lắc đầu.

“Cô sẽ tìm được câu trả lời khi cô có mặt ở nơi cô cần có mặt. Bây giờ thì cô vẫn chưa biết nơi đó là như thế nào đâu. Cô lại suy nghĩ kiểu sách vở rồi, cô gái trẻ ạ. Cô có thể hiểu được nỗi dằn vặt và đau đớn về tinh thần khiến người ta phải phạm tội giết người không?”

“Không, thưa ông.”

“Nhiều khi cô sẽ phải quên tất cả những lý thuyết căn bản về tâm thần học của mình đi. Động cơ thực sự chính là cơ thể nạn nhân. Hãy phân tích tác phẩm và cô sẽ biết tác giả là người thế nào. Điều đầu tiên cô cần làm khi đặt chân đến hiện trường vụ án là phải xâm nhập được vào đầu hắn.”

Dicanti chạy một mạch về căn hộ của mình và lao thẳng vào trong phòng tắm. Khi đã bình tĩnh lại, cô run rẩy lần mở phong bì ra. Phải một lúc lâu sau cô mới dám tin những gì cô đang đọc.

Cô đã nhận được chứng chỉ tốt nghiệp hạng xuất sắc nhất cho cả khóa học. Và thế là lại thêm một bài học quan trọng nữa. Nhiều khi trông vậy mà không phải vậy.

DOMUS SANCTAE MARTHAЕ

Số 1, phố Quảng trường Santa Maria

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 5:49 chiều.

Đã hơn một tiếng đồng hồ trôi qua kể từ lúc hung thủ trốn thoát. Paola vẫn cảm nhận được sự hiện diện của hắn trong phòng, giống như một bóng ma vô hình đang lẩn khuất đâu đây. Bình thường khi trình bày trước người khác về chủ đề những kẻ giết người hàng loạt, bao giờ Paola cũng tỏ ra hết sức lý trí và logic. Xét cho cùng, cũng chẳng có gì khó khi ngồi trong văn phòng tiện nghi, thoải mái và tha hồ đưa ra những nhận định vô thưởng, vô phạt. Vậy mà phải nói thật là suốt từ khi bắt đầu sự nghiệp cảnh sát của mình cô đã toàn ngồi suông như thế.

Nhưng cảm giác lúc này lại hoàn toàn khác, khi phải bước vào một căn phòng mới xảy ra án mạng, mà mỗi bước chân đều phải thận trọng giữ gìn để tránh dẫm phải vết máu chảy loang trên sàn. Thực ra cũng chẳng phải là để tránh làm xáo trộn hiện trường. Động cơ chính của việc bước đi thận trọng là không muốn vết máu nhầy nhụa làm hỏng mất một đôi giày đẹp.

Cũng đã ba năm trôi qua Troy mới lại tự mình phân tích hiện trường một vụ án mạng như thế này. Paola ngờ rằng Troy đang phải vất vả đến thế để ghi điểm trước các giới chức của Vatican. Bản thân ông ta thì chẳng được lợi lộc gì trong mắt cấp trên của chính mình. Nhưng dù sao thì yêu cầu hàng đầu trong vụ này cũng là giữ kín mọi chuyện liên quan đến cuộc điều tra.

Troy là người đầu tiên bước vào phòng, sau đó đến Paola. Hai người kia thì vẫn đứng lại ngoài hành lang, suy nghĩ mông lung, gườm gườm nhìn nhau và bực bội.

Dicanti nghe thấy Fowler và Dante nói gì đó với nhau - nói khá lâu và có vẻ lời lẽ cũng không hòa nhã cho lắm - nhưng cô quyết tâm tập trung tư tưởng vào những gì đang bày ra trước mắt cô trong căn phòng này thay vì những gì cô đã bỏ lại bên ngoài.

Paola đứng sát mép cửa, để mặc cho Troy thực hiện quy trình thường lệ. Trước hết là chụp ảnh hiện trường: các bức ảnh chụp thì thể từ mỗi góc phòng, từ trên trông xuống, từ

hai bên, tóm lại là từ tất cả các góc độ có thể chụp được và cuối cùng là ghi lại hình ảnh của tất cả các yếu tố mà nhà điều tra quan tâm. Trong suốt thời gian đó, có cả thấy hơn 70 lần ánh đèn flash lóe lên, rọi sáng căn phòng và thi thể nạn nhân trong một khung cảnh thật ma quái, ghê rợn, trước khi tắt phụt trở lại với ánh sáng mờ mờ của căn phòng đóng gần kín mít.

Paola hít thật sâu và cố gắng phớt lờ mùi máu tanh tươi cùng dư vị mà nó để lại trên đầu lưỡi. Cô nhắm nghiền mắt, thật chậm rãi thậm chí đếm lùi từ một trăm về một trong đầu, cố gắng kết hợp nhịp đếm giảm dần với nhịp tim đang đập như trống trận của mình. Đếm lùi đến khoảng năm mươi thì quả tim cô bắt đầu dần dần đập chậm lại trước khi trở lại bình thường.

Cô từ từ mở mắt ra.

Vị hồng y 71 tuổi, Geraldo Cardoso, đang nằm sổng soài trên giường. Hai tay ông bị trói chặt vào đầu giường chạm trổ cầu kỳ bằng hai chiếc khăn tắm buộc nút. Chiếc mũ hồng y của ông vẫn còn trên đầu, nhưng lệch hẳn sang một bên tạo nên một vẻ tức cười ma quái, đủ làm cho người ta phải sởn gai ốc.

Paola thầm nhắm lại trong đầu câu thần chú của Weber: “Hãy phân tích tác phẩm và cô sẽ biết tác giả là người như thế nào.”

Cô nhắc đi nhắc lại câu đó trong đầu hết lần này đến lần khác, khe khẽ mấp máy môi cho đến khi những từ ngữ hoàn toàn trở nên vô nghĩa. Từng từ đang hằn sâu vào trong tâm trí cô, giống như khi nhúng một con dấu vào hộp mực và đóng lên tờ giấy hết lần này đến lần khác cho đến khi hết sạch mực và con dấu cũng khô rang.

“Bắt đầu thôi,” - Paola đột nhiên nói to lên với chính mình. Cô rút trong túi ra một chiếc máy ghi âm.

Troy không thèm chú ý đến Paola. Ông ta đang bận bịu thu thập các bằng chứng và nghiên cứu hình dáng khác nhau của các vũng máu.

Nhà tội phạm học khả ái của UACV bắt đầu đọc vào máy ghi âm theo đúng như những gì cô đã được dạy ở Quantico: đưa ra kết luận từ mỗi điều quan sát được. Từ những kết luận này cô sẽ có đủ cơ sở để tái tạo lại những gì đã xảy ra tại hiện trường.

Quan sát: Thi thể của nạn nhân bị trói chặt tay trong phòng riêng, không có dấu hiệu vật lộn, xê dịch đồ đạc hay xáo trộn gì đáng kể.

Kết luận: Karosky đã dùng một thủ đoạn giả danh nào đó để vào trong phòng, rồi nhanh chóng khống chế và giết hại nạn nhân.

Quan sát: Một chiếc khăn tắm ướt sũng máu trên sàn nhà, nhăn nhúm.

Kết luận: Nhiều khả năng Karosky đã nhét khăn vào miệng nạn nhân để ông ta không thể hét lên được, rồi sau đó hấn lại rút khăn ra để thực hiện phương thức gây án thông thường của mình: cắt lưỡi nạn nhân.

Quan sát: Mọi người đều nghe thấy một tiếng thét ghê rợn và đau đớn.

Kết luận: Nhiều khả năng sau khi Karosky rút khăn ra, nạn nhân là hồng y Cardoso đã hét lên. Karosky chỉ kịp cắt lưỡi nạn nhân, chưa kịp khoét mắt.

Quan sát: Cả hai mắt của nạn nhân vẫn còn nguyên, trong khi lưỡi đã bị cắt nát. Vết cắt dường như đã được thực hiện rất vội vàng, máu loang khắp xung quanh. Hai bàn tay của nạn nhân cũng vẫn còn nguyên.

Kết luận: Trình tự giết người của Karosky bao giờ cũng là tra tấn cơ thể nạn nhân, rồi mới tiếp tục đến màn cắt xẻo: cắt lưỡi, khoét mắt, cắt tay.

Paola mở cửa phòng và thò đầu ra ngoài gọi Fowler vào một lát. Gương mặt vị linh mục thoáng cau lại khi chứng kiến khung cảnh tang thương trước mắt, nhưng ông không hề quay đi. Paola tua lại đoạn băng cô vừa thu và hai người cùng nghe từ đầu đến cuối.

“Cha có thấy điều gì đặc biệt trong cách thức tiến hành các bước của hấn không?”

“Tôi không biết. Tiếng nói là điều quan trọng nhất đối với một linh mục: ông ta thực hiện các phép bí tích thông qua giọng nói của mình. Đôi mắt thì hoàn toàn không có vai trò quan trọng nào trong công việc của một linh mục, bởi vì chúng không tham gia một cách thiết yếu vào việc hoàn thành bốn phận của ông ta. Tuy nhiên, vai trò của đôi bàn tay thì đúng là không thể thiếu: bàn tay của linh mục lúc nào cũng được coi là vô cùng linh thiêng, lúc nào cũng thế, cho dù ông ta có làm gì chẳng nữa.”

“Ông nói vậy là sao cơ?”

“Thậm chí ngay cả với một con quái vật như Karosky thì đôi bàn tay của hấn vẫn được coi là thiêng liêng. Nếu xét về khả năng thực hiện những lễ ban phước và phép bí tích, hấn cũng chẳng khác gì một linh mục thánh thiện nhất, kính Chúa nhất. Nghe thì có vẻ rất vô lý, nhưng sự thật là như vậy.”

Paola bất giác rung mình ghê sợ. Ý nghĩ một kẻ bệnh hoạn đến thế lại có thể giao tiếp thẳng với Chúa trời khiến cô thấy ghê tởm và phẫn nộ. Cô chợt nhớ ra rằng đó chính là một trong những lý do tại sao cô vẫn luôn phủ nhận sự tồn tại của Chúa, hoặc có chăng thì cũng chỉ hình dung ra Người trong dáng vẻ của một tên bạo chúa đáng sợ đang ngự trên thiên đường. Nhưng ngay giữa khung cảnh tàn khốc này trong cô cũng dấy lên một tình cảm khác, cô hình dung Chúa chắc đang cảm thấy đau đớn khi bị một kẻ như Karosky phản bội, và bất giác cô chợt thấy thông cảm với Người. Hơn lúc nào hết cô nhớ Maurizio da diết, đau lòng khi không có ông ở đây để giải thích cho cô hiểu tất cả những chuyện điên rồ này.

“Lạy Chúa lòng lành.” Fowler buồn bã nhún vai, chính ông cũng không biết phải nói gì với cô lúc này. Ông quay người và bước ra khỏi phòng. Paola lại bật máy ghi âm.

Quan sát: Nạn nhân vẫn đang khoác trên người chiếc áo dài màu đỏ tía, hai vạt áo mở phanh ra. Bên trong là chiếc áo lót bằng vải bông và chiếc quần đùi. Chiếc áo lót đã bị xé toang, có thể là bằng một vật sắc. Có những vết cắt trên ngực, tạo thành dòng chữ EGO TE ABSOLVO.

Kết luận: Trong trường hợp này Karosky đã bắt đầu nghi lễ của mình bằng cách hành hạ cơ thể nạn nhân, và sau đó là tiếp tục với màn chạm khắc. Hắn định xẻo lưỡi, móc mắt, và cắt rời tay. Những chữ EGO TE ABSOLVO cũng xuất hiện tại hiện trường vụ giết Portini - theo như những bức ảnh mà Dante đã cung cấp - và Robayra. Đây là một biến thể khác thường.

Quan sát: Vết máu vương vãi khắp nơi, bắn cả lên tường. Có một vết dấu tay mờ mờ trên sàn nhà, sát giường nằm. Trông giống như vết máu.

Kết luận: Tất cả các chi tiết tại hiện trường án mạng này trông rất khác thường. Không thể kết luận là phong cách của hắn đã thay đổi hay hắn đã điều chỉnh trong một môi trường mới. Khắp nơi vẫn là những dấu vết gây án của hắn, và...

Dicanti bấm nút STOP trên máy ghi âm. Có điều gì đó không ổn ở đây, điều gì đó rất lạ lùng.

“Thế nào rồi sắp?”

“Mỗi lúc một tệ hơn. Tôi đã thu thập được dấu tay trên cửa, trên bàn làm việc, trên đầu giường, nhưng cũng không có gì hơn. Trong số tất cả những dấu tay này tôi e là chỉ có một dấu là của hắn mà thôi.”

Ông ta vừa nói vừa áp một mẫu băng dính lên đầu giường, thu lại dấu vân tay của một ngón tay trở. Sau đó so sánh với mẫu vân tay được in trên tấm thẻ chứng minh của Karosky, mà Fowler đã có được sau khi Karosky bỏ trốn khỏi Tu viện Saint Matthew. Dấu tay khá mờ. Nhưng cũng có thể nhận ra những nét tương đồng nhất định.

“Tôi nghĩ ít ra thì cũng có vài điểm. Đường vân chạy lên này trông rất đặc trưng, còn đường xoáy này nữa...” Troy trầm ngâm nói, có lẽ là với chính mình hơn là với Paola.

Paola biết rằng một khi Troy đã coi dấu vân tay nào là đáng giá thì chắc chắn đúng là như vậy. Ông ta là một chuyên gia nổi tiếng trong lĩnh vực giám định hiện trường hình sự của mình. Nhìn ông ta chăm chú làm việc, trong *đúng lĩnh vực sở trường*, Dicanti thầm nguyện rửa quy trình tha hóa chính trị đã biến một chuyên gia khoa học hình sự thành một quan chức.

“Còn gì nữa không, tiến sĩ?”

“Không gì sắt. Không tóc, không sợi vải, chẳng gì hết.”

“Tên này đúng là một bóng ma. Nếu hắn không mang găng tay mà làm được gọn gàng như thế này thì tôi phải nói rằng hồng y Cardoso đã bị giết bởi một linh hồn không thể xác.”

“Ông nghĩ vậy thật sao? Thế cái khí quản bị mở phanh kia không do người thì còn do ai được nữa?”

Troy chăm chú nhìn nạn nhân với vẻ ghê sợ, có lẽ đang suy nghĩ những gì người thanh tra dưới quyền của mình vừa nhận xét, hoặc ông ta đang tự rút ra những kết luận của chính mình.

“Đúng rồi, đúng rồi. Chắc hẳn là vậy thôi.”

Paola bỏ ra ngoài, để mặc Troy làm nốt công việc của ông ta. Nhưng cô biết chắc ông ta cũng không tìm được thêm điều gì đáng kể. Karosky đã chuẩn bị rất chu đáo, và mặc dù gây án trong hoàn cảnh gấp gáp như vậy hắn vẫn không để lại dấu vết nào. Mỗi nghi ngờ trong đầu cô mỗi lúc một lớn dần. Cô nhìn quanh. Camilo Cirin vừa mới đến cùng một người đàn ông khác. Đó là một người nhỏ bé, gầy gò khủng khiếp, thậm chí trông rất mong manh, yếu đuối, ánh mắt sắc lẹm và xoi mói xoáy thẳng vào người đối diện, cả cái mũi gày gò của ông ta cũng nhọn hoắt. Cirin lại gần Paola và giới thiệu với cô. Hóa ra đó là thẩm phán Gianluigi Varone, vị chánh án duy nhất của Vatican. Trong cảm nhận của Paola, trông ông ta chẳng có vẻ gì dễ gây cảm tình: Gianluigi trông giống như một con chim kền kền gầy gò xương trong chiếc áo khoác màu vàng.

Vị chánh án ký vào một tờ quyết định, đồng ý cho phép mang thi thể nạn nhân đi, công việc này sẽ được tiến hành hoàn toàn bí mật. Hai nhân viên của Vigilanza đứng gác ngoài cửa phòng đã thay quần áo. Họ khoác lên người hai bộ quần áo bảo hộ màu đen, xỏ găng tay cao su.

Hai người này sẽ chịu trách nhiệm lau dọn và niêm phong hiện trường sau khi Troy và đội của mình rời đi. Fowler đang ngồi lặng lẽ trên một chiếc ghế băng dài phía đầu kia hành lang, bình tĩnh đọc cuốn kinh nhật tụng của mình. Khi Paola thoát ra khỏi Cirin và vị thẩm phán của Tòa thánh, cô bước lại gần vị linh mục và ngồi xuống cạnh ông ta. Trong lòng Fowler bất giác lại trào lên một cảm giác quen thuộc.

“Thế đấy, Dicanti. Giờ thì cô đã biết thêm một vài vị hồng y nữa, mà lại là biết rất rõ và rất riêng tư nhé.”

Paola mỉm cười buồn bã. Mới chỉ có hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà đã có bao nhiêu chuyện xảy ra, kể từ khi hai người cùng đứng chờ trong văn phòng của vị hồng y cận thần. Vậy mà dường như họ vẫn chưa tiến thêm được bước nào trong việc tóm cổ Karosky.

“Tôi cứ tưởng kiểu đùa độc địa này là lãnh địa độc quyền của Chánh thanh tra Dante cơ đấy.”

“Thì vẫn đúng là thế mà. Tôi chỉ ghé qua thăm một lát thôi.” Paola mở miệng định nói nhưng lại thôi. Cô muốn nói với Fowler về một điều đang khiến cô rất băn khoăn trong cách hành xử của Karosky, nhưng cô vẫn chưa chắc chắn lắm về mối nghi ngờ còn rất mơ hồ của mình. Cô quyết định sẽ chờ đến khi có thêm thời gian để suy nghĩ và cân nhắc kỹ vấn đề này.

Và thế là mãi về sau này, Paola sẽ luôn phải tự trách mình vì sai lầm khủng khiếp đó.

DOMUS SANCTAE MARTHAЕ

Số 1, phố Quảng trường Saint Maria

Thứ năm, ngày 7 tháng 4 năm 2005, 6:37 chiều.

Dante và Paola bước lên chiếc xe của Troy đang đỗ bên ngoài tòa nhà. Ông ta thả họ xuống chỗ nhà xác trước khi tiếp tục quay về trụ sở của UACV để xác định chính xác loại vũ khí mà hung thủ đã dùng trong mỗi lần ra tay.

Fowler vừa đang định mở cửa xe thì nghe tiếng ai đó gọi tên mình từ lối vào tòa nhà.

“Cha Fowler!”

Vị linh mục ngoái đầu nhìn. Đó là Hồng y Casey đang vẫy tay từ trong cửa. Fowler quay lại.

“Thưa Đức ông, tôi hy vọng Đức ông đã thấy bình tâm trở lại.”

Vị Hồng y gắng gượng mỉm cười.

“Chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận những thử thách mà Chúa lòng lành đã ban cho chúng ta. Cha Fowler thân mến, ta muốn nhân cơ hội này cảm ơn con đã kịp thời đến giải cứu ta”

“Thưa Đức ông, lúc tôi đến thì nguy hiểm đã qua rồi mà”

“Ai mà biết được? Ai dám chắc điều gì có thể xảy ra nếu kẻ điên ấy quyết định chọn ta là nạn nhân tiếp theo của hắn? Ta xin gửi dân cha tất cả lòng biết ơn chân thành của mình. Cá nhân ta sẽ thuyết phục Tòa thánh ghi nhận rằng cha là một người lính trung thành của Chúa.”

“Không cần thiết phải như vậy đâu, thưa Đức ông.”

“Con trai của ta, con không bao giờ biết lúc nào thì con cần đến sự giúp đỡ của Tòa thánh đâu, với lại có ai biết chắc khi nào thì mình gặp chuyện không may. Điều quan trọng là như người ta vẫn nói ấy, có tiền để dành trong ngân hàng thì vẫn hơn.”

Fowler chăm chú nhìn hồng y. Ông cố gắng không để lộ điều mình đang nghĩ trong đầu.

“Tất nhiên, con trai của ta,” Casey nói tiếp, “sự biết ơn của Tòa thánh có thể còn nhiều hơn thế. Thậm chí chúng ta còn có thể gọi con quay lại đây, Vatican này. Dường như bao nhiêu thanh danh của Camilo Cirin đã mất sạch rồi. Có lẽ một ai đó, người có thể bảo đảm là vụ bê bối này được xóa sạch sẽ, sẽ là người thay thế ông ta. Đó phải là người bảo đảm được rằng vụ này lặng lẽ chìm đi không dấu vết.”

Fowler bắt đầu lờ mờ đoán ra ý của vị hồng y.

“Thưa Đức ông, có phải người đang yêu cầu tôi thủ tiêu một tài liệu nào đó đi chẳng?”

Vị hồng y mỉm cười và nhún vai làm một cử chỉ đồng lõa, vừa trẻ con vừa cực kỳ không thích hợp với chủ đề mà hai người đang nói đến. Ông ta đang tiến rất gần đến việc đạt được điều mình muốn, hoặc ít nhất thì ông ta cũng tưởng vậy.

“Chính xác, con trai của ta, chính xác. Một xác chết thì đâu có làm đau được ai.”

Fowler mỉm cười một cách cay độc.

“Chà, chà. Một câu trích của Blake ^[53]. Tôi không bao giờ nghĩ mình lại được nghe một hồng y đọc bài thơ *“Những câu Cách ngôn của Địa ngục.”*, Casey đứng thẳng người, giọng ông ta càng trở nên nghiêm trang, đạo mạo hơn. Ông ta phớt lờ vẻ châm biếm trong giọng nói của người linh mục.

“Con đường của Chúa lúc nào cũng là điều huyền bí.”

“Con đường của Chúa bao giờ cũng ngược lại hoàn toàn với con đường của quỷ dữ, thưa Đức ông. Đó là điều tôi học được từ khi còn bé tí, vậy mà điều đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị.”

“Dụng cụ của một bác sĩ phẫu thuật cũng nhiều khi vấy máu. Và con là một con dao mổ rất sắc, con trai của ta. Nói thật là ta biết rằng con đại diện cho hơn một lợi ích trong vụ này.”

“Tôi chỉ là một linh mục hèn kém, chỉ thế thôi.” Fowler nói, cố gắng làm ra vẻ bàng hoàng.

“Ta không nghi ngờ điều đó. Nhưng ở một số nơi họ nói về...những khả năng của con.”

“Và ở những nơi đó họ cũng nói về sự dị ứng của tôi với quyền lực chứ, thưa Đức ông?”

“Đúng thế, cả chuyện đó nữa. Nhưng ta tin rằng khi đến thời khắc đó, con cũng sẽ biết hành xử như thế nào cho phù hợp. Chắc chắn con sẽ không bao giờ chịu để cho thanh danh của Nhà thờ bị bêu riếu trên báo chí, con trai của ta”

Vị linh mục đáp lại bằng một sự im lặng lạnh lùng, thù địch. Hồng y ban thêm cho ông vài cái vỗ về kẻ cả lên vai áo rồi hạ thấp giọng như nói thầm.

“Trong thời buổi này, ai lại không có một vài bí mật? Ngay chính tên con cũng có khi đang xuất hiện trên những tờ giấy khác. Ví dụ, như trong hồ sơ mà Sant’Uffizio đang nắm giữ. Thêm lần nữa.”

Và không nói thêm một lời, vị hồng y quay người bước vào trong tòa nhà. Fowler bước vào xe, nơi mọi người đang chờ. Động cơ xe đã khởi động sẵn từ lâu.

“Mọi chuyện vẫn ổn chứ, thưa cha? Trông ông có vẻ không được vui” Dicanti hỏi.

“Tôi ổn mà.”

Paola chăm chú nhìn ông ta. Rõ ràng là vị linh mục vừa nói dối: trông Fowler trắng nhợt như một tờ giấy. Cứ như thể ông ta vừa già thêm mười tuổi trong vòng một phút vừa qua.

“Hồng y Casey muốn gì vậy?”

Fowler quay sang nhìn Paola, rầu rĩ mỉm cười. Cảm giác trong xe càng lúc càng ngột ngạt, khó chịu.

“Đức ông ư? Không có gì. Ông ta chỉ gửi lời hỏi thăm tới một người bạn mà hai chúng tôi đều biết thôi.”

NHÀ XÁC THÀNH PHỐ

Thứ sáu ngày 8 tháng 4 năm 2005, 1:25 sáng.

“Tôi đã quen với việc để toang cửa đón cô lúc nửa đêm thế này, Dicanti ạ.”

Paola đáp lại bằng thái độ lẫn lộn giữa lịch sự và căm giận. Fowler, Dante và bác sĩ pháp y đứng ở bên này bàn giải phẫu tử thi, một mình Dicanti đứng ở bên đối diện.

Cả bốn người đều đã mang khẩu trang và đôi găng tay cao su của nhà xác. Paola chột nhận ra đây là lần thứ ba trong vòng có vài ngày cô có mặt tại cái nơi u ám này.

Thực tế đáng buồn đó làm cô nhớ lại một câu chuyện cô đã đọc khi còn nhỏ, về một người bị đẩy xuống địa ngục, và một phần của hình phạt mà anh ta phải trải qua là bị bắt làm đi làm lại hết việc này đến việc khác. Có thể những gì bày ra trước mắt cô lúc này không phải là địa ngục, nhưng ít nhất cô cũng đang phải gí sát mặt vào cái bằng chứng hùng hồn, chứng minh cho sự tồn tại của nó, ngay trên thế giới của con người.

Thi thể của hồng y Cardoso trên bàn giải phẫu trông còn đáng sợ hơn trước đó. Chỉ vài giờ trước thi thể của ông còn ngập trong máu; giờ đây lại trông như một con búp bê nhợt nhạt được trang trí với những vết sẹo nhầy nhụa, xấu xí. Hồng y nằm duỗi dài, các vết máu được lau sạch, khuôn mặt cứng đờ như một chiếc mặt nạ đang nhìn mọi người trách móc.

“Chúng ta biết những gì về ông ấy, Dante?” Dicanti hỏi.

Viên cảnh sát của Tòa thánh có một quyển sổ ghi chép nhỏ luôn để trong túi áo khoác. Anh ta rút ra và bắt đầu đọc.

“Geraldo Claudio Cardoso, sinh năm 1934, thụ chức Hồng y năm 2001. Nổi tiếng là một người bảo vệ công nhân, luôn đứng về phía những người nghèo và vô gia cư.

Trước khi được thụ phong chức hồng y, ông đã khẳng định được thanh danh của mình trên cương vị người phụ trách giáo phận San José. Đây là khu vực có các nhà máy lớn nhất của Mỹ La Tinh.”

Dante lấy ví dụ bằng hai trong số các công ty ô tô nổi tiếng nhất thế giới.

“Ông ta thường xuyên đóng vai trò trung gian hòa giải giữa công nhân và giới chủ. Ông được công nhân yêu quý và ngưỡng mộ, họ gọi ông là “vị giám mục của công đoàn”. Cardoso là thành viên của nhiều giáo đoàn ^[54] trong Tòa thánh La Mã.”

Lần này ngay cả vị bác sĩ pháp y cũng im lặng. Ông ta đã mổ xác Robayra vui vẻ mặt cười cợt, báng bổ, chọc ghẹo Pontiero vì không chịu được cảnh máu me. Vài tiếng sau người cảnh sát mà ông ta chế giễu cũng được đưa đến nằm dài trên chiếc bàn. Và chỉ sau có một ngày, lại một hồng y khác trở thành nạn nhân. Hồng y Cardoso là người, ít nhất là trên báo chí, đã làm nhiều việc tốt đẹp cho đời.

Bác sĩ phân vân tự hỏi không biết bản tiểu sử chính thức và không chính thức của vị hồng y có gì mâu thuẫn không, nhưng cuối cùng chính Fowler mới là người nêu lên câu hỏi đó.

“Còn gì khác trong bản tiểu sử tóm tắt mà anh có ngoài những điều thu thập trên báo chí không?”

Đừng có suy nghĩ xiên xẹo như thế chứ Fowler. Ông tưởng ai trong Nhà thờ của Đức mẹ Đồng trinh cũng có cuộc sống hai mặt như mình sao?”

“Tôi sẽ cố ghi nhớ điều đó”

Fowler bình tĩnh rất nhanh trước đòn tấn công bất ngờ của Dante. “Còn bây giờ hãy trả lời câu hỏi của tôi đi.”

Dante, làm ra vẻ dăm chiêu suy nghĩ, lại vặn vẹo cổ, trước hết là sang trái rồi sang phải. Paola đoán chắc là anh ta đã biết câu trả lời hoặc chí ít cũng đã sẵn sàng cho câu hỏi.

“Tôi đã gọi điện đi vài nơi. Hầu hết mọi người đều nói giống như bản báo cáo chính thức vừa rồi. Ông ấy chỉ có hai vết không đáng kể trong tiểu sử, không có gì đáng phải đào xới lên. Thứ nhất là việc sử dụng cần sa khi còn thanh niên, trước khi trở thành linh mục. Thứ hai là những mối quan hệ chính trị không rõ ràng khi học đại học. Tất cả chỉ có vậy thôi. Từ khi trở thành hồng y đến nay ông ta cũng có đôi chút bất đồng với một vài đồng đạo trong Tòa thánh, xuất phát từ việc ông ta lên tiếng ủng hộ cho một nhóm mà Tòa thánh không mấy quan tâm: nhóm Thánh Linh hay còn gọi là Linh Khai. Về cơ bản, ông ta là một người đứng đắn, không tỳ vết.”

“Cũng giống như hai người kia,” Fowler nhận xét.

“Có vẻ là như vậy.”

“Có gì mới liên quan đến vũ khí mà hung thủ đã sử dụng không, bác sĩ?”

Paola hỏi chen vào để chấm dứt sự căng thẳng giữa hai người.

Ông bác sĩ chỉ vào vết thương há toác miệng trên cổ họng nạn nhân rồi trở tiếp sang những vết cắt trên ngực.

“Một lưỡi dao ngắn, sắc ngọt, rất có thể là một con dao làm bếp nhỏ nhưng cực sắc. Trong những vụ trước, tôi chưa đưa ra ý kiến cuối cùng của mình, nhưng sau khi xem xét kỹ

khuôn đúc lại của các vết thương, tôi có thể khẳng định rằng hung thủ đã sử dụng một vũ khí trong cả ba trường hợp.”

Paola thăm ghi nhớ chi tiết đó trong đầu.

“Tiến sĩ này,” Fowler hỏi, “cô có nghĩ rằng nhiều khả năng Karosky sẽ lại ra tay trong thời gian diễn ra đám tang của Giáo hoàng John Paul không?”

“Lạy Chúa, tôi không biết. Đến lúc này thì an ninh quanh Tòa nhà Saint Martha đã được thắt chặt đến mức tối đa rồi.”

“Tất nhiên là vậy rồi,” Dante nói, không giấu nổi vẻ đắc chí. “Các hồng y ở trong đó bị đóng kín đến nỗi họ không thể phân biệt nổi ban ngày với ban đêm nếu không nhìn đồng hồ .

“Thì an ninh lúc trước cũng đã được tăng cường rất chặt mà cũng có ăn thua gì đâu. Karosky đã cho chúng ta thấy khả năng thích nghi cùng sự tàn bạo không thể tin nổi của hắn. Nói thực lòng, tôi hoàn toàn không dám đưa ra khẳng định nào hết. Tôi không biết liệu hắn có dám ra tay nữa không, mặc dù tôi tin là có. Trong vụ việc vừa xảy ra, hắn đã không thể hoàn thành các nghi lễ của mình, cũng như không để lại thông điệp nào viết bằng máu như hắn đã làm trong hai vụ trước.”

“Điều đó cũng đồng nghĩa với việc chúng ta mất đi một đầu mối,” Fowler lầm bầm.

“Thì đúng là vậy thật, nhưng đồng thời vụ đánh động này cũng khiến hắn phải lo lắng, thậm chí là run sợ. Nhưng với một tên chó đẻ như thế, chúng ta không thể dám chắc được điều gì.”

“Chúng ta sẽ phải quan tâm đặc biệt tới các vị hồng y.” Dante nói.

Không chỉ bảo vệ họ thôi, mà phải tìm ra hắn nữa. Ngay cả khi hắn không định ra tay, hắn cũng sẽ có mặt ở đó theo dõi và cười vào mũi chúng ta. Tôi đánh cược cả cái đầu mình là hắn sẽ làm thế đấy.”

QUẢNG TRƯỜNG SAINT PETER

Thành phố Vatican

Thứ sáu, ngày 8 tháng 4 năm 2005, 10:15 sáng.

Đám tang của Giáo hoàng John Paul diễn ra theo đúng những nghi thức lễ thể thông thường. Tất cả đều theo thông lệ như trong đám tang của nhà lãnh tụ tôn giáo của hơn một tỉ người trên hành tinh, với sự hiện diện của nhiều nguyên thủ quốc gia quyền lực nhất cùng một số ông hoàng bà chúa. Nhưng họ không phải là những người duy nhất có mặt trong đám tang. Hàng trăm nghìn người đứng chật cứng Quảng trường Saint Peter, mỗi khuôn mặt lại kể một câu chuyện khác nhau, giống như muôn ngọn lửa cùng bập bùng nhưng không ngọn nào giống ngọn nào trong lò sưởi. Tuy nhiên, trong số đó có một vài gương mặt sẽ đóng một phần quan trọng trong câu chuyện này.

Một trong những khuôn mặt như vậy là Andrea Otero.

Cô không nhìn thấy Robayra đâu cả, nhưng cô nàng nhà báo này cũng kịp ghi nhận ba điều trong khi đứng trên một sân thượng cao ngất, bên cạnh là những đồng nghiệp đến từ một đài truyền hình của Đức. Điều thứ nhất là nếu nhìn qua ống nhòm trong nửa tiếng liên tục mắt bạn sẽ hoa lên, đầu thì đau như búa bổ. Điều thứ hai là gáy của vị hồng y nào trông cũng na ná như nhau. Và điều thứ ba là chỉ có cả thấy 112 vị hồng y ngồi trên các hàng ghế. Cô đã đếm đi đếm lại mấy lượt liền. Và theo danh sách chính thức mà cô có trên tay đây thì lẽ ra phải có 115 người mới đúng.

Camilo Cirin chắc hẳn đã phải lo sốt vó nếu ông ta biết những điều Andrea Otero đang ngờ vực, nhưng lúc đó ông ta cũng đang có khối việc khác để mà lo lắng. Mà một trong những mối lo lắng hàng đầu chính là Victor Karosky, kẻ giết người hàng loạt chuyên nhắm vào các hồng y. Nhưng nếu Karosky không gây ra rắc rối nào cho Cirin trong suốt thời gian tổ chức tang lễ, thì chẳng biết từ đâu lại có một chiếc máy bay lạ xâm phạm vào không phận của Vatican ngay giữa lúc buổi lễ đang diễn ra. Nỗi sợ hãi làm Cirin chết lặng người khi ông ta hình dung ra một phiên bản mới của vụ tấn công ngày 11 tháng 9 năm 2001. Và đó cũng là tâm trạng của ba phi công chiến đấu được lệnh cất cánh để truy đuổi chiếc máy bay kia. Thật may mắn cho tất cả, chỉ sau vài phút mọi chuyện đã được xác định rõ ràng. Tay phi công lái chiếc máy bay lạ kia là người Macedonia bay lạc đường. Dù được giải quyết xong xuôi nhưng vụ việc thót tim này cũng là quá sức chịu đựng đối với Cirin. Sau này một nhân viên cấp dưới đứng cạnh ông ta đã kể lại rằng đó là lần đầu tiên trong suốt 15 năm anh ta mới chứng kiến cảnh Cirin mở miệng ra mệnh lệnh.

Một cấp dưới khác của Cirin, Fabio Dante, đang lẫn mình giữa đám đông. Anh ta lau bầu nguyên rửa số phận đen đủi của mình khi bị dòng người chen lấn, xô đẩy, nhất là khi quan tài của Giáo hoàng được chuyển đi qua Quảng trường, ai cũng chen để được lại gần. Tại anh ta như ù đặc vì tiếng hét đồng thanh của nhiều người, hết đợt này đến đợt khác, "*Santo Subito!*" "Phong thánh ngay cho Giáo hoàng!"

Dante tuyệt vọng lòng sục trong đám đông bóng dáng của một tu sĩ dòng Carmenlite để râu quai nón. Đến khi tang lễ kết thúc thì Dante cũng mệt phờ với công cuộc tìm kiếm vô vọng của mình.

Anthony Fowler là một trong vô số những linh mục làm lễ ban thánh thể cho đám đông trên quảng trường, và hơn một lần ông nghĩ mình vừa nhìn thấy khuôn mặt của Karosky trong số những người đang cúi đầu chừa tay nhận mẫu bánh tượng trưng cho mình Chúa từ tay ông. Trong khi hàng trăm người xếp hàng trước mặt ông, Fowler chỉ cầu nguyện hai điều: một là lý do ông đến Rome và điều kia là cầu xin Chúa Toàn năng ban cho ông thêm sức mạnh và sự soi sáng để đối mặt với điều ông đã gặp ở Thành phố Vĩnh cửu.

Hoàn toàn không biết đến việc Fowler đang phải cầu cứu sự giúp sức của Chúa trời vì mình, Paola nhìn trân trân những khuôn mặt trên quảng trường từ trên bậc cao.

Cô đã chọn được cho mình một vị trí kín đáo trong một góc. Paola không cầu nguyện. Đó là điều cô chẳng bao giờ làm. Cô cũng chẳng hề để ý gì đến dòng người đang diễu qua trước mặt mình, bởi khuôn mặt họ nhanh chóng mờ nhòa đi trong thoáng chốc. Suốt thời gian đó, cô chỉ suy nghĩ về động cơ của tên giết người quái vật.

Carlo Troy ngồi sau một chiếc bàn chất đầy màn hình máy tính cùng với Angelo, chuyên gia tái tạo hình ảnh của UACV. Họ thu nhận hình ảnh trực tiếp từ các camera giám sát lắp đặt khắp quảng trường và so sánh chúng với hình ảnh trong máy tính. Công việc căng thẳng này cũng làm họ điên đầu, chẳng kém gì Andrea Otero. Suốt cả buổi lễ, họ hoàn toàn không thấy dấu vết gì của tên kỹ sư...như Angelo vẫn tưởng.

Trên lối đi Esplanade, các nhân viên mật vụ đi theo hộ tống George Bush đang cãi vã với các nhân viên của Vigilancia khi họ không được phép vào trong Quảng trường Saint Peter. Với những ai biết, hoặc chỉ cần nghe nói đến cách thức hoạt động của cơ quan mật vụ Mỹ, thì việc xảy ra ngày hôm đó, khi họ bị bắt đứng ở ngoài nhìn vào chứ không được vào trong, quả là một điều khá kỳ khôi. Chưa bao giờ có ai dám bắt họ đứng ở ngoài như thế. Nhưng lần này Vigilancia nhất định không cho mật vụ Mỹ vào trong. Dù có dọa nạt rồi năn nỉ thế nào chẳng nữa cũng không ăn thua.

Victor Karosky tham gia rất nhiệt thành trong đám tang của Giáo hoàng John Paul II. Hắn lầm rầm cầu nguyện, sang sảng hòa giọng thánh ca nguyện cầu cho linh hồn vị giáo hoàng vừa qua đời. Hắn cùng mọi người nhỏ những giọt nước mắt đau buồn và lạnh lẽo trù tính những kế hoạch cho tương lai.

Không một ai mảy may chú ý gì đến hắn.

PHÒNG HỌP BÁO CỦA VATICAN

Thứ sáu ngày 8 tháng 4 năm 2005, 6:25 chiều.

Anarea Otero lao vào phòng họp báo, thở hắt ra. Không chỉ vì trời nóng như điên, mà chủ yếu là vì cô bỏ quên thẻ báo chí ở khách sạn và phải hét toáng lên với người tài xế ta xi đang sững sờ không hiểu chuyện gì xảy ra, bắt anh ta phải quay ngược xe ngay giữa đường để chạy về lấy. Thực ra sự chệnh mảng của cô cũng không có gì đáng sợ: Andrea đã rời khách sạn sớm hẳn một giờ. Cô đã định bụng sẽ đến thật sớm để có thể hỏi chuyện riêng người phát ngôn của Vatican, Joaquin Balcells, về sự “bốc hơi” của Robayra. Suốt từ đầu đến giờ cô không sao liên lạc được với ông ta.

Phòng lớn sát bên dành cho thánh giả được xây dựng trong thời gian John Paul còn là Giáo hoàng. Thánh phòng rộng thênh thang này được bài trí và trang bị cực kỳ hiện đại có khả năng chứa đến hơn 6.000 người. Vậy mà trước đây thứ tư nào ở đây cũng chật cứng vì đó là ngày Đức Thánh cha rao giảng trước các tín đồ. Cánh cửa vào phòng họp báo mở thẳng ra phố, sát với tòa nhà của Sant’ Uffizio.

Ngay phòng họp báo chỉ chứa được 185 chỗ. Andrea cứ đinh ninh cô sẽ tìm được một chỗ ngồi thuận lợi khi đến sớm hơn mười lăm phút như thế này, nhưng hóa ra hơn ba trăm nhà báo khác cũng đã nghĩ giống cô. Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi phòng họp báo chật cứng người. Hơn ba nghìn đài phát thanh và truyền hình ở chín mươi nước trên thế giới đang đăng tải sự kiện diễn ra sáng nay, và sắp tới sẽ là Hội nghị bầu giáo hoàng của các hồng y. Hơn hai tỉ người, một nửa trong đó là tín đồ Công giáo, đã nói lời vĩnh biệt tới vị Giáo hoàng vừa qua đời qua màn hình ti vi nhà mình. Và ta, Andrea Otero, đã có mặt ở đây, cô thầm nghĩ. Giá như các vị giáo sư ở trường báo chí mà nhìn thấy cô lúc này.

May quá, cô vào phòng họp báo đúng lúc họ vẫn còn đang giải thích cách thức tiến hành hội nghị bầu Giáo hoàng, nhưng không còn chỗ ngồi nào cả. Cô len lỏi sát mép tường gần cửa ra vào. Đó là lối vào và ra duy nhất, bảo đảm khi Balcells đến cô có thể tiếp cận ông ta ngay.

Cô bình tĩnh điểm lại những nét chính về người phát ngôn của Tòa thánh. Một linh mục có học vị tiến sĩ báo chí, một thành viên của dòng tu *Opus Dei* (^[55]), sinh ra tại Cartagena, Tây Ban Nha. Theo tất cả các báo cáo chính thức, ông ta là một con người cực kỳ nghiêm nghị, kiêu kỳ và lạnh lùng. Theo một nguồn tin không chính thức mà cô có trong tay thì ông già bảy mươi tuổi này là một trong những nhân vật quyền lực nhất trong Tòa thánh. Từ bao năm nay ông ta là người trực tiếp nhận những ý chỉ được truyền đạt từ chính Giáo hoàng trước khi thông báo cho công chúng. Nếu như ông ta quyết định điều gì đó là bí mật, thì chắc chắn nó sẽ là bí mật được giấu kín. Hoàn toàn không có chuyện rò rỉ thông tin ở

Balcells. ông ta có một bản lý lịch cực kỳ ấn tượng. Andrea xem lướt qua danh sách những giải thưởng và huân chương mà ông ta đã nhận được: tước hiệu hiệp sĩ của dòng tu Opus Dei, giáo sĩ cao cấp, thành viên của dòng Mến Thánh giá.

Những giải thưởng và danh hiệu mà ông ta nhận được có thể lấp đầy hai trang giấy, mỗi dòng là một giải thưởng khác nhau. Có vẻ ông ta là một khúc xương khó gặm đây.

Mẹ kiếp, ông mà cứng xương thì tôi có răng sắc.

Andrea đang đắm chìm trong dòng suy nghĩ của mình đột nhiên cả phòng họp báo bỗng ngập tràn giữa một màn tạp âm đến điếc cả tai.

Ban đầu chỉ là một tiếng bíp bíp, giống như giọt mưa đầu tiên báo hiệu cơn mưa rào xối xả, sau đó liên tiếp vài ba tiếng khác. Cuối cùng là cả một màn âm thanh loạn xạ, như một khu rừng âm thanh hỗn loạn.

Có lẽ phải đến gần trăm chiếc điện thoại cùng đổ chuông một lúc. Những tiếng ồn ào kéo dài đến gần một phút. Các phóng viên vừa bận rộn lướt tay trên bàn phím máy tính xách tay, vừa tranh thủ đọc tin nhắn trên điện thoại, tất cả đều cảm cú, hồi hã. Tiếng than phiền bực bội bắt đầu ồ lên khắp phòng.

“Thôi được, phải chờ vậy. Mười lăm phút thì làm gì còn thời gian mà biên tập lại thông tin nữa cơ chứ.”

Andrea nghe thấy một giọng nói tiếng Tây Ban Nha ngay bên cạnh. Cô chen qua rừng người xung quanh và nhận ra đó là một nhà báo nữ khác có làn da nâu và khuôn mặt thanh tú. Giọng nói của cô ta khiến Andrea đoán đó hẳn là một nhà báo đến từ Mêhicô.

“Xin chào! Tôi là Andrea Otero của tờ El Globo. Cho tôi hỏi, tại sao tất cả điện thoại di động của mọi người lại đổ chuông cùng lúc vậy?”

“Đó là tin nhắn của Văn phòng Báo chí Vatican. Mỗi khi có tin gì đó quan trọng họ sẽ gửi cho chúng ta một tin nhắn SMS. Đây là một sáng kiến hoàn toàn mới, một cách rất hiệu quả để thông báo tình hình kịp thời cho báo chí.

Điều bất tiện là âm thanh điếc tai mỗi khi phóng viên tập trung cùng một chỗ. Thông tin vừa xong là về việc Balcells sẽ đến muộn một lát.”

Thông tin này gây được ấn tượng mạnh mẽ với Andrea. Việc cung cấp thông tin cho hàng ngàn nhà báo không phải là chuyện dễ dàng.

“Đừng có nói với tôi là chị chưa đăng ký dịch vụ này đấy nhé?” Cô phóng viên người Mêhicô tò mò nhìn Andrea như thể bộ tóc giả trên đầu cô đang bị lệch ra vậy.

“À vâng, quả thực là chưa. Chẳng ai nói gì với tôi cả.”

“Cũng không sao đâu. Chị thấy cô gái ở đằng kia chứ?”

“Cô tóc vàng kia à?”

“Không, cái cô mặc áo khoác xám kia kìa, mang cặp tài liệu trên tay ấy. Chị hãy tới chỗ cô ấy và đăng ký dịch vụ thông báo tin tức qua điện thoại di động. Trong vòng ba mươi phút là họ sẽ bổ sung tên chị vào cơ sở dữ liệu của mình.”

Andrea làm theo lời chỉ dẫn. Cô lại gần người phụ nữ và cố gắng bập bẹ trình bày mong muốn của mình bằng thứ tiếng Italia cực tồi. Sau khi yêu cầu Andrea xuất trình thẻ phóng viên, cô ta bắt đầu nạp số điện thoại của cô vào máy tính.

“Kể từ lúc này cô đã được kết nối với ngân hàng dữ liệu chính.” Cô gái trẻ có vẻ rất tự hào về công nghệ hiện đại mà mình đang giới thiệu, nhưng nụ cười lại rất gượng gạo. “Trong vòng 50 phút nữa, cô sẽ chính thức bắt đầu sử dụng dịch vụ này. Còn bây giờ, mong cô vui lòng ký vào tờ đăng ký này, xác nhận việc chúng tôi cung cấp thông tin cho cô.”

Andrea chỉ kịp nhìn lướt qua tờ giấy mà cô gái chìa ra trước mặt trước khi nguệch ngoạc ký tên mình xuống phía dưới. Cô nói cảm ơn, tạm biệt cô gái và quay lại chỗ mình vừa đứng, cố gắng đọc thêm thông tin về Balcells, cho đến khi mọi người xung quanh bắt đầu ồn lên với tin đồn là ông ta đang đến phòng họp báo. Andrea chăm chú theo dõi cửa chính, nhưng linh mục người Tây Ban Nha lại len vào phòng họp qua một cửa bí mật phía sau sân khấu.

Ông ta bình tĩnh làm ra vẻ sắp xếp lại giấy tờ, giúp các phóng viên quay phim có thời gian chỉnh lại khuôn hình và các nhà báo khác có thời gian ngồi xuống.

Andrea nguyên rửa vận đen của mình và lại phải chen lấn mở đường lên phía trên, lần này cô len lên tận sân khấu, nơi người phát ngôn của Tòa thánh đang đứng sau bục. Cô phải chen vai thích cánh mãi mới lên đến nơi.

Trong khi mọi người đang lục tục ngồi xuống ghế, Andrea đến tận sát bục nơi Balcells đứng.

“Thưa ông Balcells, tôi là Andrea Otero của tờ nhật báo El Globo. Tôi đã tìm mọi cách liên hệ với ông mà không được.”

“Để sau nhé.” Người phát ngôn viên thậm chí còn không thèm liếc nhìn cô.

“Nhưng, thưa ông Balcells, ông không hiểu rồi. Tôi cần xác nhận lại một vài thông tin...”

“Thưa cô, tôi đã bảo cô rồi: để sau nhé. Xin mời mọi người, chúng ta bắt đầu thôi.”

Andrea đứng há hốc miệng vì sửng sờ. Ông ta thậm chí còn không thèm liếc nhìn cô lấy một lần, điều đó làm cô giận đến tái mặt. Lâu nay cô vẫn quen với việc sai khiến đàn ông phải làm theo những gì cô muốn mà chỉ cần đong đưa cặp mắt xanh quyến rũ của mình.

“Nhưng, thưa ông Balcells, tôi xin nhắc để ông biết tôi đại diện cho một tờ nhật báo quan trọng hàng đầu ở Tây Ban Nha. Andrea đang tìm cách thu hút sự chú ý bằng cách nhấn mạnh rằng cô đại diện cho giới truyền thông quê hương của người phát ngôn viên Vatican, nhưng không ăn thua. Balcells ném cho cô một cái nhìn lạnh lẽo.

“Cô vừa nói tên cô là gì nhỉ?”

“Andrea Otero.”

“Của báo nào?”

“El Globo.”

“ Thế Paloma đâu?”

Paloma là phóng viên chuyên phụ trách những vấn đề liên quan đến Vatican của tờ Globo. Thật không may là cô ta đã bị trượt ngã gãy chân ngay khi đang chuẩn bị ra sân bay để sang Rome, thế là cơ hội lọt vào tay Andrea.

Tự nhiên Balcells lại hỏi thăm cô ta thế này là điềm gở đây. Rất gở là khác.

“Cô ấy không đến được. Cô ấy gặp chút trục trặc nhỏ.”

Balcells lạnh lùng chau mày một hồi lâu như thể chỉ có những thành viên của Opus Dei mới làm được như vậy.

Andrea hơi bất ngờ. Cô bất giác lùi lại phía sau một bước.

“Thưa quý cô, làm ơn nhìn lại những người đang ngồi phía sau cô xem.” Balcells vừa nói với giọng khô khốc, vừa khoát tay chỉ vào những hàng ghế chật cứng trước mặt mình. “Kia là những đồng nghiệp của cô từ CNN, BBC, Reuters và hàng trăm cơ quan truyền thông danh tiếng khác. Nhiều người trong số họ đã là những nhà báo tên tuổi ở Vatican này từ trước khi cô chào đời cơ đấy. Và tất cả họ đều muốn cuộc họp báo có thể bắt đầu như kế hoạch. Vì vậy hãy làm ơn giúp chúng tôi một việc là ngồi xuống chiếc ghế nào đó đi.”

Andrea nhìn quanh, xấu hổ và bẽ bàng. Những nhà báo ngồi ở hàng ghế đầu cười khúc khích trước vẻ bối rối của cô.

Quả thật là nhiều người trong số họ trông còn cổ kính hơn cả hàng cột khổng kiếp của Bernini. Trong lúc len lỏi quay về phía cuối phòng, nơi cô vẫn để chiếc túi đựng máy tính xách tay của mình, cô vẫn còn nghe thấy tiếng Balcells nói đùa bằng tiếng Italia với những

tay nhà báo dờ hơi ngồi ở hàng ghế đầu. Những tràng cười hô hố, trơ tráo và tàn nhẫn nổi lên sau lưng cô và cô tin chắc chủ đề của những trò cười đó chính là mình. Càng lúc càng có nhiều người quay qua nhìn Andrea khiến cô cảm thấy hai tai mình nóng bừng. Trong lúc cúi gằm mặt xuống và len lỏi qua lối đi hẹp để tiến về phía cửa, cô có cảm giác mình đang bơi giữa một biển người mênh mông. Cuối cùng khi quay về đến nơi, cô không chỉ xách chiếc túi đựng máy tính lên vai mà còn quay người đi thẳng về phía cửa. Người phụ nữ đã đăng ký dịch vụ tin nhắn cho cô lại gần và chạm vào tay cô.

“Mong cô vui lòng nhớ cho rằng nếu ra bây giờ thì sau khi buổi họp báo kết thúc cô mới quay vào được. Cửa bị khóa từ bên trong. Đó là quy định ở đây.”

Giống như ở nhà hát, Andrea tự nhủ. Giống hệt như ở nhà hát.

Cô hất tay người phụ nữ ra và lầm lũi bước khỏi phòng họp báo, không nói lời nào. Cánh cửa xoay đóng sập lại sau khi cô bước ra, tiếng cửa đóng rầm một tiếng chát chúa cũng không giúp giảm bớt nỗi nhục nhã mà Andrea đang phải trải qua. Ra đến ngoài cô mới cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút. Chợt thấy thèm thuốc kinh khủng, Andrea lục lọi khắp các túi quần túi áo, cho đến khi những ngón tay cô chạm vào gói kẹo bạc hà, thứ cô thường dùng tạm mỗi khi hết thứ chất độc nicotine mà cô vẫn nghiện.

“Sao lại khéo chọn thời điểm thế này cơ chứ.” Cô mở gói kẹo bạc hà và thả ba viên vào miệng.

Những viên kẹo có mùi vị thật kinh khủng, nhưng dù sao chúng cũng khiến miệng cô bận rộn một chút. Chúng cũng chẳng khiến cô vui bớt cơn thèm thuốc, nhưng còn làm thế nào được nữa.

Trong tương lai Andrea Otero vẫn sẽ nhớ lại giây phút này không biết bao nhiêu lần nữa. Cô sẽ nhớ mãi cảm giác đứng trước cửa phòng họp báo, dựa vào ô cửa ốp đá cẩm thạch; cô cũng sẽ nhớ cảm giác vừa cố gắng bình tĩnh lại vừa tự nguyện rửa mình vì đã ngốc nghếch đến thế, đã tự khiến mình rơi vào hoàn cảnh thật trớ trêu.

Nhưng thực ra tất cả những chuyện đó cũng không phải lý do chính khiến cô nhớ mãi. Cô nhớ chúng vì một phát hiện khủng khiếp suýt làm cô mất mạng, phát hiện khi cô dính dáng đến một người đàn ông khiến cuộc đời cô thay đổi hoàn toàn, người mà cô đã gặp chỉ vì cô quyết định đứng lại một lát chờ những viên kẹo bạc hà tan hết trong miệng trước khi bỏ đi, chỉ để có thể bình tĩnh hơn đôi chút. Phải mất bao nhiêu thời gian để một viên kẹo bạc hà tan hết? Không lâu lắm. Nhưng đối với Andrea khoảng thời gian đó dường như là vĩnh cửu. Trong thâm tâm cô chỉ muốn quay lại khách sạn và luồn vào trong chăn nằm gặm nhấm nỗi nhục nhã của mình.

Nhưng cô cố buộc mình đứng lại, chỉ vì không thể chấp nhận ý nghĩ rằng cô, Andrea Otero, đã phải bỏ chạy trên phố, như một con chó bị đòn, quặp tai cụp đuôi lấm lét.

Chính ba viên kẹo bạc hà nhỏ bé đó sẽ thay đổi cuộc đời cô và rất có thể là cả lịch sử của thế giới phương Tây - chỉ vì tất cả đã diễn ra *đúng chỗ, đúng thời điểm*.

Cuối cùng khi chỉ còn lại một mẫu nhỏ của những viên kẹo bạc hà trong miệng cô, thì một người chuyển tin học tốc chạy vào trước cửa phòng họp báo. Anh ta mặc chiếc áo đồng phục màu vàng cam chói mắt, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai, trên vai là một chiếc túi treo lưng lửng.

Rõ ràng là anh chàng đang rất vội. Anh ta bước thẳng tới trước mặt Andrea.

“Xin lỗi cô, cho tôi hỏi đây có phải nơi họ tổ chức họp báo không ạ?”

“Đúng rồi.” Tôi có một gói bưu phẩm cần gửi gấp cho những người sau: Michael Williams của CNN, Bertie Hegrend của RTL...”

Andrea ngắt lời anh ta, giọng cô không giấu nổi vẻ khinh bỉ.

“Đừng có mất công làm gì, anh bạn. Buổi họp báo vừa mới bắt đầu thôi và anh sẽ phải đợi ít nhất là một tiếng nữa.” Người chuyển tin đứng như trời trồng, anh ta nhìn Andrea như thể cô là một sinh vật lạ.

“Không thể có chuyện đó. Người ta bảo tôi là...”

Cô nhà báo người Tây Ban Nha nhận thấy một cảm giác hài lòng độc ác khi tìm được ai đó để trút nỗi hờn giận của mình.

“Anh phải hiểu rằng đó là quy định ở đây.”

Người chuyển tin giơ tay lên ôm mặt. Trông anh ta hoàn toàn tuyệt vọng.

“Cô không hiểu gì cả. Tháng này tôi đã giao bưu phẩm chậm mấy lần rồi. Những gói bưu phẩm khẩn này phải được chuyển đến tay người nhận trong vòng một tiếng, nếu không họ sẽ không thanh toán. Cả thấy đây có mười phong bì cứng, mỗi phong bì là 30 Euro. Nếu tôi mà giao hàng chậm, công ty của tôi sẽ mất mối hàng ở Vatican này và chắc chắn là tôi sẽ đi tong, không còn nghi ngờ gì nữa.”

Andrea thấy thương hại anh ta. Cô là một người rất dễ mủi lòng. Nhiều lúc cô bốc đồng, hành động thiếu suy nghĩ và đồng bóng, thậm chí đã bao lần cô sẵn sàng đạt được mục đích bằng cách nói dối và đánh liều bằng vận may, nhưng vẫn phải nói rằng Andrea là một người tốt.

Cô đọc tên người đưa tin in trên tấm thẻ thờ ra trên miệng túi áo của anh ta. Đây là một trong những đặc điểm của Andrea: lúc nào cô cũng nhớ mọi người bằng tên của họ.

“Nghe này Giuseppe, tôi rất tiếc, nhưng dù anh có muốn thì cũng không mở được cánh cửa kia đâu. Nó được khóa ở trong cơ. Anh thử mà xem. Bên ngoài hoàn toàn không có khóa, tay nắm cũng không nốt.”

Hai tay chống nạnh vào cái bụng bia to béo lồi rõ lên dưới lần áo đồng phục, người đưa tin rên lên tuyệt vọng.

Anh ta suy nghĩ rất lung rồi chăm chú nhìn Andrea. Cô định ninh là anh ta đang cắm mặt vào ngực mình - cô đã phải chịu đựng điều khó chịu này suốt từ khi bắt đầu dậy thì - nhưng rồi cô nhận ra là anh ta đang dán mắt vào tấm thẻ báo chí treo lủng lẳng trên cổ cô.

“Nghe này, tôi có cách rồi. Tôi sẽ để lại những cái phong bì ở chỗ cô, thế là xong.”

Thẻ báo chí của cô có biểu tượng của Vatican, và chắc hẳn anh ta nghĩ cô làm ở đây.

“Nghe này, Giuseppe...”

“Đừng có gọi tôi là Giuseppe nữa. Cứ gọi là Beppo là được rồi.” Người đưa tin hồ hởi nói và thọc tay vào túi.

“Beppo, tôi không thể...”

“Nghe này, cô phải giúp tôi. Không phải lo về việc ký nhận đâu. Tôi sẽ ký phiếu nhận hàng. Mỗi phong bì tôi sẽ ký loằng ngoằng một kiểu, thế là xong. Chỉ cần cô hứa là sẽ gửi ngay những chiếc phong bì này cho những người kia sau khi họ ra đây.”

“Nhưng mà...”

Beppo không để cô kịp giải thích, trên tay anh ta lúc này đã là mười chiếc phong bì.

“Trên mỗi phong bì đều có tên của người nhận cụ thể. Khách hàng đã điền đầy đủ và chi tiết, nên cô không phải lo gì cả. Được rồi, tôi đi đây. Tôi còn phải chuyển hai gói bưu phẩm nữa, một cho Corpo di Vigilanza và một đến phố Lamarmora. Chào cô em xinh đẹp, cảm ơn cô nhiều lắm.”

Và trước khi Andrea kịp nói câu gì, anh chàng kỳ lạ đã quay người chạy vụt đi, bỏ lại Andrea đứng sững tại chỗ, trân trối nhìn mười chiếc phong bì trên tay. Cô không kịp hiểu thế này là thế nào. Trên các phong bì đề người nhận là đại diện của mười hãng truyền thông lớn nhất trên thế giới. Trong số này Andrea biết danh tiếng bốn người, thậm chí cô còn nhận ra ít nhất hai người vừa ngồi trong phòng họp báo.

Những chiếc phong bì có kích thước bằng nửa trang giấy thông thường, tất cả đều giống hệt nhau trừ địa chỉ người nhận. Tuy nhiên, điều đánh thức bản năng nhà báo của Andrea và khiến cô chú ý ngay lập tức, chính là dòng chữ trên các phong bì. Trên góc trái trên cùng là dòng chữ được viết bằng tay:

TÀI LIỆU CÓ MỘT KHÔNG HAI –

YÊU CẦU MỞ NGAY LẬP TỨC.

Lương tâm của Andrea chỉ cần rút trong vòng vài giây. Cô giải quyết nó bằng một viên kẹo mới, lấm lét nhìn qua phải qua trái. Đường phố vắng hoe, hoàn toàn không có nhân chứng nào cho vụ vi phạm luật thư tín sắp xảy ra. Cô chọn bừa lấy một phong bì và mở ra, cố gắng hết sức để không làm lộ dấu vết.

“Chỉ tò mò tí thôi mà.” Trong chiếc phong bì có hai món đồ. Thứ nhất là một chiếc đĩa DVD Blusensbrand, trên mặt ghi dòng chữ bằng bút dạ giống hệt như ngoài phong bì. Thứ hai là một mẫu giấy nhỏ, viết bằng tiếng Anh.

Nội dung của chiếc đĩa này có tầm quan trọng cực kỳ đặc biệt. Rất có thể đây sẽ là tin quan trọng nhất trong năm, thậm chí là trong thế kỷ. Chắc chắn sẽ có người tìm cách che đậy vụ việc này. Hãy xem qua nội dung trong này trước khi họ phát hiện, và phát tán nội dung đó càng sớm càng tốt.

Cha Victor Karosky.

Andrea cũng tính đến khả năng đây là một trò đùa, nhưng chỉ có một cách duy nhất để kiểm chứng. Cô rút chiếc máy tính xách tay ra khỏi túi, bật máy lên và nhét chiếc đĩa vào. Trong khi chờ đợi, Andrea điền tiết nguyện rửa hệ điều hành bằng đủ các ngôn ngữ mà cô biết - tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và thứ tiếng Italia bập bẹ - và cuối cùng khi máy khởi động xong, cô nhận ra trong chiếc đĩa DVD là một bộ phim.

Chỉ sau 40 giây cô đã choáng váng, bụm miệng, chỉ muốn nôn thốc nôn tháo.

Số 3, Phố Lamarmora

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 1:05 sáng

Paola tìm Fowler khắp mọi nơi. Mặc dù vậy cô cũng không hề ngạc nhiên khi tìm thấy ông dưới tầng hầm, một khẩu súng ngắn trên tay, chiếc áo khoác đen gấp gọn gàng trên một chiếc ghế, chiếc cổ áo linh mục treo trên móc tường, hai tay áo sơ mi xắn cao. Hai tai ông đeo headphone để chống ồn. Paola quyết định chờ sau khi ông bắn xong một loạt mới lại gần. Sự tập trung tinh thần tuyệt đối của vị linh mục làm cô thấy tò mò thích thú, dường như cả tâm trí và cơ thể ông đều dồn toàn bộ vào từng phát đạn. Mặc dù đã ngoài năm mươi tuổi nhưng Fowler vẫn còn hai cánh tay khỏe mạnh. Nòng súng được giương thẳng về phía trước, chắc chắn, không hề rung chút nào.

Cuối cùng, hóa ra cô chờ ông bắn xong cả ba loạt đạn chứ không phải một như dự tính. Ông bắn rất bình tĩnh, không hề vội vàng, mắt nheo lại, đầu hơi nghiêng qua một bên. Hết loạt thứ ba ông mới nhận ra Paola đang đứng trong phòng tập bắn được chia thành năm gian tách biệt bởi những tấm gỗ dày cộp có gắn những dây cáp treo bia ngắm ở cuối đường ray trước mặt. Khoảng cách tối đa từ chỗ đứng bắn đến bia có thể lên đến 35m, thông qua hệ thống điều khiển bằng ròng rọc.

“Xin chào tiến sĩ. Kể ra thì tập bắn vào giờ này cũng hơi lạ lùng phải không? Tôi không muốn quay về khách sạn. Chắc chắn là tôi sẽ không tài nào ngủ được.”

Hơn ai hết, Paola hiểu rõ điều đó. Họ đã vất vả và căng thẳng suốt cả ngày trời trong lễ tang, nhưng đến đêm thì nghỉ ngơi vẫn là một khái niệm thật xa xỉ. Paola đang phát điên vì không kiếm được việc gì có ích một chút để giết thời gian.

“Vị phó Chánh thanh tra đáng mến của tôi đâu rồi?”

“À, anh ta vừa nhận được cú điện khẩn. Chúng tôi đang xem báo cáo giải phẫu tử thi của hồng y Cardoso thì anh ta phải chạy đi, tôi còn chưa kịp nói xong một câu nào.” Lúc nào anh ta chẳng vậy.”

“Thì đúng thế. Nhưng thôi nói chuyện đó làm gì. Để xem quân đội đào tạo ông thế nào.”

Paola nhấn chiếc nút bên cạnh để kéo tấm bia lại gần.

Đó là hình in nghiêng của một người trên bia các tông, giữa ngực có một vòng tròn trắng. Phải mất một lúc mới kéo được tấm bia lại gần vì Fowler đã chỉnh nó đứng ở cự ly xa nhất. Không hiểu sao Paola không hề thấy may mắn ngạc nhiên khi thấy hầu như tất cả các viên đạn đều nằm bên trong vòng tròn. Điều khiến cô ngạc nhiên là vẫn có một viên ăn ra ngoài.

Paola hơi thất vọng vì không được chứng kiến tất cả các viên đạn găm vào giữa mục tiêu gọn gàng như nhân vật chính trong những bộ phim hành động.

Nhưng dù sao ông ấy cũng chỉ là con người bằng xương bằng thịt chứ đâu phải một siêu anh hùng, cô tự nhủ. Sắc sảo, uyên bác, và là một tay thiện xạ. Thực lòng mà nói, chính viên đạn không trúng đích lại giúp vị linh mục trở nên thật hơn, con người hơn.

Fowler chăm chú nhìn tấm bia hồi lâu rồi bật cười, thích thú trước thất bại của chính mình.

“Lâu lắm rồi tôi không luyện tập gì cả nhưng tôi vẫn rất thích bắn. Phải nói rằng bắn súng là một môn thể thao đặc sắc.”

“Trong chừng mực nó còn là một môn thể thao.”

“Cô vẫn không tin tôi à?”

Paola không trả lời. Cô thích ngắm nhìn Fowler như thế này, không có chiếc cổ áo thầy tu mà chỉ mang sơ mi với hai ống tay xắn cao, đáng vẻ trẻ nải. Nhưng những bức ảnh chụp về El Agucate mà Dante đã cho cô xem vẫn còn hiện rõ trong đầu Paola, làm dấy lên những cảm xúc ghê tởm, giống như một con khỉ say rượu đang nghịch nước trong bồn tắm.

“Không đâu, thưa đức cha. Không hoàn toàn. Nhưng tôi muốn tin ông. Như thế đã đủ chưa?”

“Thì cũng đành thế thôi.”

“Ông lấy khẩu súng ở đâu ra vậy? Phòng vũ khí đóng cửa từ lâu rồi cơ mà?”

“Troy cho tôi mượn. Súng của ông ấy đấy. Ông ấy bảo đã lâu lắm rồi không dùng đến. Thật đáng buồn là đúng như thế. Lẽ ra ông phải gặp ông ấy vài ba năm trước. Một tay chuyên nghiệp thực sự, chuyên gia hàng đầu về phân tích hiện trường. Thực ra thì ngay cả bây giờ vẫn vậy, nhưng hồi đó trong mắt ông ấy còn nguyên sự tò mò háo hức, mà giờ đây vẻ xục xạo đó không còn nữa, thay vào đó là sự e dè của một quan chức văn phòng.”

“Trong giọng cô là giận dữ hay tiếc nuối vậy, tiến sĩ?”

“Mỗi thứ một chút.”

“Cô đã mất rất lâu mới quên được ông ta đúng không?”

Paola giật mình nhìn súng vị linh mục.

“Ông bảo gì cơ?”

“Thôi nào, đừng có tự ái chứ. Tôi đã chứng kiến cách ông ta tạo ra những bức tường vô hình giữa hai người. Troy là một chuyên gia trong việc giữ khoảng cách.”

“Tệ quá phải không, nhưng quả thật là ông ta làm điều đó thì ít ai bằng.” Dicanti lưỡng lự hồi lâu trước khi tiếp tục. Cô lại bắt đầu cảm thấy hẫng hụt đến nhẹ bồng trong lòng mà lần nào nhìn Fowler cô cũng không tìm nổi. Đó là cảm giác khi cô lên đến đỉnh cao nhất của trò đu quay. Có nên tin ông ta không nhỉ? Cô tự nhủ, với đôi chút tự chế giễu mình, rằng xét cho cùng thì ông ta cũng là một linh mục và ông ta đã quá quen với việc nhìn nhận con người trong những hoàn cảnh tồi tệ nhất. Còn đối với trường hợp này của cô, có lẽ tất cả chỉ là tình cờ.

“Troy và tôi cũng đã có những giây phút bùng nổ. Chỉ là thoáng qua thôi. Tôi không biết do ông ta tự nhiên chán tôi hay đơn giản là đam mê đeo đuổi công danh của ông ta đã thắng thế.”

“Nhưng cô thích cách giải thích thứ hai hơn đúng không?”

“Tôi thích tự huỷ hoại hoặc bản thân - trong chuyện đó cũng như tất cả những chuyện khác. Lúc nào tôi cũng tự bảo mình rằng tôi sống cùng mẹ để bảo vệ bà, song thực tế thì chính tôi mới là người cần đến sự bảo vệ. Có lẽ đó là lý do tại sao tôi luôn phải lòng những người có cá tính mạnh mẽ nhưng không trọn vẹn. Những người đàn ông mà tôi không bao giờ có thể chia sẻ cuộc đời mình.”

Fowler không nói gì. Paola đã nói tất cả những gì cần nói. Hai người đứng lặng lẽ nhìn nhau. Những phút giây im lặng nặng nề trôi qua.

Khi nhìn vào cặp mắt xanh sâu thẳm của Fowler, dường như Paola đọc được những gì ông đang nghĩ. Cô có cảm giác nghe thấy tiếng gì đó rung rì đầu đây, nhưng cô không để ý. Chính Fowler là người phải nhắc cô.

“Cô nghe điện thoại đi kìa.”

Đến lúc đó Paola mới nhận ra là điện thoại của cô đang rung, tiếp theo đó là những hồi chuông chói tai. Cô rút máy ra áp lên tai và biến sắc tắt điện thoại đánh bộp một tiếng không thềm nói lời tạm biệt.

“Đi thôi cha. Đó là điện thoại của phòng xét nghiệm.” Chiều nay có người gửi cho chúng ta một gói bưu phẩm qua đường chuyển phát nhanh. Phong bì đề tên người gửi là Maurizio Pontiero.”

TRỤ SỞ UACV

Số 3, Phố Lamarmora

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 1:25 sáng.

“Phong bì này được đưa đến gần bốn tiếng đồng hồ trước. Có ai biết tại sao đến giờ chúng ta mới kiểm tra nội dung trong đó là thế nào không?”

Troy chau mày nhìn Paola, rõ ràng là ông ta đang rất bức mình nhưng vẫn cố gắng tỏ ra kiên nhẫn. Kể ra thì phải nhận lời chỉ trích vô lý của một nhân viên dưới quyền vào lúc nửa đêm mệt mỏi như thế này cũng chẳng dễ chịu gì. Mặc dù vậy, ông ta vẫn cố gắng kiềm chế bản thân, giống như khẩu súng mà ông ta vừa nhận lại từ tay Fowler đã được khóa chặt trong bao.

“Phong bì được đưa đến đây, tên người nhận là cô, Paola ạ, lúc cô đang ở nhà xác. Cô nhân viên trực ban xếp nó vào với thư và công văn của tôi, nên mãi sau tôi mới để ý. Khi tôi để ý đến phần tên người gửi, tôi đã phải cho gọi người. Cô biết đấy, vào lúc khuya khoắt như thế này triệu tập người đâu có dễ dàng gì. Điều đầu tiên là phải gọi đội xác định bom. Trong phong bì không có gì khả nghi, đó là điều mà họ đã kết luận. Khi tôi mở phong bì ra, tôi đã gọi cho cô và Dante. Không thấy tăm hơi anh ta đâu cả. Còn Cirin thì không trả lời điện thoại.

“Chắc chắn là họ ngủ rồi. Lạy Chúa, bây giờ đã quá nửa đêm rồi còn gì.”

Họ đang ngồi trong phòng xác định dấu vân tay, một không gian chật chội nhưng lại có rất nhiều bóng điện sáng chói mắt. Trong phòng sực nức mùi hăng hắc của loại hóa chất dùng để hiện vân tay. Một số kỹ thuật viên còn quả quyết họ nghiện mùi này - có người thậm chí còn thề rằng anh ta phải hít lấy hít để loại hóa chất trước khi gặp bạn gái vì nó có tác dụng như một loại biệt dược tình yêu - nhưng với Paola thì mùi này thật khó chịu, lúc nào cô cũng chỉ chực hắt hơi, đó là chưa kể nó còn ám mùi vào quần áo, sẽ rất khó giặt sạch cho mà xem.

“Thôi được, làm sao chúng ta có thể khẳng định Karosky đã gửi phong bì này?”

Fowler chăm chú nghiên cứu nét chữ được viết nguệch ngoạc trên phong bì. Ông giờ hẳn chiếc phong bì lên trước mặt, cánh tay hơi vươn cao lên. Paola đoán chắc vị linh mục bị viễn thị nên khó đọc chữ nhỏ nếu đặt gần trước mặt. Cô tự hỏi không biết ông ta mà đeo kính thì sẽ trông như thế nào.

Không nghi ngờ gì nữa, đây là chữ của hắn. Với lại cái kiểu đùa độc ác ghi tên Pontiero lên phong bì như thế này thì chỉ có thể là Karosky.”

Paola cầm lại chiếc phong bì từ tay Fowler rồi đặt nó lên chiếc bàn lớn choán gần hết diện tích trong phòng thí nghiệm, mặt bàn là một tấm kính lớn được chiếu sáng từ bên dưới. Rải trên mặt bàn là những thứ chứa trong chiếc phong bì, được bọc cẩn thận trong những túi nhựa trong suốt. Troy chỉ vào vật thứ nhất.

“Vân tay của hắn còn lưu lại trên mẫu giấy. Cô nhìn mà xem.

Dicanti Paola nhắc chiếc túi nylon nhỏ lên và chăm chú quan sát. Trong đó là một mẫu giấy được viết bằng tiếng Italia.

Qua lớp nylon trong suốt, cô đọc to nội dung ghi trên đó.

Paola thân mến,

Tôi nhớ cô nhiều lắm! Tôi đang ở trong Mc 9, 48. Ở đây nóng khủng khiếp nhưng cũng rất thú vị. Tôi hy vọng thời gian tới cô có thể ghé qua thăm tôi. Còn trước mắt, tôi xin gửi cô một đoạn phim về kỳ nghỉ của tôi.

Thân mến.

Maurizio.

Paola giật bắn người vì giận dữ và kinh hoàng. Cô cố kìm những giọt nước mắt cay đắng chỉ chực trào ra. Cô sẽ không bao giờ khóc trước mặt Troy. Có thể là trước mặt Fowler, nhưng không phải Troy. Không bao giờ cô khóc trước mặt Troy.

“Cha Fowler? Sách Phúc âm, phần thánh Mark, chương 9, câu 48.”

“Nơi giòi bọ không hề chết và lửa không hề tắt.”

“Địa ngục.”

“Chính xác”.

“Tên chó đẻ khốn kiếp.”

“Hoàn toàn không có gì đề cập đến việc hắn đã phải cao chạy xa bay khỏi hiện trường vài giờ trước. Chiếc đĩa này được ghi sáng nay. Không khoan đã, sáng hôm qua thì đúng hơn, căn cứ vào thời gian của các file trong đĩa.”

“Chúng ta có nắm được loại máy quay hoặc máy tính đã ghi chiếc đĩa này không?”

“Với loại chương trình mà hắn sử dụng thì những chi tiết đó không được lưu lại trên đĩa. Hoàn toàn không có số sêri, không mã, không có bất kỳ chi tiết nào để chúng ta có thể xác định đó là loại thiết bị gì.”

“Có dấu vân tay không?”

“Hai dấu mờ, đều là của Karosky. Nhưng không cần kiểm tra cũng biết. Xem nội dung chiếc đĩa là quá đủ rồi.”

“Vậy ông còn chờ gì nữa? Cho chiếc đĩa vào đi, Troy.”

“Cha Fowler, cho chúng tôi một phút được không?”

Vị linh mục hiểu ý ngay. Ông nhìn chăm chú vào mắt Paola. Cô làm một cử chỉ bất cần, ra hiệu là mọi việc vẫn ổn.

“Sao lại không nhỉ. Tôi lấy cà phê cho cả ba người nhé Dicanti?”

Troy cầm tay Paola khi Fowler ra khỏi phòng. Bàn tay mềm mại và hơi ẩm ướt của ông ta khiến cô rung mình. Đã bao lần cô phải chờ dài khi mong mỗi bàn tay kia chạm vào mình lần nữa? Bao nhiêu khát khao thì cũng ngần ấy căm thù mà cô dành cho ông ta vì thái độ lạnh lùng và thờ ơ kia. Giờ đây giữa hai người không còn một chút nào của ngọn lửa đam mê đã từng rực cháy. Tất cả đã tắt ngấm giữa biển nước mênh mông trước đó chỉ vài phút. Tất cả những gì còn lại trong cô lúc này là lòng kiêu hãnh, cái mà bao giờ cô cũng có nhiều hơn người khác. Và chắc chắn sẽ không có chuyện cô gục ngã trước trò “tổng tình” này của ông ta. Cô phủ phàng giật tay ra và Troy bẽ bàng buông thõng tay mình xuống.

“Paola, tôi chỉ muốn em chuẩn bị tinh thần. Những điều em sắp chứng kiến trên màn hình chắc chắn sẽ làm em bị sốc đấy.”

Dicanti ném một cái nhếch mép lạnh lùng về phía Troy, khoanh hai tay lại trước ngực thách thức. Cô muốn có gì đó ngăn cách giữa mình và ông ta, chỉ là để phòng xa.

“Thật lạ lùng là tự nhiên ông lại nói chuyện tình cảm thế với tôi? Tôi đã quá quen với những xác chết rồi, Carlo.”

“Nhưng đó là những người xa lạ, chứ không phải bạn em.”

Nụ cười trên môi Paola chợt run rẩy như một chiếc lá yếu ớt trong gió, nhưng cô vẫn kiên quyết không tỏ ra mềm yếu.

“Hãy mở chiếc đĩa đó đi, Giám đốc Troy.”

“Em muốn mọi chuyện như thế này sao? Lẽ ra tất cả đã có thể rất khác.”

“Tôi không phải là con búp bê để ông thích làm gì thì làm. Ông bỏ rơi tôi vì chuyện giữa hai chúng ta sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp của ông. Ông đã quyết định quay về với vợ và nỗi đau khổ dễ chịu của ông. Còn bây giờ tôi cũng có nỗi đau khổ của riêng mình rồi, cảm ơn.”

“Tại sao lại là bây giờ, Paola? Tại sao lại là bây giờ, sau tất cả những chuyện đó? “

“Bởi vì trước kia tôi quá yếu đuối, nhưng bây giờ thì không.”

Troy đau khổ gờ tay lên vò đầu. Ông ta bắt đầu hiểu.

“Em sẽ chẳng bao giờ đi đến đâu cùng với ông ta cả, Paola. Cho dù ông ta có là những gì em muốn.”

“Có thể ông nói đúng. Nhưng đó là quyết định của tôi. Ông cũng chẳng đã đưa ra quyết định của mình rồi còn gì? Còn trong lúc này, tôi thà chiều theo những cái liếc mắt đều cáng của Dante còn hơn.”

Troy trông như một người vừa phải nuốt trái đắng.

Paola thích thú khi chứng kiến ông ta đau khổ; phản ứng giận dữ của cô đã làm lung lay hình ảnh cái tôi của Troy.

Đúng là cô đã hơi quá lời, nhưng ông ta đáng phải nhận điều đó vì trong suốt những tháng qua ông ta đã đối xử với cô như một miếng giẻ rách vứt đi.

“Tùy cô thôi, Tiến sĩ Dicanti. Tôi sẽ vẫn lại là một ông sếp khó tính, còn cô lại là nữ văn sĩ xinh đẹp.”

“Tin tôi đi Carlo, như thế là tốt nhất.”

Troy buồn bã mỉm cười, như một đứa trẻ vừa bị mất bầu vú mẹ.

“Thế thì được rồi. Cùng xem cái đĩa vậy.”

Như thể có linh tính, đúng lúc đó Fowler bước vào, trên tay bưng một chiếc khay đựng thứ nước uống mà nhiều người vẫn gọi lầm là cà phê, nhưng đó chỉ là những người chưa bao giờ được nếm cà phê thực sự.

“Xin mời. Thứ nọc độc của cỗ máy bán cà phê đây. Hình như cuộc họp của chúng ta sắp bắt đầu phải không?”

“Đúng vậy, đức cha ạ.” Troy khẽ trả lời.

Fowler kín đáo quan sát hai người. Có vẻ như Troy là người buồn hơn cả nhưng trong giọng nói của ông ta có điều gì đó lạ.

Dường như là một vẻ nhẹ nhõm? Paola thì rõ ràng là mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn rất nhiều.

Troy đeo một đôi găng tay cao su vào rồi lấy chiếc đĩa DVD ra khỏi vỏ. Các kỹ thuật viên của phòng thí nghiệm đã khiêng một chiếc bàn từ phòng giao ban sang đây, bên trên đặt một màn hình ti vi 27 inch và một đầu DVD rẻ tiền. Bình thường thì Troy muốn xem chiếc đĩa DVD ở đó luôn, nhưng phòng giao ban lại được vây xung quanh toàn bằng tường kính trong suốt, và bất kỳ ai đi ngoài hành lang cũng có thể nhìn rõ bộ phim của Karosky. Đến lúc này thì trong cơ quan mọi người cũng đang bí mật truyền tai nhau rằng Troy và Dicanti đang điều tra một vụ án nghiêm trọng nào đó, mặc dù không ai biết sự thật là thế nào hay ít nhất thì cũng không biết toàn bộ sự thật.

Chiếc đĩa bắt đầu chạy, vào thẳng ngay phần nội dung, không hề có tựa đề hay bất kỳ thứ gì tương tự.

Phong cách quay hoàn toàn thô mộc; ống kính hết đảo bên này lại đảo qua bên kia, ánh sáng thì rất tệ. Troy phải chỉnh độ sáng trên ti vi lên mức tối đa.

“Xin chào những linh hồn của thế giới.”

Paola bắt giác co rúm người khi nhận ra giọng của Karosky, chính giọng nói đã tra tấn cô qua điện thoại sau khi Pontiero bị giết. Trên màn hình lúc này vẫn chưa nhìn thấy gì.

“Bộ phim này miêu tả quá trình ta tiến hành quét sạch những kẻ được coi là thánh thiện nhất của nhà thờ ra khỏi bề mặt trái đất, quá trình ta thực hiện công việc nặng nhọc của mình trong bóng tối. Tên ta là Victor Karosky, một linh mục nổi loạn của Tòa thánh La Mã. Suốt bao năm qua ta đã lạm dụng trẻ em, dưới cái ô bảo vệ là sự ngu xuẩn và nhắm mắt làm ngơ của các đấng bề trên lắm lắm. Vì những hành động tội lỗi của mình, ta đã được chính Quỷ vương Lucifer lựa chọn để thực hiện sứ mệnh trên, đúng vào thời điểm mà tên Thợ mộc (156) kẻ thù của chúng ta lựa chọn người kế vị của mình trên thế gian ô uế này.”

Màn hình đột nhiên thay đổi từ một màu tối om sang những bóng đen loang loáng. Một người đàn ông hiện ra, ngập trong máu, đầu cúi gục xuống ngực. Hai tay ông ta bị buộc chặt vào hai gốc cột giống như trong hầm mộ nhà thờ Santa Maria ở Traspontina. Một lúc sau Paola mới nhận ra đó là hồng y Portini, nạn nhân đầu tiên mà cô không nhìn thấy thi thể vì lực lượng Vigilanza đã thủ tiêu ngay sau khi phát hiện ra. Karosky chỉ xuất hiện qua đầu mũi dao đang trích vào bắp thịt trên cánh tay trái của nạn nhân.

“Đây là hồng y Portini, hẳn đã quá kiệt sức nên không thể có phản ứng gì. Portini đã làm quá nhiều điều tốt trên thế gian, đó là lý do tại sao ông chủ của ta căm ghét hẳn đến vận xương tủy. Giờ đây các người sẽ được chứng kiến cảnh ta chấm dứt sự tồn tại khốn khổ của hắn.”

Lưỡi dao được Karosky chuyển lên kề sát bên cổ họng của vị hồng y trước khi nhấn mạnh và sâu bằng một nhát duy nhất. Màn hình lại tối đen, rồi một hình ảnh khác xuất hiện, một nạn nhân mới cũng bị trói ở giữa hai cây cột cũ.

Đó chính là hồng y Robayra, trông ông có vẻ rất sợ hãi.

“Đây là hồng y Robayra, hắn đang run rẩy và khiếp sợ. Bên trong hắn là ánh sáng vĩ đại của cái thiện và lòng nhân từ. Giờ thì ánh sáng đó sẽ quay lại với kẻ mà hắn gọi là Đấng Sáng thế của mình.”

Lần này Paola phải quay mặt đi không dám nhìn. Trên màn hình là cảnh con dao của Karosky đang khoét sâu vào hai hốc mắt của nạn nhân. Một giọt máu bắn lên ống kính máy quay. Đó là cảnh khủng khiếp nhất mà Paola từng chứng kiến, cô biết chỉ cần thêm chút nữa là cô sẽ nôn thốc nôn tháo tất cả những gì có trong bụng. Đúng lúc đó thì bộ phim chuyển sang một chủ đề mới, chủ đề mà cô đã lo sợ nhất.

“Đây là thám tử Pontiero, một trong những tín đồ ngu xuẩn của tên đánh cá kia. Bọn chúng đã cử hắn theo dõi ta, những hắn đã phải bó tay trước quyền lực của Hoàng tử Bóng đêm. Giờ là lúc hắn bắt đầu mất máu rất từ từ.”

Pontiero nhìn thẳng vào ống kính, nhưng không thể nhận ra khuôn mặt ông được nữa. Hàm răng ông nghiến chặt, nhưng ánh lửa của sự sống trong mắt ông dường như vẫn chưa hề tắt. Lưỡi dao oan nghiệt chậm chậm cắt phanh cổ họng ông. Paola quay vội mặt đi.

“Đây là hồng y Cardoso, bạn của những kẻ bị ruồng bỏ trên thế gian, những con rệp, những kẻ ăn bám. Tình yêu bao la của hắn làm ông chủ ta ghê tởm như phải ngửi bộ lông thối tha của một con dê. Cả hắn cũng sẽ phải chết.”

Có gì đó không nhất quán. Thay vì những hình ảnh động như bình thường, lúc này trên màn hình chỉ là những bức ảnh chụp hồng y Cardoso nằm chết trên giường. Tất cả có ba bức ảnh, màu xanh xỉn. Trong những vũng máu trong ảnh có màu thẫm rất lạ. Ba bức ảnh hiện lên trên màn hình trong vòng mười lăm giây, mỗi ảnh năm giây.

“Giờ đây ta sẽ giết thêm một kẻ thánh thiện nữa, đúng ra là kẻ thánh thiện nhất trong tất cả. Bọn chúng sẽ tìm cách ngăn cản ta, nhưng chúng sẽ phải chung số phận với những kẻ mà các ngươi vừa chứng kiến. Nhà thờ hèn nhát đã bùng bít trước các ngươi, nhưng giờ thì không thể được nữa. Tạm biệt những linh hồn của thế gian này.”

Trên màn hình không còn gì nữa ngoài một mảng tối om, Troy với chiếc điều khiển để tắt máy. Paola tái nhợt như tờ giấy. Fowler ngồi nghiến chặt răng, phẫn nộ. Cả ba người cùng ngồi tại chỗ, im lặng không ai nói với ai lời nào. Lúc này họ cần thời gian để trấn tĩnh lại sau khi phải chứng kiến những hình ảnh dã man và đẫm máu trong chiếc đĩa. Cuối cùng thì chính Paola, người bị xúc động mạnh nhất, lại là người lên tiếng trước.

“Những bức ảnh. Tại sao lại là ảnh? Tại sao không phải là vi deo?”.

“Vì hắn không thể.”- Fowler nói. Bởi vì máy quay phim không hoạt động được trong tòa nhà Saint Martha, ở đó *‘chỉ có những chiếc bóng điện là chiếu sáng được thôi’*, Dante chẳng nói thế còn gì.”

“Và Karosky biết điều đó.”

“Chẳng lẽ hắn thực sự là kẻ bị quỷ ám như người ta vẫn bảo hay sao?”

Một lần nữa Dicanti lại cảm thấy có gì đó không ổn ở đây. Đoạn phim làm cô thấy mình như hoàn toàn mất phương hướng. Cô cần ngủ một đêm trọn giấc và nghỉ ngơi ở một nơi yên tĩnh để có thể suy nghĩ thật thấu đáo.

Những lời của Karosky, dấu vết để lại trên các thi thể - tất cả đều có một sợi dây liên hệ. Nếu tìm ra cô có thể khám phá ra tất cả đằng sau chuyện này. Nhưng từ giờ đến lúc đó cô chỉ còn rất ít thời gian.

Tất nhiên là một đêm trọn giấc của mình đã tan thành mây khói rồi, cô cay đắng tự nhủ.

“Trò hề điên rồ của Karosky về quỷ dữ không làm tôi bận tâm cho lắm,” Troy xen vào, như thể ông ta đọc được những suy nghĩ của Paola. “Điều khủng khiếp nhất là hắn đang thách thức chúng ta ngăn chặn hắn trước khi hắn ra tay với một hồng y khác. Mà thời gian thì đang gấp rút.”

“Chúng ta có thể làm gì bây giờ?” - Fowler hỏi. “Hắn không hề có động tĩnh gì trong suốt đám tang của Giáo hoàng John Paul. Còn bây giờ thì các hồng y đang được bảo vệ một cách tối đa. Tòa nhà Saint Martha đã bị phong tỏa hoàn toàn, cũng giống như cả Tòa thánh Vatican nữa.”

Paola bậm môi. Cô đã quá mệt mỏi khi cứ phải chạy theo luật chơi của một kẻ bệnh hoạn. Những giờ đây Karosky đã phạm một sai lầm mới: hắn đã để lại những manh mối mà họ có thể lần theo.

“Ai chuyển phong bì này đến trụ sở của chúng ta?”

“Tôi đã cử hai người phụ trách việc lần theo dấu vết này. Phong bì được chuyển đến bằng dịch vụ chuyển phát nhanh. Tên hãng đó là Tevere Express, một công ty nhỏ chuyên phục vụ chuyển phát nhanh trong Vatican. Chúng ta vẫn chưa gặp được anh chàng phụ trách tuyến chuyển phát này nhưng những chiếc camera giám sát ở ngoài tòa nhà đã ghi lại được hình ảnh anh ta đi xe mô tô đến đây. Theo biển số thì chủ xe là Giuseppe Bastina, 43 tuổi. Anh ta sống ở tòa nhà Castro Pretorio, số 31 phố Palestro.”

“Không có số điện thoại à?”

“Bên Cục Đăng ký xe máy không lưu số điện thoại của anh ta, cả trên Danh bạ điện thoại cũng không thấy.”

“Có lẽ là vợ anh ta đứng tên thuê bao điện thoại” Fowler nói.

“Cũng có thể. Nhưng ít nhất thì trong lúc này đó là bằng chứng duy nhất mà chúng ta có. Tức là bây giờ chúng ta phải đi dạo một lát đây. Cha đi với tôi chứ?”

“Rất vui lòng, thưa tiến sĩ.”

CĂN HỘ CỦA GIA ĐÌNH BASTINA

Số 31, phố Palestro

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 2:02 sáng.

“Anh là Giuseppe Bastina?”

“Vâng, tôi đây.”

Giuseppe Bastina xuất hiện trước ngưỡng cửa trong bộ quần áo lót, trên tay anh ta là một đứa bé chín, mười tháng tuổi. Cũng không có gì ngạc nhiên khi tiếng chuông cửa vào lúc đêm hôm khuya khoắt thế này làm đứa trẻ tỉnh giấc.

“Tôi là thanh tra Paola Dicanti, còn đây là cha Fowler. Đừng căng thẳng như thế, anh không gặp rắc rối gì cả và cũng không có chuyện gì xảy ra với gia đình anh hết. Chúng tôi chỉ cần hỏi vài câu thôi.”

Họ đứng trong lối vào phòng khách của một căn hộ giản dị nhưng gọn gàng, sạch sẽ. Ai đó đã đặt ở đây một tấm thảm chùi chân có hình con ếch đang ngoác miệng cười, như muốn đón chào những vị khách tới chơi nhà.

Paola chợt nghĩ có lẽ lời chào đón này không dành cho hai người, và cô đã đúng: Bastina không hề che giấu sự khó chịu khi nhìn thấy họ.

“Hỏi gì mà không đợi đến sáng mai được sao? Chúng tôi đang phải cố rèn cho đứa nhỏ ăn và ngủ đúng giờ.”

Paola lắc đầu.

“Chỉ một phút thôi mà. Sáng nay anh đã chuyển một bưu phẩm tới phố Lamarmora, đúng không? Anh nhớ ra chưa?”

“Tất nhiên, tôi nhớ chứ. Cô nghĩ gì vậy? Chuyển nào mà tôi chẳng nhớ.”

Bastina vừa lau bầu, vừa gõ gõ ngón trở phải lên trán, trong khi tay trái anh ta vẫn nựng đứa trẻ - lúc này nó đã có vẻ nín hần.

“Anh có thể nói cho chúng tôi biết anh nhận phong bì đó ở đâu không? Đây là việc rất quan trọng; nó liên quan đến cuộc điều tra một vụ giết người hàng loạt.”

“Thì họ gọi đến văn phòng công ty, bao giờ cũng vậy. Họ yêu cầu tôi ghé qua bưu điện Vatican, tại đó tôi sẽ tìm thấy những phong bì để trong ngăn kéo bàn trong hành lang.”

Paola giật nảy mình, sững sờ.

“Như vậy là còn có những phong bì khác sao?”

“Tất nhiên, có tất cả mười hai cái. Khách hàng yêu cầu chúng tôi chuyển mười phong bì đầu tiên đến phòng họp báo của Vatican. Sau đó gửi một phong bì đến cho Corpo di Vigilanza, còn phong bì cuối cùng được gửi đến cho các vị.”

“Không ai giao tận tay các phong bì cho anh sao? Anh chỉ việc đến lấy thôi à?” Fowler bắt đầu mất kiên nhẫn.

“Lúc đó ở bưu điện chẳng có ai cả. Bao giờ họ cũng để ngỏ cửa ngoài đến tận chín giờ sáng, để bất kỳ ai cũng có thể vào bỏ thư đi quốc tế.”

“Vậy người gửi thanh toán kiểu gì?”

“Họ để lại một phong bì nhỏ bên trên các phong bì cần gửi đi. Trong đó là 370 euro, 360 tiền chuyển phát nhanh, 10 euro còn lại là tiền boa.”

Paola bắt đầu cảm thấy hoang mang. Cô tuyệt vọng ngấn mặt lên trần nhà với ánh mắt chán nản. Karosky đã tính toán rất chu đáo. Vậy là lại thêm một ngõ cụt chó chết nữa chắn trước mặt.

“Vậy là anh không gặp ai hết?”

“Chẳng có mống nào sất.”

“Sau đó anh làm gì?”

“VẬY cô nghĩ tôi phải làm gì chứ? Tôi chạy hụt hơi tới phòng họp báo và chuyển những phong bì đó đến phòng họp báo của Vatican và văn phòng Vigilanza.”

“Các phong bì kia đề gửi cho ai ở phòng họp báo?”

“Chúng được gửi đến các nhà báo khác nhau. Tất cả đều là nhà báo nước ngoài.”

“Và anh đã chuyển đến tận tay người nhận chứ?”

“Tại sao cô lại hỏi như vậy. Lúc nào tôi cũng rất nghiêm túc trong công việc. Hy vọng tất cả chuyện này không liên quan đến việc tôi gặp ít trực trực sáng nay. Tôi cần công việc này. Tôi thực sự cần nó, các người có hiểu không? Làm ơn đi. Con tôi phải có sữa uống còn vợ tôi lại sắp sinh thêm đứa nữa.”

“Nghe này, chuyện này chẳng liên quan gì đến anh cả, nhưng cũng không phải chuyện đùa đâu. Hãy kể cho chúng tôi biết tất cả những gì đã xảy ra và chúng tôi sẽ đi ngay. Nếu không, tôi cam đoan với anh là tôi có thể ra lệnh cho tất cả cảnh sát giao thông ở Rome này nhớ như in tên họ của anh đấy. Hiểu chưa, ông Bastina?”

Bastina hơi hoảng sợ, đứa bé trên tay anh ta cũng bắt đầu ọ ọe, rõ ràng là giọng nói đe dọa của Paola làm nó sợ.

“Được rồi. Đừng có nói kiểu đó, cô làm con tôi sợ đấy. Các người thật là những kẻ vô lương tâm.”

Dicanti cũng rất mệt mỏi và bức bối. Cô đâu muốn phải nói chuyện kiểu như vậy ngay trong nhà của anh ta, nhưng từ đầu cuộc điều tra đến giờ, khắp xung quanh cô chỉ là trở ngại và trực trực.

“Tôi xin lỗi. Vậy thì làm ơn giúp chúng tôi đi. Lúc này đây thực sự là vấn đề sống còn đấy. Tôi không nói quá đâu.”

Người đàn ông hơi lùi lại một chút. Một tay anh ta nhẹ nhàng nựng con, tay kia đưa lên gỡ gãi chiếc cằm lõm chồm chưa cạo. Một lát sau đứa bé cũng bình tĩnh lại và thôi khóc.

“Tôi đưa những phong bì đó cho một người phụ nữ phụ trách phòng họp báo, được chưa? Cửa vào phòng họp báo đã bị khóa và nếu phải giao tận tay từng người tôi sẽ phải chờ ít nhất là một tiếng. Những gói bưu phẩm đặc biệt này thường phải được giao tận tay người nhận trong vòng một tiếng sau khi lấy nếu không họ sẽ không thanh toán. Tôi đã vài lần gặp trực trực loại này rồi, cô hiểu không? Chỉ cần có người biết chuyện này là tôi mất việc ngay.”

“Sẽ không ai biết chuyện này từ chúng tôi, ông Bastina. Cứ tin tôi. Bastina nhìn cô và gật đầu.

“Tôi đành phải tin cô thôi.”

“Anh có biết tên người phụ nữ đó không?”

“Không, tôi không biết. Cô ta đeo một tấm thẻ có hình huy hiệu của Vatican, bên trên có một dải màu xanh với dòng chữ “*Báo chí*.”

Fowler kéo Paola lui ra ngoài hành lang vài bước và thì thầm vào tai cô. Cô cố gắng tập trung vào những gì ông nói thay vì cảm giác mà sự gần gũi của ông mang lại. Thật là không hề dễ dàng.

“Tấm thẻ mà anh chàng này đang nói đến không phải là của một người làm việc cho Vatican. Đó là một tấm thẻ ra vào dành cho báo chí. Những chiếc đĩa đã không đến được nơi cần đến. Cô có biết tại sao tôi biết không?”

Paola thử hình dung mình trên cương vị là một nhà báo. Cô mừng rỡ ra tình huống vừa nhận một chiếc phong bì khi đang ngồi giữa phòng họp báo, xung quanh là những đối thủ cạnh tranh.

“Chúng không bao giờ đến được tay người nhận bởi vì nếu có thì ngay lập tức nội dung trong những chiếc đĩa đó đã tràn ngập trên các mặt báo và truyền hình trên khắp thế giới. Nếu tất cả những phong bì này đến cùng một lúc cánh nhà báo đã có tất cả các thiết bị cần thiết tại chỗ để xem ngay. Và chắc chắn họ sẽ chất vấn người phát ngôn của Vatican ngay tại thời điểm đó.”

“Chính xác. Karosky đã cố gửi thông điệp của mình cho báo chí, nhưng cuối cùng thì kế hoạch của hắn đã đổ bể, mà nguyên nhân là vì anh chàng này đã đến muộn và rõ ràng là có người đã không hề bị lương tâm cắn rứt khi bóc trộm thư của người khác. Nếu tôi đoán không nhầm thì người phụ nữ đã mở một phong bì ra và rồi quyết định giữ tất cả. Tại sao cô ta phải chia sẻ một món quà trời cho như thế nhỉ?”

“Có nghĩa là đúng lúc này, ở nơi nào đó của thành Rome, người phụ nữ đó đang chấp bút cho câu chuyện thể kỷ của mình.”

“Và chúng ta phải tìm ra cô ta là ai. Càng sớm càng tốt.”

Paola hiểu sự giục giã trong giọng nói của Fowler.

Hai người quay lại với Bastina vẫn đang đứng trên ngưỡng cửa.

“Anh Bastina, hãy tả cho chúng tôi biết hình dáng của người phụ nữ đã nhận các phong bì.”

“Vâng, được rồi. Đó là một cô nàng khá xinh đẹp, tóc vàng dài ngang vai, khoảng hơn hai mươi tuổi thôi. Mắt xanh. Mặc áo khoác sáng màu, quần màu be.”

“Trí nhớ của anh tốt đấy.”

“Nhất là với những cô em ngon lành.” Bastina vốn là một đứa trẻ lớn lên trên đường phố, anh ta hơi phật ý vì bị những vị khách tỏ ra nghi ngờ khả năng của mình. “Tôi là người Milan mà, thanh tra, may mà giờ này vợ tôi đang ngủ, cô ấy mà nghe thấy tôi nói chuyện này thì. . . Còn một tháng nữa là đứa trẻ chào đời, bác sĩ bảo cô ấy cần nghỉ ngơi, giữ gìn.”

“Anh có nhớ ra được bất kỳ chi tiết nào có thể giúp chúng tôi nhận ra người phụ nữ đó không?”

“Có chứ. Cô ta là người Tây Ban Nha, chắc chắn là thế. Anh rể tôi cũng là người Tây Ban Nha, lúc nào chúng ta cũng có thể nhận ra họ qua cách cổ bắt chước giọng Italia. Cô hình dung ra rồi chứ?”

Paola đã hình dung ra vấn đề. Cô cũng biết đã đến lúc ra về.

“Chúng tôi xin lỗi đã làm phiền anh.”

“Không sao. Tôi chỉ không thích phải trả lời một câu hỏi những hai lần thôi.”

Paola giật mình quay phắt lại. Tâm trí cô chuyển sang trạng thái báo động cao nhất, và cô phải kiềm chế lắm mới không quát tướng lên với anh ta.

“Đã có người đến đây hỏi anh về chuyện này rồi à? Ai? Trông họ như thế nào?”

Đứa bé lại ré lên. Ông bố vội vàng đu đưa nó trên tay và cố gắng dỗ dành một cách vô vọng.

“Các người cút đi cho rảnh! Các người lại làm con tôi sợ rồi đây này!”

“Hãy nói rồi chúng tôi sẽ đi ngay.” Fowler nhẹ nhàng nói, cố gắng làm không khí bớt căng thẳng.

“Đó là một trong những đồng nghiệp của các người. Anh ta chìa ra tấm phù hiệu Corpo di Vigilanza trước mặt tôi. Tất nhiên là tôi còn nhớ như in hình dáng của anh ta. Thấp đậm, vai u, mặc áo khoác da. Mới rời khỏi đây hơn một tiếng trước. Được chưa nào? Biến đi và đừng có quay lại đây nữa.”

Dicanti và Fowler lo lắng nhìn nhau. Cả hai cùng dợm bước về phía thang máy, trong suốt thời gian thang máy đi từ trên xuống, họ im lặng suy nghĩ về những gì người đàn ông vừa tiết lộ.

“Cô có nghĩ những điều tôi đang nghĩ không, tiến sĩ?”

“Hoàn toàn giống. Dante biến mất khoảng lúc tám giờ tối nay, anh ta bị ra cái có vớ vẫn nào đó tôi cũng không để ý.”

“Sau khi nhận được một cú điện thoại.”

“Bởi vì ở Vigilanza họ đã mở gói bưu phẩm ra. Những gì có trong đó khiến họ giật mình. Tại sao chúng ta không chấp nối hai sự kiện lại với nhau từ trước nhỉ? Mẹ kiếp Vatican ghi lại hình ảnh tất cả các phương tiện ra vào. Thủ tục thông thường ở đó. Và nếu như công ty chuyển phát nhanh Tevere Express thường xuyên làm việc với Tòa thánh, thì chắc chắn việc xác định ra nhân viên nào đang phụ trách chuyển phát ở khu vực đó không có gì khó khăn, và họ đã tìm ra Bastina, qua biển số của anh ta.”

“Họ đã lần theo dấu vết của các phong bì còn lại.”

“Nếu các nhà báo đã mở các gói bưu phẩm của mình, cùng một lúc, trong phòng họp báo, thì chắc chắn đã có vài người cho chiếc đĩa vào laptop của mình. Và cả phòng họp báo hẳn đã nổ tung. Không ai có thể bùng bít được sự việc nữa. Mười nhà báo nổi tiếng thế giới cơ mà...”

“Nhưng theo tình hình hiện tại thì chỉ có một nhà báo vỡ hết các phong bì.”

“Chính xác.”

“Một là con số rất dễ giải quyết.”

Những ý nghĩ loang loáng lướt qua tâm trí Paola.

Hàng loạt những câu chuyện mà các cảnh sát đường phố và những đồng nghiệp thường truyền tai nhau, thường là sau vài ba chén trong quán rượu. Những câu chuyện đen tối về các vụ mất tích hoặc tai nạn bí ẩn và mờ ám.

“Ông có nghĩ là có thể họ sẽ...”

“Tôi không biết. Tất cả đều có thể. Còn tùy thuộc vào sự linh hoạt của cô nàng phóng viên đó.”

“Cha Fowler, ông cứ phải nói vòng vo như thế sao? Sao ông không nói thẳng ra là họ sẽ thủ tiêu cô ấy nếu tìm ra cô ấy cùng những chiếc đĩa?”

Fowler không nói gì. Bản thân sự im lặng đã nói lên tất cả.

“Hừm, vậy thì tốt nhất là chúng ta phải ra tay trước họ, vì sự an toàn của cô ta.”

Cô ra hiệu cho ông ta bước lên xe.

“Chúng ta phải quay về UACV càng sớm càng tốt. Trước hết phải kiểm tra các khách sạn, rà soát các công ty hàng không.”

“Không, tiến sĩ, chúng ta phải đến chỗ này đã.” Và ông ta chìa cho cô một mẫu giấy trên có ghi địa chỉ.

“Chỗ đó ở tận đầu kia thành phố cơ mà. Đẳng đó thì có gì chứ?”

“Một người bạn. Anh ấy sẽ giúp được chúng ta đấy.”

MỘT CĂN HỘ Ở ĐÂU ĐÓ GIỮA LÒNG THÀNH ROME *Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005,
2:48 sáng.*

Paola lái xe về phía địa chỉ Fowler đưa cho cô mà không biết mình đang đi đâu. Đó là một dãy căn hộ rất dài, hai người đứng đợi trong hành lang trong lúc Fowler nhấn chuông.

“Vậy người bạn này của ông... làm thế nào mà ông biết anh ta?”

“Nói thế này nhé, đó là điệp vụ cuối cùng của tôi khi còn làm cho sếp cũ. Hồi đó cậu ta mới mười bốn tuổi thôi, một kẻ nổi loạn thực sự. Từ đó đến nay tôi vẫn là, nói thế nào nhỉ, một kiểu cố vấn tinh thần cho cậu ta.”

“Chúng tôi giữ liên lạc rất thường xuyên.” Và giờ thì cậu ta làm việc cho ông sao, đức cha?”

“Tiến sĩ, nếu cô không hỏi tôi những câu hỏi hóc búa đó nữa, thì tôi cũng sẽ không phải tìm cách nói dối cô làm gì.”

Năm phút sau, anh bạn trẻ của Fowler ra mở cửa và đưa họ vào. Hóa ra anh ta cũng là một linh mục, một linh mục rất trẻ. Anh ta dẫn họ vào một studio bày biện đồ đạc rất giản dị, sạch sẽ, và ngăn nắp. Cả hai cửa sổ trong phòng đều được che kín bằng những tấm rèm Ba Tư kéo xuống hết cỡ. Bên này phòng là một chiếc bàn dài khoảng gần hai mét, với năm ổ cứng và năm màn hình tinh thể lỏng bên trên. Dưới gầm bàn là hàng chục bóng đèn nhấp

nháy đến hoa cả mắt, giống như một rừng cây thông Giáng sinh lộn xộn. Trong góc phòng là một chiếc giường còn nguyên chăn đệm chưa gấp. Rõ ràng là người chủ của nó mới vừa tỉnh dậy được vài phút.

“Albert, tôi muốn giới thiệu cậu với tiến sĩ Paola Dicanti. Chúng tôi đang cùng điều tra một vụ.”

“Chào cha Albert.”

“Xin cứ gọi tôi là Albert thôi.” - Vị linh mục trẻ cười toe toét - “Xin lỗi vì đồng bừa bộn này. Mà khỉ thật, Anthony, cái quái gì mang ông đến đây vào giờ này? Tôi hoàn toàn không muốn chơi cờ với ông lúc sáng sớm tinh mơ đâu nhé. Với lại lẽ ra ông phải cho tôi biết là ông đến Rome chứ. Tôi biết ông quay lại hoạt động từ tuần trước, nhưng dù sao thì nghe chính ông nói vẫn thích hơn.”

“Albert mới được phong chức linh mục năm ngoái. Một cậu bé xốc nổi, nhưng lại là một phù thủy với máy tính. Và bây giờ cậu ấy sẽ giúp chúng ta một việc.”

“Lần này ông định lôi tôi vào chuyện quái quỷ gì thế, hử cái đồ gàn dở già kia?”

“Albert, làm ơn đi nào. Phải tỏ ra tôn trọng quý cô đây chứ,” -Fowler nhăn mặt nói, làm ra vẻ phật ý. - “Chúng tôi muốn cậu tìm giúp một danh sách.”

“Danh sách kiểu gì?”

“Danh sách những phóng viên được phép tác nghiệp tại Vatican vào dịp này.”

Albert tỏ ra lo lắng.

“Khó xơi đấy.”

“Thôi nào, Albert. Cậu vẫn ra vào hệ thống máy tính của Lầu Năm góc như người ta ra vào phòng tắm ấy còn gì.”

“Đồ đại vô căn cứ.” Albert làu bàu, nhưng nụ cười sau đó đã phản bội sự phủ nhận của anh ta. “Mà có đúng như thế chẳng nữa, thì đâu phải cứ làm được ở đó thì cũng làm được ở kia. Hệ thống thông tin của Vatican giống như vương quốc Mordor ^[157]. Không xâm nhập được đâu.”

“Nếu vậy thì cậu sẽ là Frodor ^[158]. Tôi dám đánh cược là thế nào cậu chẳng thăm viếng họ rồi.”

“Suyt. Đừng bao giờ toang toác cái mồm về việc của tôi như thế, đồ điên kia.”

“Xin lỗi.”

Linh mục trẻ ra bộ đầm chiêu, bắn khoắn gãi gãi chiếc cằm đã bắt đầu có dấu vết của lưới dao cạo. Lát sau anh ta quay sang nhìn Fowler.

“Thực sự là không còn cách nào khác sao? Ông biết là tôi không được phép mà. Như thế này là trái hết các quy định đấy.”

Paola suýt buột miệng hỏi xem ai là người có quyền cho phép thực hiện những công việc như thế này.

“Mạng sống của một người đang bị đe dọa, Albert ạ. Và chúng ta chưa bao giờ là những người tuân theo luật chơi cả mà.”

Fowler liếc mắt ra hiệu cho Paola, “Giúp tôi một tay nào.”

“Cậu giúp chúng tôi được không, Albert? Cậu đã vào được một lần rồi phải không?”

“Vâng, thưa tiến sĩ Dicanti, tôi đã vào thử rồi. Một lần thôi, mà cũng không vào sâu được. Và tôi thề là cả đời tôi chưa bao giờ phải sợ đến vãi cứt như thế. Xin lỗi, tôi lại nói bậy rồi.”

“Không sao. Tôi nghe câu này nhiều rồi. Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

“Họ phát hiện ra tôi đang xâm nhập. Sau đó hệ thống của họ tự động kích hoạt hai chương trình giống như hai con chó săn lần theo dấu chân của tôi.”

“Thế là sao? Cậu phải nhớ là tôi chẳng biết gì về chủ đề này cả.”

Nét mặt Albert bỗng rạng rỡ hẳn lên. Không gì khiến cậu ta thích thú hơn là được nói về lĩnh vực của mình.

“Họ có hai máy chủ bí mật chuyên đề phòng những ai lai vãng đến khu vực bảo vệ của mình. Đúng vào lúc tôi thâm nhập, họ huy động toàn bộ lực lượng để truy tìm tôi. Một máy chủ có nhiệm vụ xác định vị trí tôi đang truy cập vào hệ thống, còn máy kia bắt đầu bắt đầu cắt vụn đường đi của tôi.”

“Cắt vụn?”

“Hãy hình dung ta đang bước qua một đầm lầy. Ta phải bước trên lối đi được tạo thành từ những tảng đá vững chắc nhô lên khỏi mặt nước. Máy chủ kia có nhiệm vụ xóa bỏ những tảng đá mà tôi dùng để làm chỗ đứng và thay thế nó bằng hàng loạt những thông tin giả. Nó giống như một con ngựa thành Troy nhiều đầu vậy.”

Chàng trai mời hai vị khách ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ và một chiếc bàn uống trà. Rõ ràng là anh ta chẳng mấy khi có khách đến thăm. Sau đó anh ta ngồi xuống trước máy tính.

“Một loại virus?”

“Một virus cực mạnh. Tôi chỉ cần tiến thêm một bước nữa là những dòng mã của nó sẽ xóa sạch ổ cứng của tôi ngay và thế là họ sẽ tóm được tôi là cái chắc. Đó là lần duy nhất tôi phải dùng đến nút khẩn cấp.”

Vị linh mục trẻ chỉ vào một chiếc nút màu đỏ trông có vẻ vô hại bên cạnh màn hình lớn nhất. Chiếc nút được nối với một đoạn dây điện chạy xuống ổ cắm bên dưới.

“Đó là cái gì vậy?”

“Chiếc nút này có tác dụng cắt toàn bộ mạng điện của cả tầng nhà này. Sau mười phút, mạng điện sẽ tự khôi phục.”

Paola hỏi tại sao cậu ta phải nhọc công cắt điện của tất cả các căn hộ khác trong tòa nhà thay vì chỉ rút phích cắm máy tính là xong. Nhưng Albert không còn nghe cô nói nữa. Anh ta đang chăm chú nhìn như bị thôi miên vào màn hình, ngón tay lướt thoăn thoắt trên bàn phím.

Fowler bèn giải thích thay.

“Thông tin truyền đi trong thời gian tính bằng giây. Khoảng thời gian Albert phải cúi xuống rút dây điện có thể sẽ là quá chậm. Cô hiểu chứ?”

Paola chỉ hiểu một nửa những gì họ nói, và thậm chí cô còn ít quan tâm hơn thế. Điều quan trọng với cô lúc này là tìm cho ra cô phóng viên người Tây Ban Nha đó, và nếu như đây là cách giúp họ tìm ra cô ta thì quá tốt rồi.

Rõ ràng là hai vị linh mục đã trải qua nhiều tình huống như thế này.

“Bây giờ cậu ta sẽ làm gì?”

“Cậu ta sẽ dựng lên một bức màn nguy trang. Tôi không biết chính xác cậu ta sẽ làm như thế nào, nhưng về cơ bản thì cậu ta sẽ truy cập qua hàng trăm máy tính khác mà đích đến sẽ là mạng thông tin của Vatican. Bức màn nguy trang càng phức tạp và rộng khắp, thì thời gian truy tìm ra cậu ta sẽ càng lâu hơn, nhưng bao giờ cũng có một vùng đệm không thể vượt qua. Mỗi máy tính sẽ chỉ biết tên của máy tính ngay trước nó, vì trước khi kết nối bao giờ cũng có yêu cầu khai báo. Và thông tin đó chỉ được lưu lại trong thời gian kết nối mà thôi. Bằng cách đó, nếu như sự kết nối bị gián đoạn trước khi họ lần ra cậu ta, tất cả dấu vết sẽ mất tiêu.”

Tiếng lách cách trên bàn phím kéo dài khoảng mười lăm phút. Cứ chốc chốc là trên bản đồ thế giới của màn hình máy tính lại xuất hiện một chấm nhỏ màu đỏ. Có đến hàng trăm chấm đỏ như vậy, bao phủ khắp phần lớn châu Âu, Bắc Phi, Mỹ, và Canada, Nhật Bản. Paola nhận

thấy mật độ chấm đỏ bao giờ cũng dày đặc ở những nước phát triển, trong khi ở những khu vực như châu Phi và Nam Mỹ chỉ lèo tèo vài chấm.

“Mỗi chấm đỏ mà cô nhìn thấy trên màn hình tương ứng với một máy tính mà Albert sẽ sử dụng, để tạo thành một chuỗi nguy trang trước khi xâm nhập vào hệ thống của Vatican. Đó có thể là máy tính của một sinh viên đại học, cũng có thể là trong ngân hàng hay một hãng luật nào đó. Có thể là ở Bắc Kinh, Áo, hoặc khu Manhattan. Càng đa dạng và rộng khắp về mặt địa lý thì hiệu quả kết nối cùng tính bảo mật của nó càng được bảo đảm.”

“Làm sao cậu ta biết được là một trong những máy tính như vậy không tình cờ bị tắt, làm gián đoạn toàn bộ quá trình?”

“Tôi luôn theo dõi các máy tính này.” Giọng Albert nghe lơ đãng như từ xa vọng lại. Những ngón tay của chàng trai vẫn tiếp tục múa trên bàn phím thoăn thoắt.

“Tôi chỉ sử dụng những máy tính về lý thuyết là không bao giờ bị tắt. Thời buổi này, với các chương trình giúp người ta chia sẻ file dữ liệu, nhiều người bật máy tính gần như 24/24, để tải nhạc hoặc phim, ảnh khiêu dâm. Đây là những máy tính lý tưởng nhất cho việc kết nối thành một chuỗi phục vụ việc thâm nhập những hệ thống bảo mật cao. Một trong những máy tính mà tôi ưa thích là ...” - Anh ta nhắc đến tên của một nhân vật khá nổi tiếng trong chính giới châu Âu. “Lão dê già này rất thích ảnh các cô em tóc vàng làm tình với ngựa. Thỉnh thoảng tôi còn tình cờ gặp cả những bức ảnh của các tay golf nữa. Chúa trời ngăn cấm những trò trụy lạc đó.”

“Cậu không sợ thay tội lỗi này bằng tội lỗi khác sao?”

Chàng trai nhe răng cười với câu nói đùa của Fowler, mắt vẫn dán vào những câu lệnh đang liên tiếp được chuyển từ bàn phím lên màn hình. Cuối cùng anh ta cũng thở phào một tiếng.

“Chúng ta gắn vào được rồi. Nhưng xin cảnh báo các vị là sẽ không copy được gì đâu. Tôi đang sử dụng một hệ thống cho phép một máy tính thực hiện công việc thay mình, nhưng nó sẽ xóa hết những thông tin được lưu trên máy tính đó sau khi đã sử dụng một lượng kilobytes nhất định. Nên tốt nhất là các vị phải dùng trí nhớ của mình thôi. Chúng ta có tất cả là 60 giây, tính từ lúc họ phát hiện ra.”

Fowler và Dicanti gật đầu. Vị linh mục đảm nhiệm việc hướng dẫn Albert trong cuộc truy tìm.

“Đây rồi. Chúng ta đã vào trong.”

“Vào phần Bộ Báo chí đi Albert.”

“Đã xong.”

“Tìm danh sách các nhà báo được phép tác nghiệp.”

*

Cách đó ba km, trong tầng hầm một tòa nhà ở Tòa thánh Vatican, Archangel (Tổng thiên thần), một trong những máy tính an ninh của Vatican, tự động bật lên. Đây là công việc thường xuyên của máy tính này mỗi khi phát hiện có người thâm nhập vào hệ thống. Ngay lập tức nó kích hoạt chương trình định vị của mình. Chiếc máy tính đầu tiên cũng khởi động luôn một máy tính khác, có tên là Saint Michael. Cả hai đều là những siêu máy tính của hãng Cray, có khả năng thực hiện hàng tỷ phép tính mỗi giây, với giá trị lên đến 250.000 USD mỗi máy. Hai gã khổng lồ bắt đầu các chu trình tính toán của mình để xác định kẻ xâm nhập.

*

Một tín hiệu báo động nhấp nháy trên màn hình chính.

Albert bậm môi.

“Mẹ khỉ. Chúng đây rồi. Chúng ta chỉ còn gần một phút. Chẳng có chỗ nào nói về việc cấp phép báo chí gì cả.”

Paola căng thẳng đến cứng người. Cô chăm chú nhìn những chấm đỏ trên bản đồ thế giới bắt đầu tắt dần, lần lượt từng chấm một. Ban đầu có đến hàng trăm chấm như vậy, nhưng chúng đang biến mất với tốc độ đáng báo động.

“Thẻ báo chí.”

“Không có. Mẹ kiếp. Bốn mươi giây.”

“Tiếp xúc truyền thông?” Paola gợi ý.

“Đây rồi. Ba mươi giây.”

Một danh sách xuất hiện trên màn hình. Một cơ sở dữ liệu.

“Chó chết thật, có đến hơn ba trăm mục.”

“Sắp xếp theo tên nước, nhấp vào Tây Ban Nha.”

“Được rồi. Hai mươi giây”

“Mẹ kiếp, chẳng có ảnh gì cả. Có bao nhiêu tên cả thầy?”

“Hơn 50. Mười lăm giây.”

Chỉ còn khoảng 30 chấm đỏ trên bản đồ thế giới. Cả ba người chụm đầu sát màn hình.

“Loại bỏ những người đàn ông, sắp xếp phụ nữ theo tuổi.”

“Đây rồi. Mười giây.”

Hai bàn tay Paola đang nắm chặt vì căng thẳng. Albert nhấc một tay ra khỏi bàn phím và đặt sẵn vào nút khẩn cấp. Những giọt mồ hôi to đùng lăn trên trán chàng trai, nhưng anh ta vẫn gõ bằng một tay thoăn thoắt.

“Đây rồi! Cuối cùng thì cũng có. Năm giây thôi đấy Anthony!”

Fowler và Dicanti dán mắt như bị thôi miên vào những cái tên còn lại trên màn hình. Họ chưa kịp xong thì Albert đã tắt phụt nút khẩn cấp. Màn hình và cả căn hộ tối đen.

“Albert,” Fowler thì thầm trong bóng tối đen ngòm.

“Gì vậy, Anthony?” Cậu có nên dự phòng không đấy?”

“Lẽ ra ông phải biết là tôi chỉ dùng các hệ thống kỹ thuật số thôi chứ, Anthony.”

KHÁCH SẠN RAPHAEL

Số 2, Đường Largo Febo

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 3:17 sáng.

Andrea Otero vẫn còn chưa hết sợ hãi.

Không, thưa ngài, cô tự nhủ, tôi không sợ, phải nói là tôi *chết khiếp* thấy mẹ luôn.

Điều đầu tiên cô làm khi vào đến sảnh khách sạn là mua một lúc ba bao thuốc lá. Sau khi rít hết bao đầu tiên, cô đã thấy khá hơn. Lúc này cô đang tiêu diệt nốt bao thứ hai, mọi chuyện đã có vẻ tươi sáng hẳn lên. Cô có cảm giác lâng lâng như người say sòng, một chút mơ màng, nhẹ nhõm.

Cô ngồi bệt hẳn xuống sàn phòng, dựa lưng vào tường, hai tay ôm vòng xuống chân, miệng rít thuốc liên tục. Chiếc máy tính xách tay đã đóng sập xuống, nằm chổng chơ phía bên kia phòng.

Tính đi tính lại thì cô đã hành động đúng. Sau khi xem được bốn mươi giây trong đoạn phim của Victor Karosky - nếu đó là tên thật của hắn - cô chỉ chực nôn thốc nôn tháo. Andrea chưa bao giờ là người có thể kìm được cơn buồn nôn, thế là cô vội vàng lao ra thùng rác gần nhất, một tay bịt miệng và tổng sạch những mớ bầy nhầy toàn pho mát mà mì ống, bánh sừng bò trong bữa sáng và cả thứ gì đó cô không nhớ là mình đã ăn nhưng có lẽ đó là bữa tối qua. Cô tự hỏi liệu nôn ọe ngay trong Tòa thánh như thế này có phải là điều báng bố không, và cũng tự rút ra kết luận là chắc không sao.

Khi thế giới xung quanh có vẻ đã ngừng chao đảo, cô loạng choạng quay lại cửa phòng họp báo bán khoán tự hỏi là mình vừa phạm một tội ác tày trời, kiểu gì chẳng có người phát hiện ra rồi. Chắc chắn là lúc này đã có hai người lính Cận vệ Thụy Sĩ sẵn sàng bắt giữ cô vì tội vi phạm luật thư tín, hay bất kỳ thuật ngữ nào mà họ có thể nghĩ ra cho việc mở một phong bì không gửi cho mình. Mà thực ra thì quả thật là chẳng có phong bì nào đề tên người nhận là Andrea Otero cả.

OK, thưa ngài Cảnh sát, tôi cứ tưởng đó là một quả bom thư và tôi đã hành động hết sức dũng cảm còn gì. Cứ bình tĩnh. Tôi vẫn sẽ chờ ở đây trong khi các ngài đi lấy huân chương.

Nói như thế có vẻ không thuyết phục cho lắm. Hoàn toàn không thuyết phục. Nhưng cô nàng phóng viên cũng không việc gì phải tìm kiếm lời giải thích đối với những người bắt giữ mình vì rốt cuộc chẳng có ai cả. Andrea bình tĩnh thu nhặt đồ đạc của mình, chậm rãi rời khỏi Vatican như không có chuyện gì xảy ra, mỉm cười đong đưa với những người lính Cận vệ Thụy Sĩ gác ở Cổng Vòm chuông, lối ra vào dành cho các nhà báo, trước khi đi ngang qua Quảng trường Saint Peter, sau nhiều ngày chật cứng bây giờ đã vắng hoe. Chỉ đến khi ra khỏi ta xi để vào khách sạn cô mới không còn có cảm giác đang bị những người lính Cận vệ Thụy Sĩ theo dõi. Thậm chí nửa tiếng sau cô mới rũ bỏ được nỗi nghi ngờ rằng họ vẫn đang bám theo cô.

Và đã không ai bám theo cô, cũng chẳng có ai nghi ngờ điều gì. Cô đã tổng chín phong bì chưa mở vào một thùng rác ở Piazza Navona. Cô không muốn họ tóm được mình với tất cả bằng chứng phạm tội rành rành. Sau đó cô đi thẳng lên phòng mình, không quên ghé qua quầy bán thuốc lá.

Khi đã cảm thấy dễ chịu hơn, sau khi tỉ mỉ kiểm tra lọ hoa khô trong phòng lần thứ ba xem có ai đặt máy quay phim hoặc ghi âm bí mật không, cô cho chiếc đĩa vào máy tính xách tay và bắt đầu xem lại bộ phim.

Lần thứ nhất cô cố gắng trụ được khoảng sáu mươi giây. Lần thứ hai, cô gần như xem trọn vẹn. Cuối cùng thì lần ba cô cũng xem hết một mạch, nhưng vẫn phải chạy vào trong phòng tắm để ợ ra cốc nước mà cô vừa uống lúc lên phòng, cùng tất cả những mật xanh, mật vàng

còn lại trong người. Lần thứ tư, cô đã có đủ bình tĩnh để thuyết phục bản thân mình rằng đây là chuyện có thật, chứ không phải là một cuốn băng nhại theo bộ phim kinh dị *The Blair Witch Project*. Nhưng, như chúng ta đã thấy, Andrea là một phóng viên rất sắc sảo, bình thường thì đây vừa là điểm mạnh cũng là điểm yếu của cô. Bản năng săn tin của cô đã mách bảo ngay từ lần đầu tiên rằng bộ phim là cảnh quay thật. Có thể một nhà báo khác đã khinh bỉ khi nhìn những hình ảnh trong phim, và khẳng định nó là đồ giả. Nhưng Andrea vốn đã tìm kiếm Hồng y Robayra suốt nhiều ngày qua, và cô nghi ngờ còn những hồng y khác cũng đang mất tích. Cái tên của Robayra được nhắc đến trong bộ phim đã khiến những mối nghi ngờ của cô hoàn toàn được xác định.

Cô xem bộ phim lần thứ năm, chỉ để quen dần với những hình ảnh trong đó. Rồi xem lại lần thứ sáu, để ghi chép, chỉ đơn giản là những nét nguệch ngoạc trên quyển sổ tay. Cô đóng chiếc máy tính xách tay lại, ngồi tránh xa nó một quãng an toàn cách hẳn một chiếc bàn và chiếc máy điều hòa đứng trong phòng. Đó là lúc cô bắt đầu đáp lại sự quyến rũ của chất nicotine vừa mua.

“Rõ ràng đây đâu phải lúc đoạn tuyệt với thuốc lá cơ chứ!” Những hình ảnh này thực sự là một cơn ác mộng. Ban đầu cảm giác thù hận mà chúng gợi lên, sự nhầy nhụa bắn thủ trong từng khuôn hình khiến cô tê dại như người mất hồn suốt hai tiếng đồng hồ. Khi đã quen dần với cú sốc và đầu óc đã có thể suy nghĩ trở lại, cô bắt đầu sắp xếp lại những gì mình đang có trong tay. Cô lấy ra quyển sổ và viết ra ba điểm chính đóng vai trò như đề cương chính của bài báo sắp thực hiện.

1. Một kẻ giết người hàng loạt đang sát hại các hồng y của Tòa thánh Công giáo.
2. Tòa thánh Công giáo đang bí mật liên kết với cảnh sát Italia để bưng bít chuyện này.
3. Đáng chú ý, Hội nghị bầu giáo hoàng, với vai trò quan trọng của các hồng y, sẽ bắt đầu sau tám ngày nữa.

Ban đầu cô định viết là chín nhưng rồi lại sửa thành tám. Bây giờ đã là thứ bảy rồi.

Nhất định cô phải viết một bài phản ánh tuyệt cú mèo. Một bài phản ánh hoàn chỉnh, dài hẳn ba trang, với những nét khái quát, những câu trích nguyên văn, chú giải, và một hàng tit thật hấp dẫn. Cô không thể gửi trước bất kỳ hình ảnh nào cho tòa soạn vì không nghi ngờ gì nữa, họ sẽ ngay lập tức loại cô ra khỏi câu chuyện này. Chắc chắn tay tổng biên tập sẽ lôi Paloma ra khỏi giường bệnh để câu chuyện có thêm trọng lượng xứng đáng. May ra thì họ chỉ đề cập đến Andrea trong một dòng chú thích nhỏ ở đầu hoặc cuối bài báo. Nhưng nếu cô gửi một bài hoàn chỉnh về tòa soạn, dàn trang đầu ra đầy và sẵn sàng gửi đi in luôn, thì ngay cả chính tổng biên tập cũng không thể thay tên cô đi được. Chuyện đó sẽ không thể xảy ra, vì trong trường hợp này Andrea cũng sẽ gửi một bản fax cho tờ *El Pais* và một tờ nhật báo khác với toàn bộ bài viết và những bức ảnh trước khi chúng được xuất bản. Mặc xác cái quy định chết tiệt về việc độc quyền, công việc của cô cũng không còn là điều mà Andrea quan tâm lúc này.

“Như ông anh trai Miguel Angel vẫn nói, - “Chúng ta ai chẳng làm tình, nếu không thì gái điếm để cho ai.”

Đó không hoàn toàn là một cách so sánh phù hợp với một cô gái trẻ như Andrea Otero, nhưng chẳng có ai xía vào mà khẳng định rằng cô là một cô gái trẻ. Có cô gái tử tế nào lại đi bóc lột thư từ của người khác như cô đã làm, nhưng việc đểch gì phải bận tâm chứ. Cô bắt đầu hình dung ra mình đang viết cuốn best-seller : *Tôi bắt được kẻ giết hồng y*. Hàng trăm nghìn bản sách mang tên cô trên bìa, những cuộc phỏng vấn khắp nơi trên thế giới, những hội thảo bàn cãi sôi nổi xung quanh điều mà cô tiết lộ. Vụ ăn cắp trắng trợn này xét cho cùng vẫn là việc đáng làm đấy chứ.

Tất nhiên là, cô tự nhủ, thỉnh thoảng cũng phải thận trọng xem mình cướp của ai. Bởi vì là thông điệp đó đâu có được gửi từ các nhân vật cao cấp của một tờ báo. Nó được gửi bởi một kẻ giết người hàng loạt, chắc lúc này hắn đang sốt ruột tính từng giờ chờ đợi lúc thông điệp của hắn được truyền đi khắp thế giới.

Cô bình tĩnh cân nhắc các lựa chọn của mình. Bây giờ đã là thứ bảy. Tất nhiên là cho dù ai gửi cái đĩa đi nữa thì cũng phải đến hết sáng nay mới biết được rằng nó đã không đến được tay người nhận. Nếu như dịch vụ chuyển Phát nhanh làm việc cả thứ bảy, điều này thì cô rất nghi ngờ, tên giết người hắn đã sẽ nhanh chóng truy tìm cô, có lẽ là chỉ đến 10 hay 11 giờ sáng là hắn sẽ tìm được.

Nhưng cô không tin là người đưa bưu phẩm kịp đọc tấm thẻ tên cô đeo trên cổ lúc đó. Có vẻ như anh ta còn bận tâm hơn với những cái nằm ngay phía dưới, bên trong áo sơ mi của cô. Trường hợp lý tưởng nhất, nếu dịch vụ này đóng cửa đến tận thứ hai, cô còn có hai ngày. Trường hợp tệ nhất, chỉ còn vài tiếng.

Đúng là Andrea đã học được rằng lúc nào cũng vậy điều tồi tệ nhất lại dễ xảy ra nhất. Vì vậy kiểu gì cô cũng phải nhanh chóng hoàn thành câu chuyện. Ngay sau khi tổng biên tập tờ báo quyết định cho đăng, cô sẽ phải nhuộm tóc, lẩn trốn sau cặp kính râm to sùm sụp, và bay ra khỏi khách sạn như một con ong.

Cô đứng bật dậy và tự khích lệ mình phải mạnh mẽ lên.

Cô bật máy tính và mở chương trình lên ma kết in của tờ báo. Cô bắt đầu viết vào các template và cảm thấy dễ chịu hơn khi thấy từng câu chữ xuất hiện trên màn hình.

Phải mất gần một tiếng đồng hồ cô mới chuẩn bị xong đề cương chi tiết cho bài báo ba trang của mình. Đúng lúc đó thì điện thoại di động của cô đổ chuông.

Ai mà lại gọi cho mình vào số này nhỉ, lại vào lúc ba giờ sáng cơ chứ?

Chỉ tòa soạn mới có số này . Cô chưa hề cho ai số này cả, thậm chí cả gia đình cũng không. Thế chắc là ai đó ở ban biên tập, chuyện khẩn cấp đây. Cô đứng dậy và lục tung túi để tìm điện thoại. Cô nhìn màn hình, những tưởng sẽ nhìn thấy một dãy số dài dằng dặc của một

thuê bao gọi đến từ Tây Ban Nha, nhưng những gì cô chứng kiến lại là một màn hình trống hoác phần số người gọi đến. Thậm chí nó còn không hiển thị cả câu Unknow Caller (Không rõ người gọi).

Cô áp điện thoại vào tai.

“Alô”

“Âm thanh duy nhất ở đầu kia là tín hiệu bận.

Cô ngắt máy.

Nhưng có gì đó trong đầu cô mách bảo rằng đó là một cú điện thoại cực kỳ quan trọng và cô không còn nhiều thời gian. Cô tiếp tục với bàn phím máy tính, gõ nhoay nhoáy, nhanh hơn bao giờ hết. Những lỗi đánh máy cô cũng bỏ qua - dù sao thì cô vẫn là một người đánh văn cực tốt, ngay từ năm lên tám. Để ban biên tập ở tòa soạn sửa hộ cũng được. Không hiểu sao cô lại hối hả hoàn thành bài báo nhanh khủng khiếp.

Mất trọn vẹn bốn tiếng đồng hồ cô mới hoàn thành toàn bộ bài báo của mình; tốn thêm bao nhiêu thời gian tìm kiếm thông tin và ảnh của các hồng y, tin tức, tiểu sử, và cái chết của họ. Trong đó có cả những hình ảnh được trích từ bộ phim của Karosky. Kể cả những hình ảnh mà ngay chính cô vẫn còn thấy kinh tởm. Thật kinh khủng. Cứ để Ban biên tập xem xét và quyết định có cắt hay để nguyên.

Cô đang viết dở những dòng cuối cùng để kết thúc bài báo thì có tiếng gõ cửa.

KHÁCH SẠN RAPHAEL

Số 2, Đường Largo Febo

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 7:58 sáng.

Andrea nhìn ra phía cửa với ánh mắt ngỡ ngàng như thể đó là lần đầu tiên cô nhìn thấy một cánh cửa trong đời mình. Cô rút chiếc đĩa ra khỏi máy tính, nhét nó vào chiếc vỏ nhựa, và vùi vào thùng rác trong phòng tắm. Cô bước ra, trống ngực đập thành thịch, thầm mong cho dù người đằng sau cánh cửa kia có là ai thì cũng mau mau chóng chóng rút đi cho. Thêm những tiếng gõ trên cửa, chậm rãi nhưng rất rõ ràng. Chắc chắn không phải phục vụ phòng rồi. Bây giờ còn chưa đến tám giờ sáng cơ mà.

“Ai đấy?”

“Cô Otero phải không ạ? Tôi là người mang bữa sáng lên, đây là thiện ý của khách sạn.”

Andrea mở cửa. Cô không giấu được vẻ ngạc nhiên.

“Tôi có gọi...”

Người đàn ông ngoài cửa không để cô nói hết câu. Không đời nào có chuyện anh ta là nhân viên khách sạn.

Đó là một người thấp đậm, nhưng rõ ràng là rất khỏe, mặc áo khoác da và quần tối màu. Mặt anh ta lởm chởm râu ria, rõ ràng là một hai ngày nay chưa kịp cạo. Anh ta ngoác miệng cười chào cô.

“Cô Otero? Tôi là Fabio Dante, phó Chánh thanh tra của lực lượng Corpo di Vigilanza của Vatican. Tôi muốn hỏi cô vài câu.”

Tay trái anh ta chìa ra một tấm thẻ chứng minh, với bức ảnh chân dung rất nét. Andrea chăm chú nhìn. Trông có vẻ là thật.

“Ông thấy đấy, ngay lúc này tôi đang mệt lắm, tôi cần nghỉ ngơi một lát. Ông có thể quay lại sau...”

Cô đóng sập cửa khi còn chưa nói xong, nhưng người đàn ông đứng ngoài đã chèn bàn chân vào khe cửa, kiên quyết như một người chuyên bán từ điển bách khoa toàn thư tận nhà đang tuyệt vọng vì còn phải nuôi sống cả gia đình.

Andrea bắt lực nhìn anh ta chèn người vào ngang cửa.

“Ông không hiểu à? Tôi còn phải đi ngủ.”

“Có vẻ như cô mới là người không hiểu. Tôi cần phải nói chuyện với cô ngay lúc này. Tôi đang điều tra một vụ cướp.”

“Ôi lạy Chúa, cô tự nhủ. Tại sao họ tìm ra mình nhanh thế?”

Ngoài mặt Andrea không hề biến sắc, nhưng bên trong, hệ thần kinh của cô đang chuyển từ giai đoạn “báo động” sang “khủng hoảng toàn diện”. Cô sẽ phải chối bay chối biến tất cả mọi lời buộc tội. Bàn tay cô nắm chặt, những ngón chân quặp lại trên mặt thảm lót sàn. Cô buộc phải lỏng tay giữ cửa để người cảnh sát vào hẳn trong phòng.

“Tôi không có nhiều thời gian cho anh đâu. Tôi phải gửi một bài báo về cho tòa soạn của mình.”

“Chẳng phải là bây giờ mà đã gửi bài về thì hơi sớm à? Thợ in còn chưa đi làm cơ mà.”

“Có lẽ vậy, nhưng tôi cứ muốn làm trước để có gì còn kịp xử lý.”

“Chúng ta đang nói đến một tin đặc biệt phải không?”

Dante nheo mắt hỏi và dậm bước về phía chiếc máy tính của Andrea. Cô đứng chắn trước mặt anh ta để cản đường.

“Không, không có gì đặc biệt cả. Những dự báo thông thường về khả năng ai sẽ được bầu là Giáo hoàng tiếp theo.”

“Tất nhiên. Đó là một vấn đề hết sức quan trọng còn gì?”

“Quả là rất quan trọng, nhưng lúc này thì cũng chưa có gì nhiều cả. Ông biết rồi đấy, thỉnh thoảng phải có những thông tin mới để thỏa mãn sự tò mò của độc giả.” Lâu rồi mà không có tin tức mới mẻ gì cả.”

“Chúng tôi cũng mong như thế là tốt nhất, cô Otero ạ.”

“Tất nhiên là trừ vụ cướp nào đó mà ông vừa đề cập. Chính xác thì vật gì đã bị đánh cắp?”

“Cũng chẳng có gì to tát. Chỉ là vài cái phong bì thôi.”

“Phong bì đựng gì vậy? Chắc chắn phải là vật có giá trị rồi. Bảng lương của các hồng y à?”

“Điều gì khiến cô nghĩ vật trong đó rất có giá trị?”

“Thì chắc chắn phải thế mà. Nếu không việc gì họ phải tung con chó săn tốt nhất của mình vào cuộc chứ? Có khi lại là một bộ sưu tập tem của Vatican cũng nên. Tôi nghe nói những chuyên gia chơi tem sẵn sàng giết nhau để có chúng.”

“Thực ra thì không phải là tem. Cô có phiền không nếu tôi hút thuốc?”

“Ông nên dùng kẹo bạc hà thì hơn.”

Viên cảnh sát hít hít không khí trong phòng.

“Có vẻ như lời khuyên này không được chính chủ nhân của nó thực hiện thì phải.”

“Tôi phải thức đêm mà. Cứ hút đi, nếu ông tìm thấy chiếc gạt tàn rỗng nào đó.”

Dante châm một điếu thuốc và thở phò phà.

“Như tôi đã nói, thưa cô Otero, những phong bì đó không đựng tem. Mà chứa đựng những thông tin tuyệt mật, không thể để lọt vào tay những người không phù hợp.”

“Ví dụ?”

“Tôi không hiểu. Ví dụ gì cơ?”

“Ai được coi là không phù hợp?”

“Đó là những người không biết thế nào là tốt nhất đối với mình.”

Dante hoài công tìm kiếm một chiếc gạt tàn rỗng. Anh ta nhanh chóng giải quyết vấn đề bằng cách vấy thẳng tàn thuốc xuống sàn nhà. Andrea tận dụng cơ hội này để kín đáo nuốt nước bọt đánh ực: nếu những lời anh ta vừa nói không chỉ là đe dọa, coi như cô đã là bà sơ trong tu viện kín mít rồi.

“Đó là thông tin gì vậy?”

“Thông tin tuyệt mật?”

“Cực kỳ giá trị?”

“Cũng có thể. Tôi hy vọng khi tôi tìm ra người lấy những chiếc phong bì, đó sẽ là một người biết điều.”

“Ông sẵn sàng trả một khoản tiền lớn cho họ hay sao?”

“Không. Tôi sẵn sàng để người đó giữ được nguyên vẹn hàm răng.”

Lời đe dọa của Dante không làm Andrea sợ hãi bằng giọng nói của anh ta. Dante nhả từng từ với một nụ cười lạnh lùng và giọng nói nhẹ nhàng như khi anh gọi chủ quán mang cho mình một cốc cà phê. Và đó mới là điều nguy hiểm. Cô bắt đầu hối hận đã để anh ta vào phòng. Bây giờ cô chỉ còn một quân bài duy nhất.

“Được rồi, ông thanh tra. Rất vui được nói chuyện với ông. Anh bạn phóng viên ảnh của tôi sắp quay về trong vài phút nữa và anh ta ghen rất dữ đấy.”

Dante bật cười và rút khẩu súng ra từ lúc nào, lăm lăm chìa thẳng vào giữa ngực Andrea.

“Trò chơi kết thúc rồi, cô em xinh đẹp ạ. Chẳng có bạn nào hết. Đưa những chiếc đĩa đây cho tôi, nếu không chúng ta sẽ được chứng kiến phổi cô có hình thù như thế nào đấy.”

Andrea khinh bỉ nhìn khẩu súng.

“Ông sẽ không bắn tôi đâu. Chúng ta đang ở trong khách sạn. Cảnh sát sẽ có mặt ở đây trong vòng nửa phút nữa và ông sẽ không bao giờ tìm được cái ông đang tìm, cho dù nó có là cái gì chẳng nữa.”

Dante lưỡng lự trong giây lát.

“Cô biết không? Cô nói đúng, tôi sẽ không bắn.”

Anh ta giáng một cú đấm tay trái cực mạnh. Andrea tối tăm mặt mũi rồi nhìn thấy những bóng đèn màu và một bức tường rộng thênh thang trước mặt. Phải vài giây sau cô mới nhận ra là cú đấm thẳng cánh của viên cảnh sát đã làm cô ngã vật xuống sàn và cái mà cô đang nhìn thấy chính là trần nhà.

“Tôi sẽ không làm mất nhiều thời gian của cô đâu, cô Otero. Chỉ đủ để lấy được cái tôi cần thôi.”

Dante bước lại gần chiếc máy tính. Anh ta bấm vào bàn phím để dừng chế độ screensaver trước khi bài báo còn viết dở của Andrea hiện lên.

“Trúng phóc!”

Andrea loạn choạng gượng ngồi dậy, một tay ôm mắt trái. Tên điên này đã đấm rách khóe mắt cô và máu đang chảy tràn ra làm cô không nhìn thấy gì nữa.

“Tôi không hiểu. Tại sao ông tìm ra tôi?”

“Thưa quý cô, chính cô đã cho phép chúng tôi làm như vậy bằng cách cho chúng tôi số điện thoại di động của mình và ký vào tờ giấy đó”

Dante vừa nói vừa rút từ túi áo khoác da ra hai thứ: một chiếc tua vít và một khối kim loại nhỏ hình trụ bóng loáng. Anh ta đóng sập máy tính, lật úp nó xuống và dùng tua vít tháo ổ cứng ra. Sau đó anh ta lăn khối hình trụ kia lên ổ cứng vài lần. Đến lúc này Andrea có thể đoán ra đó là một thanh nam châm cực mạnh, được dùng để xóa sạch hoàn toàn bài báo cũng như tất cả những thông tin mà cô lưu giữ trong ổ cứng. “Nếu cô chịu khó đọc tờ giấy mà cô đã ký, chắc chắn cô đã để ý thấy một điều khoản cho phép chúng tôi được định vị điện thoại di động của cô bằng vệ tinh, trong trường hợp có nguy hiểm xảy ra đối với bản thân cô. Cũng là để đề phòng trường hợp có tên khủng bố nào đó thâm nhập vào phòng họp báo, nhưng hóa ra lại vô cùng hữu ích trong trường hợp của cô. May cho cô là gặp tôi đây, chứ không phải là Karosky.

“À vâng, tôi đang nhảy cẫng lên vì vui mừng đây.”

Andrea đã quỳ hần dậy. Tay phải cô sờ soạng ra xung quanh để tìm chiếc gạt tàn khá nặng bằng pha lê mà cô đã định mang về nhà làm món đồ lưu niệm của khách sạn. Nó đang nằm sát trên sàn nhà, sát chân tường nơi cô đã ngồi và rít thuốc không ngừng. Dante lại gần cô và ngồi xuống giường.

“Phải nói là chúng tôi nợ cô một lời cảm ơn. Nếu không có hành động ăn cắp ngoạn mục của cô thì chắc chắn đến giờ này những hành động ghê tởm của kẻ giết người bệnh hoạn đó đã nằm chềnh ềnh trên trang nhất các báo khắp thế giới rồi. Cô muốn lợi dụng hoàn cảnh đó nhưng cô không biết phải kết thúc như thế nào, sự thật là như thế. Hãy khôn ngoan một chút là chúng tôi sẽ để yên mọi chuyện. Cô sẽ không có bài báo độc quyền, nhưng cũng không bị mất mặt. Cô nghĩ sao?”

“Những chiếc đĩa...” Andrea mấp máy môi thốt ra vài từ không nghe rõ. Dante bèn ghé sát đầu xuống, đến mức mũi anh ta gần chạm vào mũi cô.

“Cô định nói gì nhỉ, cô em xinh đẹp?”

“Tao nói là đi mà tìm ở đít mày ấy, đồ chó chết.” Andrea thốt lên.

Cô đập thẳng cánh chiếc gạt tàn vào bên tai Dante, những mẩu tàn thuốc bắn tung tóe khắp nơi. Anh ta rú lên đau đớn, một tay ôm tai. Andrea bật dậy và đẩy anh ta ra, cô định giáng thêm cú nữa bằng chiếc gạt tàn vẫn còn nguyên trong tay. Nhưng Dante nhanh hơn cô tưởng: anh ta tóm chặt được tay cô khi chiếc gạt tàn chỉ còn cách đầu anh ta chưa đầy 2cm.

“Ái chà, con điểm này ghê gớm thật.”

Dante nắm chặt cổ tay cô và vặn ngược lại cho đến khi Andrea phải buông chiếc gạt tàn ra. Sau đó anh ta giáng một cú móc ngược vào giữa bụng cô. Một lần nữa Andrea ngã vật ra sàn nhà, há hốc miệng như một con cá mắc cạn, tưởng chừng như một quả cầu bằng chì nặng

trích đang dè trên ngực. Dante ôm chặt tai. Một vệt máu chảy loang qua kẽ tay, rồi lan dần xuống cổ. Dante tự nhìn mình trong gương: mắt trái anh ta cũng sưng húp quá nửa, tàn và đầu mẩu thuốc lá phủ khắp mặt và đầu tóc. Anh ta lại gần Andrea và kéo cô đứng dậy. Lần này anh ta định đâm vào ngực cô nhà báo. Chắc chắn là ít nhất Andrea cũng gãy vài cái xương sườn. Nhưng Andrea đã sẵn sàng đáp lại. Đúng lúc Dante đang vung tay lấy đà, cô đập thẳng vào mắt cá chân trụ của anh ta. Dante mất thăng bằng và ngã lăn ra sàn, giúp cô có đủ thời gian chạy vào nhà tắm. Cô đóng sập cửa.

Dante lồm cồm bò dậy.

“Mở cửa ra, đồ chó cái.”

“Chết mẹ mày đi, đồ chó chết.”

Andrea đang chửi mình hơn là chửi Dante. Cô chợt nhận ra là mình đang khóc. Cô nghĩ đến việc cầu nguyện, nhưng lại chợt nhớ ra là Dante đang làm việc cho Tòa thánh nên cô nghĩ cầu nguyện Chúa cũng đâu phải ý hay. Cô đứng tì vào cửa, nhưng không ăn thua. Cánh cửa bật tung ra, đẩy Andrea bắn vào sát tường. Dante lao vào trong, mặt đỏ bừng vì giận dữ. Andrea giương nắm đấm lên thủ thế. Dante tấn công bằng cách túm tóc cô và lúi xềnh xệch qua phòng; anh ta thậm chí làm đứt một nắm tóc của cô. Dante chứng tỏ mình là một kẻ vũ phu đến mức thú vật, sẵn sàng dùng hết sức để chế ngự con mồi. Tất cả những gì cô có thể làm là cào cấu mặt và tay anh ta, tìm mọi cách để thoát ra. Mặt anh ta mỗi lúc một chảy máu nhiều hơn, và cơn giận cũng vì thế mà thêm cuồng nộ.

“Những chiếc đĩa đâu?”

“Đ... mẹ...”

“Nói đi...”

“...mày!”

“Chúng ở đâu?”

Anh ta giúi đầu cô vào tấm gương trong phòng tắm, rồi túm tóc kéo giật ngược đầu cô ra trước khi đập thẳng nó vào mặt kính. Tấm gương rạn vỡ thành hình một mạng nhện trông rất lạ, ở giữa là một vòng tròn đầm máu nhanh chóng loang ra và nhỏ xuống dưới.

Dante bắt Andrea ngẩng đầu lên để nhìn gương mặt mình trong tấm gương vỡ.

“Mày muốn tiếp tục chứ?”

Andrea nhanh chóng quyết định rằng cô đã chịu đựng đủ rồi.

“Trong thùng rác.” - cô thều thào.

“Ngoan lắm. Quỳ xuống và dùng tay trái lấy nó ra. Đừng có giở trò, nếu không tao sẽ xẻo vú mày và nhồi chúng xuống cổ họng mày đấy.”

Andrea làm theo lời anh ta và chìa chiếc đĩa cho Dante. Anh ta nhìn lướt qua: trông có vẻ giống hệt như chiếc đĩa đã được gửi tới cho Vigilanza.

“Tốt lắm. Thế chín chiếc còn lại đâu.”

“Tôi vứt đi rồi.”

“Lại giở trò à?”

Andrea có cảm giác cô đang bay ra khỏi phòng, mà đúng là thế thật, cô bị Dante ném ra khỏi phòng tằm một quãng ngắn, trước khi rơi mạnh xuống sàn phòng khách sạn...

“Tao không giữ chúng, mẹ kiếp. Tao không giữ! Mày đi mà tìm lấy trong những thùng rác chết tiệt ở Piazza Navona, đồ con lợn chó chết?”

Dante bước lại gần hơn.

Anh ta mỉm cười đanh ác. Cô thở hổn hển, cảm giác cái chết đã cận kề.

“Mày không hiểu phải không, đồ chó cái này? Tất cả những gì mày phải làm là nộp lại cho tao những cái đĩa khốn kiếp ấy và thế là mày sẽ được an toàn về nhà, cùng lắm là với một quả dâu tây to đùng trên mặt thôi. Nhưng không, mày lại nghĩ mày chơi được con trai của bà Dante cơ, làm gì có chuyện đó. Bây giờ thì chúng ta sẽ phải nghiêm túc với nhau đây. Cơ hội của mày đã hết rồi.”

Dante ngồi đè lên trên Andrea, ép cô xuống sát sàn nhà. Anh ta rút súng kề vào đầu cô. Mặc dù sợ chết khiếp nhưng Andrea vẫn cứng cỏi nhìn thẳng vào mắt anh ta. Tên chó đẻ này sẵn sàng làm tất cả.

“Mày sẽ không bắn đâu. Mọi người sẽ nghe thấy.” Cô nói, nhưng lần này không còn vẻ thuyết phục như lần trước.

“Mày biết không, đồ con đĩ này? Một lần nữa mày lại nói đúng đấy.”

Và anh ta rút trong túi ra một ống giảm thanh rồi bắt đầu vặn nó vào nòng súng. Giờ thì Andrea đã chắc chắn đối mặt với thần chết. Nhưng lần này thì ít ra cũng đỡ ồn ào hơn.

“Thả súng xuống, Fabio”.

Dante giật mình quay người lại. Trông mặt anh ta lộ rõ vẻ sửng sốt. Dicanti và Fowler đang đứng trước cửa.

Khẩu súng của Paola lăm lăm trên tay, còn Fowler cầm chiếc chìa khóa điện tử đã giúp họ mở cửa phòng. Chắc hẳn lễ tân khách sạn đã đưa cho họ khi nhìn thấy tấm phù hiệu cảnh sát của Paola và chiếc cổ áo linh mục của Fowler. Phải mất một thời gian họ mới lần ra được khách sạn này vì trước hết họ phải kiểm tra qua một nhà báo khác trong danh sách bốn người. Họ sắp xếp danh sách này theo độ tuổi, bắt đầu với người trẻ nhất, người này hóa ra lại là chân sai vặt của một nhóm phóng viên truyền hình, cô này có tóc nâu, đó là thông tin mà họ có được từ cô lễ tân mau miệng ở khách sạn. Cũng mau miệng hết như cô lễ tân ở khách sạn của Andrea Otero.

Dante chờ người, trừng trừng nhìn khẩu súng của Dicanti.

Anh ta đã quay người về phía Dicanti và Fowler, nhưng không hạ vũ khí. Nòng súng vẫn gí sát đầu Andrea.

“Thôi nào, Dicanti, cô sẽ không làm đâu.”

“Anh đang tấn công một thành viên của cộng đồng ngay trên đất Italia, Dante ạ. Tôi là một sĩ quan cảnh sát. Anh không có quyền bảo tôi làm hay không làm cái gì. Hạ súng xuống nếu không tôi bắt buộc phải nổ súng đấy.”

“Dicanti, cô thật không hiểu. Người phụ nữ này là một tội phạm. Cô ta đánh cắp những thông tin mật, tài sản của Vatican. Cô ta không chịu nghe theo lẽ phải và có vẻ kiên quyết thủ tiêu tất cả. Chẳng có gì là riêng tư trong chuyện này.”

Anh nói câu này với tôi nhiều lần rồi. Và tôi để ý là anh đang dính dáng rất sâu vào nhiều nhiệm vụ 'không riêng tư' rồi đấy.”

Dante cũng cảm thấy là lý lẽ của mình không thể làm Dicanti lung lay. Anh ta bắt đầu thay đổi chiến thuật.

“Cô nói đúng. Vậy tôi sẽ đưa cô ta tới Vatican, để xác định cô ta đã làm gì với những phong bì mà cô ta đã đánh cắp. Chính tôi sẽ là người bảo đảm an toàn cho cô ta.”

Andrea biết điều đó nghĩa là gì. Cô hoàn toàn không định ở bên cạnh tên điên này thêm phút nào nữa. Cô bắt đầu co chân lên, sẵn sàng hành động.

“Không bao giờ,” Paola lạnh lùng nói.

Giọng Dante chuyển sang vẻ sắc lạnh. Anh ta quay sang nói với Fowler.

“Anthony, ông không thể để chuyện này xảy ra. Chúng ta không thể để cô ta tung tất cả mọi chuyện lên mặt báo. Hãy vì thánh giá và thanh kiếm.” Vị linh mục trừng trừng nhìn thẳng vào mắt Dante.

“Giờ đây chúng không còn là những biểu tượng của tôi nữa, Dante. Và nhất là khi anh đã làm vậy bằng máu người vô tội thì lại càng không.”

“Nhưng cô ta không hề vô tội. Cô ta đã ăn cắp những chiếc phong bì.”

Dante còn đang mải giải thích thì Andrea đã chuẩn bị xong. Cô bắt đầu chọn thời điểm để ra đòn. Cô không sử dụng toàn lực cho cú đá, chẳng phải vì không muốn mà bởi vì cô muốn chắc chắn là ra đòn trúng đích. Cô muốn đá giập bi thẳng chổ để này. Và thế là cô phóng chân.

Ba hành động xảy ra cùng một lúc.

Dante buông rơi chiếc đĩa để ôm lấy hạ bộ bằng tay trái. Tay phải anh ta hếch mũi súng lên, ngón tay ép sát cò súng. Miệng anh ta há hốc, đớp đớp không khí như một con cá đang sắp chết vì thiếu nước.

Dicanti lao vọt qua phòng khách xô thẳng vào người Dante.

Fowler phản ứng chậm hơn Paola khoảng nửa giây - hoặc là vì khả năng phản xạ của ông chậm hơn hoặc ông còn mải đánh giá tính hình - và tập trung vào khẩu súng còn đang chìa vào đầu Andrea. Ông chộp đúng cổ tay phải của Dante vừa lúc vai của Dicanti lao thẳng vào ngực Dante.

Khẩu súng chìa vọt lên trần và nổ đoàng một tiếng.

Cả ba người lao vào một cuộc vật lộn trong đám bụi thạch cao rơi lả tả từ trên trần. Fowler vẫn nắm chặt cổ tay của Dante, hai ngón cái ấn chặt vào khớp cổ tay khiến Dante phải buông rơi khẩu súng. Nhưng anh ta vẫn kịp thúc đầu gối thẳng vào mặt Dicanti. Cô lảo đảo qua một bên, bất tỉnh nhân sự.

Fowler và Dante đứng dậy đối mặt nhau. Tay trái Fowler cầm báng súng, tay phải ông thoăn thoắt tháo chốt gài và thả rơi băng đạn xuống sàn nhà. Tiếng kim loại chạm xuống mặt nền cứng nghe khô khốc. Sau đó ông kéo giật nòng súng, viên đạn trong buồng đạn bung ra. Thêm hai cử động chớp nhoáng, và tay ông đã cầm chiếc kim hỏa.

Ông ném mẩu kim loại nhỏ vào góc phòng và thả rơi phần báng súng xuống sàn nhà, bên cạnh Dante.

“Giờ thì chẳng còn làm ăn được gì nữa.”

Dante mỉm cười độc ác, lắc lắc vai và cúi đầu xuống.

“Ông cũng chẳng làm ăn được gì nữa đâu, ông nội ạ.”

“Cứ thử xem.”

Dante lao vào vị linh mục. Fowler nhảy tránh sang bên một bước và đâm trả viên cảnh sát Vatican. Cú đâm đi sượt qua mặt anh ta, giáng thẳng vào bả vai. Dante giáng lại một cú móc trái, Fowler kịp ngả người tránh thì Dante đã bồi thêm cú đâm phải vào mạng sườn. Ông ngã vật ra sàn, ngiên chặt răng, thở không ra hơi.

“Ông han rỉ quá rồi, ông già.” Dante nhặt phần còn lại của khẩu súng và băng đạn.

Anh ta không còn đủ thời gian để tìm chiếc kim hỏa và lắp nó lại như cũ, nhưng cũng không thể để khẩu súng ở lại được. Đang sải bước vội vàng, anh ta chợt nhớ ra Dicanti cũng có một khẩu súng, mà lúc này anh ta có thể dùng tạm. Lúc này khẩu súng đang nằm giấu kín giữa tấm thảm lót sàn và cơ thể Paola. Cô vẫn đang bất tỉnh.

Dante sục sạo khắp phòng, cả trong tủ quần áo và phòng tắm, nhưng không thấy Andrea Otero đâu cả, chiếc đĩa cũng đã mất tăm sau khi bị văng ra giữa lúc vật lộn.

Một vết máu trên cửa sổ khiến anh ta đứng khựng lại, anh ta bất giác tự hỏi liệu có lẽ nào cô phóng viên lại đi được trên không như Chúa đã đi trên mặt nước. Hay là cô ả trèo được như mèo?

Ngay sau đó anh ta nhận ra là căn phòng này cao đúng bằng mái tòa nhà bên cạnh. Tòa nhà này đứng ngay sát Tu viện Santa Maria de la Paz. Một công trình tuyệt đẹp do kiến trúc sư Branmante thiết kế và xây dựng.

Andrea thì quan tâm gì đến việc ai là người xây tu viện. Nhưng cô trèo thoăn thoắt qua mái nhà lợp ngói đỏ rực dưới ánh bình minh, cố gắng thu mình kín đáo để không thu hút sự chú ý của một vài vị khách du lịch đến tham quan tu viện quá sớm. Cái đích mà cô nhắm tới là đầu kia tòa nhà, nơi có một cửa sổ đang mở, hứa hẹn sẽ giúp cô trốn thoát. Cô đã leo được nửa đường. Tu viện có hai đỉnh tháp cao, mái dốc ngược khá nguy hiểm, phía dưới khoảng 10m là khoảng sân lát đá.

Hạ bộ của của Dante vẫn còn đau buốt nhưng anh ta vẫn ngiên răng phớt lờ. Anh ta nâng cửa kính lên và trèo ra đuổi theo người phóng viên. Cô ngoái đầu nhìn lại và trông thấy anh ta đã đặt chân lên mái nhà, bắt đầu thoăn thoắt đuổi theo cô mỗi lúc một nhanh. Giọng quát của Dante làm cô đứng khựng lại.

“Đừng cử động.”

Andrea quay đầu lại. Dante đang chĩa khẩu súng vào người cô. Một khẩu súng không còn bắn được, nhưng tất nhiên là Andrea không biết điều đó. Cô bắn khoản tự hỏi không biết thằng cảnh sát khốn kiếp này có điên đến mức dám nổ súng ngay giữa thanh thiên bạch nhật, trước bao nhiêu nhân chứng như thế này không, bởi vì đến lúc này các khách du lịch đã nhìn thấy anh ta, họ bắt đầu tò mò chỉ trỏ và kháo nhau về màn kịch căng thẳng đang diễn ra trên đầu mình. Số lượng khách du lịch tập trung phía dưới mỗi lúc một đông hơn. Thật tiếc là Dicanti vẫn đang bất tỉnh, nếu không cô đã được tận mắt chứng kiến một ví dụ

sinh động mà trong tâm lý học hình sự gọi là Hiệu ứng Người bàng quan. Đây là một giả thuyết đã được chứng minh nhiều lần rằng số lượng người chứng kiến cảnh một người đang gặp nguy hiểm càng tăng, thì khả năng nạn nhân được cứu lại càng giảm, chỉ có số lượng người chỉ trở và bàn tán với nhau thì mỗi lúc một tăng.

Trước ánh mắt tò mò của các khách du lịch, Dante chậm rãi tiến những bước ngắn về phía người phóng viên.

Đến gần anh ta nhận ra là tay cô vẫn đang cầm chiếc đĩa.

Vậy là cô ta đã nói thật, nhưng thật là sai lầm ngu ngốc khi ném tất cả những chiếc đĩa còn lại đi. Giờ thì chiếc đĩa còn lại càng trở nên quan trọng.

“Đưa cho tôi chiếc đĩa và tôi sẽ đi ngay. Tôi thề đấy. Tôi không muốn làm hại cô.” Dante nói dối.

Andrea đang khiếp đảm, nhưng cô vẫn tỏ ra cứng cỏi và tự tin khiến một thượng sĩ thủy quân lục chiến dày dạn chiến trận mà nhìn thấy cô lúc này cũng phải xấu hổ.

“Đừng hòng! Ông mà không đi là tôi sẽ ném nó xuống kia đấy.” Dante đứng khựng lại, phân vân không biết làm gì.

Andrea đang chìa tay ra vung vẩy. Chỉ cần liệng nhẹ một cái là chiếc đĩa DVD sẽ bay như một chiếc đĩa Frisbee ^[59] cho mà xem. Rất có thể nó sẽ vỡ khi chạm đất, hoặc cũng có thể nó sẽ gặp một làn gió nhẹ và một ông khách hiếu kỳ dưới kia sẽ dễ dàng tóm được. Lúc anh ta xuống đến nơi chiếc đĩa đã bốc hơi, và thế là ô hô, vĩnh biệt nhé.

Rủi ro quá cao.

Chiếu tướng? Làm gì bây giờ? Đánh lạc hướng đối phương cho đến khi cán cân nghiêng về phía có lợi cho mình.

“Quý cô,” - Dante nói to cho mọi người ở dưới nghe thấy. “Đừng nhảy. Tôi không biết điều gì đã xô đẩy cô đến hành động này nhưng cuộc đời đẹp lắm. Cô cứ nghĩ mà xem, rồi cô sẽ thấy còn rất nhiều lý do để tiếp tục sống.”

Phải làm theo cách này thôi, Dante tự nhủ. Đến thật gần để giúp người phụ nữ có khuôn mặt đầm đìa máu đang trào lên nóc nhà để đe dọa tự vẫn, tìm cách giữ cô ta lại không để ai để ý là mình giật chiếc đĩa, và trong khi chúng ta lăn trên mái nhà thì cô ta bị trượt chân. Ta không cứu được cô ấy. Một bi kịch. Sẽ có người ở các cấp phù hợp giải quyết Dicanti và Fowler. Họ sẽ biết phải gây áp lực như thế nào.

“Đừng nhảy. Hãy nghĩ đến gia đình cô.”

“Ông gào cái quái gì vậy, đồ voi răng mấu kia?” Andrea tròn mắt nhìn anh ta, tôi có định nhảy đâu!”

Đám đông hiếu kỳ bên dưới đang chỉ trỏ về phía cô.

Chẳng có ai gọi cảnh sát. Lẽ tẻ vài người còn hét lên, “đừng nhảy, đừng nhảy.” Không ai nhận thấy điều lạ lùng là người tỏ ra muốn cứu cô ta lại đang vung vẩy một khẩu súng ngắn. Mà nói cho đúng thì họ không nhận ra rằng người hùng định cứu cô gái đang cầm khẩu súng trong tay trái. Dante sung sướng như mở cờ trong bụng.

Anh ta đang tiến rất gần đến bên cô phóng viên trẻ.

“Đừng sợ. Tôi là một sĩ quan cảnh sát đây mà!” Chỉ đến lúc này Andrea mới nhận ra kẻ theo đuổi cô đang âm mưu điều gì. Anh ta chỉ còn cách cô gần hai mét.

“Đừng có lại gần, đồ bò sát kia. Tôi sẽ ném nó đi đấy!” Đám đông hiếu kỳ lại tưởng rằng họ nghe thấy cô nói cô sẽ ném mình xuống khỏi mái nhà vì họ không để ý đến chiếc đĩa cô đang giữ trong tay. Mỗi lúc lại có thêm những tiếng hét, “Đừng! Đừng!” Và một vài khách du lịch còn định đi xa tới mức sẵn sàng dành cho Andrea tình yêu bất diệt của mình nếu cô chịu xuống khỏi mái nhà.

Cánh tay chìa ra của Dante đã chạm vào gót chân Andrea. Cô quay người đối mặt với anh ta và bước lùi lại, loạng choạng trượt thêm vài cm xuống phía dưới. Đám đông - đến lúc này trong sân tu viện đã có đến năm chục người, và các khách thuê phòng trong khách sạn cũng thò đầu ra khỏi cửa sổ - đều nín thở.

Đột nhiên ai đó hét lên, “Trông kìa, một vị linh mục!”

Dante quay người lại. Fowler đã đặt chân lên mái nhà, mỗi tay cầm một viên ngói.

“Không phải ở đây, Anthony!” Dante thét lên.

Fowler không thèm để ý. Ông vung tay ném mạnh một viên ngói, một cú ném cực kỳ chính xác. Dante vẫn còn gặp may. Anh ta chỉ còn đủ thời gian lấy tay che mặt. Nếu không, có lẽ thay vì tiếng rắc rắc mà anh ta nghe thấy khi viên ngói chạm vào cánh tay phải là tiếng sọ anh ta nứt mới đúng. Cú ném làm Dante mất thăng bằng, ngã xuống và bắt đầu lăn xuống khỏi mái nhà, sát về phía mép. Bằng phép màu nào đó, anh ta kịp chộp lấy đầu máng thoát nước mưa thò ra khỏi mái nhà và treo lủng lẳng cách mặt đất khoảng ba mét, chân quặp chặt quanh một trong những cây cột vô giá của Bramante. Ba người trong đám đông hiếu kỳ vô dụng chạy ra giúp Dante, lúc này giống một con rối gãy vụn hơn là một người lực lưỡng như trước đó vài phút, trượt dần xuống đất. Anh ta vừa thều thào xong vài câu cảm ơn thì ngất đi.

Fowler đứng đối diện với Andrea trên mái nhà.

“Cô Otero, xin làm ơn trèo quay vào phòng trước khi cô tự làm mình đau đấy.”

KHÁCH SẠN RAPHAEL

Số 2, Đường Largo Febo

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 9:14 sáng.

Paola quay lại với thế giới của sự sống bằng một phép màu nhỏ: Anthony Fowler đang chăm chú đắp một tấm khăn ướt mát lạnh lên trán cô. Nhưng cảm giác dễ chịu đó qua đi ngay lập tức, chỉ một giây sau khi tỉnh lại Paola đã lấy làm tiếc là cơ thể cô chỉ bao gồm với phần vai: bởi đầu cô đau như búa bổ. Cô tỉnh dậy đúng lúc có hai viên cảnh sát bước vào phòng khách sạn. Cô lau bầu bảo họ có thể quay ra ngoài, rằng cô vẫn đang kiểm soát được mọi chuyện. Dicanti văng tục với họ, và còn nói dối nữa: chẳng có ai định tự vẫn hết; tất cả chỉ là một nhầm lẫn đáng tiếc. Hai viên cảnh sát sục sạo quanh động lộn xộn trong phòng với ánh mắt dò xét, nhưng cuối cùng họ vẫn chấp hành lệnh và ra ngoài.

Fowler đang băng lại đầu cho Andrea sau khi cô bị Dante đập đầu vào gương. Dicanti đuổi khéo hai viên cảnh sát đi ra rồi thò đầu vào phòng tắm đúng lúc Fowler đang bảo cô nàng phóng viên rằng vết thương của cô ta cần được khâu lại.

“Ít nhất cũng phải bốn mũi trên trán và hai mũi ở lông mày. Nhưng trước mắt thì cô không có thời gian mà nằm viện đâu. Tôi sẽ cho cô biết những gì chúng ta sẽ phải làm: cô sẽ bắt taxi đi Bologna ngay lập tức. Sẽ mất khoảng bốn giờ đi đường. Một bác sĩ bạn tôi sẽ đợi cô ở đó. Ông ta sẽ khâu vết thương lại cho cô và đưa cô ra sân bay. Cô có thể bay về Madrid qua Milan. Đến đó cô sẽ được an toàn. Tốt nhất là trong vài năm tới cô không nên quay lại Italia.”

“Chẳng phải sẽ nhanh hơn nếu để cô ấy đi máy bay luôn từ Naples hay sao?”

Fowler nghiêm mặt nhìn Dicanti.

“Tiến sĩ, nếu có bao giờ cô rơi vào hoàn cảnh cần thoát khỏi nanh vuốt của những người này, hãy tránh xa Naples. Thành phố đó đông nghịt bọn chỉ điểm của tòa thánh.”

“Thế thì phải nói là họ có tai mắt ở khắp mọi nơi.”

“Thật tiếc là về điểm này thì cô lại đúng. Và tôi sợ là đối đầu với Vigilanza như thế này sẽ gây ra những hậu quả không hay cho cả hai chúng ta.”

“Chúng ta hãy về gặp Troy. Ông ta sẽ đứng về phía chúng ta.”

Fowler không nói gì trong giây lát. Một lúc sau ông mới khẽ khàng nói “Cũng có thể. Dù vậy, ưu tiên của chúng ta lúc này là cô Otero phải ra khỏi Rome ngay.”

Andrea lặng lẽ theo dõi hai người trao đổi, vẻ đau đớn mỗi lúc một rõ hơn trên gương mặt cô. Những vết thương trên trán cô vẫn còn giập giật, mặc dù được Fowler băng bó cẩn thận nên chúng đã ngừng chảy máu. Mới mười phút trước cô đã thở phào nhẹ nhõm khi chứng kiến cảnh Dante ngã lộn nhào khỏi mép mái nhà. Cô đã chạy lại bên Fowler và ôm choàng lấy cổ ông, quên mất rằng hành động của mình có thể làm cả hai người bị ngã theo Dante. Fowler đã giải thích qua cho cô biết tình hình hiện nay: một nhân vật cực kỳ quyền lực trong bộ máy của Tòa thánh Vatican muốn giấu nhem vụ việc này, đó là lý do tại sao mạng sống của cô bị đe dọa. Trong thâm tâm, cô cảm thấy vô cùng biết ơn vì vị linh mục đã tế nhị không nhắc gì đến hành động đáng chê trách của cô là đánh cắp những chiếc phong bì.

Nhưng không phải bây giờ. Bây giờ là lúc vị linh mục đang áp đặt các điều kiện mà cô nhà báo hoàn toàn không thấy thoải mái. Cô biết ơn sự giải cứu kịp thời của vị linh mục và người cảnh sát, nhưng cô không đời nào chịu để người khác dắt mũi như thế này.

“Tôi sẽ không đi đâu hết. Tôi là một nhà báo có tên tuổi, và tờ báo đã tin nhiệm giao cho tôi nhiệm vụ phản ánh tin bài về Hội nghị bầu giáo hoàng. Tôi muốn cho họ biết rằng tôi vừa khám phá ra một âm mưu, được bày ra ở cấp cao nhất, nhằm bùng bít cái chết của ba hồng y và một cảnh sát Italia dưới bàn tay của một kẻ giết người bệnh hoạn. Tờ Globo và các tờ báo khác sẽ cho đăng những bức ảnh gây chấn động cùng với thông tin này, và tất cả các bài báo đó đều sẽ đề tên tôi.”

Fowler kiên nhẫn nghe cô nói hết rồi mới trả lời.

“Cô Otero này, tôi rất khâm phục sự can đảm của cô. Cô còn cứng cỏi hơn rất nhiều quân nhân mà tôi từng biết. Nhưng trong trò chơi này cô còn cần rất nhiều thứ hơn là lòng can đảm.”

Andrea vẫn giữ tay trên tấm băng trước trán. Răng cô nghiến chặt lại.

“Một khi bài báo đã được đăng tải họ sẽ không bao giờ dám động đến tôi.”

“Có thể có mà cũng có thể không. Nhưng chính tôi cũng không muốn cô cho đăng bài báo đó. Rất không tiện.”

Andrea sững sờ nhìn vị linh mục.

“Ông vừa nói gì cơ?”

“Nói một cách đơn giản: đưa chiếc đĩa cho tôi.”

Andrea lão đảo, suýt ngã. Cô phát điên lên vì giận dữ, và áp chặt chiếc đĩa vào trước ngực.

“Tôi hoàn toàn không nghĩ ông cùng phe với bọn điên rồ đó, sẵn sàng giết người để giữ bí mật. Tôi sẽ ra khỏi đây ngay bây giờ.”

Fowler đẩy cô lui trở lại phòng tắm.

“Cá nhân tôi cho rằng, câu sâu sắc nhất trong Sách Phúc âm là 'Sự thật sẽ giải phóng người.' Và nếu chỉ là việc tôi muốn hay không muốn, thì cô hoàn toàn có thể đi bất kỳ lúc nào, và kể cho mọi người biết rằng một linh mục có tiền sử lạm dụng tình dục trẻ em đã phát điên và đang lùng giết các hồng y. Có lẽ chính thế sẽ khiến Nhà thờ nhận ra rằng các linh mục cũng chỉ là những con người bình thường. Nhưng việc này không chỉ liên quan đến cô và tôi. Tôi không muốn vụ này bị tiết lộ ra ngoài vì đó chính là điều Karosky muốn. Nếu sau một thời gian mà hắn thấy rằng cách của hắn không có tác dụng gì, chắc chắn hắn sẽ hành động. Khi đó chúng ta có thể chộp được hắn ta và cứu được thêm vài mạng người.”

Andrea cảm thấy rã rời. Đó là một sự lẫn lộn giữa cảm giác kiệt sức, đau đớn, căng thẳng và một cảm giác khác mà cô không sao diễn tả nổi thành lời. Một cảm xúc vừa xót xa vừa mong manh dễ vỡ mà cô luôn phải trải qua mỗi khi cô nhận ra rằng mình thật nhỏ bé trước vũ trụ mênh mông. Cô lặng lẽ chìa chiếc đĩa cho Fowler, và giơ hai tay lên ôm đầu, òa khóc.

“Tôi mất việc mất thôi.”

Vị linh mục cảm thấy thương hại cho cô gái.

“Không có chuyện đó đâu. Tự tôi sẽ lo vụ này.”

Ba tiếng sau, đại sứ Mỹ tại Italia gọi điện cho tổng biên tập tờ El Globo. Ông ta chuyển lời xin lỗi vì tai nạn đã xảy ra giữa một trong những chiếc xe của sứ quán và thông tin viên đặc biệt của tờ báo tại Rome. Theo lời ông ta, tai nạn đã xảy ra trước đó một hôm khi xe của ông ta đang trên đường ra sân bay gấp. Thật may mắn là người lái xe đã kịp đạp phanh nên thảm họa đã không xảy ra, cô phóng viên chỉ bị vài vết thương nhẹ ở đầu, còn mọi người đều không hề hấn gì. Và cô phóng viên đã kiên quyết đòi tiếp tục công việc được giao ngay lập tức, nhưng các bác sĩ tại sứ quán đã ra lệnh cho cô phải nghỉ ngơi khoảng hai tuần. Theo đó cô sẽ bay về Madrid với toàn bộ chi phí do sứ quán thanh toán. Tất nhiên vì tai nạn hoàn toàn do nghề nghiệp, cô cũng sẽ nhận được tiền bảo hiểm công tác mà tòa soạn đã mua. Một vị khách quan trọng ngồi trên xe đã rất quan tâm tới cô và muốn sắp xếp một cuộc phỏng vấn. Họ sẽ liên lạc với nhau trong hai tuần nữa để bàn bạc các chi tiết cụ thể.

Tổng biên tập tờ El Globo rất băn khoăn sau khi gác máy. Ông ta hoàn toàn không hiểu làm thế nào mà cô nàng phóng viên nổi loạn và bất trị đó lại có thể vớ được cho tờ báo một cuộc phỏng vấn được coi là khó khăn nhất hành tinh. Ông ta đoán chắc chắn là do cô ăn may mà thôi. Bất giác ông chợt cảm thấy ghen tỵ và chỉ muốn chui đầu vào lỗ nào đó.

Xưa nay ông ta vẫn khát khao được thăm Phòng Bầu dục. ^[60]

TRỤ SỞ CỦA UACV

Số 3, Phố Lamarmora

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 1:25 chiều.

Paola bước vào văn phòng của Troy mà không thềm gõ cửa, nhưng cô không thích điều này hay nói đúng hơn, là người mà cô trông thấy trong phòng. Camilo Cirin đang ngồi đối diện với vị giám đốc của UACV, và đúng lúc đó ông ta đứng dậy, bước ra ngoài không thềm liếc nhìn Dicanti lấy một lần. Cô vội đứng chặn đường ông ta.

“Nghe này, ông Cirin...”

Viên chánh thanh tra của Tòa thánh lạnh lùng bước vòng qua người cô và biến mất cuối hàng lang.

“Ngồi xuống đi, Dicanti. Troy nhẹ nhàng nói, ông ta vẫn ngồi nguyên ở chiếc ghế sau bàn của mình.

“Tôi muốn phản đối những hành động coi thường luật pháp mà cấp dưới của ông ta đã...”

“*Basta*”,^[61] thanh tra. Ông Chánh thanh tra Vatican vừa cung cấp cho tôi một báo cáo khá quát rất đầy đủ về những việc đã xảy ra ở khách sạn Raphael.”

Paola xịu mặt. Ngay sau khi tìm cho cô phóng viên người Tây Ban Nha một chiếc taxi lên đường đi Bolonia, họ đã lập tức quay về trụ sở của UACV để báo cáo tình hình cho Troy. Tình hình rõ ràng là vô cùng phức tạp nhưng Paola vẫn tin rằng Troy sẽ đứng về phía họ trong việc giải cứu cô phóng viên. Cô quyết định sẽ một mình nói chuyện với ông ta, tuy

nhiên cô không thể ngờ là sếp của mình thậm chí còn không muốn nghe câu chuyện mà cô muốn trình bày.

“Chắc hẳn ông ta đã kể cho ông biết Dante đã tấn công một nhà báo không có vũ khí.”

“Điều ông ta kể với tôi là đã có sự bất đồng quan điểm, và điều đó đã được giải quyết ổn thỏa. Có vẻ như thanh tra Dante đang cố tìm cách xoa dịu một nhân chứng trong lúc cô ta đang hoảng loạn, còn hai người lại tấn công anh ta. Bây giờ Dante vẫn đang phải nằm viện đấy.”

“Vô lý! Đó hoàn toàn không phải những gì đã xảy ra!”

Cirin cũng cho tôi biết là ông ta sẽ không hợp tác với chúng ta trong vụ này nữa.” Troy bắt đầu cao giọng. “Ông ta rất bức mình vì thái độ của cô, vừa thù địch vừa hung hăng đối với cá nhân Dante cũng như với chủ quyền của quốc gia láng giềng của chúng ta. Riêng về việc này thì cá nhân tôi cũng có thể chứng minh được. Cô sẽ quay lại thực hiện công việc bình thường, còn Fowler sẽ quay về Washington. Từ lúc này trở đi chỉ có Corpo di Vigilanza có nhiệm vụ bảo vệ các hồng y. Về phần mình, chúng ta ngay lập tức trả cho Vatican chiếc đĩa mà Karosky đã gửi cho chúng ta, cũng như chiếc đĩa mà chúng ta thu được từ cô phóng viên Tây Ban Nha. Chúng ta sẽ phải quên là chiếc đĩa đó từng tồn tại.”

“Còn Pontiero, ông ấy thì sao? Tôi vẫn còn nhớ về mặt ông tại phòng giải phẫu tử thi hôm đó. Chẳng lẽ đó cũng là giả à? Ai sẽ là người thay ông ấy tìm lại công lý?”

“Đó không còn là trách nhiệm của chúng ta nữa.”

Dicanti cảm thấy chán nản vì bị lừa dối đến nỗi cô thực sự phát buồn nôn. Cô không còn nhận ra nổi người đàn ông đang ngồi trước mặt mình, và tất cả chút tình cảm ràng buộc nhỏ nhoi dành cho ông ta còn sót lại trong cô đã hoàn toàn tan biến. Cô buồn bã tự hỏi mình liệu đó có phải là lý do ông ta trở mặt nhanh như vậy. Có lẽ chính cuộc đối đầu căng thẳng giữa hai người đêm qua là giọt nước tràn ly.

“Tất cả chuyện này là vì tôi phải không, Carlo?”

“Xin lỗi?”

“Vì chuyện xảy ra đêm qua? Tôi không nghĩ ông lại có thể làm như vậy.”

“Làm ơn đi thanh tra, đừng có mắc chứng hoang tưởng tự cao tự đại như thế. Điều duy nhất tôi quan tâm trong vụ này là giúp Vatican có được bất kỳ điều gì họ muốn, mà đây lại là điều tôi thấy cô hoàn toàn không có khả năng.”

Ba mươi tư năm sống trên đời và đây là lần đầu tiên Paola chứng kiến một sự mâu thuẫn như vậy giữa lời nói và vẻ mặt của một con người. Cô không kiềm chế được nữa.

“Ông chỉ là đồ con lợn vô dụng, Carlo. Tôi nói nghiêm túc đấy. Thảo nào mà ai cũng phải cười nhạo sau lưng ông. Làm sao ông lại thành ra nông nổi này?”

Troy đỏ mặt tía tai, nhưng ông ta vẫn kiềm chế được cơn giận điên người đang khiến môi ông ta rung lên bần bật. Thay vì để cơn giận dữ chế ngự, ông ta đột ngột biến nó thành một câu nhả nhận, mà không kém vẻ khinh miệt, lạnh lùng.

“Ít ra thì tôi cũng thành một ai đó, thanh tra ạ. Bây giờ thì làm ơn để phù hiệu và súng của cô lên bàn tôi. Cô bị đình chỉ công tác và cắt lương từ tháng sau, cho đến khi tôi có dịp xem xét trường hợp của cô một cách cẩn thận. Cô về đi.”

Paola há hốc miệng nhưng không thốt lên được lời nào. Trên phim ảnh, các nhân vật chính bao giờ cũng tìm ra được một câu nào đó thật đắt để ném vào mặt, một câu nào đó khiến tên bạo chúa ngồi trước mặt họ phải bầm gan tím ruột hoặc bẽ bàng hổ thẹn. Nhưng trong đời thực, Paola của chúng ta như chết lặng. Cô ném phù hiệu và súng của mình lên bàn và lao ra khỏi văn phòng của Troy không thềm ngoái đầu lại.

Fowler đang chờ cô ngoài hành lang. Ông ta có đến hai người hộ tống: hai sĩ quan cảnh sát. Paola đoán chắc vị linh mục cũng đã nhận được cú điện thoại định mệnh của mình.

“Mọi chuyện kết thúc thế này đây,” Dicanti cay đắng nói.

Vị linh mục cố gắng nở một nụ cười.

“Rất vui được biết cô, thưa tiến sĩ. Những quý ông đây phải thực hiện nhiệm vụ đáng buồn là hộ tống tôi về khách sạn để lấy đồ đạc trước khi ra sân bay.”

Paola nắm tay ông ta, những ngón tay bấu chặt ống tay áo vị linh mục.

“Đức cha, chẳng lẽ ông không gọi cho ai được sao? Bảo họ can thiệp vào chuyện này?”

“Tôi e là không.” Fowler buồn bã lắc đầu. “Nhưng tôi mong đến ngày có thể được mời cô một cốc cà phê ra hồn.” Và không nói thêm lời nào, ông ta đứng dậy bước về cuối hành lang, hai cảnh sát im lặng bám sát theo sau.

Paola cắn răng chịu đựng. Về đến nhà cô mới òa lên khóc nức nở.

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, Maryland

Tháng 12 năm 1999

Biên bản bác bệnh cuộc phỏng vấn số 115 giữa bệnh nhân N.3643 và Bác sĩ Canice Conroy.

[...]

Bác sĩ Conroy: Tôi nhận thấy anh cầm đến một cuốn sách, *Enigmas and Curiosities* ^[62]. Có câu nào hay không?

N.3643: Dành cho người mới chơi ấy mà.

Bác sĩ Conroy: Thì đã sao. Anh thử nói ra một câu xem nào.

N.3643: Thực sự là chúng đều quá dễ. Tôi không nghĩ là ông sẽ thích đâu.

Bác sĩ Conroy: Nhưng tôi vẫn thích giải câu đố mà.

N.3643: Được rồi. Nếu một người đào một chiếc hố mất một giờ và hai người đào hai chiếc hố mất hai giờ, vậy thì một người sẽ đào nửa chiếc hố trong bao lâu?

Bác sĩ Conroy: Quá dễ thật. Nửa giờ.

N.3643: (Bật cười).

Bác sĩ Conroy: Anh cười gì vậy? Đúng là nửa giờ mà. Một giờ, một hố. Nửa giờ, nửa hố.

N.3643: Bác sĩ, làm gì có cái gì là nửa hố. Một cái hố là một cái hố. (Lại cười)

Bác sĩ Conroy: Anh định ám chỉ điều gì à, Victor?

N.3643: Tất nhiên, bác sĩ ạ, tất nhiên rồi.

Bác sĩ Conroy: Anh không phải là một cái hố, Victor. Anh không phải là kẻ vô phương cứu chuộc như anh nghĩ đâu.

N.3643: Nhưng tôi đúng là vậy mà, bác sĩ Conroy. Và tôi phải cảm ơn ông đã chỉ cho tôi con đường sáng.

Bác sĩ Conroy: Con đường nào?

N.3643: Tôi đã vật lộn suốt bao năm để chối bỏ con người thực sự của mình, cố gắng trở thành một người khác chứ không phải tôi. Nhưng nhờ ông, tôi đã trở thành con người thực sự của mình. Chẳng phải đó là điều ông muốn sao?

Bác sĩ Conroy: Không thể nào. Lẽ nào tôi lại có thể sai lầm đến thế với anh.

N.3643: Ông không sai bác sĩ ạ. Ông đã chỉ cho tôi thấy ánh sáng. Ông khiến tôi hiểu rằng để mở một cánh cửa nặng, ta cần có một cánh tay khỏe.

Bác sĩ Conroy: Đó là anh sao? Anh là cánh tay khỏe đó sao?

N.3643: (Cười sặc sụa) Không, bác sĩ ạ. Tôi là chìa khóa.

CĂN HỘ CỦA GIA ĐÌNH DICANTI

Số 12, Phố della Croce

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4 năm 2005, 11:46 đêm.

Paola đóng chặt cửa và nằm bẹp trong phòng mình hồi lâu, hoàn toàn quẫn trí. Mẹ cô không có nhà, nhân dịp cuối tuần bà đã đi thăm bạn bè ở Ostia. Dù sao đây cũng là một điều may mắn giúp Paola nhẹ nhõm hơn đôi chút.

Cô đang ở trong tâm trạng tồi tệ nhất, và chắc chắn là không thể nào giấu được mẹ mình. Tất nhiên nếu thấy con gái ở trong tình trạng khổ sở như vậy, kiểu gì bà Dicanti cũng sẽ tìm cách an ủi và điều đó chỉ làm tình hình thêm tồi tệ. Paola cần ở một mình để gặm nhấm thất bại và cảm giác tuyệt vọng trong lòng. Cô không muốn bị bất kỳ ai làm phiền lúc này.

Cô nằm phịch xuống giường, không thèm cởi quần áo.

Những tiếng ồn ào dưới đường phố và ánh sáng nhợt nhạt của một buổi chiều tháng tư vẫn lọt vào trong phòng. Trong tiếng ầm ì đều đặn đó, cô hồi tưởng lại cuộc cãi vã với Troy và những sự kiện xảy ra trong vài ngày qua. Cuối cùng cô cũng gà gât chìm vào giấc ngủ đầy mộng mị. Sau gần chín tiếng mê man trong giấc ngủ nặng nề vì kiệt sức, mùi cà phê thơm phức chọt tỏa ra ngào ngạt trong giấc mơ của Paola, buộc cô phải hấp háy mắt.

“Mẹ, sao mẹ về sớm thế...”

“Cô nói đúng, tôi quay lại hơi sớm. Nhưng tôi không phải người cô tưởng rồi.”

Đó là một giọng nói lịch sự và ám áp, với một thứ tiếng Italia trôi chảy nhưng vẫn hơi lơ lửng: giọng của Fowler Anthony.

Paola mở choàng mắt và, hoàn toàn không ý thức được hành động của mình, cô mừng rỡ ôm chầm lấy vị linh mục.

“Cẩn thận, cẩn thận. Cô làm đổ cà phê bây giờ.”

Paola miễn cưỡng buông ông ra. Fowler đang ngồi trên mép giường, nhìn cô và mỉm cười với ánh mắt trêu chọc. Một tay ông cầm tách cà phê vừa mang ở bếp vào.

“Làm sao mà ông vào được đây? Và làm thế nào mà ông thoát được cảnh sát? Họ được lệnh tổng ông lên máy bay về Washington...?”

“Bình tĩnh đã. Hỏi từng câu một thôi chứ.”

Fowler bật cười.

“Về chuyện tôi làm thế nào mà thoát khỏi tay hai tay cảnh sát béo ị và vụng về, tôi chỉ yêu cầu cô đừng có xúc phạm trí thông minh của tôi. Còn về việc tôi vào đây bằng cách nào thì, câu trả lời rất đơn giản: một dụng cụ nạy khóa.”

“Tôi hiểu rồi. Huấn luyện cơ bản của CIA, đúng không?”

“Đại loại là vậy. Xin lỗi vì đã đường đột vào đây, nhưng tôi đã gõ cửa rất lâu mà không thấy ai trả lời. Tôi chỉ sợ cô đang gặp nguy hiểm. Khi nhìn thấy cô ngủ ngon lành như vậy, tôi quyết định thực hiện lời hứa của mình sáng nay là mời cô một tách cà phê ngon lành.”

Paola đứng dậy, cầm lấy tách cà phê từ tay Fowler.

Ánh sáng duy nhất trong phòng ngủ đến từ những bóng đèn ngoài đường phố, hắt lên trần những bóng dài.

Fowler nhìn quanh căn phòng tranh tối tranh sáng. Trên phía tường bên này là những bằng cấp của Paola: trung học, đại học, học viện FBI. Ngoài ra còn cả huy chương bơi lội

nữa, và vài bức tranh sơn dầu chắc được vẽ trước đó khoảng hơn chục năm. Một lần nữa Fowler chợt nhận ra người phụ nữ thông minh, mạnh mẽ trước mặt mình mới mong manh và dễ tổn thương làm sao; một người phụ nữ bước vào tương lai nhưng vẫn nặng lòng với quá khứ.

Một người phụ nữ dường như chưa bao giờ đoạn tuyệt với tuổi thơ của mình. Fowler liếc qua những bức tường quanh giường, cố gắng vạch ra chân dung người ngủ trên chiếc giường đó. Kết thúc bức chân dung tưởng tượng của mình, Fowler dừng ánh mắt lại phía trên gối, nơi có một bức ảnh Paola chụp trong bệnh viện khi đang ngồi bên giường bệnh của cha.

“Cà phê ngon quá. Cà phê mẹ tôi pha thì không sao uống nổi.”

“Bí quyết là ở chỗ phải giữ ngọn lửa thật đều tay, tiến sĩ ạ.”

“Vậy tại sao ông quay lại?”

“Rất nhiều lý do. Bởi vì tôi không muốn bỏ mặc cô mắc kẹt một mình trong mớ bòng bong này. Để ngăn chặn âm mưu của kẻ bệnh hoạn đó. Và còn bởi vì tôi ngờ rằng đằng sau chuyện này còn rất nhiều chuyện mờ ám. Tôi có cảm giác chúng ta, cả cô và tôi đều đã bị tất cả mọi người lợi dụng. Ngoài ra, tôi nghĩ cô còn có một động cơ cá nhân khi muốn tìm ra thủ phạm.”

Paola tối sầm mặt.

“Ông nói đúng. Pontiero là một người bạn và là đồng nghiệp. Ngay lúc này điều tôi muốn là đưa kẻ giết ông ấy ra trước công lý. Nhưng tôi thực sự không biết liệu chúng ta có thể làm được gì không. Tôi đang bị đình chỉ công tác, phù hiệu cũng không còn, kết hợp với tình cảnh hiện nay, chúng ta chỉ là hai đám mây nhỏ. Làn gió nhẹ nhất cũng thổi bay chúng ta đi cho mà xem. Hơn nữa, có lẽ họ đang truy tìm ông đấy.”

“Rất có thể. Thực ra tôi đã cắt đuôi hai tay cảnh sát ở Fiumicino. Nhưng tôi không nghĩ là Troy sẽ dám ra lệnh bắt tôi. Trong hoàn cảnh nhộn nhạo như thế này, việc đó sẽ chẳng có lợi gì cho ông ta hết, và ông ta sẽ phải giải thích như thế nào đây? Nhiều khả năng ông ta sẽ phải để mặc tôi thích làm gì thì làm.”

“Thế còn cấp trên của ông thì sao, cha?”

“Về danh nghĩa, tôi đang ở Langley ([63]). Chính thức, họ vẫn chưa hề ra mặt phản đối tôi nấn ná ở lại đây thêm một thời gian nữa.”

“Cuối cùng thì cũng có chút tin tốt chứ.”

“Điều khó khăn đặt ra với chúng ta lúc này là làm thế nào lọt vào được Vatican, bởi vì Cirin chắc chắn sẽ rất cảnh giác.”

“Tôi không biết làm cách nào chúng ta có thể bảo vệ được các hồng y khi mà họ ở trong còn chúng ta thì ở ngoài.”

“Tôi nghĩ chúng ta cần bắt đầu lại từ đầu. Hãy quay lại từ điểm khởi đầu vụ lắng nghe này, vì rõ ràng có gì đó không rõ ràng ở đây mà chúng ta đã không để ý.”

“Chúng ta phải làm như thế nào đây? Tôi không có những tài liệu cần thiết. Hồ sơ của Karosky đang được giữ ở trụ sở UACV.”

Fowler bậm môi rồi nở một nụ cười tinh nghịch.

“Nhiều khi Chúa ban cho chúng ta nhưng phép màu nho nhỏ.”

Ông chỉ tay về phía bàn làm việc ở góc phòng của Paola. Paola bật chiếc đèn bàn nhỏ lên, ánh sáng dưới chiếc chụp đèn hắt lên một chiếc phong bì dày cộm đựng tập tài liệu về Karosky.

“Tôi đề nghị chúng ta xây dựng một liên doanh. Cô tập trung vào sở trường của mình: xây dựng chân dung tâm lý tên giết người. Một chân dung thật cụ thể và dứt khoát, với tất cả những dữ kiện mà chúng ta đã có ở đây. Trong lúc đó tôi sẽ thường xuyên cung cấp cà phê ngon cho cô.”

Paola uống hết tách cà phê đầu tiên. Cô muốn nhìn sát hơn khuôn mặt của vị linh mục, nhưng ông lại ngồi hẳn ra ngoài quãng sáng của bóng đèn bàn. Và đột nhiên trong đầu cô lại xuất hiện một cảm giác mơ hồ đã xâm chiếm cô khi còn ở trong hành lang tòa nhà Saint Martha, một linh cảm mà cô đã phớt lờ, cố trì hoãn nó lại đến khi có đủ thời gian suy nghĩ thêm. Giờ đây, sau một loạt những sự kiện xảy ra, sau cái chết của hồng y Cardoso, hơn lúc nào hết cô bắt đầu tin rằng trực giác của mình đã đi đúng hướng. Cô bật máy tính lên, chọn ra một bộ hồ sơ trong tủ đựng tài liệu trên bàn và bắt đầu thoăn thoắt điền vào, chốc chốc lại liếc sang tập tài liệu về Karosky để bổ sung thêm thông tin.

“Pha thêm bình cà phê nữa đi đức cha. Tôi muốn kiểm tra xem giả thuyết của mình có chính xác không.”

CỦA MỘT TÊN GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT

Ngày lập hồ sơ: Ngày 10 tháng 4 năm 2005.

Bệnh nhân: Victor Karosky.

Người lập hồ sơ: Tiến sĩ Paola Dicanti.

Nơi ở hiện nay của bệnh nhân: Vắng mặt.

Tuổi: 44.

Chiều cao: 1m82.

Cân nặng: 84kg

Đặc điểm nhận dạng: Tóc nâu, mắt xám, khỏe mạnh, rất thông minh (IQ 125).

Lịch sử gia đình: Victor Karosky sinh ra trong một gia đình nhập cư nghèo khổ có bà mẹ gặp trục trặc về vấn đề thần kinh, chủ yếu là do tác động của bệnh cuồng tín tôn giáo. Gia đình này chuyển từ Ba Lan vào Mỹ, và ngay từ đầu tất cả các thành viên trong gia đình đều có các biểu hiện mất cân bằng nghiêm trọng. Người bố được biết đến như một người thường xuyên gặp rắc rối tại chỗ làm, nghiện rượu và có những hành vi tồi tệ, đặc biệt là thường xuyên lạm dụng tình dục chính con trai mình (dưới hình thức trừng phạt) khi đối tượng (Karosky) đến tuổi thiếu niên. Người mẹ vẫn luôn biết rõ sự tàn tệ và hành động loạn luân của người chồng, nhưng lại nhắm mắt làm ngơ. Một người anh trai của đối tượng đã phải bỏ nhà ra đi vì bị người cha lạm dụng tình dục. Người em trai bị bỏ mặc đến chết, sau một thời gian dài nằm liệt giường vì bệnh viêm màng não. Đối tượng từng bị nhốt trong tủ kín, hoàn toàn không liên lạc gì với bên ngoài, suốt một thời gian dài, sau khi người mẹ phát hiện ra hành vi lạm dụng con cái của người bố. Khi đối tượng được thả ra, người bố đã từ bỏ gia đình, và lúc này đến lượt người mẹ áp đặt tính cách của anh ta, mà cụ thể là gieo rắc vào đầu anh ta sự cuồng tín Thiên chúa giáo của mình, thông qua việc nhồi nhét nỗi sợ hãi về địa ngục, xuất phát từ mặc cảm về những hành động tình dục tội lỗi (theo định nghĩa của người mẹ). Bà mẹ còn mặc quần áo của mình cho con trai và thậm chí đe dọa sẽ thiến anh ta. Sự giáo dục như vậy đã làm tính cách của đối tượng trở nên méo mó, tạo ra những xung đột nghiêm trọng về bản năng giới tính không trọn vẹn của hắn. Những dấu hiệu của sự căm thù và nổi loạn chống xã hội bắt đầu xuất hiện, cùng với đó là xu hướng bạo lực và hung hãn.

Hắn đã tấn công một người bạn học, sau đó bị tống vào trại giáo dưỡng. Sau khi được tự do, hồ sơ của hắn lại được xóa sạch, và đến năm 19 tuổi, hắn quyết định vào học trường dòng. Rõ ràng là ở đó họ đã không nắm được những vấn đề tâm lý của Karosky, nên đã đồng ý cho hắn vào học.

Lịch sử bệnh khi trưởng thành: Những dấu hiệu xung đột bản năng giới tính bắt đầu xuất hiện thường xuyên vào năm 19 tuổi, một thời gian ngắn sau cái chết của bà mẹ, đó là lúc hắn bắt đầu ôm hôn một bé trai hơn mức bình thường, hành động này càng về sau càng thường xuyên hơn. Giới chức nhà thờ trong trường dòng không hề có hành động gì để trừng phạt hành vi xâm hại tình dục trẻ em của hắn. Hành vi này còn trở nên trắng trợn và trầm trọng hơn khi đối tượng được phân công cai quản cả một giáo xứ. Theo hồ sơ của hắn, đã có tới 89 vụ hắn xâm phạm tình dục các bé trai, trong đó 39 vụ là kê gian, giao cấu hoàn toàn, những vụ còn lại là vuốt ve, ôm hôn hoặc bắt nạn nhân phải thực hiện khẩu dâm cho hắn. Những biên bản trích yếu các cuộc phỏng vấn với đối tượng cho phép chúng ta kết luận rằng, mặc dù có vẻ hơi lạ lùng, hắn vẫn là một linh mục hoàn toàn tin tưởng vào thiên chức của mình. Trong các trường hợp mắc chứng đồng dâm nam của các linh mục, có thể coi khát khao tình dục chính là động cơ khiến họ gia nhập đội ngũ chăn chiên của nhà thờ, giống như con cáo cải trang để vào chuồng gà. Nhưng trong trường hợp của Karosky thì những động cơ đằng sau việc hắn thề trung thành với Chúa lại hoàn toàn khác. Chính bà mẹ đã xô đẩy hắn theo hướng này, thậm chí bà ta còn dùng cả bạo lực để truyền cho hắn sự cuồng tín. Sau việc hắn tấn công một giáo dân của mình, những bề bối của Karosky đã không còn có thể bùng bít được nữa và cuối cùng hắn đã phải tới Tu viện Saint Matthew, một trung tâm điều trị dành cho các linh mục có tiền sử lạm dụng tình dục trẻ em. Tại đó chúng ta đã biết là Karosky nắm rất chắc Kinh Thánh, đặc biệt là Kinh Cựu ước. Vài ngày sau khi đến tu viện, hắn đã bất ngờ hành hung hết sức dã man một nhân viên của Tu viện. Từ vụ việc này chúng ta có thể thấy một sự mâu thuẫn khá gay gắt mang tính tiềm thức giữa những ức chế tình dục của đối tượng và niềm tin tôn giáo của hắn. Khi hai phạm trù này đối đầu nhau, chúng sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng dữ dội, giống như trong trường hợp hắn tấn công người nhân viên y tế.

Lịch sử bệnh gần đây: Đối tượng cho thấy sự dã man đến bệnh hoạn, thông qua những hành động tội ác diễn ra liên tục. Hắn đã gây ra nhiều tội ác, thể hiện tính bạo dâm ngày càng tăng, cụ thể là với những biểu tượng mang tính nghi lễ và giao cấu với cả người chết.

Danh mục những đặc điểm đáng chú ý, thể hiện qua hành động của hắn:

- 1- Tính tình cởi mở, trí thông minh ở mức khá.
- 2- Thường xuyên nói dối.
- 3- Hoàn toàn không có cảm giác cắn rứt lương tâm, hoặc thương hại các nạn nhân.
- 4- Cực kỳ tự cao, tự đại.
- 5- Dễ bị kích động, tự ái.
- 6- Có bản năng giới tính mạnh mẽ và dã man, sẵn sàng làm tất cả để thỏa mãn những nhu cầu tự kỷ trung tâm của mình.

7- Có tinh thần phản kháng, căm thù xã hội.

8- Mức độ phức tạp càng cao.

KHÔNG THỐNG NHẤT VỚI NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TRÊN!!!!!!!!!!

1- Trong hành động có những suy nghĩ không nhân quán.

2- Loạn đa thần kinh chức năng.

3- Hành vi tội ác được hiểu là công cụ, chứ không phải mục đích.

4- Có xu hướng tự tử.

5- Tuân thủ theo một nhiệm vụ nào đó.

CĂN HỘ GIA ĐÌNH DICANTI

Số 12, Phố della Croce

Chủ nhật, ngày 10 tháng 4 năm 2005 1:45 sáng

Fowler đọc bản hồ sơ mới của Karosky ngay khi Paola chia nó cho ông. Ông không biết phải đánh giá nó như thế nào cho phải.

“Tiến sĩ ạ, tôi hy vọng cô không phật ý khi tôi nhận xét thế này, nhưng bản báo cáo có vẻ chưa hoàn chỉnh. Cô mới chỉ viết một bản tóm tắt của tất cả những gì chúng ta đã biết thôi. Tôi nói thật nhé, bản báo cáo này chẳng giúp được gì cho chúng ta cả.”

Dicanti đứng dậy.

“Ông nói đúng. Karosky là một bức chân dung lâm sàng cực kỳ phức tạp, từ đó chúng ta có thể suy ra rằng theo thời gian, sự gia tăng trong hành vi bạo lực của hắn đã biến một kẻ bệnh hoạn về bản năng giới tính, bị thiếu về mặt tâm lý, trở thành một kẻ giết người hàng loạt.”

“Thì chẳng phải đó là nền tảng cho giả thuyết của chúng ta hay sao?”

“Và đó chính là lý do tại sao tôi nói chúng ta đã phí hoài thời gian vô ích. Hãy nghiên cứu kỹ những đặc điểm mà tôi đã trích riêng trong bản hồ sơ, ở phần cuối ấy. Tám đặc điểm đầu tiên luôn xuất hiện ở một kẻ giết người hàng loạt.”

Fowler xem lại danh mục, gật gù đồng ý.

“Có hai loại thủ phạm giết người hàng loạt: loại vô tổ chức và có tổ chức. Thực ra phân loại như vậy cũng không hoàn toàn chính xác, nhưng cũng ít nhiều phù hợp. Loại thứ nhất là những tên giết người gây án một cách hoàn toàn tự phát, bốc đồng, và nhiều khả năng sẽ để lại dấu vết tại hiện trường. Chúng thường biết rõ nạn nhân, đó là những người tình cò xuất hiện trong hoàn cảnh hờ hênh mà chúng có thể ra tay. Những tên này sử dụng hung khí tùy hoàn cảnh: một chiếc ghế, dây thắt lưng, bất kỳ thứ gì mà chúng tìm thấy tại hiện trường. Thường thì sau khi giết nạn nhân xong mới xuất hiện hành vi bạo dân.”

Fowler bất giác đưa tay lên dụi mắt. Rõ ràng là ông rất mệt mỏi sau một thời gian dài thức trắng.

“Xin lỗi, cô tiếp tục đi.”

“Loại thứ hai, loại có tổ chức, là những kẻ di chuyển rất tự do, chúng bắt và khống chế nạn nhân bằng vũ lực. Nạn nhân thường là một người lạ thích hợp với một tiêu chí cụ thể nào đó. Hung khí và phương thức trói buộc nạn nhân thường tuân thủ theo một kế hoạch chuẩn bị từ trước, và điều quan trọng là thủ phạm không bao giờ để hung khí và dây trói lại hiện trường. Thi thể nạn nhân bị vứt ra một nơi nào đó, chính xác là nơi mà kẻ giết người muốn. Thế đấy. Vậy Karosky của chúng ta nằm trong nhóm nào đây?”

“Hiển nhiên là nhóm thứ hai rồi.”

“Bất kỳ người nào cũng có thể đồng ý như vậy. Nhưng chúng ta hãy tiếp tục nhé. Chúng ta có tập tài liệu về hắn ở đây. Chúng ta biết hắn là ai, xuất thân như thế nào, những gì hắn nghĩ. Hãy quên tất cả những gì vừa xảy ra trong mấy ngày qua đi. Hãy chỉ tập trung vào một tên Karosky vừa mới vào Tu viện.”

“Một kẻ có cá tính bốc đồng, trong những hoàn cảnh nhất định hắn có thể nổi điên như một thùng thuốc súng bất lửa.”

“Và sau 5 năm điều trị thì sao?”

“ Một sinh vật hoàn toàn khác.”

“Ông cho rằng sự thay đổi này diễn ra từ từ, hay đột ngột?”

“Hoàn toàn bất ngờ. Tôi có thể chỉ ra sự thay đổi bắt đầu xuất hiện khi Conroy bắt đầu nghe những cuốn băng ghi âm hồi tưởng của hắn mà ông ta đã ghi lại khi Karosky ở trong trạng thái bị thôi miên.”

Paola hít một hơi thật sâu trước khi bắt đầu.

“Đức cha ạ, tôi không muốn làm ông phật ý, nhưng sau khi đã đọc biên bản của hàng chục buổi phỏng vấn giữa Karosky, Conroy và ông, tôi tin là ông đã sai. Và chính sai lầm đó đã khiến chúng ta đi lầm hướng.”

Fowler cúi hẳn người về phía trước.

“Tôi hoàn toàn không phật ý đâu. Cô biết đấy, tôi chỉ có bằng cấp về tâm lý chứ không phải chuyên khoa tâm thần học - và việc tôi có mặt ở tu viện cũng giống như một hình phạt vậy thôi. Công việc thực sự của tôi là hoàn toàn khác. Cô là một chuyên gia về tâm lý tội phạm và tôi thật may mắn khi được nghe cô phân tích. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu tại sao cô lại kết luận như vậy.”

“Ông hãy xem lại bản hồ sơ một lần nữa đi”

Paola vừa nói vừa chỉ vào tờ giấy. “Bên dưới dòng KHÔNG THỐNG NHẤT VỚI NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TRÊN tôi đã liệt kê năm lý do khiến chúng ta không thể kết luận đối tượng của chúng ta là một kẻ giết người hàng loạt có tổ chức. Các sách giáo khoa về tội phạm học, cũng như bất kỳ chuyên gia nào khác đều có thể nói Karosky là một kẻ bệnh hoạn có tổ chức, động cơ giết người có nguồn gốc từ những tổn thương mà hắn đã phải chịu đựng, cụ thể trong trường hợp này là những giằng xé trong quá khứ. Ông có nghe nói đến thuật ngữ xung đột nhận thức không?”

“Đó là trạng thái tinh thần trong đó những hành động và niềm tin bẩm sinh của một con người luôn xung đột gay gắt với nhau. Karosky đã phải trải qua trạng thái xung đột nhận thức cực kỳ khốc liệt: hắn tin rằng mình là một linh mục mẫu mực, nhưng 89 nạn nhân lại khẳng định rằng hắn là một kẻ đồng dâm nam.”

“Chính xác. Vậy thì, đúng như ông nói, đối tượng của chúng ta, từ một linh mục Công giáo tận tụy, rõ ràng là bị loạn thần kinh chức năng, kháng cự bất kỳ sự xâm phạm nào từ bên ngoài, lại trong vòng có vài tháng biến thành một tên giết người hàng loạt máu lạnh, đầy toan tính và không hề có dấu hiệu gì của một kẻ loạn thần kinh chức năng như trước kia nữa. Lẽ nào sự biến đổi ấy lại xảy ra chỉ vì hắn đã nghe vài cuốn băng ghi âm về giai đoạn bị đối xử tàn tệ thời thơ ấu của mình?”

“Khi xem xét từ góc độ như vậy thì quả thật là có vẻ hơi khiến cưỡng thật,” Fowler dè dặt nói.

“Hoặc đúng hơn là không thể. Tất nhiên là hành vi vô trách nhiệm của Conroy đã làm tổn thương Karosky, nhưng không thể nào kích động hắn thay đổi đột ngột đến vậy được. Một

linh mục bệnh hoạn phải bịt tai, phần nộ khi ông đọc tên các nạn nhân của hắn ra không thể nào có thể tự biến thành một kẻ giết người hàng loạt có tổ chức trong vòng có vài tháng. Và chúng ta phải nhớ rằng hai vụ án đầu tiên mang tính nghi lễ của hắn đã xảy ra tại chính tu viện: cắt tay một linh mục và giết dã man một người khác.”

“Nhưng các hồng y đã bị chính tay Karosky giết. Bản thân hắn cũng thừa nhận điều đó, dấu tay của hắn được phát hiện tại cả ba hiện trường gây án.”

“Chính xác. Tôi không hề tranh cãi về việc Karosky là kẻ giết người. Đó là điều quá rõ ràng rồi. Điều tôi đang muốn nói ở đây là động cơ thôi thúc hắn gây ra những tội ác này không giống như những gì chúng ta đã nghĩ. Chi tiết quan trọng nhất trong hồ sơ tâm lý của hắn, điều đã dẫn dắt hắn trở thành một linh mục bất chấp tuổi thơ bị đầy đọa của mình, cũng chính là điều đã khiến hắn gây ra những tội ác dã man này.”

Fowler chột hiều. Ông cực kỳ choáng váng và phải ngồi phịch xuống giường của Paola để trấn tĩnh.

“Sự phục tùng.”

“Chính xác. Karosky không phải là kẻ giết người hàng loạt. Hắn chỉ là một sát thủ do *người khác sai khiến*.”

TU VIỆN SAINT MATTHEW

Đồi Sachem, Maryland Tháng 8 năm 1999

Phòng biệt giam hoàn toàn im ắng. Đó là lý do tại sao giọng nói gấp gáp, thúc giục đang thì thầm tên hắn dội thẳng vào tai Karosky như một đợt sóng triều.

“Victor.”

Như một đứa trẻ bị mẹ gọi, Karosky vội vàng bật dậy.

Thế là người lại đến. Một lần nữa người lại đến để giúp Victor, để hướng dẫn hắn, để rọi sáng con đường hắn đi. Để giúp hắn giác ngộ chân lý và biết cách điều khiển sức mạnh cũng

như nhu cầu của mình. Giờ thì hắn có thể chịu đựng được sự can thiệp độc ác của bác sĩ Conroy, kẻ đã nghiên cứu hắn chẳng khác gì người ta ghim một con bướm dưới kính hiển vi mà xoi mói. Người ngồi đó, phía bên kia song sắt; gần như đang ngồi cùng Victor trong xà lim biệt giam của hắn. Victor kính trọng người, bước theo sự dẫn dắt của người. Và người cũng hiểu Victor và có thể chỉ lối đi cho hắn. Suốt nhiều giờ họ đã nói về việc hắn nên làm gì. Về cách thực hiện những điều đó, về việc hắn nên hành xử như thế nào trước sự can thiệp khó chịu và lặp đi lặp lại của bác sĩ Conroy.

Suốt bao đêm dài, hắn đã suy nghĩ về vai trò của mình và chờ đợi chuyến thăm của vị khách. Người chỉ đến thăm hắn mỗi tuần một lần, nhưng Victor vẫn kiên nhẫn chờ đợi, đếm từng giờ, thậm chí là từng phút. Vừa kiên nhẫn mà soát lại kế hoạch hành động, hắn vừa tranh thủ mài sắc con dao trong im lặng. Tất nhiên là vị khách đã kiếm nó cho Victor. Cũng tất nhiên là người có thể kiếm cho hắn một con dao thực sắc, thậm chí cả một khẩu súng.

Nhưng người muốn thử thách lòng can đảm và sức mạnh của hắn. Và Victor đã thực hiện điều người đòi hỏi. Hắn đã làm tất cả để chứng tỏ lòng trung thành và tận tụy của mình. Lần thứ nhất hắn đã cắt tay kẻ đâm ô kia. Vài tuần sau, hắn đã giết tên đồng tính giao cấu với trẻ em. Cả hai tên đều là linh mục như hắn. Nếu như hắn dọn sạch đám cỏ dại dơ bẩn như người đã yêu cầu, cuối cùng hắn sẽ nhận được phần thưởng của mình. Phần thưởng mà hắn khao khát hơn bất kỳ điều gì trên đời. Chỉ có người mới có thể mang lại điều đó cho Victor. Ngoài ra không còn ai khác có thể làm như vậy.

“Victor.”

Người đã cất cao giọng và gọi dứt khoát hơn để chắc chắn hắn vẫn còn ở đó. Victor vội vàng bước qua buồng giam và cúi đầu trước cánh cửa, lắng nghe giọng nói của người đang nói với hắn về tương lai. Về một nhiệm vụ, ở nơi rất xa. Giữa trái tim của Thiên Chúa giáo.

CĂN HỘ CỦA GIA ĐÌNH DICANTI

Số 12, Phố della Croce

Chủ nhật, ngày 10 tháng 4 năm 2005, 2:14 sáng.

Sau kết luận của Dicanti là sự im lặng kéo dài như một đám mây đen u ám. Fowler buồn bã nhìn quanh, hai tay đưa lên ôm mặt. Ông vừa bàng hoàng vừa ngạc nhiên.

“Tại sao tôi lại có thể mù quáng đến thế? Hắn giết người vì hắn được ra lệnh. Lạy Chúa tôi. Vậy còn những thông điệp, những nghi lễ thì sao?”

“Nếu ông suy nghĩ kỹ hơn một chút, ông sẽ thấy là chúng chẳng có ý nghĩa gì hết. Cái câu *ego te absolvo*, đầu tiên là được viết trên mặt đất sau đó là viết trên ngực của các nạn nhân. Những bàn tay được rửa sạch, lưới bị cắt ra: giống hệt như cách maia nhét tiền vào miệng nạn nhân.”

“Nghi lễ này của mafia ám chỉ rằng nạn nhân đã nói quá nhiều, đúng không?”

“Chính xác. Ban đầu tôi nghĩ Karosky đang tìm cách buộc tội các hồng y vì một tội ác nào đó, một hành động có thể làm ô nhục tư cách thiêng liêng của họ. Nhưng những đầu mối để lại trong các mẫu giấy bị vò nát vẫn chỉ có thế, không thêm gì hơn cả. Theo tôi thì đây chỉ là sự thêm thắt của cá nhân Karosky, vài nét phá cách trên nền một âm mưu do kẻ khác giật dây.”

“Vậy thì ý nghĩa của việc giết họ theo cách đó là gì? Tại sao không giết một cách dân giản thôi?”

“Việc cắt xẻo thi thể các nạn nhân chỉ là một cách rất quý quyết nhằm che giấu một sự thật căn bản nhất: có kẻ muốn họ chết. Ông cứ nhìn vào kia mà xem.”

Paola chỉ về phía chiếc đèn bàn. Phía dưới chụp đèn là tập tài liệu về Karosky. Cả căn phòng đều tối đen, tất cả những gì không nằm trong quãng sáng của bóng đèn đều nằm trong bóng tối.

“Tôi hiểu rồi. Chúng bắt chúng ta phải nhìn vào những gì chúng muốn ta thấy. Tốt lắm, nhưng ai lại muốn những chuyện này xảy ra?”

“Câu trả lời quan trọng nhất khi chúng ta muốn tìm ra thủ phạm trong một tội ác là: ai sẽ hưởng lợi? Với một kẻ giết người hàng loạt chúng ta có thể loại bỏ câu hỏi này vì hắn gây tội ác vì lợi ích của chính mình. Động cơ của hắn là cơ thể nạn nhân. Nhưng trong trường hợp này động cơ của hắn là thực hiện sứ mệnh. Nếu quả thật hắn muốn giải tỏa những ức chế, lòng căm thù của hắn đối với các hồng y giả sử là hắn phải chịu đựng những cảm xúc này thật, hắn hoàn toàn có thể ra tay vào những thời điểm khác, khi dễ dàng tiếp cận các hồng y hơn. Vậy thì tại sao phải là vào đúng thời điểm này? Đây là sự khác biệt?”

Bởi vì có kẻ muốn tác động đến Hội nghị bầu giáo hoàng.”

“Giờ thì hãy tự hỏi ai muốn tác động đến Hội nghị bầu giáo hoàng. Và để trả lời câu hỏi đó thì trước hết phải biết nạn nhân là những ai.”

“Những hồng y này đều là các nhân vật nổi bật nhất của Nhà thờ. Những người có uy tín rất cao.”

“Và giữa họ đều có một mối liên hệ đơn giản. Còn lúc này nhiệm vụ của chúng ta là tìm ra mối liên hệ đó.”

Fowler đứng bật dậy và bút rút đi đi lại lại trong phòng, hai tay nắm chặt chặt sau lưng.

“Tiến sĩ, tôi vừa nghĩ ra kẻ có thể hưởng lợi khi loại bỏ những hồng y đó, và nhất là bằng phương pháp này. Có một đầu mối mà chúng ta đã vô tình bỏ qua. Karosky đã trải qua một ca phẫu thuật thay đổi toàn bộ khuôn mặt, như những gì Angelo Biffi làm đã cho chúng ta thấy. Một ca phẫu thuật rất tốn kém, đòi hỏi quá trình hồi phục kỳ công. Nếu được thực hiện cẩn chu, cùng với yêu cầu về việc giữ bí mật và kín đáo, chắc chắn chi phí phải là hơn một trăm nghìn đô la. Một linh mục như Karosky không thể nào có nổi khoản tiền lớn đến thế. Hơn nữa, hẳn kiếm đâu ra tiền mà vào Italia, lại còn những chi phí sau khi đến đây nữa chứ. Những câu hỏi này đã không được chúng ta chú ý đến từ đầu đến giờ, nhưng tôi thấy bây giờ thì chúng chính là mấu chốt.”

“Và càng củng cố giả thuyết rằng có một bàn tay bí mật đứng đằng sau việc ám sát các hồng y.”

“Đúng vậy.”

“Đức cha ạ, liên quan đến kiến thức về Nhà thờ Công giáo, cũng như cách thức hoạt động của Tòa thánh, thì tôi không thể sánh với ông được. Theo đánh giá của ông, điều gì là mấu chốt chung giữa ba hồng y xấu số đó?”

Vị linh mục trầm ngâm suy nghĩ.

“Có một điểm chung nổi bật giữa ba người này. Họ đều là những người theo chủ trương tự do tư tưởng. Nói thế nào nhỉ, họ là những đại diện tiêu biểu cho phe theo chủ nghĩa tự do trong Tòa thánh. Nếu cô yêu cầu tôi cung cấp tên của năm vị hồng y toàn tâm toàn ý ủng hộ Công đồng Vatican ^[64] II, thì kiểu gì cũng phải đề cập đến tên của ba người này.”

“Tôi cần biết chi tiết hơn.”

“Được. Với sự xuất hiện của John XXIII trên cương vị Giáo hoàng năm 1958, ai cũng nhận thấy là nhà thờ cần được cải tổ triệt để. John XXIII đã triệu tập Công đồng Vatican II, kêu gọi các giám mục trên toàn thế giới cùng về Rome để chất vấn Giáo hoàng về thực trạng của Giáo hội. Hơn hai nghìn giám mục đã đáp lại lời kêu gọi này.

John XXIII đã qua đời trước khi Công đồng kết thúc, nhưng người kế nhiệm ông là Paul VI đã làm nốt công việc Điều đáng xấu hổ là những cải tổ ban đầu mà Công đồng đề xuất đã không bao giờ được thực hiện như kỳ vọng của John XXIII.”

“Ông muốn nói đến những cái tổ gì?”

“Đã có những thay đổi rất lớn trong nhà thờ. Đó có thể được coi là một trong những cột mốc vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Cô không nhớ được gì vì hồi đó cô còn quá nhỏ, nhưng mãi cho đến tận cuối thập kỷ 60 của thế kỷ trước, một phụ nữ Công giáo vẫn không được phép mặc quần hoặc hút thuốc ở nơi công cộng. Đó là một tội lỗi rõ ràng. Và hoàn toàn không phải chỉ là những ví dụ tình cờ. Mà là có cơ sở để nói rằng đã có những thay đổi vĩ đại, nhưng hoàn toàn chưa đủ sâu rộng như người ta trông đợi. John XXIII đã tìm cách mở toang những cánh cửa bảo thủ của nhà thờ để khôi phục hình ảnh của Chúa trời. Và ông cũng chỉ giúp hé được những cánh cửa đó ra đôi chút. Paul VI hóa ra lại là một vị Giáo hoàng cực kỳ bảo thủ. John Paul I, người kế vị của ông ta, lại chỉ ngồi trên ngai vàng một tháng trời. Và đến John Paul II lên thay, một vị giáo hoàng mạnh mẽ biết cách chung sống với thế giới truyền thông, rõ ràng là ông đã làm được rất nhiều việc tốt cho nhân loại, nhưng trong đời sống chính trị hàng ngày của nhà thờ thì cũng là một người cực kỳ thủ cựu.”

“Và những cái cách vĩ đại của nhà thờ vẫn chưa hề diễn ra?”

“Vẫn còn rất nhiều công việc phải làm, thực sự là như vậy. Sau khi công bố kết quả của Công đồng Vatican II, phe bảo thủ trong nhà thờ đã phản đối kịch liệt. Và cho đến bây giờ thì Công đồng vẫn còn nhiều kẻ thù, đó là những người tin rằng bất kỳ ai không phải là tín đồ Công giáo sẽ phải xuống địa ngục, phụ nữ thì không được có quyền bầu cử, và vô số những tư tưởng còn tồi tệ hơn nữa. Ngay cả trong giới tăng lữ cũng đang kỳ vọng rằng hội nghị lần này sẽ bầu ra được một Giáo hoàng theo chủ nghĩa lý tưởng, mạnh mẽ, một Giáo hoàng dám mở toang những cánh cửa của nhà thờ ra trước thế giới. Và người sáng giá nhất cho vị trí này có lẽ không thể là ai khác ngoài hồng y Portini, một người theo chủ nghĩa tự do cấp tiến. Tất nhiên, ông ta sẽ không đời nào nhận được lá phiếu ủng hộ của những người thuộc cánh bảo thủ cực đoan. Robayra cũng là một nhân vật có uy tín, một vị hồng y của nhân dân nhưng lại cực kỳ uyên bác và trí tuệ. Cardoso cũng có hậu thuẫn tương tự. Cả hai đều đấu tranh cho quyền lợi của người nghèo.”

“Và giờ thì cả hai đều đã chết?”

Gương mặt Fowler tối sầm lại.

“Paola, tôi yêu cầu cô phải tuyệt đối giữ bí mật này bằng mọi giá. Tôi đang đánh cược mạng sống của cả tôi và cô, và tôi nói nghiêm túc đấy, tôi rất sợ hãi. Tất cả những điều mà chúng ta đã rút ra đều dẫn tới một hướng kết luận mà tôi hoàn toàn không muốn xem xét kỹ, chứ đừng nói là lần theo đến cùng.”

Fowler dừng lại để hít một hơi thật sâu.

“Cô đã bao giờ nghe nói đến Santa Alianza chưa?”

Dicanti nhớ lại câu chuyện về các gián điệp và những vụ ám sát mà họ đã đề cập đến khi đang ở nhà người chuyển phát bưu phẩm. Xưa nay cô vẫn nghĩ đó là những câu chuyện của

bọn nát rượu, nhưng lúc này, ngồi trong phòng ngủ của mình với một người đàn ông có lai lịch lạ lùng như Fowler, cô bắt đầu lơ mờ nhận ra mình đang đối mặt với vấn đề hoàn toàn nghiêm túc.

“Đó là Cơ quan Mật vụ của Vatican, theo lời người ta đồn đại. Một mạng lưới gián điệp và nhân viên mật vụ sẵn sàng giết người khi có lệnh. Đó là những câu chuyện truyền miệng của cánh cảnh sát lâu năm dùng để dọa dẫm cánh lính mới. Càng về sau càng chẳng có mấy ai tin.”

“Tiến sĩ Dicanti, cô phải nhìn nhận thật nghiêm túc về lịch sử của Santa Alianza, vì nó thực sự đã tồn tại. Nó đã tồn tại suốt bốn trăm năm qua, và được coi là cánh tay phải của Tòa thánh trong những nhiệm vụ mà ngay cả Giáo hoàng cũng không hề biết đến.”

Tôi thấy chuyện này thật khó tin.”

“Phương châm của Santa Alianza (Liên minh Thần thánh) này là '*La cruz y la espada*'. Vì Thánh giá và thanh kiếm.”

Trong đầu Paola chọt lóe lên hình ảnh Dante trong khách sạn Raphael với khẩu súng chĩa vào đầu cô phóng viên Tây Ban Nha. Đó chính là những gì anh ta đã nói khi yêu cầu Fowler giúp đỡ, và giờ cô mới hiểu những gì anh ta muốn nói với vị linh mục.

“Ôi, Lạy Chúa lòng lành. Vậy ông là...”

“Tôi đã từng, lâu lắm rồi. Tôi đã phục vụ hai lá cờ, một của tổ quốc và một của tín ngưỡng mà tôi thờ phụng. Tôi đã phải từ bỏ một lá.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi không thể nói được, cô đừng hỏi là tốt nhất.”

Paola hoàn toàn không muốn truy vấn đến cùng. Cô đang nghe những điều đến từ phần đen tối trong con người của vị linh mục, nơi một nỗi đau bằng giá đang cắm những móc sắt nhọn hoắt vào linh hồn của ông. Cô ngờ rằng đằng sau đó vẫn còn rất nhiều điều ông không muốn nhắc đến.

“Giờ tôi mới hiểu tại sao Dante căm thù ông đến thế. Chắc chắn là phải liên quan đến phần đời đó của ông, đúng vậy không?”

Fowler không trả lời. Paola phải quyết định thật nhanh vì họ không còn nhiều thời gian nữa, cô không thể để câu chuyện đi chệch hướng chủ yếu. Trong trường hợp này cô quyết định lắng nghe sự mách bảo của trái tim mình, một trái tim mà cô biết đã phải lòng vị linh mục cùng tất cả những gì thuộc về ông, từ bàn tay ấm áp cho tới những dẫn vật trong tâm hồn. Cô muốn ông thoát khỏi những nỗi đau đớn đó, trả lại cho ông nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ. Nhưng cô cũng biết điều đó là hoàn toàn không thể: trong lòng ông là những đại

dương cay đắng và phần uất dồn nén, tích tụ suốt cả cuộc đời. Bản thân cương vị linh mục của Tòa thánh đã là một bức tường không thể vượt qua. Bất kỳ ai muốn đến gần ông phải bơi qua được những đại dương đó, và khả năng chết đuối là không tránh khỏi. Ngay tại trong căn phòng tối om đêm đó cô nhận ra rằng cô sẽ không bao giờ được là một nửa của ông; nhưng cô cũng biết một điều là ông sẽ không ngần ngại giết bất kỳ ai gây nguy hiểm cho cô.

“Được rồi, cha. Tôi tin ông” - cô buông một tiếng thì thầm như hơi thở. “Tiếp tục đi.”

Fowler lại ngồi xuống để bắt đầu phơi bày một câu chuyện rất dài và đáng sợ.

“Tổ chức này chính thức xuất hiện từ năm 1566. Vào thời kỳ đó, Giáo hoàng Pius V đang đau đầu trước sự xuất hiện của phe Anh giáo cũng như những người bị quy là dị giáo khắp châu Âu. Với tư cách là người đứng đầu của Tòa án Dị giáo, ông tỏ rõ mình là một người cứng rắn, bảo thủ và kinh viện. Thái độ chung của Tòa thánh thời kỳ đó còn mang tính vùng miền hơn bây giờ, mặc dù ngày nay thậm chí quyền lực của Tòa thánh còn lớn hơn rất nhiều. Santa Alianza được thành lập để tuyển mộ các thầy tu trẻ và *uomos di fiducia*, tức là những người dân bình thường nhưng đã qua thử thách và kiểm chứng về lòng trung thành với Tòa thánh. Sứ mệnh của họ là bảo vệ Vatican với tư cách là một quốc gia độc lập, và bảo vệ Nhà thờ như một thực thể thiêng liêng, và theo thời gian số lượng của Santa Alianza ngày càng lớn mạnh. Đến thế kỷ XIX họ đã có đến hàng nghìn người. Nhiều người trong số đó là những kẻ cung cấp tin thông thường, cuồng tín, mơ tưởng hảo huyền. . . Nhưng những người khác, khoảng hơn 500 người gì đó, thực sự là đội nòng cốt: tạo thành nhóm *Bàn tay của Thánh Michael*. Nhóm đặc vụ này được trải khắp nơi trên thế giới nên có thể thực hiện các mệnh lệnh một cách chính xác và nhanh chóng. Họ sẵn sàng cung cấp tiền cho một nhóm cách mạng nếu cần thiết, tác động đến dư luận, làm giả các thông tin quan trọng để thay đổi kết cục các cuộc chiến. Họ sẵn sàng thực hiện các hành động khiêu khích, bịt miệng, lừa gạt và thậm chí là đến mức thủ tiêu mạng người khi cần thiết.

Mỗi thành viên của nhóm Bàn tay của Thánh Michael đều được huấn luyện nghiệp vụ hoạt động cũng như cách sử dụng vũ khí. Cụ thể là họ được huấn luyện cách xây dựng tổ chức, sử dụng mật mã, ngụy trang, và cả phương pháp cận chiến. Cách mười lăm bước, một thành viên của nhóm hoàn toàn có thể phóng dao tách đôi một quả nho.

Mỗi người phải nói được ít nhất là bốn thứ tiếng. Anh ta có thể chặt đầu một con bò, ném xác nó xuống giếng chứa nước ăn, rồi đổ lỗi cho một nhóm đối thủ nào đó mà không ai mảy may nghi ngờ. Các thành viên trong nhóm phải trải qua huấn luyện nhiều năm trong một tu viện trên một hòn đảo thuộc Địa Trung Hải mà tôi sẽ không tiết lộ. Đến nửa đầu thế kỷ XX, phần lớn nhóm những Bàn tay của Thánh Michael đã bị mai một sau hai cuộc chiến tranh thế giới. Đó là một kỷ nguyên đẫm máu, nhiều người đã bỏ mạng, người thì chết để bảo vệ những sự nghiệp cao cả nhưng cũng không thiếu kẻ đã liều thân vì những lý do hèn hạ và đáng hổ thẹn vô cùng.”

Fowler dừng lại để nhấp một ngụm cà phê. Những khoảng tối trong căn phòng dường như mỗi lúc một đen ngòm và kéo dài ra mãi, Paola lặng người vì sợ hãi. Cô ngồi xoay người trên

chiếc ghế, hai tay ôm vòng quanh lưng ghế trong khi vị linh mục tiếp tục câu chuyện của mình.

“Năm 1958, John XXIII, vị Giáo hoàng đã khởi xướng Công đồng Vatican II, ra quyết định rằng thời của Santa Alianza đã qua, và những công việc của tổ chức này không còn phù hợp nữa. Và ngay giữa Chiến tranh Lạnh, ông đã cho phá bỏ những đường dây liên lạc giữa các thông tin viên, tuyệt đối ngăn cấm các thành viên của Liên minh thực hiện bất kỳ hành động nào nếu không có sự chuẩn y trước của ông. Mọi chuyện đã được duy trì như vậy suốt bốn năm. Trong tổng số 52 thành viên nhóm Bàn tay năm 1939 thì chỉ còn lại đúng mười hai người, nhiều người trong số họ phải sống dặt dẹo, tự xoay sở trong nhiều năm. Giáo hoàng đã ra lệnh cho họ quay về Rome. Địa điểm huấn luyện bí mật của họ đã cháy rụi một cách khó hiểu năm 1960. Và người đứng đầu nhóm Bàn tay của Thánh Michael, cũng là người đứng đầu của Liên minh Thần thánh, đã qua đời trong một vụ tai nạn Ô tô.”

“Ông ta là ai?”

“Tôi không thể nói được, không phải vì tôi không muốn, mà bởi vì tôi thực sự không biết. Danh tính người đứng đầu bao giờ cũng là một điều bí mật. Đó có thể là bất kỳ ai: một giám mục, một hồng y, một *uomo di fiducia*, một linh mục giản dị. Nhưng đó chắc chắn phải là một người đàn ông trên bốn mươi lăm tuổi. Thế thôi. Từ năm 1566 đến nay mới chỉ có duy nhất một người đứng đầu bị lộ danh tính: đó là cha xứ Sogredo, người Italia, nhưng quê gốc ở Tây Ban Nha, ông ta là người chống Napoleon đến cùng. Và ngay cả thông tin này cũng hầu như không mấy người biết.

“Cũng chẳng có gì lạ nếu Vatican không công nhận sự tồn tại của một cơ quan gián điệp, nếu cơ quan đó thực sự sử dụng những phương pháp mà ông vừa nhắc đến.”

“Đó là một trong những động cơ khiến John XXIII quyết tâm giải tán Santa Alianza. Ông cho rằng giết người là một hành động không thể biện minh, cho dù là nhân danh Chúa chẳng nữa, tôi cũng đồng ý như vậy. Tôi biết là có một số chiến dịch do nhóm Bàn tay của Thánh Michael thực hiện đã gây thiệt hại nặng nề cho Đức Quốc xã. Một trong những chiến dịch của họ đã giúp cứu được hàng nghìn sinh mạng. Nhưng vẫn còn một bộ phận, số lượng ngày càng giảm sút, hoạt động hoàn toàn độc lập theo ý mình, và họ gây ra những tội ác vô cùng dã man. Tôi không muốn đi chi tiết vào vấn đề này, nhất là trong bối cảnh gấp rút về thời gian như hiện nay.”

Fowler gạt tay qua mặt, như thể ông đang muốn xua đuổi những bóng ma của quá khứ. Đối với một người có khả năng kiềm chế gần như phi thường như ông thì cử chỉ đó có thể là dấu hiệu rõ ràng cho thấy vị linh mục đang hết sức bồn loạn.

Paola quyết định không bắt ông phải chịu đựng thêm chút nào nữa bài học lịch sử đau đớn của mình.

“Ông không cần phải nói gì thêm nữa. Hãy cho tôi biết những gì mà ông nghĩ là tôi cần biết thôi”.

Fowler mỉm cười cảm kích.

“Như chắc cô cũng hình dung ra được, đó chưa phải là dấu chấm hết của Liên minh thần thánh. Paul VI đã xuất hiện trên ngôi vị Giáo hoàng vào năm 1963, trong bối cảnh tình hình quốc tế đang hết sức rối ren, bất ổn. Chỉ gần một năm trước đó, thế giới còn đứng bên bờ vực của một cuộc chiến tranh hạt nhân. Vài tháng sau, Kennedy, Tổng thống Mỹ đầu tiên là người Công giáo, bị ám sát.

Khi Paul VI biết tin, ông ta đã ra lệnh cho Liên minh Thần thánh quay trở lại hoạt động. Mạng lưới gián điệp của họ, sau một thời gian suy yếu, bắt đầu hồi phục dần. Phần khó khăn nhất là xây dựng lại nhóm hành động Bàn tay của Thánh Michael. Trong số mười hai người thuộc nhóm Bàn tay được triệu hồi về Rome năm 1958, thì đến năm 1963 chỉ còn bảy người có khả năng hoạt động. Một người được giao phụ trách khôi phục cơ cấu tổ chức để huấn luyện các mật vụ mới. Công việc này kéo dài đến mười lăm năm, nhưng họ đã gây dựng được một đội ngũ hạt nhân gồm ba mươi đặc vụ cả thủy. Trong số này nhiều người hoàn toàn chưa có kinh nghiệm gì, nhưng cũng có người xuất thân từ các cơ quan mật vụ khác.”

“Cũng giống như ông: một điệp viên hai mang.”

“Thực ra tôi mới chỉ được đánh giá là một đặc vụ tiềm năng. Đó là một người thường làm việc cho hai tổ chức liên minh chặt chẽ, nhưng tổ chức thứ nhất thường không biết là tổ chức thứ hai sẽ bổ sung hoặc điều chỉnh các chỉ thị về từng công việc trong mỗi điệp vụ. Nhiệm vụ của tôi là sử dụng những gì tôi biết để cứu được càng nhiều mạng sống càng tốt, chứ không phải là lấy đi những mạng sống đó. Hầu như điệp vụ nào họ cử tôi đi cũng đều liên quan đến việc giải cứu: đưa những linh mục đang gặp nguy hiểm đến nơi an toàn.

“Hầu như điệp vụ nào cũng thế?”

Fowler gật đầu.

“Chúng tôi phải thực hiện một điệp vụ vô cùng phức tạp, mọi chuyện vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Tôi quyết định từ bỏ vai trò là một Bàn tay ngay ngày hôm đó. Họ đã gây khó dễ cho tôi rất nhiều, nhưng tôi vẫn ở đây. Tôi cứ đinh ninh tôi sẽ là một nhà tâm lý học cho đến hết đời, vậy mà cuối cùng cô thấy một bệnh nhân của tôi đã đưa tôi đến đâu thế này.

“Dante cũng là một Bàn tay phải không?”

“Nhiều năm sau khi tôi từ chức, khủng hoảng đã xảy ra. Một lần nữa tổ chức lại quá thiếu người, đó là theo những gì tôi nghe kể. Tất cả đều đang đi thực hiện nhiệm vụ ở xa, trong những điệp vụ mà việc rút họ về là hầu như không thể. Người duy nhất khả dĩ là Dante, trong khi anh ta vẫn nổi tiếng là một kẻ nhẵn tâm không ghê tay. Thực tế mà nói anh ta lại quá thích hợp với nhiệm vụ lần đó nếu như tôi không làm.”

“Vậy Cirin là người đứng đầu?”

Fowler nhìn thẳng về phía trước, gương mặt không hề bộc lộ chút cảm xúc nào. Một lát sau, Paola biết chắc ông ta sẽ không trả lời nên cô đành đưa ra câu hỏi khác.

“Nhưng tại sao Santa Alianza lại muốn gây ra một chuyện tày đình như thế này?”

“Thế giới đang đổi thay từng ngày. Các tư tưởng dân chủ đang bắt rễ sâu trong tâm của tất cả mọi người trên thế giới. Và tôi phải nói rằng trong Santa Alianza còn có cả những nhân vật nhần tâm và thủ cựu nhất của Tòa thánh. Santa Alianza cần một giáo hoàng kiên định ủng hộ họ, nếu không họ sẽ không tồn tại. Nhưng Alianza lại là một vấn đề gây chia rẽ. Điểm chung giữa ba vị hồng y là ở chỗ họ đều là những người theo chủ nghĩa tự do mạnh mẽ; tất nhiên là tự do trong khuôn khổ của một hồng y. Nếu trở thành Giáo hoàng, bất kỳ ai trong số họ cũng có thể giải tán cơ quan mật vụ này, có lẽ là vĩnh viễn.”

“Loại bỏ họ thì mối đe dọa trên cũng không còn.”

“Và khi làm như vậy, người ta còn có thể làm tăng thêm nhu cầu được bảo đảm an ninh. Chỉ cần người ta phát hiện ra rằng các hồng y đã chết, sẽ có rất nhiều thắc mắc và nghi vấn. Alianza không bao giờ có thể che đậy sự việc giống như một vụ tai nạn được: người ta sẽ biết ngay những cái chết đó liên quan đến cuộc tranh giành chiếc ghế Giáo hoàng. Nhưng nếu cô đã chắc chắn về điều gì đó...”

“Một tên giết người giả trang. Lạy Chúa, tôi thấy thật ghê sợ. Cũng may mà từ trước đến nay tôi vẫn giữ khoảng cách giữa bản thân và nhà thờ.”

Fowler bước lại gần và quỳ gối trước chiếc ghế Paola đang ngồi. Ông dịu dàng nắm lấy tay cô.

“Đó là một ý nghĩ sai lầm. Đằng sau cái nhà thờ này, xây bằng máu và gạch mà cô đang thấy, còn một nhà thờ khác vô hạn, vô hình, nơi có những lá cờ hướng thẳng về thiên đường. Nhà thờ đó sống trong trái tim của hàng triệu triệu tín đồ yêu kính Chúa và thông điệp mà Người muốn nhắn nhủ chúng sinh. Nhà thờ đó sẽ hồi sinh từ tro tàn và cứu rỗi thế giới. Cánh cửa của địa ngục sẽ không bao giờ đe dọa được ai nữa.”

Paola trân trân nhìn sâu vào mắt vị linh mục.

“Cha thực sự tin tất cả những chuyện đó sao?”

“Tôi tin chứ, Paola.”

Hai người cùng đứng dậy. Ông hôn cô dịu dàng và sâu lắng, cô chấp nhận ông đúng như con người thật của ông, sứt sẹo và bầm dập. Nỗi đau của cô hòa lẫn vào những vết thương đang giằng xé trong ông, và suốt từ lúc đó đến sáng, họ bên nhau khám phá ý nghĩa thực sự của hạnh phúc.

CĂN HỘ CỦA GIA ĐÌNH DICANTI

Số 12, Phố della Croce

Chủ nhật, ngày 10 tháng 4 năm 2005, 8:41 sáng.

Lần này đến lượt Fowler choàng tỉnh giữa mùi cà phê mới pha thơm ngào ngạt.

“Xin mời đức cha.”

Ông liếc nhìn cô, bối rối vì câu mời khách sáo. Cô bình thản nhìn lại ông, và ông chợt hiểu. Bao hy vọng đã tan biến cùng ánh sáng bình minh trong trẻo đang tràn ngập căn phòng. Ông không nói gì và cô cũng chẳng kỳ vọng điều gì hết. Ông chẳng có gì cho cô ngoài nỗi đau và niềm tuyệt vọng. Dù vậy ông vẫn cảm thấy thoải mái hơn, một cảm giác nhẹ nhõm khi biết rằng cả hai người đã vượt qua được nỗi đau, đã biết tìm sức mạnh từ điểm yếu của chính mình. Rất dễ nghĩ rằng Fowler đã lạc bước khỏi thiên hướng của mình, nhưng không phải như vậy. Sự thật lại hoàn toàn khác: vị linh mục thấy cảm kích vì cô đã thuần phục được những con quỷ trong lòng ông, dù chỉ là trong một thời gian ngắn ngủi.

Cô cũng thấy hạnh phúc vì ông đã hiểu. Cô ngồi bên mép giường, mỉm cười dịu dàng. Đó chẳng phải là một nụ cười gượng gạo, vì trong những giờ qua cô đã vượt qua một trở ngại tưởng chừng như cô vọng. Buổi sáng tươi tắn đã không mang đến điều chắc chắn, nhưng ít nhất thì nỗi hoang mang trong lòng cô cũng đã vơi bớt đi rất nhiều.

Có thể cô đang tìm cách giữ khoảng cách với ông chỉ để cho nhẹ lòng, để đỡ phải chịu đựng thêm những nỗi đau mới. Nhưng ngay cả điều tưởng chừng như hiển nhiên này cũng không đúng hoàn toàn: cô hiểu Fowler, biết rằng ông luôn giữ lời hứa của mình và sẽ không bao giờ từ bỏ cuộc thập tự chinh đơn độc.

“Tiến sĩ, tôi có chuyện này phải nói với cô, cũng không dễ chịu lắm đâu.”

“Ông cứ nói đi, đức cha ạ.”

“Nếu sau này cô có thôi làm chuyên gia tâm lý tội phạm, thì cũng đừng có mở quán cà phê,” - ông vừa nói vừa làm ra vẻ nhăn nhó chỉ về phía tách cà phê cô vừa mang đến.

Cả hai cùng bật cười, trong trong giây lát tất cả trở nên thật hoàn hảo và dễ chịu.

Nửa giờ sau, khi đã tắm táp sạch sẽ và sáng khoái, hai người tiếp tục đi sâu vào chi tiết của vụ án. Fowler đứng bên cửa sổ trong phòng Paola, còn cô thì ngồi bên bàn làm việc của mình.

“Cha biết không? Trong ánh sáng ban mai như lúc này, giả thuyết của chúng ta rằng Karosky là một sát thủ làm theo mệnh lệnh của Liên minh thần thánh nghe càng có vẻ kỳ quặc và không thực thể nào ấy.”

“Có lẽ vậy thật. Mặc dù vậy, trong ánh sáng ban mai, việc giết và cắt xẻo thi thể của ba vị hồng y cũng như Pontiero, vẫn là có thật. Và nếu tôi không lầm, chỉ có chúng ta mới có thể ngăn chặn được Karosky.”

Chỉ những lời đó cũng đủ làm mất đi vẻ lấp lánh ấm áp của khoảnh khắc bình minh. Trong lòng Paola lại nặng trĩu cảm giác bứt rứt và căng thẳng. Hơn lúc nào hết cô ý thức được trách nhiệm của họ là phải tóm bằng được con quái vật này. Vì Pontiero, vì Fowler, và vì chính cô. Và khi tóm được hằn trong tay, cô chỉ muốn tra hỏi hằn xem ai là người đứng đằng sau chỉ đạo và mưu toan tất cả những chuyện này. Trong tâm trạng lúc này, cô không sao kiềm chế nổi mình.

“Vigilanza thì coi như không ăn thua gì rồi, tôi rất hiểu điều đó. Nhưng còn lực lượng Cận vệ Thụy Sĩ thì sao?”

“Quân phục đẹp đấy, nhưng thực ra họ cũng vô dụng. Có khi thậm chí họ còn không biết đã có ba hồng y đã bị giết. Tôi không đánh giá cao lực lượng này cho lắm, chẳng qua họ chỉ là cảnh sát giao thông.”

Paola bực bội xoa cổ, lắc lắc đầu.

“Vậy chúng ta phải làm gì bây giờ?”

“Tôi không biết. Chúng ta không có manh mối về việc Karosky sẽ tấn công ở đâu, và từ hôm qua đến giờ hắn hoàn toàn có thể ra tay dễ dàng hơn nhiều”

“Ý cha là sao?”

“Các hồng y đã bắt đầu buổi lễ novena để nguyện cầu cho linh hồn của Giáo hoàng. Buổi lễ này bao giờ cũng được tiến hành trong chín ngày liền sau khi có một vị giáo hoàng qua đời.”

“Ông không định nói là...”

“Chính thế đấy. Buổi lễ sẽ được tổ chức ở Rome, tại San Giovanni ở Laterano, Santa Maria Maggiore, San Pietro, San Paolo fuori le Mura...Các hồng y chia thành nhóm hai người, có mặt ở năm mươi nhà thờ quan trọng nhất của thành Rome. Đó là truyền thống, và tôi cho rằng họ sẽ không bao giờ thay đổi, dù có thế nào chăng nữa. Nếu như Santa Alianza có liên quan đến vụ này thì đây sẽ là thời khắc lý tưởng cho việc ra tay ám sát. Câu chuyện vẫn chưa đến tai công chúng, và nhiều khả năng là các hồng y sẽ phản đối nếu Cirin tìm cách ngăn họ tổ chức lễ novena. Không, tôi dám chắc những buổi lễ sẽ vẫn diễn ra như thường, bất chấp tất cả. Và tình hình có thể trở nên rất tệ, hoàn toàn có khả năng một hồng y nữa đã vừa bị giết mà chúng ta còn chưa biết.”

“Mẹ kiếp, tôi phải hút điếu thuốc mới được.”

Paola lục lọi khắp ngăn kéo bàn và sờ soạng quanh áo khoác để tìm bao thuốc của Pontiero. Cô thọc tay vào túi ngực, ngón tay cô chạm vào vật gì đó nhỏ nhắn và rất cứng.

“Cái gì thế nhỉ?”

Cô rút ra một tấm thẻ dài khoảng 5cm, một bên in hình ảnh của Đức mẹ Đồng trinh Carmen. Đó chính là tấm ảnh mà tu sĩ Francesco Tomas đã trao cho Paola trước khi cô rời khỏi nhà thờ Santa Maria ở Traspontina. Tất nhiên đó là Karosky, hung thủ giết người, dưới vỏ bọc là một tu sĩ dòng Carmelite. Hóa ra cô đang mặc đúng chiếc áo khoác đen cô đã mặc hôm thứ ba tuần trước, và bức ảnh cứng vẫn nằm nguyên trong đó.

“Làm sao tôi có thể quên mất nhỉ? Đây chính là bằng chứng.”

Fowler lại gần với ánh mắt tò mò.

“Một tấm thẻ cầu nguyện, có hình Đức mẹ Đồng trinh Carmen. Đằng sau có viết gì kìa.”

Fowler đọc to lên. Đó là một đoạn văn viết bằng tiếng Anh.

If your very own brother, or your son, or your daughter,

Or the wife, or your closest friend secretly entices you,

Do not yield to him or listen to him. Shov him no pity

Do not spare him or shield him

You must certainly put him to death.

Then all Israel will heard and afraid,

And no one among you will do such a wicked thing again.

(Khi anh em một mẹ với người, hay là con trai, con gái người, vợ yêu mến, hoặc bạn hữu thân thiết của người, xúi giục người, thì chớ chịu theo nó, chớ khá nghe nó. Mắt người đừng thương tiếc nó; chớ động lòng xót xa mà che chở cho nó. Người hẳn phải giết nó. Vậy, cả Israel sẽ hay điều đó và sợ hãi, chẳng còn làm một việc ác đường ấy tại giữa người nữa.)

“Tôi nghĩ đây là một câu trích trong sách Deuteronomy” ([65]) chương 13, câu 7.”

“Mẹ kiếp!”

Paola rút lên qua kẽ răng nghiền chặt. “Nó nằm trong túi tôi suốt cả tuần vừa rồi. Lẽ ra tôi phải chột dạ khi thấy nó được viết bằng tiếng Anh chứ.”

“Đừng tự trách mình nữa. Một tu sĩ đưa cho cô tấm thẻ cầu nguyện. Và với người thờ ơ tôn giáo như cô, việc cô quên bằng nó đi là chuyện hoàn toàn bình thường.”

“Đồng ý là thế, nhưng ngay sau đó chúng ta đã biết tu sĩ đó thực sự là ai. Lẽ ra tôi phải nhớ ngay đến việc hắn đã đưa cái này cho tôi. Thế mà tôi cứ đi vắt óc nhớ bộ mặt của hắn mà tôi chỉ thấy loáng thoáng trong bóng tối. Ngay cả khi...”

Ta đã cố giải thích từ đó cho người, người còn nhớ chứ?

Paola tức giận đến ngạt thở. Fowler quay người lại với tấm thẻ trên tay.

“Nhìn này Paola, đó chỉ là một tấm thẻ cầu nguyện hàng ngày. Hắn đã dán một mẫu băng dính lên phía sau...”

Đức mẹ Đồng trinh Carmen.

“Để đánh dấu đoạn văn hắn trích. Sách Deuteronomy là...”

Cô nhớ luôn mang theo mình.

“Một nguồn trích dẫn không bình thường đối với một tấm thẻ cầu nguyện như thế này, cô có thấy thế không? Tôi cho rằng...”

Nó sẽ giúp cô tìm ra con đường đi đúng đắn trong những giây phút khó khăn nhất.

“Nếu tôi bóc một góc của mẫu băng dính này, tôi sẽ gỡ được nó ra...”

“Đừng có bóc!” Paola chụp lấy tay Fowler để ngăn ông.

Fowler giật mình lùi lại, mở tròn mắt. Ông đứng cứng đờ người để cô lấy lại tấm thẻ từ tay mình.

“Tôi xin lỗi vì đã quát lên với ông.” - Paola nhẹ nhàng nói, cố gắng bình tĩnh lại. “Tôi vừa chợt nhớ ra là Karosky đã bảo tôi rằng tấm thẻ này sẽ giúp tôi tìm được đường đi trong những thời khắc khó khăn. Tôi nghĩ đó có thể là một thông điệp, và hắt cho vào đây để trên người chúng ta.”

“Có thể. Hoặc có khi đó chỉ là một thủ đoạn nhằm đánh lạc hướng chúng ta.”

“Điều duy nhất mà chúng ta biết chắc lúc này là chúng ta còn thiếu quá nhiều mảnh ghép để giải đáp câu đố này. Có thể ở đây sẽ có đầu mối.”

Cô lật mặt kia của tấm thẻ lại, giờ ra chỗ sáng là ngửi mùi giấy.

Không có gì.

“Câu trích từ Kinh thánh có thể là đầu mối. Nhưng hẳn định nói gì nhỉ?”

“Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ chắc phải có gì đó ở đây, mà chỉ nhìn qua thì không thấy được. À, tôi vừa nghĩ là chúng ta đã có một dụng cụ rất lý tưởng cho công việc này rồi.”

Dicanti lục lọi hồi lâu trong một góc chứa đồ gần đó.

Lát sau cô lôi ra một chiếc hộp bìa dày bụi bặm. Cô thận trọng đặt nó lên bàn.

“Từ hồi còn học đại học đến giờ tôi chưa dùng lại nó. Đây là quà tặng của bố tôi đấy.”

Cô nhẹ nhàng mở chiếc hộp với vẻ thành kính. Cô vẫn còn nhớ như in lời quảng cáo đi kèm với món đồ này, về giá trị của nó và những chú ý khi sử dụng. Cô lấy nó ra và đặt lên mặt bàn. Đó là một chiếc kính hiển vi thông thường: Paola đã sử dụng vô số thiết bị phóng đại còn đắt tiền hơn chiếc kính hiển vi này hàng ngàn lần hồi học đại học, nhưng không có chiếc nào được cô đối xử một cách trân trọng và tình cảm như nó. Paola thích cảm thấy rằng chiếc kính hiển vi là một mối liên kết chặt chẽ giữa cô và bố. Cô quyết định sẽ lưu giữ những kỷ niệm ấm áp về ông còn hơn là đau khổ mãi với câu hỏi đầy cay đắng rằng tại sao Chúa lại cướp ông đi quá sớm.

Chiếc kính hiển vi vẫn sạch sẽ như mới, không một hạt bụi vì được bọc cẩn thận trong một lớp giấy dầu và có nylon bên ngoài. Cô đặt tấm thẻ bên dưới ống kính và bắt đầu điều chỉnh. Tay trái cô từ từ dịch chuyển tấm thẻ nhiều màu sắc sỡ chăm chú ngắm soi từng góc một trên hình ảnh Đức mẹ Đồng trinh. Chẳng có gì khác thường.

Cô lật mặt kia của tấm thẻ lên.

“Chờ chút... Hình như ở đây có gì đó.”

Paola để Fowler nhìn qua ống kính. Sau khi phóng to mười lăm lần, những con chữ trên tấm thẻ trông giống như những quân cờ vua đen sì. Xung quanh một chữ cái có một vòng tròn trắng nhỏ xíu.

“Trông như là vết kim châm vậy.”

Đến lượt Paola nhìn vào ống kính.

“Tôi cũng nghĩ đây là vết châm bằng kim nhọn. Hình như là có chủ ý. Vòng tròn trông rất đều nhau.”

Vòng tròn đầu tiên xuất hiện ở đâu?”

“Ở chữ *f* trong từ *if*.”

“Tìm kiếm tiếp xem sao. Xem xung quanh những chữ cái khác có vết kim châm nào nữa không.”

Paola kiểm tra từng chữ cái một trong dòng đầu tiên.

“Có thêm vòng nữa này.”

“Tiếp tục đi, tiếp tục đi.”

Sau tám phút căng mắt tìm kiếm, Paola đã tìm thấy cả thảy mười hai chữ cái được khuyên bằng một vòng tròn bằng vết kim châm.

If your very own brother, or your son, or your daughter,

Or the wife, or your closest friend secretly entices you,

Do not yield to him or listen to him. Shov him no pity

Do not spare him or shield him

You must certainly put him to death.

Then all Israel will hear and afraid,

And no one among you will do such a wicked thing again.

Sau khi chắc chắn không còn thêm vết khuyên tròn nào nữa, Paola viết ra giấy những chữ cái trên theo thứ tự xuất hiện trong câu trích. Những gì hiện ra trước mắt làm cả hai sững sờ. Và Paola bắt đầu ghép nối các mảnh lại với nhau.

Khi anh em một mẹ với người xúi giục người: Những buổi điều trị tâm thần.

Mất người đừng phương tiếc nó; chớ động lòng xót xa mà che chở cho nó: Những lá thư gửi cho các gia đình nạn nhân mà Karosky đã lạm dụng tình dục.

Người hẳn phải giết nó.

Cô nhận ra cái tên liên quan đến tất cả những chuyện này.

FRANCIS CASEY.

BẢN TIN CỦA HĂNG AP

Thứ Bảy ngày 10 tháng 4 năm 2005 8:12 giờ GMT

ROMA (AP) - Hôm nay Hồng y Francis Casey sẽ chủ trì lễ mi xa novena buổi trưa tại thánh đường Saint Peter tại Roma. Vị hồng y người Mỹ này sẽ đảm đương vinh dự làm chủ lễ trong ngày thứ hai của lễ novena kéo dài chín ngày để nguyện cầu cho linh hồn của Giáo hoàng John Paul II.

Nhiều tổ chức xã hội tại Mỹ đã không ngừng phản đối sự có mặt của Casey trong buổi lễ này.

Đáng chú ý, tổ chức SNAP (Tổ chức những người từng bị các linh mục Công giáo lạm dụng tình dục) đã cử hai thành viên tới Roma để chính thức phản đối việc Casey được phép có mặt tại nhà thờ tối cao của Giáo hội Công giáo La Mã. Bà Barbara Payne, chủ tịch của SNAP, phát biểu, Chúng tôi chỉ có hai người, và chúng tôi sẽ phản đối một cách hòa bình, có trật tự, nhưng chúng tôi sẽ kể tất cả những câu chuyện của mình cho báo chí. Đây là tổ chức đại diện cho những nạn nhân từng bị các linh mục Công giáo lạm dụng, con số thành viên lên tới hơn 4500 người. Hoạt động chính của tổ chức này là tìm ra và giúp đỡ các nạn nhân. Quá trình giúp đỡ được thực hiện thông qua các buổi điều trị và chia sẻ theo nhóm để các nạn nhân có thể trao đổi và đối mặt với những gì họ đã phải trải qua. Rất nhiều người tham gia vào SNAP chỉ sau khi đến tuổi trưởng thành, sau nhiều năm im lặng trong tủ hủ.

Hồng y Francis Casey, hiện đang là Tổng trưởng của Bộ Giáo sĩ ^[66], có liên quan đến nhiều vụ bê bối về việc các linh mục dưới quyền mình lạm dụng tình dục trẻ em gây ầm ĩ tại Mỹ cuối những năm 90 của thế kỷ trước. Khi đó Casey đang là hồng y phụ trách tổng giáo

phận Boston, nhân vật quan trọng nhất của Nhà thờ Bắc Mỹ và được coi là ứng cử viên nổi bật nhất có thể thay thế John Paul II.

Sự nghiệp của ông ta đã lung lay dữ dội sau khi dư luận phản phui ra việc trong nhiều năm liền ông ta đã tìm cách bưng bít hơn ba trăm vụ lạm dụng tình dục trẻ em liên quan đến các linh mục dưới quyền mình. Ông ta thường xuyên hoán đổi những linh mục bị cáo buộc từ giáo xứ này sang giáo xứ khác, để tránh bê bối. Trong hầu hết các trường hợp, ông ta chỉ thực hiện việc luân chuyển, ‘thay đổi không khí’, đối với những linh mục bệnh hoạn này. Chỉ sau khi sự việc trở nên cực kỳ nghiêm trọng, ông ta mới quyết định đưa các linh mục đó đến một bệnh viện tâm thần để điều trị.

Khi những vụ kiện tụng nghiêm trọng đầu tiên bắt đầu manh nha xuất hiện, Casey đã đồng ý dàn xếp với gia đình của các nạn nhân. Điều kiện cơ bản của những lần dàn xếp như thế này là Nhà thờ sẽ đền bù những khoản tiền lớn đổi lại sự im lặng của các nạn nhân. Sau một thời gian, những vụ bê bối này trở nên phổ biến khắp nước Mỹ và “các giới chức cao cấp nhất của Vatican” buộc phải thay thế Casey.

Ông ta được triệu hồi về Rome, và được bổ nhiệm cương vị Tổng trưởng Bộ Giáo sĩ, một vị trí khá quan trọng nhưng cũng đồng nghĩa với việc đặt dấu chấm hết cho sự nghiệp của ông ta.

Mặc dù vậy vẫn còn một vài người tiếp tục coi Casey như một vị thánh đã dùng hết sức mình để bảo vệ nhà thờ. “Người đã phải chịu đựng tất cả những sự bức hại và vu khống để bảo vệ đức tin”. Đó là tuyên bố của cha Miller, thư ký riêng của hồng y Casey. Nhưng theo đánh giá của giới truyền thông thì Casey hầu như không còn cơ hội trở thành vị Giáo hoàng tiếp theo. Nhìn chung giới tăng lữ của Tòa thánh đều rất ác cảm và lánh xa thói xa hoa, lãng phí, nhất là bao biện cho tội ác. Casey tất nhiên vẫn có người ủng hộ, nhưng sẽ là một phép màu nếu ông ta giành được dù chỉ là vài phiếu bầu trong hội nghị bầu Giáo hoàng của hồng y đoàn sắp tới.

PHÒNG ĐỂ ĐỒ THÁNH,

THÁNH ĐƯỜNG SAINT PETER

Chủ nhật, ngày 10 tháng 4 năm 2005 11:08 sáng.

Những vị linh mục chuẩn bị tham gia tổ chức buổi lễ mi xa cùng với Hồng y Casey đang giúp nhau chỉnh lại y phục lần cuối trong phòng để đồ thờ nhỏ gần lối vào thánh đường Saint Peter. Họ cùng với các cậu bé lễ sinh đứng chờ hồng y sắp ra. Buổi lễ sẽ bắt đầu sau năm phút nữa. Không ai được phép vào phòng để đồ thờ chính.

Lúc đó trong bảo tàng vắng hoe, chỉ có hai bà sơ giúp Casey và một hồng y khác sẽ tham gia buổi lễ, Hồng y Pauljic, mặc áo lễ. Ngoài ra còn một lính Cận vệ Thụy Sĩ đứng gác ở cửa phòng để đồ thánh.

Karosky thích thú mân mê chỗ quần áo bị phồng lên vì con dao và khẩu súng ngắn mà hắn giấu trong người. Hắn bình tĩnh thẩm tính toán lại trong đầu kế hoạch hành động.

Cuối cùng thì hắn cũng sắp nhận được phần thưởng cho những vất vả của mình.

Thời khắc đó đã đến.

QUẢNG TRƯỜNG SAINT PETER

Chủ nhật ngày 10 tháng 4 năm 2005, 11:16 sáng.

“Chúng ta sẽ không bao giờ vào được qua cổng Santa Ana. Đó là nơi được canh gác rất nghiêm ngặt và chỉ những người được phép của Vatican mới có thể ra vào.”

Dicanti và Fowler đã bí mật nghiên cứu tất cả những lối vào Tòa thánh từ một khoảng cách kín đáo và an toàn.

Mỗi người lần lượt thăm dò một lối vào để tránh sự chú ý. Chỉ còn chưa đến năm mươi phút nữa buổi lễ novena ở thánh đường Saint Peter sẽ bắt đầu.

Mới trước đó nửa tiếng, khi cái tên của Francis Casey, như một tiếng sét kinh hoàng đánh ngang tai, hiện ra trên tấm thẻ cầu nguyện của Đức mẹ Đồng trinh Carmen, hai người đã cuống cuống kiểm tra trên Internet. Từ các trang báo điện tử, họ đã nhanh chóng xác định được thời gian và địa điểm mà Casey sẽ xuất hiện, tất cả đều được cung cấp đầy đủ cho bất kỳ ai muốn chiêm ngưỡng vị hồng y hành lễ.

Và bây giờ họ đã ở đây, trong quảng trường Saint Peter.

“Chúng ta sẽ phải vào qua cửa chính.”

“Không ăn thua. Đó là một cái bẫy phễu kinh điển. An ninh đã được thắt chặt ở tất cả mọi nơi, trừ đúng chỗ cửa chính, nơi công chúng có thể tự do ra vào. Và họ sẽ chờ sẵn chúng ta ở đó. Hơn nữa, dù có vào trong được thì chúng ta cũng không thể lại gần bàn thờ. Casey và người cùng ông ta tổ chức buổi lễ sẽ vào thánh đường từ phòng để đồ thánh. Từ đó trở ra thánh đường sẽ không có ai hết. Họ sẽ không dùng bàn thờ chính, vì đó là nơi dành riêng cho Giáo hoàng, mà dùng một bàn thờ phụ, nhưng ngay cả với bàn thờ phụ thì cũng có ít nhất là tám trăm người tham dự buổi lễ này.”

“Liệu Karosky có thực sự dám ra tay giữa từng ấy người không?”

“Tiến sĩ ạ, vấn đề của chúng ta là không biết ai đảm nhận vai gì trong vở kịch này. Nếu Liên minh Thần thánh muốn Casey phải chết, họ sẽ không cho phép chúng ta ngăn ông ta tổ chức buổi lễ. Còn nếu họ quyết tâm bắt Karosky, thì họ cũng không để chúng ta đánh động vị hồng y đầu. ông ta là mồi nhử ngon lành nhất của họ. Tôi tin chắc là, dù thế nào chăng nữa, đây cũng sẽ là màn cuối của vở bi kịch này.”

“Nhưng đến phần này của vở kịch thì không có vai nào cho chúng ta. Đã gần 11 rưỡi rồi.”

“Không đúng. Chúng ta sẽ tìm được đường vào thánh đường, né tránh các nhân viên của Cirin, và lên vào phòng để đồ thánh. Chúng ta phải ngăn chặn Casey tổ chức buổi lễ .

“Thế chúng ta sẽ làm cách nào đây, đức cha?”

“Chúng ta sẽ vào bằng một lối mà Cirin có nằm mơ cũng không nghĩ ra đâu.”

Bốn phút sau họ đã đứng ở cửa trước một tòa nhà năm tầng trông rất trang nghiêm. Paola biết Foler đã không nói quá . Có lẽ cả đời Cirin cũng không bao giờ nghĩ rằng Fowler lại tự mình gõ cửa Bộ Giáo lý Đức tin (hậu thân của Tòa án Dị giáo khét tiếng thời Trung cổ). Hay còn được gọi là Sant' Uffizio.

Một trong những lối vào thánh đường Saint Peter được bố trí giữa tòa nhà trụ sở của Sant' Uffizio và Hàng cột Bernini. Lối vào này có một hàng rào chắn và một trạm gác. Thông thường bao giờ cũng có hai lính Cận vệ Thụy Sĩ đứng gác. Nhưng hôm nay có đến năm người, cộng thêm một sĩ quan cảnh sát Vatican. Trên tay anh ta là một cặp hồ sơ, bên trong có ảnh của Fowler và Dicanti, đây là điều mà cả hai người đều không ngờ tới. Tay cảnh sát Vigilanza này đã để ý thấy một cặp có vẻ giống như trong ảnh đang đi qua khoảng trống ngay trước mặt mình. Anh ta chỉ thoáng thấy họ trong giây lát trước khi cả hai biến mất, nên cũng không thể tuyệt đối chắc chắn đó chính là họ. Do không được phép rời bỏ vị trí, nên anh ta cũng không cố đuổi theo và xác định lại cho chính xác. Nhiệm vụ của anh ta là báo cáo lên cấp trên trong trường hợp có những người như vậy tìm cách thâm nhập vào

Vatican, và giữ họ lại, có thể dùng vũ lực nếu cần thiết. Viên cảnh sát cũng ý thức được rằng đây là hai nhân vật được quan tâm đặc biệt. Anh ta nhấn nút máy bộ đàm và báo cáo vắn tắt những gì vừa thấy.

Ngay phía bên kia góc phố cắt với Porta Cavalleggeri, cách trạm gác nơi người cảnh sát đang đứng nghe chỉ thị có hai chục mét là lối vào trụ sở của Bộ Giáo lý và Đức tin, Sant' Uffizio. Cánh cửa chính đang đóng chặt, nhưng bên ngoài có gắn chuông. Fowler kiên nhẫn để tay dính chặt trên nút bấm cho đến khi nghe thấy tiếng mở khóa lách cách phía bên trong cánh cửa. Khuôn mặt của một linh mục già hiện ra qua khe cửa.

“Các người muốn gì?” Ông ta làu bàu bằng một giọng không giấu vẻ khó chịu.

“Chúng tôi đến gặp Giám mục Haner.”

“Ông là ai?”

“Cha Fowler.”

“Không biết cái tên này.”

“Tôi là một người bạn cũ.”

“Giám mục Haner đang nằm nghỉ. Hôm nay là chủ nhật và tòa nhà đóng cửa rồi. Chúc vui vẻ.”

Ông ta vừa nói vừa xua tay như xua ruồi.

“Xin ông làm ơn cho tôi biết là tôi có thể tìm giám mục ở bệnh viện hay nghĩa trang nào được không?”

Vị linh mục già sững sờ.

“Ông bảo gì cơ?”

“Giám mục Haner đã bảo tôi rằng ông ấy sẽ không bao giờ nghỉ ngơi chừng nào ông ấy còn chưa bắt tôi phải trả giá cho những tội lỗi của mình, nên chắc bây giờ ông ấy đang ốm nặng hoặc qua đời rồi cũng nên. Chẳng còn cách giải thích nào khác cả.”

Nét mặt vị linh mục già thoáng chút thay đổi, từ sự thờ ơ bức bối chuyển sang căm giận, thù địch.

“Có vẻ như ông biết Giám mục Haner. Hãy chờ bên ngoài.”

Ông ta đóng sập cửa ngay trước mặt họ.

“Làm sao ông biết là cái ông Haner này vẫn ở đây?”

“Giám mục Haner chưa bao giờ nghỉ bất kỳ ngày chủ nhật nào trong suốt cả cuộc đời. Thật đáng buồn nếu hôm nay lại là một ngoại lệ.”

“Ông ta là bạn ông à?”

Fowler hắng giọng.

“Thực ra ông ta căm ghét tôi hơn bất kỳ ai khác trên đời. Gonthas Haner giám sát công việc hàng ngày của các giáo sĩ. Ông ta là một tu sĩ dòng Tên già người Đức có nhiệm vụ giám sát Santa Alianza khi những điệp vụ ở nước ngoài của tổ chức này vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Đại loại cũng giống như Bộ Nội vụ ở các chính phủ thông thường ấy mà. Ông ta đã đưa tôi ra xét xử. Ông ta thực sự ác cảm với tôi vì tôi kiên quyết không hé một lời về những điệp vụ mà họ đã cử tôi đi.”

“Nhưng ông vẫn được xóa tội cơ mà?”

“Thì cơ bản là vậy. Nhưng ông ta cho tôi biết ông ta đã chuẩn bị sẵn một tờ lệnh rút phép thông công có ghi tên tôi trên đó, và sớm hay muộn thì Giáo hoàng sẽ ký vào đó.”

“Một tờ rút phép thông công à?”

“Chính xác là một sắc chỉ rút phép thông công vĩnh viễn. Haner biết điều tôi thực sự e sợ trên đời này là một ngày nào đó nhà thờ mà tôi đã cống hiến trọn đời lại cấm cửa tôi bước vào thiên đường sau khi chết.”

Dicanti ném cho vị linh mục một cái nhìn khó hiểu.

“Nếu vậy thì chúng ta đến đây làm gì vậy, đức cha?”

“Tôi đến để nói hết lời thú tội.”

PHÒNG ĐỂ ĐỒ THỜ,

THÁNH ĐƯỜNG SAINT PETER

Chủ nhật, ngày 10 tháng 4 năm 2005, 11:31 sáng.

Người lính Cận vệ Thụy Sĩ đổ gục xuống sàn như một gã say ngã lăn ra phố, chỉ có một tiếng cạch khô khốc vang lên khi ngón kích mà anh ta cầm trên tay va xuống nền nhà lát đá cẩm thạch. Cổ họng của anh ta đã bị mở phanh từ bên này qua bên kia, cắt đứt hoàn toàn khí quản.

Một bà sơ nghe thấy tiếng động liền vội vàng bước ra khỏi phòng để đồ thờ. Bà thậm chí còn không kịp hét lên vì bị Karosky giang thẳng cánh đâm vào mặt. Bà sơ ngã lăn ra sàn, bất tỉnh. Tên giết người bình tĩnh và lạnh lùng nắm chân phải người nữ tu mặc bộ quần áo dài che người và kéo vào trong. Tay hắn lần lên tìm kiếm chỗ xương cổ nhỏ nhất của nạn nhân. Cuối cùng hắn cũng tìm được chính xác vị trí đó và dồn hết sức nặng toàn thân lên gót chân. Cổ bà sơ xấu số kêu rắc một tiếng khô khốc.

Bà sơ thứ hai thò đầu vào phòng để đồ thờ mà hoàn toàn không nghi ngờ gì. Bà đang định nhờ bà sơ kia chút việc.

Karosky thọc thẳng lưỡi dao vào bên mắt phải của bà sơ. Hắn quật nạn nhân ngã xuống sàn trước khi kéo bà vào hành lang ngắn dẫn đến phòng để đồ thánh, nơi hắn đã giấu cả hai cái xác trước đó.

Kẻ giết người chăm chú nhìn kỹ thi thể của các nạn nhân rồi liếc về phía cánh cửa phòng để đồ thánh. Hắn nhìn đồng hồ.

Vẫn còn năm phút nữa, quá đủ thời gian để hắn điểm xuyết thêm đôi chút cho tác phẩm của mình.

BÊN NGOÀI CỬA SANT' UFFIZIO

Chủ nhật ngày 10 tháng 4 năm 2005, 11:31 sáng

Câu trả lời của Fowler về một lời thú tội khiến Paola há hốc miệng. Nhưng cô chưa kịp nói lời nào thì cánh cửa của Sant' Uffizio đã mở toang. Thay cho vị linh mục già cau có đã chào đón họ trước đó, trước mặt họ lúc này là một vị giám mục. Mảnh dẻ, với mái tóc và bộ râu quai nón cũng một màu vàng óng, trông ông như chỉ khoảng ngoài năm mươi tuổi. Ông ta khinh bỉ cất giọng với Fowler bằng một thứ tiếng Italia pha khẩu âm Đức rất nặng, nhất là với những chữ r.

“Chà, chà. Xem ai xuất hiện trước cửa của ta sau bao nhiêu năm kìa. Vì sao ta lại có vinh dự bất ngờ này nhỉ?”

“Giám mục Haner, tôi có một việc cầu xin ông.”

“Cha Fowler, tôi e là ông không có tư cách để cầu xin điều gì hết. Mười hai năm trước tôi đã yêu cầu ông một việc và suốt bao ngày ông không chịu hé răng lấy một lời. Suốt bao nhiêu ngày liền! Ủy ban điều tra khi đó có thể đã cho rằng ông vô tội, nhưng ta thì không. Xin hãy ra khỏi đây ngay lập tức.”

Ngón tay trỏ của vị giám mục chỉ thẳng về phía Porta Cavalleggeri.

Paola có cảm giác với ngón tay dứt khoát và lạnh lùng của mình, ông ta có thể làm cho Fowler phải tuyệt vọng.

Fowler buộc phải tung ra con bài chủ chốt.

“Ông vẫn chưa biết tôi sẽ đổi lại bằng cái gì mà.”

Vị giám mục bình thản khoanh tay trước ngực.

“Tiếp tục đi, Fowler.”

“Rất có thể sẽ xảy ra một vụ giết người trong Thánh đường nửa giờ nữa. Tôi và Thanh tra Dicanti đi cùng đây đang cố gắng ngăn chặn điều đó. Đáng tiếc là chúng tôi không sao vào được bên trong. Camilo Cirin đã cấm cửa chúng tôi. Tôi xin ông hãy để chúng tôi vào qua tòa nhà này đến bãi đỗ xe, từ đó chúng tôi có thể vào trong thánh đường mà không ai để ý.”

“Và đổi lại?”

“Tôi sẽ trả lời tất cả những câu hỏi của ông về El Aguacate. Ngày mai.”

Haner quay sang nhìn Paola.

“Cho tôi xem giấy tờ chứng minh.”

Paola không còn tấm phù hiệu cảnh sát vì Troy đã yêu cầu cô nộp lại cho ông ta. Thật may mắn, cô vẫn còn giữ lại tấm thẻ ra vào trụ sở UACV. Cô bèn trích thượng chìa nó ra trước mặt vị giám mục, thầm cầu mong ông ta sẽ đồng ý.

Haner cầm tấm thẻ từ tay Dicanti. Ông chăm chăm nhìn mặt cô rồi so sánh với bức ảnh in trên thẻ, biểu tượng của UACV, thậm chí cả dải từ in kèm.

“Căn cứ vào tấm thẻ này thì cô có thể vào trong. Cha Fowler, ta phải nói rằng, ngoài vô số tội lỗi xấu xa mà ông đã phạm vào, còn phải kể thêm tội ham mê nhục dục nữa.”

Paola quay mặt qua một bên để vị giám mục không nhìn thấy nụ cười tinh quái đang nở trên môi cô. Cô nhẹ cả người khi thấy Fowler làm vẻ nghiêm nghị đáp lại ánh nhìn xoi mói của vị giám mục. Haner hắng giọng, không hề giấu giếm vẻ khinh bỉ.

“Fowler, ở đâu ông đến là ở đó có máu đổ và chết chóc. Những gì ta đã nghĩ về ông chưa bao giờ thay đổi. Ta không hề muốn để ông vào.”

Vị linh mục đang định đáp lời Haner, nhưng ông ta đã không để ông kịp lên tiếng.

“Mặc dù vậy, ta biết ông là người trọng danh dự. Ta chấp thuận lời cầu xin của ông. Ngày hôm nay cả hai người được phép vào thánh đường, nhưng ngày mai ông sẽ phải gặp ta, và ông sẽ cho ta biết toàn bộ sự thật.”

Nói xong, ông ta lặng lẽ tránh qua một bên. Fowler và Dicanti bước vào trong tòa nhà. Hành lang được bài trí rất trang nhã và giản dị với những bức tường sơn màu kem, hoàn toàn không có tranh tượng hay phù điêu trang trí nào. Trong một ngày chủ nhật yên tĩnh như thế này, tòa nhà toát lên một vẻ rờn rợn, u tịch, Paola bất giác nghĩ có lẽ Haner là người duy nhất có mặt ở đây, dẻo dai và bền bỉ như một thanh trường kiếm. Có lẽ ông ta tự coi mình là một người thực hiện công lý của Chúa trời. Cô chột rùng mình khi nghĩ đến việc một vị giám mục với đầu óc cuồng tín đảm nhiệm cương vị như thế này sẽ còn đáng sợ đến đâu nếu ông ta sống trong thời kỳ tăm tối cách đây khoảng bốn thế kỷ.

“Mai tôi sẽ gặp ông, cha Fowler ạ. Và chắc chắn tôi sẽ rất lấy làm vinh hạnh được cho ông thấy một tài liệu mà tôi vẫn giữ chờ ông đấy.”

Fowler dẫn Paola đi dọc hành lang dẫn xuống một tầng hầm phía dưới, không thềm ngoài đầu lại. Có lẽ ông sợ bắt gặp hình ảnh Haner vẫn đứng đó, bên cánh cửa, chờ đợi ông quay lại vào ngày mai.

“Kể ra cũng kỳ quặc thật, thưa Đức cha. Người ta thường ra khỏi Nhà thờ qua Sant' Uffizio, chứ không phải đi vào như thế này.”

Gương mặt Fowler lộ vẻ châm biếm và cay đắng.

“Tôi hy vọng là việc chúng ta tóm được Karosky không đồng nghĩa với việc chúng ta đang cứu mạng vị Giáo hoàng tương lai, người sẽ ban tặng tôi một tờ sắc lệnh rút phép thông công.”

Họ bước đến lối thoát hiểm. Có một cửa sổ trông thẳng ra bãi đỗ xe. Fowler ấn thanh tay cầm ở giữa cửa và thản nhiên thò đầu ra ngoài như không có chuyện gì xảy ra. Cách đó ba mươi mét, những người lính gác Thụy Sĩ vẫn đang chăm chú theo dõi đường phố. Ông đóng cửa sổ lại.

“Chúng ta phải nhanh chân lên, phải tiếp cận Casey và giải thích tình hình trước khi Karosky có thể ra tay kết liễu ông ta.”

“Chúng ta sẽ đến đó bằng cách nào đây?”

“Chúng ta sẽ ra khỏi bãi đỗ xe và tiếp tục đi, men càng sát tường càng tốt, thành hàng một. Ra khỏi bãi đỗ xe tức là chúng ta sẽ đứng trước tòa nhà nơi Giáo hoàng thường tổ chức thuyết giảng trước công chúng. Chúng ta sẽ tiếp tục đi, men sát chân tường cho đến góc nhà kia. Nhớ là phải nhanh chóng đi cắt ngang bãi đỗ xe kia nhé. Quay mặt về bên phải, vì không biết ở khu vực đó có ai đang đề phòng chúng ta không. Tôi sẽ đi trước, còn cô bám ngay sau, thống nhất thế nhé?”

Paola gật đầu và khẩn trương rảo bước bám theo vị linh mục. Hai người đến được phòng để đồ thảnh một cách êm đẹp như kế hoạch.

Gọi là phòng nhưng thực chất đó là cả một tòa bảo tàng đồ sộ, nằm sát một bên của thánh đường. Trong này có một bảo tàng lớn, quanh năm suốt tháng mở cửa chào đón khách du lịch tham quan, chiêm ngưỡng những kho báu giá trị nhất của Thiên Chúa giáo.

Fowler nhẹ nhàng bước về phía cửa chính.

Cánh cửa đang hé hé mở.

PHÒNG ĐỂ ĐỒ THỜ,
THÁNH ĐƯỜNG SAINT PETER

Chủ nhật ngày 10 tháng 4 năm 2005, 11:42 sáng.

“Dấu hiệu không tốt rồi.”

Fowler thì thầm.

Dicanti lần tay vào trong lưng áo rồi rút ra một khẩu côn xoay P.38.

“Vào trong thôi.”

“Tôi tưởng Troy thu súng của cô rồi.”

“Ông ta chỉ bắt tôi nộp lại khẩu tự động thôi, đó là vũ khí trang bị thông thường cho tất cả các nhân viên cảnh sát. Món đồ chơi nhỏ này chỉ dành cho trường hợp khẩn cấp thôi.”

Hai người bước qua ngưỡng cửa. Bảo tàng bên trong nhà để đồ thánh vắng hoe, đèn trong các tủ kính trưng bày cũng đã tắt. Chút ánh sáng mặt trời lọt vào trong phòng qua các cửa sổ nhỏ lấp lánh phản chiếu trên nền nhà và chân tường lát đá cẩm thạch bóng lộn. Ngoài trời đang là giữa trưa, nhưng trong các gian trưng bày vẫn tối om.

Fowler khẽ khàng đi trước, thầm nguyện rửa tiếng lộ cộp mà đôi giày của mình tạo ra. Họ đi thẳng qua bốn gian trưng bày của bảo tàng mà không nhìn sang hai bên.

Nhưng đến gian trưng bày thứ sáu, Fowler bất chợt dừng lại Trên sàn nhà phía trước ông chỉ khoảng nửa mét, hơi ẩn trong hành lang tối mà ông định bước vào, là một cảnh tượng trông thật khác thường: một bàn tay đi găng trắng và một cánh tay trong tay áo sặc sỡ những sọc màu vàng, xanh và đỏ.

Bước vòng qua góc, họ phát hiện ra đó là cánh tay của một lính Cận vệ Thụy Sĩ. Bàn tay trái của người lính xấu số vẫn nắm chặt cán kích, nhưng trên khuôn mặt nơi từng là đôi mắt giờ chỉ còn là hai hốc sâu hoắm bê bết máu.

Sâu hơn phía cuối hành lang Paola nhìn thấy hai bà sơ mặc áo chùng đen và mang khăn trùm đầu kín mít, nằm co quắp cạnh nhau.

Mắt của họ cũng đã bị khoét bỏ.

Paola lên cò súng. Cô và Fowler cùng nhìn nhau hiểu ý.

“Hắn đang ở đây.”

Họ đứng trong hành lang ngắn dẫn đến phòng để đồ thờ chính của Vatican, vốn lúc nào cũng có dây chằng bên ngoài.

Cánh cửa đôi của phòng để đồ thánh bao giờ cũng mở toang để công chúng có thể đứng ngoài và thỏa mãn trí tò mò bằng cách nhìn vào trong nơi Đức Thánh cha khoác bộ áo choàng của mình lên người trước khi hành lễ mi xa.

Nhưng lúc này cả hai cửa đều đóng chặt.

“Lạy Chúa, hy vọng là chúng ta không đến quá muộn.” Paola cảm phần thì thào, mắt dán chặt vào những thi thể trên sàn nhà.

Người lính Thụy Sĩ và hai bà sơ đã nâng tổng số nạn nhân của Karosky lên thành ít nhất là tám người. Paola tự thề với mình đó sẽ là những nạn nhân cuối cùng. Không một chút băn khoăn, do dự, cô băng qua khoảng trống giữa nơi cô đang đứng và cửa chính, bước vòng quanh những thi thể. Tay trái cô nắm chắc khẩu súng, tay phải đưa lên đỡ bên dưới. Cô chậm rãi bước qua ngưỡng cửa.

Nơi cô bước vào là một căn phòng hình bát giác có trần cao khoảng hơn mười mét, tràn ngập trong màn ánh sáng vàng lung linh huyền ảo. Trước mặt cô là một bàn thờ lớn giữa những chiếc cột, phía trên là một bức tranh sơn dầu vẽ cảnh Chúa được đưa từ thánh giá xuống. Dựa sát vào những bức tường ốp đá cẩm thạch lộng lẫy và sáng bóng là mười chiếc tủ đứng khảm gỗ quý và mạ vàng, bên trong là những bộ quần áo lễ thiêng của Đức Thánh cha.

Nếu Paola có thời gian liếc nhìn lên trần nhà, hẳn cô đã trông thấy một mái vòm trang trí những bức bích họa tuyệt đẹp, lung linh phản chiếu những tia nắng lọt vào qua các ô cửa sổ. Nhưng lúc này mắt Paola đang dán chặt vào hai người đàn ông đang đứng ở bên kia căn phòng.

Cô nhận ra Hồng y Casey trước tiên. Người thứ hai cũng là một hồng y. Trông ông ta rất quen, và cuối cùng cô cũng nhớ ra. Chính là Hồng y Pauljic.

Hai người đang đứng cạnh nhau trước bàn thờ. Pauljic đứng ngay sau Casey. Ông ta vừa chỉnh xong chiếc áo choàng lễ của Hồng y Casey thì Dicanti ập tới, hòng súng chĩa thẳng vào hai người.

“Hắn đâu rồi?” Cô quát lên, tiếng hét lạnh lạnh vang vọng khắp mái vòm phòng để đồ thánh. “Các ông có thấy hắn không?”

Dán chặt mắt vào khẩu súng lăm lăm trên tay Dicanti, vị hồng y người Mỹ chậm rãi, hết sức chậm rãi, cất tiếng.

“Ai ở đâu cơ, thưa cô?”

“Karosky. Kẻ đã giết người lính Thụy Sĩ và hai bà sơ ngoài kia.”

Cô chưa nói dứt lời thì Fowler đã vào trong phòng để đồ thánh. Ông bước lại bên Paola. Ông nhìn Casey, và rồi lần đầu tiên Fowler và Paulic bắt gặp ánh mắt nhìn nhau.

Trong những ánh mắt đó là lửa và cả sự nhận ra người cũ.

“Xin chào, Victor,”

Vị linh mục lên tiếng trước, giọng ông khàn hản đi, xa vắng.

Hồng y Paulic, hay nói đúng hơn là Karosky, bất ngờ choàng tay trái qua cổ Hồng y Casey. Tay phải hắn rút ra khẩu súng của Pontiero và kề lên thái dương vị hồng y người Mỹ.

“Đứng im!” Dicanti lại quát lên, và tiếng ‘im’ vang vọng liên tiếp nhau trong khắp căn phòng.

“Đừng có manh động, cô Dicanti, nếu không chúng ta sẽ được biết trong đầu vị hồng y này có gì đấy.”

Tên giết người rít lên bằng một giọng giận dữ và đe dọa làm Paola bất giác rùng mình. Cô chợt nhớ lại cảm giác giận dữ điên cuồng của mình khi chứng kiến thi thể đầm máu của Pontiero lúc con quái vật này gọi điện cho cô.

Cô bình tĩnh ngẩng thật cẩn thận.

Karosky đứng cách cô hơn năm mét, và lúc này chỉ có đầu và hai cánh tay trước của hắn là lộ ra sau tấm bia sống là Hồng y Casey.

Dù có ngẩng thật chuẩn thì với một khẩu côn xoay bé tí thế này cô cũng không thể nào bắn trúng.

“Thả súng xuống sàn nhà đi thanh tra, không tôi sẽ giết ông ta ngay lập tức.”

Paola cắn chặt môi để không thét lên vì giận dữ. Tên giết người đang đứng ngay trước mặt mà cô không thể làm gì được.

“Đừng bỏ súng, Tiến sĩ. Hắn không làm gì Hồng y Casey đâu. Đúng không Victor?”

Karosky xiết chặt cánh tay quanh cổ Casey.

“Tất nhiên là ta sẽ làm. Bỏ súng xuống, Dicanti.”

“Bỏ xuống!” Xin hãy làm theo lời hấn đi,” Casey rên rỉ bằng giọng mệt mỏi và run rẩy.

“Màn kịch rất đật, Victor ạ.” Fowler giậm run lên. - Còn nhớ là chúng ta đã hoàn toàn không hiểu làm thế nào tên giết người có thể thoát khỏi phòng của Hồng y Cardoso. Giờ thì đã rõ rồi. Hấn không hề ra khỏi phòng.”

“Sao cơ?” Paola bàng hoàng.

“Chúng ta đã phải phá cửa để vào trong, nhưng không thấy ai cả. Và đúng lúc đó có tiếng hét ở ngoài hành lang, làm chúng ta tưởng tên bệnh hoạn này lại tấn công ai đó ngoài cầu thang thoát hiểm. Không nghi ngờ gì nữa, khi ấy Victor vẫn ở trong phòng. Người đã trốn ở dưới gầm giường? Hay trong tủ?”

“Thông minh lắm, cha Fowler. Giờ thì bỏ súng xuống thanh tra.”

“Nhưng tiếng hét cầu cứu này cùng với lời miêu tả về kẻ tấn công dường như xuất phát từ một nguồn đáng tin cậy. Một người phụng sự Chúa. Một vị hồng y đáng kính trọng. Một kẻ tòng phạm giết người.”

“Câm đi, Fowler!”

“Ông ta đã hứa hẹn những gì với người để đổi lại việc người loại bỏ hoàn toàn những đối thủ cạnh tranh? Để thỏa mãn sự thèm khát vinh quang mà ông ta không đáng hưởng?”

“Đủ rồi!”

Trông Karosky lúc này hết một người điên, mồ hôi đầm đìa nhỏ giọt trên mặt hấn, một bên lông mày giả mà hấn đã gắn lên bây giờ rụng ra, rủ xuống một bên mắt.

“Ông ta đã đến gặp người ở Tu viện, đúng không Victor? Ông ta chính là người đã gửi người tới tu viện mà, chẳng phải thế sao?”

“Những lời bôi nhọ vô lý người vừa nói là quá đủ rồi đấy, Fowler. Bảo người phụ nữ kia bỏ súng xuống nếu không tên điên này sẽ giết ta mất.”

Casey nói bằng một giọng ra lệnh. Trông ông ta hoàn toàn tuyệt vọng.

“Hãy nói cho chúng ta biết kế hoạch của Đức ông đi Victor.” Fowler nói, không thêm đếm xỉa gì đến Casey. Người phải giả vờ tấn công ông ta ngay giữa Thánh đường Saint Peter đúng không? Và ông ta sẽ thuyết phục người buông vũ khí, ngay trước mặt tất cả những con chiên của Chúa và hàng trăm ống kính máy quay?”

“Câm ngay, nếu không ta giết ông ta! Ta sẽ giết ông ta!”

“Người sẽ là kẻ phải chết. Còn ông ta sẽ là một anh hùng, một vị thánh sống.”

“Ông ta hứa sẽ cho anh điều gì để có được chìa khóa của Nước trời, Victor?”

“Thiên đường, đồ chó đẻ khốn kiếp kia! Cuộc sống vĩnh cửu!”

Bất thành linh Karosky bỏ mũi súng ra khỏi thái dương của Casey, nhắm thẳng vào Dicanti và bóp cò.

Fowler xô Paola ngã lặn xuống sàn nhà, khẩu súng văng ra khỏi tay cô. Phát súng của Karosky bắn trượt qua đầu Dicanti và găm thẳng vào vai trái của Fowler, làm xương vai của vị linh mục vỡ vụn thành nhiều mảnh.

Karosky buông Casey ra, vị hồng y vội vàng lẩn trốn vào khe giữa hai chiếc tủ. Không còn đủ thời gian nhặt lại khẩu súng, Paola xô thẳng vào Karosky với hai nắm đấm giận dữ. Vai phải của cô huých thẳng vào bụng Karosky và đẩy hắn dựa vào tường, nhưng đòn tấn công không đủ sức làm hắn tức thờ vì bên dưới lớp áo choàng Karosky đã lót thêm một tầng mút dày để trông có vẻ nặng nề hơn. Khẩu súng của Pontiero văng xuống sàn đá cẩm thạch, tạo nên một tiếng cạch khô khốc.

Karosky giáng mạnh cùi chỏ xuống lưng Dicanti. Cô rú lên vì đau đớn, nhưng vẫn cố đứng vững và đấm thẳng vào mặt Karosky. Đòn đánh làm Karosky tối tăm mặt mũi và loạng choạng suýt ngã.

Và đúng lúc đó Paola phạm phải sai lầm duy nhất.

Cô đảo mắt nhìn quanh tìm khẩu súng của mình.

Tranh thủ phút lơ lửng đó, Karosky bật người đấm túi bụi vào mặt, bụng và hai bên sườn Paola. Hắn chụp lấy cổ cô như hắn đã làm với Casey. Nhưng lần này trên tay hắn là một vật nhỏ ngăn ngừn mà hắn cầm gạt qua gạt lại trên mặt cô. Đó là một con dao cắt cá bình thường, nhưng cực kỳ sắc bén.

“Chà, Paola, người không biết trò này làm ta thích thú đến thế nào đâu.” hắn thì thầm vào tai cô.

“Victor!”

Karosky giật mình quay lại. Fowler đã lồm cồm bò dậy, ông quỳ một gối trên sàn đá cẩm thạch, vai trái đã vỡ nát, máu bê bết chảy xuống cánh tay đã mềm nhũn, thông hắn xuống sàn nhà.

Nhưng tay phải ông đang cầm khẩu súng của Paola.

Nòng súng chĩa thẳng vào trán Karosky.

“Người sẽ không dám bắn đâu, Fowler.” Karosky hỗn hển nói. -Người và ta đâu có khác gì nhau. Cả hai chúng ta đều phải trải qua một địa ngục mà. Và trong lời thề khi trở thành linh mục, người đã nguyện sẽ không bao giờ cướp đi một mạng sống nào nữa.”

Bằng một nỗ lực phi thường, khuôn mặt méo xệch vì đau đớn, Fowler nâng tay trái lên nắm lấy chiếc cổ áo linh mục trắng toát của mình. Với cử chỉ hết sức dứt khoát, ông giật tung chiếc cổ áo và tung lên khoảng không trung giữa ông và Karosky. Chiếc cổ áo xoay tròn, lớp vải hồ bột cứng đờ còn hằn rõ một vết máu in hình vân ngón tay Fowler vừa nắm vào. Karosky sững sờ nhìn chiếc cổ áo đang rơi xuống, mặt đờ đẫn như người bị thôi miên, nhưng hẳn không bao giờ còn nhìn thấy chiếc cổ áo chạm đất.

Fowler bóp cò, viên đạn duy nhất găm thẳng vào giữa hai mắt Karosky.

Tên giết người ngã lăn ra sàn. Từ nơi xa vắng đâu đó hẳn nghe thấy lao xao tiếng cha mẹ đang gọi tên mình. Và hẳn đã đi theo họ .

Paola vội vàng chạy lại bên Fowler, trông ông tái nhợt như một xác chết. Vừa chạy cô vừa cởi phẳng chiếc áo khoác và xé toang vạt áo để băng vết thương cho Fowler.

“Nằm xuống.”

“Mọi chuyện thật khủng khiếp trước khi các vị vào đây, bạn của ta.”

Đó là giọng của Casey. Lão hồng y đã lấy lại can đảm để đứng lên được. “Con quái vật đó đã khổng chế ta.”

“Đừng có đứng đó, Hồng y. Đi báo cho ai đó...”

Paola hối hả vừa nói vừa giúp Fowler nằm thẳng ra trên sàn.

Đột nhiên cô chợt nhận ra chỗ mà Casey đang bước tới: đó là nơi khẩu súng của Pontiero đang nằm lăn lóc bên xác Karosky. Cô bàng hoàng nhớ ra cô và Fowler là hai nhân chứng nguy hiểm biết rõ tội lỗi của lão. Paola vội vàng quay ra tìm khẩu súng của mình.

“Xin chào,” Thanh tra Camilo Cirin vừa nói vừa lạnh lùng rảo bước vào phòng cùng ba nhân viên Vigilanza.

Ông ta bước tới đứng ngay sát Casey khi lão hồng y đang định cúi xuống lượm khẩu súng của Pontiero. Lão vội vàng đứng thẳng lên.

“Ta cứ tưởng ông không bao giờ đến được đây cơ đấy, Chánh Thanh tra ạ. Các ông phải bắt giữ hai người này ngay lập tức,” Casey vừa nói trợn trư vừa chỉ vào Fowler và Dicanti.

“Xin thứ lỗi, thưa Đức ông. Chờ tôi một lát.” Camilo Cirin liếc xuống dưới sàn nhà. Ông ta bước qua xác Karosky và nhật khẩu súng của Pontiero lên tay.

Mũi giày của viên chánh thanh tra gí trên mặt Karosky.

“Vậy ra đây chính là hẩn?”

“Đúng thế,” Fowler nói.

“Mẹ kiếp, Cirin, một hồng y giả mạo.” Paola giận dữ nói. “Làm sao lại có chuyện đó được cơ chứ?”

“Hẩn có những lời bảo đảm rất uy tín mà.”

Trong khoảnh khắc, Cirin chợt hiểu ra tất cả. Đằng sau khuôn mặt lạnh lùng của ông ta là một bộ óc hoạt động nhanh như một cỗ máy siêu tốc. Lúc này ông ta mới nhớ ra rằng Pauljic là hồng y cuối cùng mà Giáo hoàng John Paul II đã tấn phong. Cách đây sáu tháng, khi Đức Thánh cha vừa mới khỏi giường bệnh được vài ngày. Cirin nhớ là Giáo hoàng đã đề cập với Samalo và Ratzinger về việc tấn phong một vị hồng y *in pectore* ^[67], mà danh tính của người này sẽ chỉ có một mình Casey biết. Hồng y Casey sẽ công bố danh tính của vị Hồng y bí mật này sau khi Giáo hoàng băng hà. Lúc này ông ta không khó khăn gì mà không nhận ra ai là người đã thì thầm cái tên Pauljic vào tai Giáo hoàng, và ai cũng là người đã cùng vị “hồng y mới” đến Tòa nhà Santa Martha để ra mắt các đạo hữu đang tò mò chờ đợi.

“Hồng y Casey, Đức ông có nhiều điều cần giải thích đấy.”

“Ta không hiểu ông đang nói chuyện gì.”

“Thôi đi Hồng y.”

Trông Casey có vẻ hoang mang tốt độ, nhưng ông ta nhanh chóng lấy lại vẻ ngạo nghễ và thái độ kiêu hãnh của mình, chính điều đã đưa ông ta trượt dài xuống vực thẳm.

“Suốt bao năm qua, Giáo hoàng John Paul II đã chuẩn bị tất cả để ta tiếp tục công trình của Người. Hơn ai hết Cirin ạ, ông phải biết rõ là chuyện gì có thể xảy ra nếu quyền kiểm soát nhà thờ lại rơi vào tay những kẻ không có kỷ luật và đức tin. Ta tin rằng trong lúc này ông sẽ biết hành động phù hợp nhất với lợi ích của nhà thờ, bạn thân mến của ta.”

Ánh mắt của Cirin cho thấy ông ta đã đưa ra phán quyết chỉ trong giây lát.

“Tất nhiên là tôi sẽ làm như vậy, thưa Đức ông.”

“Domenico?”

“Vâng, thưa Thanh tra.”

Một nhân viên Vigilanza vừa vào phòng cùng Cirin trả lời. Cả bộ quần áo và chiếc cà vạt của anh ta đều đen sì.

“Hồng y Casey sẽ ra ngoài kia chủ trì buổi lễ novena trong Thánh đường.” Lão hồng y mỉm cười. - Sau đó, các anh sẽ hộ tống Đức ông tới nơi ở mới của người: Tu viện Albergradz, trên dãy núi An-pơ. Tại đó hồng y sẽ có thời gian suy ngẫm về những hành động của mình. Đức ông cũng sẽ có cơ hội rèn luyện khả năng leo núi.”

“Nghe nói đó là một môn thể thao khá nguy hiểm,” Fowler gượng đau nhận xét.

“Tất nhiên rồi. Tai nạn xảy ra liên tục mà.” Paola cũng để thêm vào.

Casey không nói gì, bản thân sự im lặng cũng cho thấy ông ta đã hoàn toàn suy sụp. Đầu ông ta rũ xuống, cầm gục hẳn trên ngực áo. Ông ta lặng lẽ lê chân ra khỏi phòng để đồ thánh, không nói với ai một lời nào, Domenico theo sát phía sau.

Cirin quỳ bên cạnh Fowler. Paola một tay nâng cao đầu vị linh mục, tay kia ấn chặt chiếc áo khoác vào vết thương.

“Cho phép tôi.” ông ta gỡ tay Dicanti ra. Chiếc áo khoác tả tơi của cô đã bê bết máu. Cirin bịt chiếc áo khoác của mình vào vết thương.

“Ông cứ thả lỏng đi. Xe cấp cứu đang đến rồi. Xin lỗi, nhưng tôi không hiểu các vị làm sao lọt được vào trong này?”

“Tất nhiên là chúng tôi phải tránh xa những quầy soát vé của ông chứ, Cirin. Thay vào đó, chúng tôi đi qua đường của Sant’ Uffizio.”

Cirin vẫn giữ nguyên vẻ bình thản, chỉ hơi nhướn một bên lông mày. Paola hiểu rằng đó là cách ông ta tỏ ra ngạc nhiên.

“À, tất nhiên rồi. Ông giám mục già Gonthas Haner, người không bao giờ nghỉ việc. Có vẻ như dạo này ông ta đã hạ bớt tiêu chuẩn của những vị khách vào Vatican thì phải.”

“Nhưng cái giá mà ông ta đòi lại cao hơn,” Fowler vừa nói vừa buồn rầu nghĩ về buổi phỏng vấn không hề dễ chịu gì đang chờ đợi mình ngày mai.

Cirin gật đầu. Ông ta hiểu điều Fowler đang nói đến, tay ông ta ấn chặt hơn chiếc áo khoác áp vào vết thương.

“Tôi nghĩ là việc đó có thể sắp xếp lại.”

Một nhóm cấp cứu bước vào phòng, mang theo một chiếc cáng.

Trong lúc hai nhân viên y tế cúi xuống kiểm tra người bị thương, bên trong Thánh đường, tám cậu lễ sinh và hai linh mục cầm bình hương đứng chờ ở lối cửa dẫn vào phòng để đồ thờ, chờ đợi các hồng y Casey và Pauljic ra hành lễ. Bây giờ đã là 12 giờ 4 phút. Lễ ra buổi lễ mi xa đã phải bắt đầu rồi. Vị linh mục cao tuổi đã định cử một cậu lễ sinh vào trong phòng để đồ thánh xem có chuyện gì xảy ra hay không. Rất có thể hai bà sơ phụ trách trông nom phòng để đồ thánh vẫn chưa chọn được bộ đồ lễ phù hợp cho các hồng y. Nhưng đã có quy định rõ ràng là ông ta phải ở ngoài để đốc thúc những người tham gia phụ lễ.

Cuối cùng thì chỉ có một mình Hồng y Casey xuất hiện ở cánh cửa dẫn sang thánh đường. Những cậu lễ sinh đi theo ông ta đến trước bàn thờ Thánh Joseph, nơi sẽ cử hành buổi lễ. Những tín đồ dự lễ ngồi ngay sát bàn thờ không ngừng bàn tán, trao đổi trong suốt buổi lễ, họ thì thầm với nhau rằng chắc hẳn vị hồng y phải thực lòng kính yêu Giáo hoàng quá cố của mình bởi từ đầu đến cuối buổi lễ, Casey lúc nào cũng đầm đìa nước mắt.

“Bình tĩnh nào, ông đã qua cơn nguy hiểm rồi một cô y tá vỗ về ông. “Chỉ một phút nữa thôi chúng ta sẽ về đến bệnh viện. Tại đó chúng tôi sẽ tiến hành các xét nghiệm cần thiết, nhưng đừng lo, chỗ chảy máu đã được kiểm soát rồi.”

Đội cấp cứu nâng chiếc cáng lên, và đúng giây phút đó Paola chột hiểu tất cả: mối ác cảm đối với cha mẹ, từ bỏ khoản thừa kế, cùng nỗi căm phẫn lúc nào cũng hiện hữu và giằng xé không nguôi. Cô giơ tay ngăn hai nhân viên y tế lại, đúng lúc họ đang định đưa chiếc cáng vào trong xe cấp cứu.

“Giờ tôi mới hiểu. Địa ngục chung mà ông và hân đã phải trải qua. Ông tình nguyện đi Việt Nam để trả thù cha mình phải không?”

Fowler sững sờ nhìn Paola. Ông giật mình đến nỗi không nhận ra là đang trả lời cô bằng tiếng Anh.

“Xin lỗi?”

“Giận dữ và cay đắng là điều đã đưa ông đến Việt Nam.”

Paola cũng nói bằng tiếng Anh, giọng cô nghe nhẹ như hơi thở để những người bên cạnh không để ý. “Mối căm thù sâu sắc đối với người cha, sự chối bỏ lạnh lùng đối với người mẹ. Việc ông từ chối nhận khoản thừa kế khổng lồ kia. Ông muốn cắt đứt hoàn toàn mọi mối liên hệ với gia đình mình. Trong một buổi phỏng vấn với Karosky ông đã nói về địa ngục. Tất cả đều có trong tập tài liệu mà ông đưa cho tôi. Vậy mà từ đầu đến giờ tôi mới hiểu ra.”

“Cô đang định nói gì vậy?”

“Tôi hiểu rồi,” Paola nhắc lại. Cô cúi người xuống bên cáng và nhẹ nhàng đặt tay lên vai bên phải của vị linh mục. Fowler đang bàng hoàng đến tê tái, ông chỉ muốn khóc òa lên nhưng cổ họng như bị chặn lại.

“Tôi hiểu tại sao ông nhận công việc tại tu viện Saint Matthew, và những gì đã khiến ông trở thành con người như bây giờ. Khi còn nhỏ ông cũng đã bị chính người cha của mình lạm dụng. Đó là sự thật phải không? Và mẹ ông đã biết tất cả. Cũng giống như Karosky. Bởi vì hai người đứng ở hai đầu trên cùng một sợi dây số phận. Ông đã chọn con đường trở thành một con người còn hẳn chọn con đường trở thành một con quái vật.

Fowler không còn biết nói gì nữa. Hai nhân viên y tế lại nâng chiếc cáng lên cho vào xe cấp cứu. Fowler cố hết sức nhìn Dicanti và mỉm cười.

“Bảo trọng nhé, tiến sĩ.”

Trong xe cấp cứu, Fowler cố hết sức để không ngất đi. Có lúc mắt ông đã nhắm nghiền trong giây lát, nhưng một giọng nói quen thuộc đã đưa ông tỉnh lại.

“Anthony.”

Fowler mỉm cười.

“Fabio à, cánh tay anh thế nào rồi?”

“Gãy nát chứ còn chó gì nữa.”

“Anh còn gặp may đấy.”

Dante không nói gì. Anh ta và Cirin đang ngồi trên chiếc ghế dài lắp ở một bên thùng xe cấp cứu. Viên phó thanh tra của Vigilanza vẫn giữ nguyên vẻ mặt giấu cợt và cay độc thường ngày của mình, mặc dù cánh tay trái của anh ta đang bó bột trắng xóa, khuôn mặt thì sưng tím khắp nơi. Về phần mình Cirin vẫn khoác nguyên bộ mặt thờ ơ, vô cảm như mọi khi.

“Bây giờ thì sao nhỉ? Các người định thủ tiêu tôi thế nào đây? Cho chất độc xyanua vào chai dịch truyền, làm mất máu dần dần, hay là một phát đạn cổ điển vào sau gáy? Tôi thì tôi thích kiểu sau cùng hơn.”

Dante nhếch mép cười lạnh lùng.

“Đừng có thách thức tôi. Có thể là một ngày nào đó, nhưng không phải là hôm nay, Anthony. Trái đất tròn mà. Sớm muộn thì cũng có dịp thuận tiện hơn.”

Cirin chăm chú nhìn Fowler với bộ mặt không hề bộc lộ chút cảm xúc gì.

“Tôi muốn cảm ơn ông. Ông đã giúp chúng tôi rất nhiều.”

“Tôi không hề làm vì ông. Cũng như cho lý tưởng mà ông theo đuổi đâu.”

“Tôi biết.”

“Thực ra, đã có lúc tôi tin chắc là ông đứng sau vụ này.”

“Tôi cũng biết chuyện đó, và tôi không trách ông.”

Ba người lặng yên hồi lâu. Cuối cùng hóa ra là Cirin lại lên tiếng trước.

“Liệu có cơ hội ông sẽ làm việc cùng chúng tôi nữa không?”

“Không bao giờ có chuyện đó đâu. Ông đã chơi tôi một lần. Sẽ không có lần thứ hai nữa.”

“Một lần cuối cùng thôi. Vì những ngày xưa thân ái.”

Fowler suy nghĩ trong giây lát.

“Với một điều kiện. Và ông biết là gì rồi đấy.”

Cirin gật đầu.

“Ông có thể tin lời tôi. Không ai đến gần cô ấy đâu.”

“Cả cô kia nữa. Cái cô nhà báo người Tây Ban Nha ấy.”

“Điều đó thì tôi không thể bảo đảm. Chúng tôi vẫn không biết cô ta có chiếc đĩa hay không.”

“Tôi nói chuyện với cô ấy rồi. Cô ấy không còn giữ bản copy nào hết, và nhất định cô ấy cũng sẽ không hé răng đâu.”

“Thế thì tốt. Nếu không có chiếc đĩa thì cô ta cũng chẳng chứng minh được gì.”

Lần này sự im lặng trong xe cấp cứu kéo dài hơn, chỉ thỉnh thoảng bị gián đoạn bởi tiếng bíp khe khẽ phát ra từ chiếc máy điện tâm đồ được gắn với ngực Fowler. Vị linh mục đang lả dần, lả dần. Những lời cuối cùng của Cirin như văng lại từ đâu đó xa xăm trong một làn sương mù dày đặc.

“Ông biết không, Anthony? Đã có lúc tôi nghĩ chắc là ông sẽ nói cho cô ta biết sự thật. Toàn bộ sự thật.”

Fowler không trả lời mà cũng không quan trọng. Không phải cứ nói ra toàn bộ sự thật sẽ giúp con người ta được tự do. Ông biết ngay chính ông cũng không thể sống chung với sự thật của mình, làm sao có thể trút nó sang thành gánh nặng trên vai người khác được.

RATZINGER ĐƯỢC CHỌN LÀM VỊ GIÁO HOÀNG

KẾ TIẾP, HẦU NHƯ KHÔNG CÓ AI PHẢN ĐỐI

Bài viết của Andrea Otero (Thông tín viên đặc biệt)

ROMA - Hội nghị của Hồng y đoàn, nhóm họp để chọn ra người kế vị Giáo hoàng John Paul II, đã kết thúc ngày hôm qua với kết quả người được lựa chọn là hồng y Joseph Ratzinger, nguyên Tổng trưởng Bộ Giáo lý và Đức tin, đã trở thành Giáo hoàng Benedict XVI. Mặc dù đã tuyên thệ trên Kinh thánh là giữ bí mật, nếu không sẽ bị rút phép thông công, liên quan đến kết quả bầu chọn Giáo hoàng, những thông tin đầu tiên của các thành viên tham gia hội nghị cũng bắt đầu rò rỉ ra ngoài. Theo những thông tin này thì vị hồng y người Đức đã được chọn với tổng số 105/115 phiếu thuận, vượt xa con số cần thiết là 77 theo quy định. Những nguồn tin từ Vatican cho biết sự ủng hộ áp đảo mà Ratzinger có được là chưa hề có tiền lệ, nhất là nếu người ta biết rằng hội nghị của hồng y đoàn lần này chỉ mất có hai ngày là đã đưa ra được kết luận cuối cùng.

Theo các chuyên gia phân tích, kết quả bầu chọn áp đảo và chóng vánh như vậy là do không có những ứng cử viên nặng ký nào cạnh tranh. Những nguồn tin thân cận của Vatican cho biết các đối thủ cạnh tranh chủ yếu của Ratzinger (Portini, Robayra, và Cardoso) đều không lần nào đạt được số phiếu cần thiết.

Cũng nguồn tin trên đã khẳng định rằng ba vị hồng y này “hơi khó ở” trong thời gian diễn ra Hội nghị của Hồng y đoàn.

PHẦN KẾT

VĂN PHÒNG GIÁO HOÀNG BENEDICT XVI

Palazzo del Governatorato (Tòa nhà Chính phủ)

Thứ tư ngày 20 tháng 4, 2005, 11:23 sáng.

Người đàn ông mặc áo choàng trắng là người thứ sáu chào Paola. Hai tuần trước và cách đây một tầng nhà, Paola đã chờ đợi trong một hành lang gần giống như ở đây, chỉ thấy bồn chồn lo lắng mà không biết rằng người bạn vong niên, người đồng nghiệp thân thiết của mình đang hấp hối. Giờ đây, sau hai tuần đầy sự kiện, cô không còn cảm thấy hồi hộp về việc phải cư xử như thế nào cho phải phép nữa, mối thù của Pontiero cũng đã được trả xong. Không biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong mười ngày đó, nhất là những điều đã xảy ra trong tâm hồn Paola.

Cô đứng trước cánh cửa trang hoàng bằng những dải tuy băng đỏ và dấu xi đỏ bằng sáp để niêm phong văn phòng trong thời gian sau cái chết của John Paul II đến lúc bầu được Giáo hoàng mới. Đức Thánh cha khoát tay chỉ về phía cánh cửa.

“Ta đã yêu cầu họ để nguyên như vậy một thời gian. Chúng sẽ nhắc ta nhớ một điều rằng cương vị này chỉ là tạm thời,”

Ông nói giọng mệt mỏi khi Paola cúi xuống hôn lên chiếc nhẫn.

“Chào Đức Thánh cha.”

“Thanh tra Dicanti, chào con. Ta đã cho mời con tới đây để ta có thể tự mình cảm ơn vì những hành động dũng cảm mà con đã thực hiện.”

“Cảm ơn người, thưa Đức Thánh cha. Con chỉ làm đúng phận sự của mình.”

“Không, thanh tra ạ, con đã làm hơn cả những gì công việc yêu cầu rất nhiều. Con ngồi xuống đi,”

Ông vừa nói vừa ra hiệu về phía một trong những chiếc ghế kiểu tay ngai ở góc văn phòng. Phía trên chiếc ghế là một bức tranh của danh họa Tintoretto.

“Thực ra, con đang mong gặp cha Fowler ở đây, thưa Đức Thánh cha,” - Paola nói, không hề che giấu vẻ sốt ruột trong giọng nói của mình. “Đã mười ngày nay con chưa gặp ông ấy.”

Giáo hoàng cầm tay cô và mỉm cười thông cảm.

“Cha Fowler đang được nghỉ ngơi ở một nơi an toàn, tránh xa mọi nguy hiểm. Chính ta đã có dịp thăm ông ấy tối qua. Ông ấy nhờ ta chuyển lời chào tới con và nhắn rằng: giờ đã đến lúc cả hai chúng ta, tôi và cô, có thể bỏ tất cả những nỗi buồn phiền lại phía sau.”

Chùng ấy từ là quá đủ để khuấy lên những cảm xúc mãnh liệt trong lòng Paola, bất giác nước mắt cứ thế trào lên trên khóe mắt.

Cô ngồi lại khoảng nửa giờ bên Giáo hoàng, nhưng những gì hai người đã trao đổi trong câu chuyện đó mãi mãi là một bí mật mà chỉ họ mới biết.

Một lát sau Paola dạo bước trên quảng trường Saint Peter.

Mới hơi xế trưa và mặt trời còn nguyên vẹn như một quả cầu lửa rực rỡ trên đầu. Paola rút bao thuốc của Pontiero và châm nốt điếu cuối cùng còn lại. Cô ngẩng mặt nhìn lên trời, nhả khói qua miệng thành những vòng tròn màu xanh lơ lửng.

“Chúng tôi hạ được hấn rồi, Maurizio. Ông nói đúng. Giờ thì hãy yên nghỉ đi, hãy tan vào thứ ánh sáng chết tiệt ấy đi và để tôi được yên. Mà này, chào bố tôi hộ tôi với nhé!”

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới Antonia Kerrigan và Tom Colchie, những người đại diện tuyệt vời nhất mà một nhà văn có thể trông cậy. Cảm ơn Mitch Hoffman, biên tập viên Nhà xuất bản Dunton, người đã giúp tôi biên tập cuốn sách này và cảm ơn Erika Kahn (bây giờ là bà Imranyi). Và không thể nào quên cảm ơn James Graham, tác giả của một tiểu thuyết kinh điển đã xuất bản ở New York và là người dịch cuốn sách một trăm nghìn từ các bạn vừa đọc

từ tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Anh. Cố gắng và đóng góp của bốn người này vượt trên cả những gì mà công việc của họ đòi hỏi.

Còn rất nhiều người khác đã đóng vai trò không nhỏ vào *Diệp viên của Chúa*: Julia Meridian và Alice Nakagawa ở New York, và Dobbie và Mike Nelson ở Maryland (cảm ơn vì đã cho tôi ngủ nhờ trên sofa nhà các bạn!); những nhà tâm thần học bậc thầy Carlos Alvarez và Thomas Hurt, người đã giúp tôi xây dựng chân dung tâm lý các nhân vật Victor, Paola, và Anthony; và Sor Fermina ở Vatican. Xin cảm ơn tất cả những người đã giúp đỡ tôi rất nhiều mà không chịu để tôi nhắc đến tên.

Và tất nhiên, cảm ơn Katu và Andrea. Vì sự hỗ trợ và tình yêu không điều kiện của hai mẹ con đã dành cho anh.

HẾT

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Đây hoàn toàn là một tác phẩm hư cấu. Tất cả những tên tuổi, nhân vật, địa danh và sự kiện xảy ra trong cuốn sách này đều là sản phẩm của trí tưởng tượng của tác giả hoặc được sử dụng một cách hư cấu, và mọi sự tương đồng nào đối với những nhân vật có thật, còn sống hay đã chết, tổ chức, sự kiện và địa điểm đều chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.

Madrid, tháng 1 năm 2003

Santiago de Compostela, tháng 2 năm 2006

^[1] Một loại dao dùng cho các món cá trên bàn ăn. (Tất cả những chú thích trong sách này là của người dịch.)

[2] Điều trị những vấn đề về tâm lý, thần kinh bằng cách cho các bệnh nhân cùng thảo luận, trao đổi về các vấn đề và quan điểm của mình, dưới sự giám sát và hướng dẫn của bác sĩ hoặc chuyên gia phụ trách.

[3] Bệnh Parkinson: Bệnh mãn tính về hệ thần kinh làm cho các cơ bị rung và yếu đi.

[4] Tên khai sinh của Giáo hoàng John Paul II.

[5] Giáo hoàng đầu tiên của Tòa Thánh Vatican là thánh Peter (?-64 Sau Công nguyên ?), người từng làm nghề đánh cá trước khi trở thành tông đồ của Chúa Jesus.

[6] Tiến sĩ, tiếng Italia trong nguyên bản.

[7] Thanh tra, tiếng Italia trong nguyên bản.

[8] Một dòng tu khổ thực của Công giáo, thành lập khoảng năm 1155.

[9] Signorina, tiếng Italia trong nguyên bản.

[10] Baldassare Tommaso Peruzzi (1481-1536), họa sĩ và kiến trúc sư người Italia.

[11] Dante Alighieri (1265-1321), đại thi hào Italia, tác giả Thần khúc.

[12] Một hình thức kiểm tra khả năng phản ứng trước kích thích của dương vật.

[13] Ispettore Generale, tiếng Italia trong nguyên bản.

[14] Louis Armstrong (1901-1971) ca sĩ, nhạc sĩ nhạc jazz huyền thoại của Mỹ.

[15] Mũ hồng y, tiếng Italia trong nguyên bản.

[16] Nơi họp hành của Viện Nguyên lão La Mã cổ đại, ý nói trung tâm đầu não.

[17] Trong Kinh thánh tiếng Việt, thánh Peter chính là thánh Phê-rô.

[18] Humphrey Bogart (1899-1957), diễn viên điện ảnh người Mỹ, nổi tiếng với những vai diễn gangster.

[19] Một môn thể thao dành cho 2-4 người chơi bằng cách dùng một dùng cụ hình mái chèo để đập bóng.

[20] Hannibal Lecter: Nhân vật bác sĩ ăn thịt người trong bộ phim “Sự im lặng của bầy cừu.”

[21] Diễn viên nổi tiếng người Mỹ, thủ vai chính trong bộ phim nói trên.

[22] Josef Mengele (1911-1979), sĩ quan, bác sĩ Đức Quốc xã, khét tiếng độc ác và bệnh hoạn.

[23] Violent Criminal Apprehension Program: Chương trình phòng chống tội phạm hình sự của FBI.

[24] NHỮNG THÔNG TIN TRONG LÁ THƯ NÀY ĐƯỢC XẾP LOẠI TUYỆT MẬT. TOÀN BỘ CÁC NỘI DUNG NÀY CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI NHỮNG NHÂN VIÊN NHÓM A1. NẾU NGƯỜI NÀO ĐỌC LÁ THƯ NÀY MÀ KHÔNG NẪM TRONG NHÓM NHÂN VIÊN NÓI TRÊN, CẦN NGAY LẬP TỨC BÁO CÁO CHO CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA MÌNH VỀ VIỆC VI PHẠM QUY CHẾ AN NINH. VIỆC TÁN PHÁT CÁC THÔNG TIN VĂN BẢN NÀY BỊ CẤM TUYỆT ĐỐI. BẤT KỲ SỰ VI PHẠM NÀO CŨNG SẼ BỊ XỬ LÝ NGHIÊM KHẮC, PHẢI ĐỀN BÙ THIẾT HẠI VÀ CHỊU TỐI ĐẾN 35 NĂM TÙ GIAM THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÁP HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ.

[25] Bambina, tiếng Italia trong nguyên bản.

[26] Món ăn của Italia làm từ bột nhào ngọt trộn hoa quả khô và pho mát.

[27] Air Force One : Chuyên cơ của Tổng thống Mỹ.

[28] Tức là trở thành Giáo hoàng.

[29] Phúc thay cho những ai đang nghèo đói (Phúc âm, Matthew 5:3), Tiếng Latin trong nguyên bản.

[30] Phúc thay cho những ai đang nghèo đói về tâm linh - Tiếng Latin trong nguyên bản.

[31] Nguyên văn “xỏ chân vào đôi dép của Người đánh cá”.

[32] Ý nói những nền văn hóa thờ các thần trước khi Thiên Chúa giáo được chấp nhận tại đế chế La Mã.

[33] Nhân vật trong thần thoại La Mã được cho là đã sáng lập ra thành Rome.

[34] Một phương pháp kiểm tra thần kinh và tâm lý, mang tên nhà tâm thần học người Thụy Sĩ Hermann Rorschach (1884-1922).

[35] Fowler là người Mỹ, Dante ngầm chế giễu rằng người Mỹ là dân tộc không có gốc.

[36] Virgil (70-18 trước Công nguyên), đại thi hào La Mã cổ đại, tác giả trường ca *Aeneid*. *Thần khúc* là tác phẩm kể về một chuyến đi trong đó hồn của Virgil đã dẫn Dante đi thăm Địa ngục.

[37] Ý nói Chính phủ Mỹ.

[38] Người Phương Tây tin rằng vắt chéo hai ngón tay như vậy sẽ mang lại may mắn.

[39] Món thịt bò hun khói tẩm gia vị.

[40] Tức là Rome.

[41] Một bộ phim về chiến tranh Việt Nam của đạo diễn người Mỹ Francis Ford Coppola.

[42] Chỉ ranh giới giữa Phương Tây và khối xã hội chủ nghĩa ở châu Âu trong Chiến tranh lạnh.

[43] Tiểu thuyết của đại văn hào Nga Lev Tolstoi. Câu mở đầu trong tiểu thuyết này là “Mọi gia đình hạnh phúc đều giống nhau, nhưng mỗi gia đình bất hạnh lại bất hạnh theo cách riêng của mình.” Paola đã nhại lại ý này.

[44] Không có gì, tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản.

[45] Xin chào! (Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản).

[46] Ý nói không có gì nổi bật.

[47] Các hồng y sẽ họp và bầu Giáo hoàng, sau khi kiểm phiếu, nếu bầu được Giáo hoàng mới, từ ông khói sẽ có khói trắng bốc lên. Nếu chưa bầu được, sẽ là khói màu đen.

[48] Paola muốn nói là “Nhập gia tùy tục.”

[49] Liên quan đến câu chuyện về một chú bé vốn rất cộc lốc và xấc láo không được lòng mọi người. Về sau chú bé được một ông già dạy cho hai từ *kỳ diệu* giúp chú chiếm được cảm tình của mọi người xung quanh. Hai từ kỳ diệu đó là “Làm ơn”.

[50] Lễ cầu nguyện kéo dài chín ngày liên tục cho một dịp đặc biệt nào đó.

[51] Dép đỏ là một trong những biểu tượng rửa ngôi vị Giáo hoàng.

[52] Một trong những pharaoh vĩ đại nhất trong lịch sử Ai Cập cổ đại trị vì Ai Cập trong khoảng 1279-1213 tr. CN.

[53] William Blake (1757-1827): Nhà thơ, họa sĩ người Anh.

[54] Tương tự như các ủy ban.

[55] Opus Dei (tiếng La tinh) ước tính có 85.000 thành viên tại 60 nước, là một phong trào bảo thủ thần học hoạt động với sứ mạng đưa tôn giáo vào lao động, vào đời sống thường nhật.

[56] Tức là chúa Giê su.

[57] Vương quốc bóng tối trong tiểu thuyết Chúa nhẫn của nhà văn Anh J.R.R Tolkien.

[58] Nhân vật trong tiểu thuyết nói trên, có nhiệm vụ xâm nhập vào Mordor.

[59] Loại ra nhựa trẻ em thường dùng để ném truyền cho nhau.

[60] Phòng làm việc trong Nhà trắng của các Tổng thống Mỹ.

[61] Đủ rồi. (Tiếng Italia trong nguyên bản.)

[62] Tạm dịch là “Những điều bí ẩn và gây tò mò, loại sách câu đố và trò chơi trí tuệ.”

[63] Nơi đặt tổng hành dinh của CIA (Cục Tình báo Trung ương Mỹ).

[64] Công đồng Vatican : tên gọi hai hội nghị chung của các giám mục kéo dài nhiều kì của Giáo hội Công giáo nhóm họp tại Vatican (ph. Vatican; I. Vaticano). Hội nghị lần thứ nhất (CDV I) họp từ 8.12.1869 đến 18.7.1870 do Giáo hoàng Pie IX (Pierre IX - Giovanni Maria Mastai Ferretti) triệu tập, thông qua tín điều về tính chất bất khả ngộ của Giáo hoàng. Đại hội II (CDV II) họp từ 11.10.1962 đến 8.12.1965 kéo dài bốn kì do hai Giáo hoàng Jăng XXIII (Jean XXIII - Angelo Giuseppe Roncalli) và Pôn VI (Paul VI - Giovanni Battista Montini) triệu tập vào giai đoạn khủng hoảng sâu sắc nhất của Giáo hội Kitô giáo, đề ra nhiệm vụ giúp Giáo hội thích ứng với hoàn cảnh thế giới đang biến đổi bằng cách đổi mới một số điều về lý thuyết cũng như hoạt động tôn giáo, đặc biệt các hoạt động xã hội.

[65] Quyển thứ năm trong Kinh Cựu ước, lập lại 10 điều răn của Chúa trời và Luật Moses.

[66] Congregation of the Clergy: Bộ chuyên lo những việc liên quan đến đời sống, kỷ luật, quyền lợi và bốn phận của giáo sĩ Công giáo.

^[67] Có nghĩa là đã được Giáo hoàng quyết định tấn phong chức Hồng y, nhưng chưa tiết lộ danh tính ngay, vì một lý do nào đó.

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>